Lời Tựa

Quyển sách này được đánh lại từ các bài giảng trong lớp Giáo Lý Cơ bản. Nội dung bao gồm những kiến thức nền tảng của Phật Pháp mà một người cư sĩ cần thiết trên con đường tu học và hoàn thiện bản thân. Vì đánh máy lại lời giảng của Giáo thọ nên văn phong trình bày còn nhiều chỗ thiếu sót, mong quý vị hoan hỷ.

Mong rằng với những cố gắng nhỏ nhoi này có thể mang đến cho quý Phật tử hữu duyên những giá trị to lớn mà Thế Tôn đã để lại.

Kính chúc quý độc giả tìm được cho mình những hành trang cần thiết sau khi đọc quyển sách này.

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Ban Biên Tập

MỤC LỤC

Bài 1: PHẬT ĐẠO 13

I. PHẬT ĐẠO – CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT CỦA CHƯ PHẬT 13

1. Bậc Thánh Thanh Văn Giác (*Sāvakabuddha)*: 18

2. Đức Phật Độc Giác *(Paccekabuddha)*: 21

3. Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác *(Sammāsambuddha)*: 21

II. PHẬT ĐẠO – CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT CỦA ĐỨC PHẬT GOTAMA 34

1. Vị Phật đầu tiên thọ ký cho Ngài là Đức Phật Nhiên Đăng *(Dīpaṅkara)* 37

2. Sự thực hành các Pháp hạnh Ba-la-mật trong những kiếp kế tiếp 43

3. Đại nguyện viên thành, Đức Phật ra đời là hạnh phúc của toàn nhân loại 47

Phần câu hỏi ôn tập: 65

Bài 2: PHẬT TƯỚNG 66

I. 8 TƯỚNG TỐT CỦA ĐỨC PHẬT 66

1. Tướng tốt thứ nhất: Lòng bàn chân bằng phẳng, vững vàng khi chạm đất. 92

2. Tướng tốt thứ hai: Dưới hai bàn chân có hình bánh xe, với trục xe ngàn căm đầy đủ các bộ phận. 98

3. Tướng tốt thứ ba: Hai gót chân thon dài. 107

4. Tướng tốt thứ tư: Ngón tay, ngón chân thon dài đều đặn. 107

5. Tướng tốt thứ năm: Tay chân mềm mại 112

6. Tướng tốt thứ sáu: Năm ngón tay (trừ ngón cái) đều bằng, ngón chân bằng khít vào nhau không kẽ hở (Giữa các ngón tay, chân có màng lưới) 112

7. Tướng tốt thứ bảy: Mắt cá chân tròn như con sò. 116

8. Tướng tốt thứ tám: Đôi chân thon như đôi chân sơn dương. 117

II. 24 TƯỚNG TỐT CỦA ĐỨC PHẬT *(CÁC TƯỚNG TIẾP THEO)* 122

9. Tướng tốt thứ 9: Tay dài đến gối 123

10. Tướng tốt thứ 10: Tướng mã âm tàng 129

11. Tướng tốt thứ 11: Da màu vàng đồng sáng chói. ... 135

12. Tướng tốt thứ 12: Làn da mịn màng nên bụi không thể bám vào thân. 143

13. Tướng tốt thứ 13: Mỗi lỗ chân lông chỉ mọc một sợi lông 149

14. Tướng thứ 14: Lông màu xanh xoắn tròn bên phải, hướng thẳng lên. 150

15. Tướng tốt thứ 15: Thân hình cao thẳng như Phạm Thiên. 154

16. Bảy nơi trên thân hình đầy đặn: hai tay, hai chân, hai vai và cổ không nổi gân và xương. 163

17. Tướng tốt thứ 17: Thân như sư tử. 168

18. Tướng tốt thứ 18: Hai vai đầy đặn không lõm khuyết. 168

19. Tướng tốt thứ 19: Thân hình cân đối (chiều cao của thân bằng chiều rộng của sải tay). 169

20. Tướng tốt thứ 20: Cổ tròn trịa đầy đặn (khi nói không nổi gân cổ) 170

21. Tướng tốt thứ 21: Vị giác nhạy bén (bảy ngàn mao mạch ở cuống họng truyền vị vật thực dưỡng nuôi khắp châu thân). 170

22. Tướng tốt thứ 22: Xương quai hàm như sư tử chúa 172

23. Tướng tốt thứ 23: Bốn mươi cái răng. 174

25. Tướng tốt thứ 25: Răng đều đặn không khuyết hở. 174

27. Tướng lưỡi rộng dài. 181

28. Giọng nói như tiếng Phạm Thiên, ngọt ngào như tiếng chim Ca-lăng-tần-già. 181

31. Tướng tốt thứ 31: Có sợi lông trắng mọc giữa hai chặng mày, mịn màng như bông nhẹ. 188

32. Tướng tốt thứ 32: Có tướng nhục kế trên đỉnh đầu. 188

Phần câu hỏi ôn tập: 191

Bài 3: PHẬT NẠN 192

I. DẪN NHẬP 192

II. CÁC KIẾP NẠN CỦA ĐỨC PHẬT (Phần 1) 196

1. Nạn đầu tiên: Đức Phật hành khổ hạnh suốt 6 năm *(Dukkarakiriyā)* 196

2. Nạn thứ hai: Đức Phật bị cô kỹ nữ Ciñcāmāṇavikā vu khống giữa tứ chúng *(Abbhakkhāna)* 199

3. Nghiệp nạn thứ ba: Đức Phật bị vu khống bởi cô tu nữ ngoại đạo Sundarī.....203

4. Nghiệp nạn thứ tư: Đức Phật và chư Tỳ Khưu Tăng bị vu khống giết cô nữ tu Sundarī để giấu tội lỗi *(Abbhakkhāna)*.....205

5. Nghiệp nạn thứ năm: Nhóm xạ thủ bắn Đức Phật ...206

6. Nạn nghiệp thứ sáu: Đức Phật bị Đề-Bà-Đạt-Đa lăn đá *(Silāvedho)*.....207

III. CÁC KIẾP NẠN CỦA ĐỨC PHẬT.....211

7. Nghiệp nạn thứ 7: Đức Phật bị mảnh đá đụng ngón chân cái làm bầm máu *(Sakalikāvedha)*.....213

8. Nghiệp nạn thứ 8: Đức Phật bị mổ vết thương bằng dao *(Satthaccheda)*.....215

9. Nghiệp nạn thứ 9: Đức Phật bị voi Nāḷāgiri rượt đuổi. 218

10. Nghiệp nạn thứ 10: Đức Phật bị bệnh đau đầu *(Sīsadukkha)*.....224

11. Đức Phật độ cơm gạo đỏ *(Yavakhādana)*.....229

12. Đức Phật bị đau lưng *(piṭṭhidukkha)*.....239

13. Đức Phật bị bệnh đại tiện ra máu *(atisāra: bệnh kiết ly)*.....245

14. Đức Phật bị khát nước.....249

Phần câu hỏi ôn tập:.....253

Bài 4: SỞ HÀNH CỦA ĐỨC PHẬT.....254

I. DẪN NHẬP.....254

II. NĂM PHẬN SỰ THƯỜNG NHẬT CỦA ĐỨC PHẬT 257
1. Phận sự buổi sáng trước khi độ ngọ *(purebhattakicca)* 257
2. Phận sự sau khi độ ngọ *(pacchābhattakicca)* 259
3. Phận sự canh đầu đêm *(paṭhamayāma)* 262
4. Phận sự canh giữa đêm *(majjhimayāma)* 263
5. Phận sự canh cuối đêm *(pacchimayāma)* 270
III. HỌC CÁC SỞ HÀNH CỦA ĐỨC PHẬT TRONG BÀI KINH SỐ 91 – TRUNG BỘ KINH 274
Phần câu hỏi ôn tập: 305

Bài 5: QUY Y TAM BẢO 306
I. ĐỊNH NGHĨA 306
II. NƯƠNG TỰA TAM BẢO LÀ THẾ NÀO? 306
1. Tại sao Phật, Pháp, Tăng là quý? 307
2. Làm sao để quy y Tam bảo? 308
3. Thế nào là một Phật tử lý tưởng? 309
III. TAM BẢO XUẤT HIỆN KHI NÀO? 315
1. Lịch sử hình Thành Tam Bảo 315
2. Phật tử nam, Phật tử nữ nào Quy y Tam bảo đầu tiên? 317
IV. LỢI ÍCH CỦA VIỆC QUY Y TAM BẢO 330
V. LÀM SAO ĐỂ BUỔI LỄ QUY Y ĐƯỢC TRỌN VẸN 353
VI. TÓM LƯỢC 358

Phần câu hỏi ôn tập: 360

Bài 6: NĂM GIỚI 361

I. TỔNG QUAN 361

II. NỘI DUNG NĂM GIỚI 363

1. Giới là gì? 363

2. Như thế nào mới là giữ giới 368

III. LỢI ÍCH CỦA VIỆC GIỮ GIỚI VÀ QUẢ BÁO CỦA VIỆC KHÔNG GIỮ GIỚI 377

1. 5 lợi ích của việc giữ giới. 377

2. 5 quả ác của người bất thiện không giữ giới 382

IV. PHẠM GIỚI VÀ CHUYÊN TÂM PHẠM GIỚI. 383

V. CÁC CHI PHẦN CỦA NĂM GIỚI 392

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới sát sanh 393

2. Các chi phần để được gọi là phạm giới trộm cắp 397

3. Các chi phần để được gọi là phạm giới tà hạnh 403

4. Các chi phần để được gọi là phạm giới nói dối 406

5. Các chi phần để được gọi là phạm giới uống rượu. . 408

VI. TÓM LƯỢC 415

Phần câu hỏi ôn tập: 416

Bài 7: SÁM HỐI 417

I. ĐỊNH NGHĨA SÁM HỐI VÀ TÂM TÀM ÚY 418

1. Sám hối là gì? 418

2. Tàm uý là gì? 426

3. Tự trọng và tự ái 431
II. VÌ SAO NÊN SÁM HỐI? 436
III. NHỮNG CÁCH SÁM HỐI 441
1. Cách thứ nhất: Tác Pháp sám hối 441
2. Cách thứ hai: đó là Thủ tướng sám hối 442
3. Cách thứ 3: Hồng Danh sám hối 444
4. Cách thứ 4: là Vô sanh sám hối 445
IV. SÁM HỐI CÓ HẾT TỘI KHÔNG? 451
Phần câu hỏi ôn tập: 462

Bài 8: LUÂN HỒI 463
I. ĐỊNH NGHĨA 463
II. TỔNG QUAN 465
1. Luân Hồi vĩ mô 465
2. Luân Hồi Vi Mô 466
III. NGUYÊN NHÂN ĐƯA MÌNH ĐẾN LUÂN HỒI 484
IV. CHẤM DỨT LUÂN HỒI 496
IV. CHẾT VÀ TÁI SANH 498
V. TÓM LƯỢC 515
Phần câu hỏi ôn tập: 518

Bài 9: NGHIỆP 519
I. NGHIỆP VÀ MỐI QUAN HỆ VẬN HÀNH NHÂN QUẢ 520
1. Định nghĩa về nghiệp 520

2. Mối liên hệ giữa nghiệp và nhân quả 520
3. Quy luật vận hành của nghiệp 521
4. Nguyên nhân tạo nghiệp 522
II. PHÂN LOẠI NGHIỆP 531
1. Phân loại theo cách cho quả 531
2. Phân loại theo thời gian 543
3. Phân theo phận sự 555
4. Phân theo nơi cho quả 559
Phần câu hỏi ôn tập: 563

Bài 10: TỤNG KINH 564
I. DẪN NHẬP 564
II. SƠ LƯỢC VỀ CÔNG PHU TỤNG KINH 566
III. LỢI ÍCH CỦA VIỆC TỤNG KINH 576
Phần câu hỏi ôn tập: 589

Bài 11: TỨ ÂN 590
I. TỔNG QUAN 590
II. SỰ VÔ ƠN VÀ LÒNG BIẾT ƠN 591
1. Có phải con người hay vô ơn? 591
2. Vậy làm sao để là người biết tri ân, báo ân 599
3. Sự biết ơn là nhân lành cho thiện pháp và thiện căn phát triển 603
II. TỨ ÂN 610
1. Ân cha mẹ 610

2. Ân Tam Bảo - Thầy Tổ - Sư trưởng.....619
3. Ân đất nước.....621
4. Ân chúng sanh.....622
III. TÓM LƯỢC.....623
Phần câu hỏi ôn tập:.....624

Bài 12: THỜ PHẬT - LẠY PHẬT - CÚNG PHẬT.....625
I. THỜ PHẬT.....625
II. LẠY PHẬT.....653
III. CÚNG PHẬT.....668
Phần câu hỏi ôn tập:.....674

Bài 13: NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT.....676
I. DẪN NHẬP.....676
II. NỘI DUNG NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT.....683
III. CÁCH NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT.....693
1. Niệm cùng lúc lần lượt cả 9 Ân Đức Phật.....693
2. Chọn một Ân Đức để Niệm.....693
IV. PHƯỚC BÁU NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT.....696
V. PHÂN TÍCH 9 ÂN ĐỨC PHẬT.....712
1. Ân Thứ 1: Ứng Cúng (ARAHAṂ).....713
2. Ân Thứ 2: Chánh Biến Tri (SAMMĀSAMBUDDHO).....716
3. Ân Thứ 3: Minh Hạnh Túc (VIJĀCARAṆASAMPANNO).....718

4. Ân Thứ 4: Thiện Thệ (SUGATO) 720
5. Ân Thứ 5: Thế Gian Giải (LOKAVIDŪ) 724
6. Ân Thứ 6: Vô Thượng Sỹ Điều Ngự Trượng Phu (ANUTTARO PURISADAMMASĀRATHI) 726
7. Ân Thứ 7: Thiên Nhân Sư (SATTHĀDEVAMANUSSĀNAM) 727
8. Ân Thứ 8: Phật (BUDDHO) 727
9. Ân Thứ 9: Thế Tôn (BHAGAVĀ) 731
VI. TÓM LƯỢC 732
Phần câu hỏi ôn tập: 733

Bài 14: NHÂN QUẢ 734
I. DẪN NHẬP 735
II. NHÂN QUẢ LÀ GÌ? 739
III. ĐẶC TÍNH CỦA NHÂN QUẢ 742
1. Nhân nào quả nấy 743
2. Một nhân không thể sanh ra quả được 743
3. Trong nhân có quả, trong quả có nhân 744
4. Từ nhân đến quả tùy theo nhân duyên, trổ quả nhanh hay chậm khác nhau 745
5. Trường thọ - đoản thọ 759
6. Bệnh tật hay ít bệnh tật 760
7. Đẹp là do nhân gì và xấu là do nhân gì? 761
8. Quyền thế lớn, quyền thế nhỏ là sao? 762
9. Giàu có và nghèo 764
10. Hạ liệt và cao sang 765

11. Trí tuệ và không có trí tuệ 765
IV. TÓM LƯỢC 766
Phần câu hỏi ôn tập: 767

Bài 15: BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP 768
I. DẪN NHẬP 768
II. BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP 769
1. Lý do thứ nhất: Vì ngôi Tam Bảo Phật Pháp Tăng rất hiếm gặp trong cuộc đời này 769
2. Lý do thứ hai: Thời kì này còn sót lại những tinh túy của giáo Pháp 781
3. Lý do thứ ba: Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe 795
4. lý do thứ tư: Vì Đức Phật cũng tôn trọng Pháp, cũng lấy Pháp làm ngọn cờ 802
5. Lý do thứ năm: Có học mới hiểu, mới hành đúng ... 808
6. Lý do thứ sáu: Học Phật Pháp để thâm nhập chân lý, phát sanh trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sanh 814
7. Lý do thứ bảy: Đây là thời điểm thích hợp để hành trì 826
Phần câu hỏi ôn tập: 832

Bài 1: PHẬT ĐẠO

---

* PHẬT ĐẠO – CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT CỦA CHƯ PHẬT
* PHẬT ĐẠO – CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT CỦA ĐỨC PHẬT GOTAMA

I. PHẬT ĐẠO – CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT CỦA CHƯ PHẬT

Kính thưa quý Phật Tử, trong Khóa Giáo lý Căn Bản này, Thầy gửi đến lớp mình 60 chủ đề, được chia làm 4 khoá, mỗi khoá là 15 chủ đề. Thưa đại chúng, khi học Giáo lý thường thì quý Phật tử sẽ được tiếp nhận nguồn kiến thức Phật Pháp nhiều hơn, so với khi nghe một bài Pháp, nên lúc học nếu có đủ điều kiện thì mọi người nên ghi chép lại để làm hành trang cho mình sau này. Với mong muốn của Thầy là mong đại chúng hiểu được Phật Pháp, mình đến với Đạo Phật và đến với Giáo Pháp của Ngài vì mình tin và mình hiểu Đức Phật.

"Con tin Đức Phật nên con quy y nơi Ngài, con làm đệ tử của Ngài, và con thực hành những lời dạy của Ngài vì con hiểu chứ không phải vì con sợ Ngài. Không phải con sợ Phật, không phải vì con không

kính nể Ngài, cũng không phải vì con lo lắng bất an gì mà con đến với Ngài, mà vì con hiểu được con người vĩ đại của Đức Phật, trí tuệ, từ bi, đức hạnh của Ngài, và giáo Pháp tuyệt vời của Ngài. Vì con hiểu được ít nhiều như vậy nên con mới tìm đến Đạo Phật và học những lời dạy của Đức Phật."

Với mong muốn của Thầy là vì quý Phật tử hiểu Đức Phật từ đó mới tin và đến với Phật Pháp. Thầy mở lớp Giáo lý này mong quý vị hiểu được về Đức Phật: cuộc đời Đức Phật, con người Đức Phật, cũng như giáo Pháp của Phật. Lớp Giáo lý này mở ra Thầy rất là vui, đây giống như là một ước mơ của Thầy vậy. Thật ra đại chúng biết Thầy đã giảng cũng khoảng 2.000 bài rồi, và Tâm nguyện của Thầy là dạy một lớp Giáo lý chính thống mà giảng theo từng chủ đề đã từ lâu rồi, nhưng Thầy chưa dạy được vì cứ trục trặc chuyện này chuyện kia. Hôm nay cũng là bài giảng đầu tiên khai giảng cho lớp Giáo lý Căn Bản. Loạt bài đầu tiên Thầy sẽ giảng là bài Phật Đạo, Phật Tướng, đến Phật Nạn và bài Sở Hành Của Đức Phật. Sau 4 bài này, quý vị sẽ hiểu tổng quan sơ lược về Đức Phật. Rồi sau đó ở các bài sau thì chúng ta sẽ vào các bài Giáo lý.

Riêng hai bài giảng đầu tiên, mỗi chủ đề Thầy sẽ giảng hai buổi. Bài tiếp theo là bài PHẬT NẠN - tức là trong cuộc đời Đức Phật Ngài gặp những cái nạn gì, *"Nam mô hai chữ Từ Bi, Phật còn bị hại huống*

chi là mình", người ta nói vậy đó. Đức Phật là bậc từ bi, trí tuệ bậc nhất mà còn bị hại, bị nói xấu, bị vu oan, … huống chi là phàm phu chúng ta, đúng không quý vị? Cho nên sau này chúng ta có gặp những chuyện như vậy thì nhớ niệm câu này nha!

Bây giờ chúng ta sẽ học bài đầu tiên đó là bài PHẬT ĐẠO. *"Phật"* là Đức Phật, *"Đạo"* là con đường. *"Phật Đạo"* tức là con đường, là quá trình tu học để chứng thành quả vị Phật. Khi mình học về *"Phật Đạo"* là học về khoảng thời gian thành Phật là bao lâu? Khi thành Phật thì có những hạng Phật nào? Tu cái gì, tu như thế nào để thành Phật? Trước tiên chúng ta định nghĩa *"Phật Đạo"* là như vậy.

Bây giờ mình định nghĩa *"Phật"* là ai?

Lâu nay mình chỉ hình dung Phật là Phật vậy thôi, chứ mình cũng không biết Đức Phật là ai, mình chỉ biết Ngài là một Người có trí tuệ, có từ bi, có thần thông, có nhiều khả năng. Hôm nay mình định nghĩa *"Phật"* là như vầy: ***Đức Phật là con người giác ngộ, tỉnh thức***. *Tỉnh thức* ở đây là *tỉnh thức toàn vẹn* nha, tức là Đức Phật luôn luôn tỉnh thức. Ngài giác ngộ chân lý Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, chứng quả vị Phật dưới cội Bồ Đề. Sau khi Ngài đã tìm được con đường giải thoát, giác ngộ chân lý thì Đức Phật chế định ra ngôn ngữ để thuyết Pháp giáo hóa chúng sanh hữu duyên. Và chúng sanh ấy nương theo lời dạy của Ngài để giác ngộ, giải thoát.

Vậy ở đây quý Phật tử nhớ giùm Thầy: trước khi Đức Phật Thích Ca *(Gotama Buddha)* thành đạo thì dĩ nhiên đã có các vị Phật trước đó rồi, nhưng Giáo Pháp của các vị Phật trước đã không còn trên thế gian trong một khoảng thời gian dài thật dài rồi, gọi là *"Mạt Pháp".* Khi không còn Phật Pháp trên thế gian nữa, thì rất lâu sau mới có một vị Phật ra đời. Cách đây hơn 2.500 năm, tại Ấn Độ không có Đức Phật nào hết, thì lúc này Thái tử Tất-Đạt-Đa *(Siddhattha)* mới bỏ cung điện đi xuất gia để tìm ra chân lý và Ngài chứng được quả vị Phật, trở thành Đức Phật Thích Ca *(Gotama Buddha)* tại khu rừng Uruvelā. Sau khi tìm ra con đường thì Ngài dạy lại cho chúng sanh. *Vậy con đường giác ngộ, con đường thành Phật của Đức Phật Gotama là con đường không Thầy chỉ dạy.* Hôm nay chúng ta tu trên con đường này là có Thầy! Vị Thầy xa của chúng ta đó là Đức Phật Gotama, vị Thầy gần chính là những vị Thầy mà chúng ta có duyên theo học, là quý Thầy mà chúng ta thường nghe Pháp, đọc sách. Còn riêng Đức Phật Thích Ca *(Gotama Buddha)* là Ngài tự tìm ra chân lý và giác ngộ nơi tự thân của Ngài, sau khi Ngài giác ngộ thì Ngài dạy lại cho chúng sanh hữu duyên. Hôm nay Thầy không giảng riêng về Đức Phật Thích Ca mà Thầy giảng chung về con đường, quá trình tu học thành Phật của tất cả Chư Phật là như thế nào.

Trưởng giả Anāthapiṇḍika *(Cấp-cô-độc)*, trở thành vị thí chủ cúng dường Jetavana *(Kỳ-viên tịnh*

xá) nhân lúc đi đến Rājagaha *(thành Vương Xá)* để yết kiến Đức Phật Gotama sau khi nghe được tiếng **"Phật"** từ miệng của người em vợ nói ra. Vừa nghe được tiếng "Phật", ông ta sung sướng thốt lên:

Ghoso' pi kho eso gahapati dullabho lokasmiṁ,

yad idaṁ 'Buddho Buddho' ti".

Nghĩa là: *"Này hiền giả, quả thật hy hữu thay trong thế gian này được nghe tiếng "Buddha".*

Trong khi Đức Phật đang lưu trú ở thị trấn Āpana trong nước Aṅguttarāpa thì Sela, một vị giáo chủ Bà-la-môn, nghe đạo sĩ tóc búi Keṇiya nói tiếng **"Phật"**, vị ấy vui mừng thốt lên rằng: "*Thật hy hữu thay, trong thế gian này được nghe tiếng "Buddha*." Chẳng bao lâu sau, vị ấy cùng ba trăm đệ tử của mình xuất gia theo Đức Phật Gotama bằng câu: *"Thiện lai tỳ khưu - Ehi Bhikkhu",* và bảy ngày sau tất cả đều chứng đắc đạo quả A-la-hán.

Từ những trích đoạn này của Kinh tạng, chúng ta thấy rằng trong thế gian này được nghe tiếng "*Buddha*" là điều rất hy hữu, càng hy hữu hơn là sự xuất hiện của một vị Phật.

"Buddha" nghĩa là chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhân. Trong bộ chú giải *Udāna* phân loại ra 3 hạng *Buddha*:

- *Sāvakabuddha:* Bậc Thánh Thanh Văn Giác.

- *Paccekabuddha:* Đức Phật Độc Giác.

- *Sammāsambuddha:* Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

1. Bậc Thánh Thanh Văn Giác (*Sāvakabuddha)*:

Là những Bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Chánh Đẳng Giác, đã được lắng nghe chánh Pháp trực tiếp từ Đức Phật, hoặc các hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, rồi tiến hành Pháp hành thiền tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

Để trở thành bậc Thánh Thanh Văn Giác, vị Bồ Tát cần phải thực hành đầy đủ *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc hạ* trong thời gian *trên dưới 100 ngàn đại kiếp*. Bậc Thánh Thanh Văn Giác có 3 hạng:

1. Bậc Thánh Tối Thượng Thanh Văn Giác *(Aggasāvaka)*

2. Bậc Thánh Đại Thanh Văn Giác *(Mahāsāvaka)*

3. Bậc Thánh Thanh Văn Giác hạng thường *(Pakatisāvaka)*

1.1. Bậc Thánh Tối Thượng Thanh Văn Giác *(Aggasāvaka)* hay còn là Thượng Thủ Thanh Văn

Là bậc Thánh đệ nhất trong hàng Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Để trở thành Bậc Thánh Tối Thượng Thanh Văn Giác thì vị Bồ tát Tối Thượng Thanh Văn Giác phải thực hành *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc hạ* trong thời gian 1 A-tăng-kỳ và *100 ngàn đại kiếp*. Mỗi vị Phật Chánh Đẳng Giác chỉ có 2 vị Thánh Tối Thượng Thanh Văn Giác mà thôi. Đức Phật Thích Ca (Gotama Buddha) có 2 vị Thánh Tối Thượng Thanh Văn Giác đó là:

- Bên phải là Ngài Đại Trưởng lão Sāriputta *(Xá-Lợi-Phất)* có Trí tuệ đệ nhất.

- Bên trái là Ngài Đại Trưởng lão Mahāmoggallāna *(Mục-Kiền-Liên)* có Thần thông đệ nhất.

1.2. Bậc Thánh Đại Thanh Văn Giác *(Mahāsāvaka)*:

Là bậc Thánh có đức hạnh đặc biệt xuất sắc nhất trong hàng Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Để trở thành Bậc Thánh Đại Thanh Văn Giác thì vị Bồ tát Đại Thanh Văn Giác phải thực hành *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc hạ* trong thời gian *100 ngàn đại kiếp*. Đức Phật Gotama có 80 vị Thánh Đại Thanh Văn Giác.

*<u>Các vị Tỳ-kheo:</u>

-Ngài Xá Lợi Phất *(Sāriputta)* có trí tuệ đệ nhất.

-Ngài Mục Kiền Liên *(Mahāmoggalāna)* có thần thông đệ nhất.

-Ngài A-nan *(Ānanda)* đa văn đệ nhất.

-Ngài Đại Ca Diếp *(Mahākassapa)* hành Hạnh Đầu Đà đệ nhất.

-Ngài Phú Lâu Na *(Punna)* thuyết Pháp đệ nhất.

...

*Các vị Tỳ-kheo Ni:

-Tỳ-kheo Ni Khemā có trí tuệ đệ nhất.

-Tỳ-kheo Ni Liên Hoa Sắc *(Uppalavannā)* thần thông đệ nhất.

-Tỳ-kheo Ni Sonā tinh cần, tinh tấn đệ nhất.

-Tỳ-kheo Ni Paṭācārā trì Luật đệ nhất.

-Tỳ-kheo Ni Dhammadinnā thuyết Pháp đệ nhất.

...

(Kinh Tăng Chi - Chương Một Pháp - Phẩm Người Tối Thắng)

1.3. Bậc Thánh Thanh Văn Giác hạng thường *(Pakatisāvaka)*:

Là bậc Thánh không có đức hạnh nào xuất sắc trong hàng Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Phật

Chánh Đẳng Giác. Để trở thành Bậc Thánh Thanh Văn Giác hạng thường thì vị Bồ tát Thanh Văn Giác hạng thường phải thực hành *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc hạ* trong thời gian dưới *100 ngàn đại kiếp.*

2. Đức Phật Độc Giác *(Paccekabuddha)*:

Là Bậc đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả trong thời kỳ không có Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian, và cũng không có Giáo Pháp của Ngài. Đức Phật Độc Giác có thể có hàng trăm, hàng ngàn vị cùng trong một thời kỳ, nhưng mỗi vị đều do tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế. Tuy nhiên, các Ngài không có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết Pháp tế độ chúng sinh để cùng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế mà các Ngài đã chứng ngộ.

Để trở thành Đức Phật Độc Giác, vị Bồ Tát Độc Giác ấy cần phải tạo đầy đủ 20 Pháp hạnh Ba-la-mật: "*10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc hạ và 10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc trung"*, ít nhất trong suốt *2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái Đất.* Đức Phật Độc Giác còn gọi là *Viên Giác Phật* hay *Bích Chi Phật.*

3. Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác *(Sammāsambuddha)*:

Là Bậc tự chính mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế đầu tiên, không Thầy chỉ dạy, chứng đắc 4

Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt tận tất cả mọi phiền não – tham ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-la-hán đầu tiên trên toàn cõi giới chúng sinh, nên gọi là *Đức Phật Chánh Đẳng Giác* độc nhất vô nhị. Sau đó Ngài thuyết Pháp giáo huấn chúng sinh có duyên lành nên tế độ, chúng sinh ấy cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn tùy theo năng lực Ba-la-mật của mỗi chúng sinh. Đức Phật Chánh Đẳng Giác có 3 hạng:

1. Đức Phật Chánh Đẳng Giác có *trí tuệ siêu việt*

2. Đức Phật Chánh Đẳng Giác có *đức tin siêu việt*

3. Đức Phật Chánh Đẳng Giác có *tinh tấn siêu việt*

Con đường để trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác quả thật không dễ dàng. Khoảng thời gian để thành tựu địa vị này trải qua ba thời kỳ:

Thời kỳ	**Trí tuệ siêu việt**	**Đức tin siêu việt**	**Tinh tấn siêu việt**
Phát nguyện trong tâm:	7 A-tăng-kỳ	14 A-tăng-kỳ	28 A-tăng-kỳ
Phát nguyện ra lời nói:	9 A-tăng-kỳ	18 A-tăng-kỳ	36 A-tăng-kỳ
Thọ ký	4 A-tăng-kỳ	8 A-tăng-kỳ	16 A-tăng-

thành Phật:	100 ngàn đại kiếp	100 ngàn đại kiếp	kỳ 100 ngàn đại kiếp
Thời gian thành tựu quả vị Phật	20 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp	40 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp	80 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp

Thời gian kéo dài của một Đại kiếp *(maha-kappa)* sẽ là bao lâu? Trong *Samyuttanikāya* (Kinh Tương Ưng Bộ Tập 2, Chương 4, Phần V, VI), Đức Phật đã cho ví dụ khi giải thích vấn đề này:

"*Ví như, này Tỷ-kheo, có một hòn núi đá lớn, một do tuần bề dài, một do tuần bề rộng, một do tuần bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy một lần với tấm vải kāsi. Này Tỷ-kheo, hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một đại kiếp*."

Hoặc "*Ví như, này Tỷ-kheo, có một thành bằng sắt, dài một do tuần, rộng một do tuần, cao một do tuần, chứa đầy hột cải cao như chóp khăn đầu. Một người từ nơi chỗ ấy, sau mỗi trăm năm lấy ra một hột cải. Này Tỷ-kheo, đống hột cải ấy được làm như vậy, có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một đại kiếp."*

A-tăng-kỳ *(Asaṅkheyya):* là khoảng thời gian rất lớn không thể tính bằng số. Học giả Childers trong quyển "Tự Điển Pali" đã định nghĩa một A-tăng-tỳ (Đại) Kiếp *(asankheyya kappas)* = 10140 (đại) kiếp, là một con số vô cùng lớn về thời gian, thách thức cả trí tưởng tượng!

Thầy nói thêm về *sự phân loại của đại kiếp (maha-kappa)*. Có hai loại:

− *Suñña-kappa* (kiếp trống không): tức là kiếp không có Đức Phật Toàn Giác, Phật Độc Giác, hoặc Chuyển Luân Vương xuất hiện; kiếp không có những nhân vật có đức hạnh sanh lên.

− *A-suñña-kappa* (kiếp không trống không): hay còn gọi là *Buddha-kappa* (Phật kiếp), là kiếp có một hay nhiều vị Phật xuất hiện, có năm kiếp không trống không:

• *Sāra-kappa* (Kiếp hương): có một vị Phật Toàn Giác xuất hiện.

• *Maṇḍa-kappa* (Kiếp tinh túy): có hai vị Phật Toàn Giác xuất hiện.

• *Vara-kappa* (Kiếp ân huệ): có ba vị Phật Toàn Giác xuất hiện.

• *Sāramaṇḍa-kappa* (Kiếp tinh túy hương): có bốn vị Phật Toàn Giác xuất hiện.

• *Bhadda-kappa* (Kiếp hiền): có năm vị Phật Toàn Giác xuất hiện.

Khoảng thời gian giữa một vị Phật Toàn Giác xuất hiện và một vị Phật khác xuất hiện có thể là một Đại Kiếp hoặc một A-tăng-tỳ-Kiếp.

Như thế Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian là một điều vô cùng hy hữu. Trong quá khứ, có khi trải qua thời gian 1 A-tăng-kỳ kiếp Trái Đất thành-trụ-hoại-không mà không có một Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào xuất hiện trên thế gian. Thật vô cùng diễm phúc, trong kiếp Trái Đất mà chúng ta đang sống, có 5 Đức Phật đã tuần tự xuất hiện trên thế gian:

Trong quá khứ có 3 vị Phật đã xuất hiện đó là Đức Phật Kakusandha *(Câu Lưu Tôn)*, Đức Phật Koṇāgamana *(Câu Na Hàm Mâu Ni)*, Đức Phật Kassapa *(Ca Diếp)*. Trong hiện tại Đức Phật Gotama *(Thích Ca)* xuất hiện và đã tịch diệt Niết Bàn cách đây 2.565 năm, nhưng Giáo Pháp của Ngài vẫn còn được lưu truyền. Trong thời vị lai, Đức Phật Metteyya *(Di Lặc)* sẽ xuất hiện trên thế gian cũng trong kiếp Trái Đất Bhaddakappa *(Kiếp Hiền)* này.

Quý vị thấy một vị Phật ra đời thật khó biết dường nào! Hiện tại chúng ta đang trong thời kỳ còn Giáo Pháp của Đức Phật Thích Ca, không phải thời kỳ nào cũng có đầy đủ ba ngôi Tam Bảo: Phật – Pháp

– Tăng nha đại chúng. Và Thầy nói rằng chúng ta một phần vô phước và một phần có phước: Mình vô phước ở chỗ là không có cơ hội gặp trực tiếp Đức Phật. Và mình có phước tuy không được gặp Ngài nhưng mình đang sống trong thời kỳ còn Giáo Pháp của Đức Phật. Xin thưa quý vị: Phật Pháp, Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo là gì? Đó là những tinh tuý của một vị Phật Chánh Đẳng Giác còn sót lại. Và sau thời gian nữa chúng ta sẽ đến thời kỳ Mạt Pháp. Bài MẠT PHÁP Thầy sẽ dạy ở Khóa 3.

Thưa quý thiện hữu, Đức Phật Chánh Đẳng Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế đầu tiên không Thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn và chế định ra ngôn ngữ giáo huấn chúng sinh. Khi đã thành Phật Chánh Đẳng Giác thì các Ngài có 9 hoặc 10 Ân đức: Ứng Cúng *(Arahaṃ)*, Chánh Biến Tri *(Sammāsambuddho)*, Minh Hạnh Túc *(Vijjācaraṇasampanno)*, Thiện Thệ *(Sugato)*, Thế Gian Giải *(Lokavidū)*, Vô Thượng Sĩ *(Anuttaro)*, Điều Ngự Trượng Phu *(Purisadammasārathi)*, Thiên Nhân Sư *(Satthā devamanussānaṃ)*, Phật *(Buddho)*, Thế Tôn *(Bhagavā)*. Có chỗ thì nói Đức Phật có 9 Ân đức đó là hai Ân đức Vô Thượng Sĩ và Điều Ngự Trượng Phu gộp lại thành một Ân đức.

Thầy nhắc lại chi tiết này, Đức Phật Chánh Đẳng Giác có 3 hạng: *trí tuệ siêu việt, đức tin siêu việt*

và tinh tấn siêu việt. Quý vị có biết Đức Phật Thích Ca *(Gotama Buddha)* nghiêng về gì không? Ngài là Đức Phật Chánh Đẳng Giác nghiêng về *Trí Tuệ* nha. Và thời gian thành tựu quả vị Phật của Ngài là 20 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái Đất.

Khoảng thời gian để thành tựu quả vị Phật trải qua ba thời kỳ: *1-Phát nguyện trong tâm, 2-Phát nguyện ra lời nói, 3-Thọ ký thành Phật*. Thời gian Đức Phật Thích Ca phát nguyện trong tâm là 7 A-tăng-kỳ, Ngài phát nguyện ra lời nói là kéo dài 9 A-tăng-kỳ, đến giai đoạn thọ ký gặp Phật Nhiên Đăng *(Dīpaṅkara)* kéo dài 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn Đại kiếp. Quý vị nhớ giùm Thầy chi tiết này: Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác thời kỳ Phát nguyện trong tâm và phát nguyện ra lời nói thì các Ngài có thể thay đổi lời nguyện được, gọi là **Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác bất định** *(Anita Bodhisatta)*. Thời gian dài như vậy nếu như các vị Bồ Tát Chánh Đẳng Giác bất định ấy vẫn giữ nguyên lời nguyện và tiếp tục thực hành các Pháp hạnh Ba-la-mật thì trở thành **Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác cố định** *(Niyatha Bodhisatta).*

Sự khác nhau giữa Đức Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha) và Đức Phật Độc Giác (Paccekabuddha) là gì?

- Giống nhau: Cả hai Đức Phật đều không Thầy chỉ dạy mà tự chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng

đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt tận tất cả mọi phiền não - tham ái không còn dư sót.

- Khác nhau:

-Thời gian trở thành Đức Phật Độc Giác là **2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn Đại kiếp**.	-Thời gian trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có *trí tuệ siêu việt* **là 20 A-tăng-kỳ và 100 ngàn Đại kiếp**. -Thời gian trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có *đức tin siêu việt* là **40 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp**. -Thời gian trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có *tinh tấn siêu việt* là **80 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.**
-**Không chế định** ra ngôn ngữ giáo hóa chúng sanh.	-**Chế định** ra ngôn ngữ giáo hóa chúng sanh.

Vậy sau khi giác ngộ chân lý và chứng quả vị Phật. Đức Phật Chánh Đẳng Giác đã chế định ra ngôn ngữ và dạy lại được con đường cho chúng sanh. Ngài như "*người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã*

xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc." (Trung Bộ Kinh – Bài Kinh số 80: Kinh Vekhanassa). Còn Đức Phật Độc Giác không thuyết Pháp tế độ chúng sanh chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài được.

Do nhân nào mà Đức Phật Độc Giác không thuyết Pháp tế độ chúng sanh? Vì Đức Phật Độc Giác không thể chế định ra ngôn ngữ để thuyết Pháp tế độ chúng sanh.

Giống như hôm qua quý vị nằm mơ đi đến một khu vườn rất đẹp. Nhưng buổi sáng thức dậy thì biết khu vườn đó đẹp nhưng không thể nói ra được cái đẹp đó.

Đức Phật Độc Giác chỉ thành Phật khi trong thời kỳ không có Đức Phật Chánh Đẳng Giác và không còn Giáo Pháp của Ngài. Nếu trong thời kỳ có Đức Phật Chánh Đẳng Giác và còn Giáo Pháp của Ngài, thì các vị sẽ chứng quả Thánh trở thành Bậc Thánh Thanh Văn Giác (Thánh Nhập Lưu, Thánh Nhất Lai, Thánh Bất Lai, Thánh A-la-hán). Vậy quý Phật tử phân biệt được giùm Thầy các khái niệm về Thánh Thanh Văn Giác, Đức Phật Độc Giác và Đức Phật Chánh Đẳng Giác nha!

Để chắc chắn được thọ ký thành tựu quả vị Phật Toàn Giác trong ngày vị lai, điều cần phải có của vị

Bồ Tát là sự phát nguyện ban đầu (*abhinīhāra*). Lời phát nguyện ban đầu chỉ có hiệu quả khi nào vị Bồ Tát hội đủ tám điều kiện trong lần thọ ký đầu tiên:

1/- Là loài người thật

2/- Là người nam thật

3/- Có khả năng chứng đắc quả vị A-la-hán trong kiếp sống ấy

4/- Nhìn thấy bậc Đạo Sư (phải sanh vào lúc vị Phật đang còn tại tiền)

5/- Là vị xuất gia (sống đời ẩn sĩ)

6/- Hội đủ đức hạnh (chứng đắc về thiền và thần thông)

7/- Có hành động hướng thượng đến vị Phật đương thời (chẳng hạn quyết định cúng dường sinh mạng đến một vị Phật)

8/- Có ý nguyện (*chanda*) rất mạnh mẽ để thực hiện mục tiêu, dù biết rằng mình có thể phải chịu nhiều kiếp tái sinh, ngay cả vào những cảnh giới xấu.

Vị Bồ Tát thể hiện hành động hướng thượng *(adhikāra)* đến Đức Phật đương thời và được vị Phật ấy chú nguyện. Sau khi được chính thức thọ ký, trải qua thời gian dài đăng đẳng không biết bao nhiêu kiếp sống trôi nổi luân hồi tiếp theo, vị Bồ Tát cần phải thực hành 10 Pháp Ba-la-mật theo ba cấp bậc thượng,

trung, hạ để đạt đến sự toàn hảo **30 Pháp hạnh Ba-la-mật**, **5 Pháp đại thí** và **3 Hạnh đức**, làm nhân lành thành tựu quả vị Phật tương lai.

Đại chúng thấy để trở thành một vị Phật có khó không ạ? Rất khó để trở thành Phật đúng không? Hôm nay chúng ta mới học bài một thôi mà thấy hết muốn thành Phật rồi đúng không? Chúng ta học Giáo lý là như vậy, mình cứ học từ từ, từng chút một rồi dần qua các bài sau, lúc đó sẽ có cái nhìn, cái hiểu sâu hơn. Anh phải như thế nào thì anh mới được ngồi ở vị trí đó, anh mới có thứ đó. Cũng vậy, Đức Phật đã cho những cái khó cho, Ngài hành những điều khó hành nên Ngài đắc những gì khó đắc. Còn mình thì cho cái mình không dùng nữa, mình nói những câu khó nghe nên bây giờ mình mới *"te tua, tàn tạ"* vầy nè, không phải tự nhiên đâu mà phải có lý do hết. Khi nói về luân hồi thì cái gì cũng công bằng hết, có thiện nghiệp và ác nghiệp, có nhân quả, tội phước, ...

Khi mọi người học Phật thì trí tuệ mình mới mở ra, mình sẽ có thái độ về cuộc đời hay lắm quý Phật tử. Chúng ta học để biết tận dụng những thời gian còn lại để làm việc có ích. Mấy hôm nay, có mấy vị Phật tử trong mùa dịch tình trạng sức khỏe rất là nguy hiểm. chúng ta có thể giúp bằng cách ở nhà, tụng Kinh, đọc sách, nghe Pháp, hoặc ở trong nhà thôi cũng giúp người khác rồi. Bên ngoài thì có những vị nấu từng bữa ăn, lo từng thang thuốc cho người bệnh.

Mặc dù biết dịch bệnh sẽ ảnh hưởng tính mạng của bản thân nhưng các vị ấy đã bỏ lợi ích riêng để làm lợi ích chung cho chúng sanh. Những ngày này Phật tử gửi danh sách cầu siêu mai táng về chùa, Thầy nhận tin buồn rất nhiều trong thời kỳ dịch bệnh này. Kiếp người thật quá mong manh nên chúng ta cố gắng tận dụng thời gian để tu tập, làm phước.

Thầy qua nội dung tiếp theo. Sau khi được thọ ký, vị Bồ Tát cần phải thực hành đầy đủ **30 Pháp hạnh Ba-la-mật.** Vậy Ba-la-mật *(Pāramī)* là gì? Không phải đơn giản là: *"Thầy ơi, con cúng cho Thầy bao gạo, thùng mì, nhưng Thầy đừng nói ai nha"*, đó không phải là Ba-la-mật nha quý Phật tử. ***"Ba-la-mật":*** là đến bờ kia, tức là công đức mình làm giúp mình đến bờ giác ngộ, bờ làm Thánh, chấm dứt Tham Sân Si, chấm dứt luân hồi, phiền não, khổ đau. Là *"Con làm công đức để dứt Tham Sân Si, để con gửi vô tài khoản làm Thánh"*, chứ không phải làm mà im im là Ba-la-mật.

****10 Pháp Ba-la-mật là:***

1- *Bố thí Ba-la-mật*	6- *Nhẫn nại Ba-la-mật*
2- *Trì giới Ba-la-mật*	7-*Chân thật Ba-la-mật*
3- *Xuất gia Ba-la-mật*	8- *Phát nguyện Ba-la-mật*
4- *Trí tuệ Ba-la-mật*	9- *Tâm từ Ba-la-mật*

5- *Tinh tấn Ba-la-mật* 10- *Tâm xả Ba-la-mật*

- *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc hạ (pāramī)*: tạo Pháp hạnh Ba-la-mật thuộc về sự hy sinh của cải, vợ con... *bên ngoài thân mình.*

- *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc trung (upapāramī)*: tạo Pháp hạnh Ba-la-mật nào thuộc về sự hy sinh những *bộ phận trong thân thể.*

- *10 Pháp hạnh Ba-la-mật bậc thượng (paramatthapāramī)*: tạo Pháp hạnh Ba-la-mật liên quan trực tiếp đến *sự hy sinh sinh mạng* của mình.

**Năm hạnh đại thí:* bố thí tài sản, bộ phận cơ thể, vợ yêu quý, con yêu quý và sinh mạng của mình.

**Ba hạnh đức*:

- *Thế gian lợi ích hạnh* (sự thực hành vì lợi ích cho tất cả chúng sanh)

- *Thân thích lợi ích hạnh* (sự thực hành vì lợi ích cho thân bằng quyến thuộc)

- *Giác ngộ lợi ích hạnh* (sự thực hành và tinh tấn vì mục đích giác ngộ).

Điều cần lưu ý là các vị Bồ Tát không có cách nào chứng đắc đạo quả Phật sớm hơn thời gian được thọ ký (là 4 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp, 8 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp, 16 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp) cho dù vị ấy có siêng năng thực hành các Pháp Ba-la-

mật. Giống như lúa trồng xuống phải mất 3-6 tháng mới chín, không cách nào làm lúa chín trong 15 ngày – 1 tháng dù siêng tưới nước và làm cỏ hằng ngày.

Chỉ sau khi thực hành viên mãn các Pháp Ba-la-mật trong thời gian dài như vậy mà không có sự gián đoạn, có sự tôn kính hết mức, nhiệt tâm, thái độ nghiêm chỉnh và cẩn trọng, một người mới có thể giác ngộ thành Phật được. Như vậy cũng đủ cho chúng ta mường tượng được công hạnh của một vị Phật Toàn Giác đối với chúng sanh là như thế nào!

II. PHẬT ĐẠO – CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT CỦA ĐỨC PHẬT GOTAMA

Kính thưa quý Phật tử thân mến! Hôm nay chúng ta học tiếp tục Phần 2 của bài Giáo lý chủ đề: PHẬT ĐẠO. Hôm trước Thầy giảng về Phật Đạo là con đường, quá trình tu của chư Phật. Thầy đã nói về thời gian, nội dung tu tập để trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác là như thế nào, và một số khái niệm cơ bản cho đại chúng.

Có một chi tiết Thầy nhắc lại đó là: trong khoảng thời gian dài có những kiếp Trái Đất không có vị Phật nào hết, có những kiếp Trái Đất có 1 vị Phật, 2 vị Phật, 3 vị Phật, 4 vị Phật, và nhiều nhất có những kiếp Trái Đất có 5 vị Phật, và chúng ta may mắn ở

trong kiếp Trái Đất có 5 vị Phật. Bốn vị Phật quá khứ là Đức Phật Kakusandha *(Câu Lưu Tôn)*, Đức Phật Koṇāgamana *(Câu Na Hàm Mâu Ni)*, Đức Phật Kassapa *(Ca Diếp)* đã xuất hiện. Trong kiếp hiện tại của chúng ta có Đức Phật Gotama *(Thích Ca)* xuất hiện và đã nhập Niết bàn. Một vị Phật trong thời vị lai sẽ xuất hiện là Đức Phật Metteyya *(Di Lặc)*. Sau thời Phật Di Lặc, kiếp Trái Đất này sẽ **không còn** vị Phật nào nữa hết. Và Thầy xin nhắc lại thật may mắn là ở kiếp Trái Đất hiện tại của chúng ta có 5 vị Phật đó thưa quý Phật tử. Hôm nay chúng ta sẽ học phần tiếp theo của bài PHẬT ĐẠO nghiêng về con đường thành Phật của Đức Phật Thích Ca *(Gotama Buddha)*.

Đức Phật Gotama của chúng ta là *Đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt*, trí tuệ của Ngài nhiều năng lực hơn *đức tin* và *tinh tấn,* cho nên thời gian tạo 30 Pháp hạnh Ba-la-mật của Ngài bằng 1/2 thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có *đức tin ưu việt*, và bằng 1/4 thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có *tinh tấn ưu việt*.

Tiền kiếp của Ngài tạo 30 Pháp hạnh Ba-la-mật qua 3 Thời kỳ:

(1). Thời kỳ đầu phát nguyện trong tâm: trải qua 7 A-tăng-kỳ (đại) kiếp Trái Đất.

(2). Thời kỳ giữa phát nguyện bằng lời nói: trải qua 9 A-tăng-kỳ (đại) kiếp Trái Đất, để cho chúng sinh có

thể nghe và hiểu biết rằng: *"Đức Bồ Tát có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác"*.

Hai thời kỳ đầu và giữa, Đức Bồ Tát vẫn còn là ***Đức Bồ Tát bất định*** *(Aniyatabodhisatta,)* có thể thay đổi ý nguyện, không còn muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác mà muốn trở thành Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thanh Văn Giác.

Nếu Đức Bồ Tát vẫn không thoái chí, có tâm đại bi thương xót chúng sinh, có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác để tế độ cứu vớt chúng sinh thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài, thì Đức Bồ Tát tiếp tục tinh tấn tu tập tạo 30 Pháp hạnh Ba-la-mật bước sang đến thời kỳ cuối.

(3). Thời kỳ cuối: Đức Bồ Tát được Đức Phật Chánh Đẳng Giác đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại trải qua 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái Đất nữa chắc chắn sẽ là Đức Phật Chánh Đẳng Giác thời vị lai. Khi ấy, Đức Bồ Tát trở thành ***Đức Bồ Tát cố định*** *(Niyatabodhisatta)* và Ngài tiếp tục tu tập tạo đầy đủ 30 Pháp hạnh Ba-la-mật cho đến kiếp chót.

Trong thời gian suốt 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp ấy chỉ có **24 Đức Phật Chánh Đẳng Giác** tuần tự xuất hiện trên thế gian mà thôi. Mỗi khi Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào xuất hiện, thì Đức Bồ Tát tiền kiếp của *Đức Phật Gotama* đều đến hầu Chư Phật ấy và được Ngài thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ

trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Trong đó có: 9 kiếp Ngài là vị Tỳ khưu, 5 kiếp Đạo sĩ, 5 kiếp là người tại gia, 2 kiếp Long vương, 1 kiếp là Đức vua trời Đế Thích (*Sakka),* 1 kiếp là Thống tướng Dạ Xoa (*Yakkha),* 1 kiếp là Sư tử chúa được thọ ký.

1. Vị Phật đầu tiên thọ ký cho Ngài là Đức Phật Nhiên Đăng *(Dīpaṅkara)*

Khi ấy, Ngài là Đạo sĩ Sumedha *(Thiện Huệ)* sinh ra trong gia đình thuộc dòng dõi Bà-la-môn thuần khiết. Sau khi cha mẹ qua đời đã để lại cho Ngài một gia sản vô cùng đồ sộ. Tuy nhiên Ngài làm phước thiện, bố thí hết tất cả cho những ai cần đến chúng vì suy xét rằng *"sẽ có ngày thân này tan rã, ta ra đi với hai bàn tay trắng, chẳng đem theo được gì*". Rồi Ngài từ bỏ đời sống thế tục, xuất gia làm ẩn sĩ. Trong thời gian ngắn tinh tấn tu tập, Ngài đã chứng Bát Thiền và Ngũ Thông, an hưởng sự an lạc trong khi nhập thiền *(Jhānasamāpatti)* nên không hề hay biết rằng Đức Phật Nhiên Đăng đã xuất hiện trên thế gian.

-Bát Thiền: bao gồm Tứ thiền Sắc giới (Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền) và Tứ thiền Vô Sắc (Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ).

-Ngũ Thông: gồm Thiên Nhãn thông, Thiên Nhĩ thông, Tha Tâm thông, Túc Mạng thông, Thần Túc thông.

Một hôm, Đạo sĩ Sumedha du hành bay trên hư không, nhìn thấy dân chúng xứ Rammavati đang vui mừng hoan hỷ sửa sang con đường. Muốn biết do nguyên nhân nào khiến người ta làm việc một cách hoan hỷ như vậy, Đạo sĩ liền đáp xuống bèn hỏi những người ấy rằng:

- *Thưa quý bà con, quý bà con sửa sang con đường này để cho ai đi, mà thấy quý vị vui mừng hoan hỷ đến như thế?*

- *Kính thưa Ngài, Đức Phật Dīpaṅkara cao thượng nhất trong toàn cõi giới chúng sinh đã xuất hiện trên thế gian rồi, chúng tôi đang sửa sang con đường này để đón rước Đức Phật cùng 400 ngàn chư Thánh A-la-hán sẽ ngự qua con đường này.*

Đạo sĩ Sumedha vừa lắng nghe danh từ *"Buddha"* (*Đức Phật*), niềm hỷ lạc vô biên liền tràn ngập khắp thân tâm vị ấy. Vị ấy suy nghĩ: "*Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều hiếm có, thật vô cùng hy hữu. Ta nên cố gắng gieo phước thiện, tạo duyên lành nơi Đức Phật*". Vị Đạo sĩ liền thưa với bà con mong muốn được tham dự vào một phần công việc của họ.

Dân chúng biết Đạo sĩ có nhiều oai lực thần thông, nên họ chỉ cho Ngài đoạn đường bùn lầy khó khăn, Đạo sĩ nghĩ rằng: "*Nếu ta dùng phép thần thông để sửa đoạn đường này thì quá dễ, phước thiện ta được sẽ không nhiều. Vậy, ta nên tự dùng sức mình để sửa sang, thì chắc chắn ta được phước thiện nhiều hơn*". Đức Bồ Tát dùng sức của chính mình lấy đất từ nơi khác đến để san bằng, công việc sửa đoạn đường còn độ một sải tay nữa là hoàn thành.

Khi ấy, nghe mọi người reo hò vui mừng đón Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-la-hán sắp đến, Đức Bồ Tát Sumedha quyết định rằng: "*Hôm nay ta xin cúng dường sinh mạng của ta đến Đức Phật Dīpaṅkara, bằng cách nằm sấp trên đoạn đường còn lại. Nguyện lấy tấm thân này làm như một chiếc cầu, để cúng dường Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-la-hán ngự đi qua. Chắc chắn ta sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài*".

Đức Bồ Tát Sumedha suy tư rằng: "*Hôm nay, nếu ta từ bỏ ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, thì chắc chắn ta sẽ trở thành một bậc Thánh A-la-hán trong giáo Pháp của Đức Phật Dīpaṅkara, rồi sẽ tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sanh luân hồi trong tam giới chỉ một mình ta; nhưng còn bao nhiêu chúng sinh khác vẫn đang chìm đắm trong biển khổ tử sinh luân hồi. Ta không đành giải thoát khổ riêng một mình ta*". Nghĩ vậy, với tâm đại bi vô

lượng thương xót chúng sinh, nên Đức Bồ Tát Sumedha phát nguyện rằng:

"Khi ta tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác rồi, khi ấy ta sẽ thuyết Pháp giáo hóa chúng sinh cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh A-la-hán y theo ta vậy **(*tự giác - giác tha*).**

Khi ta tự mình giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc của tham ái, phiền não, chứng ngộ Niết Bàn rồi, khi ấy, ta sẽ dẫn dắt chúng sinh cùng giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc của tham ái, phiền não, chứng ngộ Niết Bàn y theo ta vậy **(*tự độ - tự tha*)**.

Khi ta tự mình vượt qua được biển khổ tử sinh luân hồi, đạt đến Niết Bàn an lạc rồi, khi ấy, ta sẽ cứu vớt, dẫn dắt chúng sinh cùng vượt qua biển khổ tử sinh luân hồi, đạt đến Niết Bàn an lạc y theo ta vậy **(*tự đáo - đáo tha*)**."

Trong khi Đạo sĩ Sumedha đang lập nguyện thành Phật thì một thiếu nữ Bà-la-môn tên là Sumittā (tiền thân *Yasodharā* tương lai) trên tay cầm 8 đóa hoa sen hòa nhập với đoàn người đi đến để cúng dường Đức Phật Dīpaṅkara. Khi nhìn thấy Đạo sĩ Sumedha nằm sấp lấy thân mình làm chiếc cầu trên đoạn đường ấy, cô liền phát sinh đức tin trong sạch,

kính dâng đến vị Đạo sĩ 5 đóa hoa sen, còn 3 đóa hoa sen để lại cho mình và bày tỏ ước muốn: *"Trải qua suốt thời gian dài thực hành viên mãn Ba-la-mật để thành đạt đạo quả Phật của Ngài, con nguyện sẽ làm người cộng tác trong cuộc đời của Ngài."*

Đạo sĩ Sumedha nằm sấp, hai tay cầm 5 đóa hoa sen để trên trán và dâng cúng cho Đức Phật. Khi ấy, Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư vị Thánh A-la-hán ngự đi ngang qua bằng phép thần thông một cách nhẹ nhàng trên tấm thân của Đạo sĩ Sumedha, cho nên sinh mạng của Đức Bồ Tát vẫn an toàn, chẳng hề gì cả.

Về sự xuất hiện hy hữu của một vị Phật, không ai trong đám đông mà không phát nguyện thành Phật khi trông thấy oai lực vĩ đại của Ngài. Tuy nhiên, không phải ai trong số đó cũng đủ nhân tố để chứng đắc Phật quả. Không như đại chúng, Đạo sĩ Sumedha có đủ tám yếu tố cần thiết để được thọ ký *(xem phần trên)*. Vì đạo quả cao thượng, Ngài sẵn sàng phục vụ đến Đức Phật mà không do dự, không nản lòng, cho dù biết trước có thể mình không sống nổi nếu Đức Phật và 400 ngàn vị A-la-hán đi lên lưng mình tựa như đi trên một chiếc cầu. Vì đạo quả Phật, cho dù toàn thể thế giới rải đầy than hồng nóng đỏ và cắm đầy gươm đao bén nhọn, vị ấy sẽ không nhụt chí mà vẫn bước lên chúng.

Biết vị Đạo sĩ Sumedha có đủ đặc tánh cần thiết, Đức Phật Dīpaṅkara ngự đứng phía trên đầu của vị ấy, bằng trí tuệ thấy rõ biết rõ, Ngài vận dụng thần thông quán xét xem trong thời vị lai, ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác của Đạo sĩ Sumedha có thành tựu hay không. Sau khi thấy rõ, biết rõ chắc chắn sẽ thành tựu, nên Đức Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng: "*Trong thời vị lai, còn 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái Đất nữa, Đạo sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu là Đức Phật Gotama*".

Khi Đức Bồ Tát lắng nghe lời thọ ký xác định thời gian của Đức Phật Dīpaṅkara, tâm vô cùng hoan hỷ. Tất cả nhân loại, chư Thiên, chư Phạm thiên đồng hoan hỷ chắp tay lễ bái Đức Bồ Tát Đạo sĩ, tán dương ca tụng rằng: "*Đạo sĩ Sumedha chắc chắn sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai*".

Rồi Đức Phật cũng tiên tri về cô gái Sumittā giữa đại chúng như sau: *"Này Sumedha, cô gái Sumittā này sẽ là người tham dự vào cuộc đời của con, trợ giúp con bằng hành động và sự nhiệt tình không kém gì con để giúp con thành đạt Phật quả. Trong thời kỳ giáo Pháp của con, khi con là một vị Phật trong kiếp cuối cùng, nàng sẽ trở thành nữ đệ tử nhận lãnh di sản tinh thần của con, là đạo quả A-la-hán cùng với sáu Thắng trí."*

2. Sự thực hành các Pháp hạnh Ba-la-mật trong những kiếp kế tiếp

Cần lưu ý rằng, hành động phát nguyện của Đạo sĩ Sumedha được tròn đủ là đại thiện tâm khởi sanh do kết quả quán niệm của vị ấy về những Ân đức của Đức Phật, và lòng bi mẫn của vị ấy vì lợi ích của chúng sanh trong toàn thể thế gian. Đại thiện tâm này có năng lực phi thường giúp vị ấy suy xét các Pháp Ba-la-mật cần được hoàn thành và quyết định thứ tự của các Pháp Ba-la-mật để thực hành. Vị ấy làm như vậy bằng trí tra xét các Pháp Ba-la-mật (*Ba-la-mật Tư trạch trí - Paramī-pavicaya-ñāṇa)*, loại trí này giúp vị ấy có thể thâm nhập các Pháp mà không cần sự chỉ dạy của vị Thầy. Đây là loại trí báo trước sự chứng đắc *Nhất thiết trí*, theo sau nó là sự thực hành viên mãn lần lượt các Pháp Ba-la-mật.

Theo bộ Nhân Duyên Luận *(Nidāna-kathā)* của Hạnh tạng Chú giải *(Cariyā-Piṭaka Commentary)*, sau khi được chính thức thọ ký, Bồ tát Sumedha cố gắng vượt bậc và không ngừng để thực hành viên mãn các Pháp Ba-la-mật (*pāramī*), các Pháp Xả thí (*cāga*) và Hạnh đức (*cariya*) bằng bốn Pháp tu tập, đó là:

1. Sabbasambhāra-bhāvanā: tu tập đầy đủ các Pháp Ba-la-mật.

2. Nirantara-bhāvanā: tu tập không gián đoạn

3. Cirakāla-bhāvanā: tu tập trong thời gian lâu dài

4. Sakkacca-bhāvanā: sự thực hành một cách cẩn trọng và đầy tôn kính.

Ngài tinh tấn tu tập như vậy trong khoảng thời gian dài 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái Đất và nhận thêm lời chú nguyện thọ ký của 23 vị Phật tiếp sau đó nữa. ***Vị Phật cuối cùng thọ ký cho Ngài là Đức Phật Ca Diếp (Kassapa Buddha).***

Ngài chấp nhận chịu đựng kéo dài tử sinh luân hồi với mong muốn thành đạt quả vị Phật Chánh Đẳng Giác. Có những kiếp Ngài tái sanh làm chư Thiên có thọ mạng lâu dài do quả phước to lớn đã tạo, nhưng Bồ Tát lại chọn rút ngắn thọ mạng của mình ở cõi chư Thiên bằng cái chết do nguyện lực *(Thắng giải tử - adhimutti maraṇa)* vì khó thực hành viên mãn các Pháp Ba-la-mật ở trong các cõi ấy. Ngài chọn con đường khó khăn hơn, đó là tái sanh nhiều lần trong cõi nhân loại để có thể tiếp tục hạnh nguyện của mình với tâm đại bi vô cùng tận.

Đại dương mênh mông đến đâu thì nó vẫn hữu hạn vì nó có đáy, có bề mặt và có những dãy núi bao bọc xung quanh. Thế nhưng, những Pháp Ba-la-mật mà Bồ-tát đã tích tạo thì rộng lớn vô cùng. Người ta không thể xác định giới hạn tài sản đã cho đi, cũng như máu thịt, thân, mắt, đầu… mà Ngài đã thí xả đến

chúng sanh. Điều này được tán dương ở trong bài Kinh Jināla ṅkāra như sau:

Mahāsamudde jolabinduto'pi

Tad antare jāti anappakā va

Nirantataṃ puritapāraminaṃ

Kathaṃ pamāṇaṁ upamā kuhiṁ va.

"Những kiếp sống dài đăng đẳng

Từ kiếp của ẩn sĩ Sumedha

đến kiếp của thái tử Vessantara

Số kiếp ấy thật vô số

Nhiều hơn những giọt nước trong đại dương,

Những Ba-la-mật đã được thực hành

suốt thời gian ấy, không bỏ sót một kiếp nào.

Ai có thể tính ra được?

Lấy gì để so sánh?"

Ngoài ra, trong Chú giải và Phụ chú giải của bài Kinh *Pātheyya*, Phụ chú giải của bài *Jināla ṅkāra*, ở đó những đặc tánh của hàng trăm loại Phước *(satapuññalakkhaṇa)* được bàn đến: *"Sau khi gộp lại thành một nhóm tất cả những việc phước như bố thí, v.v... được làm bởi vô số chúng sanh trong vũ trụ bao*

la suốt thời gian dài, từ lúc ẩn sĩ Sumedha phát nguyện thành Phật dưới chân Đức Phật Nhiên Đăng (Dīpaṅkara) cho đến kiếp thái tử Vessantara, đã bố thí luôn cả vợ là hoàng hậu Maddī. Rồi gộp chung thành một nhóm khác tất cả những việc phước được làm bởi một vị Đương lai Phật cũng trong cùng thời gian ấy, thì số việc phước của tất cả chúng sanh kể trên không thể bằng ngay cả một phần trăm, đúng hơn là một phần ngàn số phước của một vị Đương lai Phật."

Chưa tính kể đến những Pháp hạnh khác, chỉ riêng Pháp bố thí Ba-la-mật thôi mà Đức Bồ Tát Sumedha đã thực hành viên mãn được ca ngợi ở trong bài Jinālaṇkāra như sau:

"Hướng về Trí tuệ vô biên, tràn trề niềm tin và nhiệt huyết, vị Bồ-tát ấy đã bố thí máu của mình nhiều hơn những giọt nước trong bốn biển.

Hướng về Trí tuệ vô biên, tràn trề niềm tin và nhiệt huyết, vị ấy đã bố thí thịt mềm trong thân, số lượng nhiều hơn đất trên quả địa cầu rộng 240.000 do-tuần.

Hướng về Trí tuệ vô biên, tràn trề niềm tin và nhiệt huyết, vị ấy đã nhiều lần bố thí đầu của mình kèm theo vương miện lấp lánh chín viên ngọc nếu số đầu chất đống sẽ cao hơn núi Tu-di.

Hướng về Trí tuệ vô biên, tràn trề niềm tin và nhiệt huyết, vị ấy đã nhiều lần bố thí đôi mắt sáng rực, màu đen tuyền như cánh con bọ cứng, số mắt nhiều hơn các vì sao trong vũ trụ bao la."

Thời gian thực hành đại nguyện cùng những đau khổ mà Bồ tát đã chịu đựng trong vô lượng kiếp sống dù chỉ là nghĩ thôi cũng không dám tưởng tượng đến, vậy mà lòng bi mẫn và sự nhẫn nại của Ngài đối với chúng sanh thật vô cùng bền bỉ. Ngài luôn cố gắng tìm nhiều phương sách để có thể cứu độ muôn loài thoát vòng trầm luân. Cho nên đối với những kẻ mù quáng gây tổn hại đến thân thể và sinh mạng của Ngài, chưa bao giờ Ngài khởi lên chút sân hận nhỏ nào. Ngài suy nghĩ rằng: *"Nếu ta cư xử quấy với kẻ càn quấy thì ta chẳng khác gì họ, như thế sao ta có thể độ được họ? Bằng Pháp Nhẫn nại, ta sẽ tiếp nhận hành động sai quấy của chúng sanh; với Pháp Từ bi ta sẽ thực hành viên mãn các Ba-la-mật..."* Khi quan sát như vậy, Bồ Tát thực hành các Pháp Ba-la-mật một cách phi thường cho đến ngày thành tựu.

3. Đại nguyện viên thành, Đức Phật ra đời là hạnh phúc của toàn nhân loại

Như giọt nước nhỏ lâu ngày cũng đầy bình, công hạnh của Bồ Tát cũng tới ngày viên mãn, thời khắc vầng nhật nguyệt xuất hiện chiếu sáng khắp trần gian cũng đã đến. Năm 623 TCN, vào ngày trăng tròn

tháng Vesakha, Đức Bồ Tát đản sanh tại vườn Lumbīnī *(Lâm-tỳ-ni),* thành Kapilavatthu *(Ca-tỳ-la-vệ),* phía Bắc Ấn Độ, con vua Suddhodana *(Tịnh Phạn)* và hoàng hậu Mahāmayā, Thái tử hiệu là Siddhattha, dòng họ Gotama.

- Theo truyền thống Nam truyền: Lễ Vesakha (Vesak - 15/4 Âm lịch) là kỉ niệm ngày Đức Bồ Tát đản sanh, thành đạo, nhập Niết Bàn.

- Theo truyền thống Bắc truyền: 15/4 Âm lịch là Đức Bồ Tát đản sanh, 8/12 Âm lịch là Đức Phật thành Đạo và 15/12 Âm lịch là ngày Ngài nhập Niết Bàn.

Sau khi đản sanh, Ngài bước đi bảy bước và dõng dạc tuyên bố:

"Ta là Bậc cao cả nhất, trong toàn cõi thế giới chúng sinh!

Ta là Bậc vĩ đại nhất, trong toàn cõi thế giới chúng sinh!

Ta là Bậc Tối Thượng nhất, trong toàn cõi thế giới chúng sinh!

Kiếp này là kiếp chót của ta
Ta không còn tái sinh kiếp nào khác nữa!"

Lúc ấy quả địa cầu rúng động, cây cối nở hoa, mười ngàn thế giới vui mừng hoan ca, chắp tay đảnh lễ tán dương Đức Bồ Tát.

Tuy sống trong nhung lụa và nhận được sự nuôi dưỡng tốt nhất của vua cha, nhưng Thái tử Siddhattha vẫn luôn băn khoăn, trầm tư về kiếp sống mong manh giả tạm này. Năm 29 tuổi sau khi dạo quanh bốn cửa thành, nhận thấy cảnh Sanh - Già - Bệnh - Chết đầy khổ lụy mà không ai có thể tránh khỏi, và con đường xuất thế từ cuộc gặp gỡ với một vị Sa môn, Ngài quyết định từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, quyết chí xuất gia tìm đạo giải thoát khỏi sanh tử luân hồi, bấy giờ là lúc nửa đêm ngày rằm tháng sáu âm lịch.

Bên cạnh bờ sông Anoma, Đức Bồ Tát Siddhattha cởi bỏ trang phục vương giả, khoác lên mình chiếc áo ẩn sĩ chốn rừng sâu, lấy gươm báu cắt tóc và bắt đầu hành trình tìm kiếm chân lý của mình. Ngài tìm đến vị Đạo sư Ālāra Kālāmagotta và Udaka Rāmaputta *(Uất-Đầu-Lam-Phất)* nổi tiếng đương thời để thọ giáo. Chỉ trong thời gian ngắn Ngài đã chứng đắc được Vô sở hữu xứ thiền và Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền đồng bậc với hai vị Đạo sư nhưng nhận ra đây chưa phải con đường giải thoát Ngài cần tìm.

Sau khi từ giã vị Đạo sư Udaka Rāmaputta, Đức Bồ Tát đi đến khu rừng Uruvela gần con sông Nerañjarā, nơi đây có nhóm 5 Tỳ khưu: Ngài Kondanna *(Kiều-trần-như)* là trưởng nhóm, Ngài tinh tấn hành *Pháp khổ hạnh (Dukkaracariyā).* Đó

là phương pháp nín thở ra -vô bằng miệng và mũi, hơi thở thoát ra ở hai lỗ tai; rồi tiếp tục nín thở ra - vô bằng miệng, bằng mũi và ngăn không để hơi thoát ra hai lỗ tai, hơi đâm lên trên đầu đau dữ dội, hơi đâm xuống bụng đau tức tối, hơi nóng phát ra toàn thân kinh khủng đến nỗi làm cho Ngài chết ngất.

Có số chư thiên tưởng rằng: *"Sa-môn Gotama đã chết rồi!"*, số khác tưởng rằng: *"Sa-môn Gotama đang gần chết!"*, số khác cho rằng: *"Sa-môn Gotama không phải chết, cũng không phải đang gần chết, mà Sa-môn Gotama đang hành Pháp bậc Thánh Arahán!"*.

Ngài tiếp tục giảm vật thực dần dần, ban đầu độ vật thực chỉ vừa lòng bàn tay, từ từ giảm xuống chỉ còn bằng hạt sen, hạt mè... Do đó, kim thân của Ngài gầy ốm chỉ còn da bọc xương, đến nỗi sờ da bụng, thì đụng phải đường xương sống. Trước kia kim thân của Đức Bồ Tát có đầy đủ 32 tướng tốt chính của bậc Đại nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời; đến nay, các tướng tốt chính và các tướng tốt phụ đã biến mất, còn làn da đã trở thành màu đen sẫm.

Trong Kinh Trung Bộ, Ngài đã diễn tả sự thực hành khổ hạnh của Ngài như sau: *"Này Sāriputta, trong khi Ta chỉ sống ăn một hột gạo, thân thể của Ta trở thành hết sức ốm yếu. Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những cọng cỏ hay những đốt cây leo*

khô héo…bàn trôn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà…xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi banh…các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột của một nhà sàn hư nát…con ngươi long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu…da đầu Ta trở thành nhăn nheo, khô cằn như trái bí trắng và đắng bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo, khô cằn.

Nếu Ta nghĩ: "Ta hãy sờ da bụng", thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: "Ta hãy rờ xương sống", thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên này Sāriputta, da bụng của Ta bám chặt xương sống."

Đức Bồ Tát đã hành Pháp khổ hạnh, đó là Pháp khó hành suốt 6 năm trường ròng rã, mà không đạt đến mục đích chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nên Ngài đã từ bỏ hành Pháp khổ hạnh.

Đức Bồ Tát suy xét: *"Ta đã hành Pháp khổ hạnh đến chỗ cùng tột rồi. Trong quá khứ, chưa từng có Sa-môn, Bà-la-môn nào đã hành Pháp khổ hạnh đến mức như ta đang hành. Hiện tại và vị lai cũng sẽ không có Samôn, Bàlamôn nào có thể hành Pháp khổ hạnh như ta; thế mà, ta không thể chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chắc chắn phải còn có một Pháp hành nào khác".*

Đức Bồ Tát hồi tưởng lại rằng: *"Khi còn nhỏ cùng Phụ vương ra đồng làm lễ hạ điền, Phụ vương để ta ngồi trong một chiếc lều vải dưới gốc cây mận (đào). Ta đã ngồi niệm đề mục hơi thở vô - hơi thở ra, và ta đã chứng đắc đệ nhất thiền hữu sắc. Vậy, chắc chắn Pháp hành thiền định này làm nền tảng, ta có thể chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác cũng nên".*

Vì vậy Bồ Tát quyết định thọ thực trở lại cho có sức khỏe rồi mới tiến hành thiền định, đi theo con đường Trung Đạo. Năm anh em ông Kiều-trần-như tưởng Ngài lui sụt đạo tâm nên rời bỏ Ngài về thành Ba-la-nại.

Sau khi thọ nhận cơm sữa của nàng Sujātā, Ngài ngự đến cội cây Assattha. Cùng lúc ấy, một người cắt cỏ tên Sotthiya, trên đường đi nhìn thấy Ngài, liền phát sinh đức tin trong sạch, nên dâng cúng Ngài tám nắm cỏ. Quan sát các hướng xong, Ngài trải tám nắm cỏ tại hướng Đông của cội Assattha. Thật phi thường thay! Tại ngay chỗ ngồi ấy bỗng nhiên trở thành ngôi Bồ đoàn quý báu, có chiều cao 14 hắc tay thật nguy nga lộng lẫy! Bởi vì, ngôi Bồ đoàn quý báu này phát sinh do phước báu Ba-la-mật tròn đủ của Đức Bồ Tát sắp trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Ngài ngồi kiết già vững vàng trên ngôi Bồ đoàn quý báu, quay mặt về hướng Đông rồi phát nguyện rằng:

"Dầu cho thịt và máu trong thân ta khô cạn hết, dầu sắc thân này chỉ còn da bọc xương đi nữa, nếu ta chưa chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, ta quyết không bao giờ rời khỏi Bồ đoàn này."

Lúc ấy, từ cung trời Tha Hoá Tự Tại, Ác Ma Thiên hoá ra hàng ngàn cánh tay đều cầm khí giới, cưỡi voi Girimekhala cầm đầu đoàn thiên ma binh, thiên ma tướng rầm rộ, dày đặc hiện xuống vây quanh cội Assatthala hét ầm ĩ, âm thanh vang dội kinh khủng làm chấn động mọi nơi, quyết tranh giành ngôi Bồ đoàn của Đức Bồ Tát.

Ác Ma Thiên vô cùng căm uất chỉ tay về Đức Bồ Tát nói như ra lệnh: "- *Này Sa-môn Gotama, nhà ngươi hãy mau mau rời khỏi ngôi Bồ đoàn ấy, vì ngôi Bồ đoàn ấy là của ta, không phải của ngươi!"*

Đức Bồ Tát từ tốn đáp lại:*"Này Ác Ma Thiên, ngôi Bồ đoàn quý báu này phát sinh do phước thiện của 30 Pháp hạnh Ba-la-mật, 5 hạnh đại thí, 3 Pháp hành mà Như Lai đã tạo từ vô số kiếp. Do đó, ngôi Bồ đoàn này thuộc về của Như Lai, không phải của ngươi."*

Ác Ma Thiên lại hỏi: "*Vậy ai làm chứng cho Ngài!"*

Nhìn xung quanh đều không có một chư Thiên, Phạm Thiên nào cả, Đức Bồ Tát bèn đưa bàn tay phải

ra, rồi dùng ngón trỏ chỉ xuống mặt đất như truyền dạy bằng lời chân thật rằng:

"*Trong những tiền kiếp, Như Lai đã từng tạo 30 Pháp hạnh Ba-la-mật, 5 hạnh đại thí, 3 Pháp hành. Bây giờ, tại nơi đây không có chúng sinh nào đứng ra làm chứng cho Như Lai, chỉ có mặt đất, mặt đất không có tâm thức này có thể làm chứng cho Như Lai được không?*".

Thật phi thường thay! Lời chân thật của Đức Bồ Tát vừa chấm dứt. Lập tức, mặt đất chuyển mình, rung động, phát ra những tiếng sấm sét long trời lở đất, làm cho Ác Ma Thiên kinh hoàng khiếp đảm, giục voi Girimekhala cùng đám ma binh hốt hoảng bỏ chạy trở về cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên.

Đức Bồ Tát ngự trên Bồ đoàn quý báu dưới cội cây Assattha đã toàn thắng Ác Ma Thiên. Khi ấy, mười ngàn thế giới, vui mừng reo hò vang dội khắp các tầng trời, tán dương ca tụng oai lực Ba-la-mật của Đức Bồ Tát rằng: "*Đức Bồ Tát Siddhattha đã toàn thắng rồi!"*

Sau đó vào canh đầu đêm Rằm tháng tư âm lịch, Ngài tiến hành *Thiền định (samathabhāvanā)* với *đề mục niệm hơi thở vô - hơi thở ra (anāpānassati)* tuần tự chứng đắc 4 bậc thiền hữu sắc như sau:

***- Đệ nhất thiền hữu sắc*:** Có 5 chi thiền (*hướng tâm, quan sát, hỷ, lạc, định),* do chế ngự được 5 Pháp

chướng ngại (*tham dục, sân hận, buồn chán-buồn ngủ, phóng tâm-hối hận, hoài nghi).*

***- Đệ nhị thiền hữu sắc*:** Có 3 chi thiền *(hỷ, lạc, định),* do chế ngự được 2 chi thiền *(hướng tâm, quan sát).*

***- Đệ tam thiền hữu sắc*:** Có 2 chi thiền (*lạc, định),* do chế ngự được 1 chi thiền *(hỷ).*

***- Đệ tứ thiền hữu sắc*:** Có 2 chi thiền *(xả, định),* do chế ngự được 1 chi thiền (*lạc,* thay bằng chi thiền *xả).*

Đức Bồ Tát có đệ Tứ thiền hữu sắc làm nền tảng, định tâm trong sáng, thiền tâm không lay động, Ngài hướng tâm đến chứng đắc ***Túc mạng minh.*** Đó là trí tuệ nhớ rõ tiền kiếp, từ 1 kiếp đến hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn kiếp, ... cho đến vô lượng kiếp không giới hạn, thuộc loại chúng sinh nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, tạo thiện nghiệp, bất thiện nghiệp, Ba-la-mật, thọ lạc, thọ khổ, tuổi thọ… đều ghi nhớ rõ ràng mọi chi tiết.

Vào lúc canh giữa, Đức Bồ Tát có đệ Tứ thiền hữu sắc, định tâm trong sáng thanh tịnh, thiền tâm không lay động, làm nền tảng để Ngài hướng tâm đến chứng đắc ***Thiên nhãn minh:*** *Trí tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá khứ, kiếp vị lai của tất cả chúng sinh như mắt của chư thiên, phạm thiên.* Thiên nhãn minh có 2 loại: ***Tử sanh minh* và *Vị lai kiến minh***. Chư Phật

dùng Vị lai kiến minh này để thọ ký chúng sinh trong những kiếp vị lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại kiếp Trái Đất này sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, hoặc Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thanh Văn Giác...

Tiếp theo, Đức Bồ Tát dùng đệ Tứ thiền hữu sắc làm nền tảng, để tiến hành ***Thiền tuệ (Vipassanā),*** quán xét ***Thập Nhị Duyên Sanh - Thập Nhị Nhân Diệt*** theo chiều ***thuận*** - chiều ***nghịch***, chiều ***sanh*** - chiều ***diệt,*** trí tuệ thiền tuệ thấy rõ biết rõ ***sự sinh - sự diệt*** của mỗi Pháp, trí tuệ thiền tuệ thấy rõ biết rõ ***trạng thái Vô thường, trạng thái Khổ, trạng thái Vô ngã***, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt 4 *Pháp trầm luân (āsava)* bằng 4 Thánh Đạo Tuệ tuần tự như sau:

- Nhập Lưu Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 1 Pháp là ***tà kiến trầm luân*** (*ditthāsava*), đồng thời các tà kiến khác.

- Nhất Lai Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 1 Pháp là ***tham dục trầm luân*** *(kāmāsava*) trong ngũ trần loại thô *(còn loại vi tế chưa diệt được)*, đồng thời các tâm tham loại thô khác.

- Bất Lai Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 1 Pháp là ***tham dục trầm luân*** *(kāmāsava)* trong ngũ

trần loại vi tế không còn dư sót, đồng thời các tâm tham loại vi tế khác.

- A-la-hán Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 2 Pháp là ***kiếp trầm luân*** *(bhavāsava)* và ***vô minh trầm luân*** *(avijjāsava),* đồng thời diệt đoạn tuyệt được hoàn toàn mọi tham ái, phiền não, và các ác Pháp không còn dư sót. Đặc biệt diệt đoạn tuyệt được tất cả mọi ***tiền khiên tật*** *(vāsanā)* tích lũy từ nhiều đời, nhiều kiếp trong quá khứ.

Như vậy, Đức Bồ Tát đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh A-la-hán cao thượng đầu tiên trên thế gian. Do đó, Đức Thế Tôn có danh hiệu là ***"Sammāsambuddha: Đức Phật Chánh Đẳng Giác".***

Lậu tận minh là *minh thứ 3* mà Đức Bồ Tát đã chứng đắc vào canh chót của đêm Rằm tháng tư (Âm lịch), vào lúc rạng đông. Ngài đã trở thành ***Đức Phật Chánh Đẳng Giác*** cao thượng trong toàn cõi thế giới chúng sinh, tại cội cây Assattha, lúc ấy Ngài 35 tuổi.

Mười ngàn thế giới chúng sinh từ mặt đất lên đến cõi Sắc giới Phạm Thiên tột đỉnh, chư Thiên, Phạm Thiên vô cùng vui mừng hoan hỷ thốt lên lời:

"- Sādhu! Sādhu! (Lành thay! Lành thay!)

- Buddho uppanno! (Đức Phật xuất hiện trên thế gian rồi!)

- Dhammo uppanno! (Đức Pháp xuất hiện trên thế gian rồi!)

- Samgho uppanno! (Đức Tăng cũng sẽ xuất hiện trên thế gian này!)"

Tiếng tung hô vang dội khắp toàn cõi 10 ngàn thế giới chúng sinh. Khi ấy, Đức Thế Tôn tự thuyết ở trong tâm bằng 2 bài kệ rằng:

- "Anekajātisamsāram *Sandhāvissam anibbisam* *Gahakāram gavesanto* *Dukkhājāti punappunam.*	*- Này người thợ "tham ái" xây nhà "thân"* *Như Lai cố tìm ngươi mà chưa gặp,* *Nên tử sinh luân hồi vô số kiếp* *Tái sinh mãi trong tam giới là khổ,*
- Gahakāraka! Dittho'si *Puna geham na kāhasi* *Sabbā te phāsukā bhaggā* *Gahakūtam visaṅkhatam*	*- Này "tham ái", người thợ xây nhà "thân"!* *Bây giờ Như Lai đã gặp ngươi rồi!* *Tất cả sườn nhà, "phiền não" của ngươi,* *Như Lai đã hủy hoại sạch cả rồi* *Đỉnh nhà "vô minh", cũng bị tiêu*

Visaṅkhāram gatam cittam *Tanhānam khayamajjhagā"*	*diệt,* *Nay ngươi không còn xây nhà Như Lai* *Tâm Như Lai đã chứng ngộ Niết Bàn* *Diệt đoạn tuyệt tất cả mọi "tham ái"* *Như Lai đã chứng đắc Arahán.*

Đây là hai bài kệ cảm ứng tự thuyết ở trong tâm, đó là *Phật ngôn đầu tiên của Đức Phật (Paṭhamabuddhavacana).* (Kinh Pháp Cú 153, 154)

Câu Phật ngôn đầu tiên Đức Phật viết trong tâm Ngài nói về *"Vô minh và Tham ái"* chính là Cha và Mẹ, là người thợ xây lên ngôi nhà thân này, xây lên cái thân này trong vòng sanh tử luân hồi. Khi Đức Phật thành Phật thì vô minh và tham ái không còn nữa, chuyện luân hồi sanh tử với Ngài đã chấm dứt. Vậy ai hỏi quý vị tại sao còn luân hồi? Thì quý vị trả lời do phiền não, do nghiệp cũng đúng, do Cha là vô minh, do Mẹ là tham ái cũng đúng. Ngày nào chúng ta còn ngồi đây là còn vô minh và tham ái.

Câu Phật ngôn cuối cùng của Đức Phật trước khi Ngài nhập Niết Bàn trong Kinh Trường Bộ - Kinh Đại Bát Niết Bàn:

Handa dāni bhikkhave	*- Các Pháp hữu vi (ngũ*

āmantayāmi vo, vayadhammā saṅkhārā, Appamādena sampādetha"	*uẩn) có sự diệt là thường. Các con hãy nên cố gắng tinh tấn hoàn thành mọi phận sự tứ Thánh đế, bằng Pháp không dễ duôi, thực hành Tứ niệm xứ."*

"Dễ duôi" có nghĩa là ngày nào chúng ta còn tái sanh, dù là tái sanh xuống Địa ngục, hay hóa sanh lên cõi Trời Sắc giới, cõi Trời Vô Sắc, miễn là ngày nào mình còn tái sanh là ngày đó còn khổ. Chúng ta luân hồi xuống cõi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh thì gọi vui là *"luân hồi hạ cấp"*, còn chúng ta có phước sanh lên các cõi Trời gọi là *"luân hồi đẳng cấp"*, nhưng vẫn còn nằm trong Tam giới, trong vòng luân hồi.

Thầy xin kết luận bài này ở đây: Con đường để trở thành một vị Phật quả là một hành trình đầy gian lao vất vả, đòi hỏi phải có một dũng lực kiên cường, một chí nguyện bền bỉ mới dám hy sinh bản thân mình vì lợi ích của chúng sanh qua nhiều kiếp như thế. Chỉ riêng với cuộc đời của Đức từ phụ Gotama thôi, Ngài đã phải trải qua thời gian 20 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp thực hành viên mãn các Pháp hạnh Ba-la-mật mới thành tựu quả vị Phật Chánh Đẳng Giác. Cho nên thấy rằng, lòng từ bi thương xót chúng sanh

của một vị Phật là vô cùng tận, không thể lấy ngôn ngữ hạn hẹp của thế gian mà diễn đạt được.

Trong Kinh Tăng Chi, Chương Một Pháp, Phẩm Một người, Đức Thế Tôn dạy như sau:

"Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Một người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Sự xuất hiện của một người, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời. Của người nào ? Của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời."

Thật vậy, sự xuất hiện của một vị Phật Chánh Đẳng Giác là một sự kiện rất hy hữu khó nghĩ bàn, khó gặp được trên đời! Thế mà ngày nay chúng ta được sanh làm người ở trong thời kỳ mà Giáo Pháp của Đức Phật đang hưng thịnh, có Chánh kiến, có đầy đủ các căn, là điều hiếm có được. Cơ hội tái sanh nhằm Tám kiếp không may mắn thì rất nhiều và

thường xuyên, nhưng cơ hội tái sanh nhằm thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật thì rất xa vời và hạn hữu. Chỉ một lần, trong thời gian dài vô số đại kiếp mới có một vị Phật xuất hiện, và có được kiếp sống nhằm thời kỳ Phật xuất hiện quả thật khó vô cùng.

Thầy đọc cho đại chúng một bài Kinh, Đức Phật có nói về Tám kiếp sống bất hạnh nhất trong vòng sanh tử luân hồi *(Saṃsāra).* Trong Kinh Thập Thượng *(Dasuttara Sutta)* thuộc Trường Bộ Kinh *(Dīghanikāya)* và Chú giải Tăng Chi Bộ Kinh *(Aṅguttaranikāya Aṭṭhakaṭhā)* đã ghi rõ tám kiếp sống thật vô cùng bất hạnh hay không may mắn vào lúc Đức Phật Toàn Giác xuất hiện trên thế gian này. Bất hạnh vì khi có Đức Phật xuất hiện thì những chúng sanh đó không được đang làm người để gặp Phật hay nghe và học được Giáo Pháp của Đức Phật. Tám kiếp sống bất hạnh đó là:

1) Kiếp sống liên tục đau khổ và đày đọa trong Địa ngục, không làm được điều gì công đức vì đang liên tục chịu những cực hình đau đớn.

2) Kiếp sống súc sanh, luôn luôn sợ hãi và không làm được điều gì công đức, vì không có tri giác để biết được điều gì tốt, xấu.

3) Kiếp sống ngạ quỷ (Peta) hay 'hồn ma', không thực hiện được điều gì công đức, vì luôn luôn chịu đau khổ vì đói và khát liên tục của kiếp quỷ đói.

4) Kiếp sống của chúng sanh vô thức (asanna-satta) ở cõi Trời Phạm Thiên và không làm được việc gì công đức hoặc có thể nghe được giáo Pháp (Dhamma), vì không còn thức hay tri giác, ngoài sắc thân.

5) Kiếp sống của một Trời Phạm Thiên ở cõi Vô Sắc giới và không thể gặp được Đức Phật hay nghe được Giáo Pháp của Đức Phật, bởi vì những chúng sanh này không có các căn như mắt, tai, mũi, lưỡi và thân.

6) Kiếp sống ở những vùng xa xôi hẻo lánh không tiếp cận được Tăng Đoàn hay bất cứ một đệ tử nào của Đức Phật để được nghe giáo Pháp và vì thế cũng không thực hiện được việc công đức nào.

7) Kiếp sống của người luôn dính chấp vào Tà Kiến (cách nhìn hay quan điểm sai lầm, lạc lối). Đây có thể gọi là một kiếp sống bất hạnh nhất trong 8 kiếp sống bất hạnh đang nói. Vì sao? Vì những người này đang sống ngay giữa trung tâm thế gian này, thậm chí ngay giữa *"Miền Phật Giáo"* (kể cả những xứ Miền Trung Bắc Ấn Độ vào thời có Đức Phật tại thế đi thuyết giảng), nhưng vì dính chấp vào Tà kiến mà cũng không được nghe Giáo Pháp (Dhamma) hay làm được những việc công đức ngay lúc Đức Phật truyền dạy khắp đất nước.

8) Kiếp sống của những con người tật nguyền, hay những thiên thần, quỷ thần dị dạng trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương (*Catumahārājikā* devā), đó là những chúng sinh mang Thức tái sinh không có căn thiện. Vì vậy họ không thể nào hiểu được hay thực hành Giáo Pháp Đức Phật, ngay cả khi họ đang sống giữa *"Miền Phật Giáo"* và không hề bị dính chấp vào Tà Kiến sai lạc. Chỉ đơn giản là trong Thức tái sinh của họ không có gốc rễ hay căn hướng thiện.

Được ở trong thời kỳ tốt đẹp như thế, người Phật tử cần suy xét nghiêm chỉnh và đúng đắn như vầy: *"Bằng cách nào để chúng ta biết được Giáo Pháp của Đức Phật? Chúng ta không nên đánh mất thời kỳ vàng son - thời kỳ có Phật xuất hiện. Nếu chúng ta bỏ qua, thời chúng ta sẽ chịu khổ lâu dài trong bốn đọa xứ. Nếu chúng ta không thực hành các Pháp tu tập về Giới - Định - Tuệ, thực hành nghiêm chỉnh lời dạy của Đức Phật thì quả thật không biết khi nào chúng ta mới có cơ hội ấy lần nữa, không biết bao giờ chúng ta mới được an vui, giải thoát vòng trầm luân mãi mãi?"*

Thưa đại chúng! Hôm nay Thầy đã giảng xong bài Phật Đạo Phần 2. Thầy xin nhắc lại ở Phần 2 này Thầy giảng về quá trình từ lúc được thọ ký của Đức Phật Thích Ca *(Gotama Buddha)* cho đến khi Ngài thành Phật. Hôm trước ở Phần 1 Thầy giảng về con đường thành Phật chung của tất cả chư Phật, hôm nay Thầy giảng riêng về con đường thành Phật của Đức

Phật Thích Ca một cách tổng quan nhất, súc tích nhất, ngắn nhất có thể. Thầy mong đại chúng có thể đọc thêm bài giảng Thầy gửi trong group để quý vị hiểu thêm. Thầy xin kết thúc bài Giáo lý ở đây. Xin cảm ơn quý Phật tử!

(Buổi giảng ngày 28,31/08/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Vì sao gọi là Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Đức Phật Độc Giác? Hai vị Đức Phật giống và khác nhau như thế nào?

2). Vì sao gọi là Bậc Thánh Tối Thượng Thanh Văn Giác, Bậc Thánh Đại Thanh Văn Giác và Bậc Thánh Thanh Văn Giác hạng thường?

3). Con đường để trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác là như thế nào? Trãi qua thời gian bao lâu? Hành những hạnh Ba-la-mật như thế nào?

4). Hãy nêu quá trình, con đường trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác của Đức Phật Gotama?

5). Chúng ta đang sống trong thời kỳ Giáo Pháp của vị Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào? Ngài chỉ dạy cho chúng ta con đường giải thoát giác ngộ là con đường nào?

Bài 2: PHẬT TƯỚNG

ଔ❁ଌ

---

* 8 TƯỚNG TỐT CỦA ĐỨC PHẬT
* 24 TƯỚNG TỐT CỦA ĐỨC PHẬT

I. 8 TƯỚNG TỐT CỦA ĐỨC PHẬT

Kính thưa quý Phật tử! Tối nay chúng ta tiếp tục chương trình học giáo lý cơ bản. Ở bài 1 với chủ đề **"Phật Đạo"** – Con đường thành Phật của Chư Phật, cũng như con đường, quá trình thành Phật của Đức Phật Thích Ca. Chúng ta đã học súc tích trong hai buổi để tạm có một cái nhìn căn bản. Hôm nay chúng ta tiếp tục học xoay quanh cuộc đời của Đức Phật. Bài học tối nay sẽ nói về những tướng tốt của Ngài, Thầy lấy chủ đề là **"Phật Tướng"**, tức là những tướng tốt của Đức Phật. Ngài có đầy đủ 32 tướng tốt, bài giảng này Thầy trích trong **"Kinh Tướng - Trường Bộ Kinh"**.

Hôm nay, trong 32 tướng thì Thầy sẽ chia làm hai buổi, có thể buổi đầu mình hy vọng học được từ 8 đến 10 tướng. Sau khi học xong Thầy sẽ gửi bài soạn của Thầy về 10 tướng này cho quý vị. Ví dụ trong 10 tướng thì có tướng thứ nhất là *"Bàn chân Đức Phật*

bằng phẳng", với tướng này thì ở quá khứ Ngài đã tạo thiện nghiệp nào và hiện tại thì được quả báu nào. Nói chung hôm nay học được mấy tướng thì Thầy sẽ gửi vào group bấy nhiêu tướng, mà học xong thì Thầy mới gửi. Quý vị biết tại sao không? Thầy cũng ngại một phần là quý vị đọc rồi lo tập trung vào tài liệu mà không chú ý bài đang giảng, nên Thầy chỉ gửi tài liệu căn bản trước thôi, khi học xong Thầy sẽ gửi bài chi tiết sau. Và kết hợp thứ hai là chỗ phần trả lời câu hỏi, quý vị cứ đưa ra những câu hỏi, những thắc mắc rồi Thầy trả lời ở sau buổi giảng. Hôm trước, quý vị hỏi: *"Chư Phật ba đời giống nhau và khác nhau ở điểm nào?"*, thế là mình học được thêm kiến thức là chư Phật giống nhau ở 30 thông lệ, chư Phật khác nhau ở 8 điều và có 4 điểm bất di bất dịch trong hiền kiếp.

Chư Phật ba đời tức là các vị Phật Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, ở hiện tại và vị lai. Tuy các Ngài khác nhau về tuổi thọ, phương tiện đi xuất gia, thời gian hành khổ hạnh, chiều cao bồ-đoàn, … nhưng các Ngài cũng có nhiều điểm chung, được gọi là "thông lệ chư Phật". Theo sự ghi lại của Chú giải, có tất cả ba mươi thông lệ như sau:

1/ Khi giáng trần nhập thai trong lòng mẹ, vị Bồ-tát tỉnh giác rằng đây là sanh hữu cuối cùng của Ngài trên đời này – *pacchimabhavikabodhisattassa sampajānassa mātukucchiokkamanaṃ,*

2/ Bồ-tát ngồi trong bụng mẹ với tư thế kiết già (tréo chân) và xoay mặt về phía trước – *mātukucchiyaṃ pallaṅkena nisīditvā bahimukholokanaṃ,*

3/ Bồ-tát lọt lòng mẹ trong tư thế người mẹ đang đứng vì như thế Ngài mới có thế lọt lòng mẹ như là một vị pháp sư rời khỏi pháp tòa – *ṭhitāya bodhisattamātuyā vijāyanaṃ,*

4/ Luôn lọt lòng mẹ tại khu rừng – *araññeyeva mātukucchito nikkhamanaṃ,*

5/ Khi xuất khỏi mẫu thai, chân Ngài được đặt trên miếng vải, và bước bảy bước hướng về phía Bắc, nhìn bốn phương thiên hạ, rống lên một tiếng sư tử rống – *kañcanapaṭṭesu patiṭṭhitapādānaṃ uttarābhimukhānaṃ sattapadavītihārānaṃ gantvā catuddisaṃ oloketvā sīhanādanadanaṃ,*

6/ Sau khi thấy bốn cảnh động tâm và có đứa con đầu lòng, Bồ-tát ra đi xuất gia – *cattāri nimittāni disvā jātamattaputtānaṃ mahāsattānaṃ mahābhinikkhamanaṃ,*

7/ Sau khi xuất gia, Bồ-tát mặc chiếc y kāsāva màu vàng hoại sắc, biểu tượng của vị A-la-hán và phải thực hành khổ hạnh ít nhất một tuần lễ và nhiều nhất là bảy năm– *arahaddhajamādāya pabbajitvā sabbahetṭhimena paricchedena sattāhaṃ padhānacariyā,*

8/ Bữa cơm cuối cùng trước khi giác ngộ là bữa cơm sữa – *sambodhiṃ pāpuṇanadivase pāyāsabhojanaṃ,*

9/ Chứng đắc trí toàn tri đang khi ngồi trên Bồ-đoàn – *tiṇasanthare nisīditvā sabbaññutaññāṇādhigamo,*

10/ Bồ-tát hành thiền với đề mục hơi thở trước khi giác ngộ – *ānāpānassatikammaṭṭhānaparikammaṃ,*

11/ Cảm thắng các đạo quân ma vương – *mārabalaviddhaṃsanaṃ,*

12/ Đắc được Tam minh rồi mới chứng quả Vô thượng Chánh giác – *bodhipallaṅkeyeva tisso vijjā ādiṃ katvā asādhāraṇañāṇādiguṇapaṭilābho,*

13/ Sau khi giác ngộ, Ngài ngự ở bảy nơi gần cội Bồ-đề suốt bảy tuần lễ – *sattasattāhaṃ bodhisamīpeyeva vītināmanaṃ,*

14/ Đại phạm thiên thỉnh cầu đức Thế Tôn thuyết pháp – *mahābrahmuno dhammadesanatthāya āyācanaṃ,*

15/ Bài kinh Chuyển Pháp Luân được thuyết tại Vườn Nai ở Isipatana – isipatane migadāye dhammacakkappavattanaṃ,

16/ Vào ngày rằm tháng Giêng (Māgha) Thế Tôn thuyết Kinh giáo giới Patimokkha đến chư Tỳ-khưu Thánh Tăng hội đủ bốn yếu tố – *māghapuṇṇamāya caturaṅgikasannipāte pātimokkhuddeso,*

17/ Các Ngài luôn có một ngôi tự viện là nơi cư trú chính, với đức Phật Gotama thì Ngài thường trú ở Jetavana – *jetavanaṭṭhāne nibaddhavāso,*

18/ Thi triển Song thông ngay tại cổng thành phố Sāvatthī để thu phục ngoại đạo – *sāvatthinagaradvāre yamakapāṭihāriyakaraṇaṃ,*

19/ Thuyết giảng Abhidhamma ở trời Tāvatiṃsa để tiếp độ Phật mẫu – *tāvatiṃsabhavane abhidhammadesanā,*

20/ Trở lại cõi Người bằng chiếc thang ngọc tại cổng thành Saṅkassa – *saṅkassanagaradvāre devalokato otaraṇaṃ,*

21/ Mỗi đêm Ngài đều an trú trong thiền tịnh – *satataṃ phalasamāpattisamāpajjanaṃ,*

22/ Vào lúc gần sáng, Ngài quán xét duyên lành của chúng sinh hai lần: lần một quán xét về duyên lành, lần hai quán xét về cơ tánh của chúng sinh ấy – *dvīsu vāresu veneyyajanāvalokanaṃ,*

23/ Khi có vấn đề khởi lên thì Ngài mới chế định học giới – *uppanne vatthumhi sikkhāpadapaññāpanaṃ,*

24/ Thuyết về chuyện tiền thân khi thích hợp – *uppannāya aṭṭhuppattiyā jātakakathanaṃ,*

25/ Kể về lịch sử chư Phật khi hội họp những thân quyến của Ngài – *ñātisamāgame buddhavaṃsakathanaṃ,*

26/ Các vị Tỳ-khưu từ phương xa đến đảnh lễ, Ngài luôn sách tấn và thuyết pháp khích lệ – *āgantukehi bhikkhūhi paṭisanthārakaraṇaṃ,*

27/ An cư ba tháng mùa mưa nơi được thỉnh mời và chưa từ biệt thì Ngài không ra đi – *nimantitānaṃ vuṭṭhavassānaṃ anāpucchā agamanaṃ,*

28/ Mỗi ngày đều thực hiện năm Phật sự của mình trước mỗi bữa ăn, sau bữa ăn, ở các canh đầu, canh giữa và canh cuối của đêm– *divase divase purebhattapacchābhattapaṭhamamajjhimapacchimay āmakiccakaraṇaṃ,*

29/ Trước khi viên tịch Níp-bàn, luôn dùng bữa cơm thịt – *parinibbānadivase maṃsarasabhojanaṃ,*

30/ Trước khi viên tịch, nhập xuôi ngược hai triệu bốn trăm ngàn lần thiền – *catuvīsatikoṭisatasahassasamāpattiyo samāpajjitvā parinibbānanti.*

Đây là ba mươi thông lệ của chư Phật Chánh đẳng giác.”

(*Chú Giải Phật Tông – Tiểu Bộ Kinh*)

Và đây 8 điểm khác biệt của Chư Phật:

1/ Thọ mạng sai biệt - Ayu vematta

2/ Xích lượng sai biệt (Sự khác biệt về chiều cao) - Pamāna vematta

3/ Tộc tánh sai biệt (sự sai biệt về dòng họ) - Kula vematta

4/ Tinh cần sai biệt (sự khác biệt về thời gian thực hành khổ hạnh) -Padhāna vematta

5/ Hào quang sai biệt (sự khác biệt về hào quang từ thân - Rasmi vematta

6/ Xa thừa sai biệt (sự khác biệt về các phương tiện chuyên chở trong việc xuất gia) - Yana vematta

7/ Bồ-đề thọ sai biệt (sự khác biệt về cây giác ngộ) - Bodhi vematta

8/ Bảo tọa sai biệt (sự khác biệt về chiều cao bồ đoàn giác ngộ) - Pallaṅka vematta

(Theo Đại Phật Sử tập 1B)

Có bốn điểm bất di bất dịch trong hiền kiếp này. Khi nhắc đến "hiền kiếp", quý vị biết trong kiếp Trái đất của mình, gọi là hiền kiếp là tại sao? Hiền kiếp tức là kiếp có 5 vị Phật và chúng ta đang sống trong hiền kiếp này có 5 vị Phật là **Phật Câu Lưu Tôn** *(Kakusandha Buddha)***, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni** *(Koṇāgamana Buddha)***, Phật Ca Diếp** *(Kassapa Buddha)* **và Phật Thích Ca** *(Gautama Buddha)* là vị Phật thứ tư và sắp tới tương lai sẽ có **Đức Phật Di Lặc** *(Metteyya)* nữa. Vì có 5 vị Phật trong cùng một kiếp Trái đất nên mình gọi là hiền kiếp. Trong hiền kiếp này có bốn điểm bất di bất dịch, không có thay đổi. Bốn điểm đó là:

1/ Điểm thứ nhất: Chỗ cội bồ đoàn mà Đức Phật ngồi thành Phật, chỗ đó sau này nó vẫn vậy, chứ không thay đổi, không có dịch chuyển, ví dụ như có động đất, núi lửa, bão tố,…thì chỗ đó vẫn bất di bất dịch. Đó là nơi Đức Phật ngồi thành đạo.

2/ Điểm thứ hai: Vườn Nai (Lộc Uyển – Isipatana) ở Sarnath, Varanasi, nơi mà Ngài thuyết Pháp.

3/ Điểm thứ ba: trong Đại Tự Kỳ Viên, nơi Trưởng giả Cấp Cô Độc *(Anāthapindika)* cúng dường Tinh Xá Kỳ Viên *(Jetavana)*, thì trong đó có Hương thất của Đức Phật *(Gandha Kuṭi)*, và trong Hương thất đó, có chỗ kê giường ngủ của Ngài, chỗ này cũng bất di bất dịch, không có thay đổi.

4/ Điểm thứ tư: kinh thành Sańkassa, nơi Đức Phật thuyết Pháp trên cung Trời Tam Thập Tam Thiên trở về trong mùa hạ thứ bảy, chỗ cầu thang đi xuống, đó cũng là bất di bất dịch.

Thầy nói lướt qua vậy để những ai mà lần trước không có học bài thì chúng ta sẽ biết. Và hôm nay thì bài học này rất đặc biệt, mình học 32 tướng tốt mà. Bài này nếu chúng ta theo dõi kỹ, Thầy nói vui là sau này quý vị sẽ trở thành những nhà xem tướng. Nghe xong bài này tự nhìn mình thử coi mình có tướng nào không. Theo Thầy thấy khéo trước rồi đó, là thấy không có cái tướng nào. Khi học các tướng tốt của Đức Phật, để mình biết là không phải tự nhiên mà Ngài có được 32 tướng tốt đâu.

Đây là câu chuyện vui, ví dụ khi mình đi xem bói tướng, thầy tướng nói: *"Con sau này có cái nghề là cầm đầu thiên hạ"*. Coi ra mới biết là sau này mình làm nghề hớt tóc, nghề hớt tóc toàn là mình cầm đầu người ta mình hớt. Rồi có khi thầy tướng nói: *"Tướng con sau này sẽ làm trụ cột"*, thế là sau này mình leo lên mấy cây trụ, cây cột làm trên đó, là làm thợ điện. Thầy tướng nói: *"Con sau này cầm đầu mấy trăm sinh mạng, cả ngàn sinh mạng"*. Vậy là sau này mình đi về quê chăn vịt, chăn gà, cầm đầu mấy trăm ngàn con. *"Số con sau này rất đào hoa"*, đúng luôn, sau này mình về quê trồng đào với trồng hoa, nên là đào hoa. Này là Thầy nói vui nha. Thầy tướng nhìn nói số

mình có lộc ăn, chuyện này là có, đúng là mình đi đâu cũng có người cho ăn hết. Nhưng cũng có người có lộc ăn chỗ này. Sáng con ăn thứ gì? Sáng con "*ăn không ngồi rồi"* vì con không biết làm gì. Trưa nay mình gọi điện cãi nhau "*ăn miếng trả miếng"* với bà hàng xóm. Chiều thì con "*ăn cháo đá bát"*. Thôi thì ngày đó có ba cái ăn: ăn không ngồi rồi, ăn miếng trả miếng, ăn cháo đá bát, giờ mình biết Phật Pháp rồi thì tối nay "*ăn năn sám hối"*. Thôi đó là Thầy nói vui như vậy.

Bài Kinh này đặc biệt là chúng ta sẽ học về các tướng tốt của Đức Phật - 32 tướng tốt. nhớ chi tiết này, thời Đức Phật chỉ có hai người có đầy đủ 32 tướng tốt thôi, một người là Đức Phật. Còn người thứ hai đó là Ngài La-Hầu-La (Rāhula) - con của Thái tử Tất-Đạt-Đa, là con của Đức Phật nhưng khi Đức Phật đi xuất gia thì chúng ta gọi là con của Thái tử Tất-Đạt-Đa. Đây là hai vị có đầy đủ 32 tướng tốt thôi, chứ không có ai ngoài hai vị này có đầy đủ 32 tướng tốt vào thời Đức Phật. Chúng ta nên nhớ chi tiết này.

Khi nói về tướng của mỗi người ở cõi nhân loại, cõi người thì theo kinh nghiệm của nhiều người, khi thấy người có dáng đi, nghe âm thanh giọng nói thì người ta nói "*nhất thanh nhì tướng"*. Nhìn cái tướng, nghe giọng nói, nhìn đôi mắt, nhìn qua thế ngồi, nhìn dáng bước đi… một số người có thể đoán được căn bản người đó ra sao. Dĩ nhiên có một số thầy tướng

giỏi nha quý vị, Thầy không phủ nhận. Vị đó có một khả năng đặc biệt nào đó, có thần thông thiền định. Vị đó nhìn cái tướng biết người này về sau sẽ rất giàu hay sau này rất là nghèo; biết là vị này sau này chết trẻ hoặc 80 – 90 tuổi mới chết; biết là vị này sẽ tha phương cầu thực, chết ở đâu xa quê hương; hoặc người này sau này sẽ có con cháu nhiều; người này sống một đời sống cô độc và biết sau này người đó đi xuất gia,...ví dụ vậy. Có nghĩa là người ta nhìn vào cái tướng đó, người ta biết được ít nhiều về sang, hèn, nghèo, giàu, gia đình quyền quý, tuổi thọ, sức khỏe, thông minh này kia, họ biết được căn bản nha quý vị. Việc này có chứ không phải không có, nhưng việc biết đó thuộc về kinh nghiệm và nó không có cái gì gọi là sự cố định, nó thuộc về kinh nghiệm nhiều hơn. Và kinh nghiệm đó tùy vào mỗi người.

Xin thưa quý vị, chúng ta đang sống trong cõi gọi là cõi Dục. Cõi Dục bao gồm 6 cõi: cõi Trời, cõi Người, cõi Atula, cõi Địa ngục, cõi Ngạ quỷ và cõi Súc sanh. Riêng cõi Trời ở cõi Dục Giới chia làm 6 tầng Trời, vậy tính ra cõi Dục có 11 cõi. Nếu nói chi tiết là 11 cõi, còn nếu nói ngắn gọn thì là 6 cõi. Cõi Trời Dục giới chia làm 6 cõi đó là: cõi Tứ Đại Thiên Vương *(Cātummahārājikā)*, cõi Đao Lợi *(Tāvatiṃsa)*, cõi Dạ Ma *(Yāmā)*, cõi Đâu Suất *(Tusita)*, cõi Hóa Lạc *(Nimmāmuratī)* và cõi Tha Hóa Tự Tại *(Paranimmitavasavatī)*. Vậy thành ra cõi Dục có 11 cõi nếu tính chi tiết.

Nơi lưu lại hình tướng rõ nhất tức là các cõi Dục này đây, ở thân người này, ở các loài bàng sanh, ngay cả Chư Thiên cũng lưu lại hình tướng. Và quý vị biết qua hình tướng này nó nói lên ít nhiều nghiệp của chúng sanh đó, ngay cả Chư Thiên nha quý vị! Chư Thiên trên cung Trời Đao Lợi, hình tướng của những vị này cũng lưu lại để nói về một phần nghiệp của vị ấy. Giống như trường hợp Thầy từng kể quý vị nghe: Vua Trời Đế Thích *(Sakka)* có một thiên nam hầu cho ông. Vị này là thiên thần âm nhạc. Hình tướng của vị thiên nam này quý vị thấy lạ lắm, đó là có mấy chỏm tóc trên đầu. Mà tại sao vị này lại có cái chỏm tóc trên đầu? Vì trong tiền kiếp, vị thiên nam này chết lúc trẻ. Khi còn sống thì vị này có đi bố thí, cúng dường, phục vụ, làm các công đức. Và với những việc phước thiện đó nên tái sanh làm chư Thiên. Nhưng lúc mất còn rất trẻ nên khi tái sanh làm chư Thiên rồi, hình tướng lúc đó vẫn là có những chỏm tóc trên đầu y như thời còn trẻ vậy đó. Chúng ta thấy đặc biệt như vậy.

Thầy xin nhắc lại để quý vị nhớ là khi chúng ta học về 32 tướng tốt thì vào thời Đức Phật Thích Ca chỉ có hai vị có đầy đủ 32 tướng tốt thôi. Ngài Ma-Ha-Ca-Diếp *(Đại Ca Diếp - Mahākassapa)* có 7 tướng. Vị Bà-la-môn Bavari, ông cũng có 7 tướng. Còn 32 tướng thì chỉ có Đức Phật và Ngài La-Hầu-La thôi.

Thầy kể quý vị nghe câu chuyện này về Ngài La-Hầu-La. Ngài là con của Thái tử Tất-Đạt-Đa, xuất gia năm 7 tuổi, và đắc quả vị Thánh năm 20 tuổi. Sau này có dịp Thầy sẽ giảng một bài riêng chi tiết về Ngài La-Hầu-La. Quý vị biết Ngài La-Hầu-La là đệ nhất về hạnh gì không? Ngài là đệ nhất về hạnh hiếu học trong các vị đệ tử của Đức Phật, Ngài ham học lắm. Trong Kinh nói như thế này: Mỗi sáng Ngài thức dậy thật sớm, ra ngoài bốc lên tay một nắm cát, Ngài quăng nắm cát lên không trung và nguyện: *"Trong nắm cát này có bao nhiêu hạt cát thì ngày hôm đó sẽ học bấy nhiêu chi Pháp"*. Ngài hiếu học như vậy đó. Mình là phải học hạnh hiếu học của Ngài La-Hầu-La nha quý vị! Mình chỉ nghe đến cái gì mà phải học là mình ngán lắm. Cho nên vị nào mà chịu học Phật Pháp, Thầy rất mừng là như vậy đó. Ngài nhập Niết bàn rất sớm, năm Ngài hơn 50 tuổi.

Có một chi tiết này cũng rất là đặc biệt, trước khi Ngài La-Hầu-La nhập Niết bàn thì Ngài quán xét nên nhập Niết bàn ở đâu, và Ngài chọn nơi nhập Niết bàn là trên cõi Trời. Lý do Ngài chọn như vậy là vì Ngài thấy chư Thiên các tầng Trời rất thương kính Đức Phật và muốn nhìn thấy dung nhan của Đức Phật. Và Ngài biết hình tướng của Ngài cũng có 32 tướng tốt đẹp như Đức Phật. Vì vậy Ngài mới nguyện nhập Niết bàn trên cung Trời Đao Lợi ở Vườn Hoan Hỷ.

Sẵn đây Thầy nói một chút về cái vườn gọi là Vườn Hoan Hỷ *(Nandavana)*. Vườn này ở trên cung Trời Đao Lợi, nơi có 33 tầng Trời và Vua Trời Đế Thích là Vua cõi Trời này. Ngài quyết định nhập Niết bàn trên đó để chư Thiên được lợi ích và thấy hình tướng của Ngài. Các vị Thánh nhập Niết bàn, gọi theo đời là "chết", các Ngài mất ở đâu thì các Ngài cũng quán xét để đem lại lợi ích cho chúng sanh nơi ấy. Và Ngài La-Hầu-La nhập Niết bàn trên cung trời Đạo Lơi tại Vườn Hoan Hỷ. Chư thiên Đao Lợi nói với nhau như thế này: *"Ở trên cung trời Đao Lợi mà không biết vườn Nandavana thì giống như là chưa biết Đao Lợi là gì"*. Giống như việc mình tới một thành phố nào đó, Người ta nói nếu đi ra Nha Trang mà không biết biển Nha Trang thì giống như chưa từng đi Nha Trang vậy. Hoặc đi Đà Nẵng mà không biết Bà Nà Hills thì như chưa ra Đà Nẵng…Thầy ví dụ vậy. Vì vậy nếu lên cung Trời Đao Lợi mà chưa đến vườn Nandavana này thì giống như là chưa lên được cung Trời Đao Lợi vậy đó. Nghĩa là cái vườn đó rất là đẹp cho nên Ngài La-Hầu-La nhập Niết bàn ở đây. Sẵn đây Thầy nói luôn, nếu mình thích đi du lịch thì phát nguyện đi du lịch trên đó luôn nha, nguyện đi trên đó mới ghê đúng không quý vị? Vườn Nandavana có thêm chi tiết này rất đặc biệt: nơi đây có một bàn đá, mình gọi là nơi chư Thiên thường tụ hội, và nơi đó là nơi thờ Xá Lợi Răng của Đức Phật và cũng là nơi Ngài La-Hầu-La nhập Niết bàn. Có nhiều lần Đức Phật lên cung Trời

thuyết Pháp ở tại cung Trời Đao Lợi và ở chỗ vườn Hoan Hỷ này, chúng ta nên biết thêm thông tin đó nữa. Trong **Kinh Tương Ưng I – Phẩm Vườn Hoan Hỷ** có nhắc đến khu Vườn Nandavana:

"Một thời Thế Tôn trú ở Sāvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapindika (Cấp Cô Độc). Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo"

-"Thưa vâng, bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có vị Thiên thuộc cõi trời Ba mươi ba, với chúng Thiên nữ vây quanh, du hí ở vườn Hoan Hỷ, thọ hưởng năm thiên dục công đức. Bấy giờ, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này:

"Chúng không biết đến lạc,

Nếu không thấy Hoan Hỷ,

Chỗ trú cả Trời, Người,

Cõi ba mươi lừng danh."

Được nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo, một vị Thiên khác đáp vị Thiên ấy với bài kệ:

Kẻ ngu, sao không biết,

Vị Ứng cúng đã nói:

"Mọi hành là vô thường,

Tự tánh phải sanh diệt,

Sau khi sanh, chúng diệt,

Nhiếp chúng là an lạc."

Trong **Kinh Tướng – Trường Bộ Kinh**, chúng ta thấy có chi tiết này: Một người có 32 tướng tốt thì chuyện gì xảy ra? Chỉ có hai con đường để đi thôi: Một là vị đó nếu như không đi xuất gia thì sẽ trở thành vị Chuyển Luân Thánh Vương. Còn nếu đi xuất gia thì vị đó sẽ trở thành Phật Chánh Đẳng Giác.

"Một thời, Thế Tôn trú tại Sāvatthi (Thành Xá Vệ), rừng thái tử Jeta (Kỳ Đà), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn", các vị Tỷ-kheo đáp lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

- Này các Tỷ-kheo, những ai có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này, những vị ấy sẽ chọn hai con đường này thôi, không có con đường nào khác.

-Nếu sống tại gia sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ

báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao.

-Nếu vị này, từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời."

***(*Trường Bộ Kinh - Tập 1 – Bài 30: Kinh Tướng)**

Bây giờ Thầy sẽ nói một chút về vị Vua Chuyển Luân là như thế nào. Vua Chuyển Luân là vị Vua cai trị đất nước bằng đạo đức, cho nên trong thời kỳ mà đất nước nào có vị Chuyển Luân Thánh Vương này cai trị thì dân chúng rất hạnh phúc và dân chúng sẽ thực tập theo những điều đạo đức. Và khi người dân thực tập theo những điều đạo đức thì thường họ sẽ sanh Thiên. Bởi vì Vua này cai trị bằng đạo đức nên dân chúng rất hạnh phúc, và họ sẽ làm theo những điều thiện điều lành, và đây là nhân lành để sanh làm chư Thiên.

Các vị biết không, trong các đệ tử của Đức Phật, có một vị đệ tử được chư Thiên rất kính trọng, đó là Ngài Pilindavaccha, tức là chư Thiên rất ái mộ và kính mến vị này. Lý do vì trong tiền kiếp, có kiếp

Ngài đã từng làm vị Chuyển Luân Thánh Vương. Và khi Ngài làm Chuyển Luân Vương như vậy, Ngài cai trị bằng đạo đức nên người dân sống dưới sự cai trị của Ngài thì sống rất đạo đức, họ sanh lên cõi Trời rất nhiều. Và ở kiếp khi Ngài làm một vị Tỳ Kheo thì lúc này các vị chư Thiên đó mới quán xét lại, họ thấy là vị Tỳ kheo này có kiếp đã từng là Vua Chuyển Luân và đã dạy cho họ sống đạo đức vì vậy họ mới có phước được sanh Thiên. Cho nên đến thời Đức Phật Thích Ca thì Ngài Pilindavaccha là đệ nhất hạnh chư Thiên kính mến.

Người có 32 tướng tốt, một là ở ngoài thì làm Vua Chuyển Luân, sau này đọc trong các bản Kinh sẽ thấy nhắc nhiều đến Chuyển Luân Thánh Vương. Đại ý chúng ta có thể hình dung là trong cõi nhân loại của mình, người mà đầy đủ quyền lực, uy quyền, hạnh phúc, đầy đủ nhất của cõi Người có thể nói đó chính là Vua Chuyển Luân. Và trong Kinh nói, một vị Chuyển Luân Vương sẽ có được bảy thứ báu. Bảy báu đó là gì quý vị? Thứ nhất là xe báu, tức là mỗi lần vị Vua Chuyển Luân cần đi đâu, có bánh xe báu, ông chỉ cần quay bánh xe đó thì muốn đi tới đâu là đi tới đó, đó giống như là phước của ông vậy, gọi là xe báu. Thứ hai là tượng báu, là ông có những con voi quý rất quý hiếm. Thứ ba là ông có mã báu, là con ngựa quý. Ông có mani báu, tức là có những hạt ngọc, hạt châu như ý, đó là bốn. Thứ năm là nữ báu, là những người nữ nhân trung thành, xinh đẹp, hiền thục và rất hiểu ý

của Vua, gọi là nữ báu. Thứ sáu, là ông có những vị quan, mà mình gọi là những vị gia chủ, những vị quan coi những kho tàng cho ông và có thể giúp ông tìm kiếm những kho báu, kho tàng trên núi, dưới biển, ông có người đi tìm cho ông những kho báu. Những người ấy gọi là gia chủ báu. Thứ bảy là binh báu, tức là ông có những vị tướng giúp cho ông nắm binh quyền và giúp ông chinh phục thiên hạ. Vị Vua Chuyển Luân đặc biệt là ông có bảy báu như vậy, đó là: mã báu, tượng báu, xe báu, ngọc báu, nữ báu, những vị tướng báu và những vị gia chủ đi tìm kho tàng cho ông. Phước của ông Vua này là như vậy đó.

Sẵn đây Thầy kể câu chuyện ở thời Đức Phật. Câu chuyện này kể về một vị Thánh đệ tử của Đức Phật, Ngài tên là Bhaddaji. Vị Thánh đệ tử này là con của một vị trưởng giả rất giàu có. Ngài giàu lắm, cha mẹ Ngài xây lên rất nhiều những cung điện cho nên có lúc mùa nắng Ngài ở chỗ này, lúc mùa mưa thì Ngài ở chỗ khác, đại ý là Ngài ở những kinh thành khác nhau. Hôm đó, Đức Phật về khu chỗ Ngài ở, Đức Phật nhập hạ ở đó. Khi đến ngày ra hạ, dân chúng trong thành mới tập trung lại cúng dường cho Đức Phật và chư Tăng. Sau khi cúng dường xong thì Đức Phật thuyết Pháp và chúc phúc cho dân chúng. Thì Ngài Bhaddaji này, khi ông có những lâu đài đẹp như vậy, người ta hay tập trung đến chỗ ông để xem nhưng ngày đó ông không thấy ai tập trung đến cả. Quý vị biết tại sao không? Vì người ta đi đảnh lễ Đức

Phật, nghe Đức Phật thuyết Pháp, cúng dường cho Đức Phật và chư Tăng rồi, nên ông mới ngạc nhiên. Và sau đó ông mới tìm đến Đức Phật và ông nghe Pháp. Vì duyên lành Ba-la-mật (Pārami) đã tích lũy đầy đủ nhiều kiếp rồi nên sau khi nghe Pháp xong thì vị Bà-la-môn Bhaddaji này đắc đạo, đắc Thánh quả A-la-hán.

Và quý vị nhớ giùm Thầy chi tiết này, đây là chi tiết giáo lý tiếp nha: là người cư sĩ, ở thân cư sĩ vẫn có thể đắc được các tầng Thánh, đắc được Sơ Quả Tu-Đà-Hoàn, Nhị Quả Tư-Đà-Hàm, Tam Quả A-Na-Hàm và đắc được Tứ Quả A-la-hán. Nhưng có chi tiết này, đó là người cư sĩ nếu đắc quả vị A-la-hán ở thân cư sĩ thì trong ngày hôm đó vị này phải xuất gia, không được để qua ngày hôm sau. Nếu vị này xuất gia thì mới duy trì được tuổi thọ, còn vị không xuất gia thì cũng được nhưng phải nhập Niết bàn trong ngày hôm đó, tuổi thọ không kéo qua được đến ngài mai. Lý do vì sao vậy? Vì về những phiền não khi các vị đã chứng đắc rồi là đoạn tận những phiền não, không có sợ chết, không khổ đau nữa. Nhưng nếu để duy trì quả vị A-la-hán thì phải trong hình tướng của người xuất gia. Cho nên người cư sĩ đó, nếu muốn tiếp tục duy trì mạng sống cho đến hết tuổi thọ thì vị đó phải chuyển qua hình tướng của người xuất gia. Còn nếu không thì vị đó có thể nhập Niết bàn.

Vị trưởng giả Bhaddaji này đắc được quả vị A-la-hán và sau đó Ngài mới xin xuất gia. Sau khi xin xuất gia xong, Ngài đi theo Đức Phật một thời gian thì Ngài mới thỉnh Đức Phật về lại quê của Ngài để hoằng Pháp, thuyết Pháp độ sanh cho dân chúng. Sau khi thuyết Pháp xong, lúc Đức Phật đang chia phước cho dân chúng thì Tỳ kheo Bhaddaji mới ra một bến nước ở bờ sông Hằng *(Gaṇga)*. Nghe câu chuyện này rất là cảm động, Thầy đọc câu chuyện này Thầy thích lắm. Ngài mới ra một bến nước ở bờ sông Hằng ngồi giống như Ngài chiêm nghiệm, lúc này Ngài là bậc Thánh A-la-hán rồi. Sau đó khi Đức Phật và chư Tăng đi ra chiếc thuyền để qua bờ thì thấy Ngài ngồi đó, Ngài mới lên thuyền để qua sông cùng với Đức Phật và chư Tăng. Lúc đi qua sông trên chiếc thuyền đó, Ngài nhìn xuống dưới dòng sông. Trên thuyền có một số vị chưa chứng Thánh quả thì khi họ thấy Ngài cứ đăm chiêu như vậy thì nói Ngài biểu hiện giống như là Thánh vậy đó. Quý vị hiểu không? Tức là các vị kia chưa có chứng Thánh, cho nên nói Ngài đăm chiêu như vậy làm ra vẻ mặt giống như Ngài là bậc Thánh vậy đó. Nhưng thực sự là Ngài là Thánh rồi, tại vì các vị kia chưa có chứng Thánh cho nên không biết được. Lúc này Đức Phật mới nói, một là để cho người khác đừng hiểu lầm về Ngài, cũng như là đừng có những lời bất thiện về một vị Thánh sẽ mang tội và cũng là giải mối nghi cho những người đó nên Đức Phật hỏi Tỳ-kheo Bhaddaji: *"Này Bhaddaji, con thấy gì dưới*

dòng sông". Đại chúng biết chuyện gì xảy ra không? Ngài mới lấy hai ngón tay đưa xuống dòng sông, Ngài múc lên nguyên một tòa lâu đài. Và khi lấy lên tòa lâu đài đó thì có rất nhiều con ốc, ếch, nhái, tôm, cua, cá, rùa … lúc nhúc ở trong đó.

Ở đây Thầy nói thêm chi tiết giáo lý này: Ngài Bhaddaji là vị Thánh A-la-hán, mà là Thánh A-la-hán có lục thông, có những vị A-la-hán không có lục thông, có những vị A-la-hán có tam minh, Tứ tuệ phân tích và có những vị A-la-hán không có cái nào hết, không có Tam minh, không có lục thông, và không có Tứ tuệ phân tích. Tứ tuệ phân tích là vị đó "Pháp – Nghĩa - Từ - Biện" về Phật Pháp, mọi Pháp là Ngài thông suốt hết, mọi nghĩa lý Ngài thông suốt hết, mọi ngôn từ không có bị cản trở và có khả năng đối chất, khả năng ứng khẩu Pháp. Ngài Bhaddaji là Thánh A-la-hán lục thông.

Quý vị nghe duyên sự tại sao có lâu đài này ở dưới dòng sông. Trong tiền kiếp của Ngài, có một kiếp đó có hai cha con nghèo và đi đốn củi trong rừng thì mới thấy bảy vị Phật Độc Giác. Quý Phật tử nhớ Phật Độc Giác là ai không? Hôm trước mình học rồi, Đức Phật Độc Giác là Bậc đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc Bốn Thánh đạo, Bốn Thánh quả và Niết bàn, diệt tận được mọi tham ái, mọi phiền não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán và **không** chế định ra ngôn

ngữ thuyết Pháp tế độ chúng sanh khác để cùng chứng ngộ chân lý tứ Thánh đế y theo Ngài, cho nên gọi là Đức Phật Độc Giác (Paccekabuddha).

Khi thấy bảy vị Phật Độc Giác này thì hai cha con mới đóng những cái cốc, mình gọi là cốc liêu cho các vị này ở, rồi sắp xếp, chăm nom, cúng dường hộ độ cho bảy vị Phật này. Mà nếu mình được hộ độ, hộ trì, cúng dường, rồi được đãnh lễ cho bảy vị trong tám mùa hạ liên tục là phước phần của mình đó. Cho nên hai cha con làm suốt tám mùa hạ, sau đó thì cả hai chết và đều sanh lên cõi Trời.

Sau khi sanh lên cõi Trời thì lúc này ở cõi nhân loại có hai vợ chồng vị Vua này rất đức độ, và đặc biệt người vợ rất đức hạnh. Đức Vua tên Suruci và Hoàng hậu là Sumedha. Quý vị biết vị Hoàng hậu này là ai không? Đó là tiền thân của bà Visākhā. Lúc này bà không có con. Mặc dù bà rất đức hạnh nhưng đã một thời gian dài không sinh được con. Vì vậy Vua mới làm một nghi lễ cầu con vào dịp lễ Trai giới ngày Rằm trong tháng, Hoàng hậu giữ hạnh nguyện Bát quan Trai giới và ngồi trầm tư về các công đức của mình. Vì công đức sáng chói của hoàng hậu Sumedha nên cung điện của Vua Trời Đế Thích rúng động. Vua Trời Đế Thích là Vua của cõi Trời thứ ba mươi ba. Nhưng đức vua Trời thời này là tiền thân của Đức Phật Thích Ca. Ngài mới ra lệnh cho người thỉnh người cha (hai cha con cúng dường cốc liêu cho Phật

Độc Giác ở kiếp quá khứ), lúc này là Thiên nam Nalakāra, Ngài cho thỉnh xuống làm con của vị Hoàng hậu đức độ này. Sau khi thỉnh xuống, Ngài mới cho xây một lâu đài. Tức là Vua Trời Đế Thích ra lệnh xây thôi, chứ còn xây là người khác. Giống như quý vị là sếp ra lệnh cho người kỹ sư đứng ra xây. Vị kỹ sư này, trong thuật ngữ gọi là Thiên thần Kiến trúc. Quý Phật tử học ở những bài giảng đầu tiên sẽ nghe Thầy nhắc rất nhiều về nhân vật đặc biệt này. Đây là một vị Thiên nam chuyên về xây dựng. Vua Trời Đế Thích là một vị Vua, ở dưới trướng thì có vị chuyên về âm nhạc, có vị chuyên về xây dựng. Đức Vua Trời cho một vị gọi là Thiên thần Kiến trúc xây dựng tòa lâu đài.

Đại chúng thấy không? Đặc biệt thứ nhất là người này được Vua Trời Đế Thích thỉnh xuống làm con của đức Vua và Hoàng hậu. Vị Hoàng hậu này là tiền thân của bà Visākhā, Vua Trời Đế Thích là tiền thân của Đức Phật Thích Ca, vị Thiên thần Kiến trúc xây dựng tòa lâu đài đó là tiền thân của Thầy Ānanda và vị được thỉnh xuống làm chủ của lâu đài đó, làm con của đức Vua và Hoàng hậu chính là tiền thân của Ngài Bhaddaji. Và đặc biệt thế này nữa, lâu đài được Vua Trời Đế Thích cho xây dựng, sau khi Ngài Bhaddaji ở kiếp là Thái tử chết thì lâu đài đó mới chìm sâu xuống sông.

Có một kiếp tiền thân của Ngài Bhaddaji và người cha của Ngài sống chung trong lâu đài đó. Ở kiếp hiện tại thời Đức Phật Thích Ca thì Ngài Bhaddaji là bậc Thánh A-la-hán, Ngài dùng thần thông móc lên lâu đài đó. Hồi nãy Thầy kể không? Trong lâu đài có tôm, có cua, có cá và đó chính là những thân quyến của Ngài, chính vì đam mê chấp trước, luyến ái vào tòa lâu đài nên hiện là thân súc sanh sống trong đó. Còn đặc biệt hơn một chi tiết nữa. Sau khi Đức Phật nói: *"Thôi con bỏ tòa lâu đài đó xuống lại dưới dòng sông đi"*. Khi Ngài bỏ xuống lại dòng sông, thì Quý vị biết chuyện gì không, lâu đài không hề mất đi, nó vẫn ở đó và chìm sâu dưới dòng sông. Đến thời Đức Phật Di Lặc *(Metteyya)* sẽ có một vị Chuyển Luân Vương xuất hiện, cũng đầy đủ 32 tướng tốt sẽ làm chủ tòa lâu đài đó. Và đại chúng biết vị Chuyển Luân Vương làm chủ tòa lâu đài đó là ai không? Vị ấy chính là người con - tiền thân là con của người đốn củi mà xây cốc cúng dường bảy vị Phật Độc Giác trong suốt 8 mùa hạ. Tiền thân của Ngài Bhaddaji là cha và ở thời Đức Phật Thích Ca đã đắc Thánh quả và nhập Niết bàn rồi, còn con của Ngài đến hôm nay lạc ở đâu mình không biết, nhưng đến thời Đức Phật Di Lặc thì người con sẽ xuất hiện lại. Ông là Chuyển Luân Vương và sẽ ở trong tòa lâu đài. Vị này sẽ đi xuất gia và đắc Thánh quả vào thời Đức Phật Di Lặc. Sau đó tòa lâu đài sẽ bị biến mất. Câu chuyện này rất đặc biệt, liên quan đến Chuyển Luân

Vương. Thời Đức Phật Thích Ca thì không có Chuyển Luân Vương, tới thời Đức Phật Di Lặc sẽ có Vua Chuyển Luân.

Bây giờ mình đặt câu hỏi, hôm nay chúng ta học bài **Phật Tướng** để làm gì? Mình học để thấy rằng mỗi tướng tốt của Đức Phật là công đức của Ngài. Đó là những thiện nghiệp mà nhiều kiếp Ngài đã làm và khi tròn đủ những công đức đó thì bây giờ mới có tướng tốt đó, chứ không phải tự nhiên muốn có là có tướng tốt như vậy. Mình biết rằng, mỗi tướng tốt của Đức Phật, ở đây nói về 32 tướng tốt, có chỗ thì nói thêm 80 vẻ đẹp nữa. Rồi từ từ chúng ta học từng tướng, quý Phật tử sẽ thấy tướng tốt nào là do công hạnh gì. Ví dụ: mình học thấy tay Ngài dài hơn đầu gối; răng của Ngài có 40 cái; bàn chân thì bằng phẳng; ngón tay và ngón chân thì thon dài; lưỡi của Ngài dài, nếu Ngài muốn có thể liếm tới lỗ tai hoặc lên tới trán; giữa trán của Ngài có sợi lông trắng, gọi là bạch hào. Mình thấy có nhiều tướng tốt rất đặc biệt như vậy. Những tướng tốt đó là những phước đức mà Ngài đã làm ở nhiều kiếp quá khứ. Và với phước đức đó thì khi mình học từng tướng giống như là một pháp tu cho mình. Đó là những lý do mình học được qua bài **Phật Tướng** là như vậy.

Thầy xin nhắc lại, trong bài Kinh này, phần đầu tiên Đức Phật nói một vị có đầy đủ 32 tướng tốt chỉ có hai con đường để đi, thứ nhất là ở đời thì vị đó sẽ là

Chuyển Luân Thánh Vương có đầy đủ bảy báu cai trị thiên hạ, cai trị đất nước bằng đạo đức, vị này sẽ giúp cho dân chúng rất hạnh phúc, an lạc và làm những điều thiện lành. Thứ hai, nếu vị đó đi xuất gia thì sẽ là một vị Phật Chánh Đẳng Giác. Đó là hai con đường mà vị có đầy đủ 32 tướng để đi mà thôi. Đức Phật Thích Ca là vị có đầy đủ 32 tướng tốt, và Ngài chọn con đường xuất gia, trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác. Và Thầy cũng xin nhắc lại một chi tiết là ở thời Đức Phật thì chỉ có Đức Phật Thích Ca và Ngài La-Hầu-La là đầy đủ 32 tướng tốt. Đến thời Đức Phật Di Lặc thì sẽ có Đức Phật Di Lặc và vị Chuyển Luân Vương ở phần trên Thầy nói đến sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt.

Mỗi tướng tốt của Bậc Đại Nhân là quả của thiện nghiệp quá khứ mà các Ngài đã tạo. Ngoài ra, thiện nghiệp ấy còn cho quả rộng lớn đặc biệt đối với các Ngài và những chúng sanh liên quan. Bây giờ chúng ta sẽ đi vào học từng tướng tốt của Đức Phật Thích Ca.

1. Tướng tốt thứ nhất: Lòng bàn chân bằng phẳng, vững vàng khi chạm đất.

Tướng tốt đầu tiên của Đức Phật là lòng bàn chân bằng phẳng, vững vàng khi chạm đất. Ở tướng tốt này Ngài đã làm thiện nghiệp gì mà cho Ngài tướng tốt như vậy?

- Thiện nghiệp quá khứ: Trong tiền kiếp, Ngài là người kiên trì, không dao động với các thiện pháp và thiện hành về thân, khẩu, ý. Tức là sao quý Phật tử? Nghĩa là trong thời quá khứ, một khi Ngài đã làm thiện Pháp thì thân, khẩu, ý của Ngài là luôn luôn kiên trì. Giống như Ngài đã phát nguyện làm điều đó rồi thì có chết Ngài cũng làm. Ngài làm phước bố thí, thọ trì giới luật, giữ gìn trai giới, hiếu kính Cha Mẹ, cúng dường Sa môn, Bà-la-môn, tôn kính các bậc Trưởng thượng trong dòng họ và trong đời. Thử nhìn xem bàn chân của mình ra sao, lồi lõm đúng không, đâu có bằng phẳng đâu. Đó là những công đức Ngài làm nên có tướng này, khi quả trổ thì lòng bàn chân của Ngài bằng phẳng. Có một chi tiết là Ngài kiên trì trong thiện Pháp, tức là không bỏ cuộc giữa chừng, khi đã phát nguyện làm rồi, sống chết cũng làm.

Xin thưa quý vị, khi nghe tới đây mới thấy rằng các vị đệ tử cư sĩ thời Đức Phật tuyệt vời như thế nào. Cách những vị cư sĩ thỉnh Đức Phật *(Gotama Buddha)*, Ngài Xá Lợi Phất *(Sāriputta)*, Ngài Mục Kiền Liên *(Mahāmoggalāna)* và các vị Thánh rất hay:

"Thưa Ngài, Ngài cho con thỉnh Ngài, con thỉnh một lần thôi, mà một lần này, không phải là thỉnh một lần, mà con thỉnh thay cho cả một đời, cho đến hết cuộc đời con. Bất cứ lúc nào Ngài cần, Ngài muốn gì là có con hộ trì cho Ngài. Con thỉnh Ngài một lần là một đời trừ một trong ba trường hợp xảy ra thì

chuyện con thỉnh này mới dừng lại. Thứ nhất là Ngài nhập Niết bàn, thứ hai là con chết và thứ ba là con tán gia bại sản. Ngài còn, con cũng còn. Khi con chết hay con tán gia bại sản thì việc thỉnh này con mới dừng lại. Ngày nào mà một trong ba điều này vẫn còn thì còn xin thưa Ngài, con thỉnh Ngài đến hết đời luôn".

Các vị cư sĩ đệ tử thời Đức Phật thỉnh như vậy đó, nhớ giùm Thầy chi tiết này nha, kiên trì trong thiện pháp coi vậy khó lắm. Yên tâm khi làm thiện pháp, mình làm người tốt thì khó lắm mà làm người xấu dễ ợt. Mình học Phật Pháp rồi sẽ thấy chuyện này rất là bình thường. Làm người tốt rất khó nhưng làm người xấu dễ lắm. Làm thiện rất khó, học Pháp còn khó hơn. Bữa nào quý Phật tử vô tu còn khó hơn nữa. Bởi vì mình đang làm chuyện "*đi ngược dòng đời"*, ngược với những bản năng tham, sân, si của chúng sanh. Và chính bản thân mình cũng vậy thôi. Mình thích ăn, thích ngủ, thích hưởng thụ hơn là thích tu tập, thích học Pháp, thích làm thiện. Vì vậy làm người tốt không dễ nên thấy người ta chìm trong điều bất thiện là chuyện bình thường, người ta làm được điều tốt là chuyện khác thường. Cho nên ai làm được điều tốt, mình nên cổ động, khuyến khích, tùy hỷ. Còn bản thân mình làm không được thì đừng cản trở người khác. Người ta làm từ thiện, học Phật Pháp, bố thí, giữ giới, nghe Pháp…đó là những điều tuyệt vời và người ta chịu tu nữa thì quá tuyệt vời luôn. Mình làm

được thì tốt, mình không làm được thì mình tùy hỷ theo họ. Khi quý Phật tử phát nguyện làm một thiện pháp nào đó thì mình học theo Đức Phật đó là kiên trì với thiện pháp đó, mình không bỏ giữa chừng.

Thưa đại chúng, có một kiếp này cảm động lắm. Kiếp này cũng không có Đức Phật Chánh Đẳng Giác *(Sammasam-Buddha)*, chỉ có Đức Phật Độc Giác *(Pacceka-Buddha)* thôi. Lúc này, Ma Vương *(Mara)* có mặt. Trong ngày hôm đó, Ma Vương mới dung uy lực của mình cản trở không cho bất kì ai cúng dường đến vị Phật Độc Giác này hết, nghĩa là Ma Vương muốn làm cho vị này bị đói. Vị Phật Độc Giác này có một người đệ tử cư sĩ rất thuần thành, và biết rằng người cư sĩ này sẽ không bỏ Ngài, cho nên vị Phật Độc Giác mới đi tới cửa nhà chỗ vị cư sĩ này ở. Quý vị biết chuyện gì không? Ma Vương cũng tìm cách cản trở không cho vị cư sĩ này cúng dường đến Đức Phật. Người cư sĩ này vẫn quyết tâm cúng cho Ngài. Nhưng khi vị cư sĩ đem phần thức ăn cúng dường đến gần Đức Phật chỉ còn khoảng 5 mét thôi thì Ma Vương mới dùng thần thông làm đoạn đường 5 mét phía trước thành cái hố lửa. Bây giờ Ma Vương cản trở tất cả không có cho ai được cúng nhưng vẫn còn vị này quá thuần thành, rất kiên trì với thiện pháp nên nếu vị này vẫn muốn cúng dường thì ông sẽ bị lọt xuống hố than chết. Lúc này, vị cư sĩ đệ tử thuần thành mới nghĩ rằng*:*

"Nếu bây giờ được đối diện với một vị thánh thiện như vậy, một vị Phật Độc Giác như vậy, nhiều kiếp của mình cũng đã khổ rồi, trong luân hồi này vẫn còn có mặt của Ngài và nay mình phát tâm như vậy mà bị cản trở. Thôi thì bây giờ nếu mình không cúng cho Ngài thì Ngài bị đói, và bị cản trở như vậy là thử thách cái tâm đạo của mình. Cho nên giờ mình có chết thì chết nhưng cũng cúng dường cho Ngài".

Kinh khủng vậy đó! Người cư sĩ sẵn sàng chết dù có hố than phía trước thì vẫn đi qua hố than để cúng đến Ngài rồi chết luôn cũng được. Và rồi vị này tiếp tục đi và bị lọt xuống hố. Quý vị biết chuyện gì không? Ngài là một vị Phật Độc Giác có thần thông nên Ngài đã dùng thân thông cứu vị cư sĩ này lên. Vị cư sĩ này chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca. Có những kiếp Đức Phật Thích Ca đã phát nguyện cúng dường nên ở kiếp làm vị cư sĩ này dù có chết cũng phải cúng.

Cho nên Thầy nói, khi mình học về 32 tướng tốt là mình học vậy đó. Thì ở đây tướng đầu tiên là lòng bàn chân của Ngài bằng phẳng chứ không phải như mình là nhấp nhô, lồi lõm nha. Vì Ngài đã kiên trì trong thiện pháp, Ngài phát nguyện không bỏ và làm các công đức bố thí, trì giới, hiếu kính với Cha Mẹ, cung kính các bậc Trưởng thượng, bậc Sa môn, Bà-la-mô nên kiếp hiện tại quả của thiện nghiệp trổ là lòng

bàn chân của Ngài bằng phẳng, vững vàng khi chạm đất.

- Quả của thiện nghiệp ở những kiếp sau đó: Trước khi tạo tròn đủ 30 Pháp hạnh Ba-la-mật (Pāramī) để đến kiếp chót trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác thì Đức Phật Thích Ca trong những kiếp đó đã tái sanh cõi Thiện Thú (Trời hay Người), Ngài có 10 thắng điểm hơn các chư Thiên khác đó là: Thiên giới thọ mạng, Thiên sắc, Thiên lạc, Thiên giới danh xưng, Thiên giới uy lực, Thiên giới sắc tướng, Thiên giới âm thanh, Thiên hương, Thiên vị và Thiên xúc. Đó là quả của thiện nghiệp quá khứ Ngài đã tạo.

- Quả của thiện nghiệp ở kiếp hiện tại: Ngài đầy đủ tướng này nếu sống tại gia, là một người cư sĩ ở đời thì làm Chuyển Luân Thánh Vương, chiến thắng mọi quân thù không bị trở ngại. Và nếu thành Phật thì không còn kẻ thù bên trong. Kẻ thù bên trong nghĩa là Ngài chiến thắng được tham, sân, si, phiền não trong tâm mình. Và Ngài không có kẻ thù bên ngoài như Sa môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm Thiên...không ai hại được Ngài hay có thể làm trở ngại Ngài được. Đây là tướng rất đặc biệt. Học một tướng này thôi là có biết bao nhiêu hạnh lành để học rồi. Trong cuộc đời này không ai hại được Đức Phật. Tại sao vậy? Vì trong vô số kiếp, Ngài đã tạo rất nhiều công đức rồi, và khi quả của thiện nghiệp trổ với tướng bàn chân

bằng phẳng, vững vàng khi chạm đất thì không ai hại được Đức Phật hết.

Khi Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* lăn đá xuống và làm ngón chân cái của Đức Phật bị chảy máu khi Ngài đang đi kinh hành tại núi Linh Thứu *(Gijjhakūṭa)*. Đó là mình nói chảy máu nhưng ở đây thực ra là không ai có khả năng làm cho chân của Đức Phật chảy máu được. Chẳng qua là Đề-Bà-Đạt-Đa lăn tảng đá lớn xuống thì một mảnh đá nhỏ bể ra mới lăn trúng ngón chân của Đức Phật. Lúc này ngón chân của Ngài chỉ bị bầm thôi chứ không bị chảy máu. Sau đó Đức Phật mới cho phép thần y Jīvaka mổ sống vết thương của Ngài. Lúc này thì chân Phật mới chảy máu. Nghĩa là chỉ khi được Đức Phật cho phép chứ không ai đủ khả năng để làm Ngài chảy máu, huống chi là giết Ngài. Bữa nào khi chúng ta học qua bài **Phật Nạn**, Thầy sẽ kể cho quý Phật tử nghe trong cuộc đời Đức Phật, Ngài đã gặp những nạn nào. Vậy là chúng ta đã học tướng thứ nhất: *"Lòng bàn chân bằng phẳng, vững vàng khi chạm đất"*.

2. Tướng tốt thứ hai: Dưới hai bàn chân có hình bánh xe, với trục xe ngàn căm đầy đủ các bộ phận.

Tức là sao quý Phật tử? Dễ hiểu vầy nè, dưới lòng bàn chân của Đức Phật như có những căm xe vậy, như một bánh xe mà có cả ngàn căm. Ở đây Thầy kể một câu chuyện liên quan đến tướng dưới

bàn chân của Đức Phật. Đó là sau khi Thái tử Tất Đạt Đa *(Siddhattha)* đản sanh, Vua Tịnh Phạn *(Suddhodana)* cho mời cả trăm vị tiên tri Bà-la-môn về xem tướng cho Thái tử. Sau đó chắt lọc trong 100 vị còn lại tám vị xem tướng tài ba. Trong tám vị này, có bảy vị đưa lên hai ngón tay, và có một vị đưa lên một ngón tay thôi. Bảy vị đưa hai ngón tay, thấy Thái tử có 32 tướng tốt mới nói rằng khi trưởng thành Ngài sẽ có một trong hai đường để đi. Một là Ngài ở tại gia thì sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, còn Ngài xuất gia thì trở thành Phật Chánh Đẳng Giác. Nhưng vị tiên tri còn lại chỉ đưa lên một ngón tay nói rằng Ngài chỉ chọn một con đường duy nhất đó là Ngài không ở tại gia mà Ngài sẽ đi xuất gia. Và đại chúng biết ai là người đưa một ngón tay không? Đó chính là Ngài Kiều Trần Như *(Annāsi Kondañña)* sau này là đệ tử của Đức Phật đó. Vì Ngài nhìn thấy chi tiết là ở dưới bàn chân của Thái tử Siddhattha có hình bánh xe, với trục xe ngàn căm đầy đủ các bộ phận. Với những gì mà Ngài được học và biết qua những sách vở thời đó để lại thì Ngài quả quyết rằng với 32 tướng tốt và có tướng dưới bàn chân này, sau này Thái tử chỉ chọn con đường duy nhất là xuất gia thành Phật, chứ không chọn con đường ở ngoài làm Vua Chuyển Luân. Quý vị thấy đặc biệt chưa?

Ở mỗi tướng chúng ta sẽ học theo cách này! Đầu tiên chúng ta học về tướng tốt đó là tướng như thế nào. Sau đó mình học về thiện nghiệp quá khứ là Ngài

đã làm gì mà Ngài được tướng đó. Và với tướng đó thì hiện tại Ngài sẽ như thế nào. Bây giờ chúng ta học qua phần thiện nghiệp quá khứ.

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài là người sống vì hạnh phúc cho chúng sanh, trừ diệt mọi sợ hãi kinh hoàng, che chở hộ trì, bảo vệ cho họ một cách đúng Pháp, làm phước bố thí là chính, thường kèm những thứ phụ khác... Tức là sao ạ? Ngài là người thường làm những công đức, thường làm những điều mà bảo vệ cho người khác và cho họ được hạnh phúc, giúp cho họ vượt qua những sợ hãi và thường đứng ra che chở cho những người khó khăn, dĩ nhiên là Ngài giúp đúng Pháp.

- Quả lành ở hiện tại: Nếu như một người dưới lòng bàn chân có cả ngàn căm như vậy thì hiện tại người đó sẽ như thế nào? Đức Phật có đầy đủ tướng này, nếu sống tại gia thì Ngài là Vua Chuyển Luân. Chúng ta sẽ nghe Thầy nhắc hoài chi tiết này trong các tướng. Vì nếu là cư sĩ có đầy đủ 32 tướng tốt chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương mới đủ thôi. Ở đây nếu có tướng bàn chân có hình bánh xe, trục xe có ngàn căm, nếu ở tại gia vị này sẽ làm Vua Chuyển Luân. Nếu vị này thành Phật sẽ có hội chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-Ni, cận sự nam, cận sự nữ, nhân loại, chư Thiên, Long Vương, chư Phạm Thiên.

Bây giờ Thầy kể câu chuyện liên quan đến tướng bàn chân của Ngài. Câu chuyện này dài lắm mà

Thầy kể tóm tắt như thế này: Có một lần Đức Phật khất thực ở một ngôi làng. Ngài biết rằng ở làng này có hai vợ chồng Bà-la-môn có duyên với Ngài, họ có duyên đắc quả vị Thánh. Hai vợ chồng này có một người con gái tên Māgandiyā, cô này rất xinh đẹp. Ông chồng cũng biết xem tướng căn bản. Và ông từng xem tướng cho cô con gái và biết sau này con gái của mình sẽ lấy một vị Vua.

Hôm đó Đức Phật đi khất thực cố ý ngang qua nhà ông vì Ngài biết là hai ông bà này có duyên để đắc đạo rồi. Khi ông chồng nhìn thấy Đức. lúc đó Ngài cố ý để lại dấu bàn chân nơi Ngài đi ngang đó. Đức Phật muốn để dấu bàn chân ở đâu thì thứ nhất đó là quyền của Ngài, Ngài muốn để chỗ nào mà Ngài muốn hóa độ, muốn tạo duyên lành cho chúng sanh nơi đó thì Ngài sẽ để lại dấu bàn chân ở chỗ đó. Thứ hai là khi Ngài để lại dấu bàn chân, Ngài muốn cho người nào thấy thì người đó mới thấy thôi. Ở đây thì Ngài để lại dấu bàn chân này và Ngài muốn cho ông bà Bà-la-môn này thấy. Sau khi Đức Phật đi ngang qua, ông chồng thấy tướng tốt của Đức Phật và đặc biệt là Ngài có dấu bánh xe dưới bàn chân mà ông lại đang tìm người con rể xứng đáng cho đứa con gái xinh đẹp của ông. Thế là ông sắp xếp để hai vợ chồng và người con gái tới nghe Đức Phật thuyết Pháp. Đức Phật muốn độ hai ông bà Bà-la-môn này nên thuật lại lúc Ngài thành đạo và chiến thắng ba cô con gái của Ma Vương như thế nào.

Khi kết thúc bài Pháp, cả hai vợ chồng Bà-la-môn đều đắc Thánh quả A-Na-Hàm. Đại ý trong bài Pháp đó, Đức Phật nói về thân tướng tứ đại này, hình sắc, cơ thể này thật ra bản chất của nó vốn là bất tịnh. Quý vị biết không, cô con gái Māgandiyā sau khi nghe Pháp xong thì không đắc gì cả. Còn hai vợ chồng đã đắc Thánh quả thì có niềm tin chắc chắn với Tam Bảo, và có một chi tiết là sau này hai vợ chồng đi xuất gia vaftu tập một thời gian sau cả hai đắc Thánh quả A-la-hán.

Riêng về cô gái, sau này cô hận thù Đức Phật vì cô hiểu lầm rằng Đức Phật chê cô xấu xí, chê cô bất tịnh, tấm thân này như là một đãi da hôi thối. Thật ra Đức Phật không nói xấu cô, Đức Phật chỉ nói lên sự thật nhưng cô bị chạm tự ái, cho đó là lời sỉ nhục, nên lấy làm tức giận, cô nghĩ: *"Nếu người này không cần đến ta thì cứ nói thật ra. Tại sao ông ta lại nói thể xác ta đầy nước tiểu và phẩn dơ? Hay lắm, đến chừng ta có một người chồng danh giá ta sẽ có cách đối xử với sa môn Gotama".* Cô đem mối thù hận với Đức Phật. Đúng như lời ông cha đoán qua tướng của con gái mình, sau này cô Māgandiyā được làm thứ hậu của một vị Vua, đó là Vua Ưu Điền *(Udayana)* trị vì đất nước Kosambi rộng lớn.

Vào mùa Hạ thứ chín, Đức Phật cùng chư Tỳ-kheo Tăng khất thực trong thành phố thì bà thứ hậu Māgandiyā vì ôm hận khi xưa Đức Phật đã sỉ nhục bà

nên dùng tiền mua chuộc ngoại đạo và xúi giục những người nô lệ mắng chửi, xua đuổi Đức Phật và Tăng đoàn ra khỏi thành phố Kosambi. Thầy A-nan thấy vậy mới bạch Đức Thế Tôn: *"Bạch đức Thế Tôn, người ta đang chửi rủa và nhục mạ chúng ta thậm tệ. Xin Ngài cho dời đi nơi khác"*. Đức Phật hỏi rằng: *" Này A-nan, bây giờ ta nên đi đâu?"*. *"Bạch Đức Thế Tôn, đến một thị trấn khác"*, Thầy A-nan trả lời. Đức Phật hỏi tiếp: *"Nếu ở đó người ta cũng chửi rủa và nhục mạ ta như vậy thì ta sẽ đi đâu?"*. Thầy A-nan trả lời: *"Bạch đức Thế Tôn, lại đi đến một nơi khác nữa"*. Đức Phật dạy:

"Này A-nan, không nên nói như vậy. Nơi nào chúng ta gặp chuyện khó khăn thì chúng ta phải dàn xếp ổn thỏa ngay tại nơi ấy. Và chỉ khi dàn xếp xong ta mới có quyền đi nơi khác".

Quý vị biết đó, riêng về Đức Phật, ai có cố ý chửi Ngài thường thì chửi xong bảy ngày sẽ hết, qua ngày thứ tám họ sẽ im lặng. Đức Phật nhân cơ hội này dạy Thầy A-nan thực hành pháp nhẫn bằng ba câu kệ như sau:

"Như voi chiến xông ngoài trận mạc,
Hứng lằn tên, mũi đạn tơi bời,
Như Lai chịu phỉ báng mọi lời
Của những người vẫn còn đức bạc.
Voi, ngựa thuần mới đem dự hội.
Con nào nhuần nhã được Vua cởi.

Quí nhất, người đã luyện tinh thông
Nhẫn nhịn chịu mọi lời chửi bới.
Ngựa rặc giống, la con thuần nết,
Đại-tượng ngà dài, đều quý hết.
Nhưng tối thượng lại chính là người
Trang nghiêm giới đức, tự điều tiết."

(Theo Kinh Pháp Cú – Phẩm Voi – Kệ 320,321,322)

Câu Pháp cú trên duyên sự của thứ hậu Māgandiyā hiểu lầm Đức Phật. Và có thêm một chi tiết này nữa, Thầy chỉ nói lướt qua thôi, hôm nào trong bài giảng **Rải Tâm Từ**, Thầy sẽ kể cho quý vị nghe. Vua Ưu Điền *(Udayana)* có một Chánh hậu tên Sāmāvatī là người rất cung kính và tin tưởng Đức Phật. Vị Hoàng hậu này rất thánh thiện và bà được Đức Phật tán thán là "Đệ nhất về tâm từ". Nhưng thứ hậu Māgandiyā bày mưu để hãm hại và vu oan cho Hoàng hậu Sāmāvatī muốn ám sát Vua Ưu Điền. Đức Vua tin lời bà thứ hậu và dùng cung tên muốn bắn chết Hoàng hậu nhưng khi mũi tên bắn đến thì Hoàng hậu rải tâm từ đến Đức Vua và bà thứ hậu nên cây cung rớt xuống đất trước mặt Hoàng hậu, bà không hề oán trách Đức Vua.

Hoàng hậu Sāmāvatī là cư sĩ đệ tử của Đức Phật, lúc này bà đã chứng Sơ Quả rồi và thường sống trong tâm từ. Sau này bà cũng bị thứ hậu Māgandiyā hại chết. Bà thứ hậu thù hận Đức Phật, bà muốn hại Ngài

nhưng không được nên chuyển qua hại đệ tử của Ngài đó là Hoàng hậu Sāmāvatī. Đó là lần bà thứ hậu bày mưu sắp xếp cho Hoàng hậu cùng với 500 người hầu ở trong một nơi, bà chặn các cửa ra vào và các cửa sổ không để cho một người nào thoát ra khỏi rồi phóng hỏa đốt cháy Hoàng hậu và cả 500 người hầu bên trong. Quý vị biết không, lúc đó lửa bắt đầu cháy lên nhưng trước khi chết Hoàng hậu vẫn rải tâm từ không thù hận với thứ hậu. Sau đó bà hướng dẫn 500 người tỳ nữ cùng rải tâm từ. Trong số những nữ tỳ ấy có số là bậc Thánh Nhập-lưu, có số là bậc Thánh Nhất-lai, có số là bậc Thánh Bất-lai, đều bị chết thiêu vì lúc đó quả ác nghiệp ở kiếp quá khứ trổ.

Thầy sẽ kể sơ về nghiệp tiền kiếp của Hoàng hậu và 500 người này tại sao lại bị chết cháy như vậy. Trong thời quá-khứ, Đức vua Brahmadatta trị vì kinh thành Bārāṇasī (Ba-la-nại). Hằng ngày Đức vua hộ độ cúng dường đến 8 Đức Phật Độc Giác và lệnh cho nhóm cung nữ gồm có một người nữ trưởng nhóm cùng với 500 cung nữ cúng dường đến 8 Đức Phật Độc Giác. Khi ấy, 7 Đức Phật Độc Giác cùng ngự trở về núi Himavanta *(Hy-Mã-Lạp-Sơn)*, còn một Đức Phật Độc Giác nhập diệt thọ tưởng suốt 7 ngày đêm trong đống cỏ gần bên bờ sông. Hôm đó nhóm cung nữ đi tắm sông, sau khi lên bờ thấy lạnh đến đống cỏ đốt lửa sưởi ấm, đến lúc đống cỏ cháy rụi thì họ mới phát hiện Đức Phật Độc Giác đang ngồi nhập diệt thọ tưởng trong đống cỏ ấy. Vì sợ Đức vua trị tội, nên

nhóm cung nữ đem củi đến thiêu rụi Đức Phật Độc Giác để không còn tang chứng. Nhưng do năng lực nhập diệt thọ tưởng của Ngài nên lửa không thể thiêu rụi được. Đến ngày thứ 7, Đức Phật Độc Giác xả thiền trở lại cuộc sống bình thường. Như vậy, ban đầu nhóm cung nữ đốt cỏ để sưởi ấm không có tác ý sát sinh, nhưng sau đó, có tác ý thiêu rụi Đức Phật Độc Giác, họ cùng nhau tạo ác nghiệp sát sinh dù Đức Phật không chết. Sau khi nhóm cung nữ chết, quả của ác nghiệp cho quả tái sanh trong cõi địa ngục. Khi được làm người vẫn thường bị chết thiêu hằng trăm kiếp như vậy. Nay kiếp hiện-tại này, người nữ trưởng nhóm là tiền thân của bà Chánh cung Hoàng hậu Sāmāvatī cùng nhóm 500 nữ tỳ của bà tất cả đều bị chết thiêu.

Và ý Thầy muốn nói ở đây có chi tiết liên quan đến tướng bàn chân của Đức Phật là ở chỗ hai vợ chồng Bà-la-môn thấy tướng bàn chân Ngài có hình bánh xe. Thưa quý vị thêm một chi tiết nữa để Thầy giới thiệu đó là trong các bộ Sử sau này nói đến một chi tiết đó là Đức Phật có qua Tích Lan *(Sri Lanka)* trên một đỉnh núi và Ngài để lại dấu chân bên đó. Chi tiết này quý vị có thể tìm hiểu thêm.

Bây giờ Thầy nhắc lại, cả hai tướng là tướng thứ nhất và tướng thứ hai đều nói về lòng bàn chân. Ở tướng thứ hai nói về lòng bàn chân có hình bánh xe, với trục xe ngàn căm đầy đủ các bộ phận. Về thiện

nghiệp là Ngài thường che chở, làm các thiện Pháp giúp cho chúng sanh. Còn quả lành ở hiện tại, người có tướng lòng bàn chân như vậy sẽ có các chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, nhân loại, chư Thiên, Phạm Thiên, Long Vương là đệ tử của Ngài.

3. Tướng tốt thứ ba: Hai gót chân thon dài.

4. Tướng tốt thứ tư: Ngón tay, ngón chân thon dài đều đặn.

Chúng ta học tướng thứ ba và thứ tư chung vì cả hai tướng này đều có chung một thiện nghiệp. Tướng thứ ba là *"hai gót chân thon dài"*, tướng thứ tư là *"ngón tay, ngón chân thon dài đều đặn"*. Vậy phước thiện nào trong quá khứ mà Ngài được trổ quả này?

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài từ bỏ và chế ngự sát sanh, tức là trong quá khứ Ngài rất ít sát sanh. Ngài bỏ trượng - kiếm, tức là Ngài không có dùng dao kiếm để mà sát sanh. Ngài biết tàm - quý và có lòng từ, tức là Ngài thường sống với tâm tàm – tâm quý (tâm hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi). Ngài thường sống thương yêu chúng sanh, thương sót với hạnh phúc của chúng sanh và các loài hữu tình. Đại ý là trong quá khứ Ngài không sát sanh, cũng như Ngài thường sống với lòng từ thương yêu chúng sanh, và với phước không sát sanh đó nên trổ quả là Ngài có hai gót chân thon dài, ngón tay, ngón chân thon dài đều đặn. Vậy

người ở đời được hai tướng tốt này thì đời sống hiện tại sẽ được quả lành gì?

- Quả hiện tại: Người có đầy đủ hai tướng này, nếu sống tại gia thì làm Chuyển Luân Thánh Vương có thọ mạng lâu dài, kẻ thù không thể sát hại. Quý vị sẽ thấy, gần như vị nào mà có đầy đủ 32 tướng tốt nếu ở tại gia thì làm Vua Chuyển Luân. Còn nếu vị này xuất gia thành Phật thì sao? Nếu thành Phật thì Ngài cũng được tuổi thọ sống lâu, mà kẻ thù nào dù là Sa môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Long Vương, Ma Vương hoặc bất cứ một ai trong đời đều không thể sát hại Đức Phật Chánh Đẳng Giác được.

Vậy bây giờ có người đặt câu hỏi: *"Đức Phật sống có 80 năm đâu phải là sống lâu?"* Xin thưa quý vị, thời gian tính từ lúc Đức Phật Thích Ca đản sanh, Ngài xuất gia, thành đạo và nhập Niết bàn trong thời kỳ tuổi thọ trung bình của chúng sanh là 100 tuổi. Nhưng: gần như tất cả chư Phật đều nhập Niết bàn trước tuổi thọ trung bình của chúng sanh thời đó. Ví dụ như thời đó chúng sanh sống 10.000 tuổi thì các Ngài sẽ nhập Niết bàn trước đó, chứ các Ngài không nhập Niết bàn sau 10.000 tuổi. Cứ 100 năm thì tuổi thọ của chúng sanh sẽ giảm một tuổi, bây giờ tuổi thọ trung bình của thời chúng ta khoảng là 70 – 75 tuổi. Tuổi thọ trung bình của chúng sanh thời Đức Phật Thích Ca là 100 tuổi, và Ngài nhập Niết bàn lúc 80 tuổi, đó là chuyện bình thường. Thầy ví dụ thời này

tuổi thọ là 75 tuổi, vì nghiệp nào đó mà vị này sống chỉ có 20 - 30 tuổi thôi, sống tới đó là vị đó mất. Nhưng Đức Phật thì Ngài sống lâu, sống lâu ở đây có nghĩa là hợp với cái thời kỳ tuổi thọ của cái giai đoạn đó, quý Phật tử nhớ nha!

"Không có Sa môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma Vương…hoặc bất cứ một ai trong đời có thể hại được Đức Phật". xin lưu ý: Ngài không sát sanh, Ngài sống với lòng từ, không đem đau khổ cho chúng sanh và ở vô lượng kiếp đều như vậy nên kiếp hiện tại không có ai hại được Ngài.

Thầy khuyên chúng ta không nên gây thù oán với chúng sanh và hạn chế sát sanh. Và Thầy cũng khuyến khích quý vị, một con kiến hay con muỗi cũng không giết nữa. Thầy đã nguyện trước Đức Phật là dù một con kiến, con muỗi Thầy cũng không giết nữa. đại chúng biết không, nhiều lúc Thầy chuẩn bị nằm ngủ, rồi con muỗi nó có chích thì chích, nhiều khi khổ một cái là chuẩn bị ngủ thì nó cứ vo ve vo ve, khó chịu lắm! Lúc đó bất giác, mình định đưa tay để đập một cái. Lúc trước, Thầy bất giác lâu lâu ngủ là Thầy đưa tay đập. Có khi con muỗi nó chết rồi sực nhớ lại: *"Chết rồi, mình đập con muỗi nó chết rồi!"* Biết rằng là mình không có cố ý cho nên không có thành tội sát sanh. Sát sanh chỉ khi mình cố ý. Sau này Thầy quỳ trước Đức Phật, Thầy phát nguyện trong mọi trường hợp sẽ có gắng nhất có thể, là Thầy không có sát sanh.

Quý vị biết không, nhờ cái phát nguyện đó đó, cho nên mỗi lần nhìn thấy con muỗi nó bay bay, Thầy định đưa cái tay ra đập, rồi Thầy nhớ: *"Ôi! Mình phát nguyện mà, một con muỗi cũng không được giết mà, một con kiến mình cũng không được giết mà".* Thế là Thầy để yên cho nó cắn hoặc phủi phủi nó đi. Cho nên mình nguyện, thì ráng quỳ trước Phật, hay vị Thầy nào đó chứng minh cho mình: *"Trên có Tam Bảo chứng minh, Thầy chứng minh cho con. Con nguyện từ nay đến ngày con nhắm mắt, con kiến con cũng không giết nữa!"*

Còn việc ăn mặn và ăn chay thì sao? Không sao nha quý vị. Mình ăn mặn thì cứ ăn, nhưng đừng có sát sanh thôi. Nếu ăn thịt gà hay ăn con cá thì mình mua con gà, con cá đã chết về ăn. Vậy là quý vị không sát sanh. Ăn mặn, ăn chay là nó mang ý nghĩa khác. Còn sát sanh là chúng sanh đó có sinh mạng mà mình giết chúng sanh đó, cắt đứt mạng sống của nó thì mới gọi là sát sanh. Hôm nào Thầy sẽ giảng kĩ trong bài **Năm giới**, Thầy nói là phạm như thế nào thì mới thành tội sát sanh. Ở đây Đức Phật trong tiền kiếp Ngài đã sống với lòng từ và không sát sanh nên bây giờ quả báu của Ngài là không có chúng sanh nào hại Ngài được.

Hồi nãy Thầy nói đó, Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* lăn đá từ trên đỉnh núi xuống hại Đức Phật không được nên ông thuê 16 sát thủ bắn Đức Phật những cũng không thành công. Sau đó ông tiếp

tục bày mưu với vua A-xà-thế *(Ajātasattu)* chuốc rượu con voi hung hãn tên Nāḷāgiri *(Đồi lau)* cho nó say mất tâm trí. Hung tượng này có tên là Đồi Lau vì nó có bộ lông như ngọn đồi lau, từng sợi lông như sợi lau, nó lao đến ai là ủi người đó chết, đằng này nó còn bị cho uống thêm 16 hủ rượu nữa nên nó bị điện loạn lên, mất hết tâm trí.

Quý vị biết không, lúc con voi say chạy thẳng đến trước mặt Đức Phật, Thầy Ānanda là thị giả của Đức Phật, Thầy thương Phật lắm, dù có chết Thầy cũng phải bảo vệ Phật nữa nên Thầy tiến ra phía trước để bảo về Ngài. Đức Phật bảo Thầy Ānanda lui ra ba lần mà Thầy không nghe, Thầy không muốn cãi lời Đức Phật nhưng vì quá thương Đức Phật, Ngài là Sư phụ của Thầy, nếu Thầy né ra thì con voi đó sẽ chạy đến gây nguy hiểm cho Đức Phật. Đức Phật nói lần thứ ba nhưng Thầy vẫn không nghe, giống như Đức Phật dùng thần thông làm Thầy đi ra phía sau. Sau đó Đức Phật mới hướng tâm, Ngài rải lòng từ và nhìn voi Nāḷāgiri, Ngài nói thế này:

"Này Nāḷāgiri, ta là Thầy của Trời người, con là chúa tể của các loài Voi, người ta đã cho con uống 16 hũ rượu để con mê loạn tâm trí mà hại Như Lai – Con là Phật sẽ thành. Hãy đến đây với Như Lai".

Với lòng từ Ngài đã rải tâm từ đến chú voi Nāḷāgiri này. Sau đó con voi sụp xuống lạy và hiền như cục bột. Con voi trở nên hiền như cục bột và từ

đó trở đi không còn tâm niệm bất thiện nào nữa, trở thành voi hiền lành dễ mến cho đến trọn đời của nó. Đức Phật nói: *"Con là Phật sẽ thành"* nghĩa là voi Nāḷāgiri tương lai sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác. Trong thời Đức Phật Thích Ca, có vài vị sẽ là Phật Chánh Đẳng Giác trong tương lai, đó là voi Nāḷāgiri này, và thêm một chú voi Pāveyyaka chăm sóc và cúng dường Đức Phật vào mùa Hạ thứ mười trong rừng Pārileyyaka thuộc thành Kosambi; Vua Ba-tư-nặc *(Pasenadi)* và Tỳ kheo Ājita là đệ tử của Đức Phật cũng là Phật Chánh Đẳng Giác trong tương lai. Tỳ kheo Ājita chính là tiền thân của Đức Phật Di Lặc *(Metteyya)*.

Chúng ta vừa học xong tướng thứ ba và tướng thứ tư của Đức Phật đó là *"hai gót chân thon dài; ngón tay, ngón chân thon dài đều đặn hai"*. Đại ý là Ngài nhiều kiếp không sát sanh và sống với lòng từ nên với phước đó bây giờ Ngài sống lâu và không có chúng sanh nào hại được Ngài.

5. Tướng tốt thứ năm: Tay chân mềm mại

6. Tướng tốt thứ sáu: Năm ngón tay (trừ ngón cái) đều bằng, ngón chân bằng khít vào nhau không kẽ hở (Giữa các ngón tay, chân có màng lưới)

Bây giờ chúng ta học tướng thứ năm và tướng thứ sáu chung luôn. Tướng thứ năm là *"tay chân mềm mại"* và tướng thứ sáu *là "giữa các ngón tay, chân có*

màng lưới". Tay chân của Ngài thường mềm mại, năm ngón tay trừ ngón cái đều bằng nhau, ngón chân của Ngài bằng khít vào nhau và không có kẽ hở. Nói cho dễ hiểu là! Các ngón tay là bằng nhau, các ngón chân là bằng nhau, đĩ nhiên trừ ngón cái thì thấp hơn. Ngón tay và ngón chân khít nhau, giữa các mép của các ngón tay, ngón chân thì có màng lưới mỏng, đó là tướng tốt của Đức Phật. Vậy thì với phước nào mà Đức Phật được tướng tốt này vậy?

- Thiện nghiệp quá khứ: Thời quá khứ, Ngài thường thực hành đầy đủ **Tứ Nhiếp Pháp**. *"Tứ"* là bốn, *"Nhiếp"* là nhiếp phục, *"Pháp"* là phương pháp. Ngài thường thực hành Tứ nhiếp pháp là hành bốn điều, đó là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự. **Bố thí** là Ngài thường sống với tâm hào sảng, giúp đỡ người khác bằng khả năng có thể, là san sẻ, sống với bàn tay rộng mở. **Ái ngữ** là Ngài thường nói lời yêu thương, nói lời từ tâm, nói lời để giúp đỡ chúng sanh bớt khổ đau. **Lợi hành** là Ngài thường đem lợi ích cho chúng sanh. **Đồng sự** là Ngài cùng đồng cam cộng khổ, cùng đồng vào việc của người đó làm để cùng vượt qua những khó khăn. Có dịp nào đó Thầy sẽ giảng bài Tứ Nhiếp Pháp này cho quý Phật tử hiểu rõ hơn. Vậy nếu chúng ta muốn nhiếp hóa, chuyển hóa được chúng sanh thường là phải dùng Tứ Nhiếp Pháp. Vì đây không phải là bài giảng riêng về chủ đề này cho nên Thầy chỉ nói lướt vậy thôi. Trong thiện nghiệp quá khứ, Đức Phật thường làm phước là dùng

Tứ Nhiếp Pháp để đem đến lợi ích cho chúng sanh. Vậy người có phước đời này là *"ngón tay chân mềm mại bằng khít nhau và không có kẽ hở"* thì quả ở hiện tại là gì?

- Quả lành ở hiện tại: Nếu vị này làm cư sĩ tại gia sẽ là Vua Chuyển Luân có các bộ hạ tùy tùng như: hoàng tử, tướng lĩnh, quan cận thần, Bà-la-môn, gia chủ, toàn thể dân chúng…một lòng trung thành, luôn tuân theo lệnh khiến Vua hài lòng. Nếu đi xuất gia thành Phật thì có hội chúng đều tùy thuận nơi Đức Phật, các đệ tử trở thành bậc thiện trí có đức tin trong sạch, lắng nghe chánh Pháp và thực hành theo. Nói dễ hiểu là Đức Phật sẽ có những đệ tử xuất gia và tại gia tin tưởng nơi Ngài, nghe theo và ứng dụng lời Ngài dạy.

Quý vị nghe thấy dễ nhưng không phải đơn giản đâu nha. Các vị nói điều gì đó thử coi người ta có nghe mình không? Mình không có phước mà nói là không có ai nghe mình đâu, đừng nói là 100 người, chỉ 10 người thôi cũng không nghe mình. Người mà nói cho người khác nghe theo phải có cái phước gì đó, khi nói xong là người ta tin mình, người ta làm theo lời mình. Chúng ta đừng than trách tại sao mình nói mà không ai thèm nghe mình hết, còn ông đó nói là cả 100 người, 1000 người nghe theo. Thôi thì mình nghĩ chắc do mình thiếu phước còn người đó thì có phước. Đức Phật thường làm phước là dùng Tứ Nhiếp Pháp:

bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để đem đến biết bao nhiêu lợi ích cho chúng sanh. Từ trong quá khứ vô lượng kiếp Ngài đã giúp chúng sanh rồi cho nên hôm nay, Ngài nói là người ta nghe lời. Đó là cái phước đặc biệt. Còn hôm nay tại sao mình nói mà người khác không nghe, thì mình phải đặt lại câu hỏi. Người ta thường nói thế này:

"Đừng trách mẹ,
Đừng trách cha,
Đừng trách người ta sao thay lòng đổi dạ,
Đừng trách cuộc đời không đủ rộng bao la.
Đừng trách gió mùa xa,
Đừng trách lá nơi này sao cứ hoài rớt vội,
Đừng trách những con người đã 1 lần lầm lỗi,
Hãy tự trách mình sao không đủ thứ tha..."

Quý Phật tử thấy không? Nếu phải trách là trách mình thôi, chứ đừng trách người khác, tại sao người đó như vậy, người kia như vậy. Mình là con của Phật là mình không oán trách. Mà nếu có trách, mình học Phật Pháp rồi, mình quán về nhân quả, về nghiệp duyên. Người kia tại sao họ giàu, tại sao họ đẹp, tại sao họ khỏe, tại sao họ nói có người khác nghe mà mình nói có người không nghe...Tất cả đều có nhân duyên cả. Ở đây, khi Đức Phật đi xuất gia, Ngài nói là có người nghe, có người tùy thuận, có người nương theo, là vì thiện nghiệp quá khứ Ngài đã dùng Tứ Nhiếp Pháp để mà giúp đỡ chúng sanh. Đó là quả hiện

tại của người có tướng tốt thứ năm và thứ sáu là như vậy.

7. Tướng tốt thứ bảy: Mắt cá chân tròn như con sò.

Vì ở phần đầu Thầy có dẫn chứng và kể về vị Chuyển Luân Thánh Vương, kể về 32 tướng hơi dài nên hôm nay chúng ta sẽ học khoảng 8 hoặc 10 tướng cũng được, còn hôm sau mình học thêm một buổi nữa là hết các tướng còn lại, là đủ 32 tướng tốt.

- Thiện nghiệp quá khứ: *"Mắt cá chân của Đức Phật tròn như con sò"* vì trong quá khứ Ngài nói lời liên hệ đến chúng sanh, Ngài thường nói lời ái ngữ lợi ích cho chúng sanh, Ngài làm các thiện nghiệp về khẩu. Ngài nói những lời liên hệ đến Pháp, và thường hướng dẫn, khuyến khích mọi người làm điều thiện, tạo nên những phước lành. Ngài là người kính trọng Pháp, cúng dường Pháp và khuyến khích người khác cũng cung kính và cúng dường Pháp như Ngài.

- Quả hiện tại: Nếu người có tướng này sống tại gia thì sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương có đầy đủ về các dục lạc, tài vật cao tột trong thiên hạ ở cõi Người. Ở phần trên Thầy có nói, nếu tính ở cõi Người thì Vua Chuyển Luân là số một. Nếu Ngài xuất gia thành Phật Chánh Đẳng Giác là bậc cao thượng nhất, tối thắng nhất trong toàn cõi giới chúng sanh. Tức là sao? Với *"tướng mắt cá chân tròn như con sò"*, khi

Ngài đi xuất gia thành Phật, trong cuộc đời này Ngài là cao tột nhất, cho nên mình xưng tán Ngài là Thế Tôn. Thế Tôn *(Bhagavā)* có ý nghĩa rộng lớn và trong đó có ý nghĩa là *"được thế gian tôn kính"*.

Nhớ giùm Thầy có một chi tiết này nữa, Ngài là Vô Thượng Sĩ *(Anuttaro)*, Vô Thượng Sĩ là trong cuộc đời này không còn ai hơn Ngài nữa. Ngài là Bậc Lưỡng Túc Tôn, *"lưỡng"* là hai, *"túc"* là chân, *"lưỡng túc"* là hai chân, *"tôn"* là tôn kính số một. Nghĩa là trong loài hai chân, Ngài là số một. Cho nên khi nghe nói về ai là bậc Vô thượng là mình phải đặt vấn đề liền. Trong cuộc đời này chỉ có duy nhất một mình Đức Phật là đứng đầu thôi. Ngài đứng đầu về các công hạnh, về các Ba-la-mật, về phước đức, về trí tuệ và về từ bi. Vì vậy mình mới xưng tôn Ngài là Thế Tôn, là Bậc Lưỡng Túc Tôn, là bậc Vô Thượng Sĩ, hay là bậc Thầy của Trời và Người. Vậy Đức Phật có *"tướng mắt cá chân tròn như con sò"* thì quả ở hiện tại là Ngài đứng đầu trong toàn cõi chúng sanh, toàn cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Trong toàn cõi này thì Ngài là đứng đầu. Đó là tướng thứ bảy.

8. Tướng tốt thứ tám: Đôi chân thon như đôi chân sơn dương.

Thật ra đọc đến tướng này Thầy không hiểu lắm. Đôi chân của Đức Phật thon như chân sơn dương, Thầy cũng không biết con sơn dương là con gì và

chân thon thon là như thế nào. Nhưng ở đây mình học thiện nghiệp của Ngài là nghiệp quá khứ là gì.

- Thiện nghiệp quá khứ: Sở dĩ Ngài có *"đôi chân thon như đôi chân sơn dương"* vì ở quá khứ Ngài siêng năng học hỏi các nghề nghiệp, kỹ năng; suy nghĩ phương pháp học, làm sao cho được nhanh chóng, dễ hiểu, mau thành đạt…cho mình và giúp người đỡ vất vả.

Rồi bây giờ Thầy nói cái này là bắt đầu đụng chạm rồi nè. Quý Phật tử thấy chi tiết gì không? Trong tiền kiếp, khi Ngài làm hay học một phương pháp nào đó, một cái nghề nào đó thì Ngài luôn tìm cách nào đó nhanh nhất để học, để dễ hiểu nhất, mau thành nhất để mà làm với mục đích là giúp cho mình và người khác đỡ vất vả. Bây giờ Thầy mới có cái cớ chính đáng để nói cho những người hay đi học Pháp trễ nè nha! Người nào làm việc thiện mà hay làm trễ, thì chuyện gì? Sau này quả lành nó cứ trục trặc hoặc trổ quả trễ. Quả lành đến trễ, nó cứ cuối cuối rồi mới trổ. Tại sao vậy? Vì mình làm thiện mà cứ từ từ, từ từ làm. Không phải Thầy chỉ nói chuyện đi học trễ thôi đâu. Mình muốn đi bố thí đúng không? Người ta chuẩn bị đi bố thí xong hết trơn, đến phút 90 + 1, trọng tài chuẩn bị thổi còi kết thúc trận đấu rồi, mình mới bắt đầu *"dạ dạ cho con làm với"*. Dĩ nhiên trước đó mình vẫn có thời gian mà không chịu làm, đợi đến phút cuối cùng mình mới đòi nhảy vô làm. Thầy nói

ví dụ vậy ha! Hoặc khi có cơ hội làm điều thiện, mình có điều kiện để làm nhanh nhưng mình không chịu làm, cứ từ từ, đắn đo suy nghĩ, rồi phút cuối cùng mới làm. Vậy sau này khi quả lành trổ, quý Phật tử biết không, nó trổ phút cuối cùng không hà.

Có những người rất lạ, người đó cứ hay gặp trục trặc hoài. Trong cuộc sống của họ cứ trục trặc hết chuyện này đến chuyện khác, nó không có thành, hoặc có thành đi chăng nữa thì cũng trầy da tróc vẩy rồi mới thành, là biết là tại sao chưa? Vì mình cứ làm gì đó, nhất là những điều phước thiện mà mình không có làm nhanh, không có hoan hỷ nhanh nhảu làm, cứ tà tà, cứ rề rề rồi mới làm cho nên khi phước trổ thì nó cũng trổ chậm chạp, trầy trật vậy thôi, gặp đủ thứ chuyện trục trặc hết. Rồi chuyện đó cũng xong, cũng được chứ không phải không được, nhưng mà cái được đó cuối cùng nó rất là khó.

Thầy kể chuyện này vui vui nha! Thầy có tổ chức chuyến đi từ thiện, ví dụ 300 người đi 6 xe 50 chỗ. Có một cô đó chuẩn bị đến giờ thì gọi: *"Thầy ơi, Thầy đợi con xíu nha, con tới liền"*. Thầy ví dụ vậy, rồi cứ đợi xíu, đợi xíu, đợi quá giờ của cả đại chúng luôn mà vẫn chưa thấy cô. Cuối cùng, cô cứ đi ra đi vô, làm chuyện này chuyện kia mà để đại chúng gần 300 người chờ có một mình cô. Người đời đã mỉa mai về việc người nào đó chậm chạp, lề mề, quanh quẩn làm gì đó mà không lối thoát bằng câu ca dao này:

"Vân Tiên cõng mẹ chạy ra,
Đụng phải cột nhà, cõng mẹ chạy vô.
Vân Tiên cõng mẹ chạy vô,
Đụng phải cái bồ, cõng mẹ chạy ra.
Vân Tiên cõng mẹ chạy ra…"

Từ việc hằng ngày làm chậm chạp nó tạo thành thói quen. Cho nên vị nào tới đây tu tập với Thầy rồi sẽ biết, Thầy rất là quyết liệt chỗ *"sợi dây kinh nghiệm trễ"*, cứ rút hoài mà không hết. Dù có 500 người đi một chuyến từ thiện nào đó, một người Thầy cũng không có chờ nữa, đúng giờ là Thầy đi thôi. Lúc đầu quý Phật tử nói Thầy khó, Thầy chấp nhận luôn, cứ đúng giờ là Thầy cho xe chạy. Thầy không thể nào để 499 người chỉ chờ một người. Mục đích Thầy làm như vậy là muốn hướng dẫn đại chúng về vấn đề giờ giấc. Nhất là giờ giấc của mình mà ảnh hưởng số đông, nếu mình trễ giờ thì âu cũng là tổn phước của mình vì làm tốn biết bao nhiêu thời gian của người đang chờ mình. Vì vậy Thầy rất khó trong vấn đề giờ giấc, nếu không bắt buộc giờ giấc thì thôi, mà đã quy định ra giờ giấc thì Thầy khuyến khích nên đi sớm chứ đừng có trễ, thà mình ngồi chờ, chứ đừng để người ta chờ mình. Đặc biệt là trong cuộc họp, trong công việc mà mình là nhân vật chính nữa, thì mình phải có mặt sớm hơn mọi người chứ đừng đến trễ. Khi mà mình có một trách nhiệm như vậy thì tự nhiên mình có cái phước. Sau này khi quả của phước nào trổ thì nó trổ rất nhanh cho mình lắm.

Tướng thứ tám của Đức Phật là có *"đôi chân thon như đôi chân sơn dương"* vì quá khứ của Ngài là làm cái gì là làm mau chóng lắm, Ngài học hành cũng nghĩ ra phương pháp để học nhanh chóng nhất có thể. Vậy ở hiện tại, người có tướng tốt này thì ra sao?

- Quả lành hiện tại: Nếu vị nào có tướng tốt này mà ở tại gia thì làm Vua Chuyển Luân có những thứ đồ dùng xứng đáng với địa vị của Đức vua (long xa, tùy tùng, vật dụng…) được phát sinh như ý. Nếu xuất gia thành Phật thì tất cả sự vật gì xứng đáng vị Sa môn, ví dụ như đặc tướng, tài sản, sở hữu… Ngài đều có được một cách mau chóng, hay vật dụng thích hợp, đệ tử bậc Thánh, đồ dùng đều phát sanh như ý. Nghĩa là với phước lành của Ngài là làm mọi việc một cách mau chóng như vậy nên những phước đó phát sinh đến Ngài. Dĩ nhiên đối với Đức Phật thì vật chất xung quanh đối với Ngài không có quan trọng. Những cái cần nhất đối với vị Sa-môn đó là tứ sự: cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc trị bệnh thì không bao giờ Đức Phật thiếu. Quý Phật tử nên nhớ, thức ăn của Đức Phật có mỹ vị của chư Thiên cúng dường cho Ngài và đặc biệt là Ngài có những cái đó một cách rất mau chóng vì trong quá khứ Ngài cũng làm phước một cách mau chóng.

Bài giảng hôm nay Thầy giảng hơn một tiếng rưỡi rồi. Chúng ta học được tám tướng tốt của Đức Phật. Hôm sau còn lại 24 tướng mình sẽ ráng học hết

trong một buổi. Hôm nay sở dĩ chúng ta học được có tám tướng là vì Thầy dành hết nửa tiếng của bài giảng này để nói tổng quan về 32 tướng tốt, nói về Chuyển Luân Thánh Vương và Thầy kể về chuyện của Ngài Bhaddaji cho nên là nó cũng tốn thời gian. Thầy cho học **Kinh Tướng** để làm gì? Để thấy là ở mỗi tướng tốt này, là những công đức của Đức Phật đã làm trong kiếp quá khứ và mình học những tướng này giống như là mỗi hạnh tu của mình đúng không? Ví dụ ở tướng tốt thứ tám này, vì sao Ngài có *"đôi chân thon như đôi chân của sơn dương"* vì Ngài làm cái gì cũng mau chóng hết. Giờ mình học được hạnh này thì khi làm phước, công quả, bố thí, học Pháp…cũng nên làm mau chóng.

II. 24 TƯỚNG TỐT CỦA ĐỨC PHẬT *(CÁC TƯỚNG TIẾP THEO)*

Tối hôm nay chúng ta học phần 2 bài **Phật Tướng**, tức là bài nói về 32 tướng tốt của Đức Phật. Trong bài này thì Thầy lấy gốc của **Bài Kinh Tướng – Trường Bộ Kinh**. Trong group của lớp học Thầy đã gửi nguyên bản gốc của bài Kinh để đọc, sau đó Thầy có gửi thêm bản tóm tắt của Thầy. Hôm trước Thầy đã giảng xong 8 tướng, và đã gửi bản tóm tắt về 8 tướng rồi. Ví dụ như Đức Phật được tướng là *"lòng bàn chân bằng phẳng như có bánh xe ngàn căm"*,

Thầy có nói với tướng tốt đó thì ở quá khứ Ngài đã tạo thiện nghiệp gì và hiện tại người có tướng tốt đó sẽ có quả lành gì. Hôm nay chúng ta cố gắng học xong 24 tướng còn lại và Thầy sẽ gửi tóm tắt 24 tướng cho Quý Phật tử.

9. Tướng tốt thứ 9: Tay dài đến gối

Tướng *"tay dài đến đầu gối"* nghĩa là khi Ngài đứng lên, đôi bàn tay của Ngài thòng xuống dài đến đầu gối. Thầy nhớ mang máng là trước đây Thầy nghe kể hình như có một cầu thủ đá banh ở bên Châu Âu có tướng tay này, anh đứng lên và tay dài quá đầu gối. Vậy ở hiện tại Ngài có tướng này thì do phước gì, thiện nghiệp quá khứ như thế nào mà được tướng như vậy?

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài là người biết mình, biết người, biết quán sát và biết rõ ràng sự sai biệt giữa mọi người, rồi tùy theo nhu cầu mỗi cái biết của họ mà tế độ. Tức là sở dĩ mà Ngài được cái tướng tay này là do trong quá khứ khi Ngài muốn giúp ai đó, Ngài nhìn coi nhu cầu của người đó là họ cần cái gì, cái gì là hợp thời, cái gì là không hợp thời để mà giúp cho họ.

Thầy hay nói vui vui thế này, ai có quý kính Thầy mà tặng cho Thầy cây lược là coi như xong rồi, đúng không? Giờ ai mua cho Thầy cây lược đẹp cỡ nào, quý giá cỡ nào thì Thầy cảm ơn tấm lòng của quý

vị thôi chứ không có kết quả, phải không? Nhiều Phật tử tới thăm Thầy, mua cho Thầy hộp cơm rất là ngon nhưng mà lúc đó Thầy vừa ăn cơm xong. Ví dụ Thầy ở Sài Gòn mà Phật tử tặng cho Thầy một cái áo len, dù cái áo len đó rất là đẹp, rất ấm và rất mắc tiền nhưng Thầy sẽ không dùng nhiều vì nó không có hợp thời, ở Sài Gòn thời tiết rất nóng. Cho nên Thầy nói như thế này, khi mà mình giúp cho ai đó một cái gì, cái đó phải hợp thời, thì kết quả sẽ được lợi ích hơn.

Thầy kể một câu chuyện vui thế này. Có hai ông bà già sống với nhau mấy chục năm rất là hạnh phúc nhưng mà rất nghèo. Ngày hôm sau là đến kỷ niệm ngày cưới của ông bà nên ông bà muốn tặng cho nhau một món quà gì đó để nhắc lại kỷ niệm hạnh phúc của mấy chục năm đi với nhau trong đời không phải là dễ. Trước đó một hôm, ông mới để ý là mái tóc của bà rất dài và đẹp, nhưng gia đình nghèo đến nỗi không có một cây lược để bà chải tóc. Bà lão cũng để ý là chồng bà thích đeo đồng hồ nhưng từ ngày sợi dây đeo bị hư mà ông không có tiền mua dây mới cho nên ông không có đồng hồ đeo. Nên sáng hôm sau là kỷ niệm ngày cưới của hai ông bà, bà mới âm thầm đi cắt mái tóc đẹp và dài của mình để bán lấy tiền mua sợi dây đồng hồ cho ông. Còn ông thì cũng âm thầm đi bán mặt đồng hồ để mua cây lược tặng bà. Khi về nhà thì bà mới lấy dây đồng hồ ra để tặng cho ông, và ông lấy cây lược ra để tặng cho bà. lúc này làm sao? Mái tóc của bà cắt rồi mà ông tặng cây lược, còn bà tặng

sợi dây đeo nhưng lúc này cái đồng hồ ông đã bán rồi. Đây gọi là không hợp thời.

Ở đây thì tướng tốt của Ngài là "tay dài đến đầu gối" vì ở tiền kiếp, trước khi Ngài làm thiện nghiệp gì thì Ngài đều quán xét người đó có nhu cầu gì, họ cần gì thì tặng đúng cái đó, giúp đúng cái đó, và khi giúp đúng thì dĩ nhiên sẽ có lợi ích tốt hơn, và phước trổ cũng khác nhau.

Đức Phật có dạy trong Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp – Phẩm Sức Mạnh Hữu Học – Phần 36. Cho Đúng Thời:

"Này các Tỷ-kheo, có năm bố thí đúng thời này. Thế nào là năm?

Bố thí cho người đến, bố thí cho người đi, bố thí cho người đau bệnh, bố thí trong thời đói, phàm có những hoa quả gì mới gặt hái được, dành chúng đầu tiên để cúng dường các bậc giữ giới. Này các Tỷ-kheo, năm pháp này là năm bố thí đúng thời."

Đức Phật dạy có những lúc việc bố thí của mình là bố thí hợp thời đó là bố thí cho người đang bị bệnh, mình giúp cho họ có thuốc gọi là hợp thời. Mình bố thí đồ ăn cho người ở xa mới đến hoặc người chuẩn bị đi xa. Bố thí đến người đang thiếu thốn, gặp hoàn cảnh khó khăn. Ví dụ nhà mình trồng được cây xoài, cây cam…mà nó ra những trái đầu tiên, mình đem cúng dường đến Tam Bảo, cúng dường đến người mà

mình cung kính đó là bố thí cúng dường hợp thời. Và với tướng *"đôi tay đến đầu gối"* thì quả hiện tại là gì?

- Quả hiện tại: nếu Ngài ở ngoài đời thì sẽ là vị Chuyển Luân Thánh Vương, là vị đại triệu phú với kho tàng tràn đầy vàng bạc, tài vật, lúa gạo... Hôm trước chúng ta học rồi, Ngài không chọn sống tại gia mà Ngài chọn con đường đi xuất gia và thành Phật. Nếu thành Phật thì Ngài có nhiều đệ tử, có đầy đủ Thất Thánh Tài: Tín, Giới, Tàm, Quý, Văn, Thí, Tuệ, đặc biệt là của báu Siêu tam giới gồm Tứ Thánh Đạo – Tứ Thánh Quả và Niết Bàn.

Với tướng *"tay dài đến đầu gối"* thì Ngài có đầy đủ Thất Thánh Tài. *"Thất"* là bảy, *"tài"* là tài sản, *"Thánh"* là bậc Thánh: Bảy tài sản của bậc Thánh nhân. Hôm nào Thầy sẽ nói rộng hơn, hôm nay Thầy đưa cho lớp có một khái niệm trước. Khi học Pháp, từ từ mình sẽ thấy rất nhiều giáo lý Đức Phật dạy, nhất là trong lớp giáo lý này, Thầy sẽ cung cấp cho lớp nhiều nguồn giáo lý. Hôm nay chúng ta có một khái niệm nho nhỏ, một cách tổng quát về Thất Thánh Tài. Tài sản bên ngoài của mình là gì? Đó là xe cộ, nhà cửa, tiền bạc, quần áo này kia phải không? Đó là tài sản của mình. Đối với một phàm phu thì coi đó là tài sản. đối với bậc Thánh thì tài sản của các Ngài là bảy thứ: Tín, Giới, Tàm, Quý, Văn, Thí, Tuệ. Qua bảy thứ tài sản này, Thầy cũng mong trong chúng ta, mình ở ngoài đời, tất nhiên mình vẫn cần những tài sản ở

ngoài đời, nhưng cũng nên bắt đầu để dành từ từ những tài sản của bậc Thánh. Dĩ nhiên khi đã đắc Thánh quả rồi thì sẽ có đầy đủ bảy tài sản này, nhưng mình nói là mình để dành. Chúng ta để dành từng chút, từng chút nha quý vị!

Quý Phật tử ráng nhớ bảy tài sản của bậc Thánh: thứ nhất là Tín, thứ hai là Giới, thứ ba là Tàm, thứ tư là Quý, thứ năm là Văn, thứ sáu là Thí, và thứ bảy là Tuệ. **"Tín"** là niềm tin, niềm tin nơi Tam bảo Phật – Pháp – Tăng. **"Giới"** tức là quý vị có đạo đức, giữ 5 giới, 8 giới. **"Tàm"** là sự hổ thẹn, **"Quý"** là sự sợ hãi; "Tàm – Quý" là hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi. **"Văn"** là ham học, là đa văn, là quán xét từng câu Kinh cho nó ra nguồn gốc của vấn đề. Bài học trước Thầy có nói đến chi tiết là trong các Thánh đệ tử của Đức Phật, vị mà hiếu học bậc nhất là ai? đó là Thầy La-Hầu-La *(Rāhula)* nha. Ngài là đệ nhất về hạnh hiếu học trong các vị đệ tử của Đức Phật, Ngài ham học lắm. Trong Kinh nói như thế này: Mỗi sáng Ngài thức dậy thật sớm, ra ngoài bốc lên tay một nắm cát, Ngài quăng nắm cát lên không trung và nguyện: *"Trong nắm cát này có bao nhiêu hạt cát thì ngày hôm đó sẽ học bấy nhiêu chi Pháp"*. Ví dụ trong nắm cát có 1000 hạt cát thì Ngài học 1000 chi Pháp trong ngày hôm đó. Học như Ngài mới gọi là hiếu học. Thứ sáu là **"Xả",** ở đây nghĩa là bố thí. Khi chúng ta biết chia sẻ, sống với bàn tay rộng mở, với một tâm hào sảng, tùy khả năng của mình, biết làm phước cúng dường, giúp đỡ…Thứ bảy

là **"Tuệ"**, tức là khả năng nhìn nhận cuộc đời này chỉ là Danh - Sắc qua Tam tướng: Vô thường, Khổ, Vô ngã. Khi mình tu học có trí tuệ sẽ thấy cuộc đời này là vô thường, cuộc đời này là khổ và cuộc đời này là vô ngã. Đỉnh cao của trí tuệ tức là chứng các tầng Thánh trí: Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả và Tứ Quả. Đó là bảy tài sản của bậc Thánh.

Thầy nghĩ lâu nay mình đã giữ tài sản cho mình như tiền tài, nhà cửa, quần áo này kia rồi. Bây giờ mình lưu lại kiến thức giáo lý này, đây là tài sản để mình làm Thánh nha. Khi đã là một vị Thánh thì vị đó sẽ có bảy thứ tài sản này. Và ở đây, khi Đức Phật có tướng tốt là *"tay dài đầu gối"* thì quả lành ở hiện tại thứ nhất là Ngài có đủ bảy tài sản này – Thất Thánh Tài. Thứ hai là Ngài chứng đắc được Tứ Thánh Đạo – Tứ Thánh Quả và Niết bàn.

Bốn Đạo – Bốn Quả là gì? Chúng ta cùng nghe chút xíu về lý thuyết này, ở Khóa 4 Thầy sẽ giảng chi tiết hơn. Bốn Đạo – Bốn Quả tức là Sơ Đạo – Sơ Quả; Nhị Đạo – Nhị Quả; Tam Đạo - Tam Quả và Tứ Đạo - Tứ Quả. Đó là Thầy kể theo từng cặp, nếu kể riêng lẻ ra thì kể Bốn Đạo đó là Sơ Đạo, Nhị Đạo, Tam Đạo, Tứ đạo; Bốn Quả là Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả, Tứ Quả. Nói dễ hiểu thêm nữa tức là Tứ Quả Thánh. Sơ Quả tức là Tu-Đà-Hoàn; Nhị Quả Tư-Đà-Hàm, Tam Quả A-Na-Hàm, Tứ Quả A-La-Hán. Đây chính là mục đích, là đích đến cuối cùng, là quả vị mà một

người đệ tử của Đức Phật mơ ước. Ở ngoài đời thì chúng ta gọi dễ hiểu là ước mơ, còn đối với trong nhà Phật, đây chính là lý tưởng, là hoài bão của một người tu tập, đích đến cuối cùng đó là chứng các Thánh Quả. Chứng các Thánh Quả tức là hết các phiền não, không còn tạo nghiệp, không còn các kiết sử và chấm dứt luân hồi sinh tử. Chúng ta chứng đắc Quả Thánh cao nhất là A-la-hán. Bài giảng **Tứ Quả Thanh Văn** là bài giảng cuối cùng của Khóa 4. Hôm nay Thầy chỉ nói lướt lướt cho lớp mình nắm cơ bản, vì có những đề tài chúng ta mới học mà Thầy giảng sâu thì Thầy sợ bị rối, cho nên Thầy giảng ở một mức sơ sơ cho có khái niệm trước để mình tập trung vào bài 32 tướng này. Đây là tướng thứ 9 - tay dài đến đầu gối.

10. Tướng tốt thứ 10: Tướng mã âm tàng

"Mã âm tàng" là gì? *"Mã"* là ngựa, *"âm tàng"* là giấu kín, ở đây đang nói về cái gì? Đó là nói về bộ phận sinh dục của con ngựa. Riêng với Đức Phật có tướng đặc biệt này. Bộ phận sinh dục của con ngựa thường nó giấu kín đi, bình thường nhìn không thấy, và khi cần dùng thì bắt đầu nó mới xuất hiện. Đây là một tướng đặc biệt của Đức Phật - tướng mã âm tàng.

Bài học sau Thầy sẽ giảng bài **Sở Hành Của Đức Phật** và trong bài đó Thầy sẽ dẫn chứng một bài Kinh trong **Kinh Trung Bộ, bài Kinh thứ 91**. Bài Kinh này có nói về một vị Bà-la-môn già tên

Brahmayu trú tại Mithila khi nghe danh tiếng của Đức Phật là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Khi nghe những danh hiệu của Ngài tốt đẹp như vậy và ông còn nghe nói Ngài có 32 tướng tốt, cho nên ông Bà-la-môn già này mới cho vị đệ tử của mình là Bà-la-môn Uttara đi theo dõi Đức Phật, thử coi Đức Phật có đúng như tiếng đồn tốt đẹp và Ngài có 32 tướng tốt như vậy không. Quý vị biết không, Bà-la-môn Uttara theo dõi Đức Phật 7 tháng thì ông chỉ thấy được có 30 tướng, có hai tướng ông không thấy cho nên ông mới nghi ngờ. Hai tướng mà ông Uttara không thể thấy, tướng thứ nhất đó là *"tướng mã âm tàng"*, vì tướng này được giấu kín trong người Đức Phật nên không ai thấy được. Tướng thứ hai là *"tướng lưỡi rộng dài"*. Lát nữa quý vị sẽ học đến tướng thứ 27 đó là tướng lưỡi rộng dài. Vì cái lưỡi trong miệng Đức Phật nên ông đâu có thấy được. Đức Phật biết ông Uttara này là do sư phụ phái đến để theo dõi Đức Phật nên Ngài đã dùng thần thông cho ông thấy được hai tướng được giấu kín đó để giải mối nghi trong lòng của ông. Trong Kinh Trung Bộ, bài Kinh số 91 nói như thế này nè: với tướng lưỡi rộng dài của Đức Phật, nếu Ngài muốn thì có thể le lưỡi liếm lên tới mũi, liếm ra tới hai tai và lên tới trán luôn. Bữa nào chúng ta học qua bài giáo lý **Sở Hành Của Đức Phật** thì Thầy sẽ kể câu chuyện này chi tiết hơn cho quý vị. Vậy tướng thứ

10 là *"tướng mã âm tàng"* là nói về bộ phận sinh dục. Ở đây, với tướng tốt này được lấy hình ảnh là tướng mã âm tàng của con ngựa là nó được giấu kín.

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài có được tướng tốt này vì thời quá khứ Ngài thường giúp cho chúng sanh, cho bà con, bạn bè, thân tín, quyến thuộc đã đau khổ, phiêu bạt lâu ngày; những người mà họ bị chia tay nhau, thất lạc nhau. Ngài thường giúp cho họ được hòa hợp lại, sống hoan hỷ với nhau và cùng vui với niềm vui của họ.

Đây là một điều rất là đặc biệt, cho nên Thầy nói khi chúng ra học **Kinh Tướng** là mục đích để học được từng tướng tốt của Đức Phật và đó như là những pháp tu của mình. Ở đây chúng ta thấy Đức Phật sở dĩ có được *"tướng mã âm tàng"* là vì nhiều kiếp trong quá khứ Ngài đã hành những hạnh lành là giúp những người bị chia ly, thất lạc nhau bằng cách nào đó để cho người ta hòa hợp với nhau. Đại ý là Ngài giúp cho người khác hòa hợp với nhau, gặp gỡ, hạnh phúc với nhau chứ không chia cắt người ta. Quý vị thấy việc này khó lắm, tại vì có những người chỉ cần mở miệng ra là *"nói xiên nói xỏ, nói bóng nói gió, nói đâm nói thọc, nói đâm bị thóc thọc bị gạo…"* họ nói một hồi là người ta xa nhau ra. Cái này quý Phật tử để ý thử coi, có những người là vậy đó, giống như họ nói không có khéo nên khi nói xong người ta dễ *"xa ta rê - xê ta ra"* lắm. Đôi lúc họ không có ý xấu nhưng họ

nói làm sao mà người ta muốn *"xa lánh – xanh lá"* họ ra. Thứ hai là có một số người cố ý nói làm sao cho người ta chia tay, cho người ta giận ghét nhau, nhìn mặt nhau không được…Có những người giống như có cái nghiệp vậy. Mà chúng ta biết rồi, cái nhân thường làm cho người khác chia tay nhau là không bao giờ mình sống được hạnh phúc, đoàn tụ đâu. Mình thấy cái nghiệp là người đó cứ sống cô độc hoài, không gần gũi hay hạnh phúc được bên gia đình và người thân. Vì có thể trong một tiền kiếp nào đó họ tạo nghiệp bất thiện là hay nói những lời để người ta chia rẽ nhau, không đến được với nhau, không thương nhau nữa… thì bây giờ nghiệp bất thiện trổ là không bao giờ họ được đoàn tụ, được hòa hợp bên người thân. Ở đây sở dĩ Đức Phật có được *"tướng mã âm tàng"* này, vì nhiều kiếp Ngài giúp cho người ta gần với nhau. Đây chính là cái pháp tu của mình. Vậy chúng ta nói làm sao mà để người khác không chia cắt nhau, đừng giận hờn nhau, đừng không nhìn mặt nhau nữa. Nhất là bây giờ mình là Phật tử, quý vị nói làm sao để chúng ta đi về một ngôi nhà chung:

"Mỗi người mỗi nước mỗi non,
Bước vào cửa Phật là con một nhà."

Chúng ta là con của ai? Mình là con của Đức Phật, là Phật tử. Thầy cũng là Phật tử, nhưng Thầy là con Phật xuất gia, quý vị là con Phật tại gia. Vậy chúng ta nguyện nói những lời làm sao để giúp người

ta đến được với nhau, hạnh phúc, bình an trong giáo Pháp của Đức Phật, giúp người ta hiểu, tin nhân quả, thiện ác, tội phước… như vậy mới là những lời thiện. Vậy thiện nghiệp quá khứ của Ngài là như vậy.

- Quả hiện tại: Người có tướng *"mã âm tàng"*, nếu sống đời tại gia là Vua Chuyển Luân có hơn một ngàn người con đều là bậc anh hùng, dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Nghĩa là nếu người này sinh con thì họ sẽ có những đứa con rất thông minh, tài trí, là những bậc mình gọi là những anh hùng đế vương, hay mình gọi là quý tử về tài, về đức, về sự thông minh…nói chung họ sẽ có những phước rất là đặc biệt. Nếu vị có tướng này mà xuất gia thành Phật thì Ngài sẽ có những phước báu gì? Ngài sẽ có rất nhiều đệ tử kiệt xuất, là bậc Thánh Thanh Văn dũng cảm, có oai lực chiến thắng tuyệt đối mọi kẻ thù phiền não, đoạn tuyệt mọi tham ái, lậu hoặc. Như chúng ta đã biết, Đức Phật có những đệ tử xuất sắc như:

*Các vị Tỳ-kheo:

-Ngài Xá Lợi Phất *(Sāriputta)* có trí tuệ đệ nhất.

-Ngài Mục Kiền Liên *(Mahāmoggalāna)* có thần thông đệ nhất.

-Ngài A-nan *(Ānanda)* đa văn đệ nhất.

-Ngài Đại Ca Diếp *(Mahākassapa)* hành Hạnh Đầu Đà đệ nhất.

-Ngài Phú Lâu Na *(Punna)* thuyết Pháp đệ nhất.

...

*Các vị Tỳ-kheo Ni:

- Tỳ-kheo Ni Khemā có trí tuê đệ nhất.

- Tỳ-kheo Ni Liên Hoa Sắc *(Uppalavannā)* thần thông đệ nhất.

- Tỳ-kheo Ni Sonā tinh cần, tinh tấn đệ nhất.

- Tỳ-kheo Ni Paṭācārā trì Luật đệ nhất.

- Tỳ-kheo Ni Dhammadinnā thuyết Pháp đệ nhất.

...

*Các vị Nam cư sĩ:

- Cấp Cô Độc (Anāthapindika) là vị đệ nhất hạnh bố thí.

- Hatthaka Ālavaka: đệ nhất nhiếp phục hội chúng bằng Tứ Nhiếp Pháp.

- Sūra Ambattha: đệ nhất về lòng tịnh tín bất động.

- Jīvaka được dân chúng kính mến đệ nhất.

...

*Các Nữ cư sĩ:

- Visākhā là nữ cư sĩ đệ nhất hạnh bố thí.

- Hoàng hậu Sāmāvatī: đệ nhất tâm từ.

- Suppiyā đệ nhất về săn sóc người bệnh

- Uttarā Nandamātā là đệ nhất tu Thiền.

...

Chúng đệ tử của Đức Phật từ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni đến các cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều có những vị rất xuất sắc. Những đệ tử của Ngài thôi cũng đáng để cho chư Thiên quỳ lạy cúng dường. Như Thầy đã nói, có những phước báu mà chỉ cần mình được quỳ lạy, được cúng dường một bát cơm đúng thời cho một vị Thánh thôi thì 1000 kiếp làm Vua đang chờ đợi mình đó quý vị. Thầy nhắc lại, vậy người có tướng *"mã âm tàng"* nếu ở ngoài đời sẽ là Vua Chuyển Luân, sinh nhiều quý tử có tài có đức. Nếu Ngài đi xuất gia thì có những vị đệ tử rất xuất sắc.

11. Tướng tốt thứ 11: Da màu vàng đồng sáng chói.

Tướng này chắc mấy cô thích nên nghe kỹ tướng này nha! Đó là *"da màu vàng đồng sáng chói"*, nghĩa là nước da của Đức Phật có màu vàng đồng sáng chói, là màu da của Ngài rất là đẹp. Có một chuyện liên quan đến tướng màu da này nhưng câu chuyện này không nói về Đức Phật mà nói về đệ tử của Ngài.

Trong các đệ tử của Đức Phật có một vị đệ tử là Ngài Ca-Chiên-Diên *(Mahākaccāna)* đệ nhất nghị luận, Ngài thuyết giảng rộng rãi những điều được nói lên một cách vắn tắt. Ngài đặc biệt thế này, chỉ cần đưa cho Ngài một chủ đề hay một câu Pháp ngắn thôi. Ví dụ Ngài nói một chữ "vô thường", hay một chữ "chết", hay chữ "niềm tin" ... chỉ một chữ thôi hay một đề tài Giáo Pháp nhỏ thôi, thì Ngài sẽ phân tích ra rất nhiều tầng nghĩa rộng và sâu khác nhau. Ngài Ca-Chiên-Diên đặc biệt vậy đó! Và Ngài có tướng tốt đó là da của Ngài có màu vàng ròng sáng chói.

Bây giờ mình nghe qua câu chuyện về Ngài để rút kinh nghiệm về khẩu nghiệp của mình nè. Là có một lần đó, trưởng giả Soreyya đi với một người bạn thân cùng đám tùy tùng ra ngoài thành đi tắm. Lúc này Soreyya thấy Ngài Trưởng lão Ca-Chiên-Diên đang đắp đại y vào thành khất thực có nước da màu vàng óng sáng rực nên anh Soreyya buộc miệng nói: *"Ồ! Phải chi vị Trưởng lão này là vợ ta! Hoặc giả, vợ ta có nước da được như thế!"*. Sau khi anh ta nói câu đó xong, anh ta từ một người nam mà chuyển hẳn ra thành một người nữ luôn. Lúc này anh đã là một người cha có hai đứa con rồi. Từ thời Đức Phật đã có câu chuyện này rồi, từ thân nam chuyển thẳng ra thân nữ luôn. Anh Soreyya hoảng sợ và không hiểu chuyện gì đã xảy ra nơi cơ thể của anh. Quý vị biết anh sợ quá nên bỏ đi một nơi khác thì lúc này anh Soreyya đã là một cô gái rồi. Sau đó cô Soreyya mới lập gia đình

và có tiếp tục hai đứa con. Tức là lúc này hai đứa con gọi Soreyya là Mẹ, và hai đứa con trước kia gọi Soreyya là Cha. Bởi vì nó liên quan đến khẩu nghiệp đó. Sau có một lần cô Soreyya đứng ở trên lầu của tòa nhà thì mới thấy ở phía dưới là người bạn thân trước kia đi chung với mình lúc Soreyya là thân nam. Cô Soreyya mới mời người bạn vào nhà, sau khi mời nước xong thì cô mới nói: *"Bạn ơi, bạn có biết tôi là ai không?"* Lúc này cô mới kể là trước kia cô chính là người bạn thân của ông và vì có lời nói giễu cợt Ngài Trưởng lão Ca-Chiên-Diên nên bị thành thân nữ và bỏ đi biệt xứ. Người bạn thân sau khi hiểu câu chuyện cô là bạn Soreyya của ông đã xúc phạm một bậc Thánh nên mới nói: *"Thật là may phước cho bạn quá, Ngài Trưởng lão đang ở gần đây, ngay trong thành này"*. Sau đó người bạn mới hướng dẫn cô Soreyya đi đến sám hối với Ngài Ca-Chiên-Diên. Quý vị biết sau khi cúng dường vật thực và sám hối xong thì ngay lập tức cô Soreyya trở lại thành thân nam. Anh Soreyya mới nói với người chồng cũ thế này:

"Này bạn, tôi đã trải qua hai lần chuyển hóa trong một đời người. Trước tiên tôi là đàn ông, biến thành phụ nữ giờ trở lại làm đàn ông. Ban đầu tôi là cha của hai đứa bé, mới đây là mẹ của hai đứa nữa. Bạn đừng nghĩ rằng sau khi đã trải qua hai lần chuyển hóa trong một kiếp sống, tôi bằng lòng sống đời tại gia nữa. Tôi sẽ đi tu theo Trưởng lão của

tôi. Bổn phận của bạn là nuôi dưỡng hai đứa bé này. Chớ xao lãng!"

Nói xong anh Soreyya ôm hai con vào lòng và xuất gia trở thành tu sĩ. Sau một thời gian tu tập, Tỳ-kheo Soreyya chứng Thánh Quả A-la-hán và các phép thần thông. Các vị Tỳ-kheo trong Tăng đoàn có lần hỏi Ngài Sorreya rằng: *"Bạch Ngài, trước khi xuất gia và đắc Thánh Quả thì giữa hai đứa con lúc Ngài làm Cha và hai đứa con lúc Ngài làm Mẹ thì Ngài thương đứa con nào nhiều hơn?".* Tỳ-kheo Sorreyya mới trả lời là khi chưa chứng Thánh thì Ngài thương hai đứa con lúc Ngài làm Mẹ hơn. Từ đây, ta thấy tình mẫu tử là số một của đất trời này. Dĩ nhiên là trong cái tình Mẹ thương con đó, nó vẫn có những ái luyến, phiền não, buồn khổ cho người Mẹ nhưng nếu nói về tình thương thế gian, Mẹ thương con là số một. Quý Thầy mới hỏi tiếp: *"Vậy lúc Ngài xuất gia, đắc Thánh Quả rồi thì trong hai đứa con lúc làm Mẹ và làm Cha đó thì Ngài thương đứa nào hơn"*. Ngài trả lời là thương đứa nào cũng như nhau, không đặt tình cảm nặng nhẹ lên đứa nào cả. Quý vị biết tại sao không? Vì đã là bậc Thánh rồi thì không còn ái luyến cá nhân nữa, tức là lúc này khi nhìn ai thì Ngài cũng thương nhưng cái tình thương này là tình thương của tâm từ, thương không có cái ngã "Ta và của ta". Vị Thánh A-la-hán đã đoạn trừ các kiết sử, không còn phiền não, không còn phân biệt "ta và của ta" nữa. Dĩ nhiên đây vẫn là đứa con của Ngài khi còn ngoài đời nhưng đối

với những phiền não, tham luyến, khổ đau về những đứa con đó không còn nữa khi Ngài đã đắc Thánh Quả. Ngài thương tất cả là như nhau.

Thầy kể câu chuyện này vì muốn nhắc nhở quý Phật tử vấn đề chúng ta phải rất cẩn thận về khẩu nghiệp của mình. Người đã học giáo lý rồi, một lời nói ra nó không có xong:

"Lời nói không là dao nhưng cắt lòng đau nhói,
Lời nói không là khói mà nghe mắt cay cay,
Lời nói không là mây nhưng đưa ta xa mãi…"

Biết đâu đó, lỡ mình nguyền rủa, nói lời bất thiện, những lời đắng cay, ác khẩu… với những lời nói đó mà xúc phạm đối tượng có phước đức, mà người có phước đức càng lớn thì nghiệp ác khẩu của mình càng nặng. Và ở đây, khi chàng thanh niên Sorreyya nhìn thấy Ngài Trưởng lão và chỉ có một chút ý bỡn cợt thôi, nhưng vị này lại là một bậc Thánh nên anh phải chịu quả xấu như vậy. Cái này không ai phạt anh hết nhưng vì anh gieo nhân xấu là có ý khinh thường, bỡn cợt với vị Thánh thanh tịnh cao tột, cho nên quả xấu trổ ngay tức khắc, đây là Nhân Quả chứ không ai phạt anh hết. Chúng ta là đệ tử Phật, đã học Phật Pháp, học về lý Nhân Quả thì mình phải hiểu là không có thần linh, thượng đế, Đức Phật, Bồ Tát hay vị Thánh nào phạt mình cả, mà ở đây chính là thiện nghiệp và ác nghiệp. Đức Phật đã dạy trong **Kinh**

Tăng Chi – Chương Năm Pháp – Phẩm Sức Mạnh Hữu Học:

" Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy".

Nghiệp chính là tài sản của mình. Chúng ta có thương ai thì giúp họ tạo thiện nghiệp, còn mình ghét ai thì việc ghét họ là chuyện của mình, họ có khổ hay không là do họ có tu hay không và do nghiệp bất thiện của họ có nhiều hay không. Họ an vui vì họ có tu tập, có rất nhiều phước đức. Vậy chuyện ghét là chuyện của mình, còn họ vui hay khổ là chuyện của họ. Khi đã học Phật Pháp thì phải rất là cẩn thận khẩu nghiệp của mình. Rồi từ từ trong các bài Pháp tiếp theo Thầy sẽ kể nhiều những câu chuyện liên quan đến vấn đề khẩu nghiệp. Đôi lúc mình hay nói: *"tay nhanh hơn não"*, chưa rõ đầu đuôi câu chuyện là mình đã đánh, chửi, dùng lời nói xúc phạm người khác rồi. Bây giờ mình còn phước và quả của nghiệp bất thiện chưa đủ duyên trổ nên mình không sợ, mình vẫn còn có thể nói dõng dạc được, còn có thể nói to, nói nhiều được, mà toàn những lời nói bất thiện nhung khi quả xấu trổ thì lúc đó mới thấy cái cảnh khổ khủng khiếp như thế nào. Cho nên ở đây Thấy rất khuyến khích quý vị trân quý những tháng ngày của mình còn lại khi được là thân người, là khi mình còn nói được thì đem lời nói

của mình nói những điều thiện lành, giúp đỡ người khác như tiền kiếp Đức Phật đã từng hành nên Ngài có tướng *"mã âm tàng"*, đó là nói làm sao để giúp con người đoàn kết lại với nhau.

Chúng ta là đệ tử Phật nên cố gắng nói những điều thiện giúp đỡ, sách tấn nhau. Dĩ nhiên cũng có lúc mình giận, mình buồn nhưng cố gắng đừng có thề thốt, đừng nói những lời bất thiện, ác khẩu, trù yếm người ta, nói những lời mong cho người ta khổ đau… việc đó là không nên nha quý vị. Chúng ta quay lại tướng *"màu da vàng đồng sáng chói"* của Đức Phật. Vậy thiện nghiệp quá khứ nào mà kiếp hiện tại Ngài có tướng tốt này?

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài là người không sân hận, không nóng nảy. Dù Ngài bị người khác nói nhiều gây hiềm khích cũng không mất bình tĩnh, không phẫn nộ, không hiển lộ sự phẫn nộ ra ngoài. Một trong những lý do khiến mình dễ có hình tướng xấu từ hiện tại cho đến tương lai là hay giận. Thứ hai là Ngài thường bố thí những món đồ như là những vật phẩm, quần áo, đồ trang sức, các đồ che đắp, mang mặc bằng các loại vải mềm, nhẹ nhàng. Đại ý là Ngài bố thí những loại vải tốt đẹp, đồ trang sức, trang điểm đẹp. Với những phước báu làm phước, cúng dường, giúp cho người khác đẹp hơn cũng là phước để cho mình có một màu da. Bây giờ mấy cô nhớ ghi vô,

ngoài chuyện son phấn ra thì nhớ ghi vô chi tiết này để sau này mình có được màu da đẹp.

Khi học mỗi tướng tốt của Đức Phật tức là chúng ta đang học mỗi một Pháp tu. Thứ nhất là chúng ta hạn chế giận hờn, nóng nảy, hiềm khích, mất bình tĩnh, không làm chủ được bản thân. Mình càng bình thản bao nhiêu, càng tỉnh táo bao nhiêu, điềm tĩnh bao nhiêu đó là nhân duyên để cho mình đẹp ở hiện tại và tương lai. Thứ hai là khi mình bố thí, làm phước những quần áo, trang sức đẹp để giúp cho người khác đẹp thì đó là phước lành để mình có tướng da màu vàng đồng nha. Vậy quả ở hiện tại là gì nếu Ngài có cái tướng da màu vàng đồng này?

- Quả lành hiện tại: Nếu ở ngoài đời thì người có tướng tốt này sẽ làm Vua Chuyển Luân có nhiều đồ trang phục và đồ lót nằm bằng loại vải tốt, mịn màng. Nếu Ngài xuất gia thành Phật thì Ngài có nhiều tấm y và ngọa cụ đều bằng tấm vải quý giá, tốt đẹp, mịn màng. Ở kiếp hiện tại Ngài không thiếu những thứ này. Vào thời Đức Phật, khi Ngài thuyết Pháp, ngồi nghe Pháp có những đệ tử cư sĩ là Vua, Quan, Tể tướng, Trưởng giả... Các vị toàn là những người đại căn, đại duyên. Chúng ta nói giống như đây là một điểm hẹn vậy. Bởi vì vô lượng kiếp các vị đó đã tạo các công đức Ba-la-mật rồi, chờ đến khi có Đức Phật xuất hiện, giống như là giọt nước cuối cùng tràn ly vậy. Có vị đắc Quả Thánh chỉ sau một câu Pháp, có vị

hết bài mới đắc, có vị vài năm sau đắc, có vị thì vài chục năm sau mới đắc… để cái duyên lành cuối cùng như giọt nước tràn ly. Cho nên chúng ta cũng thắc mắc là tại sao vào thời Đức Phật lại có nhiều vị đắc Thánh như vậy. Có lý do hết đó ạ, vì các vị đó giống như là giọt nước tràn ly thôi. Còn bây giờ mình nghe Pháp xong rồi, mình nghe giống như là:

"Lòng ta là một cơn mưa lũ,
Đã gặp lòng em là lá khoai
Mưa biết tha hồ rơi hạt ngọc,
Lá xanh không ướt đến da ngoài."

Nghĩa là mình nghe Pháp xong là lọt từ tai này qua đến tai kia, như mình đổ nước lên lá khoai vậy.

12. Tướng tốt thứ 12: Làn da mịn màng nên bụi không thể bám vào thân.

Tướng thứ 12 là *"làn da mịn màng nên bụi không thể bám vào thân"*. Tướng này các cô cũng thích lắm nè. Làn da của Đức Phật đặc biệt như vậy, tức là da của Ngài mịn màng đến nỗi mà bụi không thể bám vào thân được. Nhiều khi mình nói: *"Ủa sao kỳ vậy, sao nó phi khoa học quá vậy, da mịn thì cũng phải có bám bụi chứ Thầy?"*. Thì đó là mình, bụi tất nhiên bám vào da của mình vì mình là phàm phu, còn tạo nhiều bất thiện. Có những con người có những phước đặc biệt lắm! Ở đây Đức Phật có tướng tốt đó là da của Ngài mịn màng và chính sự mịn màng đó

mà bụi không thể bám vào thân Ngài được luôn. Chúng ta học tiếp xem là Ngài đã tạo thiện nghiệp gì ở quá khứ để bây giờ có một tướng da mịn màng như vậy.

- Thiện nghiệp quá khứ: nhiều đời nhiều kiếp Ngài thường thân cận, gần gũi các vị Sa môn, khéo nghe và tha thiết học hỏi về: *"Thế nào là thiện? Bất thiện? Có tội? Không có tội? Điều nào nên làm? Không nên làm? Điều nào làm sẽ đưa đến cho ta bất hạnh và đau khổ lâu dài? Điều nào nếu làm sẽ đưa đến cho ta hạnh phúc và an lạc lâu dài?"*. Đại ý là Ngài thường gần gũi các bậc thiện tri thức để hỏi về những điều nào đưa đến đau khổ, điều nào đưa đến hạnh phúc, điểu nào là tội, điều nào là phước, điều nào là bất thiện, điều nào là thiện. Ngài học những điều đó xong thì có lợi ích cho Ngài, và Ngài đem những lợi ích đó đến cho chúng sanh.

Khi học về tướng tốt của Đức Phật thì mình càng thấy thương kính Ngài hơn. Tại vì sao? Hôm nay Ngài được 32 tướng tốt là từ vô thỷ quá khứ, vô lượng kiếp về trước Ngài đã tạo biết bao công đức rồi. Hôm nay Ngài có được tướng *"làn da mịn màng mà bụi không bám vào thân được"* vì Ngài đã thường gần gũi các vị thiện tri thức để học hỏi. Đây là bài học cho chúng ta đó, nên gần gũi các bậc Thầy, bậc thiện tri thức, bậc đạo đức, từ bi, trí tuệ. Không có gì bi kịch hơn là khi Cha Mẹ cho mình một tấm thân này có đầy

đủ 6 căn, có tay chân đầy đủ, đầu óc thông minh, trí tuệ, bao nhiêu duyên lành trong cuộc sống này mà mình cứ quanh quanh quẩn quẩn *"trong khung cửa sổ có hai nhà cuối phố"* hoài nha.

Và Thầy muốn nói một phước báu đặc biệt là chúng ta đang còn trong thời kỳ có Phật Pháp mà chúng ta lại không tìm đến học hỏi những bậc thiện tri thức, những bậc đạo đức trí tuệ, không tìm đến những giáo lý cao siêu mầu nhiệm mà cứ quanh quẩn cái cuộc sống *"cơm áo gạo tiền"*, Thấy nói nó uổng lắm nha! quý vị thấy Loài bàng sanh không? Loài heo, loài gà, loài chó, loài mèo…suốt ngày nó chỉ lo ăn rồi ngủ, việc thứ hai là bản năng duy trì nòi giống và bản năng lớn ăn hiếp nhỏ, bản năng sinh tồn. Nếu các loài bàng sanh có thương nhau thì là Mẹ thương con, con đực thương con cái, con cái thương con đực, nó chỉ thương trong huyết thống một chút nào đó thôi. Và nó ít có được phần trí tuệ lắm, gần như không có trí tuệ vì nó là bàng sanh, chỉ sống theo bản năng thôi. Trong khi đó, có phước duyên nào đó trổ quả cho nên hôm nay mình được làm thân người và đặc biệt Thầy nói là chúng ta còn trong thời kỳ Phật Pháp mà mình không chịu gần gũi, thân cận với những bậc thiện tri thức để học Phật Pháp, học những bài đạo lý thì xin thưa, chúng ta uổng kiếp người này lắm! Và ở kiếp hiện tại này chúng ta có đầy đủ các căn, có cái đầu thông minh biết suy nghĩ… mà mình không tận dụng những cơ hội tốt này để học những giáo lý tuyệt vời trong

đạo Phật thì Thầy nói rất là uổng! Thầy biết quý vị chịu học Pháp là Thầy rất vui tại vì chúng ta cùng chia sẻ niềm vui là niềm vui của mình được nhân đôi. Có người nói thế này:

"Em cười, thế gian cười vui lại
Nhưng khóc, riêng mình em khóc thôi!"

Nghĩa là nếu mình chia sẻ cái niềm vui của mình với người khác thì niềm vui được nhân đôi, mình và họ cùng vui. Còn với những nỗi khổ, niềm đau, mình là người tu tập, chúng ta ráng thứ nhất là tìm phương pháp nào đó để chuyển hóa những nỗi khổ, niềm đau đó. Điều thứ hai là mình hạn chế, mình đã đau, đã khổ, đã buồn rồi mà mình cứ vung vãi qua cho người khác, đó cũng là một điều không nên. Với một người có tu tập là vậy đó, có khổ đau và khó khăn nhưng vẫn mạnh mẽ, cứng rắn vượt qua. Ở đây, trong lớp của mình, Thầy biết có mấy anh cũng khóc nữa chứ không phải chỉ có mấy cô. Xin ghi nhớ giùm Thầy, giọt nước mắt của mình phải là giọt nước mắt xứng đáng, phải khóc chuyện gì cho thật xứng đáng. Mình được làm thân người rồi là cả một bầu trời hạnh phúc, chúng ta phải tận dụng cái cơ hội quý báu này để làm nhiều điều tuyệt vời nha quý vị! Vậy thiện nghiệp quá khứ của Đức Phật là gần gũi, thân cận các bậc thiện tri thức, để học những điều hay. Ở kiếp hiện tại, quả lành của Ngài là gì nếu Ngài có tướng da mịn màng mà bụi không thể bám được?

- Quả hiện tại: Nếu ở đời thì vị có tướng tốt này là Chuyển Luân Vương, sẽ không có ai bằng về trí tuệ hay tài sản thế tục. Nếu thành Phật Ngài có trí tuệ rộng lớn, trí tuệ ưu việt, trí tuệ nhanh nhẹn, trí tuệ sắc bén, trí tuệ diệt đoạn tuyệt mọi phiền não…trong tất cả mọi chúng sanh không một ai có trí tuệ sánh được với Ngài.

Quý Phật tử thấy không, ở nhiều kiếp quá khứ, Đức Phật là một người ham học và thường gần gũi bậc thiện tri thức, lắng nghe lời dạy của quý Ngài và thường đặt những câu hỏi: *"Thế nào là thiện? Bất thiện? Có tội? Không có tội? Điều nào nên làm? Không nên làm? Điều nào làm sẽ đưa đến cho ta bất hạnh và đau khổ lâu dài? Điều nào nếu làm sẽ đưa đến cho ta hạnh phúc và an lạc lâu dài?*". Quả lành của việc ham học này cho quả là Ngài có trí tuệ phi thường.

Đến ngày hôm nay có những người rất giàu, họ có thể rất đẹp, có đầy đủ vật chất này kia nhưng không có nhiều phần phước về trí tuệ. Tại sao vậy? Ở đây chúng ta đã học rồi, muốn có trí tuệ là phải học, phải tham khảo, phải nương tựa và tìm đến những bậc thiện tri thức, những bậc trí tuệ có đức và có tài để học về tốt - xấu, thiện - ác, tội - phước. Ở đây, với tướng da mịn màng như vậy thì quả lành hiện tại Ngài là một người có trí tuệ sắc bén.

Chúng ta đã học rồi, Đức Phật Thích Ca là Bậc Chánh Đẳng Giác - Chánh Biến Tri *(Sammāsambuddho)*. Chánh Đẳng Giác - Chánh Biến Tri tức là cái hiểu biết của Ngài rất rộng lớn, điều gì Ngài cũng biết. Quý vị phân biệt chi tiết này, các Thánh đệ tử của Đức Phật thì có những điều các vị ấy không biết dù các phiền não của các Ngài cũng đã đoạn trừ tùy theo mỗi bậc Thánh. Nhưng đối với Đức Phật là điều gì Ngài cũng biết. Tại sao điều gì Đức Phật cũng biết? Vì Ngài đã buông bỏ hết rồi, Ngài đã buông bỏ đến tận cùng. Hôm trước mình đã học bài **"Phật Đạo"**, Ngài đã bỏ những cái gì ở bên ngoài, bỏ những gì ở tứ chi và bỏ sinh mạng luôn rồi. Và đặc biệt là Ngài bỏ cái gì? Đó là Ngài bỏ luôn sự bất tri, "sự bất tri" tức là điều không biết, có nghĩa là điều gì mà Ngài không biết là Ngài cũng bỏ luôn rồi. Vì vậy Ngài là Người xứng đáng với câu nói: *"Buông tất cả thì được tất cả"*. Thầy nói là chỉ có Đức Phật mới xứng đáng nhất với câu này: *"Buông tất cả được tất cả"*. Chỉ có duy nhất Đức Phật ở cuộc đời này là số một về trí tuệ.

Có một chi tiết đặc biệt là với trí tuệ của Đức Phật thì không ai có thể làm khó Ngài được. Vào thời Đức Phật, có nhiều vị luận sư ngoại đạo đã đến đối chất với Ngài để tìm ra những sơ hở về kiến thức của Ngài. Nhưng thưa quý vị, chưa có một ai có thể thắng được Đức Phật hết. Đối với Đức Phật là không cần sự thắng thua, nhưng Ngài sẽ tùy duyên, tùy căn cơ của

đối phương như thế nào thì Ngài sẽ trả lời cách nào đó để họ quay lại với con đường Thánh thiện. Ở đây phước hiện tại của Ngài là có *"làn da mịn màng bụi không thể bám vào"* vì trong vô lượng kiếp Ngài đã thường thân cận, gần gũi các vị Sa môn, khéo nghe và tha thiết học hỏi nên quả lành của Ngài là có trí tuệ sắc bén, rộng lớn và đoạn trừ tất cả phiền não không còn dư sót.

13. Tướng tốt thứ 13: Mỗi lỗ chân lông chỉ mọc một sợi lông.

- Thiện nghiệp quá khứ: Đây là tướng tốt có liên quan đến lời nói. Chúng ta học 32 tướng tốt đa phần sẽ liên quan đến ba nghiệp: thân - khẩu – ý. Ở đây, nhân lành trong quá khứ Ngài đã làm gì mà hiện tại Ngài có tướng tốt là mỗi lỗ chân lông chỉ mọc một sợi lông? Vì Ngài từ bỏ và tránh xa nói láo, nói không đúng sự thật. Ngài thường chỉ nói lời chân thật, y nơi chân thật, chắc chắn đáng tin và đặc biệt là Ngài không có thất hứa với ai. Đây là tướng có liên quan đến khẩu nghiệp của mình đó. Ngài thường nói lời chân thật, không nói lời hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời thị phi, không nói lời đâm thọc và thường những lời nói của Ngài là chân thật và không thất hứa. Ở đây Thầy cũng nhắc luôn cho đại chúng nhớ, chúng ta nhắm làm được thì mới hứa nha, không làm được thì đừng hứa. Chúng ta đừng có hứa suông,

hứa mà không làm rồi để cho người ta chờ đợi mình. Nhớ ráng đừng thất hứa tạo khẩu nghiệp nha.

- Quả lành ở kiếp hiện tại: Nếu ở đời vị này làm Chuyển Luân Vương, mọi người tin theo lời truyền dạy và tuyệt đối tuân theo lệnh của Ngài. Và nếu xuất gia thành Phật thì Ngài sẽ có một hội chúng có đức tin trong sạch và thực hành theo lời dạy của Ngài. Hội chúng gồm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, chư Thiên, nhân loại… là những đệ tử của Ngài. Vì trong nhiều kiếp quá khứ Ngài đã từng nói lời chân thật và không có thất hứa. Đây là phước tướng thứ 13 của Ngài: *"Mỗi lỗ chân lông chỉ có một sợi lông"*.

14. Tướng thứ 14: Lông màu xanh xoắn tròn bên phải, hướng thẳng lên.

Đây cũng là một tướng đặc biệt của Đức Phật, *"lông màu xanh xoắn tròn bên phải, hướng thẳng lên"*. Vậy thiện nghiệp quá khứ nào đã cho Ngài có quả lành như vậy?

- Thiện nghiệp quá khứ: Đây là tướng cũng liên quan đến khẩu nghiệp. Vì trong quá khứ Ngài nói lời liên hệ đến chúng sanh, Ngài thường nói lời ái ngữ lợi ích cho chúng sanh, Ngài làm các thiện nghiệp về khẩu. Ngài nói những lời liên hệ đến Pháp, và thường hướng dẫn, khuyến khích mọi người làm điều thiện, tạo nên những phước lành. Ngài là người kính trọng

Pháp, cúng dường Pháp và khuyến khích người khác cũng cung kính và cúng dường Pháp như Ngài.

- Quả hiện tại: Với người có tướng *"lông màu xanh xoắn tròn bên phải, hướng thẳng lên"* nếu ở đời thì vị này là Chuyển Luân Thánh Vương có tài vật, dục lạc đều cao tột, là bậc vĩ đại trong thần dân thiên hạ. Nếu vị này xuất gia thì Ngài sẽ thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, là Bậc vĩ đại nhất, cao thượng nhất, tối thắng nhất trong toàn cõi giới chúng sanh. Quý vị thấy đặc biệt chưa? Tại vì lúc nào Ngài cũng hướng chúng sanh làm điều chánh hạnh, điều thiện nghiệp bằng lời nói chân thành, đem lợi ích đến chúng sanh, lúc nào Ngài cũng muốn cho người ta tốt hết, cuộc đời này là như vậy đó.

Thầy kể một câu chuyện vui thế này: Trên một chiếc thuyền đang ở giữa biển thì nó bị lủng và người ta mới gọi cứu hộ tới. Lúc này mới có một chiếc máy bay tới cứu và thả sợi dây xuống. quý Phật tử biết khi sợi dây thả xuống thì sợi dây này chỉ kéo được 7 người lên thôi, nhưng trên chiếc thuyền lại có 8 người. Vì vậy phải có một người chấp nhận ở lại. Lúc này người thì nói tôi là bác sĩ, tôi là kỹ sư xây dựng… ai cũng nói bản thân là xứng đáng để được cứu sống. Cuối cùng có một cô gái nói thế này: *"Đúng rồi! Con thấy quý vị ai cũng xứng đáng để được leo sợi dây này hết. Thôi thì con không có xứng đáng vì con cũng chẳng làm gì nhiều cho cuộc đời này nên con chỉ cần*

các cô bác làm cho con một việc thôi thì con sẵn sàng ở lại." Lúc này có 8 người nắm lên sợi dây trong khi một người phải ở lại, và lời đề nghị của cô gái là tất cả 7 người kia tán dương cô bằng một tràng pháo tay. Mấy người kia nghe lời đề nghị quá đơn giản thì cho một tràng pháo tay liền. Thế là cả 7 người đều rớt hết xuống chỉ còn có một mình cô gái. Đây là một câu chuyện vui thôi, nhưng bài học ở đây muốn nói gì? *"Nghe qua thì thật là hay nhưng suy đi nghĩ lại thì đắng cay muôn phần"*. Tức là nghe qua thì ai cũng thấy cô này chịu hy sinh ở lại nhưng cô muốn mọi người vỗ tay và thế là rớt hết.

Cuộc đời này nó lạ lắm! Chính khi mình chịu hy sinh thời gian, công sức, tiền của… của mình để giúp người khác, ngay giây phút đó chính là hạnh phúc của mình. Một kiếp người có ý nghĩa là gì? Đó là bản thân sống trong thiện pháp và mình hướng dẫn người khác đến với thiện pháp. Thiện pháp thì cũng có nhiều cấp bậc lắm, có *"thiện pháp hiệp thế"* (thiện pháp thế gian) và *"thiện pháp siêu thế"* (thiện pháp xuất thế gian). Và dĩ nhiên là thiện pháp xuất thế của Đức Phật là cao tột hơn nữa. Vậy chính mình thực hành thiện pháp và giúp cho những người khác cũng có thiện pháp tùy khả năng của mỗi người thì đây là ý nghĩa của một kiếp người. Một kiếp người mà mình sống cứ loanh quanh cho những điều nhỏ bé của bản thân thì uổng lắm. Khi chúng ta học về những tiền kiếp của Đức Phật, mình thấy là Ngài toàn sống vì lợi ích cho

chúng sanh và chính khi sống như vậy thì cuộc sống của một kiếp người mới có ý nghĩa.

Ý nghĩa của kiếp người là không quan trọng mình *"sống bao lâu"* mà quan trọng là *"sống bao sâu"*, chúng ta phải sống cho sâu sắc, cho ý nghĩa, sống làm sao mà lên *"đồ cổ"* chứ đừng thành "đồ cũ". Ví dụ mình sống lâu cũng được, sống ít cũng được nhưng phải lên *"đồ cổ"*. Đồ cổ nó mới quý, mà điều gì làm cho mình quý giá? Chính là những điều phước thiện mình làm thì mới cho mình thành đồ cổ quý giá được.

Đối với Đức Phật, ở vô lượng kiếp quá khứ Ngài luôn muốn cho chúng sanh tốt, lợi ích và quả lành của Ngài cuối cùng là một vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác cao tột trong toàn cõi giới chúng sanh. Ngài là vô thượng, là cao tột, là tối thắng nhất. Cho nên hôm trước mình đã học, giờ mà nghe ai tự xưng là Bậc Vô Thượng thì tự có sự hiểu biết rồi đó, không có ai là Bậc Vô Thượng trừ Đức Phật. Ngài xứng đáng là Bậc Vô Thượng *(Anuttaro)*, là Bậc Lưỡng Túc Tôn, *"lưỡng"* là hai, *"túc"* là chân, nghĩa là trong tất cả loài hai chân Ngài là đứng đầu. Đức Phật là Thầy của Trời, Người, là vị có đầy đủ từ bi và trí tuệ. Xin thưa quý Phật tử, số một của cuộc đời này chỉ có duy nhất Đức Phật vì vô lượng kiếp Ngài đã tu tập, tạo công đức lành và phục vụ chúng sanh nên vị trí cao tột là xứng đáng dành cho Ngài.

Quý vị học Phật Pháp thì thấy cuộc đời này công bằng lắm, không có điều gì là bất công đâu. Sự bất công là cái trước mắt mà mình thấy thôi, thật ra là phía sau có nhân - quả, thiện - ác, tội - phước chi phối hết. Mình không phải tự nhiên nghèo, tự nhiên bệnh. Dĩ nhiên có một số cái hiện tại là do mình lười biếng, không chăm sóc sức khỏe này kia. Nhưng một cái chung chung nào đó, một người ở vị trí đó, họ được giàu, được đẹp đẽ, được thông minh như vậy thì phải có cái gì đó chứ không phải tự nhiên mà họ có được. Có người ăn hoài không hết, có người thì làm hoài vẫn không có ăn, nghĩa là phải có cái gì phía sau mà mình không nhìn thấy. Ở cuộc đời này không có gì là không công bằng hết, cái không công bằng, không bình đẳng là mình thấy trước mắt thôi. Khi học Phật Pháp rồi thì mình biết việc gì cũng có nhân - quả, thiện – ác phía sau cả. Ở đây mình nói thiện nghiệp và ác nghiệp chính là tài sản riêng của mỗi người và chính tài sản riêng đó nó cho người đó được như vậy.

15. Tướng tốt thứ 15: Thân hình cao thẳng như Phạm Thiên.

Quý vị biết Phạm Thiên là ai không? Phạm Thiên ở tướng tốt này là muốn nói về các vị ở tầng Trời Sắc giới. Chúng ta có ba cõi là: Cõi Dục giới, cõi Sắc giới và cõi Vô Sắc giới. Cõi Dục giới bao gồm: cõi Trời, cõi Người, cõi A-tu-la, cõi Địa ngục, cõi Ngạ quỷ, cõi Súc sanh. Riêng ở cõi Dục giới thì có 6

cõi, nói rộng ra thành 11 cõi đó là: cõi Người, cõi A-tu-la, cõi Địa ngục, cõi Ngạ quỷ, cõi Súc sanh và 6 tầng trời: Tứ Đại Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc và Tha Hóa Tự Tại.

Cõi Dục giới là cõi chúng ta đang sống nè, tức là chúng ta sống trong Năm dục: Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy đây là cách nói thô. Còn nói tổng quan là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc. Mình có mặt ở đây thì thế nào cũng dính vô năm cái này. Vấn đề là dính vào cái nào nhiều, cái nào ít thôi. Chúng ta hay nói: *"Ôi sao ông đó tham quá?"*. Vậy mình suy nghĩ thử xem coi ai mà không tham, vấn đề là mình tham thiện hay tham ác. Tham làm điều tốt, điều thiện thì quả trổ khác, tham làm điều bất thiện thì quả trổ khác. Chúng ta có mặt ở đây vì chúng ta có những nhân tham dục, có người tham ăn, có người tham ngủ, có người tham tài, có người tham sắc, có người tham danh, có người thích ở cái hình sắc, có người thích ở âm thanh, có những người thì thấy hình sắc không quan trọng, ăn ngủ cũng không quan trọng mà lại thích nghe những âm thanh mà họ ưa thích. Lạ vậy đó, cũng có những người ngủ không quan trọng, ăn không quan trọng, mặc không quan trọng, tiền không quan trọng nhưng phải cho họ nhìn thấy cảnh sắc mà họ vừa ý. Lại còn có người xem việc đẹp xấu không quan trọng, tiền bạc cũng không quan trọng, họ không cần danh thơm tiếng tốt hay tiền bạc giàu có, miễn sao cho họ ăn ngon, mặc đẹp là được. Vậy những sở thích này tùy

thuộc vào tiền nghiệp và liên quan đến khuynh hướng tâm lý của người đó nữa.

Mỗi chúng sanh ở cõi Dục đều thích cái gì đó và ghét cái gì đó, chỉ là nhiều hay ít thôi. Cho nên khi mình nghe nói người đó tham lam hay sân hận thì chúng ta biết đó là chuyện bình thường. Vì vậy ở cõi Dục này thì tu khó, nhưng đặc biệt nếu chúng ta biết Phật Pháp thì sẽ làm điều thiện, tạo các công đức Ba-la-mật vô cùng tuyệt vời luôn. Và nhất là thời kỳ có Phật Pháp.

Trên cõi Dục giới là cõi Sắc giới. Cõi Sắc giới tức là dành cho những vị đã tu đắc một trong bốn tầng thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Đại ý cõi Sắc giới là cõi của bốn tầng thiền. Những vị nào sanh vào cõi Sắc giới này thì mình gọi là Phạm Thiên. Nghĩa là Phạm Thiên không có ở cõi Dục, Phạm Thiên ở cõi Sắc giới thì gọi là Phạm Thiên Sắc giới. Còn có một cõi nữa trên cõi Sắc giới là cõi Vô Sắc giới. *"Vô sắc"* tức là không có hình tướng, có những cõi không có "hình tướng" mà chỉ có "tâm" thôi nha, đó là cõi Vô sắc. Sau này chúng ta học Phật Pháp sẽ thấy có những cõi có "sắc" mà không có "tâm" nữa nha, đó là cõi Vô Tưởng ở trong cõi Sắc giới. Cõi Vô Tưởng là cõi không có "tâm". Đặc biệt vậy đó. Thầy sẽ sắp xếp một buổi giảng về hình tướng và cách sinh hoạt của chúng sanh trong ba cõi để mình mở mang hiểu biết của mình ra. Phàm phu mình thì cái gì cũng

đòi theo khoa học, thường cái gì mà thấy được, rờ được, nếm được, nghe được thì mới tin. Có những điều không phải như vậy đâu. Mà ở đây với trí tuệ của Đức Phật, Ngài đã dạy rất nhiều điều mà khoa học chưa thể chứng minh được.

Hôm trước Thầy có nói sơ cho quý vị lâu lâu có hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực nó cũng liên quan đến một nhân vật trong Phật giáo nha. Vị này là Atula tên Asurindarāhu. Vị Thiên tử này to lớn lắm, to lớn nhất trong tam giới. Vị Thiên tử Rāhu này có cái tính lạ là thích đùa vui nên lâu lâu ngậm mặt Trời vậy đó. Và quý vị thấy trên mặt Trăng có tướng con thỏ đúng không? Xin thưa nó liên quan đến Đức Phật Thích Ca của mình. Trong tiền kiếp, tiền thân của Đức Phật là một con thỏ rừng cùng ba người bạn là khỉ, chó rừng và rái cá sống chung với nhau trong một khu rừng. Cả bốn con vật đều rất khôn ngoan và quyết tâm tu tập, giữ giới. Một hôm Đức Vua Trời Đế Thích (Sakka) hóa thành một vị Bà-la-môn vào rừng khất thực. Tiền thân của Đức Phật là con thỏ rừng vì không có thực phẩm cúng dường cho vị Bà-la-môn này nên đã hiến dâng cả mạng sống của mình và nhảy vào đống lửa để có thịt dâng lên vị Bà-la-môn. Ngay lúc ấy thì ngọn lửa tắt và Đức Vua Trời mới nói thật là đã hóa thành người Bà-la-môn để thử đức hạnh của Ngài. Sau đó Đức Vua Trời vẽ hình một con thỏ trên mặt Trăng nhằm ca ngợi pháp bố thí của Ngài.

Cũng vậy có nhiều điều trên cuộc đời này hay lắm, lạ lắm! Tại sao bầu trời có màu xanh nước biển? Màu xanh này có liên quan gì đó đặc biệt trong kiếp người này của mình. Tại sao gương mặt của chúng ta giống giống cái quả trứng? Nó không phải tự nhiên đâu. Nhưng nếu mình sanh qua một cõi khác thì có khuôn mặt là hình tứ giác, rồi ở cõi khác lại có khuôn mặt là hình bán nguyệt, hình mặt trăng. Đó là ở các châu khác như Bắc Câu Lâu Châu, Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu. Còn chúng ta đang ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu. Cho nên ở đây mình học tướng tốt *"Thân hình cao thẳng như Phạm Thiên"* là nói về Phạm Thiên ở cõi Sắc giới nha. Tức là các vị đắc bốn tầng Thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền và Tứ thiền. Còn Phạm Thiên Vô Sắc giới là các vị không có hình sắc thì đắc: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ và Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Như chúng ta biết ở đây Phạm Thiên là hình dáng chuẩn nhất trong tam giới. Hôm nay chúng ta học được thêm một chi tiết, ai đó hỏi*: "Trong cuộc đời này, trong tam giới này, trong vũ trụ này thì ai là đẹp nhất"*. Mình trả lời hình tướng chuẩn nhất là hình tướng của Phạm Thiên. Chi tiết này trong Kinh nói, hình tướng chuẩn là hình tướng của Phạm Thiên. Bài học hôm nay đề cập đến Phạm Thiên tức là đang nói về Phạm Thiên cõi Sắc giới. Và ở đây tướng tốt của Đức Phật là *"thân hình cao thẳng như Phạm Thiên"*.

Vậy thiện nghiệp quá khứ nào đã cho quả lành là Ngài có thân hình cao thẳng như Phạm Thiên?

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài từ bỏ việc sát sanh, bỏ trượng - kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương sót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Xin thưa quý vị, vì từ vô thỷ kiếp trong quá khứ Đức Phật không sát hại chúng sanh, Ngài thường sống với tâm từ, thương yêu chúng sanh nên Ngài được quả lành như vậy.

Mình không sát sanh có nhiều trường hợp lắm. Thầy nói có những người không sát sanh là vì họ quá giàu, họ suốt ngày làm việc nên không sát sanh. Những người này không phải là họ không có điều kiện tâm lý để sát sanh mà do họ có quá nhiều việc để làm và nghề nghiệp không liên quan đến việc sát sanh nên họ không có điều kiện cũng như thời gian để sát sanh. Và có một số nước mà pháp luật nơi đó, điều kiện cuộc sống nơi đó khiến họ không sát sanh, chứ không phải là vì họ thương chúng sanh, tôn trọng sự sống của chúng sanh mà không sát sanh. Còn mình là Phật tử, chúng ta không sát sanh là vì sao? Vì mình có tâm từ thương yêu chúng sanh. Trên đời này, chúng sanh nào cũng cần mạng sống, ai cũng yêu quý mạng sống của bản thân, khi hiểu như vậy là mình sẽ không sát sanh. Và đặc biệt là mình không muốn kết oán thù, gieo oan trái, tạo ác nghiệp với chúng sanh nào cả. Vậy lý do mình không sát sanh là vì mình hiểu, chứ

không phải là mình không có điều kiện nên không sát sanh. Thưa quý vị, ngay lúc suy nghĩ được những điều như vậy là mình có trí tuệ. Việc mình không sát sanh là vì mình có trí tuệ chứ không phải vì hoàn cảnh. Vậy nhiều kiếp của Đức Phật là Ngài không sát sanh nên hiện tại Ngài có tướng là "*thân hình cao thẳng như Phạm Thiên"*.

- Quả hiện tại: Người được tướng là *"thân hình cao thẳng như Phạm Thiên"* nếu ở đời thì là Vua Chuyển Luân có thọ mạng lâu dài, kẻ thù không thể sát hại. Nếu đi xuất gia thành Phật thì Ngài có tuổi thọ sống lâu, kẻ thù nào dù là Sa môn, Bà-la-môn, Chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên, hay bất cứ ai trong đời cũng không sát hại được Đức Phật. Vì vô lượng kiếp Ngài đã từng không sát sanh mà còn giúp đỡ, thương xót đến hạnh phúc của chúng sanh nữa.

Phàm phu sẽ nói như thế này: *"Ở đời tôi làm biết bao nhiêu việc tốt, giúp đỡ biết bao nhiêu người… vậy chẳng lẽ tôi không được tướng tốt đó sao?"*. Ở đây, Đức Phật đã từ bỏ và chế ngự sát sanh, bỏ trượng - kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình từ vô lượng kiếp, nghĩa là từ rất rất nhiều kiếp quá khứ rồi, còn mình mới có kiếp này thôi.

Hôm trước chúng ta đã được học về Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* thả voi say hại Phật, lăn đá hại Phật,

thuê sát thủ hại Phật… đúng không? Thật ra đó là những quả của ác nghiệp của Đức Phật trong quá khứ trổ thôi, còn riêng việc giết Đức Phật thì không ai có thể giết được Ngài và cũng không có ai làm Đức Phật chảy máu được. Buổi học trước Thầy kể đó, không ai làm Đức Phật chảy máu được, chẳng qua khi mảnh vỡ của hòn đá văng vào ngón chân cái làm chân Ngài bị bầm tím, Đức Phật cho phép Thần y Jīvaka mổ sống vết thương đó nên mới bị chảy máu thôi. Không ai làm cho Đức Phật chảy máu được huống chi là sát hại Ngài.

Không phải tự nhiên mà Đức Phật được phước tuổi thọ sống lâu và không chúng sanh nào hại được Ngài mà vì vô lượng kiếp Ngài đã thương chúng sanh và dừng lại việc sát sanh lâu rồi. Cho nên Thầy nói quý vị, nếu là Phật tử thì mình nên nguyện. Mình biết là thân mạng ai cũng quý hết. Mình nguyện không sát hại chúng sanh nào dù là nhỏ nhất như con kiến, con muỗi, con ong, con ruồi… miễn là chúng sanh đó có mạng sống thì mình cố gắng không giết. Được gọi là sinh mạng vì nó có tâm và sinh mạng này phát sinh do Nghiệp, còn các loài thực vật, cây cỏ, núi non…đều không có sinh mạng vì chúng không có tâm, không có nghiệp, đó là loài vô tình. Còn mình cắt đứt mạng sống của loài chúng sanh có Danh pháp (tâm) và Sắc pháp (thân) thì gọi là sát sanh. Sắc pháp được hình thành do bốn yếu tố: *"Nghiệp, Tâm, Thời tiết và Vật thực"*. Ở bài sau Thầy sẽ giảng chủ đề **Năm giới**,

trong bài đó Thầy sẽ giảng chi tiết như thế nào mới gọi là phạm giới sát sanh. Nếu quý vị chặt cây thì không gọi là sát sanh. Loài nào có tâm, có nghiệp mà chúng ta cắt đứt mạng sống của chúng sanh đó và hợp đủ Năm chi pháp thì mới cấu thành nghiệp sát sanh. Phạm điều giới sát sanh phải đủ Năm chi pháp:

1/ Chúng sanh có sinh mạng (Pāṇo)

2/ Biết rõ chúng sanh có sinh mạng (Pāṇasaññitā)

3/ Tâm nghĩ giết hại chúng sanh (Vadhakacittaṃ)

4/ Cố gắng giết hại chúng sanh (Payogo)

5/ Chúng sanh ấy chết do sự cố gắng giết (Tena maraṇaṃ)

Vậy khi chúng sanh bị kết thúc sinh mạng hợp đủ năm chi này thì chúng ta phạm giới sát sanh.Thầy sẽ nói ý này chi tiết hơn trong bài **Năm giới**. Có trường hợp thế này, khóa tu hôm đó kết thúc thì cô này gặp Thầy buồn và khóc. Cô nói thế này: *"Chồng con tội quá Thầy ơi! Vợ chồng con làm nghề buôn bán cá từ xưa rồi, giờ con bỏ bán cá rồi mà nói hoài ông chồng không chịu bỏ nghề."* Thầy mới hỏi là vợ chồng bán cá sống hay cá chết? Cô này nói là chỉ bán cá chết thôi. Thầy trả lời là như vậy thì vợ chồng không phạm giới sát sanh vì chỉ bán cá chết. chúng taị

phân biệt rõ chi tiết này nha. Chúng sanh phải còn mạng sống mà mình giết thì mới gọi là sát sanh. Vậy thì nhiều kiếp Đức Phật không có sát sanh cho nên bây giờ Ngài được quả báu là thân hình đẹp vậy đó.

Quả lành hiện tại là không có ai hại được Ngài, thứ hai là Ngài sống lâu. Sống lâu ở đây sẽ có người đặt câu hỏi: *"Ủa, Đức Phật sống có 80 tuổi chứ có gì mà lâu?"* chúng ta nên học thêm chi tiết này: tất cả Chư Phật ra đời trong thời gian mà tuổi thọ chúng sanh dài nhất, cao nhất là 100.000 tuổi, và thấp nhất là 100 tuổi và luôn luôn các Đức Phật chỉ ra đời trong thời kỳ kiếp giảm. Các Ngài không ra đời trong thời kỳ tuổi thọ đang tăng. Như hôm trước Thầy có dạy chi tiết này ở tướng thứ 3 và tướng thứ 4 rồi. Đức Phật Thích Ca ra đời trong thời kỳ tuổi thọ chúng sanh là 100 tuổi. Và mình học thêm chi tiết nữa là gần như các vị Phật Chánh Đẳng Giác đều nhập Niết bàn trước tuổi thọ trung bình của chúng sanh thời đó. Vì vậy Đức Phật nhập Niết bàn khoảng 80 tuổi là vậy đó quý vị. Vậy tướng thứ 15 là *"thân hình cao thẳng như Phạm Thiên"* mà mình gọi dễ hiểu ngoài đời là thân tướng đẹp thường không phạm tội sát sanh.

16. Bảy nơi trên thân hình đầy đặn: hai tay, hai chân, hai vai và cổ không nổi gân và xương.

Bảy nơi trên thân Đức Phật: hai tay, hai chân, hai vai và cổ không có chỗ thỏm và những điểm lồi

lõm, cổ không nổi gân và xương. Sau này có dịp nào đó chúng ta sẽ học về Vua A-Dục *(Asoka)* sanh sau thời Đức Phật là hơn 200 năm. Ông có một người Hoàng hậu và bà này có tướng đặc biệt đó là không thấy các khớp tay, khớp xương, nó liền đẹp vậy đó. Bà phải có phước gì đó mới có cái tướng này. Thì Đức Phật ở đây là hai tay, hai chân, hai vai và cổ của Ngài không có nổi những gân xương, không có lồi lõm gì hết, cân đối và rất đẹp.

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài thường bố thí vật thực thượng vị, thức uống ngon lành, bổ dưỡng. Tức là những món đồ ăn thức uống nào ngon nhất là Ngài đem cho. Dĩ nhiên mình phải hiểu rằng ngon nhất trong khả năng của mình nha.

Có hai vợ chồng Phật tử đó rất là nghèo, một bữa cơm với miếng đậu hủ là ngon nhất với họ rồi. Vậy mà họ đem cái ngon nhất, quý nhất của họ đi cúng dường. Mình phải hiểu ngon nhất là như vậy đó, chứ không phải món ngon nhất, tốt nhất là những món gì mắc nhất của thế gian. Vì thứ mắc nhất của thế gian thì mình đâu có khả năng mua đúng không? Vậy mình đem món ngon nhất đối với mình mà giúp người ta, thì đó là bố thí vật thực thượng vị. Ở đây chúng ta thấy có liên quan đến việc bố thí. Cũng có những người dám cho những cái khó cho nhưng cũng có người cho cái khó xài, cái mình xài không được thì thôi mình cho hoặc mình cho cái đã xài rồi mà nay

không xài nữa, để chật nhà…Ví dụ có đôi dép mang không hợp hay bị cũ nên mình cho, chứ thôi vài bữa nữa cũng bán mà bán chẳng được bao nhiêu nên cho. cách cho ở đây nó khác không?

Có ba hình thức bố thí đó là: Nô lệ bố thí *(Dāna-dāsa)*; Bằng hữu bố thí *(Dāna-sahāya)* và Chủ nhân bố thí hay Cung kính bố thí *(Dāna-sāmi)*. **Nô lệ thí** tức là cho những thứ xấu mà mình không dùng hoặc cho thứ có chất lượng kém hơn cái mình đang dùng. **Bằng hữu thí** tức là cho những cái mà mình cũng đang sử dụng, dùng cái nào thì cho cái đó. **Chủ nhân thí** tức là mình cho những cái gì quý giá giống như dành cho chủ của mình vậy, và mình đem dâng cúng bậc Trưởng thượng những món có chất lượng tốt hơn cái mình đang dùng. Cho nên có những cái là chủ nhân thí, có những cái là nô lệ thí và có những cái là bằng hữu thí.

Chúng ta thấy Đức Phật cho cái gì? Trong thời quá khứ, Đức Phật đã cho những cái khó cho. Ngài cho vàng bạc, ruộng vườn, của cải, quần áo, thức ăn…tất cả những vật sở hữu ngoài thân gọi là **Ngoại thí** (*Bāhira dāna*). Ngài còn cho cả vợ con, tứ chi và cả sinh mạng của Ngài gọi là **Nội thí** (*Ajjhattika dāna*). Ngài đã hành hạnh bố thí biết bao nhiêu kiếp đúng không? Ngài cho những cái khó cho, Ngài làm những điều khó làm và Ngài hành những cái khó hành, cho nên Ngài đắc những điều khó đắc và khó

đắc chính là thành Phật, là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Còn mình thì cho những cái không xài nữa nên quả lành trổ tương xứng với cái mình cho và tâm lúc cho. Khi học Phật Pháp, mình mới thấy rõ vấn đề, có những cái chi li vậy đó. Thân hình của Ngài có bảy nơi đều đặn và cổ không nổi gân vì Ngài đã từng bố thí những thứ thượng vị.

- Quả lành hiện tại: Nếu ở đời thì vị có tướng tốt này là Vua Chuyển Luân, thường được hưởng dụng các món cao lương mỹ vị. Còn nếu thành Phật thì Ngài cũng được những quả báu là thường có những vật phẩm người ta cúng dường đến Ngài, đó là những vật phẩm thượng vị và đầy đủ chất bổ dưỡng. chúng ta thấy công bằng chưa? Ngài cho như vậy nên Ngài đạt như vậy. nên đừng hỏi là tại sao người ta cũng cho, mà cho ai thì toàn đồ ngon còn đến mình thì còn đồ dở không à. Giờ đã hiểu tại sao chưa? Mình không có than trời trách đất nha. Chúng ta học Phật Pháp là không có than trời trách đất, tại sao người ta được như vậy mà mình lại như vậy, thay vì mình hỏi tại sao người ta như vậy còn mình như vậy thì bây giờ mình cũng biết rồi, vì nhiều kiếp mình toàn cho kiểu "nô lệ thí", cho những cái mình không dùng nên bây giờ người ta cho mình lại như vậy, không có than trời trách đất nha. Học Phật Pháp rồi, cố gắng bỏ đi cái họ *"than"*, họ *"thở"* nha. Tất cả đều do mình hết. nhớ câu này:

"Trách người một, trách ta mười,
Bởi ta tệ trước nên người bạc sau"

Mình càng nghèo khổ, càng bệnh tật, càng yếu kém, càng thua thiệt thì mình càng phải tu, mình càng phải làm phước. Thay vì bây giờ mình ngồi đó mà than thở thì bây giờ biết rồi, người ta được như vậy vì kiếp trước họ có tu. Còn mình kiếp trước không có tu cho nên kiếp này cứ khổ hoài. Thầy tin rằng sau những bài Pháp này là quý Phật tử bớt than rồi đó.

Và đặc biệt ở đây, Thầy cho quý Phật tử thêm một thông tin nữa là đối với Đức Phật, hằng ngày ngoài bữa ăn mà Ngài được những thí chủ cúng dường thì luôn luôn trong thức ăn của Ngài đều có mỹ vị chư Thiên. Nói điều này là mấy cô thích lắm, mấy cô nấu đồ ăn nhà bếp nên biết nhiều món lắm đúng không? Đối với Đức Phật, những món ăn Phật tử cúng xong thì sau đó có chư Thiên xuống cúng thức ăn mỹ vị cho Ngài nữa. Trong Kinh nói thức ăn có mỹ vị chư Thiên thì một con voi ăn không tiêu được, chỉ có Đức Phật và các vị Thánh mới dùng được loại thức ăn này thôi.

17. Tướng tốt thứ 17: Thân như sư tử.

18. Tướng tốt thứ 18: Hai vai đầy đặn không lõm khuyết.

Bây giờ chúng ta học qua tướng thứ 17 và 18. Hai tướng này học chung vì có nhân tiền nghiệp quá khứ chung, và quả hiện tại chung. Tướng thứ 17 là *"thân như sư tử"*. Hình như ở đây là đề cập về phần thân trên của Ngài. Tướng thứ 18 là *"hai vai đầy đặn không lõm khuyết"*. Đức Phật có hai cái lõm trên vai ở hai bên đầy đặn không có lõm khuyết. Vậy quá khứ Ngài đã tạo thiện nghiệp gì mà Ngài được như vậy?

- Thiên nghiệp quá khứ: đó là Ngài tha thiết mong tìm sự lợi ích, sự tiến hóa, hạnh phúc, giải thoát ràng buộc cho phần đông chúng sanh. Ngài mong cho chúng sanh làm sao tăng trưởng Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, thiện pháp và nhiều thiện sự khác; đời sống của họ được phát triển của cải, ruộng vườn, quyến thuộc, bạn bè…Đại ý là Ngài giúp cho chúng sanh có niềm tin, có đạo đức, có trí tuệ, biết làm phước, mong lợi ích đến cho bản thân mình và cho chúng sanh. Ở nhiều kiếp Ngài đều luôn mong như vậy. chúng ta sẽ được học ở rất nhiều kiếp, ở những tướng tốt của Đức Phật có liên quan đến việc mà Ngài thường đem đến lợi ích cho chúng sanh.

- Quả hiện tại: Nếu người có hai tướng tốt này ở đời thì làm Vua Chuyển Luân, không bị suy thoái

thiện pháp, không mất mát tài sản, gia súc, con cháu, bà con, bạn bè… Nếu Ngài đi xuất gia thành Phật thì Ngài không bị suy thoái Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ. Nghĩa là sao? "Tín" tức là niềm tin của Ngài, "Giới" là những điều đạo đức, đạo đức của Đức Phật là số một rồi. "Văn" là sự hiểu biết. Sự hiểu biết của Đức Phật cũng là số một. "Thí" là bố thí, có tâm hào sảng, chia sẻ rộng rãi, giúp đỡ người khác. "Tuệ" là trí tuệ của Đức Phật cũng là số một. Vì nhiều kiếp Ngài đã giúp cho chúng sanh phát triển Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ cho nên hiện tại Ngài không bị suy thoái những điều này.

Bây giờ Thầy cho quý vị biết một tin này, muốn đạt được những điều cao thượng, tốt đẹp thì mình phải giúp cho chúng sanh có những điều tốt đẹp đó. Còn lâu nay mình chưa tu tập, mình không khéo nên muốn có cái đó thì mình đè chúng sanh xuống để dành sự tốt đẹp cho bản thân. Thầy nói là nếu qúy vị không đủ phước thì cũng không có được thứ mình mong muốn đâu. Đó là tướng thứ 17 và 18.

19. Tướng tốt thứ 19: Thân hình cân đối (chiều cao của thân bằng chiều rộng của sải tay).

Tướng tốt thứ 19 là *"thân hình cân đối"* có thiện nghiệp quá khứ và quả lành ở hiện tại giống với tướng tốt thứ 9: *"Tay dài đến gối"* nên Thầy không giảng lại nha.

20. Tướng tốt thứ 20: Cổ tròn trịa đầy đặn (khi nói không nổi gân cổ)

Với tướng tốt này thì có thiện nghiệp quá khứ và quả hiện tại giống tướng thứ 17 và 18.

21. Tướng tốt thứ 21: Vị giác nhạy bén (bảy ngàn mao mạch ở cuống họng truyền vị vật thực dưỡng nuôi khắp châu thân).

Tướng thứ 21 rất là đặc biệt nên nghe kĩ. Vị giác của Đức Phật rất nhạy bén. Quý vị có nhớ đọc trong Kinh kể về giai đoạn mà Thái tử Tất-Đạt-Đa thực hành khổ hạnh suốt 6 năm trời. Có những giai đoạn Ngài hành khổ hạnh nên Ngài ăn rất là ít, mà đặc biệt Ngài có một cái phước đó là vị giác của Ngài nhạy bén, trong cuống họng có bảy ngàn mao mạch, cho nên khi vật thực vào thì chất dinh dưỡng được hấp thụ hết và truyền đi khắp châu thân để nuôi dưỡng Ngài. Cho nên Ngài chỉ cần ăn một chút thôi mà vẫn có rất nhiều dinh dưỡng. Khi mình chưa biết Phật Pháp thì nghe đến đây cảm thấy hoài nghi. Như Thầy có nói hôm trước câu *"Thiểu kiến đa quái"*. Vì mình biết ít nên nghe đọc cái gì cũng thấy lạ hết. Khi mình học Phật Pháp và hiểu biết nhiều chuyện trong đời thì sẽ thấy chuyện này là chuyện bình thường. Tại sao là chuyện bình thường? Vì có những con người tuyệt vời như vậy, thì họ mới được những phước báu như vậy.

Bây giờ ở đời thường Thầy nói, có những người cả đời họ không để dành được một cái nhà, chỉ là căn nhà một tỷ thôi. Có người cả đời gia tài không được một tỷ, có người 100 triệu cũng không có. Lại có những người, họ chỉ ngủ một đêm ở khách sạn thôi là tốn hàng tỷ, một đêm họ ngủ ở một khách sạn bằng người ta làm một đời còn không có. Những điều này ngoài đời có không quý vị? Vẫn cứ có đấy thôi. Đó là mình còn so sánh những thứ mình thấy được huống chi đối với Đức Phật, có những công đức Ngài đã tạo từ vô lượng kiếp quá khứ rồi nên kiếp hiện tại Ngài mới có 32 tướng tốt, trong đó có tướng *"vị giác nhạy bén"*.

- Thiên nghiệp quá khứ: đó là Ngài không làm điều gì hại đến các loài hữu tình bằng tay, bằng đá, bằng gậy hay bằng đao. Tức là Ngài không muốn làm khổ gì cho chúng sanh hết, nhất là dùng gậy gộc đánh đập, đâm chém các loài hữa tình, từ nhân loại cho đến bàng sanh. Nói tới đây, những người mà hay lấy bình xịt côn trùng để xịt kiến, xịt muỗi thì nhột nha. Thầy nói vậy thôi, ai nhột ráng chịu nha!

- Quả hiện tại: Người có được phước tướng là *"vị giác nhạy bén, có bảy ngàn mao mạch ở cuống họng"* nếu ở tại gia thì là Chuyển Luân Thánh Vương, ít bệnh, ít vất vả; đầy đủ chất ấm trong cơ thể giúp cho sự tiêu hóa vật thực dễ dàng; cơ thể không nóng cũng không lạnh quá. Nếu xuất gia thành Phật thì

Ngài ít bệnh, ít não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thăng bằng, cơ thể không lạnh cũng không nóng quá, có sức kham nhẫn.

Quý vị thấy rất là đặc biệt nơi Đức Phật. Ngài tiêu hóa tốt, nhiệt độ cơ thể của Ngài cân bằng không có nóng lạnh như mình. Mình là dễ lạnh và dễ nóng. Cơ thể của mình nói vui vui là: *"Sáng nắng, chiều mưa, trưa lâm râm, tối bão"*. Nó hay phản đối mình lắm, lúc nóng lúc lạnh, khó chịu. Ở đây, nhiệt độ cơ thể của Ngài không lạnh cũng không nóng, cơ thể có sức kham nhẫn, và đặc biệt Ngài ít bệnh, ít não. Hôm nào Thầy sẽ nói về Đức Phật cho đại chúng nghe, ngoài những chứng bệnh nặng vài lần, thì cơ thể của Ngài ít bệnh lắm. Dĩ nhiên mình biết rằng những lúc Ngài bị bệnh nặng như vậy là tại sao? Đó là do Ngài trả nghiệp nha. Còn không là cơ thể của Ngài rất là ít bệnh. Đây là quả hiện tại của Ngài.

22. Tướng tốt thứ 22: Xương quai hàm như sư tử chúa

- Thiên nghiệp quá khứ: Không biết có vị nào hình dung được tướng này không? *"Xương quai hàm như sử tử chúa"*, trong Kinh nói như vậy, tức là trong quá khứ Ngài cũng đã từng từ bỏ và tránh xa những lời nói ỷ ngữ, chỉ nói đúng thời, nói chân thật, có ý nghĩa, hợp với Chánh Pháp và Luật, nói có mạch lạc, hệ thống mang lại lợi ích thật sự.

Đây là tướng liên quan đến lời nói luôn. Đức Phật không nói những lời ỷ ngữ tức là những lời không đúng sự thật, nói quá lên. Ví dụ hôm đó trời tối, mình đi ngang đoạn đường kia rồi về la lên là mới thấy có một con ma trắng áo trắng bay phất phới phất phới ở hàng rào. Người ta sợ quá nên kéo ra xem thì thấy cái tàu lá chuối dưới ánh trăng chứ đâu có con ma nào đâu. Hôm khác cô này lại đi ngang đoạn đường kia thì thấy có con rắn rất to nằm giữa đường nên về nói lại làm cho người ta sợ, tối không ai dám đi ngang đoạn đường đó. Sau đó có mấy người kéo ra thử lấy đèn pin soi thì ra cái khúc cây…Ỷ ngữ là như vậy đó. Khi ai đó nói một chuyện gì đó không đáng mà thêu dệt cho chuyện đó quá lên gọi là ỷ ngữ.

Ở đây, Đức Phật tránh xa những lời nói ỷ ngữ, chỉ nói đúng thời, nói chân thật, có ý nghĩa, và đặc biệt Ngài nói làm sao đưa chúng sanh về với Pháp và Luật, tức là Ngài đưa chúng sanh về điều thiện, mà điều thiện ở đây là có Phật Pháp. Còn trong những kiếp không có Phật Pháp thì Ngài hướng chúng sanh về với điều thiện. Quý vị có thấy cái khẩu của mình sinh vô lượng phước đúng chưa? Hôm nay là mình học về 32 tướng tốt của Đức Phật và có nhiều tướng liên quan đến khẩu nghiệp.

- Quả hiện tại: Vị có tướng tốt *"xương quai hàm như sư tử chúa"* nếu ở ngoài đời thì làm Vua Chuyển Luân không bao giờ bị ai chinh phục, gây tai hại đến.

Nếu thành Phật, không ai nhiếp thắng được Ngài dù là nội địch hay ngoại địch, nội oán hay ngoại oán, bởi tham, sân, si, hay vị Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên … không ai có thể gây tai hại đến Ngài.

Nội địch tức là Tham-Sân-Si, là những phiền não, kiết sử thì Ngài cũng đoạn diệt hết. **Ngoại địch** ở đây là kẻ thì bên ngoài: Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên,…đã nhiều lần phá Ngài nhưng rồi cũng thua và lủi thủi đi về. Có rất nhiều lần Ma vương *(Mara)* đến phá Đức Phật. Hôm nào Thầy sẽ kể chi tiết câu chuyện về trận đánh của Ma vương. Đó là trước khi Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ đề, Ma vương đã đến quấy phá nhằm chiếm ngôi bồ đoàn quý báu, cản trở Ngài thành đạo. Sau đó Ma vương đánh thua và hoảng sợ bỏ chạy về cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên mà bỏ quên cây đàn ngay trước cội Bồ đề. Sau này Vua Trời Đế Thích *(Sakka)* mới xuống lấy cây đàn về cõi Tam-thập-tam-thiên cho chư Thiên cõi ấy đánh. Có nhiều lần Ma Vương quấy phá Đức Phật và đã bỏ lại vô số vũ khí.

23. Tướng tốt thứ 23: Bốn mươi cái răng.

25. Tướng tốt thứ 25: Răng đều đặn không khuyết hở.

Sau đây chúng ta học bốn tướng tốt thứ 23, 24, 25, 26. Cả bốn tướng này đều nói về răng. Ở tướng

thứ 23 và tướng thứ 25 là có chung thiện nghiệp quá khứ và quả hiện tại nên chúng ta học chung. Tướng 23 là Đức Phật có *"bốn mươi cái răng"*, tướng 25 là *"răng của Ngài đều đặn không khuyết, không hở"*. Chúng ta có 32 cái răng, còn Đức Phật có 40 cái răng. Thầy kể có một lần, Thầy nhờ bạn Phật tử đăng bài về tướng tốt của Đức Phật có 40 cái răng. Bạn này dễ thương lắm, bạn nói với Thầy là: *"Thầy ơi, Thầy lộn rồi, làm sao mà có được 40 cái răng, Thầy coi lại, chỉ 32 cái răng thôi…"* Sau đó Thầy mới trả lời là Thầy không lộn đâu, đó là tướng tốt của Đức Phật. Phàm phu mình có 32 cái răng, còn Đức Phật thì có đến 40 cái. Vậy tại sao Ngài có 40 cái răng và răng thì đều đặn không khuyết hở?

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài từ bỏ và tránh xa lời nói hai lưỡi gây chia rẽ, lời nói vô ích làm tranh luận tăng trưởng. Ngài chỉ nói lời làm tăng sự hòa ái và hoan hỷ khiến mọi người đoàn kết, gắn bó, thương yêu nhau. Đặc biệt Ngài tránh xa nói những lời không đem lại sự lợi ích.

Trong **Trường Bộ Kinh - Phẩm Giới Uẩn - Kinh Sa Môn Quả**, Đức Phật dạy về những câu chuyện, lời nói vô ích:

"...Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, cũng vẫn sống ***nói những câu chuyện vô ích tầm thường*** *như câu chuyện nói về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm,*

câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện về hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại vương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu.

Còn vị ấy thì từ bỏ nói những chuyện vô ích, tầm thường kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật."

Trong **Kinh Tăng Chi – Phẩm Song Đôi – Bài 69: Những Đề Tài Câu Chuyện**, Đức Phật dạy về 10 đề tài nên nói để đem lại lợi ích.

"Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana trong khu vườn của ông Anāthapindika. Lúc bấy giờ, rất nhiều Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, ngồi tụ họp tại hội trường. Các vị này đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác. Đức Phật dạy:

-Này các Tỷ-kheo, thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại có thể sống chú tâm trong nhiều câu chuyện sai khác, như câu chuyện về vua... câu chuyện về hữu và phi hữu. Này các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này. Thế nào là mười?

Câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này."

Ở đây Thầy biết có nhiều khi chúng ta không có nói gây chia rẽ, không có nói ác khẩu, không có nói bất thiện mà lại nói những lời vô ích. Nói lời vô ích cũng là bất thiện nha. Mình nói một hồi không có kết quả gì hết, mà càng nói là thế nào cũng nói đến chuyện bất thiện. Đức Phật dạy trong **Trường Bộ Kinh – Kinh Thánh Cầu,** khi gặp nhau có hai phận sự nên hành:

"...Khi các Người hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: luận bàn đạo Pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh."

Đức Phật dạy chúng ta khi gặp nhau có hai việc nên làm đó là nói đúng theo Chánh Pháp nghĩa là học hỏi, trao đổi, thảo luận những lời Đức Phật dạy hoặc nên im lặng như bậc Thánh nhân tức là hành Thiền. Trong khi thời gian mạng sống của chúng ta thì càng ngày càng giảm dần, mà mình nói những điều vô ích thì nó uổng phí thời gian lắm và tốn sức nữa.

- Quả hiện tại: người có được *"bốn mươi cái răng và răng đều đặn không khuyết hở"* thì nếu ở đời là Vua Chuyển Luân có chúng tùy tùng không bị chia rẽ. Nếu Ngài đi xuất gia thành Phật thì hàng thanh văn đệ tử của Ngài sống trong hòa hợp, không bị chia rẽ bởi vì vô lượng kiếp quá khứ, Ngài dùng lời nói để đưa con người đến với nhau. Ở thời Đức Phật, ở kiếp hiện tại lúc Ngài còn sống, chư Tăng rất là hòa hợp với nhau. Dĩ nhiên sau này đến lúc nào đó thì chư Tăng sẽ từ từ mất hòa hợp đó là chuyện bình thường, nó phải theo quy luật thôi. Ngay cả thời còn Đức Phật cũng đã có bắt đầu manh nha chuyện mất hòa hợp rồi. Càng về sau này, chư Tăng từ từ sẽ mất hòa hợp đến lúc nào đó thì đến thời kỳ Mạt Pháp, chư Tăng cũng không còn nữa. Đó là chuyện phải xảy ra.

24. Tướng tốt thứ 24: Răng đều đặn trắng sáng.

26.Tướng tốt thứ 26: Bốn răng nhọn trắng đẹp.

Giờ mình học qua tướng thứ 24 và 26 vì hai cái tướng này có cùng thiện nghiệp quá khứ với nhau.

Tướng thứ 24 là *"răng của Ngài đều đặn và trắng sáng"*. Tướng 26 là Ngài có "bốn răng nhọn trắng đẹp". Trong 40 cái răng của Đức Phật thì có 4 cái răng nhọn trắng đẹp. Khi Đức Phật nhập Niết bàn tại khu rừng Sāla xứ Kusinārā, ông Bà-la-môn Doṇa sau khi làm trung gian phân chia các Xá-lợi của Đức Phật thì ông có giấu trong búi tóc của mình một cái răng nhọn của Ngài. Sau đó Vua Trời Đế Thích mới thỉnh cái răng nhọn đó đem về xây tháp thờ trên cung Trời Đao Lợi.

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài từ bỏ lối sống tà mạng, chỉ sống chánh mạng, tránh xa các sự gian lận, bằng cân tiền bạc đo lường, hối lộ, gian dối, lừa đảo. Ngài không làm tổn thương, sát hại, câu thúc, trộm cắp, cướp phá của người khác. Đại ý tướng này có liên quan đến lối sống chánh mạng của Ngài. Như quý vị là người cư sĩ nên làm những nghề liên quan đến đời sống chánh mạng. Đức Phật dạy trong **Kinh Tăng Chi** có Năm nghề nghiệp mà người cư sĩ không nên làm. Người cư sĩ nuôi sống bằng một trong các nghề buôn bán này gọi là người sống tà mạng.

"1/ Buôn bán vũ khí (Satthavāṇijjā) làm nghề buôn bán vũ khí giết hại chúng sanh.

2/ Buôn bán chúng sanh (Sattavāṇijjā) làm nghề buôn bán người để làm nô lệ, làm tôi tớ, buôn bán thú vật...

3/Buôn bán thịt (Maṃsavāṇijjā) làm nghề giết gia cầm, giết gia súc để bán thịt.

4/ Buôn bán chất say (Majjavāṇijjā) làm nghề buôn bán rượu, bia, các chất say như thuốc phiện, ma túy, thuốc lá, ...

5/Buôn bán độc dược (Visavāṇijjā) làm nghề buôn bán các loại thuốc độc giết hại chúng sanh (người, các loài vật, ...)"

(Kinh Tăng Chi – Chương Năm Pháp – Phẩm Nam Cư Sĩ – Phần Người Buôn Bán)

- Quả hiện tại: Người có phước tướng *"răng đều đặn trắng sáng và bốn răng nhọn trắng đẹp"* nhờ phước lành quá khứ sống chánh mạng, nếu vị này sống tại gia là Chuyển Luân Thánh Vương có bộ hạ tùy tùng đều có tâm trong sạch, thân tâm an lạc. Nếu xuất gia thành Phật thì các hàng đệ tử của Ngài đều có tâm trong sạch, không bị phiền não làm ô nhiễm. Dù chưa phải bậc Thánh nhưng họ cũng có đức tin, giới trong sạch, thiện tâm trong sáng, thiện pháp tăng trưởng. Cho nên Thầy nói là phước duyên sâu dày lắm mình mới được gặp trực tiếp Đức Phật, đúng không quý vị? Những vị khi gặp Đức Phật rồi, không ít thì nhiều cũng được hưởng lợi lạc. Vì sau khi gặp Ngài, nghe Ngài thuyết giảng thì có những vị đầy đủ Ba-la-mật thì đắc Thánh luôn, còn những vị không đắc thì cũng nhờ những thiện nghiệp mà gặp Đức

Phật nên có đức tin, giới trong sạch, thiện tâm trong sáng, thiện pháp tăng trưởng và có duyên lành đắc Thánh sau này.

27. **Tướng lưỡi rộng dài.**

28. **Giọng nói như tiếng Phạm Thiên, ngọt ngào như tiếng chim Ca-lăng-tần-già.**

Ở tướng thứ 10 *"Mã âm tàng"*, Thầy có nói sẽ giảng bài **Sở Hành Của Đức Phật,** và trong bài đó Thầy sẽ dẫn chứng một bài Kinh trong Kinh Trung Bộ, bài Kinh thứ 91 nói về Bà-la-môn Uttara nghe lời vị Thầy là Bà-la-môn già tên Brahmayu đi theo dõi Đức Phật có đủ 32 tướng tốt như mọi người ca tụng hay không. Suốt 7 tháng thì chỉ thấy được có 30 tướng, có hai tướng không thấy được đó là tướng "*mã âm tàng"* và tướng *"lưỡi rộng dài"* này nè quý vị.

Trong Kinh này Đức Phật có nói, nếu Ngài muốn thì Ngài có thể để cái lưỡi liếm lên tới mũi, lên tới trán và qua tới lỗ tai. Còn bình thường thì mình không thể thấy được tướng này, đây là những ẩn tướng của Đức Phật. Tùy trường hợp Ngài sẽ tùy duyên hóa độ và cho hiện lên tướng này. Đây là tướng thứ 27: *"tướng lưỡi rộng dài"*.

Tướng thứ 28 là *"giọng nói như tiếng Phạm Thiên, ngọt ngào như tiếng chim Ca-lăng-tần-già"*. Dù biết bây giờ là trễ rồi mà Thầy không giảng chỗ

này là Thầy ngủ không được. Thưa quý vị, Thầy rất là mê cái tướng này, dù Thầy không biết và chưa nghe được giọng nói của Đức Phật, Thầy chỉ được học là giọng nói của Ngài như tiếng Phạm Thiên, ngọt như tiếng chim Ca-lăng-tần-già *(Karavika)* thôi. Loài chim này sống trong các hang núi ở vùng Tuyết Sơn - Ấn Độ, màu giống như chim sẻ, lông cánh mịn đẹp, mỏ đỏ. Chúng đã có thể hót được từ khi còn nằm trong trứng, tiếng hót trong trẻo, hòa nhã, hay tuyệt diệu, không có loài chim nào trong các cõi Trời và cõi nhân loại hót hay bằng. Tiếng loài chim này được miêu tả là khi nó hót lên, con thú dữ đang rượt đuổi con mồi nghe được tiếng hót đó là nó dừng lại luôn, nó quên là đang rượt con mồi. Còn con mồi đang bị rượt, nó đang hãi và sợ mất mạng nhưng nếu nghe tiếng chim Ca-lăng-tần-già hót thì nó cũng dừng lại mà lắng nghe tiếng chim, nó quên đi sự sợ hãi luôn. Quý vị thấy tuyệt vời không? Tức là khi tiếng chim vang lên là chúng sanh mê mẩn, quên sự sợ hãi, sự sợ chết và sự nóng giận luôn.

Sau khi Đức Thế Tôn nhập Niết bàn khoảng hơn 200 năm, vào thời Vua A-Dục (Asoka), ông rất thương vị Hoàng hậu tên Asandhamittā. Bà nghe nói là giọng của Đức Phật như tiếng của loài chim Ca-lăng-tần-già *(Karavika)*. Lúc đó có một người tặng bà một con chim Ca-lăng-tần-già. Quý Phật tử biết không, khi bà có con chim này rồi nhưng nó không chịu hót. Có người bày là phải cho chim ăn xoài chín.

Đức Vua ra lệnh cho đi tìm xoài chín, con chim ăn xong vẫn không chịu hót. Nó chỉ hót khi gặp đồng loại, nhưng để tìm ra thêm một con nữa là cực kì khó vì giống chim này rất quý hiếm. Thế là có người bày kế tìm một cái gương cho con chim soi. Khi nó soi vô gương, nhìn thấy mình trong gương, nó tưởng là đồng loại nên nó mới hót.

Lịch sử diễn tả lại là khi Hoàng hậu Asandhamittā nghe được tiếng chim Karavika hót, bà mê mẩn với tiếng hót đó. Bà suy nghĩ:

"Nghe nói Thế Tôn có âm thanh hay như tiếng chim Karavika. Hôm nay lần đầu tiên ta nghe được một âm thanh kì diệu như vậy. Đây là loài bàng sanh mà còn hát hay như vậy, huống hồ chi là diệu âm của Đức Phật, âm thanh của một vị đã đoạn tận phiền não…"

Ngay sau khi suy nghĩ như vậy, niềm tôn kính của bà đối với Đức Phật khởi lên, bà suy xét về Tứ Đế: Khổ Đế - Tập Đế - Diệt Đế - Đạo Đế. Bà suy xét tiếng chim cũng vô thường, khổ và vô ngã, bà quán Danh – Sắc qua Tam tướng và sau đó chứng Sơ Quả Tu-đà-hoàn. Ở đây Hoàng hậu Asandhamittā không phải nghe tiếng chim hót mà đắc quả Thánh mà đó là cả một quá trình ở trong tâm của bà. Chúng ta thì không có phước phần để nghe được giọng nói của

Đức Phật. Trong Kinh có nói là giọng của Đức Phật nếu Ngài muốn có thể vang rất xa, Ngài Mục-Kiền-Liên có thần thông đi khắp mười phương thì chỗ nào vẫn nghe được tiếng nói của Đức Phật.

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài từ bỏ lời nói độc ác, thô tục, não hại người khác mà chỉ nói lời không lỗi lầm. Lời nói của Ngài là cảm thông, tao nhã, nghe êm tai, đẹp lòng nhiều người. Quý vị thấy thiện nghiệp này cũng liên quan đến cái khẩu đúng không? Ngài nói ra là nói lời ái ngữ, nói nhẹ nhàng để mà giúp người thôi. Vì vậy Ngài có phước về giọng nói như tiếng Phạm Thiên, ngọt như tiếng chim Karavika.

Cho nên đến hôm nay Thầy biết có những người có giọng truyền cảm lắm và cũng biết có những người nói ra là nghe không nổi, nghe khó chịu lắm, dù người đó không có ác ý gì. Có thể họ không có ác ý gì hết nhưng cái giọng khi nói ra là mình nghe nó khó chịu, chát chúa làm sao. Ngược lại có những người nói ra là tự nhiên mình thương, mình quý, mình cảm mến liền. Âu nó cũng là cái phước gì đó. Hiện tại chúng ta học đến tướng thứ 28 rồi, có rất nhiều tướng liên quan đến khẩu nghiệp của mình đúng không?

- Quả hiện tại: Người có tướng *"giọng nói như tiếng Phạm Thiên và tướng lưỡi rộng dài"* nếu ở ngoài đời thì vị này làm Vua Chuyển Luân, lời nói được nhiều người tin tưởng. Nếu Ngài xuất gia thành

Phật thì lời dạy của Ngài được các đệ tử nghe theo, được nhiều người tin tưởng.

Khi chúng ta nói người ta có nghe theo không? Không dễ dàng chút nào đúng không? Thầy nói là chúng sanh rất là khó độ. Để thay đổi được tâm tánh, suy nghĩ của một người là cực kì khó. Có người khi được nhắc nhở thì nói: *"Khỏi nhắc lỗi tôi, tôi tự biết, ông khỏi nhắc gì hết trơn"*. Thầy nói chúng sanh khó độ lắm. Mình độ được ai, nói mà người ta nghe theo được là mình và họ cũng có duyên gì đó với nhau. Quý vị biết không, người mà không có duyên thì Đức Phật nói cũng không nghe. Đức Phật *"từ bi vô lượng, Phật tâm vô cùng, Phật lực vô biên, Phật trí vô ngại"* vậy mà có những lúc Ngài nói cho người không có duyên thì họ cũng không nghe. Hôm nay mình nói cho người ta thay đổi, đặc biệt nói mà người ta thay đổi tư tưởng, bỏ ác làm lành được là mình cũng "có vé" lắm nha! "Có vé" ở đây tức là có cái phước gì đó nên nói người ta mới nghe chứ không phải tự nhiên mình nói mà người ta nghe đâu. Có những lúc chưa kịp nói thì người ta đã đi mất không thèm nghe rồi. Đức Phật nhiều kiếp đã nói những lời đẹp như vậy cho nên bây giờ lời nói của Ngài có nhiều người tin theo, quá tuyệt vời phải không quý vị?

29. Tướng tốt thứ 29: Đôi mắt xanh sẫm, sáng đẹp.

30. Tướng tốt thứ 29: Lông mi như Ngưu Vương.

Hai tướng này Thầy giảng chung vì có thiện nghiệp quá khứ chung. Đức Phật có *"đôi mắt xanh sẫm, sáng đẹp và lông mi như Ngưu Vương*".

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài là người có tâm chánh trực, không ngó liếc, không ngó trộm, không trợn mắt nhìn, mà nhìn thẳng mọi người với tâm từ bi bằng đôi mắt diệu hiền.

Thầy nói ở đây không phải là Thầy khoe, Thầy có một thói quen là khi đi ngang ở đâu đó. Ví dụ ở đây Thầy là trụ trì chùa, Thầy muốn đi vô phòng nào thì Thầy vô. Nhưng không! Mình không có mất lịch sự như vậy. Thầy muốn đi vô phòng nào là Thầy đi thẳng đến trước phòng đó và gõ cửa xin gặp vị Thầy nào đó, hoặc là mấy chú tập sự, cư sĩ. Thầy tới phòng là Thầy gõ cửa, hoặc xin phép để Thấy nói gì đó, chứ không đi ngang rồi liếc vô cái cửa sổ coi người ta đang làm chuyện gì nha. Thầy là không làm chuyện như vậy. Quý vị tập thói quen, nếu muốn thì đi vô tới nơi gặp người đó chứ đừng liếc liếc vô làm gì. Mình liếc là mình xấu dù người ta có biết mình liếc hay không nhưng cái hành động đi liếc, đi lườm vào phòng người ta là xấu, Từ hành động đó mình phải hiểu thêm ý sâu nữa là chuyện người khác mà mình cứ xía xía vô. Mình tập thói quen là việc không phải của mình thì thôi, không dính vô nha, còn nếu cần thì mình đi tới hỏi thẳng người đó. Những cái này phải tập nha. Thầy nói việc đi ngang phòng người khác mà

liếc vô, thứ nhất là hành động không đẹp dù người đó có biết hay không. Thứ hai hành động đó biểu hiện cái tâm không đẹp, không chính trực. Cho nên phải tập có tâm chính trực, không liếc, ngó gì hết, muốn nhìn là nhìn thẳng trực tiếp, mà không phải nhìn kiểu trợn mắt người ta, mà nhìn bằng đôi mắt dịu hiền, từ ái.

- Quả hiện tại: Người có tướng *"đôi mắt xanh sẫm, sáng đẹp và lông mi như Ngưu Vương"*, nếu vị này ở tại gia làm Chuyển Luân Thánh Vương, thần dân đều ưa thích ngắm nhìn và tôn kính. Nếu Ngài đi xuất gia thành Phật thì phần đông chúng sanh đều kính trọng Ngài, tất cả các hàng đệ tử có đức tin trong sạch luôn kính yêu và thương kính Ngài.

Ở đây dùng từ "phần đông" chứ không dùng từ "tất cả". Lý do thứ nhất là vì có một số chúng sanh không có duyên với Đức Phật, cho nên những chúng sanh đó không kính trọng Ngài hoặc Đức Phật có nói thì họ cũng không nghe. Thứ hai là có một số chúng sanh có oan trái với Đức Phật. Thầy nói chỉ trừ một số trường hợp nhỏ là có oán kết, oan trái với Đức Phật thì họ nhìn Ngài là ghét thôi, còn phần đông chúng sanh đều thương kính Đức Phật và tất cả các đệ tử của Ngài thì có lòng tôn kính trong sạch nơi Ngài.

31. Tướng tốt thứ 31: Có sợi lông trắng mọc giữa hai chặng mày, mịn màng như bông nhẹ.

Phước tướng thứ 31 là Ngài *"có sợi lông trắng mọc giữa hai chặng mày, mịn màng như bông nhẹ"*. Tướng này tức là sợi lông trắng giữa chặng mày mỏng nhẹ, mịn như sợi bông. Thiện nghiệp quá khứ và quả lành hiện tại của tướng này giống với nhân quá khứ và quả hiện tại của tướng tốt thứ 13: *"Mỗi lỗ chân lông chỉ mọc một sợi lông"*. Quý vị đọc lại ở phần trên nha.

32. Tướng tốt thứ 32: Có tướng nhục kế trên đỉnh đầu.

Bây giờ chúng ta học qua tướng cuối cùng trong 32 tướng tốt. Phước tướng cuối cùng đó là Đức Phật có *"tướng nhục kế trên đỉnh đầu"*. Nhục kế trên đỉnh đầu là sao? Các tượng Phật Thích Ca trong Chùa thì thấy trên đỉnh đầu của Đức Phật có một cục nhô cao lên đúng không? Đó là tướng tốt của Đức Phật nha. Vậy nhân quá khứ Ngài đã làm gì mà kiếp hiện tại Ngài có tướng tốt là trên đỉnh đầu có nhục kế?

- Thiện nghiệp quá khứ: Ngài là người dẫn đầu mọi người trong các thiện pháp, thiện hành về thân, khẩu, ý. Nghĩa là về thân, khẩu, ý của Ngài khi làm các điều thiện thì Ngài luôn dẫn đầu. Dẫn đầu ở đây tức là đứng ra bắt một nhịp cầu kêu gọi, sắp xếp, hướng dẫn… đại ý là bất cứ thiện pháp nào Ngài cũng

đi đầu, làm đầu, hy sinh đầu, việc tập trung kêu gọi, khuyến khích mọi người thì Ngài cũng đứng đầu hết. Ngài bố thí, thọ trì giới, phụng dưỡng Cha Mẹ, lễ kính Sa-môn, cung kính các bậc Trưởng thượng trong dòng họ, trong đời,…Nhờ những thiện nghiệp quá khứ này mà Đức Phật có *"tướng nhục kế trên đỉnh đầu".* Vậy sau này mỗi khi nhìn lên Đức Phật là chúng ta nhớ về nhân quá khứ của Ngài mà làm bài học cho bản thân mình.

- Quả hiện tại: Vị có tướng tốt này nếu ở đời là Vua Chuyển Luân, là người đứng đầu cao cả nhất trong tất cả, thần dân thiên hạ đều tin tưởng trung thành theo Ngài. Còn nếu xuất gia thành Phật Chánh Đẳng Giác thì Ngài là nơi nương tựa duy nhất của hàng đệ tử, tất cả đệ tử có đức tin trong sạch, tôn kính và quy ngưỡng nơi Ngài.

Hôm nay chúng ta đã học xong 32 tướng tốt của Đức Phật. Thầy xin nói gọn lại chút xíu, mình không có mê tín nha, không có đi xem tướng. Dĩ nhiên tướng là biểu hiện của nghiệp, nhưng chúng ta đừng đặt nặng quá vào hình tướng vì mình tu tập, điều quan trọng là những thiện pháp của mình ở hiện tại. Bây giờ dù có cố gắng đi chăng nữa thì cũng không thể quay lại quá khứ để thay đổi một thiện nghiệp hay một ác nghiệp nào đó, phải không? Trong bài giảng Thầy có nói vui chứ không phải học bài này xong để làm thầy xem tướng nha. Tuy nhiên khi học xong bài

này thì quý vị cũng có ít nhiều lòng tôn kính Đức Phật - một con Người với đầy đủ 32 tướng tốt. Và mình hiểu rõ với mỗi tướng tốt như vậy là công đức nào Ngài đã làm ở nhiều kiếp quá khứ nên mới có được phướng tướng đó.

Vậy mình học tướng tốt của Đức Phật là để làm gì? Mỗi tướng tốt của Ngài như là một pháp tu cho mình. Tại sao là một pháp tu? Vì mỗi tướng tốt phải có nhân lành nào đó và mình cần học ở đây chính là học cái nhân lành đó như là một pháp tu của mình. Quý vị thấy đại ý có ba nghiệp chính là Thân nghiệp – Khẩu nghiệp – Ý nghiệp, trong những thiện nghiệp quá khứ của Đức Phật thì có rất nhiều nhân lành của Ngài liên quan đến khẩu nghiệp. Vì vậy mình học được bài hôm nay, chúng ta nên tu tập về khẩu nghiệp là mình có nhiều công đức lắm. Vậy mỗi tướng tốt của Đức Phật như là một pháp tu cho mình, và hơn nữa khi chúng ta học bài này để hiểu và biết tôn kính Đức Phật - một con Người đầy đủ công đức lành, Ngài đã hy sinh, làm rất nhiều thiện pháp mang lại lợi lạc cho chúng sanh nên hiện tại Ngài mới có những quả báu lành như vậy. Chúng ta kết thúc bài **Phật Tướng – 32 tướng tốt của Đức Phật** ở đây.

(Buổi giảng ngày 02-04/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Đức Phật có đầy đủ bao nhiêu tướng tốt? Hãy kể tên các tướng tốt này?

2). Thời Đức Phật những ai có đầy đủ các tướng tốt giống với Đức Phật?

3). Một người có đầy đủ các tướng tốt giống với Đức Phật nhưng không đi xuất gia mà ở ngoài đời thì người đó ở đời sẽ là người như thế nào?

4). Vì sao chúng ta nên học các tướng tốt của Đức Phật?

5). Hãy nêu những thiện nghiệp quá khứ và quả lành hiện tại của các tướng tốt của Đức Phật?

Bài 3: PHẬT NẠN

---

* DẪN NHẬP
* CÁC KIẾP NẠN CỦA ĐỨC PHẬT (*Phần I*)
* CÁC KIẾP NẠN CỦA ĐỨC PHẬT (*Phần tiếp theo còn lại*)

I. DẪN NHẬP

Lớp Giáo lý của chúng ta đã đi qua hai chủ đề, mỗi chủ đề học hai buổi, đó là bài Phật Tướng - nói về 32 tướng tốt của Đức Phật và bài Phật Đạo - nói về quá trình Ngài tu thành Phật. Hôm nay chúng ta sẽ học về Phật Nạn, *"Phật nạn"* là những nạn tai, kiếp nạn mà Đức Phật đã gặp trong cuộc đời của Ngài. Trong câu thơ: *"Nam mô hai chữ Từ Bi, Phật còn bị hại huống chi là mình!"*, một con người cao quý, trí tuệ, từ bi, đầy đủ các công đức, một con người đã tu lâu như vậy mà kiếp cuối cùng Ngài thành Phật cũng gặp đủ chướng nạn. Cho nên mỗi lần mình nhìn về cuộc đời Đức Phật, mình thấy một con người tuyệt vời như vậy, vĩ đại như vậy mà cũng gặp chướng nạn huống chi là bản thân mình, mình còn tu *lai rai*, tu *ầu ơ ví dầu*, tu *giậu đổ bìm leo*, tu *kỉ niệm*… cho nên chúng ta gặp những nạn tai là chuyện bình thường.

Học về chủ đề Phật Nạn để quý Phật tử biết chính Đức Phật còn phải trả những nghiệp trong kiếp luân hồi Ngài đã tạo. Khi một nghiệp nào đó trổ, dù là Đức Phật hay các vị Thánh có thần thông chăng nữa thì cũng thua. Vì đủ duyên thì nghiệp trổ, Phật cũng không can thiệp được, các vị có thần thông cũng không can thiệp được, lúc đó chỉ có tu tập để tâm mình đón nhận như thế nào. Học Phật Pháp mình hiểu được rằng khi nghiệp nào đó trổ thì mình không biết trước được, giống như mình vào thế *"bị động"* vậy. Cho nên khi đại chúng học về cuộc đời Đức Phật thì mình biết khi đủ duyên thì nghiệp tiền kiếp của Đức Phật vẫn trổ, huống chi là mình. Thay vì than trời trách đất tại sao lại như vậy mình nên cố gắng tu tập để vững tâm, để khi đối diện với nghiệp đó tâm không tham lam, phiền não và đau khổ.

Quý thiện hữu lưu ý chi tiết này: Khi Đức Phật đã giác ngộ dưới cội Bồ đề, từ giờ phút đó trở đi, Đức Phật không còn tạo nghiệp nữa dù đó là nghiệp thiện. Và tính từ lúc Đức Phật giác ngộ trở về trước cho đến vô số kiếp trước có những nghiệp gọi là ***"nghiệp cũ"*** (*tiền nghiệp* - nghiệp mà Ngài đã tạo). Quý vị nên nhớ, nếu chúng ta làm ác thì sẽ tạo quả ác, quả khổ trong vòng luân hồi. Khi làm thiện thì tạo quả thiện, sanh lên cõi chư Thiên, được đẹp, được giàu, được khỏe nhưng vẫn còn trong vòng luân hồi. Vì vậy, khi tạo nghiệp thiện thì *"đẳng cấp"* hơn, cao sang hơn, tạo

nghiệp ác - điều bất thiện thì nó đưa mình xuống thấp hơn.

Tóm lại, khi tạo nghiệp thiện hay nghiệp ác thì chúng ta vẫn còn trong luân hồi. Khi mọi người mới tu tập dĩ nhiên mình tạo nghiệp thiện nhưng khi tu tập giỏi rồi, nghiệp thiện và nghiệp ác cũng không tạo. Và chỉ khi đắc Thánh A-La-Hán trở lên thì quý vị mới không tạo nghiệp nữa. Đức Phật là Phật Chánh Đẳng Giác, là vị Thánh A-La-Hán đầu tiên trong toàn cõi giới chúng sanh, những gì Ngài nói hay việc Ngài làm là điều lành nhưng không gọi là nghiệp lành vì Ngài đã chấm dứt luân hồi không tạo nghiệp thiện ác nữa, hành động và lời nói của Ngài là ***"duy tác nghiệp"***, tức là chỉ có hành động thôi không có thiện ác ở trong.

Ở đây chúng ta thấy người làm ác sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là *"luân hồi cấp thấp"*. Làm thiện sẽ sanh vào cõi lành như cõi nhân loại, chư Thiên là *"luân hồi cấp cao"* nhưng vẫn còn trong vòng luân hồi vì chúng ta là phàm phu. Đối với Đức Phật và các bậc Thánh A-La-Hán, các Ngài chỉ còn *"trả nghiệp cũ"* và *"không tạo nghiệp mới"* vì các Ngài đã hết phiền não, tham, sân, si. Khi quý Phật tử làm thiện là vẫn còn đi trong luân hồi, còn việc của các Ngài là chấm dứt luân hồi Trong vô số tiền kiếp của Đức Phật, từ lúc Ngài phát nguyện thành Phật cách đây 20 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp cho đến khi

giác ngộ, dĩ nhiên Ngài đã tạo vô số điều thiện và điều ác, đến kiếp cuối cùng là Thái tử Tất-Đạt-Đa *(Siddattha)* tại Ấn Độ. Trong 80 năm Ngài có mặt ở cuộc đời, có những nghiệp dư sót đủ duyên mới trổ, bên cạnh đó thì có 14 ác nghiệp trổ quả mà Thầy sẽ giảng trong bài hôm nay.

Đức Bồ Tát kiếp đầu tiên của Đức Phật Thích Ca (Gotama Buddha)

Duyên lành đầu tiên của Ngài là có một kiếp, Ngài thấy vị Tỳ-kheo tu hạnh đầu đà trong rừng, Ngài phát nguyện lấy *một tấm vải cũ* cúng dường cho vị đó. Ngay khi ấy, Đức Bồ Tát là tiền thân Đức Phật Gotama đã phát sinh đại bi tâm có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác để tế độ, cứu vớt chúng sinh thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Đây là lộ trình đầu tiên tu thành Phật của Ngài. Nếu ai hỏi lần đầu tiên khi Đức Phật phát nguyện lớn sẽ thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài đã làm việc thiện nào thì quý vị nhớ là ***Ngài cúng dường tấm vải cũ cho một vị Tỳ kheo tu hạnh đầu đà trong rừng.***

Đức Bồ Tát kiếp chót của Đức Phật Thích Ca (Gotama Buddha)

Đức Bồ Tát tiền thân của Đức Phật Gotama đã trải qua vô số kiếp tạo các pháp hạnh Ba-la-mật trong ba thời kỳ: Thời kỳ phát nguyện trong tâm là 7 A-

tăng-kỳ, phát nguyện ra lời nói kéo dài 9 A-tăng-kỳ, và đến giai đoạn thọ ký gặp Phật Nhiên Đăng *(Dīpaṅkara)* kéo dài 4 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp. Bắt đầu từ Đức Phật *Dīpaṅkara* đầu tiên cho đến Đức Phật Ca Diếp *(Kassapa)* thứ 24 cuối cùng, Đức Bồ Tát đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh Ba-la-mật, cho đến kiếp chót của Ngài đó là Thái tử Tất-Đạt-Đa (Siddhattha) con của Đức vua Tịnh Phạn (Suddhodana) và chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī. Năm 16 tuổi, Thái tử Tất-Đạt-Đa thành hôn với Công chúa Da-du-đà-la (*Yasodharā)*, năm 29 tuổi Ngài xuất gia, và năm 35 tuổi Đức Bồ Tát chứng đắc quả vị Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là *Đức Phật Gotama*, năm 80 tuổi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn tại Kusinārā.

II. CÁC KIẾP NẠN CỦA ĐỨC PHẬT (Phần 1)

1. Nạn đầu tiên: Đức Phật hành khổ hạnh suốt 6 năm *(Dukkarakiriyā)*

Sau khi Thái tử Tất-Đạt-Đa đi xuất gia, Ngài tu hành 6 năm khổ hạnh. Đây là quả đầu tiên của ác nghiệp còn dư sót mà Đức Phật phải trả. Từ vô thỉ kiếp trước Ngài đã tạo biết bao công đức gọi là Ba-la-mật, nhưng rồi kiếp cuối cùng của Ngài – Ngài thông minh và tài giỏi như vậy mà quý vị thấy việc tu sai lầm của Ngài đến 6 năm! Cuộc đời này có nhiều chuyện lạ lắm, có những người như u mê phải chịu trả

ác nghiệp và chính ác nghiệp đó khiến mình sai lầm như vậy. Vậy điều gì khiến Ngài tu khổ hạnh sai lầm suốt 6 năm?

Nguyên nhân liên quan đến tiền nghiệp quá khứ. Vào thời Đức Phật Ca Diếp *(Kassapa)* – vị Phật cuối cùng thứ 24 thọ ký cho Đức Phật Thích Ca thành Phật, tiền kiếp của Đức Phật Thích Ca là người Bà-la-môn Jotipāla thuộc dòng dõi cao quý. Ngài có một người bạn rất thân tên là Ghatikāra, vị này đã đắc quả Thánh A-na-hàm và có nghề làm đồ gốm thuộc giai cấp thấp, nhưng cả hai vị đều thương quý nhau.

Người bạn luôn muốn Ngài đến nghe Pháp của Đức Phật Ca Diếp, vì muốn gặp Phật là một điều khó nhưng nhiều lần đều bị Jotipāla từ chối. Chàng thanh niên Jotipāla ở gần Tinh Xá, người bạn Ghatikāra cuối cùng phải dùng đến áp lực nắm búi tóc của Ngài kéo Ngài vô nghe Pháp. Không còn cách nào khác, Ngài đành phải đi theo và nói: *"Sa môn ấy không dễ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, để thành Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác là điều khó khăn lắm"*. Thật ra nội dung câu đó không sai nhưng Ngài đã có ý xúc phạm, xem thường và không tin vị đó là Phật. Sau đó Jotipāla cũng vô nghe Pháp. Thời Đức Phật Ca-Diếp thì Đức Phật Gotama (chàng thanh niên Jotipāla) cũng xuất gia, Ngài là một vị Tam Tạng thuộc làu Kinh - Luật - Luận nhưng chưa chứng Thánh.

Tiền nghiệp của Đức Phật Gotama là đã xem thường Đức Phật Ca-Diếp, Ngài nói Phật và Thánh không dễ có. Vì vậy khi tu tập để thành Phật, Ngài đã theo Pháp hành sai lầm 6 năm. Cho nên trong cuộc đời chúng ta, lâu lâu cũng bị nghiệp che rồi trở thành người ngu nhất thế giới, nghiệp trổ thì mình bị trả nghiệp. Giai đoạn đó tự nhiên mình tính toán một cách sai lầm, mình giống như người u mê, gọi là *bị nghiệp che*. Khi được học Giáo lý thì quý vị mới hiểu và thương những người bị nghiệp trổ, lúc trước mình không biết sao người đó lại u mê như vậy. Đại chúng thấy Đức Phật thông minh, trí tuệ như vậy mà Ngài vẫn bị sai lầm trong việc tu khổ hạnh ép xác suốt 6 năm, nếu người bình thường là chết rồi. Dĩ nhiên đó cũng là ***"thường pháp"*** của chư Phật. Trước khi thành Phật, các Ngài đều phải tu khổ hạnh, vị tu ngắn nhất là 7 ngày, dài nhất là 6 năm.

Có những nghiệp trổ trước khi Đức Phật Gotama thành Phật và có những nghiệp trổ sau khi thành Phật. Ngài chỉ khác chúng ta một điều: khi trả nghiệp thì Ngài không có khổ, còn mình trả nghiệp thì thấy chưa đủ nên mình muốn khổ thêm, nhân lên cho khổ nặng thêm vì mình không biết tu. Người có phước, có trí tuệ thì chuyện trả nghiệp nhẹ nhàng lắm. Ví dụ khi một người có phước mà bị đau đầu thì chỉ đau 3 ngày, còn không có phước thì đau 3 năm do nghiệp xấu trổ. Cũng giống như mình đang khỏe, khi đi ra gió thì không làm cho bệnh mà chỉ làm mình nhức mỏi chút

xíu thôi, nhưng khi mình yếu mà ra gió thì gió nhập mình bệnh luôn.

2. Nạn thứ hai: Đức Phật bị cô kỹ nữ Ciñcāmāṇavikā vu khống giữa tứ chúng *(Abbhakkhāna)*

Trong bài giảng hôm trước Thầy có nói về 32 tướng tốt của Đức Phật, trong đó có rất nhiều tướng tốt của Ngài do hạnh lành từ *Khẩu,* Ngài nói điều thiện.

Thời Đức Phật, có cô kỹ nữ xinh đẹp tên là Chiên Già *(Ciñcā)*, cô là đệ tử thuần thành của nhóm tu sĩ ngoại đạo. Đại chúng nhớ là khi Đức Phật thành Phật rồi, chánh Pháp của Ngài được phát triển mạnh nên Vua chúa, hoàng tộc, phú hộ, dân chúng và rất nhiều người thuộc giai cấp Bà-la-môn theo Ngài. Lúc đó các đệ tử xuất gia theo Ngài gần như là Bà-la-môn. Chính vì nhiều người theo như vậy, ngoại đạo bắt đầu đố kỵ và tìm cách hại Đức Phật. Họ xúi giục cô kỹ nữ Ciñcā vu khống Đức Phật bằng cách mỗi buổi chiều, cô ăn mặc và trang điểm xinh đẹp, tay cầm một bó hoa đi từ nhà đến Tinh xá Kỳ Viên *(Jetavana)*. Dân chúng trong kinh thành sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp tại Tinh xá xong, trên đường về nhà họ thường gặp cô Ciñcā. Có người tò mò hỏi cô đi đâu mà ăn mặc đẹp vậy, cô trả lời cố ý tạo ra sự nghi ngờ rằng: *"Tôi đi đâu là việc riêng của tôi, quý vị biết có ích lợi*

gì?". Nói xong cô đi theo hướng đến Tinh xá Jetavana và nghỉ qua đêm tại một ngôi Chùa ngoại đạo gần đó. Sáng hôm sau, người ta lại thấy cô đi từ hướng Tinh xá về, họ hỏi thì cô trả lời: *"Tôi nghỉ ở đâu là chuyện của tôi, quý vị hỏi có lợi ích gì?"*. Và từ đó cứ mỗi buổi chiều và mỗi buổi sáng, từ tháng này sang tháng khác, nàng kỹ nữ đều làm như vậy.

Khi thấy cơ hội đã chín muồi, cô nói với dân chúng là mỗi đêm cô đều ở cốc Gandhakuṭi *(Hương thất)* để phục vụ Đức Phật. Khoảng 3 – 4 tháng sau, khi Đức Phật đang thuyết Pháp, cô đứng trước hội chúng, lúc này nhóm ngoại đạo đã sắp xếp lấy tấm gỗ đẽo hình dạng cái thai độn vô, dùng dây thắt cho chắc giả làm bụng bầu cho cô, đợi lúc Đức Phật đang thuyết Pháp, trước mặt mọi người cô nói: *"Ngài là tác giả của bụng bầu này!"*. Cô muốn làm cho Đức Phật mất uy tín, Tăng đoàn mất uy tín, cô đang xúc phạm đến một con người đầy công đức và đức độ mà chỉ có một trong đất trời này. Khi cô hành động như vậy thì ở trên cung Trời Đao Lợi, ghế ngồi của Vua Trời Đế Thích *(Sakka)* nóng lên - sau này quý vị học sẽ thấy khi có những trường hợp quá quan trọng ở dưới cõi nhân loại thì trên cõi Tam thập tam Thiên, ghế ngồi của Vua Trời Đế Thích bị nóng lên. Hôm nào học bài QUY Y, Thầy sẽ kể về vị này, ông là đệ tử của Đức Phật, ông chứng Sơ quả và là Vua cõi Trời thứ 33. Khi cái ghế đang ngồi bị nóng như vậy, ông nhìn xuống thì thấy cô Ciñcā đang vu oan cho Đức Phật.

Lúc ấy, vua Trời Sakka cùng với bốn vị Thiên vương hiện xuống. Bốn vị Thiên vương hóa thành bốn con chuột bò vô người cô kỹ nữ và cắn đứt mấy sợi dây cột tấm gỗ, còn Đức vua Trời hóa thành luồng gió thổi làm tấm gỗ rơi xuống đất đụng trúng đôi bàn chân của cô bầm máu. Lúc này, Đức Phật được giải oan.

Nếu vua Trời không làm chuyện này thì nhiều người thiểu trí, dễ tin sẽ nghĩ xấu về Đức Phật. Quý vị nên nhớ, chỉ cần một niệm bất thiện như vậy thôi sẽ rất là có tội. Vì vậy vua Trời Sakka muốn minh oan cho Đức Phật để mọi người hết nghi ngờ, thối thất niềm tin, cho nên tác động làm rơi tấm gỗ.

Đại chúng lưu ý điều này: Mình là đệ tử Đức Phật, là đứa con "dễ dạy" chứ đừng "dễ dụ", muốn nghe gì phải có trí tuệ, phải biết đắn đo, suy nghĩ có đúng lý không. Thầy hay nói thế này: *"Chúng sanh trong cuộc đời này thích dựa, dựa vào một cái gì đó, nhưng mình phải khéo một chút, mình tìm chân lý nào đó để nương tựa vào"*. Ví dụ có một người cầm dao đâm chết vị Thánh, vị ấy đau về thân và chết nhưng không giận vì bậc Thánh A-la-hán không còn giận, không còn buồn, không thù oán ai. Nhưng khi làm việc đó thì giống như mình đang ôm *cục lửa* vậy. Cũng như Đức Phật, Ngài bị vu oan nhưng Ngài không buồn khổ, ngược lại sau khi vu oan cho Đức Phật, cô Ciñcā đi một đoạn thì bị đất rút, do ác nghiệp

quá nặng cô bị đọa thẳng xuống Địa Ngục Avīci *(A-tỳ)*.

Và lý do Đức Phật Gotama bị vu khống như vậy vì ở tiền kiếp, Ngài đã vu khống Ngài Trưởng lão *Nanda* – bậc Thánh Thanh văn đệ tử của một Đức Phật quá khứ.

Vì vậy khi học Phật Pháp, lúc quý vị nói mình *bị oan* thì cũng nên xem xét lại, có trường hợp do cách sống của chúng ta, cũng có trường hợp là do tiền nghiệp mình đã vu oan cho ai, nên bây giờ mình bị oan ức lại như vậy. Ví dụ trường hợp mình đứng phía sau âm thầm hãm hại, vu khống, nguyền rủa và nói xấu một người, pháp luật và không người nào biết nhưng rồi chính mình đang ôm cục lửa tự hại bản thân. Có những ác nghiệp trổ luôn trong đời này, có ác nghiệp trổ ở đời sau. Khi hiểu được Phật pháp, quý Phật tử phải sống thanh cao, không nói xấu ai, nếu cần thì nên gọi người đó đến nói chuyện, đóng góp cho nhau để không tạo ác nghiệp. Nói xấu, vu khống người khác tạo ác nghiệp nặng, vì nghiệp chưa trổ nên quý vị chưa sợ, nhưng khi đủ duyên nghiệp ác trổ thì mới trả nghiệp, có khi phải bị đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh.

3. Nghiệp nạn thứ ba: Đức Phật bị vu khống bởi cô tu nữ ngoại đạo Sundarī.

Đức Phật tiếp tục bị vu khống bởi một nữ du sĩ xinh đẹp tên Tôn-đà-lỵ *(Sundarī)*. Cũng như trường hợp của cô kỹ nữ Ciñcā, nhóm ngoại đạo cũng lập mưu hãm hại vu khống Đức Phật bằng cách cho cô gái xinh đẹp này cứ chiều chiều là đi đến Tinh xá *Jetavana*. Mọi người hỏi thì cô trả lời giống như cô Ciñcā, nhằm tạo cho người ta thắc mắc, tò mò. Một thời gian sau, nhóm ngoại đạo thuê hai người nghiện rượu giết chết cô gái rồi âm thầm đem xác cô chôn trước Tinh xá. Sau đó họ loan tin là cô nữ tu bị mất tích và cho người đi tìm. Họ cố ý tìm trước Tinh xá của Đức Phật thì thấy xác cô nằm trong bãi rác ngay cạnh đó. Với chứng cứ là khi còn sống cô nữ tu chiều tối lại vào Tinh xá, nay mất tích thì tìm thấy xác cạnh đây. Vì vậy họ vu oan cho Đức Phật và chư Tăng đã giết cô Sundarī.

Vua Ba-Tư-Nặc *(Pasenadi)* cai trị nước Kiều-tát-la *(Kosala)* rộng lớn, kinh đô là Xá-vệ *(Savatthi)*. Ông rất tôn kính Đức Phật. Trước đó ông đã cho người theo dõi Đức Phật trong 7 năm để tìm hiểu về Ngài. Ông thắc mắc vì sao Đức Phật bằng tuổi ông, trước khi đi xuất gia Ngài cũng là Thái tử sắp lên ngôi Vua như ông nhưng Đức Phật lại được rất nhiều người cung kính như vậy. Sau khi theo dõi 7 năm, ông mới Quy y và ông nói với Ngài: *"Kính bạch Đức Thế*

Tôn, Đức Thế Tôn là Thầy của con và con là đệ tử của Ngài, ở bên cạnh Ngài con thấy Ngài muốn an thì an, muốn yên thì yên, muốn thanh tịnh thì thanh tịnh. Còn con không được như vậy, con bất an, lo lắng và sợ hãi đủ thứ". Mỗi lần vào đảnh lễ Đức Phật là ông lại hôn lên đôi chân của Ngài với niềm tôn kính. Khi nhận được tin có người vu oan Đức Phật, ông cho người điều tra thì phát hiện hai tên nghiện rượu đang chia tiền và bàn với nhau về chuyện vừa giết cô Sundarī. Chúng đã khai nhóm ngoại đạo là kẻ chủ mưu. Vua Pasenadi liền ra lệnh hành hình nhóm tu sĩ ngoại đạo và hai tên nghiện rượu.

Sau đó Đức Phật mới kể về tiền kiếp của Ngài. Trong thời quá khứ, Ngài sinh trong gia đình thuộc giai cấp thấp tên là *Munāḷi*, chàng thanh niên thấp hèn này thường thân cận gần gũi với kẻ ác nên sinh thói hư tật xấu. Một hôm, nhìn thấy Đức Phật Độc Giác *Surabhi*, Ngài liền buông lời vu khống rằng: *"Sa-môn trọc đầu này phá giới! Hành pháp thấp hèn!"*. Ngài đã xúc phạm nặng nề đến Đức Phật Độc Giác nhưng Phật Độc Giác không hề đau khổ, không hề phiền não. Sau khi chết, ác nghiệp ấy cho quả tái sinh trong cõi Địa Ngục, phải chịu khổ suốt thời gian nhiều ngàn năm. Và do năng lực ác nghiệp cũ ấy còn dư sót chút đỉnh nên trong kiếp hiện tại này Đức Phật bị vu khống do nữ tu sĩ ngoại đạo Sundarī.

Ở đây Thầy muốn quý Phật tử hiểu được điều này, trước khi nói điều gì nhớ phải cẩn thận, vì quả của lời nói ác khẩu rất khủng khiếp. Đôi lúc mình rất giận, rất bực mà nói nhưng nói xong rồi phải biết áy náy sám hối liền. Chúng ta nói xong vậy thôi chứ đâu phải là xong, rồi vài mươi năm sau mình chết nhưng nghiệp đó thì không hết được. Ta thấy Đức Phật tu tập bao nhiêu kiếp, đến lúc thành Phật rồi cũng bị vu khống như vậy là bởi vì trong quá khứ Ngài đã từng vu khống vị Phật Độc Giác là *không thanh tịnh, thấp hèn*. Nay học về PHẬT NẠN đại chúng phải thấy sợ, toàn là nghiệp phải trả.

4. Nghiệp nạn thứ tư: Đức Phật và chư Tỳ Khưu Tăng bị vu khống giết cô nữ tu Sundarī để giấu tội lỗi *(Abbhakkhāna)*

Trong một tiền kiếp, Đức Phật Gotama là vị đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, tinh thông các bộ sách Bà-la-môn. Ngài làm Thầy dạy nhóm đệ tử 500 người tại khu rừng dưới chân núi Hy-Mã-Lạp *(Himavantu)*. Một hôm, có vị Đạo sĩ chứng đắc Bát thiền, Ngũ thông có nhiều oai lực đến tu viện của Ngài. Vị này tâm rất thanh tịnh nhưng chưa đắc Thánh. Khi Ngài gặp vị Đạo sĩ này, liền phát sinh tâm ganh tỵ nên vu khống vị này và nói với nhóm đệ tử của mình rằng: *"Vị Đạo sĩ này lừa dối! Vị Đạo sĩ này thích hưởng dục lạc ngũ trần..."*. Sau đó nhóm đệ

tử tin theo lời của Thầy, đi vào xóm làng khất thực và cũng nói xấu vị Đạo sĩ ấy như vậy.

Ở kiếp hiện tại, khi Đức Phật bị cô Sundarī vu oan, ban đầu chỉ một mình Đức Phật, sau đó cả Tăng đoàn đều bị vu oan, đó là tiền nghiệp của Đức Phật và đệ tử của Ngài đã vu oan cho vị Đạo sĩ đó. Quý vị cần nhớ chi tiết này: trong cuộc đời, có những người mà mình đừng bao giờ xúc phạm, lỡ có giận, có buồn hay bực thì nhớ đừng xúc phạm ai cả, đặc biệt là những người mình mang ơn. Mình mang ơn nặng nhất chính là Cha Mẹ, tiếp theo là những người có đức độ cao cả và thanh tịnh, tập thể những người đang làm nghĩa cử cao đẹp hay đang tu tập, đang làm phước, đang giúp đời…Nếu mình xúc phạm, chia rẽ họ là nghiệp rất nặng.

5. Nghiệp nạn thứ năm: Nhóm xạ thủ bắn Đức Phật

Có lần Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* kết hợp với Vua A-xà-thế *(Ajātasattu)* hại Đức Phật. Vua A-xà-thế muốn giết Cha là Vua Tần-Bà-Sa-La *(Bimbisāra)* để cướp ngôi. Còn Đề-Bà-Đạt-Đa đã xuất gia với Đức Phật, ông đắc thiền và có thần thông nhưng chưa chứng Thánh. Ông dùng thần thông để mê hoặc và kết hợp với vua A-xà-thế âm mưu lãnh đạo Tăng đoàn. Sau đó thì Đề-Bà-Đạt-Đa thuê nhóm xạ thủ để giết Phật. Hôm trước mình đã học bài 32 Tướng Tốt Của

Đức Phật, chúng ta biết với những công đức lành của Ngài thì không ai hại Ngài được. Có 16 sát thủ được thuê bắn Đức Phật nhưng không thể bắn mũi tên ra được, sau đó đã đến đảnh lễ, sám hối và được Đức Phật thuyết Pháp tế độ, họ đều trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Đó là vì nghiệp tiền kiếp Ngài là đã từng chinh chiến ngoài chiến trận. Ngài làm Tướng và đã giết rất nhiều người. Ở kiếp hiện tại do năng lực của ác nghiệp ấy còn dư sót nên Ngài bị nhóm sát thủ giết lại.

Với những ác nghiệp như vu khống vị Đạo sĩ đắc thiền, vu khống tiền thân của Ngài Nanda, xúc phạm đến Đức Phật Ca Diếp, ... sau những kiếp đó, nhiều kiếp Đức Phật bị đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh chịu quả khổ. Cho đến khi mãn nghiệp ác ấy, mới được thoát ra khỏi cõi Địa Ngục. Do năng lực của nghiệp ác cũ còn dư sót nên kiếp hiện tại Ngài tu khổ hạnh sai lầm 6 năm, bị ngoại đạo vu khống rồi bị thuê sát thủ giết Ngài.

6. Nạn nghiệp thứ sáu: Đức Phật bị Đề-Bà-Đạt-Đa lăn đá *(Silāvedho)*

Trong kiếp quá khứ, có gia đình đó Cha Mẹ chết và để lại cho hai anh em một số tài sản, tiền thân của Đức Phật là *người anh* và *người em* trai là tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa. Hai anh em sống với nhau nhưng

người anh tham lam nên tìm cách giết người em bằng cách đẩy người em rớt xuống núi. Với ác nghiệp giết em trai như vậy nên ở kiếp hiện tại, Ngài bị Đề-Bà-Đạt-Đa lăn đá hại Ngài. Sau kiếp Ngài giết người em thì Ngài bị đọa xuống nhiều cảnh giới xấu. Và do quả ác của nghiệp còn sót lại, tuy Ngài đã thành Phật rồi nhưng vẫn bị lăn đá khi Ngài đang đi kinh hành tại núi *Gijjhakūṭa* (núi Linh Thứu). Tuy nhiên với phước của Đức Phật thì Ngài không chết và chỉ bị một hòn đá nhỏ lăn trúng chân thôi.

Oán kết đầu tiên giữa Đức Phật và Đề-Bà-Đạt-Đa:

Kiếp đầu tiên tạo nên oán kết giữa Đức Phật và Đề-Bà-Đạt-Đa là kiếp quá khứ, khi ấy tiền thân của Đức Phật là thương buôn lương thiện, và tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa cũng là thương buôn nhưng lại có tính tham lam, gian ác. Có gia đình kia rất giàu có nhưng do làm ăn thất bại trở nên nghèo khổ, gia tài thừa kế của hai bà cháu còn sót lại là một cái mâm bằng vàng bám đầy bụi nên cả hai không biết giá trị thật của mâm vàng này. Khi đó, người thương buôn tham lam ngã giá mua mâm vàng với giá rất rẻ mạt dù biết mâm vàng này vô cùng quý giá. Gia đình không bán, sau đó ông giả vờ bỏ đi.

Ngày hôm sau, người thương buôn lương thiện (là tiền thân của Đức Phật Gotama) đi ngang nhà của hai bà cháu. Người bà vẫn muốn bán mâm vàng, người thương buôn lương thiện phát hiện đây là mâm

bằng vàng ròng có chạm trổ những hoa văn rất đẹp có giá trị trên 100 ngàn *Kahāpana* (đồng tiền vàng Ấn Độ thời xưa) nên ngỏ lời bao nhiêu tiền Ngài cũng sẽ mua. Sau đó Ngài đã mua được mâm vàng với giá 1000 Kahāpana. Thật ra số tiền mà Ngài bỏ ra mua chưa hẳn xứng đáng với giá trị của mâm vàng nhưng người bà nhận thấy tấm lòng chân thật của Ngài nên đồng ý bán. Sau khi Ngài đi thì tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa là thương buôn tham lam quay lại và biết mâm vàng đã được bán cho người khác rồi. Ông tức giận lên và gào thét: *"Ôi! Ta đã bị thiệt hại quá lớn rồi! Tên thương buôn kia đã cướp cái mâm bằng vàng của ta rồi!"* Gào thét đến khô hơi tắt tiếng, tâm uất hận đến cực độ, tên thương buôn nằm lăn xuống đất ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, như người điên, hắn xả bỏ quần áo, đồ nữ trang vung vãi, với đầu bù tóc rối, hắn chạy đuổi theo để gặp người thương buôn kia nhưng Ngài đã đi ra được nửa dòng sông. Vì quá thất vọng và tiếc của, với nỗi uất hận và cơn nóng giận cực độ làm hắn trào máu ra miệng, lăn ra chết ngay tại chỗ. Trước khi tắt thở, với tâm sân hận, hắn thốt ra lời nguyền độc địa kết oan trái với Đức Phật: *"Ta sẽ kết oan trái với ngươi dù bất cứ ở địa vị nào"*. Đó là lần oán kết đầu tiên trong tiền kiếp của Đề-Bà-Đạt-Đa với tiền kiếp của Đức Phật.

Quý vị nên nhớ là oán kết nhiều đời lắm, chứ không phải một đời này đâu. Như kiếp Đức Phật đẩy người em xuống núi cho chết để lấy tài sản, kiếp đó là

Đức Phật đã làm điều bất thiện, và cho đến kiếp hiện tại thì Đề-Bà-Đạt-Đa nghĩ cách này đến cách khác để hại Ngài.

Từ đó, đại chúng phải nhớ là đừng bao giờ nguyền rủa ai. Ví dụ *"kiếp này tôi không hại được ông, kiếp sau tôi sẽ hại"...* Mình nói như vậy và tưởng là xong nhưng không phải vậy. Vòng luân hồi còn gặp nhau, thì hại nhau rồi hại nhau nữa. Bây giờ mình tu chưa giỏi, mình cố gắng nghĩ *"Thôi điều gì mình tha được thì tha, bỏ được thì bỏ, buông được thì buông, thương được thì thương, nhẫn được thì nhẫn".* Mình làm những điều lớn chưa được thì cố gắng tu từ những điều nhỏ.

Thầy tóm tắt lại 6 nghiệp nạn của Đức Phật ở Phần I:

1/ Đức Phật tu khổ hạnh sai lầm 6 năm: do tiền kiếp đã xúc phạm Phật Ca Diếp *(Kassapa)*.

2/ Đức Phật bị cô kỹ nữ Ciñcā vu khống: do tiền kiếp Ngài đã vu khống Thầy Nanda.

3/ Đức Phật bị cô Sundarī vu khống: do tiền kiếp Ngài thuộc giai cấp thấp hèn, vu khống cho Đức Phật Độc Giác Surabhi *không thanh tịnh*.

4/ Đức Phật là thầy Bà la môn có 500 đệ tử vu khống cho vị Đạo sĩ đắc thiền, đắc thần thông là *hưởng thụ, không tu được gì* nên kiếp hiện tại

giữa Đức Phật và chư Tăng cộng nghiệp với nhau mới bị cô Sundarī vu khống lại.

5/ Đức Phật bị nhóm xạ thủ sát hại: do tiền kiếp Ngài là tướng quân đánh trận và giết hại nhiều người.

6/ Đức Phật bị Đề-Bà-Đạt-Đa lăn đá: do tiền kiếp Ngài là người anh trai đã đẩy người em xuống núi chết để lấy tài sản.

III. CÁC KIẾP NẠN CỦA ĐỨC PHẬT

Ở bài trước chúng ta đã học 6 nạn của Đức Phật rồi, hôm nay mình học tiếp những nạn còn lại. Như Thầy đã giảng, đại chúng đã biết Đức Phật là người từ bi như vậy, ai Ngài cũng thương, một con người đầy trí tuệ, điều gì Ngài cũng biết, công đức lành nào Ngài cũng có. Ngài đã tu tập suốt 20 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp mới đắc được Phật quả. Vậy mà khi đã giác ngộ rồi, Ngài vẫn phải trả quả của những ác nghiệp cũ. Có những kiếp Ngài đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh chịu quả khổ, cho đến khi mãn nghiệp ác ấy mới được thoát ra. Và do năng lực của nghiệp ác cũ ấy còn dư sót nên đến kiếp hiện tại Ngài đã thành Phật rồi vẫn phải trả, cứ đủ duyên là nghiệp sẽ trổ.

Vì vậy mong quý Phật tử rút ra được bài học: Sinh ra trong cuộc đời thì chúng ta thường bị động,

mình không biết được nghiệp nào sẽ trổ, vì đã tạo quá nhiều nghiệp trong quá khứ, dĩ nhiên trong đó có thiện nghiệp và ác nghiệp. Ví dụ chuyện vui là khi thiện nghiệp trổ như sự giàu có ập đến bất ngờ mà mình không biết trước được, hoặc ác nghiệp trổ thì mình bị bệnh tật, trắng tay bất ngờ cũng không nói trước được. *Chúng ta học Phật pháp để khi nghiệp nào đó trổ thì mình vẫn đón nhận với tâm bình thản*. Thứ hai, ngoài việc chúng ta phải rèn luyện tâm để được tỉnh táo và đón nhận nó một cách nhẹ nhàng nhất, thì đồng thời phải tạo thật nhiều thiện nghiệp để xóa mờ các ác nghiệp cũ của mình. *"Xóa mờ ác nghiệp"* không phải là mình quay lại quá khứ để bỏ ác nghiệp, ác nghiệp đã tạo rồi thì không xoá bỏ được. Nhưng nhờ có nhiều phước đức mà ác nghiệp sẽ được vơi bớt nhẹ nhàng. Ví dụ nếu quý vị tạo cho mình cái *"hồ nước công đức"* lớn, hồ nước đó như là kho phước của mình vậy. Khi ác nghiệp trổ thì giống như *"một nắm muối",* mà một nắm muối thì quá ít nên không ảnh hưởng đến hồ nước được. Tuy nhiên nếu phước đức của chúng ta ít như nước trong ly, thì khi nghiệp xấu trổ mình dễ khổ đau. Ví dụ như người có phước chỉ bệnh nhẹ vài ngày, còn người không có phước thì đau đầu 3 năm, 30 năm, có khi đau cả đời.

Cho nên chúng ta học bài PHẬT NẠN để biết chính Đức Phật còn phải trả những ác nghiệp cũ nhưng Ngài không tiếp tục tạo nghiệp mới, còn mình

thì ngoài nghiệp cũ đã tạo ra còn tiếp tục tạo thêm nghiệp mới nữa.

7. Nghiệp nạn thứ 7: Đức Phật bị mảnh đá đụng ngón chân cái làm bầm máu *(Sakalikāvedha)*

Khi Đức Phật đang đi kinh hành tại núi *Gijjhakūṭa* (núi Linh Thứu), do năng lực của nghiệp ác cũ trong quá khứ còn dư sót, Đề-Bà-Đạt-Đa đã xô tảng đá lăn xuống. Tuy tảng đá bị cản lại, nhưng một mảnh đá nhỏ vỡ văng ra đụng vào ngón chân cái của Đức Phật, làm cho bầm máu. Đó là quả của nghiệp ác cũ trong quá khứ của Ngài. Chúng ta nói đây là một trong ngũ nghịch trọng tội: *"làm thân Phật chảy máu"*. Nói thì như vậy nhưng mình nên hiểu không ai làm thân Phật chảy máu được. Ở đây chân Ngài chỉ bị bầm máu. Vậy lý do nào Ngài bị hòn đá lăn xuống chân làm bầm máu?

Lý do là trong tiền kiếp, tiền thân của Đức Phật là một em bé nhỏ tinh nghịch sinh ra trong một gia đình bình thường. Có một lần đang chơi giữa đường lớn, nhìn thấy Đức Phật Độc Giác đang đi khất thực, cậu bé nghĩ: *"Sa-môn trọc đầu đi đâu?"*, rồi cầm mảnh đá ném vào sau lưng Đức Phật Độc Giác, đụng phải gót chân của Ngài làm trầy da, chảy máu.

Khi chúng ta chưa hiểu Phật Pháp, còn mê lầm, chưa hiểu đâu là *thiện và bất thiện* nên khi làm những điều ác mà cảm thấy vui trong lòng. Ví dụ lúc nhỏ

mình chửi một người, mình chửi hơn người đó rồi cảm thấy vui nên chửi càng nhiều hơn nữa. Sau này khi đã hiểu Phật Pháp rồi thì mới thấy rõ tâm sân của mình, khi mình chửi, nguyền rủa, nói xấu hoặc làm điều bất thiện càng nhiều thì lúc đó mới thấy khổ nhưng đâu cũng đã vào đó, ác nghiệp cũng đã tạo rồi.

Câu chuyện bàn chân Đức Phật bị bầm máu do tiền kiếp Ngài từng ném hòn đá trúng chân Đức Phật Độc Giác, cũng hòn đá đó, nếu ném vào chân của người bình thường, người có ít phước thì khác, còn ném vào người có phước càng lớn thì tội của mình càng nặng. Ở đây lại trúng chân của vị Phật Độc Giác nên quả của ác nghiệp rất nặng. Vì vậy đối tượng chúng ta xúc phạm càng có phước bao nhiêu thì tội của mình càng nặng bấy nhiêu. Thứ nhất là đối tượng mình mang ơn (Cha, Mẹ, ...) Thứ hai là đối tượng phước đức lớn. Đức Phật Độc Giác là vị Phật thanh tịnh, đã tạo đầy đủ 20 pháp hạnh Ba La Mật ít nhất trong 2 A-tăng-kỳ 100 ngàn đại kiếp mới đắc quả vị Phật. Dù tiền thân của Đức Phật Thích Ca là đứa bé tinh nghịch lấy đá ném vào chân với ý trêu đùa thôi mà Ngài cũng phải trả quả báo là chân bị bầm máu do đá lăn trúng.

8. Nghiệp nạn thứ 8: Đức Phật bị mổ vết thương bằng dao *(Satthaccheda)*

Quả của ác nghiệp kế tiếp mà Đức Phật phải trả là Ngài bị mổ vết thương bằng dao. Câu chuyện liên quan đến mảnh đá văng ra từ hòn đá lớn mà Đề-Bà-Đạt-Đa đẩy xuống từ đỉnh núi Linh Thứu để hại Ngài. Mảnh đá văng trúng làm chân Ngài bị bầm chứ không bị chảy máu, nhưng với vết bầm đó thì Đức Phật đồng ý cho Thần y Jīvaka chữa trị.

Vị này rất đặc biệt, chữa bệnh rất giỏi và cũng là một vị đắc Sơ Quả. Trong những bài Pháp sau Thầy sẽ giảng về những vị cư sĩ hộ pháp có sức ảnh hưởng lớn thời Đức Phật, có các vị như Vua Tần-Bà-Sa-La *(Bimbisāra)*, Vua Ba-Tư-Nặc *(Pasenadi)*, Trưởng giả Cấp-Cô-Độc *(Anāthapindika)*, Bà Visākhā, lương y Jīvaka, Vua A-Dục *(Asoka)*... Trong đó lương y Jīvaka là thầy thuốc chữa bệnh cho Đức Phật và chư Tăng.

Khi vết bầm trong chân của Đức Phật như vậy thì Ngài cho phép Thầy Jīvaka mổ sống vết thương bằng con dao bén để lấy máu bầm ra, lúc này đầu ngón chân cái của Đức Phật mới chảy máu. Vậy Thầy Jīvaka có tội không khi làm thân Phật chảy máu? Thần y Jīvaka không có tội! Lý do thứ nhất vì Ngài được Đức Phật cho phép, thứ hai là Ngài mổ bằng tâm từ thương Đức Phật, mổ để ngón chân của Đức Phật sớm lành. Nếu lúc đó Thầy Jīvaka chỉ cần khởi

một tâm bất thiện dù nhỏ mà đụng vào vết thương của Đức Phật thì coi như Ngài bị đọa xuống 3 cõi 6 đường một cách nhanh chóng. Còn Đề-Bà-Đạt-Đa làm bầm ngón chân Đức Phật bằng mảnh đá với tâm sân, nên phạm phải ác nghiệp gọi là ***Nghiệp vô gián*** *(anantariyakamma),* chắc chắn sẽ cho quả tái sanh trong cõi Địa Ngục *Avicī* (ngục A-Tỳ). Vì vậy, khi chúng ta học Phật pháp cần phải nhớ là làm thân Phật chảy máu tức là Ngài chỉ bị bầm thôi, còn chuyện mổ chảy máu là Đức Phật đã cho phép Thầy Jīvaka.

Sự khổ có hai loại khổ: khổ Thân và khổ Tâm. Đại chúng cần nhớ rằng, nếu ai hỏi Đức Phật còn *khổ* không? Mình trả lời là: Ngài vẫn còn khổ, nhưng Ngài không khổ tâm như mình mà Ngài chỉ khổ ở thân. *"Khổ tâm"* là mình còn có tham, sân, si, buồn giận, phiền não chi phối. Đức Phật và các vị Thánh A-La-Hán không có khổ tâm. Các vị chỉ *khổ Thân* vì ngày nào còn có *Thân* thì còn khổ. Ví dụ có những lúc không muốn ăn vì ăn xong bị no, phải tiêu hóa, phải buồn ngủ... mà ở thân người không lẽ lại không ăn? Cho nên ở cảnh giới chư Thiên không có chuyện già hay bệnh, khi sinh ra rồi đến trước lúc mất thì có vài tướng biểu hiện như: hoa trên đầu héo, trong người ra mồ hôi, không còn thích ngồi vào ghế của mình nữa... Còn cái tấm thân thô ở cõi Dục giới này của mình, hễ có thân thì có bệnh, bệnh nặng, bệnh nhẹ cũng tùy theo quả ác nghiệp trổ. Có người thì rất khỏe, có

người thì bệnh liên tục do quả của những ác nghiệp trổ, nhất là những ác nghiệp liên quan đến sát sanh.

Tại sao Đức Phật bị mổ chân chảy máu? Ở kiếp quá khứ, tiền thân của Đức Phật Gotama là một vị Vua có quyền lực. Ông Vua này có sở thích lạ là lâu lâu ông hứng lên thì ông đi chân không, chạy vòng vòng và đặc biệt là thích giết ai thì giết, giết những người vô tội trong đó có những người già. Đây là sở thích của ông và ông vui với những điều bất thiện này. Sau khi chết, nghiệp ác ấy cho quả tái sinh trong cõi Địa Ngục, chịu quả khổ bị hành hạ thiêu đốt trong Địa Ngục suốt thời gian lâu dài, cho đến mãn nghiệp ác ấy mới thoát ra khỏi cõi Địa Ngục. Do quả của nghiệp ác cũ còn dư sót, kiếp hiện tại Đức Phật bị mổ lấy máu bầm ở vết thương đầu ngón chân cái bởi vì nghiệp cũ còn năng lực cho quả.

Thầy kể câu chuyện này: "*Có mấy đứa nhỏ thấy bầy chó con nhỏ xíu, khoảng 5 – 6 con đang đứng cạnh bờ sông chơi, có đứa bắt con chó lên rồi quăng xuống dòng sông cho nước trôi để con chó chết. Đứa nhỏ thích thú nên cười vui lắm, nó hả hê với việc mình vừa quăng con chó chết mà không biết bản thân đang tạo ác nghiệp."* Cho nên bây giờ quý vị học Phật Pháp là mình phải biết sợ từ từ để dừng tạo ác nghiệp.

9. Nghiệp nạn thứ 9: Đức Phật bị voi Nāḷāgiri rượt đuổi.

Sau khi Đề-Bà-Đạt-Đa lăn đá hại Phật không được, thuê sát thủ giết Phật cũng không thành vì vậy ông kết hợp Vua A-Xà-Thế *(Ajātasattu)* cùng bày mưu kế cho một con voi say hại Đức Phật. Đây là loại voi hung hăng gọi là *hung tượng Nāḷāgiri* (Đồi lau). Voi này có bộ lông như ngọn đồi lau, từng sợi lông như sợi lau, nó lao đến ai là ủi người đó chết. Hôm đó Đề-Bà-Đạt-Đa ra lệnh cho người quản tượng chuốc say con voi bằng 16 hũ rượu để nó mê loạn tâm trí.

Sáng hôm ấy, Đức Phật cùng chư Tỳ-khưu Tăng đang ngự vào thành *Rājagaha* (Thành Vương Xá), Thầy A-nan đi trước Đức Phật, thấy con voi chạy đến nhưng Thầy A-nan không né ra vì sợ Thế Tôn gặp nguy hiểm. Bấy giờ con voi có ủi thì ủi chết Thầy chứ Thầy không để cho nó làm hại Thế Tôn. Đức Phật nói *"Này Ānanda! Con né ra một bên!"*. Nhưng Thầy A-nan không né, Thầy không muốn cãi lời Đức Phật nhưng vì Thầy thương Ngài quá. Đức Phật lại nói lần thứ 2, lần thứ 3: *"Này Ānanda, con hãy lui ra!"* nhưng Thầy A-nan vẫn không lui. Lúc này Đức Phật đã dùng thần thông làm Thầy A-nan đứng sau Ngài trong khi con voi kia vẫn đang hung hăng lao đến. Với lòng từ của Đức Phật, tâm từ bi của Ngài thể hiện qua ánh mắt, Ngài nói: *"Này Nāḷāgiri, ta là Thầy của Trời người, con là chúa tể của các loài Voi, người ta*

đã cho con uống 16 hũ rượu để con mê loạn tâm trí mà hại Như Lai – Con là Phật sẽ thành. Hãy đến đây với Như Lai". Voi Nāḷāgiri hung ác nghe tiếng phạm âm ngọt ngào, trìu mến của Đức Phật, nó liền mở mắt, ngẩng đầu nhìn thẳng thấy kim thân Đức Phật tỏa ra ánh từ bi, thì lập tức cơn say điên cuồng tan biến mất, tâm thức tỉnh lại.

Do nhờ oai lực tâm từ của Đức Thế Tôn, voi Nāḷāgiri hạ vòi xuống, ngoan ngoãn đi lần đến, quỳ xuống một cách cung kính dưới đôi bàn chân của Ngài. Từ đó về sau, voi Nāḷāgiri trở thành chú voi hiền lành dễ mến cho đến trọn đời của nó. Đức Phật nói: *"Con là Phật sẽ thành"* nghĩa là voi Nāḷāgiri tương lai sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác. Chú Voi *Pāveyyaka* hầu Phật vào mùa hạ thứ mười trong rừng Pārileyyaka thuộc thành Kosambi cùng với chú khỉ, cùng với Vua Ba-tư-nặc *(Pasenadi)* và Tỳ kheo *Ājita* cũng sẽ là Phật Chánh Đẳng Giác trong tương lai. Tỳ kheo Ājita chính là tiền thân của Đức Phật Di Lặc *(Metteyya)*.

Lúc này, Đức Phật mới kể lại tiền kiếp của Ngài vì sao bị con voi tấn công. Trong quá khứ, có một kiếp Ngài là người quản tượng (nài voi). Lúc đó Ngài thấy một vị Phật Độc Giác và Ngài làm cho con voi nổi điên rượt đuổi Đức Phật. Như quý vị đã học, Đức Phật Độc Giác là một vị Thánh thanh tịnh, một vị đức độ nhất của đất trời trong thời kỳ không có Đức Phật

Chánh Đẳng Giác xuất hiện. Nếu ai có duyên được cúng dường, hộ độ cho vị này là phước đức vô cùng lớn.

Thời đó có hai cha con nghèo khổ trong rừng, xây vài cái cốc cho 7 vị Phật Độc Giác nhập hạ *(Vassā)*, hộ trì, cúng dường cho các Ngài trong 8 mùa. Sau khi chết, hai cha con có nhiều kiếp làm Vua, nhiều kiếp sanh lên cõi Trời và nhiều kiếp làm Chuyển Luân Vương. Vì vậy trong thời kỳ không có Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nếu chúng ta gặp Đức Phật Độc Giác mà có duyên cúng dường, lễ bái, hộ độ cho vị đó là phước đức rất lớn. Thay vì vậy ông huấn luyện voi này gặp Ngài mà ông tôn kính, đảnh lễ thì hay rồi! Nhưng với tâm sân, ông đã dọa cho con voi rượt đuổi Ngài. Người nài voi chính là tiền thân của Đức Phật. Sau khi chết, người nài voi phải trả quả báo nhiều kiếp đọa xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Và ác nghiệp vẫn còn dư sót nên Ngài bị voi Nāḷāgiri tấn công ở kiếp hiện tại như vậy.

Chúng ta hay nghe câu *"Vị Thánh nhân nào cũng có một quá khứ, kẻ tội đồ nào cũng có một tương lai"*. Câu này có ý nghĩa là trước khi đắc quả vị Thánh, quả vị Phật thì các Ngài cũng đã từng trải qua giai đoạn lầm lỗi. Và với *người tội đồ,* nếu gặp Thầy lành, bạn tốt, môi trường tốt thì người đó có thể sẽ trở thành con người tốt. Khi đại chúng nghe những bài Pháp này, Thầy mong quý vị nghe để *thứ nhất* là hiểu

về Đức Phật, *thứ hai* là khi nghe Pháp xong chúng ta bắt đầu tránh giùm Thầy những điều bất thiện.

Tài sản của chúng ta chính là thiện và bất thiện, là phước và tội. Một người sống có ý nghĩa trên cuộc đời không phải là *người đó có gì*. Ví dụ người đó rất giàu, có nhà cửa, xe cộ... rồi họ ăn chơi, hưởng thụ, thì sống hết đời cũng không ý nghĩa gì. Nhưng nếu ta sống kiếp người mà biết đem lợi ích đến cho nhiều người khác, biết sống tốt, biết giúp người này, người kia thì đó mới là *sống ý nghĩa*. Chứ bây giờ mình giàu có, quyền hành, đầy đủ vô cùng mà sống kiếp người hưởng thụ thì có ý nghĩa gì? Chỉ biết tốt cho riêng bản thân mình thôi. Ý nghĩa kiếp người là mình giúp được bao nhiêu người, có nhiều cấp độ để giúp: giúp người ta biết Phật pháp, biết tu tập, biết thay đổi, giúp người về nẻo tốt, đó là công đức lớn lắm. Họ sống thiện thôi cũng là tốt rồi mà nếu họ biết Phật pháp, biết tu tập thì quá tuyệt vời.

Và đặc biệt như Thầy đã nói, chúng ta đang sống trong thời kỳ còn Phật Pháp, chúng ta cách Phật hơn 2.500 năm, không còn gặp Phật nhưng chúng ta vẫn còn có Pháp. Thầy rất mong đại chúng phải tận dụng cơ hội này để học Phật Pháp, những Phật tử có duyên tu học với Thầy, Thầy thường hay nhắc: *"Ráng nghe Pháp đi, có làm từ thiện thì cứ làm, nhưng có thời gian thì ráng nghe Pháp để nâng cao trí Văn, mở mang sự hiểu biết của mình ra."* Thầy ví dụ như khi

lạy Phật, nếu hiểu Đạo thì lạy 1 lạy hơn là lạy 1.000 lạy đó. Nếu quý vị không hiểu Đạo, mà lạy 1.000 lạy chỉ xin *"Phật ơi cho con cái này, cho con cái kia..."* thì cũng không có phước bằng 1 lạy với tấm lòng tôn kính Ngài. Đây là cách Thầy thường lạy Phật: "*Con xin kính lễ Đức Thế Tôn, ai Đức Phật cũng thương, điều gì Đức Phật cũng biết, công đức lành nào Đức Phật cũng có*."

Thầy tôn kính Đức Phật về hạnh từ bi của Ngài, ai Đức Phật cũng thương, đức lành nào Đức Phật cũng có, trí tuệ không ai làm khó được Đức Phật, điều gì Ngài cũng biết. Đại chúng phải học mới hiểu, không phải là mình chê 1.000 lạy, ở đây Thầy muốn nói quan trọng là mình tác ý như thế nào khi lạy Phật. Thầy lạy Phật với tác ý thế này: "*Kính lạy Đức Thế Tôn, Ngài không cho con những gì con muốn nhưng Ngài dạy cho con không muốn gì."*

Nhiều khi Thầy muốn mà Phật đâu có cho nhưng Phật dạy cho Thầy *không muốn gì*. Đạt đến chỗ *"không muốn gì"* là đạt đến chỗ nào không? Là chứng Thánh quả A-la-hán. Vì mình còn *tham* nên mình *muốn* nhiều thứ, nhưng Phật dạy đến chỗ *"không muốn gì"*- là không còn tham dục đó đại chúng. Ở đời có câu *"Nhân đáo vô cầu phẩm tự cao"*, nghĩa là khi con người đến chỗ *"vô cầu"* thì tự nhiên phẩm hạnh sẽ thanh cao. Nhưng để đến được chỗ *"vô cầu"* đó là khó lắm! Lại còn câu này nữa: *"Kính lạy*

Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn không giúp cho con không chết nhưng Đức Thế Tôn dạy cho con không sợ chết."

Thầy ấn tượng lắm, mỗi khi lạy Phật, nhìn lên Đức Phật là Thầy cảm thấy bình an lắm. Quý vị thấy có phải không? Đâu phải là Ngài giúp cho mình không chết đâu! Đức Phật sống 80 năm rồi Ngài cũng nhập Niết Bàn, theo cách nói ngoài đời là *"Ngài chết"*. Ngài không giúp cho chúng ta *không chết* nhưng Ngài dạy cho chúng ta *không sợ chết*. Để *không sợ chết* thì đến bài NIỆM CHẾT Thầy sẽ dạy kỹ hơn. Cho nên khi mọi người hiểu Phật, mình lạy dù 1 lạy cũng sẽ khác. Từ đó chúng ta đi từ thiện, bố thí, cúng dường, tụng Kinh, nghe Pháp cũng vậy, chúng ta nghe bằng tâm nào, lạy Phật bằng tâm nào, chép Kinh bằng tâm nào... Vì vậy chúng ta hiểu rằng các công đức có trí tuệ mà làm thì công đức ấy sẽ gấp 100 lần so với khi chỉ bỏ công sức, thời gian ra làm mà không hiểu.

Thầy mong quý Phật tử biết một ngày trôi qua không quay lại được. Mà làm phước thiện, công đức không được lớn thì tiếc lắm. Vì vậy chúng ta nên cố gắng học Phật Pháp. Hiện giờ Thầy thấy Phật tử đang làm các việc từ thiện, vẫn cứ tiếp tục làm nhưng phải cố gắng học những tinh túy của Đức Phật đã dạy cho mình. Đại chúng có biết tại sao mọi người học lớp Giáo lý mà Thầy vui không? Nếu mình không có phước lớn, mình không có đủ duyên lành, ít ai nghĩ

đến đời sống kiếp sau lắm. Đời này đủ rồi, chừng này đủ ăn, đủ mặc là đủ sống kiếp này rồi. Khi có chút phước, có chút duyên lành thì mới nghĩ đến đời sống kiếp khác, chẳng hạn như đời sau mình đi đâu? Một kiếp người ý nghĩa ở chỗ nào?

Thầy vui khi quý vị học Pháp vì khi đã hiểu Pháp rồi, chúng ta sẽ có sự suy tư để vượt qua những suy nghĩ tầm thường, sẽ có những tư duy đặc biệt. Khi học Pháp, đại chúng mới có cơ hội thân cận bậc thiện tri thức, làm những việc thiện lành. Người có phước sẽ ưu tư cho kiếp sống này, ưu tư cho kiếp sống đời sau, ưu tư cho những kiếp kế tiếp nữa. Người biết ưu tư như vậy phải hiểu là người đó có duyên lành gì đó, chứ không thì ít ưu tư lắm. Thường thì nếu đời sống của một người tạm gọi là *"khá một chút"* rồi thì cứ quanh quanh quẩn quẩn, không có ưu tư được đời sống tâm linh của mình đâu. Thầy vui là vậy đó, quý vị học Phật pháp để biết thêm nhiều cái nữa, để đời sống của mình ngày càng đi lên.

10. Nghiệp nạn thứ 10: Đức Phật bị bệnh đau đầu *(Sīsadukkha)*

Nạn kế tiếp của Đức Phật là lâu lâu Ngài bị đau đầu. Chắc bệnh này nhiều vị bị phải không? Mỗi lần đau đầu là: *"Thầy ơi, con bị đau đầu, chắc nghiệp trổ!"*. Chưa chắc đâu nha đại chúng. Có nhiều người hỏi: *"Thầy ơi, con bị bệnh phải do nghiệp không?"*.

Thầy nói là quý vị từ từ, khoan hãy đổ cho nghiệp đã. Đầu tiên khi bị bệnh là chúng ta phải coi mình có ăn uống đầy đủ chất không, có ngủ nghỉ, tập thể dục và ăn uống điều độ không. Có nhiều bệnh do cách sinh hoạt của mình chứ không phải do nghiệp, phải ưu tiên mấy cái đó trước rồi mới nói đến nghiệp.

Ở đây Đức Phật bị đau đầu, quý vị nghe cái tiền nghiệp mới sợ. Thời quá khứ, tiền kiếp của Đức Phật sinh trong một gia đình đánh cá. Một hôm các ngư dân bắt được một con cá lớn và rất nhiều cá nhỏ. Đức Bồ Tát đã dùng cây gõ đầu cá lớn ba cái. Có chỗ thì nói Ngài không gõ mà Ngài chỉ hoan hỷ với việc người ta bắt cá đó. Nhóm ngư dân ăn hết cá, Đức Bồ Tát và họ cùng phát sinh tâm hoan hỷ về sự sát sanh này.

Sau khi chết, do nghiệp hoan hỷ trong sự sát sanh nên tiền thân của Đức Phật đọa 4 cõi ác giới: Địa Ngục, Atula, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Ở kiếp hiện tại, do quả của nghiệp ác cũ trong quá khứ còn dư sót nên thỉnh thoảng Đức Phật bị bệnh đau đầu. Đại chúng thấy kinh khủng khiếp không, đến bây giờ Ngài vẫn phải trả chứ đâu phải xong.

Còn tiền kiếp của các ngư dân trong quá khứ, nay kiếp hiện tại là thân quyến của Đức Phật trong dòng họ *Sakya* (Thích Ca) đều bị tiêu diệt bởi Đức vua *Viḍaḍūbha* (Tỳ Lưu Ly). Tiền thân của Đức Vua

chính là con cá lớn, đám quân lính là những con cá nhỏ năm xưa.

Nguyên nhân dòng tộc Sakya ở kiếp hiện tại bị diệt vong vì Mẹ của Đức vua *Viḍaḍūbha* là bà *Vāsabhakhattiyā* sinh ra trong dòng dõi thấp kém nhưng gia tộc *Sakya* lại gả cho Vua *Pasenadi* - cha của Viḍaḍūbha. Sau một chuyến về thăm quê Mẹ, tất cả anh chị, kể cả người hầu đều khinh bỉ vì ông thuộc thân phận thấp kém nên từ đó ông nuôi hận phục thù. Sau khi lên ngôi, Đức vua *Viḍaḍūbha* đã cho quân chiếm trọn kinh thành Ca-tỳ-la-vệ *(Kapilavatthu)* và tiêu diệt cả 500 người thuộc dòng họ *Sakya* bất kể già trẻ, nam nữ, máu chảy thành sông. Đại chúng thấy vòng luân hồi sanh tử kinh khủng khiếp vậy đó. Có lần Thầy có nghe một vị Thầy khác kể lại câu chuyện như thế này:

"Vị Thầy này trước khi đi tu thì khỏe mạnh lắm nhưng từ ngày Thầy đi tu thì bị đau đầu một cách kỳ lạ mà không biết lý do. Thầy cũng giữ gìn sức khỏe, ăn uống mọi thứ đầy đủ. Thầy mới nghĩ là chắc do nghiệp xấu trổ, đây là bệnh nghiệp nên vị Thầy này mới sám hối. Trong lúc sám hối thì Thầy mới sực nhớ lại lúc xưa chưa đi tu, Thầy hay nuôi mấy con chim cho nó hót và có nhiều giống chim quý lắm. Lần đó có một con mèo bắt mấy con chim quý này ăn .Lúc này, vừa tiếc của mà vừa giận nên Thầy bắt con mèo đó và với tâm sân thì Thầy đập đầu con mèo xuống

nền nhà làm nó vỡ đầu chết. Mọi chuyện coi như là xong, và chuyện trôi qua cũng lâu nên mình nghĩ là không có gì đúng không đại chúng? Nhưng khi đi tu thì Thầy mới thấy đau đầu hoài, mà khám bác sĩ không hết. Sau khi sám hối thì tự nhiên Thầy mới nhớ lại cái tiền nghiệp lúc xưa đã đập đầu con mèo chết."

Ở bài giảng sau thì Thầy sẽ giảng bài SÁM HỐI. Có những cái bệnh lạ lắm. Có những bệnh ở thân do ăn uống, ngủ nghỉ của mình không đúng và có những bệnh ở tâm nữa. *"Bệnh Tâm"* là sao đại chúng? Mình buồn quá thì thân mệt mỏi, ảnh hưởng tim, thận, hay suy nghĩ chuyện gì nhiều thì bị đau bao tử. Đó là *"bệnh Tâm"*. Nhưng có những bệnh là do nghiệp, ác nghiệp nào đó trổ khiến mình bị đau đầu, đau lưng, suy nghĩ không tập trung được, nó khiến cho mình không được thông minh, gặp đủ thứ chuyện hết. Có những ác nghiệp trổ làm chúng ta làm ăn lục đục, trầy trật hoài. Thầy nói ví dụ vậy, có thể tiền nghiệp của quý vị là cản trở người khác làm ăn nên hiện tại sự nghiệp của mình không khá nổi, chuẩn bị làm gì đó thì lại đổ vỡ. Quý Phật tử sẽ thấy có trường hợp người đó được cái gì đó nhưng mà phải đến lúc cuối, hết đường lui rồi thì mới được. Nghĩa là tưởng họ sẽ không làm được nhưng phải trầy trật đến lúc cuối cùng mới được. Chuyện này cũng liên quan đến vấn đề chậm trễ khi ta làm các thiện pháp nha đại chúng. Cũng là làm thiện, nhưng có người đợi đến phút cuối mới làm, dù khả năng có thể làm sớm được. Vậy

người này sẽ có quả lành, nhưng phải đến phút cuối cùng mới trổ được. Ngược lại, với những người vừa thấy có thiện pháp mà đã phát tâm, nhanh nhẹn làm thì quả lành có cơ hội là trổ rất nhanh chóng.

Vị đệ tử đầu tiên và vị đệ tử cuối cùng của Đức Phật:

Quý vị có nhớ người đệ tử đầu tiên của Đức Phật là ai không? Đó là Ngài Kiều Trần Như *(Koṇdaññā)* và người đệ tử cuối cùng là Ngài Tu-Bạt-Đà-La *(Subhadda)*. Tại sao lại có vị đệ tử đầu tiên và vị đệ tử cuối cùng? Là do trong tiền kiếp, hai vị này là hai anh em có trồng chung một ruộng lúa. Người anh thường dâng cúng vật thực đến Đức Phật Độc Giác, có lúa non sẽ cúng theo kiểu lúa non, lúa lớn hơn thì xay thành sữa, cứ lúa lớn bao nhiêu cũng xay ra sữa và dâng cúng đến Đức Phật Độc Giác bấy nhiêu. Còn người em là tiền thân của Ngài Tu-Bạt-Đà-La luôn đợi đến cuối cùng khi thu hoạch xong ruộng lúa mới cúng dường. Nên bây giờ Ngài là người đệ tử cuối cùng, còn người anh là tiền thân của Ngài Kiều-Trần-Như – vị đệ tử đầu tiên của Đức Phật. Nghĩa là làm thiện nhanh hay chậm cũng đều có phước nhưng thời gian quả trổ sẽ khác nhau. Cho nên đại chúng làm cái gì cũng chậm chạp thì sau này phần trí tuệ, tư duy của mình nó chậm chạp lắm.

Cho nên Thầy khuyến khích quý Phật tử, về cá nhân thì Thầy không nói, đó là chuyện riêng, tự ý

thức của mỗi người. Còn việc gì liên quan đến hội chúng, số đông và đặc biệt nếu mình có ảnh hưởng đến hội chúng đó, thì quý vị phải luôn luôn có mặt sớm, đừng đến trễ. Ở đây có vị nào từng có duyên đi giảng với Thầy thì biết dù chỗ xa hay chỗ gần thì Thầy đều đến sớm, thà đi sớm rồi dừng chỗ nào đó nghỉ ngơi chứ không nên đi trễ vì cả hội chúng sẽ ngồi chờ một mình Thầy, việc đến sớm là Thầy tôn trọng hội chúng. Vậy nên Thầy khuyến khích quý Phật tử có những việc mà sắp xếp được thì nên làm sớm để phước lành trổ nhanh, sau này mình nhanh nhẹn, thông minh và có nhiều điều thuận duyên nữa.

Vậy ở đây tiền nghiệp của Đức Phật là Ngài đã từng hoan hỷ với việc đánh cá, có chỗ thì nói Ngài đập vào đầu con cá ba cái cho nên kiếp hiện tại Ngài bị đau đầu.

11. Đức Phật độ cơm gạo đỏ *(Yavakhādana)*

Nói đến đây đại chúng mới thấy thương Đức Phật, quý vị thấy Đức Thế Tôn và chư Tăng phước đức như vậy, cả chư Thiên còn xuống cúng dường vật thực, vậy mà có ba tháng Đức Phật và Tăng đoàn phải ăn thức ăn của ngựa ăn.

Một thuở nọ, Đức Phật Gotama cùng nhóm 500 Tỳ-kheo Tăng ngự đến xứ Verañjā. Ông Bà-la-môn Verañja sau khi nghe Đức Phật thuyết Pháp đã chứng đắc quả Thánh Nhập Lưu. Ông Bà-la-môn

thỉnh cầu Đức Phật cùng chư Tỳ-kheo an cư nhập hạ 3 tháng mùa mưa tại xứ Verañjā này. Có hai sự kiện xảy ra lúc này đó là: Ma Vương (Māra) làm dân chúng trong xứ Verañjā và ông Bà-la-môn mê muội và quên việc cúng dường hộ độ Đức Phật cùng Tăng chúng trong 3 tháng hạ. Sự kiện thứ hai là đồng thời khi ấy cả xứ Verañjā gặp phải hạn hán mất mùa, nạn đói phát sinh làm dân chúng chết rất đông. Vì vậy khi Đức Phật và Tăng đoàn đi khất thực thì không có một ai đặt bát cúng cả.

Trong khoảng thời gian này, có một đoàn người lái buôn từ xứ khác cùng với 500 cỗ xe ngựa đến xứ Verañjā trú lại. Khi họ nhìn thấy chư Tỳ-kheo đi khất thực nhưng không được gì, họ khởi sanh thiện tâm làm phước thiện bố thí cúng dường phần lúa đem theo làm vật thực cho ngựa, giã ra thành gạo đỏ nấu cơm. Chư Thiên bỏ thêm vào hương vị Trời, rồi cúng dường đặt bát đến Đức Phật cùng Tăng đoàn.

Như vậy, Đức Phật cùng Tăng đoàn đã ăn cơm gạo đỏ suốt 3 tháng trong mùa an cư nhập hạ năm ấy. Khi ra hạ, Ma Vương không làm dân chúng xứ *Verañjā* mê muội nữa. Lúc này ông Bà-la-môn mới nhớ lại trước đây 3 tháng có thỉnh mời Đức Phật cùng chư Tăng an cư nhập hạ tại xứ này mà ông đã quên hẳn.

Dĩ nhiên đây một phần là nghiệp của Đức Phật, một phần là do tác động hiện tại của Ma Vương phá

Phật nữa nha. Mọi người nhớ giùm Thầy chỗ này, hôm trước Thầy có nói về Ma Vương, khi mình làm phước gặp chuyện trục trặc, đổ vỡ mà nói là Ma Vương phá là không có chuyện đó nha. Ma Vương không phá mấy chuyện lặt vặt đâu. Vị này rất có phước và thích mình có phước nữa nên không phải cản trở mình đâu. Nghĩa là khi chúng ta hành thiện Pháp mà không liên quan đến việc đắc đạo là Ma Vương không có phá. Vị này chỉ phá những người tu sắp đắc đạo hay đã đắc đạo rồi mà thôi, còn mình tu kiểu "*Tu lai rai Như Lai cũng độ, tu tà tà Di Đà cũng rước*" thì Ma Vương không thèm dòm ngó tới mình. Nếu được Ma Vương dòm tới nghĩa là mình sắp chứng Thánh rồi đó.

Ma Vương *(Māra)* là chủ quản cõi Trời thứ sáu – Tha Hóa Tự Tại Thiên *(Paranimmitavasavatī)*. Có rất nhiều lần Ma Vương đến phá Đức Phật. Trước khi Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ đề, Ma Vương đã đến quấy phá nhằm chiếm ngôi Bồ đoàn quý báu, cản trở Ngài thành đạo. Sau đó Ma Vương đánh thua và hoảng sợ bỏ chạy về cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên mà bỏ quên cây đàn ngay trước cội Bồ đề. Có những lần không phá được Đức Phật nên vị này tìm cách phá Tăng chúng, hóa thành con bò hất tung mấy cái bát của quý Thầy đi khất thực.

Nói tóm lại Ma Vương chỉ phá những vị đắc đạo, còn chúng ta thì làm phước *"tèn tèn"*, phước

Nhân Thiên thôi. Cho dù quý vị có phước được làm vua hay vua các cõi Trời mà không liên quan đến chuyện giải thoát giác ngộ thì Ma Vương không quấy phá. Cho nên lâu lâu mình đi làm phước, làm mấy việc lặt vặt thì đừng đổ thừa là *Ma Vương cản trở*. Ở đây, Đức Phật và Tăng đoàn ăn cơm gạo đỏ một phần hiện tại là bị Ma Vương làm cho tâm ông Verañja quên việc cúng dường vật thực và một phần là do tiền nghiệp quá khứ của Đức Phật trổ quả.

Trong tiền kiếp, Đức Phật đã xúc phạm Chư Tỳ-kheo thời quá khứ: *"Các Sa-môn đầu trọc này hãy dùng cơm gạo đỏ, đừng dùng cơm gạo sāli..."*. Vì vậy ở kiếp hiện tại, nghiệp ác cũ ấy cho quả không những một mình Đức Phật phải độ gạo đỏ suốt 3 tháng, mà nhóm 500 Tỳ-kheo Tăng đệ tử của Ngài cũng bị ảnh hưởng quả của nghiệp ác ấy.

Vì vậy nếu giận người nào đó quá thì cũng đừng chửi người ta, nhiều khi mình giận rồi chửi: *"đồ chó, ngu như bò, ăn ngủ như heo, lì như trâu…"*. Khi học về những kiếp nạn của Đức Phật thì phải tự sợ nha, mà quý vị không sợ nữa là mức độ lì của mình *có đẳng cấp* lắm rồi đó! Ngay cả Đức Phật với biết bao công đức và hạnh lành từ vô thỉ kiếp quá khứ mà Ngài còn phải trả nghiệp huống chi là phàm phu chúng ta.

Cho nên khéo một chút, cuộc đời của mình sống đâu có bao lâu, một kiếp người chỉ có 70, 80 năm thôi. Thầy nói vậy là khuyến mãi lắm rồi chứ chưa

chắc mình sống đến tuổi đó. Đôi lúc chúng ta thấy người ta làm chuyện gì đó là bắt đầu cái khẩu của mình nhảy vô chửi, nói xấu, đố kỵ, xiên xỏ người ta… làm vậy thì có ích lợi gì? Chỉ cần mình khởi một tâm bất thiện, nói người đó một câu khó nghe hay dù người đó chưa nghe, thì mình cũng đã tạo nhân bất thiện, tạo thành khẩu nghiệp rồi. Trước khi nói lời bất thiện tạo thành khẩu nghiệp thì mình đã có ý nghiệp bất thiện rồi. Quý Phật tử thấy không, chỉ mỗi mình lãnh đủ hết thôi. Lời nói của mình mà làm người khác khổ, nhất là người có đạo đức, một vị càng đức độ bao nhiêu thì quả khổ của ác nghiệp đến với mình càng lớn. Điều thứ hai là nếu người đó đang làm việc thiện, đại chúng nói ác khẩu rồi ảnh hưởng đến việc thiện của người đó, rồi người ta dừng làm thiện luôn là nghiệp nặng lắm!

Trong các buổi học từ đầu Khóa đến giờ, đại chúng thấy rất nhiều những ác nghiệp cũng như thiện nghiệp liên quan đến *"Khẩu*" đúng không? Trong khi chúng ta có thể dùng lời nói để tạo nhiều thiện nghiệp. Đặc biệt là ở bài PHẬT TƯỚNG, quý vị thấy Đức Phật được rất nhiều tướng tốt và quả lành nhờ vào thiện nghiệp từ lời nói.

Ở một bài giảng trước đây Thầy có kể, từ lúc Thầy đi tu đến hiện tại là hơn 20 năm, có một lần Thầy nói từ *"mày - tao"*, lần đó là Thầy giận người em nên mới nói *"Sao mày ngu quá vậy?"*. Thầy nhớ

Thầy mắng đứa em vào một buổi chiều, chỉ hôm đó là một lần duy nhất. Trong các bài Pháp thoại, khi giảng đến câu chuyện mà người ta có dùng chữ này là Thầy sẽ mượn từ khác để thay thế, vì cảm giác từ này *"thô"* nên Thầy không nói. Chính từ *"mày - tao"* mình còn không nên nói huống chi là những lời nói cay nghiệt dành cho người khác đúng không quý Phật tử?

Đại chúng thấy đôi lúc chúng ta dại đến cỡ này, thiện nghiệp thì của người ta mà mình nhảy vô nói gì đó rồi tạo thành điều bất thiện của mình. Bây giờ chúng ta phải khéo làm sao đó, khi thấy người khác làm thiện thì mình cũng làm sao để tạo thành thiện nghiệp cho mình luôn. Và thấy người đó cho dù làm điều bất thiện nhưng mình cũng làm gì đó để tạo thành thiện nghiệp của mình. Thầy nói ví dụ, khi thấy một người đang trả quả như mù, câm, điếc, tàn tật… đây là nghiệp ác mà người đó đang trả quả. Nếu mình thương họ và mong cho họ thoát được cái khổ đau, mong cho họ sớm qua được những bệnh tật thì đó là chúng ta đang sống bằng *"tâm Bi"*, nghĩa là quả khổ của người khác nhưng đối với mình là tâm thiện, tâm bi. Hoặc chúng ta thấy người đó như vậy thì mình mong cho thân tâm người đó được an lạc là quý vị đang sống với *"tâm Từ"*. Người ta khổ do quả của ác nghiệp nhưng mình tạo thành tâm thiện, và thiện nghiệp cho mình.

Vậy tại sao khi thấy người khác giàu có, làm thiện pháp mà chúng ta lại tạo thành cái tâm đố kỵ, *"giàu nhìn cái mặt thấy ghét"*? Khi đã hiểu Phật Pháp rồi mình phải đặt câu hỏi, *"Đâu phải tự nhiên mà người đó giàu"*. Một người hiểu đạo thì không bao giờ đố kỵ, người đó giàu là do họ có phước, có cố gắng lắm ăn, còn mình nghèo, làm đầu tắt mặt tối mà không giàu nổi là do thiếu phước nên mình phải lo tạo phước.

Đức Phật có nói trong một bài Kinh, câu này Thầy thích lắm: *"Trên thế gian này không ai là không bị chê"*, đúng là không ai là không bị chê hết, không chê bằng cách này cũng chê bằng cách khác. Đẹp thì bị ghét, nghèo thì bị khinh, thông minh bị đố kỵ… vậy giờ mình phải sống làm sao? Học câu này thì thấy Đức Phật cũng bị chê, bị nói xấu đủ thứ chuyện huống chi là mình. Quan trọng là con đường thiện nghiệp, quý vị lo tranh thủ tu tập và tạo phước. Thân mạng của chúng ta mong manh lắm, mình phải tận dụng thời gian còn lại để tu học và tạo phước để tiếp tục tái sanh cảnh giới lành, cao hơn nữa là tu tập đắc đạo, đắc quả. Hiện tại ở cõi nhân loại này trong thời kỳ chưa là Mạt Pháp nhưng rồi giáo Pháp sẽ biến mất từ từ. Trong khi trên một số cõi Trời bây giờ còn là *"bình minh của Chánh Pháp",* còn cõi mình là bắt đầu *"hoàng hôn"* rồi. Đại chúng ráng tu tập, tạo phước để sanh lên cõi Trời, trên ấy có Phật Pháp, có các vị Thánh nhân để chúng ta học đạo tiếp. Hoặc ít

nhất là quay lại cõi Người với một thân thể, một điều kiện sống, một tâm lý như thế nào để được gặp Phật Pháp và Thầy lành bạn tốt. Ở đây quý vị thấy tiền thân của Đức Phật đã xúc phạm chư Tỳ-kheo nên biết bao nhiêu kiếp bị đọa xuống cõi xấu, khi Ngài đã đắc đạo mà vẫn phải trả quả của ác nghiệp là ăn thức ăn của ngựa suốt ba tháng.

Cuộc đời này có nhiều người làm hoài mà vẫn không được một bữa cơm ngon cho đến cuối đời. Họ khổ khủng khiếp vậy đó quý Phật tử. Nhân đây Thầy kể sơ qua câu chuyện này, vào thời Đức Phật có một vị Tỳ-kheo tên *Losakatissa*. Khi Ngài vẫn còn trong bụng mẹ thì nguyên làng của Ngài bị lửa cháy, bị nước trôi, bị Vua quan phạt, bị đủ thứ chuyện xui rủi. Những người có kinh nghiệm trong làng nghĩ thế nào cũng có nhân vật nào đó xui xẻo lắm mới xuất hiện. Khi đó Ngài được sinh ra người ta mới chia làng ra làm hai, thì một bên thì phát triển bình thường, bên kia thì tiếp tục gặp những chuyện xui rủi. Họ mới tiếp tục chia tiếp, chia tiếp thì còn hai gia đình là gia đình của Ngài với gia đình gần đó. Sau đó dân làng thấy một nhà thì bình thường, còn nhà của Ngài thì đủ thứ chuyện xui. Khi biết như vậy thì người cha bỏ hai mẹ con đi và dân chúng thì đuổi hai người ra khỏi làng. Họ cho Ngài là "người xúi quẩy" *(kālakaṇṇī)*. Người mẹ ráng nuôi Ngài lớn chút xíu, cầm bát đi ăn xin được thì mẹ cũng bỏ Ngài luôn.

Ngài Losakatissa lang thang vất vưởng như vậy, không ăn được bữa cơm no. Ngày hôm đó Ngài gặp Thầy Xá-Lợi-Phất thì được Thầy đồng ý cho xuất gia. Kể đến đây quý vị mới thấy quả của ác nghiệp kinh khủng đến cỡ nào. Từ ngày xuất gia, Ngài Losakatissa hằng ngày độ vật thực không đủ no, khi Ngài đi khất thực ví dụ Tăng đoàn có 10 người, Ngài đi thứ năm thì thí chủ cúng đến người thứ tư xong thì đến người thứ sáu mà bỏ sót Ngài, hoặc khi đến lượt Ngài nhận vật thực thì chỉ còn chút đỉnh. Một là Ngài nhịn đói, hai là không có được ăn một bữa cơm đầy đủ no, mà quý vị biết cả một đời Ngài cứ như vậy. Ngài không bao giờ ăn một bữa ăn đầy đủ dù là người xuất gia và Ngài đã chứng được Thánh quả A-La-Hán. Một bậc Thánh đó mà vẫn không có một bữa ăn đầy đủ nên thân thể của Ngài ngày một gầy yếu.

Đến cuối đời, Thầy Xá-Lợi-Phất biết đệ tử của mình sắp nhập Niết Bàn mà Ngài Losakatissa đi khất thực cũng không có đồ ăn. Thầy Xá-Lợi-Phất mới đi khất thực, khi khất thực xong thì nhờ một người đem về, điều lạ là người đem về quên hẳn, không còn nhớ phải đưa cho vị nào, thế là Ngài Losakatissa cũng không nhận được vật thực. Khi biết chuyện Ngài Losakatissa vẫn chưa có vật thực, nhận thấy vẫn còn thời gian cho phép để thọ trai nên sau đó Thầy Xá-Lợi-Phất đi thẳng đến cung điện của Đức vua Pasenadi, Đức vua cúng dường bơ lỏng, mật ong, dầu mè, đường đến Thầy Xá-Lợi-Phất. Sau khi nhận vật

thực thì Thầy trở về Tinh xá và nói Ngài Losakatissa ăn trực tiếp vật thực trong bát mà Thầy Xá-Lợi-Phất đang cầm, vì nếu buông bát ra thì không còn thứ gì để Ngài Losakatissa dùng được. Ngay ngày hôm ấy, Ngài Trưởng lão Losakatissa tịch diệt Niết Bàn và cũng là ngày duy nhất trong cuộc đời Ngài được ăn một bữa ăn đầy đủ.

Tiền kiếp của Ngài Losakatissa là một vị Sư trụ trì ngôi chùa. Một hôm có vị khách Tăng là bậc Thánh A-La-Hán khất thực trước nhà một vị thí chủ. Vị này hoan hỷ cúng dường lên vị khách Tăng nên vị trụ trì đố kỵ. Sau khi mời vị khách Tăng về chùa nghỉ ngơi thì Sư trụ trì đối xử lạnh nhạt. Có một lần người thí chủ muốn cúng dường vật thực đến vị khách Tăng là bậc Thánh A-La-Hán và nhờ Sư trụ trì đem về chùa giùm. Vị Sư này đem tâm đố kỵ đem đổ thức ăn vào đống lửa. Sau khi chết, ác nghiệp ấy cho quả tái sinh nhiều kiếp ở Địa Ngục, có những kiếp làm Ngạ Quỷ đói. Có một lần Ngạ Quỷ đói ăn được một bào thai của người nạo phá thai, thì đây là bữa ăn gọi là no đủ nhất. Kiếp kế tiếp thì Ngài tái sanh làm chó, cũng 500 kiếp làm chó mà là con chó đói.

Chó có nhiều loại chó, có những con chó được chủ cưng chiều, ăn thức ăn ngon hơn cả người ăn nữa, và có những con chó đói. Tiền thân của Ngài là con chó đói, có một lần ăn được bữa no do mấy ông say xỉn nôn ra. Đại chúng thấy khủng khiếp không? Ở

kiếp cuối cùng, Ngài Losakatissa xuất gia và chứng Thánh quả mà cả đời không được bữa cơm đàng hoàng.

Khi nghe đến đây đại chúng phải biết trân trọng. Chúng ta cố gắng bố thí, làm phước cho người gặp khó khăn trong khả năng của mình nha, cái của ăn nó cũng hết nhưng cái của cho thì còn. Dĩ nhiên trong điều kiện quý vị giúp ai được cứ giúp trong khả năng của mình. Hôm nào Thầy sẽ giảng bài MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC, ngoài việc giúp về tài vật, về thức ăn thì còn nhiều cách để mình sinh phước.

12. Đức Phật bị đau lưng *(piṭṭhidukkha)*

Một quả của ác nghiệp ở tiền kiếp mà Đức Phật phải trả là Ngài bị đau lưng. Bệnh đau lưng này kéo dài với Ngài một thời gian lâu rồi. Lớp học mình có ai hay bị đau lưng không? Khoan đổ lỗi do nghiệp nha đại chúng, bao giờ cũng phải xét do tư thế ngồi của mình như thế nào, do tập thể dục, cách ăn uống ngủ nghỉ… nếu mọi thứ đều tốt hết nhưng vẫn đau lưng thì lúc này chúng ta mới nghĩ đến nghiệp.

Ở đây, Đức Phật hay bị đau lưng, nhất là lúc Ngài về già. Khi kể về Đức Phật quý vị nghe thương lắm, có những lúc đang thuyết Pháp mà Ngài đau lưng nên nhờ Thầy A-nan thị giả trải tấm y ở một bên cho Ngài nằm nghỉ, rồi dạy Thầy Xá-Lợi-Phất, Thầy Mục-Kiền-Liên hoặc Thầy Đại-Ca-Diếp thuyết Pháp

thay Ngài. Có chi tiết cảm động thế này: Trước khi nhập Niết Bàn, Đức Phật đi bộ về *Kusinārā*, đoạn đường chỉ còn 6 đến 7 cây số mà Đức Phật ngồi nghỉ đến 25 lần. Ngài đã hứa khả với Ma Vương sẽ nhập Niết Bàn cách đây 3 tháng. Trên đường đi đến Kusinārā thì Ngài tùy duyên hóa độ. Nơi Đức Phật chọn để tịch diệt Niết Bàn không phải là kinh thành hay phố thị phồn hoa, nơi mà có các vị đệ tử cư sĩ là Vua, quan, đại gia đã hộ độ Ngài mà Thế Tôn chọn khu rừng *Sāla* xứ *Kusinārā* xa xôi, hẻo lánh, đường xá khó đi. Có ba lý do Ngài chọn *Kusinārā* là nơi Ngài tịch diệt Niết Bàn:

1/ Đức Phật có cơ hội thuyết bài Kinh *Mahādassanasutta* (Kinh Thiện Kiến). Trước đây *Kusinārā* là kinh đô phồn hoa, tráng lệ, Thế Tôn thuyết về vô thường để khuyến khích dân chúng có đức tin trong sạch nơi Tam bảo và cố gắng hành thiện pháp.

2/ Đạo sĩ *Subhadda* là vị đệ tử cuối cùng của Đức Thế Tôn đang trú tại *Kusinārā*. Đây là hạng đệ tử mà chỉ có Ngài tế độ được, ngoài ra không có vị Thánh Thanh Văn đệ tử có khả năng tế độ vị đạo sĩ này.

3/ Chỉ có ông Bà-la-môn *Doṇa* đang ở *Kusinārā* mới có khả năng đứng ra làm trung gian phân chia Xá Lợi cho các nước lớn mà không gây ra tranh chấp, chiến tranh.

Thầy đọc đến đây mà Thầy khóc luôn đó quý vị. Quãng đường chỉ gần 7 cây số mà Ngài nghỉ đến 25 lần, lúc này cơ thể của Đức Thế Tôn đã mệt mỏi, yếu ớt đến cỡ nào rồi. Thứ nhất là Ngài bị bệnh đau lưng, rồi cuối đời bị bệnh đại tiện ra máu *(kiết ly)* nữa. Trên đường đi đến *Kusinārā* thì Ngài bị khát nước. Hai bệnh này lát nữa Thầy sẽ giảng chi tiết hơn ở phần sau. Trước đó 3 tháng Đức Phật còn bị một cơn bạo bệnh, như mình nói hiện nay là bị đột quỵ đó đại chúng. Dù vậy nhưng Ngài vẫn dùng thần lực chú nguyện để tạm ổn trong 3 tháng đó để nhập Niết Bàn tại *Kusinārā*. Khi học những chi tiết này chúng ta mới thấy thương Thế Tôn vô cùng. Cho nên ở những bài giảng đầu tiên Thầy toàn giảng về Đức Phật để cho quý vị hiểu về Phật, thương Phật, kính tin Phật.

Chỉ cần đại chúng tin Phật thôi là sau Khóa 1 này mình nghỉ cũng được rồi đó, đủ có phước rồi. Dĩ nhiên là Thầy muốn chúng ta hoàn thành hết nội dung của 4 Khóa, nhưng với Khóa 1 này mà đại chúng hiểu và thương Đức Phật là có phước lắm rồi. Sau này khi phước trổ nhớ quay lại coi lý do nào mà phước trổ nha, biết đâu những giây phút mà chúng ta đang thương Phật, tin Phật rồi lạy Phật thì cái lạy nó cũng khác trước kia. Trước kia khi chưa hiểu, chưa tin và chưa thương Thế Tôn thì mọi người lạy cái nào là cầu cái đó, không xin thứ này cũng xin thứ khác. Còn bây giờ trong mỗi cái lạy của chúng ra là biết bao ý nghĩa, mình lạy xuống không xin Ngài bất cứ điều gì cả vì

Ngài đã cho con rất nhiều rồi, Ngài đã cho chúng con giáo Pháp! Chỉ chừng đó thôi là vô số kiếp chúng con không thể trả hết ơn của Ngài rồi.

Bây giờ với tấm thân của Thế Tôn già như vậy mà vì Ngài thương một người đệ tử cuối cùng cần tế độ mà Ngài đi về một nơi xa, hẻo lánh. Trước khi tịch diệt Niết Bàn mà Ngài còn sắp xếp bao nhiêu việc làm lợi ích cho chúng sanh như vậy. Thầy đọc đến chỗ Đức Phật nghỉ 25 lần, giống như mình hình dung ra có một ông già làm thị giả cho một ông già, ông già đó là Thầy A-Nan đó quý vị. Thầy A-Nan bằng tuổi với Đức Phật, Thầy sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm với Đức Phật. Có 7 người và vật đồng sinh với Ngài đó là:

1/ Thầy A-Nan *(Ānanda)*.

2/ Công Chúa Da-Du-Đà-La *(Yasodharā)*.

3/ Quan giữ ngựa Xa-Nặc *(Channa)*.

4/ Vị quan đại thần *Kāḷudāyī*, vị quan này được vua Tịnh Phạn kêu đi thỉnh Đức Phật về cung nhưng sau đó đã đi tu luôn.

5/ Ngựa báu Kiền Trắc *(Kaṇḍaka)*.

6/ Cây *Mahābodhirukkha* (cây Bồ Đề).

7/ Bốn hầm vàng, kho báu trong kinh thành *Kapilavatthu*.

Lúc này quý vị thấy Thầy A-Nan cũng già như Đức Phật, Thầy cũng bệnh và ngồi nghỉ như vậy. Cho nên khi học xong bài này, đại chúng lạy Phật với cái tâm hoàn toàn khác trước kia. *"Chúng con thương Thế Tôn đã hy sinh máu xương bao nhiêu kiếp, máu lệ của Ngài đã rơi xuống bao nhiêu, biết bao lần Ngài đã bố thí tứ chi và cả mạng sống để vì hạnh Ba-La-Mật đóng "con thuyền lớn" chở được chúng sanh. Thế Tôn đã tìm ra đạo lý không Thầy tự ngộ đó là Tứ Diệu Đế, là Bát Chánh Đạo rồi dạy lại cho chúng sanh đắc được quả Thánh để chấm dứt vòng luân hồi sanh tử."* Cái Ân đức này trả làm sao? Đức Phật đâu cần mình trả ơn gì, mình lạy Ngài, dâng hoa trái cúng dường Ngài thì đó là phước của mình. Mình không cúng thì cũng không ai bắt buộc đúng không đại chúng? Tại sao Đức Phật dạy niệm nhớ đến Ngài, không phải giống như phàm phu mình nói: *"Anh rảnh hãy nhớ đến tôi"*. Ở đây Đức Phật biết bao nhiêu kiếp của Ngài với các công đức đã làm như vậy, mình nhớ đến Ân đức của Ngài thì đó là phần phước của mình. Nói đến đây để quý vị thương Phật, học xong ra lạy Phật 3 lạy mà cảm ơn Đức Phật đã tìm ra được con đường để dạy lại cho mình nha.

Thời quá khứ, tiền thân của Đức Phật Gotama sinh trong gia đình giàu sang, có vóc dáng lùn, nhưng sức mạnh phi thường. Thuở ấy, có một võ sĩ đô vật thân hình vạm vỡ chưa đấu thua ai bao giờ. Một hôm, võ sĩ này đến quê hương của Đức Bồ Tát, hắn ta tự

đắc và kiêu ngạo cho mình là người vô địch. Đức Bồ Tát thấy vậy liền thách đấu với tên võ sĩ để hắn ta bớt thói huênh hoang tự đắc. Trong trận đấu ấy, tiền thân của Đức Phật là người thanh niên lùn nhưng có sức mạnh phi thường đã vồ đến ôm gọn thân hình vạm vỡ của tên võ sĩ, nhấc hỏng chân lên, đưa lên hư không, quay vòng tròn, rồi dộng vai mạnh xuống mặt đất làm hắn sụn cột xương sống, rồi Đức Bồ Tát để hắn nằm dài trên mặt đất, không còn cựa quậy được nữa. Sau đó Ngài hết lòng cứu chữa cho tên võ sĩ khỏi bệnh. Quả của ác nghiệp là mỗi kiếp được tái sinh làm người, nghiệp ác làm khổ võ sĩ đô vật ấy, nếu có cơ hội cho quả thì Ngài thường bị đau lưng, đau mình nhức mỏi.

Kiếp hiện tại là kiếp chót, Đức Bồ Tát Siddhattha trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, hoàn toàn không còn khổ tâm do phiền não nữa, nhưng Ngài vẫn còn khổ thân tứ đại, thường mắc bệnh đau lưng... Trong suốt cuộc đời hoằng Pháp của Ngài, đôi khi Đức Phật đang thuyết Pháp thì bệnh đau lưng phát sinh. Ngài truyền dạy Thầy Xá-Lợi-Phất *(Sāriputta)* hoặc Thầy Mục-Kiền-Liên *(Mahāmoggallāna)* thay thế Ngài tiếp tục thuyết Pháp, còn Thế Tôn nằm nghỉ trên tấm y để giảm bớt cơn đau lưng.

Khi đã thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, tuy Đức Phật không tạo nghiệp mới, không còn khổ tâm

nữa nhưng nghiệp cũ nào còn dư sót vẫn cứ trổ, đó là Nghiệp. Nói như vậy không phải để quý vị có đau lưng thì đổ thừa là do nghiệp. Tập thể dục, ăn uống, ngủ nghỉ mọi cái đều tốt đẹp hết rồi mà vẫn đau lưng thì lúc đó hãy nghĩ đến việc lúc trước mình có làm ai đau không, mình có đập lưng cá hay con chó, con mèo đang bình thường vậy mà đập nó không. Nếu có những trường hợp như vậy thì này quả của ác nghiệp trổ nên đại chúng lo đi sám hối.

13. Đức Phật bị bệnh đại tiện ra máu *(atisāra: bệnh kiết ly)*

Sau khi trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác vào năm 35 tuổi. Từ đó về sau, suốt 45 năm hoằng Pháp tế độ cho chúng sinh giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Lúc Thế Tôn tròn 80 tuổi, đúng vào ngày Rằm tháng tư âm lịch, ngày cuối cùng Ngài tịch diệt Niết Bàn. Sau khi Ngài độ món "nấm heo" *(sūkuramaddava)* - món cơm nấu bằng sữa bò tươi, sữa chua, bơ đặc, bơ lỏng. Đây là món ăn đặc biệt bổ dưỡng của ông cư sĩ Thuần Đà (*Cunda)* và có thêm mỹ vị chư Thiên để bồi bổ tăng thêm sức mạnh trong cơ thể của Đức Phật.

Trên đường đến khu rừng Kusinārā, Đức Phật bị lâm bệnh kiết lỵ đi đại tiện ra máu, làm cho cơ thể mệt nhoài, lại thêm khát nước, Ngài phải ngừng lại nằm nghỉ ngơi một lúc, rồi mới tiếp tục ngự đến khu

rừng Kusinārā. Đức Phật tịch diệt Niết Bàn vào canh chót đêm Rằm tháng tư (âm lịch).

Thầy nói thêm chỗ này, ông Cunda cúng dường Đức Phật món ăn rất bổ dưỡng, một số chỗ dịch đây là món cháo nấm, một số dịch là thịt heo rừng mà con heo rừng này nuôi rất đặc biệt. Món ăn lại được thêm mỹ vị chư Thiên nên đây là món ăn thượng vị rất bổ dưỡng. Sau khi Đức Phật độ bữa ăn đó xong thì phần còn dư Ngài mới dạy quý Thầy đổ đi và sau đó là Ngài đi đại tiện ra máu.

Đức Phật dạy Thầy A-Nan nói với đại chúng là: *"Hai lần vật thực cúng dường đến Như Lai có quả báu lớn bằng nhau. Quả báu hai lần này lớn hơn các lần cúng dường vật thực khác đến Như Lai: Lần thứ nhất là bát cháo sữa của Sujātā. Sau khi độ xong thì đêm hôm ấy Đức Bồ Tát trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Lần thứ hai là món ăn sūkuramaddava do ông Cunda dâng cúng, sau đêm hôm ấy Như Lai tịch diệt Niết Bàn"*. Bởi vì Đức Phật lo là sau này sẽ có người cho rằng do ông Cunda cúng bữa ăn này nên Thế Tôn mới nhập Niết Bàn, vì vậy Ngài mới nói hai bữa ăn đều có phước lớn như nhau và hơn tất cả những lần cúng vật thực đến Ngài.

Chuyện Đức Phật bị bệnh rồi người ta nói do ông Cunda cúng bát cháo có độc, đây là một chi tiết để Thầy nói rõ chút. Sau này có đọc ở một số nguồn thì nói là do bát cháo có độc, thật ra đại chúng nhớ

giùm Thầy là ông Cunda là người đệ tử cư sĩ chứng Sơ quả rồi, ông thương kính Phật lắm cho nên trong bát cháo đó không phải có độc. Và lý do vì sao Thế Tôn lại dặn quý Thầy bỏ phần cháo thừa đó đi? Món ăn này không hề có độc mà quý vị nhớ giùm Thầy chi tiết này: hàng ngày riêng đồ ăn của Đức Phật, ngoài thức ăn của nhân loại cúng dường đến Ngài thì còn có chư Thiên dâng cúng thức ăn của họ gọi là "*mỹ vị chư Thiên"*. Với loại *Thiên vị* này chỉ có bậc Thánh và Đức Phật dùng mới tiêu hoá được, ngay cả người bình thường hoặc con voi to lớn ăn cũng không thể tiêu hóa được. Vì vậy lúc này Đức Phật đã già yếu nên khó thể tiêu nổi món cháo này và một phần là do quả của ác nghiệp kiếp quá khứ trổ.

Tiền kiếp của Đức Phật sinh trong gia đình làm nghề thầy thuốc. Khi Đức Bồ Tát chữa bệnh cho con trai một phú hộ, người này đã trả tiền công hốt thuốc không xứng đáng. Vì không hài lòng nên Đức Bồ Tát đã hốt thuốc xổ cho con trai phú hộ uống. Chính vì vậy, mỗi khi được tái sanh làm người, do nghiệp ác cho uống thuốc xổ ấy, nếu có cơ hội cho quả thì Đức Bồ Tát bị bệnh kiết lỵ, đi đại tiện ra máu. Và ở kiếp hiện tại trước khi nhập Niết Bàn, trên đường từ thành phố Pāvā đến khu rừng Kusinārā thì Đức Thế Tôn bị bệnh kiết lỵ rất nặng.

Khi Thầy giảng đến đây sẽ có người đặt câu hỏi vì sao Đức Phật cũng ăn thịt heo nữa? Chuyện ăn mặn

- ăn chay bữa nào Thầy sẽ giảng ở một bài riêng. Thời Đức Phật đại chúng nhớ giùm Thầy là thí chủ cúng cái gì ăn cái nấy, ngay cả cúng thịt thì ăn thịt nhưng riêng về thịt thì Đức Phật dạy phải ăn *"Tam Tịnh Nhục"* và ăn mỗi ngày một buổi trước giờ ngọ. *"Tam Tịnh Nhục"* là không nghe, không thấy và không nghi. *"Không thấy"* là như thế nào? Ví dụ hôm đó người ta cúng thịt gà thì vị Tỳ-kheo không thấy giết con gà. *Thứ hai là không nghe*. Lâu nay chúng ta nói *"không nghe"* nghĩa là không nghe tiếng con vật lúc mà bị giết đúng không? Nhưng ở đây thật ra là vị Tỳ-kheo không nghe tiếng con vật bị giết và không nghe bàn tán về vụ việc giết con vật đó để cúng dường cho mình. *"Không nghi"* nghĩa là vị Tỳ-kheo không có chút nghi ngờ gì về việc thí chủ giết con vật đó để cúng dường cho mình. Thí chủ cúng thịt thì vị Tỳ-kheo ăn thịt, nhưng là thịt Tam Tịnh Nhục và không nhận 10 loại thịt sau: thịt người, voi, ngựa, chó, rắn, sư tử, cọp, báo, gấu và linh cẩu.

Có một câu chuyện liên quan đến việc Đức Phật ra quy định không cho Tỳ-kheo ăn thịt người. Thời Đức Phật có cô đệ tử cư sĩ *Suppiyā* tu tập chứng Sơ quả. Cô là người săn sóc người bệnh rất chu đáo. Cô thường cúng dường cho chư Tăng thành tâm lắm. Một lần nọ, có một vị tỳ-kheo bị bệnh mà không còn vật thực để ăn nên với lòng tôn kính, cô *Suppiyā* đã cắt miếng thịt đùi của cô cúng dường lên cho vị Tỳ-kheo ấy ăn cho có sức khỏe. Mấy ngày sau, Đức Phật ghé

thăm nhà hai vợ chồng nhưng cô *Suppiyā* không ra. Đức Phật hỏi thì mới biết chân của cô đang bị thương do vết mổ đùi của những ngày trước nên không thể ra đảnh lễ Thế Tôn được. Và từ lần đó thì Ngài ra quy định cấm Tỳ-kheo ăn thịt người. Cho nên nói đến đây đại chúng cũng đừng ngạc nhiên khi nghe Đức Phật cũng ăn thịt. Thời Phật là thí chủ cúng gì ăn đó và phải đúng theo luật mà Đức Phật ban ra.

14. Đức Phật bị khát nước

Tiền thân của Đức Phật là người chăn bò. Khi dẫn đàn bò ra đồng ăn cỏ thì Ngài nhìn thấy bò mẹ đang uống nước đục, nên ngăn cấm không cho nó uống theo ý muốn. Ở đây là người chăn bò thương nên không cho bò mẹ uống nước, nhưng có một chút nhẫn tâm đó là Ngài cầm sợi dây giật cái mũi con bò ra. Thầy ví dụ dễ hiểu, hành động đó giống như quý vị đi đâu về mệt, có ai làm cho mình tô mì gói thơm ngon, khi vừa đưa lên miệng chuẩn bị ăn thì có người khác giật ngang tô mì và nói là *"thôi đừng ăn, lát nữa cho ăn phở"*. Hành động đó là tốt chứ không phải là xấu, nhưng mà có chút gì đó hơi nhẫn tâm. Tiền thân của Đức Phật là người chăn bò đã ngăn cản không cho bò mẹ uống nước dù nó đang bị khát nên kiếp hiện tại Ngài bị khát nước khi cơ thể mệt mỏi và đang bị bệnh kiết lỵ.

Do quả của nghiệp ác ấy, Đức Bồ Tát Siddhattha kiếp chót trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, trước khi Ngài tịch diệt Niết Bàn, trên đường từ thành phố Pāvā đến khu rừng Kusinārā, Đức Phật bị lâm bệnh kiết lỵ đi đại tiện ra máu, mệt nhoài và khát nước. Ngài truyền dạy Thầy A-nan đi lấy nước. Thầy A-nan mới đi đến con sông gần đó nhưng còn ít nước và vừa có 500 chiếc xe bò băng qua làm nước sông bị đục. Vì vậy Thầy A-nan không muốn lấy nước ấy dâng Đức Thế Tôn. Lúc này Thầy mới chứng Sơ quả Tu-Đà-Hoàn chứ chưa chứng Tứ quả A-La-Hán. Thầy thương kính Phật lắm, mà cái nghiệp cũ của Đức Phật đó quý vị, nó khiến cho Thầy A-Nan không nhớ là với phước đức của Thế Tôn muốn uống nước chỗ nào thì cứ đến lấy múc là nước sẽ trong. Vậy là Thầy A-Nan không lấy nước ở dòng sông ấy mà đi tay không về. Khi trở về, Đức Phật dạy Thầy A-nan cứ lấy nước ấy mang về cho Ngài. Thật phi thường, khi Thầy A-nan vừa lấy nước thì nước ở dòng sông đang đục liền trở nên trong xanh sạch sẽ. Sau đó, Thầy mới lấy nước ấy đem về dâng cho Đức Phật uống. Do quả của nghiệp ác cũ là ngăn cấm con bò mẹ đang uống nước trong tiền kiếp nên kiếp hiện tại, với sức khỏe suy kiệt nhưng Đức Phật vẫn bị khát nước trước khi Ngài đi đến Kusinārā nhập Niết Bàn.

Đó là nghiệp mà Đức Phật phải trả trong kiếp cuối cùng của Ngài, nghĩa là có những kiếp Ngài phải trả quả dưới Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Hiện tại

có những nghiệp còn sót lại một chút nên Ngài phải trả trong đời này. Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, những nghiệp nào chưa có cơ hội trổ quả thì sẽ không trổ nữa. Cũng như các bậc Thánh A-La-Hán có rất nhiều ác nghiệp cũng như thiện nghiệp đã làm trong quá khứ. Ví dụ như vị này đắc A-La-Hán năm 30 tuổi, vị này sống đến năm 70 tuổi tức là trong 40 năm còn lại, có nghiệp nào đủ duyên thì nó trổ. Và sau khi vị này 70 tuổi nhập Niết Bàn thì những nghiệp nào không trổ coi như hết duyên để trổ luôn, mình gọi là *"vô hiệu nghiệp"*. *"Vô hiệu nghiệp"* tức là nghiệp không còn tác dụng và cũng như là không còn trổ được nữa.

Quý vị sẽ đặt câu hỏi: *"Tại sao có những nghiệp không có cơ hội cho quả khi vị Thánh A-La-Hán nhập Niết Bàn?"*. Lý do là vì một vị Thánh A-La-Hán đã chấm dứt phiền não, thì không còn tái sanh trong ba cõi nên không còn cơ hội cho quả của nghiệp trổ nữa.

Khi chúng ta còn hiện hữu với hình tướng nào đó trong cõi Dục, cõi Sắc hoặc cõi Vô Sắc, thì thiện nghiệp hay ác nghiệp nào đủ duyên sẽ cho quả. Kể từ khi một vị chứng Thánh quả A-La-Hán cho đến lúc nhập Niết Bàn, nghiệp nào có cơ hội thì trổ quả trong khoảng thời gian vị ấy còn tại thế. Sau khi vị này nhập Niết Bàn thì các nghiệp còn dư sót chưa trổ quả gọi là *"Vô hiệu nghiệp"*. Thầy hay nói quý vị đây là *"cách xù nợ chính thống"* vậy đó. Cho nên mình lỡ xù

thì xù cho tới luôn, khi tu đắc đạo và nhập Niết Bàn thì bao nhiêu thiện nghiệp hay ác nghiệp đều không trổ quả được nữa.

Chúng ta học về các nạn của Đức Phật để mình biết sợ. Những điều gì mình đã nói, đã làm thì đâu có xong ngay lúc đó đâu. Thời gian thì chuyện đó cũng qua, một kiếp người rồi cũng hết. Nhưng khi nhắm mắt mình sẽ đi theo những thiện nghiệp và ác nghiệp của mình. Thầy rất mong đại chúng phải cẩn thận những điều này. Kiếp hiện tại này mình tạo rất nhiều thiện nghiệp để xóa mờ ác nghiệp, quý vị cố gắng làm cho *"hồ nước công đức"* của mình nó lớn thật lớn để khi quả của ác nghiệp trổ chăng nữa cũng đỡ khổ đó. Tuy chúng ta còn luân hồi và đích đến cuối cùng là tu tập chứng Thánh quả, nhưng từ bây giờ cho đến khi đắc Thánh quả đó, mình không biết sẽ phải trải qua bao nhiêu kiếp, mà nếu những kiếp đó thiếu phước là khổ lắm. Một người mà thiếu phước như là: có thân thể yếu ớt cũng khổ, bệnh tật cũng khổ, học hành mà thiếu trí tuệ cũng khổ, đời sống vật chất thiếu, nghèo khó cũng khổ, … đủ thứ khổ hết. Cho nên nếu đại chúng có phước một chút, mặc dù là chưa đắc được Thánh quả thì trong vòng luân hồi, chúng ta có nhiều duyên lành để tiếp tục tạo những thiện nghiệp, cho đến khi đạt được ước nguyện cuối cùng là chứng được Thánh quả.

(Buổi giảng ngày 07 & 09/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Tại sao Đức Phật đã trở thành Phật rồi mà còn gặp kiếp nạn?

2). Hãy kể các kiếp nạn Đức Phật đã gặp trong cuộc đời Ngài?

3). Khi Đức Phật gặp các kiếp nạn Ngài đã hóa giải các chướng nạn, nạn tai như thế nào?

4). Với Đức Phật, người khác có thể hại được Ngài không? Tại sao?

5). Chúng ta học được điều gì qua bài Phật Nạn này?

Bài 4: SỞ HÀNH CỦA ĐỨC PHẬT

---

* DẪN NHẬP
* NĂM PHẬN SỰ THƯỜNG NHẬT CỦA ĐỨC PHẬT
* HỌC CÁC SỞ HÀNH CỦA ĐỨC PHẬT TRONG BÀI KINH SỐ 91 – TRUNG BỘ KINH

I. DẪN NHẬP

Kính thưa quý Phật tử! Chúng ta tiếp tục học lớp Giáo lý cơ bản và bài học hôm nay với chủ đề **Sở Hành Của Đức Phật**. *"Sở hành của Đức Phật"* tức là đời sống hằng ngày của Ngài. Đức Phật đi, đứng, ngồi, nằm, ăn, nói, suy nghĩ,… đại ý là thân - khẩu - ý thường nhật của Ngài ra sao. Qua bài Pháp này, đại chúng sẽ biết căn bản cuộc sống hằng ngày của Đức Phật - một con Người đức độ, từ bi, trí tuệ, một con Người với vô lượng công đức lành trong nhiều kiếp tu tập với tâm lành. Quý vị học về Ngài và xem Ngài là tấm gương, là bài học, là hình ảnh mà chúng ta luôn hướng tới. Mình học để thấy được những điều cao đẹp nơi Đức Phật. Dù biết không làm được như Ngài nhưng những cách đi, đứng, nằm, ngồi, những cử động của Đức Phật sẽ là bài học cho bản thân mình và

hơn nữa là để chúng ta càng thêm tôn kính Đức Phật, có đức tin nơi Ngài hơn.

Bài giáo lý hôm nay Thầy chia làm hai phần chính. Phần thứ nhất nói về *"Năm phận sự thường nhật của Đức Phật - Buddhakicca"*. Tức là trong một ngày có 24 giờ thì Đức Phật làm gì trong khoảng thời gian đó. Hoạt động hằng ngày của Ngài chia làm năm giai đoạn: Buổi sáng; Buổi trưa; Canh đầu đêm; Canh giữa đêm; Canh cuối đêm.

Phần thứ hai Thầy trích trong **Kinh Trung Bộ, bài Kinh số 91** kể về ông Bà-la-môn già tên *Brahmayu* trú tại *Mithila* khi nghe danh tiếng của Đức Phật là ***"Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn"***. Khi nghe những danh hiệu của Ngài tốt đẹp như vậy và ông còn nghe nói Ngài có 32 tướng tốt, cho nên ông Bà-la-môn già này mới cho vị đệ tử của mình là Bà-la-môn *Uttara* đi theo dõi Đức Phật, thử coi Đức Phật có đúng như tiếng đồn tốt đẹp và Ngài có 32 tướng tốt như vậy không. Quý vị biết Bà-la-môn *Uttara* theo dõi Đức Phật 7 tháng thì ông chỉ thấy được có 30 tướng, có hai tướng ông không thấy cho nên ông mới nghi ngờ. Hai tướng mà ông Uttara không thể thấy, tướng thứ nhất đó là *"tướng mã âm tàng"*, vì tướng này được giấu kín trong người Đức Phật nên không ai thấy được. Tướng thứ hai là *"tướng*

lưỡi rộng dài", vì cái lưỡi trong miệng Đức Phật nên ông đâu có thấy được. Đức Phật biết ông Uttara này là do Sư phụ phái đến để theo dõi nên Ngài đã dùng thần thông cho ông thấy được hai tướng được giấu kín đó để giải mối nghi trong lòng của ông. Sau đó ông Uttara mới về thưa lại với vị thầy của mình và vị thầy đó đến xin đảnh lễ Đức Phật. Trong **bài Kinh số 91** này kể chi tiết về đời sống hằng ngày: đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống của Đức Phật ra sao. Vậy hôm nay chúng ta sẽ học hai phần chính như vậy.

Trước khi vào bài Thầy sẽ kể cho quý vị nghe không chỉ có ông Bà-la-môn Uttara theo dõi Đức Phật suốt 7 tháng mà còn có một vị nữa theo dõi Ngài đó là vua Ba-Tư-Nặc *(Pasenadi)* cai trị nước Kiều-tát-la *(Kosala)* rộng lớn, kinh đô là Xá-vệ *(Savatthi)*. Ông rất tôn kính Đức Thế Tôn. Trước khi quy y, ông đã cho người theo dõi trong suốt 7 năm để tìm hiểu về Ngài. Ông thắc mắc vì sao Đức Phật bằng tuổi ông, trước khi đi xuất gia Ngài cũng là Thái tử sắp lên ngôi vua nhưng Đức Phật lại được rất nhiều người cung kính như vậy. Sau khi theo dõi 7 năm, ông mới quy y nơi Đức Thế Tôn, ông nói: *"Kính bạch Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn là Thầy của con và con là đệ tử của Ngài, ở bên cạnh Ngài con thấy Ngài muốn an thì an, muốn yên thì yên, muốn thanh tịnh thì thanh tịnh. Còn con không được như vậy, con bất an, lo lắng và sợ hãi đủ thứ"*. Sau khi quy y nơi Đức Phật, có những ngày ông đến thăm Phật 3 lần, có khi 5 lần và mỗi lần ông

vào đảnh lễ Đức Phật là ông hôn lên đôi chân của Ngài. Vua Ba-Tư-Nặc trong tương lai sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác.

Đầu tiên chúng ta học nội dung thứ nhất nói về *"Năm phận sự thường nhật của Đức Phật"*. Theo **Chú giải Tăng Chi Bộ Kinh** *(Aṅguttaranikāya Aṭṭhakaṭhā, phần Ekakanipāta)* thì Đức Phật có năm phận sự như sau:

- Phận sự buổi sáng trước khi độ ngọ *(purebhattakicca)*

- Phận sự sau khi độ ngọ *(pacchābhattakicca)*

- Phận sự canh đầu đêm *(paṭhamayāma)*

- Phận sự canh giữa đêm *(majjhimayāma)*

- Phận sự canh cuối đêm *(pacchimayāma)*

II. NĂM PHẬN SỰ THƯỜNG NHẬT CỦA ĐỨC PHẬT

1. Phận sự buổi sáng trước khi độ ngọ *(purebhattakicca)*

Thường ngày lúc còn tảng sáng sớm (trước 6 giờ), Đức Phật ngồi thiền quán chiếu nhân duyên, rải tâm từ đến chúng sanh. Ngài quán xét xem hôm nay ai là người có duyên với Ngài, nằm trong võng trí của Ngài. Tức là bằng trí tuệ, Đức Phật biết là hôm nay có

những người nếu Ngài không gặp thì người này sẽ chết và có thể đọa vào cõi xấu. Nhưng nếu Ngài gặp và nói Pháp cho người này nghe, một là họ chứng Thánh quả, hai là có thể không chứng Thánh quả nhưng nhờ duyên lành nghe Pháp này mà họ sẽ sanh vào cảnh giới an lành nào đó. Và có những người Đức Phật biết hôm nay, buổi sáng hay buổi trưa là hợp thời để Ngài tế độ họ.

Tùy ngày mà Đức Thế Tôn đến nhà một thí chủ nào đó. Ví dụ vị thí chủ thỉnh Ngài về nhà để họ đặt bát cúng dường trai Tăng. Có nhiều trường hợp Đức Phật đi một mình, có khi Ngài đi với Thầy thị giả A-nan, và có lúc đi với Tăng đoàn 500 vị hay 1000 vị tùy vào lời thỉnh cầu của thí chủ. Nơi Đức Phật đi đến để thí chủ đặt bát cúng dường vật thực là không cố định. Vị thí chủ có khi thỉnh Ngài về tư gia, có khi Đức Vua ở xứ đó thỉnh Ngài vào cung điện, và có lúc vị thí chủ đi đến tận tinh xá để đặt bát cúng dường. Trong trường hợp nếu không có ai thỉnh cúng dường trai Tăng, Đức Phật - người mà các bậc vua chúa đều tôn sùng, kính nể và khấu đầu đảnh lễ mỗi khi đến trước mặt, Ngài đi trì bình khất thực trên các nẻo đường, khi thì một mình, lúc thì với chúng Tăng. Ngài im lặng đứng trước cửa từng nhà, không thốt ra một lời. Ngài thọ lãnh vật thực với tâm trong sạch bố thí của thiện tín hoan hỷ sớt vào bát, rồi trở về tinh xá. Cho đến năm 80 tuổi, mặc dù đau ốm bất thường, Ngài vẫn đi trì bình trong thành Vesali.

Đó là phận sự buổi sáng của Đức Phật là tế độ những người hữu duyên. Thời Đức Phật, Tăng đoàn chỉ ăn mỗi ngày một bữa trưa, và ăn trước giờ ngọ (12 giờ). Vì vậy ai có duyên cúng dường vật thức đến Ngài và quý Thầy là phước duyên rất lớn. Thật ra tất cả đã nằm trong võng trí của Ngài nên Ngài mới khất thực ở con đường này, trước căn nhà đó, ở cánh rừng đó,…Đức Phật đã dùng thiên nhãn để quan sát thế gian, xem có ai cần Ngài tế độ. Nếu thấy có người cần hỗ trợ tinh thần thì không đợi thỉnh cầu, Ngài tự ý đến để dẫn dắt người ấy vào chánh đạo. Đa phần là Đức Phật đi bộ, đôi khi ở vài trường hợp thì Ngài dùng thần thông bay trên không trung.

Sau khi nhận vật thực từ thí chủ, Đức Phật thọ thực và tụng Kinh chúc phúc, tùy hỷ với phước đức mà thí chủ dâng cúng. Có số dân chúng thỉnh Đức Phật thuyết Pháp, có số xin quy y Tam bảo, thọ trì Ngũ giới, có số xin phép được xuất gia…sau đó Đức Phật ngự trở về tinh xá.

2. Phận sự sau khi độ ngọ *(pacchābhattakicca)*

Khi Đức Phật ngự trở về tinh xá, Ngài khuyên dạy chư Tỳ-kheo:

"*Này chư Tỳ kheo, các con hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phận sự Tứ Thánh Đế, bằng pháp không dể duôi, thực hành Tứ niệm xứ.*

- Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.

- Được sinh làm người là một điều khó.

- Có được cơ hội hành phạm hạnh cao thượng là một điều khó.

- Được xuất gia trở thành Tỳ kheo là một điều khó.

- Được nghe chánh Pháp là một điều khó"

(Chú Giải Kinh Tăng Chi – Phần Ekakanipāta)

Đó là những điều khó có được. Do vậy, Đức Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư Tỳ-kheo chớ nên dễ duôi, trân quý khoảng thời gian mà được gặp Phật Pháp, được làm thân người có đức tin, được nghe chánh Pháp, và được sống đời Sa-môn là những điều khó. Sau khi nghe bài Pháp ngắn, có một vài vị đến gần Ngài để xin đề mục hành thiền thích hợp. Sau đó, Đức Phật ngự vào cốc *Gandhakuṭi* (Hương thất), Ngài nằm nghiêng bên phải và định thần một lát. Còn các Tỳ-kheo mỗi vị ở một nơi để thực hành thiền Định, hoặc thực hành thiền Tuệ.

Có những Thầy nhận đề mục thiền xong thì đi về cốc riêng của mình. Có vị đi lên đồi, lên núi; có vị thì đi vào hang, vào rừng, …để hành thiền. Và có những vị sau khi thọ thực xong lên cung Trời nghỉ trưa, nghỉ xong chiều mát thì xuống. Đó là chuyện bình thường, các Thầy búng tay một cái là có thể lên trên cung Trời. Và có vị còn xuống Long cung nghỉ ngơi nữa. Hôm nào Thầy sẽ dạy bài chi tiết liên quan

đến Ngài La-Hầu-La *(Rāhula)* về việc có kiếp Ngài đã xuống Long cung nghỉ trưa. Bây giờ Thầy chỉ kể sơ cho đại chúng nắm ý.

Trong tiền kiếp, Ngài La-Hầu-La có một người bạn, hai người chơi rất thân với nhau. Hai người bạn này có hai vị Sư phụ khác nhau. Sư phụ của Ngài La-Hầu-La trưa rảnh là xuống biển ngủ. Còn Sư phụ của người bạn cứ rảnh là lên cung Trời ngủ trưa. Cho nên sau đó hai vị Sư phụ về kể lại cho đệ tử của mình nghe. Thầy La-Hầu-La nghe xong thì thích Long cung cho nên có một kiếp Thầy La-Hầu-La là Long vương cai quản Long cung. Còn người bạn của Ngài sau đó tái sanh lên cung Trời.

Vào thời Đức Phật Thắng Liên Hoa *(Padumuttarā)*, Đức Phật mới biết Thầy La-Hầu-La đang nghỉ ngơi ở dưới Long cung. Đức Phật mới đi với một vị xuống Long cung để thuyết Pháp. Vị này là con của Đức Phật khi Ngài chưa xuất gia thành đạo. Hôm đó Ngài không thuyết Pháp mà để cho người con thuyết. Khi nghe vị này thuyết Pháp hay quá, nhìn thấy tướng hảo quá nên tiền thân của Thầy La-Hầu-La mới hỏi đây là vị nào. Dân chúng dưới Long cung mới nói vị này là con của Đức Phật Thắng Liên Hoa trước khi Ngài thành đạo. Và thế là Thầy La-Hầu-La cũng phát nguyện sau này sẽ làm *"con của một vị Phật Chánh Đẳng Giác"*. Kiếp phát nguyện đó là Thầy La-Hầu-La cùng với Sư phụ đang ở dưới Long

cung ngủ trưa. Đối với các vị có thần thông thì những việc này là bình thương như bàn tay úp ra mở vào nha quý vị.

Thầy dạy tiếp về phận sự của Đức Phật sau khi độ ngọ. Vào buổi chiều, dân chúng đến tinh xá nghe Đức Phật thuyết Pháp. Do Phật nhãn, Ngài nhìn vào khuynh hướng tâm lý của từng người để thuyết Pháp khoảng một giờ. Vì vậy mỗi người nghe dù là tính tình khác nhau nhưng tất cả đều có cảm nghĩ đây là bài Pháp mà Đức Phật đang giảng cho riêng bản thân mình. Đó là phương pháp giảng dạy của Đức Phật. Đối với người có trí tuệ hạng trung bình, Ngài giảng về hạnh bố thí, giới luật và hạnh phúc ở các cảnh Trời. Đối với người tiến bộ hơn, Ngài đề cập đến những nguy hại của thú vui vật chất và hạnh phúc của sự buông xả, thoát ly. Và với các vị đạt đến trình độ cao, Ngài giảng về pháp Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo…

3. Phận sự canh đầu đêm *(paṭhamayāma)*

Từ 18 giờ đến 22 giờ, ở canh đầu này Đức Phật dành riêng cho chúng xuất gia hỏi về những điều hoài nghi hay những điểm chưa hiểu trong giáo Pháp. Có số Tỳ-kheo hỏi về Pháp và Luật, có một số vị xin thọ pháp hành thiền Định, pháp hành thiền Tuệ và lắng nghe Đức Phật thuyết giảng sau đó trở về chỗ ở của mình. Đại chúng lưu ý giùm Thầy là buổi chiều sau

khi độ ngọ thì Đức Phật dành thời gian cho tứ chúng và ngoại đạo, còn canh đầu đêm này Ngài dành riêng cho các vị xuất gia.

4. Phận sự canh giữa đêm *(majjhimayāma)*

Từ 22 giờ đến 2 giờ sáng, vào khung giờ này Đức Phật cho phép chư Thiên, Phạm Thiên trong 10.000 thế giới đến hầu Ngài, đảnh lễ xong đứng một nơi hợp lẽ, bạch hỏi Pháp. Đức Phật giảng giải những câu hỏi của chư Thiên, Phạm Thiên xong, hết canh giữa thì các vị này đảnh lễ Đức Phật và trở về cảnh giới của mình.

Thường giờ này mình đang ngủ phải không? Đại chúng học những bài này mới thấy thương Đức Phật lắm. *"Kính lạy Đức Thế Tôn, con là một hạt cát, nhiều khi con chưa được phân nửa hạt cát nữa so với những gì Đức Thế Tôn đã làm, đã hy sinh bao nhiêu kiếp để tìm đạo cho chúng con"*. Càng học Phật Pháp là giống như lên núi càng cao để lấy châu báu vậy. Báu vật ở đây chính là Giáo Pháp, là những tinh túy mà Đức Phật đã để lại cho chúng ta. Trên đoạn đường leo núi để lấy báu vật đó, quý vị sẽ rụng từ từ. Chúng ta rụng vì lý do này, lý do kia. Có khi *"tâm đạo"* của mình đi được nửa đường thì bị bà hàng xóm hay nghe Pháp mà nói chuyện toàn đạo đức giả nên rụng *"tâm đạo"* luôn. Hôm nào mình vào chùa lễ Phật, rồi đụng chuyện cãi nhau với ông đó. Mình nghĩ đi chùa để tìm

sự bình an mà thấy ông là không an, người gì đâu mà hầm hố. Vậy là mình thà bỏ chùa chứ nhất quyết không muốn gặp ông đó. Cuối cùng *"tâm đạo"* của mình bằng cái mặt của ông đó hay sao?

Thầy nói là tâm đạo của chúng ta dù sống chết thì cũng không bỏ. Mọi người hay gặp mấy chuyện lặt vặt, những chuyện đó chỉ là cái cành, cái nhánh thôi. Đừng vì những cành nhánh đó mà bỏ luôn con đường tu học và làm thiện pháp của mình. Thầy ví dụ hôm nào quý Phật tử bị bệnh nằm ngáp ngáp, rồi đọa xuống cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh với những ác nghiệp đã tạo ở quá khứ thì những người đó có xuống giúp mình không? Chính phước của chúng ta đã từng tạo mới có thể nâng đỡ mình đi lên được.

Trong Kinh nói thế này, Thầy xin tóm tắt lại: Đối với những người thường làm thiện pháp thì phước chờ đón người ấy như người đi xa có người thân chờ đón vậy. Còn với những người tạo ác nghiệp thì như đi ra ngoài mà có những người đứng chờ để hãm hại. Vì vậy Thầy nói đại chúng phải ráng thương bản thân mình, thương con đường tâm linh của mình mà cố gắng làm nhiều điều lành, cố gắng tu tập. Bây giờ quý vị suy nghĩ thế này: *"Thôi kệ, bà hàng xóm không ưa mình, kẻ thù không thương mình…nhưng mình phải thương bản thân. Chúng ta chịu trách nhiệm cho cuộc đời của chúng ta chứ không phải họ"*.

Vậy từ 22 giờ đến 2 giờ sáng là thời gian Đức Phật dành riêng cho chư Thiên, chư Phạm Thiên vấn đạo. Thưa quý thiện hữu, có một câu chuyện đặc biệt thế này. Thuở ấy, người dân nước Ma-kiệt-đà *(Magadha)* tại làng Am-bà-la *(Ambasanda)* thỉnh Đức Phật lên ngọn núi Tỳ-đà-sơn *(Vediya)*. Quý Phật tử biết vì sao người dân làng thỉnh Đức Phật lên ngọn núi đó không? Lý do là vì trên núi *Vediya* này có một hang động rất đẹp, trước hang có một cây cổ thụ bóng mát, đầy đủ cành lá, sum suê bốn mùa. Hang động ấy tên là *Indasāla*. Trong khoảng thời gian Đức Phật ở đây thì cứ mỗi tối từ 22 giờ là chư Thiên xuống nghe Pháp. Mỗi lần chư Thiên xuống nghe Pháp là quý vị đọc trong Kinh sẽ nghe đoạn thường được nhắc đi nhắc lại như sau: *"Lúc bấy giờ đêm đã khuya, một vị Trời có hào quang rực rỡ sáng rực cả vườn cây đến gần Đức Phật, cung kính đảnh lễ và đứng lại một bên"*. Khi đọc đến đoạn này là đại chúng biết lúc đó là giờ chư Thiên xuống nghe Đức Phật thuyết Pháp. Có một chi tiết đặc biệt thế này: lúc chư Thiên xuống đông quá, với thần lực của các vị ấy thì ngọn núi *Vediya* sáng rực lên, sáng giống như bị lửa cháy. Người dân ở dưới làng nhìn lên thấy vậy nên tưởng là núi đang bị cháy nên kinh sợ. Thật ra trong hang động trên núi ấy có Đức Phật đang thuyết Pháp và chư Thiên đang vấn đạo.

Trong **Kinh Trường Bộ - Kinh Đế Thích Sở Vấn** nói thế này:

"Một thời, Thế Tôn trú tại Magadha phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasanda trên ngọn núi Vediya phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla. Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka (Đế-thích) náo nức muốn chiêm ngưỡng Thế Tôn.

Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ: "Nay Thế Tôn ở tại chỗ nào, vị A La Hán, Chánh Đẳng Giác?" Thiên chủ Sakka thấy Thế Tôn trú tại Magadha... trong hang Indasāla. Thấy vậy, Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

- Này Quý vị, Thế Tôn trú ngụ tại Magadha…trong hang núi Indasāla. Này quí vị, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác."

Rồi Thiên chủ Sakka, với chư Thiên ở Tam thập tam thiên tháp tùng xung quanh biến mất ở cõi Tam thập tam thiên, hiện ra ở Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Ambasanda và đứng trên núi Vediya, phía Bắc ngôi làng.

Lúc bấy giờ núi Vediya chói hào quang rực rỡ, ngôi làng Ambasanda cũng vậy, đều nhờ thần lực chư Thiên. Và dân chúng ở những làng xung quanh nói rằng:

- Núi Vediya hôm nay thật sự bị cháy, núi Vediya hôm nay thật sự có lửa đỏ rực, núi Vediya lại

chói hào quang rực rỡ, làng Bà-la-môn Ambasanda cũng vậy.

Và dân chúng lo âu, lông tóc dựng ngược..”

Cũng trong **Kinh Trường Bộ, bài Kinh số 20: Kinh Đại Hội** *(Mahāsamaya Sutta)* có kể về một đại hội gọi là *“Đại Hội Chư Thiên”*. Trong đại hội này rất đặc biệt vì có chư Thiên ở mười phương thế giới tụ họp về:

“Một thời, Thế Tôn trú tại bộ lạc Sakka (Thích-ca), thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở Đại Lâm (Mahāvana), cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều là bậc A-la-hán. Và chư Thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tập hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo.

Lúc bấy giờ, bốn vị Tịnh Cư thiên (Suddhāvāsa) suy nghĩ như sau: "Thế Tôn nay trú tại bộ lạc Sakka, thành Kapilavatthu, ở Đại Lâm, cùng với Đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều là bậc A-la-hán. Và chư Thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tập hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo. Vậy chúng ta hãy đến tại chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong mỗi chúng ta sẽ đọc một bài kệ dâng lên Thế Tôn".

Rồi chư Thiên ấy, nhanh như nhà lực sĩ duỗi cánh tay co lại, hay co cánh tay duỗi ra, biến mất từ Tịnh Cư thiên và hiện ra trước mặt Thế Tôn. Chư

Thiên ấy đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một vị Thiên đọc bài kệ trước Thế Tôn:

"Đại hội tại Đại Lâm
Chư Thiên đồng tụ tập.
Chúng con đến Pháp hội
Đảnh lễ chúng Bất Thắng."

Rồi một vị Thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

"Tại đây chúng Tỷ-kheo
Thiền định, tâm chánh trực.
Như chủ xe nắm cương,
Bậc trí hộ các căn."

Lại một vị Thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

"Như khóa gãy, chốt tháo,
Cửa trụ bị đào lên.
Sống thanh tịnh, có mắt
Như voi khéo điều phục."

Lại một vị Thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

"Những ai quy y Phật,
Sẽ không đọa ác thú,
Sau khi bỏ thân người,
Sẽ sanh làm chư Thiên."

Rồi Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, phần lớn chư Thiên mười phương thế giới tụ họp để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, những vị nào trong thời quá khứ đã là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, những vị này được một Thiên chúng tối thắng tụ hội xung quanh, như Ta hiện nay vậy. Này các Tỷ-kheo, những vị nào trong thời vị lai sẽ là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, những vị này cũng sẽ được một Thiên chúng tối thắng tụ hội xung quanh, như Ta hiện nay vậy…"

Còn có một lần duy nhất trong cuộc đời hoằng pháp của Đức Phật, có một đại hội gọi là **Ngày Đại Hội Chư Thánh Tăng** *(Māgha Pūja)* vào ngày Rằm tháng Giêng. Thành phần tham dự gồm 1.250 vị Thánh A-la-hán lục thông đệ tử của Đức Phật tuy không hẹn trước mà cùng nhau về đảnh lễ Ngài tại Trúc Lâm tịnh xá *(Veḷuvana)*. Thầy cho quý vị thêm một thông tin đó là cũng chính ngày này – Ngày Rằm tháng Giêng, Đức Phật hứa khả với Ma vương *(Māra)* tại ngôi tháp *Cāpālacetiya* rằng ba tháng nữa Ngài sẽ tịch diệt Niết Bàn.

Thầy xin nhắc lại là phận sự của Đức Phật vào canh giữa đêm tức là từ 22 giờ đến 2 giờ sáng là thời gian Ngài dành riêng cho Vua trời Đế Thích, chư Thiên Dục giới, chư Thiên Sắc giới và Phạm Thiên xuống nghe Pháp nơi Ngài. Với thần lực của các vị ấy

tụ tập về ngọn núi *Vediya* làm cho cả ngọn núi sáng rực lên nên người dân làng *Ambasanda* tưởng là núi bị cháy.

5. Phận sự canh cuối đêm *(pacchimayāma)*

Đức Phật phân chia canh cuối từ 2 giờ đến 6 giờ sáng làm ba thời, có chỗ chia làm bốn thời:

-Thời đầu từ 2 giờ đến 3 giờ là thời gian Đức Phật đi kinh hành.

-Thời giữa từ 3 giờ đến 4 giờ, Đức Phật ngự vào cốc *Gandhakuṭi* nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh niệm, trí tuệ tỉnh giác, định giờ tỉnh dậy.

-Thời cuối từ 4 giờ đến 5 giờ, Ngài nhập Đại Bi Định *(Mahākarunā-samapatti)*, và rải tâm từ đến khắp mọi nơi.

-Sau đó, lúc trời tảng sáng sớm (trước 6 giờ), Ngài quan sát thế gian bằng Phật nhãn xem có chúng sanh nào có duyên để tế độ, Ngài nên đi đến đâu, ở đoạn đường nào…dù ở gần hay ở xa.

Đại chúng để ý giùm Thầy đó là Đức Phật chỉ nghỉ có hơn một tiếng một ngày. Quý vị thấy thương Phật chưa? Mỗi ngày, mỗi đêm Đức Phật hành đầy đủ năm phận sự ròng rã suốt 45 năm cho đến phút giây cuối cùng tịch diệt Niết Bàn. Nơi Đức Phật chọn để tịch diệt Niết Bàn không phải là kinh thành hay phố thị phồn hoa mà Ngài chọn khu rừng *Sāla* xứ

Kusinārā xa xôi, hẻo lánh, đường xá khó đi. Có ba lý do Đức Phật chọn *Kusinārā* là nơi Ngài tịch diệt Niết Bàn:

1/ Đức Phật có cơ hội thuyết bài Kinh *Mahādassanasutta*. Chúng sanh khi nghe bài Kinh này sẽ có đức tin trong sạch nơi Tam bảo và cố gắng hành thiện pháp.

2/ Đạo sĩ *Subhadda* là vị đệ tử cuối cùng của Đức Thế Tôn đang trú tại *Kusinārā*. Đây là hạng đệ tử mà chỉ có Ngài tế độ được, ngoài ra không có vị Thánh Thanh Văn đệ tử có khả năng tế độ vị đạo sĩ này.

3/ Chỉ có ông Bà-la-môn *Doṇa* đang ở *Kusinārā* mới có khả năng đứng ra làm trung gian phân chia Xá Lợi cho các nước lớn mà không gây ra tranh chấp, chiến tranh.

Quý vị biết đoạn đường đến khu rừng *Sāla* xứ *Kusinārā* chỉ còn 6 đến 7 cây số mà Đức Phật ngồi nghỉ đến 25 lần. Đọc xong chi tiết cảm động này mà chúng ta càng thấy thương Ngài hơn. Vì vậy vào thời Đức Phật lại có nhiều chúng sanh đồng ý chết thay cho Đức Phật hoặc vì quá thương Ngài mà chết, đó là chuyện bình thường. Ví dụ như ngựa quý Kiền-Trắc *(Kanthaka)* ra đời cùng ngày với Thái Tử Tất-Đạt-Đa. Sau khi chở Thái Tử rời khỏi Kinh thành Ca-tỳ-la-vệ *(Kapilavatthu)* để Ngài đi xuất gia, ngựa *Kanthaka*

cùng người giữ ngựa tên Xa-nặc *(Channa)* trở về hoàng cung. Vì quá nhớ thương Thái Tử mà ngựa bể tim chết.

Vào mùa hạ thứ 10, hai nhóm Tỳ-kheo xứ *Kosambi* cãi cọ nhau, Đức Phật khuyên giải nhưng họ không chịu nghe lời, nên Ngài ngự vào khu rừng *Pālileyyaka* an cư nhập hạ một mình, suốt 3 tháng mùa mưa. Tại đây Ngài được một con voi chúa *Pālileyyaka* cùng với một con khỉ đến chăm sóc, hộ độ Ngài. Một lần đó khi thấy Đức Phật đang dùng mật ong do mình dâng cúng, chú khỉ lòng đầy hoan hỉ và vui sướng nên nhảy chuyền từ cành cây này sang cành cây kia và rớt té chết. Với lòng tịnh tín và hoan hỷ trước khi chết, chú khỉ tái sanh lên cõi Trời 33 *(Tāvatiṃsa)* làm một vị Thiên khỉ *(Makkata deva)*. Còn chú voi *Pālileyyaka* hết lòng hộ độ, chăm sóc, cúng dường Đức Phật suốt ba tháng an cư. Về sau, lúc Thầy A-nan đi cùng với 500 vị Tỳ-kheo để thỉnh Đức Phật trở về *Sāvatthi*. Lúc Đức Thế Tôn ra về, Ngài đã nói với voi *Pālileyyaka* thế này: *"Này Pālileyyaka! Ở bên kia vùng này không phải là nơi đi lại, sinh sống của con, đó là chỗ trú ngụ của loài người nên sẽ nguy hiểm cho con. Con nên ở lại!"* Con voi sầu muộn nhìn về hướng Đức Phật đến khi không còn trông thấy Ngài nữa thì bể tim chết ngay tại bìa rừng và được sanh Thiên.

Còn chúng ta thì sao đại chúng? Mình chết cũng với tâm thương nhưng là thương cái áo đẹp, thương đôi dép đẹp, thương cái xe đẹp, … chết mà lưu luyến những thứ này thì trong vòng sanh tử luân hồi cũng tái sanh xuống cõi xấu. Vì vậy, quý vị học Phật Pháp thì phải ráng tranh thủ thời gian còn mấy chục năm trời của mình mà chuyển thành những phước báu. Khi chết đi thì chỉ có phước và tội đi với mình thôi. Vì vậy chúng ta phải ráng tu tập và làm thiện pháp để khi giây phút cận tử là tâm lành. Ngoài đời sống làm phước và tu tập ra thì mình sắp xếp làm sao để giây phút cận tử tốt đẹp mà có cảnh giới kế tiếp được gặp Phật Pháp, Minh Sư, Thầy lành bạn tốt và tiếp tục tu tập. Nghĩa là mình an vui ở hiện tại, an vui ở những kiếp sau. Chúng ta phải biết lo về đời sau kiếp khác, phải suy tư như vậy và xa hơn nữa là phải nghĩ về chuyện đắc Đạo, đắc Quả.

Như Thầy nói, nếu đại chúng không có phước thì mình ít nghĩ về những điều này lắm. Khi không có phước thì chúng ta chỉ lo ở hiện tại, ăn ngủ ra sao, một gia đình căn bản là hạnh phúc. Nhưng những thứ hạnh phúc này nhỏ lắm quý Phật tử, mình phải nghĩ về đời sau và những thứ xa hơn. Cho nên quý vị có một duyên lành nào đó thì mới có những ưu tư về điều này chứ không đơn giản mà tự nhiên có những cái ưu tư này đâu.

III. HỌC CÁC SỞ HÀNH CỦA ĐỨC PHẬT TRONG BÀI KINH SỐ 91 – TRUNG BỘ KINH

Tiếp theo đại chúng học nội dung thứ hai. Thầy sẽ đọc lướt qua, sau đó chúng ta cùng phân tích. Trong **Kinh Trung Bộ - Kinh số 91 - Brahmāyu Sutta** nói về ông Bà-la-môn già tên *Brahmāyu* khi nghe tướng tốt của Đức Phật nên không tin và cho người đệ tử là Bà-la-môn *Uttara* theo dõi Ngài suốt 7 tháng. Sau khi theo dõi, Bà-la-môn *Uttara* về thưa với Thầy của mình là quả thật Đức Phật có đầy đủ 32 tướng tốt và kể về Sở hành của Đức Phật như thế này:

*"...Khi Tôn giả Gotama đi, Ngài bước chân mặt trước, không đặt chân xuống quá xa, không rút chân lên quá gần, không bước quá mau, không bước quá chậm, khi đi đầu gối không va chạm đầu gối, khi đi mắt cá không va chạm mắt cá; Ngài đi không co bắp vế lên, không duỗi bắp vế xuống, không đưa bắp vế vào trong, không đưa bắp vế ra ngoài. Khi đi Tôn giả Gotama chỉ di động phần thân ở dưới, và không dùng toàn thân lực. Khi ngó quanh, Tôn giả Gotama ngó quanh với toàn thân. Khi đi không có ngưỡng mặt lên, không cúi mặt xuống, không có ngó quanh, và chỉ ngó xuống khoảng một tầm (**yugamattam**, bề dài một cái cày). Xa hơn, tri kiến được mở rộng (**anavatam**: không bị che đậy).*

Khi đi vào nhà, Tôn giả Gotama không ngửa thân về phía sau, không cúi thân về phía trước, không

đưa thân về phía trong, không đưa thân về phía ngoài; vị ấy quay lưng không quá xa ghế ngồi, không quá gần ghế ngồi; ngồi trên ghế, không nắm chặt thành ghế, không gieo thân ngồi xuống ghế…"

"Đức Phật đi không quá nhanh cũng không quá chậm", ở đây diễn tả Ngài đi không chậm cũng không nhanh, vì đi quá nhanh hay quá chậm cũng không đẹp. Cách Ngài đi không bước quá xa cũng không bước quá gần. Khi được học thì Thầy biết tại sao Đức Phật lại đi như vậy. Vì lý do khi Ngài đi đến một hội chúng nào đó, nếu Ngài đi nhanh thì họ nghĩ là Ngài muốn về, không muốn ở đó. Và ngược lại nếu Ngài đi chậm thì họ nghĩ là Ngài muốn ở lại. Chúng ta nên biết Đức Phật làm gì phải có ý nghĩa, đều có lý do cả.

Nhờ có cuộc gặp gỡ với Ngài Đại Trưởng lão *Assaji* mà hai tu sĩ Xá-Lợi-Phất *(Sāriputta)* và Mục-Kiền-Liên *(Mahāmoggalāna)* đã xuất gia với Đức Phật. Hai vị tu sĩ này là đôi bạn thân cùng tu học với vị Thầy Bà-la-môn *Sañjaya*. Cả hai vị đã đi học nhiều nơi mà chưa thỏa mãn với sự học của mình nên hứa với nhau là nếu ai tìm được vị Thầy trước thì sẽ nói với người kia.

Duyên lành vào một sáng sớm trong thành Vương Xá *(Rājagaha)*, Thầy Xá-Lợi-Phất đã gặp được Ngài *Assaji* - một trong năm vị đệ tử xuất gia đầu tiên với Đức Phật tại vườn Nai (*Lộc Uyển – Isipatana, Varanasi)*. Lúc này Ngài Assaji đang đi trì

bình khất thực. Khi nhìn thấy Ngài Assaji có dáng đi rất đẹp, oai nghiêm, mắt nhìn về phía trước, bước đi chậm rãi nên Thầy Xá-Lợi-Phất có ngay niềm tin mãnh liệt nơi Ngài. Lúc này Thầy chưa chứng Thánh quả nên không biết Ngài Assaji đã chứng quả Thánh nào. Chờ đến khi Ngài khất thực xong thì Thầy Xá-Lợi-Phất cung kính hỏi:

"Thưa đạo sĩ, phong thái của Ngài rất ung dung, đạo đức của Ngài biểu hiện ra từ dáng đi, từ cử chỉ cho đến nét mặt. Tôi xin mạn phép hỏi: Ngài đã xuất gia tu học với ai? Ai là thầy của Ngài? Và vị đạo sư ấy dạy giáo pháp gì?"

Ngài Assaji trả lời: *"Tôi tu học dưới sự chỉ dẫn của vị đại sa-môn Gotama. Thầy của tôi xuất thân từ dòng họ Sakya. Chúng tôi gọi người là* ***Phật****. Người hiện đang ở nơi đền Suppatthita trong Rừng Kè. Tôi chỉ mới theo học với Thầy tôi gần đây thôi; giáo pháp của thầy tôi vi diệu lắm nên tôi chưa đủ sức tuyên giải đâu. Ngài nên tìm đến thầy tôi, Thầy sẽ chỉ dạy cho Ngài"*. Sau đó Ngài Assaji nói lên bốn câu kệ:

"Muôn vật từ duyên sinh,
Lại từ duyên mà diệt,
Bậc giác ngộ tuyệt vời,
Đã từng như vậy thuyết."

Khi mới đọc đến câu kệ thứ hai thì Thầy Xá-Lợi-Phất chứng Sơ quả. Sau khi xuất gia với Đức Phật

một thời gian thì Thầy đắc Thánh quả A-la-hán và được Đức Thế Tôn tán thán là *"Bậc có Trí tuệ đệ nhất"* trong hàng đệ tử của Ngài. Thầy là tướng quân Chánh Pháp, là cánh tay phải của Đức Phật. Trên đất trời này nếu không tính Đức Phật thì Thầy Xá-Lợi-Phất đứng thứ nhất về trí tuệ.

Có một câu chuyện cảm động thế này.

Hằng ngày, trong tinh xá nếu có Đức Phật thì Thầy xá-Lợi-Phất đến đảnh lễ Đức Phật, nếu không có Đức Phật thì Thầy hướng về nơi Đức Thế Tôn đang trú mà đảnh lễ. Sau đó Thầy đến đảnh lễ Ngài Assaji. Nếu Ngài Assaji không có trong tinh xá thì Thầy hướng về nơi trú của Ngài Assaji mà đảnh lễ. Lý do Thầy Xá-Lợi-Phất làm như vậy vì Thầy nhớ cái ơn của Ngài Assaji đã đưa Thầy vào đạo và đắc Sơ quả. Quý Phật tử biết lúc này Ngài Assaji đâu có trí tuệ như Thầy Xá-Lợi-Phất, Ngài đâu phải là cánh tay phải và là tướng quân Chánh Pháp, nhưng Thầy vẫn hằng ngày đảnh lễ Ngài Assaji vì đây là vị Thầy đầu tiên đã đưa Thầy vào đạo. Bậc Thánh là như vậy đó đại chúng. Chúng ta học được bài học qua câu chuyện này đó là đạo đức, là tấm lòng biết ơn. Trong **Kinh Tăng Chi - Chương Hai Pháp - Phẩm Các Hy Vọng**, Đức Phật dạy:

"Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. Thế nào là hai? Người thi ân trước và

người biết nhớ ơn đã làm. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời".

Ở đây Đức Phật dạy về người biết ơn và người đền ơn là hai hạng người khó có mặt ở cuộc đời. Giữa những chúng sanh biết ơn và vô ơn thì Đức Phật nói chúng sanh vô ơn nhiều như đất ở trên quả Địa cầu, còn chúng sanh biết ơn và đền ơn thì ít như đất ở trong lòng bàn tay. Vì vậy đại chúng hay thắc mắc vì sao trên đời này lại có nhiều người vô ơn như vậy. Hôm nay quý vị học Phật Pháp rồi thì thấy nhiều người vô ơn đó là chuyện bình thường. Nói không đâu xa, chúng ta nhìn lại bản thân mình nè. Quý vị để ý thử xem, nếu mình không có đạo lý, không có người hướng dẫn, dạy dỗ, không được thân cận Thầy lành bạn tốt, không có các bậc thiện tri thức dạy là chúng ta quên sạch ân nghĩa. Chính Cha Mẹ là người gần gũi với mình mà mình còn quên ân nữa. Vì vậy Thầy nói *"biết ơn và đền ơn"* là khó lắm thưa quý Phật tử.

Bữa giờ mọi người học lớp Giáo lý Thầy dạy. Rồi hôm nào mọi người có giận Thầy thì giận chứ không được giận Pháp nha. Mọi người có bỏ Thầy thì bỏ chứ đừng có bỏ Phật. Đại chúng nên nhớ: *"Ta đi với nghiệp của ta, thiện nghiệp và ác nghiệp là tài sản của mình, phước và tội là tài sản của mình, khổ đau và hạnh phúc là bản thân mình chịu trách nhiệm"*. Quý vị phải hiểu như vậy nên khi mình có duyên với ai thì cố gắng tạo duyên lành, hướng dẫn họ tu tập,

đến với Chánh Pháp. Còn mình không có duyên thì thôi, họ vô ơn thì chúng ta sống với *"tâm xả"*. Mỗi người có mỗi nghiệp riêng, mình cũng muốn giúp lắm mà tìm hết cách giúp không được thì mình vẫn thanh thản nhẹ nhàng đó là tâm xả.

Tiếp theo ta học thế ngồi của Đức Phật. Đại ý là dáng ngồi của Ngài rất đẹp và trang nghiêm. Trong Kinh nói thế này:

"...Khi ngồi trong nhà. Ngài không rung tay, không rung chân, không ngồi tréo đầu gối với nhau, tréo mắt cá với nhau, không ngồi tay chống cằm. Khi ngồi trong nhà, không có sợ hãi, không có run rẩy, không có dao động, không có hoảng hốt. Như vậy Tôn giả Gotama ngồi, không sợ hãi, không run sợ, không dao động, không hoảng hốt, lông tóc không dựng ngược, Thiền tịnh độc cư..."

Chúng ta qua oai nghi kế tiếp của Đức Phật là Ngài nhận nước rửa bát. Quý vị biết vào thời Đức Phật là Tăng chúng dùng bát đi khuất thực. Các Ngài đi vào buổi sáng, nếu khất thực tới trưa quá giờ ngọ mà không có thí chủ đặt bát cúng dường vật thực thì sao? Quý Thầy sẽ nhịn đói cả ngày hôm đó.

"...Khi nhận nước để rửa bát, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiều.

Ngài rửa bát, không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay, khi hai tay rửa xong, bát cũng rửa xong, khi bát rửa xong, tay cũng rửa xong. Ngài đổ nước bình bát không quá xa, không quá gần, và không vẩy nước cùng khắp.

Khi Ngài nhận cơm, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận cơm không quá ít, không quá nhiều. Ngài ăn đồ ăn vừa phải (với cơm), không có bỏ miếng cơm, chỉ lựa miếng thức ăn.

Tôn giả Gotama đưa miếng cơm quanh miệng hai ba lần rồi mới nuốt, không hột cơm nào được vào trong thân không bị nghiến nát, và không một hột cơm nào còn lại trong miệng trước khi ăn miếng cơm khác. Tôn giả Gotama thưởng thức vị ăn khi ăn đồ ăn, không thưởng thức lòng tham vị. Tôn giả Gotama ăn đồ ăn có đầy đủ tám đức tánh, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy, Ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và Ta sẽ không lỗi lầm, sống được an ổn".

Ngài ăn xong lấy nước rửa bát, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiều. Ngài rửa bát không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không có đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay, khi hai tay rửa xong, bình bát cũng rửa xong, khi bình bát rửa xong, hai tay cũng rửa xong. Ngài đổ nước bình bát, không quá xa, không quá gần, không vẩy nước cùng khắp.

Khi ăn xong, Ngài đặt bình bát xuống đất, không quá xa, không quá gần, không phải không nghĩ đến bình bát, cũng không quá lo cho bình bát…"

Thời Đức Phật, chư Tăng buổi sáng đi khuất thực, có khi thí chủ thỉnh về nhà, có lúc Đức vua xứ đó thỉnh vào trong cung điện, có khi thí chủ đem vật thực đến tinh xá cúng dường. Đến hôm nay thưa đại chúng, có một số nước Phật giáo Nam Truyền vẫn còn giữ truyền thống đi bát, thí chủ cúng gì ăn đó. Vào thời Đức Phật cũng như vậy, thí chủ cúng thịt thì ăn thịt. Đức Phật ra quy định cho phép Tăng đoàn thọ nhận vật thực **Tam Tịnh Nhục – Không thấy, không nghe, không nghi vì mình mà giết** *(ba loại thịt thanh tịnh)*. Tăng chúng ăn một ngày một buổi không ăn quá giờ ngọ, không ăn 10 loại thịt sau đây: thịt người, voi, ngựa, chó, rắn, sư tử, cọp, báo, gấu và linh cẩu.

Khi Tăng đoàn đi bát, thí chủ cúng rau ăn rau, cúng thịt ăn thịt, ăn không được chọn lựa. Có khi người ta cúng ba trái dừa là đầy bát, nghĩa là ngày đó uống nước dừa thay cơm, hoặc cúng mấy trái dưa hấu hay mấy trái sầu riêng thì cũng phải ăn cái đó đến ngày mai mới đi bát lại. Việc đi bát khất thực như vậy là hạnh của chư Phật. Đệ tử Phật ăn mục đích chính là để có sức khỏe tu tập. Việc đi khất thực rất khó nha quý vị. Một vị Sư đầu trần chân đất, bữa nào người ta cho đồ ngon thì không nói nhưng hôm nào cho đồ thiu hay đồ không vệ sinh thì các Sư cũng không có lựa chọn. Việc quý Ngài đi khuất thực như vậy là để gieo duyên.

Khi Đức Phật đã già, Ngài Đại Trưởng Lão Đại-Ca-Diếp *(Mahā Kassapa)* – Bậc thực hành hạnh Đầu Đà đệ nhất trong Tăng đoàn của Đức Phật nay cũng già rồi. Có ngày hôm đó Ngài mới nói thế này với Thầy Đại-Ca-Diếp: *"Lâu nay con đã hành Hạnh Đầu Đà ở nơi rừng sâu núi thẳm rồi, bây giờ con về với Như Lai".* Ngài Đại-Ca-Diếp mới nói như vầy: *"Kính bạch Đức Thế Tôn! Đôi chân của con còn khỏe và còn có thể đi được, việc khất thực của con còn đang lợi ích cho nhiều chúng sanh, nên con xin phép Đức Thế Tôn lúc này con không thể quay về bên cạnh Đức Thế Tôn được".* Đại chúng thấy Ngài Đại-Ca-Diếp tuy đã lớn tuổi nhưng Ngài vẫn muốn gieo duyên với chúng sanh, nếu ai cúng dường được cho Ngài là phước rất lớn.

Có một lần, Vua trời Đế Thích *(Sakka)* làm chủ cõi Trời thứ 33 cảm thấy buồn tủi vì không có hào quang chói lòa như chư Thiên khác nên tìm cơ hội tạo phước đến các vị Thánh. Ngài Đại Trưởng Lão Đại-Ca-Diếp sau khi nhập diệt thọ tưởng 7 ngày đêm xong sáng hôm sau đi khất thực tế độ người nghèo. Đức vua Trời Sakka cùng hoàng hậu giả làm người thợ dệt nghèo khổ sống trong chòi lá cũ kĩ bên đường Ngài Đại trưởng lão đi qua. Khi nhìn thấy ông bà nghèo khổ nên Ngài dừng lại tế độ. Ông bà lão nhận bát và cung kính cúng dường thức ăn vào bát Ngài, nhận thấy đây là thức ăn cõi Trời nên Ngài biết là Vua trời Sakka và hoàng hậu nên quở trách hai vị đã lấy mất cơ hội bố thí của người nghèo. Vua Trời buồn kể về thân phận nghèo nàn của mình. Sau đó, Đức Phật biết câu chuyện này nên dạy câu kệ rằng:

"Tỳ-kheo sống bằng khất thực
Tự mình nương tựa chính mình
Tịch lặng, chú tâm, hằng giác
Chư Thiên tôn kính hoan nghinh.

Hương chiên đàn, già la,
Chưa phải là thơm phức,
Hương người có giới đức,
Xông ngát cả chư Thiên."

(Kinh Pháp Cú – Phẩm Hoa)

Xin thưa đại chúng, hạnh khất thực là gieo duyên với chúng sanh. Những vị chưa chứng Thánh quả đi khất thực là để thực hành hạnh vô ngã, khiêm tốn. Vì đi khất thực rồi còn gì nữa đâu mà kiêu mạn, luôn cuối đầu, hành hạnh kham nhẫn, không còn ngã mạn nữa. Thí chủ cúng gì thì ăn đó, ăn không được chọn lựa, đi dưới nắng dưới mưa... đó là thực hành hạnh kham nhẫn. Tuy nhiên Đức Phật có dạy trong Kinh Tăng Chi về Tám lỗi lầm của cư sĩ khiến Tăng chúng úp bát *(*Pattanikkujjana*)*, không nhận sự cúng dường.

"Này chư Tỳ-kheo, với người cư sĩ có một trong tám lỗi này, Tăng chúng có thể úp bát đối với người ấy, nếu muốn:

1- Cố tình làm cho chư Tỳ-kheo mất lợi lộc (Bhikkhūnaṃ alābhāya parisakkati), như là ngăn chặn người khác cúng dường các Tỳ-kheo…

2- Cố tình gây bất lợi cho chư Tỳ-kheo (Bhikkhūnaṃ anatthāya parisakkati), như là làm cho các Tỳ-kheo bị xáo trộn, lo sợ mà không tu tập được.

3- Cố tình làm cho chư Tỳ-kheo không chỗ ở (Bhikkhūnaṃ anāvāsāya parisakkati), như là đập phá tịnh thất của chư Tỳ-kheo, hoặc đuổi các Tỳ-kheo đi khỏi chùa mà họ có quyền hạn.

4- Mắng chửi nhiếc móc các Tỳ-kheo (Bhikkhū akkosati paribhāsati), như nói với Tỳ-kheo bằng lời khiếm nhã do sân tâm.

5- Chia rẽ Tỳ-kheo với Tỳ-kheo (Bhikkhū Bhikkhūhi vibhedeti), như là nói ly gián giữa các Tỳ-kheo, tạo sự bất hòa giữa các Tỳ-kheo, làm cho các Tỳ-kheo không hòa hợp.

6- Phỉ báng Phật (Buddhassa avaṇṇaṃ bhāsati), như là nói lời phạm thượng, nói xuyên tạc, nói lời bất kính với Đức Phật.

7- Phỉ báng Pháp (Dhammassa avaṇṇaṃ bhāsati), nói lời công kích, xuyên tạc, bất kính với Giáo Pháp.

8- Phỉ báng Tăng (Saṅghassa avaṇṇaṃ bhāsati), nói mạ lỵ, xuyên tạc, bất kính đối với Tăng chúng."

(Kinh Tăng Chi – Chương 8 Pháp)

Chúng ta học tiếp tục sau khi ăn xong Đức Phật làm gì. *"...Khi ăn xong, Ngài ngồi im lặng một lát nhưng không để quá thì giờ nói lời tùy hỷ (công đức). Ngài nói lời tùy hỷ (công đức), không chỉ trích bữa ăn ấy, không mong bữa ăn khác; trái lại, Ngài với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ..."*

Thường thí chủ thỉnh Đức Phật cúng dường, khi dùng xong thì Ngài nói lời tùy hỷ với công đức cúng

dường ấy. Hay chúng ta nói như bây giờ là chia phước, chúc phúc, hồi hướng. Khi ăn xong thì Ngài ngồi chỉ một lát chứ không ngồi lâu. Ngài không chỉ trích bữa ăn ấy và cũng không mong bữa ăn khác, Ngài không nói: *"Bữa sau cúng tiếp nha!"*. Sau đó Đức Phật nói bài Pháp ngắn tùy căn cơ, duyên lành mỗi người mà Ngài nói bài Pháp cho thích hợp. Có khi Ngài nói về các công đức của bố thí, các công đức để sanh Thiên, các cõi Trời vui như thế nào cho người ta khởi tâm lành. Lại có những bài Pháp, Ngài nói về công đức giữ giới, về sự nguy hiểm của Ngũ dục, về Bát Thánh Đạo, Tứ diệu đế, Giới Định Tuệ… để người đó đi xa hơn về con đường xuất ly làm Thánh. Đai ý là Đức Phật quán xét xem duyên người đó tới đâu, căn cơ của họ tới đâu mà Ngài hóa độ. Đó gọi là Ngài thuyết *"Tuần Tự Pháp"* nha đại chúng, nghĩa là tùy căn cơ mà Ngài nói.

"…Ngài sau khi với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Ngài đi không quá mau, không quá chậm. Ngài đi không phải (như muốn) lánh xa hội chúng ấy…"

Nghĩa là sau khi dùng cơm xong, Đức Phật chúc phúc, nói lời tùy hỷ rồi Ngài đứng dậy, đi không quá nhanh không quá chậm. Như lúc nãy Thầy có nói, Ngài đi không quá nhanh vì không muốn cho người ta hiểu lầm là Ngài muốn đi về sớm, Ngài đi không quá

chậm vì không muốn người ta nghĩ Ngài muốn ở lại. Có một câu chuyện vui thế này, khi thực tập đi kinh hành, chánh niệm theo dõi từng bước chân, từng bước chân. Với mỗi bước chân đặt xuống thì quý vị ý thức được bước chân đặt xuống, bàn chân chạm đất. Hôm đó có cô gái khi nghe dạy như vậy thì cô cũng đi từng bước trong chánh niệm. Trong lúc đi có nhiều lúc vọng tưởng nên cô quên hẳn và không tập trung vào bước chân nữa. Cô này mới nhớ lại lời dạy là: *"Làm lại từ đầu"*. Làm lại từ đầu nghĩa là nếu thất niệm thì tiếp tục lấy lại chánh niệm, và bước từng bước chân có chánh niệm. Hôm đó đang đi buổi kinh hành thì người ta nhìn thấy cô đi lùi mấy mét rồi cô dừng lại và đi tới phía trước. Khi đi tới một hồi thì cô lại dừng lại và đi lui… Có một người hỏi cô vì sao đi kinh hành mà cô cứ đi tới đi lui hoài như vậy. Cô này trả lời là do đang đi một đoạn thì mất chánh niệm do vọng tưởng nên phải *"làm lại từ đầu"* nên cô đi lui lại đoạn đó. Không phải như vậy nha đại chúng! Thêm một câu chuyện vui thế này. Hôm đó có một anh đi trên chiếc thuyền, anh ngồi chỗ đầu mạn thuyền thì bị rớt cây kiếm xuống sông. Khi chiếc thuyền đi được một đoạn thì anh cứ nhìn ngay chỗ mạn thuyền để tìm cây kiếm đó. Anh tìm được không đại chúng? Thuyền đã đi được một đoạn rồi, dù kiếm rớt ngay đầu thuyền nhưng anh không thể tìm được vì cây kiếm đã ở tuốt phía sau rồi. Ở đây *"làm lại từ đầu"* có nghĩa là khi mình lỡ vọng tưởng, thất niệm thì lập tức thiết lập lại

chánh niệm chứ không phải mất chánh niệm đoạn đường nào thì đi lui lại chỗ đó nha quý Phật tử.

Bây giờ mình học qua chỗ Đức Phật đắp y*: "…Tôn giả Gotama đắp y, không kéo lên quá cao trên thân, không kéo xuống quá thấp, không dính sát vào thân, không rơi ra khỏi thân, gió thổi không thoát y khỏi thân. Tôn giả Gotama, bụi nhớt không dính vào thân Tôn giả Gotama…"*

Thưa quý Phật tử, trong hàng ngũ xuất gia vào thời Đức Phật có đầy đủ các giai cấp: đại gia, tỷ phú, luận sư, vua, quan, người trí thức…Những người ấy từ bỏ tất cả vật chất, quyền hành để sống đời Sa-môn phạm hạnh. Vì duyên lành của các vị đã từ bao nhiêu kiếp nên nay như giọt nước tràn ly khi được sanh vào thời có Đức Phật xuất hiện và xuất gia làm đệ tử của Ngài.

Thời Đức Phật còn tại thế, có vị Tỳ-kheo Bạt-Đề *(Bhaddiya)*. Khi chưa xuất gia, Thầy làm quan Tổng trấn miền Bắc vương quốc *Sakka*, và là người trong hoàng tộc *Sakya*. Sau khi quy y Phật, Thầy chuyên tu Hạnh Đầu Đà, chỉ ngủ dưới gốc cây và chuyên cần thực hành thiền Quán. Tỳ-khưu Bhaddiya, sau khi nắm đề mục từ Đức Thế Tôn, Thầy tinh cần tu tập. Đêm kia, ngồi dưới gốc cây, đi sâu vào định, cảm nhận một niềm phúc lạc vô biên chưa hề có ở trong đời, hoan hỷ quá, Thầy Bạt-Đề thốt lên:

- *"Ôi! Hạnh phúc quá! Hạnh phúc quá!"*

Khi Thầy thốt lên như vậy thì quý Thầy đang hành thiền gần đó mới nghe được nên nghĩ: *"Chắc là Thầy ấy nhớ lại ngày xưa khi chưa đi tu, còn ở ngoài đời có danh vọng, quyền hành, tiền bạc, gia đình đầy đủ hết nên Thầy nhớ lại giây phút đó trong lúc hành thiền"*. Sau đó quý Thầy tới bạch với Đức Thế Tôn. Chiều hôm sau, sau buổi Pháp thoại, Đức Phật nói với Thầy Bhaddiya:

"- Có phải thế không, này Bhaddiya! Đêm hôm qua, trong lúc thiền tọa, ông đã bất giác thốt lên: "Ôi! Hạnh phúc quá! Hạnh phúc quá!" Điều ấy là đúng sự thật hay không đúng sự thật?"

Lúc này, Thầy Bhaddiya mới thưa: *"Kính bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài chứng minh cho con, con xin được sám hối cùng Ngài và Tăng chúng. Đúng là tối hôm qua khi đang hành thiền con có thốt lên: Ôi hạnh phúc quá! Ôi hạnh phúc quá!"*. Đức Phật mới hỏi tại sao Thầy lại nói như vậy, Thầy Bhaddiya thưa:

"Kính bạch Đức Thế Tôn! Con thấy trước kia khi con ở ngoài đời, con không thiếu gì hết, đời sống gia đình, vợ đẹp con xinh, quyền hành, tài sản vật chất, người hầu kẻ hạ…dù có đầy đủ nhưng con vẫn cảm thấy tâm bất an. Bây giờ con được xuất gia làm đệ tử của Đức Thế Tôn, với đời sống "tam y nhất bát", một đời sống giản đơn về tứ sự. Giờ phút đó con

cảm thấy bình an và hạnh phúc, không có bất an, lo lắng, sợ hãi bất cứ điều gì dù trước kia con đầy đủ nhưng con luôn bất an. Trong lúc đó con mới thốt lên: Ôi! Hạnh phúc quá! Hạnh phúc quá là như vậy".

Cho nên đại chúng thấy, đôi khi chúng ta giàu có, đầy đủ vật chất, có thể mua được một chiếc giường đẹp nhưng chưa chắc mua được giấc ngủ ngon. Quý vị có thể mua được căn nhà lớn nhưng chưa chắc mua được hạnh phúc trong gia đình. Chúng ta mua được đồng hồ đẹp, có thể nhìn thấy thời gian nhưng không mua được thời gian. Mình mua được loại thuốc bổ đắt tiền nhưng không bao giờ mua được sức khỏe. Có gì đảm bảo là mình khi uống những thứ thuốc bổ đó, ăn nhưng món ăn ngon đó là mình khỏe và không bệnh hay không? Trong khi đó, nếu quý Phật tử có phước đức, có đời sống tâm linh, có tu tập thì chắc chắn sẽ có hạnh phúc.

"...Đi đến tu viện, Ngài ngồi trên ghế đã soạn sẵn, sau khi ngồi liền rửa chân, và Tôn giả Gotama không sống chú tâm vào công việc làm đẹp hai chân. Ngài ngồi kiết già, lưng thẳng, và đặt niệm trước mặt. Ngài không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai. Tôn giả Gotama ngồi, tâm hướng đến lợi mình, lợi người, lợi cả hai, lợi toàn thế giới..."

Tâm của Đức Phật luôn nghĩ đến chúng sanh là tâm từ, Ngài không nghĩ điều bất thiện, nghĩ xấu ác

đến mình và người. Còn chúng ta khi nghĩ đến người khác toàn là dao găm, lựu đạn. Khi ai đó làm gì không vừa ý là mình nói lại với những lời lẽ mà làm đôi bên đều tổn thương. *"Lời nói không là dao nhưng cắt lòng đau nhói. Lời nói không là khói nhưng nghe khóe mắt cay"*. Vì chúng ta là phàm phu, còn buồn phiền, giận hờn. Còn với Đức Phật, tâm tư của Ngài luôn luôn nghĩ về chúng sanh với tâm từ, cả một đời Ngài đều như vậy. Đến giờ phút cuối cùng Ngài vẫn nghĩ cho nhiều người, nghĩ người đệ tử cuối cùng mà Ngài đi đoạn đường rất xa để nhập Niết Bàn tại Kusinārā dù lúc ấy cơ thể rất mệt mỏi.

"...Đi đến tu viện, Ngài thuyết pháp cho hội chúng, không tán dương hội chúng ấy, không chỉ trích hội chúng ấy, trái lại với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ..."

Khi đi tới hội chúng nào, với trí tuệ của Đức Phật thì Ngài cũng xét căn cơ ở đây như thế nào, tùy căn cơ mà Ngài thuyết bài Pháp thích hợp. Trước nhất là nội dung thích hợp, thứ hai là nội dung ấy nói bao nhiêu câu: một câu, ba câu, năm câu hoặc một bài Pháp dài. Tức là với trí tuệ của Đức Phật, Ngài xét xem nội dung nào thích hợp, sau khi nội dung thích hợp rồi Ngài mới coi thuyết khoảng bao nhiêu lâu và thời gian nào nên thuyết. Còn chúng ta không biết thuyết khi nào, nội dung gì và bao lâu nên mình cứ

nói vòng vòng mà cuối cùng lại không đúng. Vì vậy người nào có phước duyên được gặp Đức Phật có lợi lạc nhiều là như vậy đó. Cũng có nhiều trường hợp người đó chưa đủ duyên nên Đức Phật chưa cho gặp, hoặc hôm đó Ngài không đi con đường đó vì dù hôm ấy Ngài đi con đường đó thì người này cũng không có lợi ích vì họ chưa đủ duyên, chưa đến thời để Đức Phật hóa độ. Nhiều người thắc mắc thời Đức Phật có rất nhiều vị đắc quả vị Thánh vậy. Không phải tự nhiên mà vì đã bao nhiêu kiếp các vị ấy làm bao nhiêu công đức lành rồi. Thời điểm được Đức Thế Tôn hóa độ như là một điểm hẹn, như giọt nước tràn ly.

"...Tiếng nói thoát ra từ miệng Tôn giả Gotama có tám đức tánh; lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động..."

Giọng nói của Đức Phật như tiếng Phạm Thiên, ngọt ngào như tiếng chim Ca-lăng-tần-già *(Karavika)*. Đây là tướng tốt thứ 28 của Đức Phật mà đại chúng đã học ở bài **Phật Tướng**. Câu chuyện này hôm trước Thầy đã kể rồi, vào thời Vua A-Dục *(Asoka)*, ông rất thương vị Hoàng hậu tên *Asandhamittā*. Hoàng hậu được tặng một con chim *Karavika*, khi chim cất tiếng hót thì dù con thú dữ hung hãn đang rượt con mồi nghe được tiếng hót thì cả con thú săn và con mồi đều quên mất sự sân hận và sợ hãi. Hoàng hậu rất muốn nghe con chim hót vì nghe nói giọng của Đức Phật

ngọt ngào như tiếng chim vậy. Sau khi cho chim *Karavika* ăn xoài, rồi cho nhìn vào gương để nó tưởng có thêm một người bạn nữa thi con chim hót. Khi chim hót lên thì ngay lúc đó Hoàng hậu quay lại Thiền Quán, quán Danh Pháp – Sắc Pháp, Tam tướng: Khổ - Vô thường – Vô ngã và bà chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn.

"...Khi Tôn giả Gotama giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi hội chúng..."

Thầy ví dụ căn phòng đó 100 mét thì Ngài nói làm sao mà tất cả những người trong phạm vi 100 mét đó ai cũng nghe được giọng của Ngài hết, và với căn phòng 1000 mét cũng vậy, người ở phía trên hay phái dưới đều nghe được giọng Đức Phật rất rõ ràng.

"...Hội chúng sau khi được Tôn giả Gotama khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho thích thú, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, và ra đi vẫn quay nhìn lại, không muốn rời bỏ.

Chúng con thấy Tôn giả Gotama đi. Chúng con thấy Tôn giả đứng. Chúng con thấy Tôn giả ngồi im lặng trong nhà. Chúng con thấy Tôn giả ăn trong nhà. Chúng con thấy Tôn giả sau khi ăn xong, ngồi im lặng. Chúng con thấy Tôn giả sau khi ăn xong, nói lời tùy hỷ công đức. Chúng con thấy Tôn giả đi trở về tu viện. Chúng con thấy Tôn giả đi đến tu viện ngồi im

lặng. Chúng con thấy Tôn giả đi đến tu viện thuyết Pháp cho hội chúng. Như vậy, và như vậy là Tôn giả Gotama ấy và lại còn nhiều hơn như vậy nữa."

Đó là nội dung về Sở hành của Đức Phật nguyên bản trong Kinh Trung Bộ, bài Kinh số 91 kể về oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, rửa bát, đắp y, nói năng…của Ngài. Bây giờ Thầy sẽ nói thêm để quý vị rõ một số chi tiết ở những bản Kinh khác mà Thầy đọc được. **Kinh** Tăng Chi Bộ II - Chương 4 Pháp - Phẩm Sợ hãi phạm tội - Phần Cách nằm, **Đức Phật dạy về Bốn cách nằm ngủ:**

"Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita, dạy các Tỳ-kheo:

-Này các Tỳ-kheo, có bốn cách nằm này. Thế nào là bốn? Cách nằm của ngạ quỷ, cách nằm của kẻ hưởng thọ dục vọng, cách nằm của sư tử và cách nằm của Như Lai.

Thế nào là cách nằm của ngạ quỷ? Này các Tỳ-kheo, phần lớn các ngạ quỷ nằm ngửa.

Này các Tỳ-kheo, thế nào là cách nằm của người hưởng thọ các dục vọng? Phần lớn các người hưởng thọ các dục vọng nằm nghiêng phía bên trái.

Thế nào là cách nằm của sư tử? Này các Tỳ-kheo, sư tử - vua các loài thú nằm nghiêng về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là cách nằm của Như Lai? Ở đây, này các Tỳ-kheo, vị Tỳ-kheo ly dục… chứng đạt và an trú Tứ thiền, đây là cách nằm của Như Lai.

Này các Tỳ-kheo, có bốn cách nằm này."

Ở đây Đức Phật dạy cho chúng ta có Bốn cách nằm ngủ. Quý vị nhớ đây là ý Kinh ẩn dụ, qua ý ẩn dụ về cách nằm dạy cho mình những bài học.

1/ Thế nằm của ngạ quỷ: là thế nằm ngửa, cái bụng nổi lên. Khi nhắc đến ngạ quỷ là nói đến sự tham muốn, thèm khát, luôn luôn không biết đủ. Vì vậy nhân để sanh vào cảnh giới ngạ quỷ đó là sự tham luyến, chấp trước, nhỏ bé, khao khát, không bao giờ biết đủ. Chính vì không biết đủ như vậy nên người nằm ngửa cảm giác cái bụng không bị rỗng. Đây là nói về thế nằm của ngạ quỷ.

2/ Thế nằm của người hưởng dục: là thế nằm nghiêng bên trái. Bên trái là nơi chứa trái tim - nơi tượng trưng cho cảm xúc, tình cảm.

3/ Thế nằm của sư tử: là thế nằm nghiêng bên phải. Ở đây mình phải hiểu tại sao thế sư tử là thế nằm nghiêng phải. Con sư tử nằm nghiêng về bên phải để nó luôn luôn sẵn sàng phóng về phía trước. Và đây là đang nói về con người của mình. Quý vị có thấy sáng nào mình cũng chạy, chúng ta chạy cả ngày, trong giấc ngủ cũng chạy. Dù mình ngồi trong nhà

nguyên ngày cũng luôn luôn chạy. Mình chạy đi tìm cái danh, cái lợi, ngũ dục, chạy đi tìm sự hưởng thụ ở mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nghĩa là cả một đời chúng ta luôn luôn chạy, chạy mãi. Nếu biết Phật Pháp thì đại chúng biết tiến đến chỗ nào, còn không biết tu thì trong chợ đời khốc liệt như vậy, chúng ta cứ tiến tới những chỗ bất thiện là khổ khủng khiếp.

4/ Thế nằm của Đức Phật. Trong Kinh diễn tả thế nằm của Đức Phật là thế nằm cát tường. Quý vị nhớ là Đức Phật cũng nằm thế sư tử nhưng tâm của Ngài không *"tiến tới"* như chúng ta. Tâm của Ngài đã vượt qua hết tất cả những điều bất thiện, tâm Ngài đã thanh tịnh và không còn phiền não nữa. Đức Phật nằm thế cát tường của sư tử.

Quý Phật tử vừa học trong bài Kinh số 91, Đức Phật không có kiểu nhìn nghiêng, nhìn xéo gì hết. Còn chúng ta khi đi ngang nơi nào đó hay liếc liếc nhìn, thấy nhóm 3 người đang tụm lại nói nhỏ nhỏ thì mình cũng liếc liếc và ráng nghe người ta có nói xấu mình không. Ở đây, Đức Phật đang đi về phía trước, nếu Ngài muốn nhìn gì phía sau thì Ngài quay hết toàn thân hướng về điểm đó để nhìn, nếu là chúng ta thì chỉ quay cái đầu lại nhìn hoặc liếc liếc thôi. Trong Kinh nói cái nhìn của Đức Thế Tôn là cái nhìn của con Voi chúa. Quý Phật tử để ý con voi khi đang đi, nếu muốn nhìn nơi nào đó thì nó quay lại toàn thân để nhìn.

Về giọng nói của Đức Phật là giọng Phạm âm và Ngài luôn nói bằng tâm từ. Đặc biệt ở đây quý Phật tử nhớ giùm Thầy, thế nào là lời nói thiện? Lời nói thiện không chỉ là nói đúng mà phải đủ 5 yếu tố. Trong Kinh Tăng Chi, Đức Phật dạy về 5 yếu tố để có lời nói thiện:

"Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích. Thế nào là năm?

Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói lời nhu hòa, nói lời liên hệ đến lợi ích, nói với lời từ tâm.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích."

(Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp – Phẩm Bàlamôn– Kinh Lời Nói)

Nhiều khi chúng ta nói điều gì đó làm người khác buồn khổ hay sân hận, sau đó tự nhận là mình nói đúng, không nói sai sự thật. Vậy Thầy hỏi quý vị, đây là lời nói thiện hay không? Muốn biết lời nói đó là thiện hay bất thiện thì phải đủ 5 yếu tố. Khẩu của chúng ta tạo thiện nghiệp và cũng tạo ác nghiệp rất nhiều.

1/ Lời nói phải hợp thời. Chỗ này quan trọng lắm. Gia đình người ta đang có chuyện buồn mà mình nói: *"Buồn gì mà buồn, cuộc đời là vô thường, được đó rồi mất đó…"*. Lời nói này đúng không? Đúng nhưng không hợp thời. Đại chúng phải canh lúc nào người ta tỉnh táo, yên ổn lại thì mình mới nói chuyện triết lý, còn trước đó là phải an ủi.

2/ Điều đó phải là sự thật.

3/ Nói với lời ái ngữ, nhu nhuyến, nhẹ nhàng.

4/ Điều đó nói ra phải có lợi ích. Anh nói sự thật mà nói ra làm người ta đau khổ, giận hơn…thì không có lợi ích.

5/ Nói bằng tâm từ bi.

Đại chúng học thêm chi tiết về cách Đức Phật cười mới thấy mắc cỡ nè! Đức Phật có cười nhưng không cười như mình là cười *"haha, hihi"*. Theo Thầy được học khi Đức Phật cười thì từ chóp răng của Ngài phóng ra một luồng hào quang màu trắng, lúc đó thì Thầy A-nan biết Phật cười. Ngài không như mình là gặp chuyện gì cũng cười. Đi đường gặp người đó dễ thương thì mình cười, xem phim hay, nghe bài nhạc hay cũng cười, ai đó khen cũng cười…rồi hôm nào kẻ thù của mình bị tai nạn thì mình cũng cười. Còn Đức Phật không phải tự nhiên mà Ngài cười. Cách để biết Ngài cười là hào quang màu trắng phóng ra từ chóp răng. Quý Phật tử nhớ chi tiết này: Đức

Phật đã cười là phải có chuyện gì đó quan trọng thì Ngài mới cười.

Thầy kể câu chuyện về Hoàng hậu Mạt-Lợi *(Mallikā)* thời Đức Phật. Trước khi trở thành Hoàng hậu của vua Ba-Tư-Nặc *(Pasenadi)* thì cô là con của một người buôn bán bình thường, gia đình cô bán hoa. Hôm đó cô với một số người bạn đi vào rừng chơi và có nấu cháo đem theo. Sáng hôm ấy Đức Phật và Thầy thị giả A-nan mới đi ngang qua khu rừng đó. Bằng tâm tôn kính cô đã cúng dường phần cháo đến Đức Phật. Sau khi cúng với tâm tôn kính và hoan hỉ, Đức Phật chúc phúc, tùy hỉ công đức cho cô gái thì Ngài cười có hào quang trắng ngay chóp răng. Thầy A-nan thấy vậy thì biết là sẽ có chuyện gì đó quan trọng. Thầy A-nan thưa: *"Kính bạch Đức Thế Tôn, vì lý do gì mà Đức Thế Tôn cười?"*. Đức Phật mới nói: *"Trong ngày hôm nay, cô gái này sẽ làm Hoàng hậu"*. Ví dụ bây giờ mình tặng ai đó món quà và người đó nói: *"Trong hôm nay, anh sẽ làm Vua"*. Khi nghe vậy đại chúng có tin hay không? Tất nhiên là không tin rồi! Nhưng ở đây, Đức Phật xác nhận cô Mallika sẽ làm Hoàng hậu ngay trong ngày hôm ấy.

Quý Phật tử nhớ giùm Thầy, Đức Phật còn có danh hiệu là **Như Lai** *(Tathāgata)*. Danh hiệu *Tathāgata* này có 8 ý nghĩa, trong đó có nghĩa là: người làm đúng như vậy, người mà hành động của họ tương hợp với lời nói và lời nói của họ tương hợp với

hành động. Đây là một đức tính rất đáng khâm phục, một đức tính rất hiếm thấy nơi con người. Và Đức Phật có danh hiệu là **Như Lai** *(Tathāgata)* - nói như thế nào làm như thế ấy và làm như thế nào nói như thế ấy. Dù Ngài ở một mình hay ở trước hội chúng thì lời nói của Ngài vẫn như vậy, oai nghi cũng như vậy, không hề thay đổi.

Vào ngày hôm đó, Vua Ba-Tư-Nặc *(Pasenadi)* nước Kosala kéo quân đánh nhau với quân Vua A-Xà-Thế *(Ajātasattu)* nước Magadha. Vua A-Xà-Thế là cháu của Vua Ba-Tư-Nặc, thường thì ông đánh thắng nhưng trận đó ông lại đánh thua. Thay vì khi đánh thắng trận thì ông sẽ đường đường chính chính đi vào cung bằng đường đại lộ. Nay đánh thua nên ông lủi thủi đi đường rừng về. Khi đang đi ngang đường rừng thì ông mới gặp Mạt-Lợi. Đây cũng là cái duyên, gặp cô Mạt-Lợi là ông thấy cảm mến liền. Sau đó do đánh trận mệt mỏi nên ông mới nghiêng vào đùi của cô gái và ngủ ngon lành. Khi tỉnh dậy, ông cảm thấy rất thương Mạt Lợi nên hỏi cô đã có chồng chưa. Quý vị biết tại sao ông hỏi không? Mặc dù là vua một nước, muốn cưới ai thì cưới nhưng vì Vua Ba-Tư-Nặc là Phật tử thuần thành, ông theo dõi Đức Phật 7 năm. Sau đó ông quy y và rất thương Phật. Ngày nào rảnh là ông vào tinh xá thăm Đức Phật và quỳ gối hôn lên chân Phật. Lần cuối cùng ông được gặp Đức Phật, lúc này ông cũng đã già rồi. Khi đi thăm Đức Phật về thì trên đường ông và một tỳ nữ bị giết chết và bị chiếm

ngôi vua. Sau khi chết, ông được tái sanh lên cung Trời vì lúc còn sống ông làm rất nhiều công đức và hộ trì Tam bảo. Tương lai Vua Ba-Tư-Nặc sẽ là một vị Phật Chánh Đẳng Giác.

Khi vua ngủ dậy và hỏi Mạt-Lợi xong thì ông cho người hỏi cưới cô và phong làm Hoàng hậu ngay trong ngày hôm đó luôn. Đức vua rất thương vị Hoàng hậu Mallikā này. Sau đó có một ngày khi đang đứng trên lầu cao của cung điện, ông hỏi: *"Hoàng hậu thương ai nhất?"*. Bà trả lời: *"Thiếp thương Đức Vua nhất! Nhưng Ngài cho thiếp trả lời sâu hơn thì thiếp thương bản thân mình nhất! Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương chăng?"*. Đức vua thấy lạ nên hôm sau đến tinh xá hỏi Đức Phật về câu trả lời của Hoàng hậu Mallikā có đúng hay không. Đức Phật xác nhận câu trả lời này đúng và Ngài nói lên câu kệ:

"Tâm ta đi cùng khắp,
Tất cả mọi phương trời,
Cũng không tìm thấy được,
Ai thân hơn tự ngã.
Tự ngã đối mọi người,
Quá thân ái như vậy.
Vậy ai yêu tự ngã,
Chớ hại tự ngã người."

(Tương Ưng Bộ Kinh – Chương Tương Ưng Kosala - Kinh Mallikā)

Đại ý câu này nghĩa là ai cũng thương mình hết. Quý vị có thương chồng, thương vợ, thương con cũng không bằng thương bản thân mình. Bởi vì thương mình nên người đó có làm gì cho mình thì mình mới thương họ. Nghĩa thâm sâu là vậy đó đại chúng. Đó là Thầy kể câu chuyện Đức Phật cười là như vậy. Mỗi khi Ngài cười là có lý do hết, còn chúng ta cười thì sao? Ông bà ta có câu: "*Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ"*. Nhưng quý Phật tử nhớ thêm câu này nữa: *"Cười không đúng chỗ thì lấy rổ đựng răng"*. Người đời có câu nói thế này:

"Nụ cười là nước mắt khô không lệ
Người ta cười khi quá chua cay"

Có khi người ta cay đắng quá mà phải cười. Quý vị có cái này không? Mình khổ quá mà vẫn cười, nhìn thấy người đó đối xử tệ bạc với mình, thay vì giận, bực rồi chửi thì mình chỉ cười. Đại chúng thấy có những trường hợp vì quý kính vị đó nên chúng ta cười, và cũng có khi khinh bỉ ai đó mà cười. Có cô này suốt ngày cười, hỏi vì sao thì cô trả lời: *"Không cười em biết giấu nỗi buồn vào đâu?"*. Vậy chúng ta học về oai nghi cười của Đức Phật là khi Ngài cười thì chóp răng phóng ra hào quang màu trắng, và Ngài cười là có lý do chứ không tự nhiên cười.

Thầy nói thêm về sự suy nghĩ của Đức Phật. Quý Phật tử đã học rồi, Ngài luôn nghĩ với tâm từ, nghĩ lợi ích không chỉ với gia đình, thân quyến, đệ tử mà với tất cả chúng sanh. Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* năm lần bảy lượt hãm hại nhưng Ngài không bao giờ giận Đề-Bà-Đạt-Ba. Ông lăn đá, thả voi say, thuê sát thủ hại Ngài, đòi lãnh đạo Tăng đoàn nhưng không bao giờ Đức Phật giận, nặng lời hay nói những câu bất thiện với Đề-Bà-Đạt-Đa. Dù người đó như thế nào thì Đức Phật là: *"Thủy chung vẫn một niềm thương"*. Còn việc ai không thương được Ngài là do họ mà thôi. Khi học những điều này, chúng ta mới thấy Đức Thế Tôn vĩ đại như thế nào. Bài giảng trước Thầy có hướng dẫn cách lạy Phật. Khi Thầy lạy Phật thì câu đầu tiên của Thầy là: *"Con xin kính lạy Đức Thế Tôn, ai Đức Thế Tôn cũng thương"*. Ai Đức Phật cũng thương, còn chúng ta thì chỉ thương bản thân, người trong gia đình, thương Chùa, đệ tử, bạn bè, những người đối xử tốt với mình mà thôi. Và đặc biệt là kẻ thù thì mình không thể thương được. Đối với Đức Phật khi nghĩ về chúng sanh thì chỉ có một niềm thương không phân biệt.

Hôm nay Thầy nói cho quý vị một số ý căn bản về *"Sở Hành Của Đức Phật"*. Ngài đi như thế nào, đứng, ngồi, nằm, suy nghĩ, nhận vật thực, ăn, nói, cười, nhìn, đắp y… làm sao. Đây là nội dung của bài **Kinh số 91: Brahmāyu thuộc Kinh Trung Bộ**. Nội dung chính tiếp theo là Thầy nói về *"Năm phận sự*

thường nhật của Đức Phật" nghĩa là từ khi thành đạo rồi thì trong 24 giờ, Đức Thế Tôn chỉ nghỉ ngơi khoảng hơn 1 tiếng, thời gian còn lại trong ngày là Ngài dành cho việc *"độ sanh"*. Độ sanh tức là giúp đỡ chúng sanh, đưa chúng sanh về con đường thiện, tùy duyên người đó mà thiện tới đâu. Có những người làm thiện để sanh cõi Trời, cõi người tốt đẹp. Có người làm thiện cấp cao hơn một chút là để đắc thiền. Và thiện cao nhất là Đức Phật tùy duyên hướng dẫn người đó để đắc Thánh. Mục đích tối hậu của người đệ tử Phật là tu tập để đoạn kiết sử, phiền não, đắc Thánh quả. Đó là mục đích cao nhất, thấp hơn một chút là đắc Thiền, thấp hơn nữa cũng là thiện nghĩa là mình biết bố thí, cúng dường, làm công quả…nhưng cái tâm của mình khi làm thiện là để được đẹp, giàu, khỏe, thông minh, được sanh cõi Trời…điều đó là tốt, là thiện nhưng cái thiện này là *"Thiện hữu lậu"* (thiện của Nhân Thiên). Sau khi tái sanh chúng ta có thể được những điều này nhưng mình vẫn có thể rớt xuống cõi xấu, không có gì đảm bảo hết. Như lúc nãy Thầy nói, sức khỏe của chúng ta không có gì bảo đảm sẽ luôn tốt, tuổi thọ không có gì bảo đảm. Hôm nay mình sống đây, chưa biết ngày mai nghiệp gì sẽ trổ. Chỉ khi chúng ta tu tập chứng Thánh quả thì mới có những điều bảo đảm.

Khi học về Sở hành của Đức Phật, ngoài những oai nghi, lời nói rất tuyệt vời của Ngài thì Thầy rất cảm động chi tiết trong 24 giờ Đức Thế Tôn chỉ nghỉ

ngơi hơn 1 tiếng, các giờ còn lại là dành cho việc độ sanh và rõng rã như vậy suốt 45 năm từ lúc thành đạo là Ngài nghĩ đến việc tế độ hai vị thương gia cho đến cuối đời trước khi Ngài nhập Niết Bàn tại *Kusinārā* là độ cho vị đệ tử cuối cùng *Subhadda.*

(Buổi giảng ngày 11/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Thời gian sinh hoạt một ngày của Đức Phật được chia như thế nào?

2). Năm Phận sự hằng ngày của Đức Phật là gì?

3). Hãy kể các các sở hành của Đức Phật trong bài Kinh số 91 – Trung Bộ Kinh?

4). Sau khi Đức Phật thành Phật dưới cội Bồ-đề, Đức Phật dành thời gian để làm việc gì? Vì sao?

Bài 5: QUY Y TAM BẢO

---

* ĐỊNH NGHĨA
* NƯƠNG TỰA TAM BẢO LÀ THẾ NÀO
* TAM BẢO XUẤT HIỆN KHI NÀO?
* LỢI ÍCH CỦA VIỆC QUY Y TAM BẢO
* LÀM SAO ĐỂ BUỔI LỄ QUY Y ĐƯỢC TRỌN VẸN
* TÓM LƯỢC

I. ĐỊNH NGHĨA

Quy y nghĩa là gì: Quy là trở về; Y là nương tựa.

Quy y nghĩa là con trở về nương tựa. Tam Bảo là ba điều cao quý, là Phật, là Pháp, là Tăng. Quy y Tam bảo nghĩa là con trở về nương tựa Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo.

II. NƯƠNG TỰA TAM BẢO LÀ THẾ NÀO?

Trong cuộc sống, nếu mình chưa biết Phật Pháp, mình có nhiều thứ để mình nương tựa lắm. Ví dụ như con của mình, vợ mình, chồng mình, nhà cửa, xe cộ, tài sản, tiền bạc, v.v... Đó là những điểm tựa của mình, điểm tựa vào một người nào đó, điểm tựa vào

nơi nào, vật chất nào đó… Và trong đời sống tinh thần của mình cũng vậy, mình cũng có một điểm tựa nào đó về một lý thuyết nào đó, mình nương tựa nơi đó làm lối sống của mình, ảnh hưởng đến lối tư duy của mình.

Là người con Phật, sau khi có đức tin nơi Tam Bảo, chúng ta nên có lời phát nguyện như là một nghi lễ, một nghi thức đơn giản thôi, đơn giản nhưng thành tâm để mình đọc lên lời phát nguyện đó. Sau khi, mình đọc lên lời phát nguyện đó xong thì mình chính thức trở thành Phật tử. Quy y Tam bảo nghĩa là con trở về nương tựa nơi Phật, nơi Pháp, nơi Tăng.

1. Tại sao Phật, Pháp, Tăng là quý?

Quý Phật tử có nhớ trong bài khẳng định quy y Tam Bảo không?

"*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ; Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo là nơi nương nhờ cao thượng của con. Do năng lực của lời chân thực này, cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng*".

Tức là mình khẳng định quy y Tam Bảo, vì mình hiểu Phật, Pháp, Tăng rất là khó có ở trong cuộc đời. chúng ta chỉ được gọi là Phật tử khi Quy y Tam bảo; và chỉ có cơ hội quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng vào thời kỳ có đức Phật xuất hiện hoặc còn giáo Pháp của Phật. Trong một kiếp trái đất, nhiều nhất là có năm vị Phật, có kiếp bốn, ba, hai, một và có nhiều

kiếp trái đất không có Phật. Và một vị Phật xuất hiện rất là khó là như vậy.

Cho nên, mình muốn Quy y Tam bảo thì nơi đó phải có đức Phật xuất hiện, có giáo Pháp và có Tăng nghĩa là có đầy đủ Phật, Pháp, Tăng. Và trong thời kỳ này, chúng ta còn giáo Pháp của Phật. Cho nên, Thầy mong quý Phật tử hiểu Pháp, học Pháp là như vậy để thấy được rằng đó là cơ duyên không phải lúc nào cũng có.

Thường chúng ta thấy thế này, khi chúng ta mất cái gì mới thấy quý cái đó, quý Phật tử thấy có phải không? Giống như bây giờ, chúng ta đang sống trong thời kỳ còn giáo Pháp của Phật, Pháp, Tăng mình cảm thấy giống như là cái chuyện đương nhiên. Khi trong thời kỳ không có Phật, Pháp, Tăng; chúng ta muốn quy y cũng không được. Cho nên, Thầy nhắc lại, là trong thời kỳ có đức Phật, có giáo Pháp, có khi Phật nhập Niết Bàn rồi mà giáo Pháp của Phật còn thì chúng ta mới trở thành Phật tử được. Đó là phần phước báu của mình, mình đang được hiện diện trong giai đoạn này.

2. Làm sao để quy y Tam bảo?

Tiểu Tụng (Khuddakapàtha)

Tam Quy (Saranattaya)

Đệ tử quy y Phật,
Đệ tử quy y Pháp,
Đệ tử quy y Tăng.

Lần thứ hai đệ tử quy y Phật,
Lần thứ hai đệ tử quy y Pháp,
Lần thứ hai đệ tử quy y Tăng.

Lần thứ ba đệ tử quy y Phật
Lần thứ ba đệ tử quy y Pháp.
Lần thứ ba đệ tử quy y Tăng.

(Tiểu Bộ – Khuddhaka Nikaya Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt - Tập I)

Trong kinh Tiểu bộ - bài kinh Tiểu tụng, khi mình muốn trở thành Phật tử, mình chỉ đọc lời phát nguyện là con xin quy y Phật, con xin quy y Pháp, con xin quy y Tăng. Đọc 3 lần ngắn gọn như vậy bằng tấm lòng, đức tin, trí tuệ và tôn kính của mình thì ngay đó đã trở thành Phật tử.

Lần đầu tiên, Đức Phật đã giảng dạy nghi thức đọc tụng Quy y này tại vườn Nai và Ngài đã hướng dẫn cho quý Phật tử là cư sĩ nam, cư sĩ nữ hay còn gọi Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, cư sĩ nam, cư sĩ nữ.

3. Thế nào là một Phật tử lý tưởng?

Ở đây, Thầy sẽ nói rộng để trở thành một người Phật tử lý tưởng, người cư sĩ lý tưởng thì quý Phật tử

phải làm như thế nào mới có thể trở thành người Phật tử, người cư sĩ lý tưởng?

Có 4 điều chỉ cần nhớ 4 chữ thôi. Đó là:

TÍN, THÍ, GIỚI, TUỆ.

Người cư sĩ lý tưởng là người cư sĩ có 4 điều này:

TÍN là sao? Tín là niềm tin, là có đức tin nơi đức Phật - bậc giác ngộ với danh hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải,... Tín là như vậy.

THÍ là gì? Thí là cho đi, là mình sống với tấm lòng rộng mở, rộng rãi, hào sảng tùy khả năng của mình mà mình làm các việc bố thí, cúng dường. Đó gọi là thí, là biết sẻ chia.

GIỚI là giữ 5 giới hoặc 8 giới; là những điều đạo đức, cũng có nghĩa là hàng rào. Hàng rào để bảo vệ chính mình, ngăn không cho mình phạm những giới mình đã thọ. Ý thức được rằng nếu mình làm những điều bất thiện, ngược lại với 5 giới, 8 giới thì nó sẽ là những bất thiện, là những lỗi lầm. Khi mình không có làm những điều đó, giữ gìn trong sạch gọi là Giới.

TUỆ tức là có chánh kiến, nghĩa là nhìn nhận đúng. Mình biết là cuộc đời này, mọi thứ đều có

nghiệp lý của nó, có nhân, có quả. Cuộc đời này là vô thường, là khổ, là vô ngã.

Muốn mình trở thành Phật tử lý tưởng thì hãy hướng đến vung bồi trọn vẹn 4 chữ trên. Lâu nay sau khi Quy y, là Phật tử rồi mà quý vị đã là Phật tử lý tưởng chưa? cứ xem 4 điều đó, mình đã làm được bao nhiêu? Dĩ nhiên, Thầy nói điều này, gọi là trọn vẹn là khi đắc Sơ quả mới làm trọn vẹn được. Cho nên, mình không có trọn vẹn nổi đâu, chỉ là cố gắng hoàn hảo nhất có thể thôi. Khi trọn vẹn Tín, Thí, Giới, Tuệ là đắc Sơ quả, bước vào quả vị Thánh. Lúc đó Niềm tin Tam bảo với mình trở thành bất thối, nghĩa là không còn thối lui, không còn trở lại. Bây giờ, mình rất là tin Phật. Lỡ một ngày nào đó, gặp một duyên nào đó; cản trở, chướng ngại là mình có thể bỏ Phật. Điều này có không ạ? Thưa là có.

Thầy nói bây giờ quý Phật tử đã làm lễ Quy y rồi, trở thành Phật tử rồi. Đến lúc nào đó, sẽ không còn là Phật tử nữa.

Có 2 trường hợp, dù chúng ta đã Quy y rồi nhưng chúng ta không còn là Phật tử nữa.

Một là khi mình chết. Lúc nào, mình chết thì mặc định khi đó sẽ hết là Phật tử.

Hai là mình đã phát nguyện trọn đời quy y Tam bảo rồi mà mình bỏ theo một tà giáo, ngoại đạo nào

đó, mình quy ngưỡng thì mặc định mình không còn là Phật tử nữa.

Ví dụ như mình đã quy y Phật rồi mà mình còn Quy y Thiên, Thần, Quỷ, vật... thì mình không còn là Phật tử nữa.

Còn bây giờ, nếu mình muốn thành Phật tử trở lại nữa thì phải có một nghi thức, dù đơn giản nhưng mình vẫn phải có một nghi thức, bằng lòng tôn kính của mình, phát nguyện Quy y Phật, Pháp, Tăng thì lúc đó mới trở lại thành Phật tử.

Vậy có người hỏi: bạch Thầy, con Quy y rồi, có một khoảng thời gian, con không theo Phật nữa; con bỏ Phật, con bỏ chùa, con bỏ Thầy thì con có tội không? Thầy trả lời là không. Chúng ta Quy y rồi mà bỏ Phật không có tội. Không theo Phật nữa thì thôi nhưng đừng nói những câu gì xúc phạm đến Tam bảo. Nếu chúng ta nói những câu xúc phạm đến Tam bảo, dù chỉ một bất thiện nào đó qua thân, qua khẩu, qua ý thì mới có tội. Còn mình bỏ Tam bảo, cũng như mình bỏ một cơ hội tốt để học Pháp, bỏ một cơ hội quý để đảnh lễ, tán thán một bậc Thầy của Trời - Người; là quý Phật tử bỏ một cơ hội tốt thôi chứ quý Phật tử chưa có làm gì bất thiện. Nếu quý Phật tử bỏ Tam bảo rồi mà còn quay lại xúc phạm Tam bảo, trong đó là xúc phạm Phật, Pháp, Tăng thì tội lỗi đó nặng lắm.

Thầy nói điều này cho quý Phật tử để ý thử, xem có phải vậy không. Quý Phật tử để ý đi, nhìn quy luật nhân quả xem thử như thế nào. Những ai đã từng xúc phạm Phật, hoặc giáo Pháp hoặc xúc phạm một vị Tăng đức độ nào đó; một thời gian là có chuyện liền. Nhiều khi không cần có kiếp sau đâu, ngay hiện tại này, quý Phật tử để ý đi rồi quý Phật tử thấy; xúc phạm Phật, Pháp, Tăng; không ai phạt mình, mình học Phật Pháp rồi, đức Phật có phạt mình không? Không. Đâu có ai phạt mình. Chư Thánh Tăng cũng đâu có ai phạt mình. Vậy ai phạt mình? Chính mình đã phạm lỗi bất thiện quá nặng.

Thầy kể cho quý Phật tử nghe câu chuyện, một cô gái đến vu khống Đức Phật, xong rồi, cô gái đi trở về bị đất nứt, rút cô gái xuống. Ai phạt cô ta? Cô ta phạm một lỗi quá nặng, người đời hay nói "trời không dung, đất không tha" là vậy đó. Cho nên, quý Phật tử có thể bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ chùa thì mình không còn là Phật tử nữa. Không sao hết. Chỉ là mình bỏ cơ hội hướng về điều lành thôi. Chỉ khi nào, mình quay lại mình nói, mình làm gì bất thiện với Tam bảo thì đó trở thành bất thiện nghiệp cho mình.

Thầy nhắc lại lần nữa, để trở thành một người Phật tử dễ không. Dễ quá, chỉ cần đến chùa thực hiện nghi thức Quy y là xong.

Điều Thầy tha thiết ở đây, làm thế nào để quý Phật tử trở thành một Phật tử thuần thành, một Phật tử

có hiểu biết, có trí tuệ, có đức tin thì có 4 điều. Đó là TÍN, THÍ, GIỚI, TUỆ.

Quý Phật tử là một Phật tử, quý Phật tử tin Phật đến mức độ nào? Quý Phật tử là một Phật tử, quý Phật tử có biết sống với tấm lòng sẻ chia, hào sảng không? Quý Phật tử có sống bao dung, vị tha, nhân ái chưa? Quý Phật tử là Phật tử, đã thọ 5 giới, 8 giới; trong khả năng, quý Phật tử giữ được giới nào không? Hoặc quý Phật tử là Phật tử về chánh kiến, về trí tuệ, quý Phật tử hiểu giáo lý được tới đâu? Quý Phật tử nhận định được điều nào đúng, điều nào sai để biết là việc nào nên làm, việc nào không nên làm chưa? Cho nên, mình cũng Quy y, cũng là Phật tử đó mà Phật tử như thế nào cho đúng nghĩa? Thầy xin nhắc lại để trở thành Phật tử, chúng ta phải phát lời nguyện và khi mất không còn là Phật tử nữa. Một là mình chết, hai là khi mình theo ngoại đạo, tà giáo; không nương theo Phật, Pháp, Tăng nữa thì mặc định là mất. Còn muốn quay lại trở thành Phật tử, chúng ta phải thực hiện nghi thức Quy y lại, phát nguyện thọ trì Tam quy lại. Hôm nay Thầy nói về tam quy, không nói về giới. Giới bài sau Thầy sẽ giảng về 5 giới.

III. TAM BẢO XUẤT HIỆN KHI NÀO?

1. Lịch sử hình Thành Tam Bảo

Trước khi đức Phật thành Phật, lúc đó, Tam bảo có xuất hiện trên thế gian không?

Sau khi Đức Phật Ca Diếp (Kassapa) nhập Niết Bàn, rồi chư Thánh Tăng nhập Niết Bàn; một thời gian sau, giáo Pháp trong thời kỳ mạt Pháp, không còn Phật Pháp xuất hiện trên thế gian nữa và tới khi thái tử Tất Đạt Đa đản sanh. Đủ nhân duyên Ba-la-mật, dưới cội Bồ-đề, Ngài thành Phật. Ngay lúc đó, Đức Phật xuất hiện, giáo Pháp xuất hiện, ngôi nhị bảo hình thành. Tuy là chưa có Tăng. Tức là xuất hiện đức Phật, với giáo Pháp có Tứ Diệu Đế, có Bát Chánh Đạo. Sau khi thành Phật, Ngài ngồi dưới cội Bồ-đề 7 tuần. Sau tuần thứ 7, có 2 vị thương gia tên Tapussa và Bhallika, là thương nhân buôn bán, tới cúng dường cho Đức Phật một bữa ăn. Thật ra, hai vị thương gia này không biết Đức Phật đã thành Phật, mà có một vị chư thiên báo cho hai vị này tới cúng dường cho đức Phật bữa ăn; vị này tiền kiếp là mẹ của 2 vị thương gia người Miến Điện này. Đây là bữa ăn đầu tiên của Đức Phật. Sau khi cúng dường xong, đức Phật tặng xá lợi tóc của Ngài cho hai vị thương gia này. Hiện nay bảo vật này còn được giữ gìn cẩn thận trong bảo tháp của tự viện Swedagon tại thành phố Yangon. Sau khi cúng dường xong, hai vị này cũng Quy y, lúc này gọi

là Quy y Nhị bảo thôi. Mới có Phật, Pháp, chưa có Tăng. Về sau, một vị xuất gia, đắc Thánh quả và vị còn lại chỉ Quy y Tam bảo.

Khi thành Phật rồi, người nghĩ tới để hóa độ là hai vị Thầy, trong quá trình Ngài tầm sư học đạo là Àlàra ***Kàlàma*** (A-la-ra) và Uddaka Ràmaputta (Uất-đầu-lam-phất). Hai vị này là người chứng được các tầng thiền cao nhất thời đó, là trong thời kỳ không có Phật. Chứng cao nhất trong cuộc đời này, trong Tam giới này, trong vũ trụ này chính là các tầng thiền sắc giới và vô sắc giới. Khi Thái tử Tất Đạt Đa tìm tới học đạo, Ngài cảm thấy như chưa phải là rốt ráo, cứu cánh đưa đến giải thoát nên Ngài tiếp tục tu khổ hạnh cùng năm vị đạo sĩ.

Cho nên, đức Phật quán xét hai vị thầy đầu tiên này đã mất rồi; Sau đó, Ngài mới quán xét tiếp đến 5 người bạn cùng tu khổ hạnh. Sau đó, Phật mới đi tới vườn Nai, thuyết Pháp Tứ Diệu Đế cho năm vị đạo sĩ Kiều Trần Như (Aññа ***Koṇḍaññа)***, là những người sau đó đắc Thánh, xuất gia. Lúc này, Tam bảo lần đầu tiên có mặt. Sau thời Phật Ca Diếp là mạt Pháp và vắng mặt một thời gian vô cùng dài. Cách đây hơn 2600 năm, Phật Pháp mới có mặt lại. Khi năm vị đạo sĩ Kiều Trần Như xuất gia thì lúc này mới đủ Phật, Pháp, Tăng. Đây là chi tiết căn bản nhất, mình nên biết.

Sau khi xuất gia xong, ngôi Tam bảo được hình thành.

2. Phật tử nam, Phật tử nữ nào Quy y Tam bảo đầu tiên?

Mình là Phật tử, mình cũng nên biết, ai là người đầu tiên, trong cuộc đời này, Quy y Tam bảo. Nam là ai? Nữ là ai?

Da Xá (Yasa) là người xuất gia thứ 6 sau nhóm 5 người của Ngài Kiều Trần Như, là con của một vị trưởng giả giàu có. Anh ta sống trong chăn êm, nệm ấm, người hầu, kẻ hạ, đầy đủ mọi thứ mà anh ta cứ cảm thấy nhàm chán.

Đối với Da Xá có đầy đủ, anh cảm thấy trong cuộc sống này nó bẩn chật, nó phiền toái làm sao; trong một đêm, Da Xá bỏ nhà đi sau khi thấy người hầu, kẻ hạ nằm ngủ, trong cuộc vui say, anh thấy nản quá. Nơi đây bẩn chật, phiền toái, không biết nơi nào không bẩn chật phiền toái. Lúc này, đức Phật biết đây sẽ là người đệ tử của Ngài, nên nói: này Da Xá, nơi đây không bẩn chật, nơi đây không phiền toái, con hãy đến đây. Đức Phật nói đúng tim đen anh, giống như giọt nước tràn ly. Anh đi với tâm trạng bẩn chật quá, phiền toái quá, buồn khổ quá, chưa tìm ra điểm tựa nào cho mình. Anh mang đôi dép bằng vàng, làm từng sợi vàng và xâu thành đôi dép, đến bên đức Phật. Suốt đêm, cha anh không thấy con, đi tìm tới sáng gặp

Phật; lúc này, Phật vừa nói Pháp cho Da Xá đắc Sơ quả, vào bậc Thánh. Khi cha anh tới, đức Phật đang dạy cho Da Xá sắp đắc A La Hán nên không để cho cha anh thấy Da Xá, có thể duyên lành này, qua trong tích tắt. Đức Phật mới dùng thần thông, không cho cha anh thấy Da Xá. Ông ta thấy đôi dép bằng vàng của con trai, mới hỏi đức Phật có thấy con của ông không? Đức Phật nói ông ngồi xuống đây đi, lát nữa, ông sẽ thấy con của ông. Đức Phật thuyết Pháp cho ông, ông đắc Sơ quả; cũng chính lúc này, Da Xá đắc A La Hán. Sau khi đắc xong, đức Phật mới cho ông thấy Da Xá.

Sau đó, Da Xá xuất gia, trở thành vị Tỳ kheo thứ 6, dẫn thêm 54 người bạn cùng đi tu. Quý Phật tử biết mấy vị này làm nghề gì không? Trong tiền kiếp, những người này phát tâm từ thiện; là thấy ở đâu xác chết bỏ góc này góc kia, không có nơi chôn cất, họ đi gom xác về chôn cất, thờ cúng đàng hoàng. Họ làm cái điều đó, họ mới sanh tâm nhàm chán. Nhàm chán đây là nhàm chán cõi đời này vô vị. Nếu cứ sống như vậy, lớn lên lập gia đình, nuôi con cái, cuối cùng chết. Họ cảm thấy cuộc sống vô thường trôi qua tẻ nhạt như vậy. Nó lập lại, lập lại; ai cũng như vậy.

Đó là căn tu nhiều kiếp, là người đắc thiền rồi, đối với tài sắc danh thực thùy, mình nói vui là "đồ bỏ", có nghĩa là đối với các Ngài mấy cái đó là cái gì rất là tầm thường, bình thường; "đồ bỏ" ở đây là

không có giá trị. Trong tâm thức của những người đắc thiền, thì những cái đó là những cái rất là tầm thường, các Ngài không bao giờ để ý đến, không bận bịu và đau khổ. Đó là nói người đắc thiền thôi, huống chi là các bậc đắc Thánh. Ví dụ một vị nào đó đắc thiền, họ có thể là cần tiền để mua cái gì đó, thức ăn chẳng hạn, là dùng tiền như phương tiện, chứ tiền không làm cho vị đó khổ. Phước mà ông bà mình thường hay nói là có căn, có duyên lành; nói trong Phật Pháp nghĩa là quý Phật tử có duyên lành nào đó đắc thiền, hoặc quý Phật tử có duyên lành đắc Thánh, tự nhiên quý Phật tử sẽ ưu tư về điều gì đó, trầm ngâm về thân phận của kiếp người.

Chẳng lẽ, cha mẹ sinh mình ra, rồi nuôi lớn, đi học, lập gia đình, có con, rồi loay hoay 60 tuổi, 70 tuổi, cuối cùng đi đâu? Suy tư đặt câu hỏi như vậy hoài, đích đến cuối cùng của mình là ở đâu? Sao mình lại ở đây? Tại sao mình ở Sài Gòn mà mình không ở Đà Lạt? Tại sao mình ở miền Nam mà mình không ở miền Trung? Tại sao mình ở Việt Nam mà không ở Ấn Độ? Tại sao mình ở châu Á mà không phải ở Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Úc. Đặt câu hỏi tại sao, cuộc sống này lại có người giàu như vậy, có người khổ kinh khủng như vậy, đẹp như vậy, xấu như vậy, người đạo đức như vậy, người độc ác như vậy... Không có phước đức sâu dày, hiếm mà trầm ngâm những câu hỏi đó lắm.

Xin thưa quý Phật tử có 3 cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Nếu mình không có phước duyên thì mình đắm trong đó. Hôm nay, quý Phật tử ngồi học trong zoom, đang nghe Thầy giảng Pháp, là 237 người. Nếu người nào 1 tháng làm ra 100 triệu hay hơn 100 triệu, ít có cơ hội để quý Phật tử chịu ngồi nghe Pháp lắm. Thầy không phải nói là không có mà là ít có. Mỗi tháng, quý Phật tử có 1 tỷ hoặc 10 tỷ thì quá đầy đủ, dễ đắm vào năm dục, không có suy tư về tâm linh, nếu không có phước đức, căn lành.

Giờ ai hỏi quý Phật tử, ai là người nam Quy y Tam bảo đầu tiên, quý Phật tử trả lời được chưa? Đó là:

"ÔNG PHÚ HỘ, THÂN PHỤ CỦA CÔNG TỬ YASA, LÀ NGƯỜI CẬN SỰ NAM ĐÃ QUY Y TAM BẢO ĐẦU TIÊN TRONG GIÁO PHÁP CỦA ĐỨC PHẬT GOTAMA"

Sau đó, ông về nói cho vợ và con dâu; là mẹ và vợ của Da Xá. Mời thỉnh đức Phật cùng chư Tăng về nhà cúng dường. Cúng dường xong.

"*Mẹ và vợ của Da Xá xin Quy y, là những người nữ Quy y Tam bảo đầu tiên".*

Ai hỏi quý Phật tử ai là người Quy y Tam bảo đầu tiên, quý Phật tử trả lời được chưa? Đó là cha Da Xá, gọi là Phật tử nam, còn mẹ và vợ của Da Xá, gọi là Phật tử nữ.

Quý Phật tử biết mẹ của Da Xá là ai không? Mẹ của Da Xá chính là nàng SuJàTa (SUJĀTĀ), là người đã cúng cho đức Phật bát sữa, sau khi Ngài từ bỏ lối tu khổ hạnh. Cho nên, Sujàta cũng có công lớn lắm, nhờ bát sữa, thái tử Tất Đạt Đa khỏe lại.

Đó là mình đang nói học ở cái trí văn thôi nha, bữa nào quý Phật tử vô tu đi rồi mỗi người 1 cảnh giới, lúc đó như thế nào? Uống nước nóng, lạnh tự biết. Có người hỏi: "Thưa Thầy, làm sao biết người đó chứng Thánh?" Ừ, thì ráng tu chứng cho cao hơn đi rồi biết. Cho nên, những cái không phải mình muốn biết là biết được đâu. Phật Pháp là vậy. Anh muốn biết cái đó phải không? Anh đắc thiền đi, anh biết người nào chứng sơ thiền. Anh đắc Thánh đi, anh biết người nào đắc Thánh. Còn không bây giờ mình đang nói ở sự hiểu biết căn bản của mình qua lời kinh của Đức Phật dạy thôi. Vậy thì mình hỏi thêm 1 câu nữa. Ai là người quy y Tam Bảo đầu tiên ở Việt Nam? Của Phật Giáo Việt Nam mình? Nãy giờ, mình nói bên Ấn Độ, đức Phật ở Ấn Độ rồi. Còn ở Việt Nam, đầu tiên đó là Chữ Đồng Tử và Tiên Dung, là những vị Quy y Tam bảo đầu tiên ở Việt Nam.

Đó là chúng ta đã nói lướt qua Tam Bảo xuất hiện khi nào? Ai quy y Tam bảo đầu tiên? Bây giờ, mình đặt câu hỏi vì sao mình nên quy y Tam Bảo? Chúng ta chỉ có thể làm Phật tử khi đức Phật còn ở thế gian hay Phật Pháp là những lời dạy của đức Phật

gọi là Tam Tạng, hoặc là những lời dạy của Đức Phật là những tinh túy còn sót lại.

Quý Phật tử biết không, khi Thầy đọc tới câu này, có cái gì đó vui, có cái gì đó buồn lắm. Quý Phật tử biết sao vui, biết sao buồn không? Vui là vì may quá những tinh túy vẫn còn sót lại ở cuộc đời. Từ "sót lại" tức là giáo Pháp sắp mất rồi, Thầy cũng là Phật tử nhưng Thầy khác quý Phật tử là bậc xuất gia, còn quý Phật tử là Phật tử tại gia. Hôm nay còn được gặp Pháp, là những tinh túy còn sót lại của chư Phật Chánh Đẳng Giác sau 20 A Tăng Kỳ kiếp giờ còn lại. Cho nên, mình phải tận dụng cơ hội này. Hiểu rồi quý Phật tử mới thấm ở chổ này. Còn bây giờ quý Phật tử mà chưa có hiểu được "Phật dễ có không? Chắc lâu lâu có 1 vị Phật xuất hiện". Tự nhiên quý Phật tử nghĩ Phật dễ có quá thì quý Phật tử không có biết trân trọng, không có biết cảm ơn là mình đang có gặp được Phật Pháp. Cho nên là câu hỏi đầu tiên là vì sao mình quy y Tam Bảo? Thầy xin trả lời: Đó là những gì tinh túy nhất còn sót lại. Thứ hai, mình Quy y Tam bảo là biểu hiện đức tin của mình, là điểm tựa của mình. Thưa quý Phật tử! Trong cuộc sống này, ai cũng thích dựa hết. Người ta nói gì? Dựa thì dễ bị dẫm. Nhờ thì dễ bị vả, phải không? Nhờ vả - Dựa dẫm. Cho nên, xin thưa quý Phật tử ai cũng thích dựa hết đó. Nói vui vui ai cũng thích "nướng khoai" Nướng khoai là khoái nương, quý Phật tử coi phải không? Bây giờ vô trong hội chúng, có một chỗ ngồi

nếu mà có cây cột, mình cũng chọn cây cột mình ngồi về bên ngoài để mình có cây cột mình dựa, huống gì trong tinh thần của mình. Ai cũng thích "nướng khoai – khoái nương" hết. Thầy nói nương mà nương không đúng thì là sao? Người Thầy nói là bác sĩ mà chữa sai thì sao? Cái bệnh của người ta có thể chết một đời. Trong đời sống tâm linh, quý Phật tử nương tựa sai một lý tưởng nào đó, một lời dạy nào đó là quý Phật tử khổ kinh khủng, đâu phải khổ một đời đâu. Chúng ta khổ vì theo đuổi những thứ sai lầm.

Bữa đó, có ông thầy lang, đọc trong sách ổng thấy là "phúc thống phục nhân sâm" (đau bụng thì uống nhân sâm). Một hôm có người đau bụng, thầy lang cho uống nhân sâm. Quý Phật tử biết không? Ông đó uống nhân sâm xong về đau bụng bị nặng luôn. Ổng kiện ra ông quan. Ông thầy lang giải thích "đâu có đâu, tui học theo sách mà. Rõ ràng sách dạy nè "phúc thống phục nhân sâm" (đau bụng thì uống nhân sâm). Thì ông quan này ổng cũng biết về thuốc, ổng nói "ông giở trang sau coi", thấy thêm 2 từ nữa "tắc tử" (thì chết). Đau bụng uống nhân sâm thì chết. Khổ cái ông đọc hết trang này "đau bụng thì uống nhân sâm" mà không lật trang sau "thì chết". Là một câu chuyện vui thôi.

Ý muốn nói cái gì? Uống lầm thuốc thì uống lại cũng được phải không? Nhưng cái tư tưởng tà kiến sai lầm, khổ cho mình nhiều kiếp trong luân hồi. Cho

nên, hôm nay, vì sao mình Quy y Tam bảo? Tinh túy đức Phật còn sót lại. Đó là điểm tựa tâm linh của mình, điểm tựa tinh thần của mình. Mình chọn điểm tựa tinh thần mà quý Phật tử chọn Quy y Tam bảo để làm gì? Người thì "con Quy y Tam bảo vì bữa giờ tối con ngủ không ngon, cho nên giờ con quy y Tam Bảo", nghĩ vậy là khác à! "Thưa Thầy, ông bà con quy y, cha mẹ con quy y và mẹ con nói là: thôi con cũng đi quy y đi", "Thầy cho con hỏi Phật có thiệt không Thầy?" Rồi, rồi! Thầy thấy khổ rồi đó. Buổi lễ Quy y này không phải là không tốt mà không được tốt lắm. Có nhiều người nghĩ Phật là thần tiên, Phật là chuyện cổ tích nữa kìa. Có nhiều người nghĩ Phật ban phước, giáng họa như "Bữa giờ, con làm ăn thất bại quá, con xin Thầy Quy y Tam bảo để cho con mọi chuyện tốt đẹp hơn" hay là "Thưa Thầy, cuộc sống của con gặp nhiều điều xui rủi quá, cho con Quy y". Đó cũng là Quy y mà Quy y để cuộc sống tốt hơn, để có giấc ngủ ngon, quy y để được nhiều điều may mắn hơn

Mình thấy là Phật, Pháp, Tăng khó có. Những lời dạy của Đức Phật là cái gì đó tinh túy của cuộc đời này, mình tin Phật như vậy, khó có như vậy, một bậc Thầy của Nhân – Thiên như vậy. Quý Phật tử Quy y Phật, Quy y những lời dạy của Ngài, Quy y Tăng chúng, đệ tử của đức Phật như vậy đó, để nương nơi đó mình có một lối đi sáng trong tâm linh. Nương nơi đó để có những lời dạy, để những lời dạy đó thay đổi

cuộc đời của mình, thay đổi con người của mình và mình đem ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày thì lúc đó việc quy y có phải khác không? Quý Phật tử thấy rõ ràng chưa? Cũng là một hành động quỳ xuống Thầy nói con phát nguyện quy y đi, "Con xin phát nguyện Quy y, con xin quy y Phật, con xin quy y Pháp, con xin quy y Tăng (3 lần)", nếu hiểu biết thì sẽ khác.

Kính thưa quý Phật tử, hiểu biết rồi mới Quy y nó khác sao ạ? Do đức tin, do hiểu biết, quý Phật tử thấy rõ ràng hơn. Thầy nói đến đây mà quý Phật tử nào lúc trước Quy y "Phật phù hộ cho con" coi sắp xếp lại nha. Cái này có chứ không phải không có đâu mà mình cũng cảm ơn những tháng ngày ngơ ngác, vội vã, hời hợt của mình, biết đâu nhờ những tháng ngày đó, từ từ mình sẽ tìm hiểu. Không sao cả!

Bây giờ Thầy sẽ nói lợi ích Quy y. Lâu nay, Quy y rồi mà đôi lúc quý Phật tử nghĩ rằng việc mình là đệ tử Phật là bình thường. Thầy xin nhắc lại không phải là bình thường đâu nha, hạnh phúc lắm đó, hạnh phúc vô cùng đó. Thầy xin kể một câu chuyện có thật. Thầy không biết hôm nay chị Phật tử này có học ở trong đây không. Thầy Quy y cho một Phật tử này, tức là em ruột của chị Phật tử. Đó là chị Phật tử này có một người em trai; khoảng bốn mươi mấy năm mươi lúc trẻ, khỏe thì anh này không chịu Quy y Tam bảo. Cuối đời của ảnh, tức là lúc ảnh bệnh ung thư gan.

Khi nằm trên giường thì lúc này đức tin của anh muốn Quy y Tam bảo mà không đi tới chùa được. Chị của anh mới xin thỉnh Thầy, chỉ có cách là Thầy tới thôi. Mà lúc đó, công việc của Thầy cũng nhiều lắm. Lúc đó, anh ta ở gần chùa Hoằng Pháp, duyên làm sao mà chị thỉnh một hai lần sau, Thầy có bài giảng gần hướng đó và đi ngang chổ nhà anh luôn. Hôm đó, sau khi giảng ở chùa xong, Thầy đi sớm chút xíu. Sau khi đi tới xong, Thầy đi vô nhà của anh, cái duyên của anh như vầy, khi mà ung thư gan nó đau, chị kể là có những lúc nó đau hôn mê luôn. Cái duyên sao khi Thầy tới thì anh tỉnh và ảnh đọc rất rõ lời phát nguyện Quy y. Thầy cũng nói chuyện, khai thị và hỏi "Anh có muốn làm đệ tử Phật không?". Anh nói: "Con muốn làm đệ tử Phật lắm". Thầy hỏi tiếp "Anh có thấy vui khi làm đệ tử Phật không?", "Dạ con thấy vui, con thấy hạnh phúc lắm". Thầy bảo anh "Anh phát nguyện đọc lời Quy y theo Thầy nha". Thầy mới lấy cái Ipad, thỉnh hình Phật ra để anh nhìn. Lúc này, anh ta nằm, không có ngồi được, cái bụng bị đau thì Thầy đưa ảnh cho anh nhìn Phật, anh tỉnh táo, đọc rất là rõ ràng lời phát nguyện Quy y. Thầy nhớ Thầy đặt cho ảnh là Đức Đạo Duyên. Quý Phật tử biết là sau khi Quy y xong, Thầy cảm thấy anh rất là vui. Sau đó, Thầy đi giảng, tối hôm đó anh mất. Người mất thì phải buồn nhưng mà hiểu đạo thấy chỗ này là hạnh phúc. Tại vì sao? Cái tâm cận tử như thế dễ sanh vào cảnh giới lành. Mình không có chắc chắn mà Thầy tin

anh này sẽ sanh cảnh giới lành. Tại vì cái tâm cận tử như thế nào thì sẽ sanh cảnh giới tương ứng trước khi mất. Cho nên, Trước lúc chết, quý Phật tử ráng sắp xếp, trong mùa dịch bệnh này, một tháng ở nhà, mỗi tối học Pháp, nói thật giai đoạn này không dễ. Chính bản thân Thầy mà mỗi tối lên lớp dạy, nói thiệt cũng rất là khó. Tại vì lịch giảng, lịch dạy đầy rồi Phật sự này kia của Thầy kín hết, mỗi tối lên giảng cũng rất là khó. Cho nên, những giai đoạn mà mình học Pháp là những cái gì đó mà sau này có thể lưu lại. Mỗi lần quý Phật tử nhớ quý Phật tử học Pháp là quý Phật tử cảm thấy hạnh phúc thì đó là tâm thiện. Tâm thiện cũng sinh cái phước cho mình. Quý Phật tử hiểu không? Tức là mỗi lần quý Phật tử nghĩ về Phật, Pháp, Tăng, nghĩ về việc bố thí, làm phước, cúng dường, nghĩ về một công đức gì đó mà quý Phật tử tùy hỉ với công đức đó, là tâm thiện sanh phước cho mình. Những lúc mình rảnh rỗi, tại sao mình không nghĩ về cái thiện mà mình nghĩ điều bất thiện chi. Sau khi mất xong, Thầy nói với chị đó, đó cũng là cái duyên.

Sau đó vài trường hợp nữa, một lần ở quận 3, cụ già cũng nằm một chỗ thỉnh Thầy tới. Thật sự, thường là Phật tử Quy y tới chùa Thầy mới Quy y chứ Thầy không có tới, trừ trường hợp bất đắc dĩ lắm, già lắm đi không nổi, còn đi nổi Thầy kêu cứ chở xe lên chùa. Không phải là Thầy không tới được mà quý Phật tử biết không để cho mấy cụ tới để làm chi? Để mấy cụ

biểu hiện lòng tôn kính. Cụ già này cũng nằm. Thầy tới Quy y xong, cụ đi. Cụ đi mà gia đình cảm ơn nhiều lắm. Khi mình hiểu, giờ phút cận tử là quan trọng, gần nhất là ngay đầu dịch đây, có một anh nằm ở bệnh viện Thủ Đức, không có người chăm. Anh mới gặp một Phật tử ở chùa Thầy nói có tâm nguyện chết rồi không biết ai lo đám, và chôn ở đâu, để ở đâu. Phật tử đó mới qua thưa Thầy. Thầy hỏi: "Chú còn đi nổi không?" Phật tử trả lời: "Dạ, chú còn đi nổi". Thầy nói: "Chú qua đây, Thầy Quy y cho". Quy y xong, chú xin "Bữa nào con chết, Thầy cho con ở chùa nha". Thầy trả lời: "Dạ, dạ được". Chú cũng biết là chú sắp chết, ung thư giai đoạn cuối mà bị di căn nhiều lắm, ở ngay bệnh viện Thủ Đức gần chùa. Đúng là sau khi Quy y xong về một thời gian thì chú mất. Chú mất sắp xếp lo đám cho chú xong thì đưa chú về chùa.

Cho nên, sẵn đây Thầy nói những người Phật tử có duyên tu tập với Thầy, gia đình có hữu sự gì đó thì cứ tới nhờ Thầy. Thầy bận thì Thầy sẽ sắp xếp quý Thầy ở trong chùa sẽ lo cho quý Phật tử. Tùy khả năng của quý Phật tử cứ lo được cái gì, không lo được cái gì thì Thầy sẽ lo cho quý Phật tử như là một ân tình, ân nghĩa Thầy - Trò. Thầy không phải Thầy không đi đám, hay Thầy chê cái chuyện đi đám, đi đám cũng là một cách hoằng Pháp. Thầy mà tới đám tang là Thầy thắp cây nhang Thầy giảng Pháp cho gia đình, rồi tụng một bài kinh ngắn rồi để quý Thầy làm

lễ. Thường ít có Phật tử nào thỉnh Thầy đi lắm, do Thầy rất ít đi đám. Nếu Phật tử nào tu tập, quy y ở nơi đạo tràng đây, cần thỉnh, Thầy sẽ đi. Không phải là Thầy không đi mà nếu Thầy đi như vậy Thầy thật sự không có thời gian, nên ưu tiên cho những Phật tử thường về chùa tu tập. Cho nên, bây giờ, nhiều cụ đặt lịch Thầy. "Nhớ dặn con ở nhà, mẹ có gì là gọi Thầy Tuệ liền nha. Mời để liệm cụ, thắp nhang cho cụ". Nhiều khi đến một lúc nào đó, giờ phút người đó trước lúc chết mà họ Quy y được là mình sẽ giúp cho họ có cái tâm lành như vậy, họ dễ đi cảnh giới lành nên Thầy bỏ thời gian ra Thầy tới là như vậy đó. Chứ mà mình sắp xếp mình tới mà không có giúp được nhiều về đạo Pháp, về tư tưởng, về cái lợi ích nào đó thì những cuộc nói chuyện vô ích tốn thời gian lắm. Thầy cũng mong muốn quý Phật tử cũng vậy, đừng nên tốn thời gian, dù đó không phải là lời nói bất thiện, không phải lời nói đó là xấu, là ác nhưng lời nói đó là vô ích thì mình cũng không nên nói nữa. Xin thưa quý Phật tử, tại vì Thầy biết giờ phút mà người đó Quy y xong, tâm họ vui vẻ khi chết, cảnh giới lành rất dễ hiện rõ. Mình học được những gì, tâm cận tử như thế nào sẽ sanh cảnh giới tương ứng. Giống như con bò, nó đứng gần cái cửa thì mở cửa ra nó sẽ chạy ra đầu tiên.

IV. LỢI ÍCH CỦA VIỆC QUY Y TAM BẢO

Bây giờ, Thầy sẽ nói lợi ích của Quy y Tam bảo. Thầy kể quý Phật tử nghe lợi ích như thế này. Ông này làm nghề đánh cá 50 năm, và cuối đời của ông bị bệnh, trong kinh nói ông bị bệnh nặng thôi chứ không nói bị bệnh gì có một Thầy biết duyên của ông thì Thầy tới thăm ông. Vợ ông mới nói là ông cũng không có đi đứng nổi nữa, chỉ ở nhà thôi. Quý Thầy mới hỏi ông có niềm tin nơi Tam Bảo không? Ông có muốn Quy y Tam bảo không? Có niềm tin, Quy y Tam bảo rồi thọ trì 5 giới. Ông mới phát nguyện thế này "Con xin quy y Phật, con xin quy y Pháp, con xin quy y Tăng. Sau khi ông phát nguyện 3 lần xong thì ông mới thọ 5 giới. Quý Phật tử biết chuyện gì không? Ông chưa kịp phát nguyện con xin giữ giới thứ nhất không sát sanh thì ổng chết mất tiêu. Sau khi mất, ông tái sanh thành một vị Chư thiên trên Tứ Đại thiên Vương. Cõi trời Tứ Đại Thiên Vương là cõi trời gần nhất với mình đó. Khi ông tái sanh làm Chư Thiên, ông mới xem thử sao được sanh về đây, ông mới nhìn lại biết "Thầy Quy y cho mình, mình chết với cái tâm thiện lành". Ông đã 50 năm làm nghề đánh cá, với những ác nghiệp này, với những nghiệp tướng này, cuối đời của ông, cận tử của ông rất là dễ sanh cảnh giới xấu. Cuối đời gặp Thầy, Chư thiên hiện xuống cảm ơn Thầy, ông tiếp tục xin cho con giữ thêm 5 giới nữa. Quý Phật tử thấy đặc biệt không?

Lúc Quy y ở cõi người, mà lúc thọ 5 giới ở cõi Chư Thiên mất. Đặc biệt không.

"Trong Kinh Tăng Chi, Chương Ba Pháp, Phẩm Ananda, bài Cần Khích Lệ", Đức Phật dạy:

"*Cần Phải Khích Lệ*

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

– Này Ananda, với ai, Thầy có lòng từ mẫn, và với những ai, Thầy nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống. Với những người ấy, này Ananda, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm. Thế nào là ba?

2. – Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với Đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ

tử của Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng được cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời".

3.- Dầu cho bốn đại chúng có đổi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại. hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Phật không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ananda, thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

4.- Dầu cho bốn đại chúng có đổi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ananda, thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

5.- Dầu cho bốn đại chúng có đổi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ananda, thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, sẽ sanh vào

địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

Này Ananda, với ai Thầy có lòng từ mẫn, và với những ai Thầy nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống. Với những người ấy, này Ananda, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm này."

Trong bài Kinh này Đức Phật dạy: Này A Nan, với ai Thầy có lòng từ mẫn và với những ai Thầy nghĩ là nên nghe theo. Các bạn bè, thân hữu bà con, hay cùng một huyết thống với những người ấy. Này A Nan, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm:

1/ Với lòng từ bi hãy khuyến khích người thân, huyết thống bạn bè vào tịnh tín bất động với Đức Phật, an trú nơi Đức Phật có niềm tin tôn kính Nơi Phật là bậc Thế Tôn, A La Hán, Minh Hạnh Túc, Thế Gian Giải…, ta đang nói về khuyến khích các vị ấy an trú vào Ân của Đức Phật…

2/ Hãy Khích Lệ và hướng dẫn an trú trong Tịnh Tính, bất động với Pháp. Pháp là gì? Pháp được Thế Tôn Khéo Thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, và được người trí tự mình giác hiệu hướng dẫn, đó là Pháp, hôm nào Thày sẽ dạy trong bài Niệm Phật,

Niệm Pháp, Niệm Tăng. Trong bài Giáo Lý, thấy có bài đó không? Niệm Phật như thế nào? Niệm Pháp như thế nào? Niệm Tăng như thế nào? Rồi sau đó Đức Phật dạy tiếp.

3/ Hãy Khích Lệ và hướng dẫn An Trú trong Tịnh Tính, bất động đối với Chư Tăng, Chúng Tăng là: Diệu Hạnh, là chúng đệ tử của Thế Tôn; Trực hạnh; ứng lý hạnh, Chơn Chánh hạnh, tức là bốn đôi, tám chúng, chúng đệ tử của Thế Tôn đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay là Phước điền vô thường ở đời (An Trú, Tịnh Tính _ PHẬT_ PHÁP_ TĂNG).

Thế Tôn đã dạy A Nan, với bạn bè thân hữu, cần có lòng từ bi, cần được khích lệ, hướng dẫn an trú, thầy cần có đức tin vào Phật, vào Pháp, vào Tăng. Sau đó, Phật dạy: "Dẫu cho bốn Đại có đổi thay, đổi khác. Này A Nan, Địa Đại, Thủy Đại, Phong Đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tính bất động đối với Phật không có đổi khác. Vị Thánh đệ tử ấy thành tựu, có niềm tin với Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng không có đổi khác thì không sanh vào Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh". Nếu Quy y PHẬT – PHÁP – TĂNG vẫn còn làm những việc xấu ác thì vẫn đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Vì vậy, Phật Tử nên nhớ phải an trú trong niềm tin có TRÍ TUỆ và BẤT ĐỘNG mới không đọa.

Với lòng từ mẫn, từ bi, Thầy nghĩ đến các bạn bè thân hữu huyết thống, khuyến khích họ, hãy An Trú vào ba Pháp:

- Đức Phật – đó là 9 Ân Đức của Phật
- Đức Pháp – đó là 6 Ân Đức của Pháp
- Đức Tăng – đó là 9 Ân Đức của Tăng

Và khi các vị có niềm tin bất động nơi Phật, Pháp, Tăng rồi thì không đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Không phải con Quy Y Phật, Pháp, Tăng là Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Xúc Sanh đóng lại. Nếu mình nghĩ đơn giản vậy là không phải. Nói vậy xong, quý Phật tử toàn tạo điều bất thiện, mình phải nhớ từ quan trọng, đó là "Bất động" nơi Phật, Pháp, Tăng là có niềm tin, có đức tin, có trí tuệ, có an trú trong đó. Còn mình thì lâu lâu mới nhớ Phật một lần, rồi làm sao mình an trú được?

Đây là câu chuyện có thật: Cô Phật Tử nói với Thầy, con đi Chùa 30 năm rồi, năm nào con cũng đi chùa, mùng Một nào con cũng đi chùa thắp nhang, ba mươi năm, đi 30 lần ngày mùng Một. Còn 364 ngày kia đi đâu, nghe qua thì thật là hay, nghe kĩ 30 năm, chỉ có 30 ngày đi chùa cũng không phải tụng kinh, hành thiền, nghe Pháp, mà chỉ thắp nhang gieo duyên.

Quý Phật tử đừng nghĩ, xong lễ Quy y là Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh đóng cửa. Chúng ta phải

hiểu cho rành mạch, tức là Quy y Tam bảo, là an trú thường nhớ Phật, niệm Ân Đức của Phật, niệm Ân Đức của Pháp, niệm Ân Đức của Tăng, sống đời sống thiện lành thì Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh mới đóng lại.

Phật tử nên nhớ sống đời sống thiện lành thì mới không đọa vào đường ác. Vì vậy luôn luôn ghi nhớ:

Con Xin Quy Y Phật – Không đọa Địa Ngục

Con Xin Quy Y Pháp – Không đọa Ngạ Quỷ

Con Xin Quy Y Tăng – Không đọa Súc Sanh

Vì Phật là đại diện cho sự Tỉnh Thức, là Trí tuệ, là Ánh Sáng. Còn Địa Ngục là vô minh, tối tăm, khi quý Phật tử có sự tỉnh thức, có trí tuệ, có ánh sáng, làm sao đọa Địa Ngục được, phải hiểu cái lý nó như vậy.

Quy Y Pháp là ly dục, ly các ác Pháp. Đỉnh cao cuối cùng của Pháp là ly dục (là lìa dục, lòng tham ái của Cõi Dục, Cõi Sắc, Cõi Vô Sắc). Không đọa Ngạ Quỷ (Ngạ Quỷ là sự thèm thuồng, đói khát,…).

Quy Y Tăng không đọa Bàng Sanh, là hưởng thụ, u tối, ít dùng trí tuệ (Bàng là loài chúng sanh có xương sống nằm ngang, sống bằng bản năng, duy trì nòi giống, chết trả nghiệp là hết).

Chư Tăng là đời sống Trí Tuệ, Thanh Tịnh, Chánh Niệm, là sống bằng Tỉnh Thức, như vậy là đi ngược lại đời sống chúng sanh. Như vậy, Quy y Phật, Pháp, Tăng không đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh; chúng ta phải an trú trong đó đến chỗ hoàn hảo, bất động là chúng ta đã đắc Sơ Quả.

Ngày nào chưa an trú nơi Phật – Pháp – Tăng, chưa đắc Sơ Quả thì ngày đó còn luân hồi, là còn hồi hộp lắm.

Kinh Tăng Chi_ Chương Năm Pháp bài Kinh Sumanà _ "Cundì, con gái Vua"

"Cundì, Con Gái Vua

Một thời, Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Cundì, con gái vua, với năm trăm thiếu nữ hộ tống trên năm trăm cỗ xe đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Cundì, con gái vua bạch Thế Tôn:

—Anh của chúng con, bạch Thế Tôn, hoàng tử Cunda nói như sau: "Nếu có người đàn bà hay người đàn ông quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ". Nhưng bạch Thế Tôn, con xin hỏi Thế Tôn: Với lòng

tin bậc Đạo Sư như thế nào, bạch Thế Tôn sau khi thân hoại mạng chung: nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ? Với lòng tin Pháp như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ? Với lòng tin chúng Tăng như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ? Làm cho đầy đủ các giới như thế nào, sau khi thân loại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ?

—Dầu cho các loại hữu tình nào, này Cundì, không chân hay hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tưởng hay không tưởng, hay phi tưởng phi phi tưởng, Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được xem là tối thượng. Những ai đặt lòng tin vào đức Phật, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng.

Dầu cho loại pháp nào, này Cundì, hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, (tức là) sự nhiếp phục kiêu mạn, sự nhiếp phục khao khát, sự nhổ lên dục ái, sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt tham ái, sự ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Những ai đặt lòng tin vào pháp ly tham, này Cundì, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng.

Dầu cho loại chúng Tăng hay Hội chúng nào, này Cundì, chúng Tăng đệ tử của Như Lai, được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử của Như Lai đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, này Cundì, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng.

Dầu cho loại giới nào, này Cundì, các giới được bậc Thánh ái kính được gọi là tối thượng trong các giới ấy, tức là giới không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị vết chấm, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến chánh định. Với những ai làm cho đầy đủ trong các giới luật được các bậc Thánh ái kính, họ làm cho đầy đủ những gì tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng.

Tin tưởng vào tối thượng,
Biết được pháp tối thượng,
Tin tưởng Phật tối thượng,
Đáng tôn trọng, vô thượng.
Tin tưởng Pháp tối thượng,
Ly tham, an tịnh lạc,
Tin tưởng Tăng tối thượng,
Là ruộng phước vô thượng,

Bố thí bậc tối thượng,
Phước tối thượng tăng trưởng,
Tối thượng về thọ mạng,
Dung sắc và danh văn,
Tối thượng về an lạc,
Tối thượng về sức mạnh.
Bậc trí thí tối thượng,
Pháp tối thượng chánh định,
Chư Thiên hay loài Người
Đạt được hỷ tối thượng."

Trong Kinh Tăng Chi_ Chương Năm Pháp bài Kinh Sumanà _ "Cundì, con gái Vua", đức Phật dạy:

- Tin tưởng vào Tối Thượng, Biết được Pháp Tối Thượng,

- Tin tưởng Phật Tối Thượng, Đáng Tôn Trọng Vô Thượng,

- Tin tưởng Pháp Tối Thượng, Ly Tham An Tịnh Lạc,

- Tin tưởng Tăng Tối Thượng là Ruộng Phước Vô Thượng.

Cuộc đời có nhiều cái nương vào, ta nên nương "Vô Thượng" là nương vào nơi TAM BẢO, nơi PHẬT – PHÁP – TĂNG.

Nếu mà ai sống đời sống vật chất, bảo đảm họ sẽ không chịu đâu. Mình đắm vào cuộc sống vật chất, họ

sẽ hỏi "Không cần nhà hả, lo cho Phật, Pháp, Tăng rồi lấy gì mà ăn, lấy chỗ đâu mà ở". Thầy đâu có nói mình bỏ nhà đâu, có một cô đó, nghe Thầy giảng bài "Buông Bỏ", cô về bán hết nhà, rồi tới gặp Thầy, cô nói cô buông bỏ hết rồi. Thầy hỏi: "Bây giờ con sống ở đâu?" – "Dạ con sống ở phòng trọ". Thế là cô buông bỏ mấy cái nhà, cô dính vào phòng trọ rồi. Không phải buông bỏ là như vậy.

Ở đây có nhiều cái để nương tựa, tại sao lại nương tựa "Phật, Pháp, Tăng" mới là nương tựa Tối Thượng. Trong kinh Tăng Chi, Chương Năm Pháp, Phẩm Sumanà, bài "Cundì, con gái Vua" - đức Phật nói nương tựa Phật, Pháp, Tăng là nương tựa tối thượng, là 3 ngôi báu rất quý. Trong cuộc đời này, chính là then chốt đưa cuộc sống chúng ta đi lên.

Rồi đây, không biết ai trong chúng ta ngồi đây có duyên xa hơn của sự học Pháp, xa hơn ở sự Hành Thiền và xa hơn của sự Chứng Đắc – Không nói trước được vì phước lành của mỗi người mỗi khác nhau, Ba-la-mật của mỗi người cũng khác.

Cho nên khi học Phật Pháp, quý Phật tử phải hiểu điều này, không khinh chê ai là vậy đó. Mình thấy một em bé nghèo khổ, lang thang, hay thấy một cụ già tàn tật nào đó, nghèo khổ. Mình đừng thấy người ta nghèo mà mình nói người đó không có phước, chưa chắc đâu, có thể Phước họ gấp 1000 lần mình mà trong 100 kiếp đi làm từ thiện, đi bố thí, họ

đi làm phước, họ thấy có vài cảnh, họ không hoan hỷ. Họ có thể làm 1000 việc thiện nhưng chỉ có một việc họ làm không hoan hỷ, họ làm 1000 điều tốt, điều thiện mà có một việc không tốt, khổ nỗi một việc không tốt đó họ phải trả quả. Các vị thấy không, với mắt phàm phu của mình, mình không hiểu điều này. Tuyệt nhiên hiểu Phật Pháp, mình đừng bao giờ chê ai điều gì cả.

Thấy người đó, giúp được thì giúp, mong cho họ an tâm, được an lạc (là sống bằng tâm Từ), Thầy nhắc tới nhắc lui hoài cho quý Phật tử hiểu tâm Từ (là mong cho người ta sống an lạc), khi thấy người ta bệnh tật, đau khổ, nghèo đói, mong cho người ta thoát khổ thì đó là tâm Bi. Khi ta thấy họ thành công, hoan hỷ, đừng đố kỵ với họ là tâm Hỷ. Tâm Xả là khi ta thấy hoàn cảnh của người nào đó nghèo khổ, ta không giúp được nữa, thì ta nghĩ rằng, trong cuộc sống này, mỗi người có một thiện nghiệp và một ác nghiệp riêng.

"Cuộc đời là vở kịch dài
Mà ta đóng cả vai hài lẫn bi,
Kịch xong đôi ngã chia ly,
Nghiệp riêng ai nấy cõi đi luân hồi."

Mỗi người mỗi nghiệp riêng như vậy. Dù muốn, dù không, mình cũng không giúp được, thì đó là tâm Xả - mình không khéo nói, giúp không được buồn quá, là dính vào tâm bất thiện, có trường hợp sống

không được, thì quý Phật tử sống bằng tâm Xả. Với mỗi người có một nghiệp riêng của họ. Dĩ nhiên, không phải mình lạnh lùng hửng hờ, mà làm hết khả năng, hết sức rồi. Duyên của mình đã cố gắng hết sức rồi, không thay đổi được thì sống bằng tâm Xả.

Mỗi lần giảng bài Quy y, Thầy hay kể: quý Phật tử có nhớ, trên cõi trời Đao Lợi, ai là chủ ở trên đó không? Trong cõi Dục giới, những vị phước rất lớn là Tứ Đại Thiên Vương. Trên cõi Đao Lợi có vua trời Đế Thích (ở ngoài đời, người ta gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế). Trên nữa có Ma Vương; ở cõi Người, cõi Dục, Phước Đức Thù Thắng đầy đủ nhất là Vua Chuyển Luân Vương, nói xa hơn trên CÕI SẮC GIỚI có Các Vị Phạm Thiên, Đại Phạm Thiên, và xa hơn các vị Thánh có Đức Phật, và các Thượng Thủ; Phật Độc Giác; các vị Thánh, các vị đại đệ tử Thanh Văn, Tướng Quân Chánh Pháp, ...

Trong đất trời này, phước đức vô cùng vô tận là vua trời Đế Thích ở cõi Dục giới. Thầy sẽ giảng bài Luân hồi - Chết và Tái sanh - 31 cõi, chết đi thế nào, mình đang ở cõi nào, sống cõi nào, mình mất ở tâm nào, mình sẽ về cõi nào, về cõi đó có cái gì và với Thiện nghiệp nào sanh vào cõi nào tương ứng với sở hành của mình - Ác nghiệp nào sanh vào cõi nào tương ứng với sở hành của mình. Xin thưa, vua trời Đế Thích, không có mắt mờ, tai lãng, trán nhăn, không có già và bệnh, sanh ra thì có. Đến ngày chết

biểu hiện hoa héo, không thích chỗ ngồi, mồ hôi đổ ra, rồi Chư Thiên đó mất. Không có già, bệnh, lăn qua, lăn lại, nằm ngáp ngáp, khổ như thân Dục giới ở cõi Nam Thiên Bội Châu này.

Vua trời Đế Thích là vua của cõi trời khi ông nhìn thấy một số chư Thiên ở cõi Đao Lợi Ông quản lý và nhận thấy Ông không bằng các vị chư Thiên khác. Các vị chư Thiên khác tuổi thọ hơn ông, dung sắc đẹp hơn ông, hào quang sáng hơn, mọi cái thù thắng hơn ông rất là nhiều. Trong khi ông là vua trời Đế Thích mà ông không bằng; khi biết biểu hiện của mình qua tướng hoa héo, người ra mồ hôi, không thích chỗ ngồi, ông biết sắp hết phước làm chư Thiên Đế Thích rồi, ông mới xuống đảnh lễ Đức Phật, xin Quy y nơi Đức Phật. Khi ông Quy y đức Phật thì quý Phật tử biết – lòng tôn kính của ông, ông xin Quy y và nghe Pháp, có chuyện đặc biệt như thế này.

Sau khi Quy y Tam bảo, vị vua trời Đế Thích là Phật Tử rồi, đắc Sơ Quả Tu Đà Hoàn, là Phật Tử bất động rồi - ông chết luôn, nhanh đến mức vậy, chết xong tái sinh lại liền. Do phước Quy y Tam bảo, sau khi chết, ông quay lại làm Đế Thích mà chỉ Đức Phật với ông biết thôi. Theo "Đế Thích Sở Vấn", ông hỏi câu hỏi rất hay.

Sau này, vua trời Đế Thích còn xuống cúng dường cho Ngài Ca Diếp. Ông làm rất nhiều lần trong

cuộc đời Đức Phật, sau khi đức Phật nhập Niết bàn, ông thỉnh xá lợi răng của đức Phật về thờ.

Câu chuyện La Hầu La, Con của Thái tử Tất Đạt Đa cũng nhập Niết Bàn ở cõi trời Đao Lợi có vườn, gọi là vườn Hoan Hỷ, có vườn Nan Đà. Đây là Kinh Chư Thiên Đao Lợi, lên Đao Lợi, chưa biết vườn Hoan Hỷ, coi như chưa biết Đao Lợi. Ví dụ như đi Đà Nẵng, chưa đi bãi biển, coi như chưa đi Đà Nẵng, đi Nha Trang, chưa ra bãi biển, coi như chưa đi Nha Trang vậy. Lên Đao Lợi chưa đi vườn Nan Đà, vườn Hoan Hỷ, là chưa đi tới Đao Lợi.

Kinh Tương Ưng – Moggalàna, kinh Đế Thích

"SAKKA (ĐẾ-THÍCH)

...34) Tôn giả Mahà Moggalàna nói với Thiên chủ Sakka đang đứng một bên:

– Lành thay, này Thiên chủ, là quy y Phật. Do nhân quy y Phật, này Thiên chủ, như vậy ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp hơn chư Thiên khác: thiên thọ mạng, thiên sắc, thiên an lạc, thiên danh dự, thiên thù thắng, thiên sắc, thiên thanh, thiên hương, thiên vị, thiên xúc. Lành thay, này Thiên chủ, là sự quy y Pháp. Do nhân quy y Pháp, này Thiên chủ, như vậy ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có

được 10 pháp lợi hơn các chư Thiên khác: thiên thọ mạng... thiên xúc. Lành thay, này Thiên chủ, là quy y Tăng. Do nhân quy y Tăng, này Thiên chủ, như vậy, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp lợi hơn các chư Thiên khác: thiên thọ mạng... thiên xúc.

35) – Lành thay, thưa Hiền giả Moggalàna, là quy y Phật... thiên xúc (như trên).

36-38) Rồi Thiên chủ Sakka với 600 Thiên nhơn...

39-41) Rồi Thiên chủ Sakka với 700 Thiên nhơn...

42-44) Rồi Thiên chủ Sakka với 800 Thiên nhơn...

45-47) Rồi Thiên chủ Sakka với 8000 Thiên nhơn...

IV

48) Rồi Thiên chủ Sakka với 500 Thiên nhơn đi đến Tôn giả Mahà Moggalàna; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahà Moggalàna rồi đứng một bên.

49) Rồi Tôn giả Mahà Moggalàna nói với Thiên chủ Sakka đang đứng một bên:

– Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật: Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Thế Tôn. Do nhân đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp lợi hơn các chư Thiên khác: thiên thọ mạng... thiên xúc. Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với Pháp... lòng tin bất động đối với chúng Tăng... là đầy đủ các giới được bậc Thánh ái kính... thiên xúc.

50) – Lành thay, thưa Hiền giả Moggalàna, là đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật... thiên xúc."

Phật dạy trong *Kinh Tương Ưng – Moggalàna, kinh Đế Thích*. Một vị chư Thiên Quy y Phật, Pháp, Tăng sẽ có 10 điều Thù Thắng:

Thiên thọ mang; Thiên Sắc, Thiên An Lạc, Thiên Danh Dự, Thiên Thù Thắng, Thiên Sác, Thiên Thanh, Thiên Hương, Thiên Vị, Thiên Xúc. Đại ý đây là mười điều lợi ích cho một vị chư Thiên, còn lợi ích nữa là Quy y Phật không đọa Địa Ngục, Ngạ Quỹ, Súc Sanh.

Trong cuộc đời này có 4 điều, 4 cái tột cùng, quý Phật tử còn nhớ không

- Tột cùng thứ nhất là trong cuộc đời này, cao tột cùng trong các cõi là đức Phật. Là cao tột độ về đức độ, trí tuệ, từ bi cao thượng nhất là đức Phật.

- Uy quyền nhất, quyền lực nhất là Ma Vương (Quyền lực nhất, Thần Thông).

- Còn vị hưởng lạc nhất là vua Măng Tha Tú là tiền thân đức Phật Thích Ca, là vua Chuyển Luân Vương

Vua Chuyển Luân Vương là ít có, là vua cai trị bằng Đạo Đức. Ông làm vua Chuyển Luân Vương, thời gian kéo dài 36 đời vị trời Đế Thích, ông làm vua một thời gian dài, gồm có 7 báu (Xe báu, Voi báu, Ngựa báu, Ngọc báu, Nữ báu, Gia Chủ báu, Tướng quân báu), có một lần hưởng lạc quá nhiều và dài nên ông đã khởi lên ý bất thiện "Ước gì ta có nửa cõi Đao Lợi, ông có ý niệm giết một vị vua trời Đế Thích, để có nửa cõi Đao Lợi, sau khi ông khởi niệm xong ông rớt xuống.

Nếu mình có chút gì giỏi giỏi ở sự hiểu biết, giàu có, thông minh, đẹp đẽ. Ví dụ nếu không biết tu, mình sẽ có cái ngã một chút. Ví dụ mình ăn chay, nhìn qua bạn mình, ăn không được, bắt đầu thấy mình ngã mạn. Bắt đầu mình chê người ăn mặn, bữa nào qua ngã mặn luôn.

Mình thấy người nào đó bắt đầu tu, một là tâm Từ hay tâm Bi, đến tâm Hỷ, rồi tâm Xả. Tự nhiên ngã

mạn chút, đời tu mình long đong, khổ lắm. Bất cứ phương diện nào, trong tu tập, bắt đầu mình ngã mạn, đời sống tâm linh mình bắt đầu long đong đủ thứ chuyện hết. Về phương diện ngoài đời, về phương diện sức khỏe. Quý Phật tử thử đi, bữa giờ đang khỏe. Mình ngã mạn một thời gian, nhìn tôi khỏe không, là xem người xung quanh khinh chê. Rồi bữa nào, quý Phật tử bệnh là như vậy. Nó lạ không. Bài học này tới với mình sớm chứ không trễ đâu.

Câu chuyện về A Tu La tên Ra-hu, là to lớn nhất. Diễn tả chân vị này đứng dưới đáy biển, dưới núi Tu Di, thân cao lớn trên núi Tu Di, cao lớn nhất trong Tam giới này, chính vì thân lớn như vậy, nghe nói đến đức Phật, vị này không có tới, tính ngang ngược lắm. Ra Hu này to lớn quá nên mới ngang ngược, ông không đến đảnh lễ đức Phật. Ông mới nghĩ trong đầu, mình tới, chẳng lẽ mình cúi xuống mình nhìn đức Phật hả? Ông nghĩ vậy đó, bây giờ ông to lớn nhất trên cõi đời này rồi. Hôm trước, Thầy kể là lâu lâu ông ngậm Mặt Trăng, ngậm Mặt Trời, ông lớn quá, lâu lâu ông ngậm chơi vậy đó Ở đây mình nói, sao cõi đời này có người lớn vậy. Tại mình không biết thôi. Do hiểu biết mình ít, mình thấy lạ. Đối với trong đất trời bao la này, ở đâu đó, có thể một cành cây nào đó, trên một chiếc lá nào đó, có thể là một lâu đài nào đó; chẳng hạn, lâu đài đó của Càn Thát Bà, của một vị chư Thiên, của một vị A Tu La, một vị Dạ Xoa nào đó

mà mình không biết. Trong nhà Phật, đâu cho chặt cây là vậy.

Đâu đó, mình không biết hết cảnh giới. Bây giờ mình nói, cái gì mình nhìn thấy. Đâu đó ở một hang hốc, chúng ta mở ra, cả trăm ngàn con kiến, ổ của nó sống trong đó có gốc cây, gốc đá, quý Phật tử có thấy không. Đâu đó, có con vật nào đó nó sống trong đó, chẳng qua mình không nhìn thấy bằng con mắt thịt của mình được thôi. Với các vị có thần thông, mấy cái chuyện này là chuyện bình thường.

Vị A-tu-la này to lớn quá như vậy. Mới nghĩ giờ mình đi tới đó gặp Phật, chẳng lẽ mình nhìn Phật sao, tâm ngã mạn khởi lên, đức Phật biết. Sau đó, có một vị chư Thiên khuyến khích tới nghe, đức Phật quán chiếu, Ngài sẽ độ vị Ra Hu này bằng cách nào? (Hay ngồi hóa độ, hay đi hóa độ, hay đứng hóa độ). Quý Phật tử biết đức Phật hóa độ bằng cách nào không? Chư Tăng, trải tấm Y ra, Ngài nằm trong thế Sư Tử. Ngài dùng thần thông cho Ra Hu ngước nhìn, ngước hoài không thấy đức Phật. Trong khi đó, ông là người cao nhất trong tam giới này, tới lúc này tâm ngã mạn mới thôi.

Đức Phật không bao giờ cuối đầu chào ai. Không phải là Ngài không tôn trọng người đó. Khi Đức Phật Đản Sanh, thì vị Quốc sư của vua Tịnh Phạn là cha Ngài mới bế Ngài ra cho Tiên A-tư-đà xem tướng của Ngài.

Đầu tiên bế đầu của Ngài ra chào A-tư-đà. Tự nhiên khi đưa ra, chân của Ngài quay lại cái đầu của Tiên A-tư-đà, chứ không đưa cái đầu của Ngài để chào, xá Tiên A-tư-đà. Tự nhiên chân của Ngài quay về, mà A-tư-đà là đắc Thần thông, ông rất vui về việc đó, bởi ông biết vì sao có trường hợp này.

Đối với đức Phật vô lượng kiếp, Ngài đã tạo các công đức. Cho nên, nếu Ngài cúi đầu xuống, mà chào ai thì người đó đầu vỡ làm 7 phần. Không có chuyện mà Ngài cúi đầu với ai vì chuyện gì?

* Tại vì công đức của một con người vô lượng kiếp đã tạo vậy rồi nên Ngài không cuối đầu.

* Thầy đọc được trong kinh, nếu Ngài đi vào nhà ai đó mà thấp quá, do phước của Ngài, cửa tự nhiên nâng lên, Ngài đi vô, không cúi đầu chào ai.

* Và khi chân của Ngài quay về cái đầu của Tiên A Tư Đà, thì lúc này vua Tịnh Phạn mới xá, xá đức Phật. Đó là đặc biệt, Phật không cúi đầu ai.

Phật không có cúi đầu chào ai, cho nên, không có chuyện Phật cúi xuống. Vị A-tu-la này, ngước hoài, ngước không thấy đức Phật. Trong khi ổng to lớn nhất của Cuộc đời này. Sau đó, ngã mạn của ông mới xuống. Ông mới Quy y đức Phật. Cho nên, quý Phật tử mà thấy, có một vị A-tu-la to lớn, thì biết đó là Dạ Xoa Ra-hu. Có vị A-tu-la tên là ALAVATKA, vị A-tu-la cũng nổi tiếng, có thần thông, thần lực, một

số không có niềm tin nơi Tam bảo đâu. Đó là câu chuyện Thầy vừa kể.

* Rồi Đức Phật kể một câu chuyện khác nữa. Một câu chuyện liên quan với Quy y Tam bảo. Thầy kể câu chuyện này để Quý Phật tử có đức tin. Đó là trong tiền kiếp, có 700 người đi trên một chiếc thuyền. Khi ra tới biển, thuyền bị thủng, nước tràn vào. Mọi người sợ, coi như là, gần như chết, chỉ thấy có một vị rất điềm tĩnh, thản nhiên. Mà tại sao, vị này điềm tĩnh, thản nhiên. Vì vị này có niềm tin nơi Tam bảo, đức tin rất bất động và có giới hạnh trong sạch, vị này an lạc lắm. Người xung quanh nhìn thấy là trong cơn nguy cấp, tính mạng nguy hiểm, ai cũng sợ hết. Mới hỏi vị này sao như vậy thì vị này nói là tôi có giữ 5 giới rồi, tôi có niềm tin trong sạch. Tôi tin rằng, không bị đọa. Quý Phật tử biết lúc này mấy người họ mới xin chỉ cách, có thể hướng dẫn cho họ đọc bài Quy y Tam bảo thì 700 người này mới chia làm 7 nhóm.

- Nhóm đầu tiên vừa đọc xong bài Quy y Tam bảo và thọ 5 giới xong, thì nước tới mắc cá.

- Nhóm thứ 2: Nước tới đầu gối

- Nhóm thứ 3: Nước tới mông

- Nhóm thứ 4: Nước tới rốn

- Nhóm thứ 5: Nước tới ngực

- Nhóm thứ 6: Nước tới cổ

- Nhóm thứ 7: Nước ngập

Sau khi 7 nhóm đọc xong, bị ngập chết hết. 700 người chết hết với tâm Cận tử mà đọc lời phát nguyện Quy y như vậy, 700 vị này đều sanh lên làm chư Thiên, thường là chư Thiên có thần thông nên các vị mới xét lại xem tại sao mình sanh làm chư Thiên, thì mới biết là do mình đã Phát nguyện Quy y Tam bảo trước khi mất. 700 vị Chư Thiên này mới hiện xuống chỗ đức Phật đảnh lễ cảm ơn, vì nhờ giáo Pháp, nương tựa nơi Tam bảo. Những câu chuyện này kể cho quý Phật tử cái gì đó rất là tôn kính Tam bảo.

V. LÀM SAO ĐỂ BUỔI LỄ QUY Y ĐƯỢC TRỌN VẸN

Bây giờ, Thầy nói phần tiếp làm sao để buổi lễ Quy y Tam bảo được trọn vẹn. Thứ nhất là phải có đức tin nơi Phật, nơi Pháp, nơi Tăng mà đức tin không chưa đủ, phải có trí tuệ. Trí tuệ ở đây là hiểu Phật là gì, Pháp là gì, Tăng là gì. Ông bà mình tin, mình tin, đã nói là tin vậy đó mà không hiểu về Phật, Pháp, Tăng là gì, vậy chưa có phần trí tuệ.

Sau khóa Giáo lý này, ít nhiều quý Phật tử đã rõ ràng trí tuệ của mình hiểu đức Phật có khác không? Khi trí tuệ có thì niềm tin có khác hơn không.

Nếu lúc trước kia, mình tin Tam bảo, đôi lúc tin theo kiểu Tà kiến luôn đó. Phật là ban phước, giáng họa; là Thần linh, là Thượng đế; cho nên, mình Quy y lúc đó, không được trọn vẹn như vậy. Thầy khuyến khích sắp xếp một buổi nào đó, có dịp, quý Phật tử bằng tâm tôn kính, mình không phải là Quy Y lại, mình làm mới lại việc Quy y lần này. Con phát nguyện Quy y Phật, Pháp, Tăng là bằng đức tin, bằng trí tuệ.

Nếu nói xa hơn một chút nữa, giống như là mình tin tưởng Tam bảo. Mình phó thác thân này cho Tam bảo luôn quý Phật tử. Thầy biết là rất khó, giống như quý Phật tử thực hành Pháp đó, có nghĩa là niềm tin của mình là tuyệt đối về Tam bảo, có nghĩa không phải là Thánh để tin tuyệt đối, với niềm tin của con, con xin phó thác thân mạng con cho Tam bảo, và còn tùy theo các vị hiểu Phật Pháp tới đâu.

Thầy nói tới đây, Thầy có ý và trong những ngày tới còn giãn cách, học Phật Pháp, quý Phật tử nghĩ con sẽ cố gắng, thời gian mỗi ngày, ngồi yên, mà nghe học Phật Pháp. Nếu hết giãn cách, chạy tới, chạy lui; không dễ ngồi yên học đâu, lúc nào cũng phóng tới, khó ngồi yên lắm. Giai đoạn này rất là khó. Con xin có cơ hội học lại những gì tinh túy của đức Phật để lại. Giai đoạn này, xin Phật cho con phó thác thân này được một tháng đi, coi như một tháng nay con sống trong Pháp thôi.

Thầy kể các vị nghe, mấy ngày hôm nay, việc của Thầy là khi ngủ dậy, Thầy ra bàn trà, ngồi uống ly trà nóng, qua máy soạn bài, soạn bài đến giờ ăn, ăn xong, tìm bài vở ghi soạn bài, lớp của mình và mấy lớp nữa. Ngày nào cũng giảng, đến chiều, Thầy tập thể dục 15 phút, rồi ăn nhẹ, có khi xem bài vở lại, lên giảng Pháp, xong rồi ngủ một giấc.

Thầy nghĩ mấy ngày nay, Thầy cố gắng. Bình thường, Thầy cũng ở Chùa đi giảng, đi dạy, đi tỉnh, đi Phật sự nhiều, cũng khó mà giảng liên tục như vậy được. Cho nên, thông báo cho quý Phật tử, ngày nào cũng học hết luôn, biết là vất vả hơn. Sau này nghĩ tới những tháng ngày vất vả, nằm ngáp ngáp, Thầy nói thiệt là cảm ơn tháng ngày vất vả, thiệt cảm ơn tháng ngày vất vả này. Lúc đó, mình mà chỉ nghĩ trong nửa tháng đó, toàn ăn với ngủ không à, thật thẹn phải không?

Những tháng ngày giãn cách học hỏi Phật Pháp, nghe Pháp, nếu được thực hành Pháp thì hay biết mấy. Quý Phật tử hiểu được trong giai đoạn này, quý Phật tử cảm ơn giai đoạn này. Dĩ nhiên là mình không muốn dịch bệnh kéo dài, nhưng mình là Phật tử, ở trong mỗi hoàn cảnh, mình tùy duyên theo lúc đó. Cho nên giống như: Con học bài này, con phó thác thân mạng con cho Tam bảo một tháng hay nửa tháng tới coi như là con xin nguyện an trú trong Pháp, giành

thời gian cho Pháp. Tuyệt vời lắm, nếu xa hơn, cả đời con, con xin phó thác cho Tam bảo.

Ở đây, Thầy nói đến buổi lễ Quy y thành tựu, tốt đẹp là như vậy. Mình cần phải có trí tuệ. Không có trí tuệ là sao? Là mình chưa hiểu rõ về Phật, Pháp, Tăng.

Nhiều khi hiểu sai về buổi lễ Quy y Tam bảo.

Đôi lúc, trong lòng mình vẫn hoài nghi, Quy y Tam bảo cũng có trường hợp này. Nếu hoài nghi, Quy y làm gì? Bạn mình rủ thì mình đi, mẹ bảo con Quy y về mua cho Ipad. Vì cái Ipad, con Quy y, con đâu hiểu gì về Phật đâu, những trường hợp đó có, chứ không phải là không. Từ đó, quý Phật tử suy ra nhiều chuyện. Đôi khi có chuyện hoài nghi do thiếu trí, hiểu sai về Phật, hiểu theo kiểu tà kiến. Sau này hiểu hết rồi, Thầy khuyến khích quý Phật tử sắp xếp lại, ở đâu đó có một buổi lễ; bằng tâm Tôn kính, có trí tuệ, có hiểu biết, có đức tin của mình, đọc lại lời phát nguyện. Thầy xin nhắc lại, chuyện Quy y của mình, nằm trong 2 trường hợp:

* Thứ nhất: Mình chết đồng nghĩa với việc Quy y của mình bị đoạn đứt.

* Thứ hai: Mình còn sống mà mình lại Quy y ngoại đạo, tà giáo; mình bỏ Phật, Pháp, Tăng; mặc định không còn là Phật Tử và không có tội. Sau này, mình muốn phát nguyện Quy y lại, chỉ là khuyến khích Quy y lại, không bắt buộc.

Khi quý Phật tử tự hiểu, tự quý Phật tử sẽ thấy, nếu phó thác thân mạng cho Phật là tôn kính vị Thầy của Trời, Người. Thầy muốn quý Phật tử hiểu Phật, tin Phật là tốt, nhưng Thầy không muốn quý Phật tử dừng lại tại đó. Một lúc nào đó, có vị nào đó nói: "Con ơi vô đây đi, con xá ta đi", vừa xá xong, không thấy vị đó còn ngồi đó, mà đã bay cao 3m, con bỏ Phật theo ta. Ngài khỏi nói, dạ con bỏ liền, vì con đâu thấy Phật hiện ra cho con cái gì, đâu thấy Phật dùng thần thông, mà trong khi đó thấy vị này chưa gì đã bay lên 3m rồi, vĩ đại quá. Mình hiểu Phật, tin Phật, thì niềm tin Phật của mình mới vững được, khi đó an trú niềm tin nơi đức Phật, đức Pháp, đức Tăng; không đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là như vậy.

Một vài hiểu lầm về Quy y Tam bảo không nên có:

- Quy y Tam bảo, con phải ăn chay hả Thầy? - Dạ không.

- Quy Y Tam Bảo, con phải đi chùa hả Thầy? - Dạ không.

- Quy Y Tam Bảo, con phải cạo đầu hả Thầy? – Dạ không.

- Quy Y Tam Bảo, con không được lập gia đình? – Dạ không.

- Quy Y Tam Bảo, con không được làm ác? - Dạ không, làm Thiện, Ác là tội của quý Phật tử.

- Quy Y Tam Bảo con có làm ăn bình thường không? - Dạ bình thường.

Dĩ nhiên trong đạo Phật, Quy y Tam bảo khuyến khích mình làm Thiện, không ai khuyến khích làm ác, quý Phật tử làm ác sẽ chịu quả báo bất thiện.

VI. TÓM LƯỢC

Nói chung, Quy Y Tam Bảo không có bất cứ ràng buộc nào hết. Chỉ là khuyến khích con nương nơi Phật, Pháp, Tăng bằng Đức Tin, Trí Tuệ của con. Con cố gắng tránh những điều bất thiện, và con hiểu rằng chính Tội và Phước là tài sản của con, nên con phải thông minh, khéo léo. Cuộc sống hằng ngày đi qua rất nhanh, mà mình mỗi ngày mỗi già hơn. Khi con nhắm mắt rồi, Phước với Tội theo con. Con làm sao mỗi ngày phước phải trổ nơi con, điều thiện phải có nơi con, đừng đem cái bất thiện đến nơi con. Đó là khuyến khích không có chướng ngại nào nơi con. Quy y không có gì bắt buộc, chỉ khuyến khích hiểu Phật để có cuộc sống mình an lạc. Thầy kết thúc bài Quy y Tam bảo tại đây.

Cảm ơn quý Phật tử, Thầy giảng bài này, mong muốn quý Phật tử thật là hạnh phúc khi được là Phật

tử. Ai là Phật tử rồi, nghe bài này thật là hạnh phúc khi mình là con Phật. Quý Phật tử biết, mỗi lần Thầy nghĩ lại, Thầy nói:" May con có phước, con được nương tựa nơi Phật, người ta đi, người ta thấy con, người ta xá con, người ta lạy con, con ăn mày Phật, con còn tham sân si, buồn giận, đủ hết, người ta thấy con hình thức là ông Thầy tu, người ta thấy con đầu tròn, áo vuông, người ta quý hình tướng của Tăng, con còn đầy đủ nghiệp bất thiện, không thiếu cái gì. Con nương nhờ Phật, nếu không có Phật chỉ dạy cho con, con không biết giờ con khổ như thế nào. Mỗi lần, Thầy nghĩ về Đức Phật với lòng biết ơn như vậy, nếu không có đức Phật, con tà kiến như thế nào. Với bất thiện, tà kiến đó, con đau khổ biết bao nhiêu kiếp. Mỗi lần nghĩ như vậy, Thầy thấy hạnh phúc. Hạnh phúc được làm con Phật, hạnh phúc hơn nữa là làm một người đệ tử xuất gia của Phật". Cho nên, Thầy mong rằng, Thầy giảng bài Quy y Tam bảo này, quý Phật tử lạy Phật, cảm ơn Phật cho con là đệ tử của đức Phật. Quỳ xuống dưới chân đức Phật – Phát nguyện Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng, con cảm thấy đó là điều vinh dự. Đó là phần phước cuộc đời con khi con là đệ tử Phật và không có gì ràng buộc cả. Thứ 2, nếu ai chưa Quy y mà nghe thấy giảng bài này, không phải Thầy nói các vị Quy y để cùng tôn giáo với Thầy. Không có! Thầy muốn quý Phật tử hiểu Phật. Quý Phật tử đã hiểu, đã tin Phật rồi thì Thầy khuyến khích quý Phật tử nên suy nghĩ lại về

cái phần phước của mình, có nên Quy y không? Vì đây là Phật – Pháp – Tăng, là tinh túy còn sót lại trong cuộc đời này. Nếu ai chưa Quy y, quý Phật tử tự suy nghĩ lại có nên Quy y không, đó là chuyện của mình. Thầy xin chúc mừng những người đã Quy y, được làm con của Phật. Xin cảm ơn quý Phật tử!

(Buổi giảng ngày 14/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Quy y là gì?

2). Tam bảo gồm những gì?

3). Đâu là nơi người Phật tử cần nương tựa?

4). Là người Phật tử lý tưởng gồm những gì?

5). Quy y Tam Bảo có lợi ích gì?

Bài 6: NĂM GIỚI

---

* TỔNG QUAN
* NỘI DUNG NĂM GIỚI
* LỢI ÍCH CỦA VIỆC GIỮ GIỚI VÀ QUẢ BÁO CỦA VIỆC KHÔNG GIỮ GIỚI
* PHẠM GIỚI VÀ CHUYÊN TÂM PHẠM GIỚI
* CÁC CHI PHẦN CỦA NĂM GIỚI
* TÓM LƯỢC

I. TỔNG QUAN

Thường thường một số vị mà chưa hiểu rõ thì nghe nói đến Năm Giới thì sợ, không dám giữ, sợ giữ không được mang tội. Có nhiều người ngay cả việc quy y Tam Bảo mà cũng có sự hiểu lầm (*quy y rồi phải ăn chay, quy y rồi bắt buộc phải đi chùa, phải nghe pháp, phải làm này, phải làm kia*).

Thực ra, quy y Tam Bảo là mình nương tựa nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng. Là những gì cao quý nhất trong cuộc đời này, để có cơ hội nương tựa học hỏi cho cuộc đời mình tốt đẹp hơn.

Cũng vậy, năm giới sau khi một vị Phật tử đã quy y Tam Bảo rồi, thường sẽ phát nguyện giữ năm

giới. Tuy nhiên, không phải Phật tử nào quy y rồi cũng nguyện giữ năm giới. Có một số Phật tử, họ tự xét thấy rằng không giữ được năm giới cho nên chỉ quy y thôi.

Thế nên quý Phật tử nhớ dùm Thầy hai phần, thứ nhất muốn làm đệ tử Phật thì đọc lời phát nguyện ba lần quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng ba lần. Rồi sau đó còn giữ năm giới hay không là tùy duyên phát nguyện của quý Phật tử, chứ không bắt buộc, dĩ nhiên Quý Thầy luôn khuyến khích giữ. Lát nữa, nghe bài Năm Giới này thì quý Phật tử nghĩ coi có nên giữ năm giới không? Theo Thầy biết một số Phật tử sơ cơ mới thường sợ năm giới. Tại vì như Thầy nói đó là sợ tội, sợ không giữ được, sợ này, sợ kia. Ví dụ: một số vị nghĩ không giữ được giới trộm cắp, sát sanh, tà hạnh, nói dối, uống rượu, một trong năm giới đó, nên con không chịu quy y luôn. Nếu vậy thì tiếc lắm, uổng lắm.

Muốn làm đệ tử Phật thì làm gì? Muốn làm đệ tử Phật thì quy y Tam Bảo. Nhưng làm đệ tử Phật, người cư sĩ lý tưởng thì bao gồm mấy điều nữa, nhớ không? Đó là bốn điều: Tín, Thí, Giới, và Tuệ.

Cũng là người cư sĩ, mà người cư sĩ này: đức tin họ tới đâu, thí tức là cho ra, chia sẻ tấm lòng hào sảng, giúp đỡ tới đâu, giới tức là năm giới, tám giới và tuệ.

Giới là một trong bốn điều, để một người cư sĩ trở nên hoàn hảo. Nay mình học năm giới, Thầy cũng thưa là bài này dài lắm nếu mình học kỹ chút thì mỗi giới là một bài. Muốn là Phật tử, thì đọc lời phát nguyện quy y Tam Bảo và để là người Phật tử lý tưởng hoàn hảo, thêm bốn điều (tín, thí, giới, tuệ).

II. NỘI DUNG NĂM GIỚI

1. Giới là gì?

Năm Giới tức là những điều đạo đức, là những điều tốt đẹp, là những điều giúp cho mình có một cuộc sống đạo đức, có một cuộc sống thiện lành. Giới là những điều đạo đức, ai cũng cần đạo đức. Vì mình chưa tu giỏi, mình còn nhiều bất thiện, tham sân si, chứ thực ra ai cũng thích làm người đạo đức.

Để làm người đạo đức cần phải cố gắng, có Thầy lành bạn tốt hướng dẫn. Cho nên cần hiểu năm giới là những nguyên tắc, những điều đạo đức mà Đức Phật dạy để làm gì? Để nếu mình làm ác rồi thì biết dừng lại, nếu chưa làm thì thôi. Nếu làm thiện rồi, tiếp tục phát triển những điều thiện. Năm giới là những nguyên tắc, những đạo đức giúp cho con người được tốt đẹp hơn, về hướng tích cực.

Trong Kinh Tăng Chi, Chương Tám Pháp, Phẩm Nguồn Nước Công Đức.

Nguồn Nước Công Đức

"1/ Này các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thục an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là tám?

2/ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Phật. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ nhất, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

3/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ hai, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

4/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Tăng. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ ba, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

5/ Này các Tỷ-kheo, có năm bố thí này, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày, được biết là truyền thống cổ xưa, trước không tạp loạn, hiện tại không tạp loạn, tương lai không tạp loạn, không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Thế nào là năm?

6/ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, Này các Tỷ Kheo vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng

chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẽ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Này các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ nhất, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tư, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

7/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho ... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục ... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo ... đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu mem rượu nấu. Này các Tỷ kheo Thành Đệ Tử đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu mem rượu nấu, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy được san sẽ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Này các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ năm, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tàm, là

nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thục an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc."

(Kinh Tăng Chi, Chương Tám Pháp, Phẩm Nguồn Nước Công Đức)

Đức Phật nói có tám nguồn nước công đức, cho nên muốn có tám công đức, thì đến nguồn nước này múc về.

Thứ nhất là quy y Phật

Thứ hai là quy y pháp

Thứ ba là quy y Tăng

Thứ tư là từ bỏ sát sanh

Thứ năm là từ bỏ trộm cắp

Thứ sáu là từ bỏ tà hạnh

Thứ bảy là từ bỏ nói dối

Thứ tám là từ bỏ uống rượu, các chất say nghiện

Nói dễ hiểu đây là tám nguồn nước sinh phước cho mình. Đó là quy y Phật Pháp Tăng và giữ Năm

Giới. Quý Phật tử thấy có hạnh phúc chưa, giữ giới là nguồn sinh công đức, giữ giới là nguồn sinh phước, là nguồn sinh điều lành. Là nguồn sinh công đức cho mình, mà khi nghe nói giới mình lại sợ! Quý Phật tử thấy đôi lúc mình mâu thuẫn không?

Con thích có phước lắm, bảo giữ giới đi con thì nói con sợ lắm. Trong khi muốn có phước mà giữ giới lại sợ, hôm nay nghe Tam Quy Ngũ Giới chính là tám nguồn công đức, đây là mấu chốt quan trọng.

Ví dụ: Có một người phát nguyện giữ năm giới, họ không phạm giới, như giới không sát sanh, họ không sát sanh. Vậy đặt ra câu hỏi, người không phạm giới có phải là người đã giữ giới chưa? Có khi nào quý Phật tử đặt câu hỏi đó không? Hoặc quý Phật tử phát nguyện giữ giới không uống rượu, trong một năm, trong một tháng quý Phật tử không uống rượu, thì việc không uống rượu của mình có được gọi là giữ giới chưa? - Mình có phạm không? Không, mình không có phạm giới, mình chưa uống mà, vậy có được gọi là giữ giới không?

Đặt ra câu hỏi, lâu nay mình nghĩ không phạm là giữ giới đúng không. Thầy chứng minh có trường hợp không phạm, anh này đã giữ năm giới một tháng rồi, không uống rượu. Hỏi tại sao không uống rượu, anh đó nói nếu con uống vào là người con ngứa đỏ uống không được. Chứ đâu phải muốn là không uống rượu đâu, uống vô là người anh đó ngứa trong người. Mẹ

dặn tuyệt đối là không uống rượu, sợ mẹ la nên không uống. Quý Phật tử hiểu không? Có nghĩa là không phạm giới, nhưng chưa chắc là đã giữ giới.

2. Như thế nào mới là giữ giới

Ví dụ có người, phát nguyện giữ giới không sát sanh. Họ là đại gia, tỷ phú quanh năm đi làm có người hầu kẻ hạ, họ không xuống bếp. Vậy họ có sát sanh không? Không, họ không sát sanh. Vậy việc họ không phạm giới sát sanh như vậy, có được coi là họ đã giữ giới chưa? Chưa chắc phải không.

Nhớ kỹ chỗ này, Thầy biết quý Phật tử dễ hiểu lầm, cứ nghĩ mình không phạm là mình đã giữ. Chưa chắc đâu, nói con không phạm giới sát sanh, bữa giờ con không phạm. Thầy nói chưa chắc, ví dụ như Thầy nói đó là mình sợ pháp luật, mình sát sanh sợ mẹ mình la, hay bị cái này cái kia. Vậy đó, hoặc mình giàu quá, có bao giờ mình xuống bếp, thì làm sao phạm giới được.

Không phạm giới, nhưng như thế nào mới được gọi là giữ giới? Phải sống với tâm tàm uý, mà không phạm điều đó thì mới gọi là giữ giới.

Ví dụ: không sát sanh là không phạm giới, nhưng không sát sanh như vậy là có giữ giới hay không? Tức là xem họ sống với tâm tàm uý không? Có nhiều người không phải họ không sát sanh, mà vì họ không bao giờ xuống bếp, nên không sát sanh.

Nhưng trong tâm họ vẫn có những ý niệm về sát sanh, mà không có điều kiện, cho nên thấy họ không phạm, nhưng chưa chắc là đã giữ. Để gọi là không phạm mà giữ giới, thì người đó phải sống với cái tâm tàm uý. Vậy tâm tàm uý là ở chỗ nào?

Ở chỗ này, tàm là sự hổ thẹn, hổ thẹn với chính mình. Tại sao như vậy, mình là con của ông bà, cha mẹ, gia đình mình. Được học trường lớp này, mình là đệ tử Phật như vậy. Tại sao mình lại phạm điều đó, cảm thấy ăn năn, áy náy, hổ thẹn với lương tâm đó gọi là tàm.

Uý là gì? Quý (hay úy) là sợ, sợ cái gì? Là sợ hãi tội lỗi.

Sợ bốn điều:

- Thứ nhất là mình sợ phạm vào điều đó, lương tâm mình không được yên, cắn rứt, áy náy với lương tâm hoài, gọi là sợ hãi cắn rứt với lương tâm.

- Sợ thứ hai là gì, là sợ tiếng đời thị phi, mình làm cái đó người này nói xấu, người kia nói xấu, tiếng đời thị phi ghét thương.

- Thứ ba là sợ gì? Sợ pháp luật, ví dụ giờ mình uống rượu, trộm cắp, thì bị pháp luật phạt bắt tù nên sợ.

- Thứ tư mới là cái đáng sợ nhất là sợ luân hồi sinh tử, điều bất thiện đó, nằm trong luân hồi sanh tử.

Nó đưa mình về cõi xấu, khi mình phạm điều xấu đó, sẽ đưa mình vào luân hồi sanh tử gọi là úy.

Tàm úy người đời nói là hỗ thẹn, liêm sỉ. Đạo Phật gọi là tàm úy. Người được gọi là giữ giới là người đó không phạm, đồng thời người đó phải sống với tâm tàm quý. Tại sao anh không sát sanh, không phải vì tôi không có điều kiện sát sanh. Tôi có điều kiện sát sanh, nhưng vì tôi sợ hãi nếu tôi phạm điều này, luân hồi sanh tử ác nghiệp. Vì mình có tâm tàm uý, nên mình không phạm. Tại sao không trộm cắp, bởi vì tôi biết, nếu trộm cắp thì thứ nhất sẽ làm người đó khổ. Tôi mà mất đồ tôi khổ lắm, tôi biết điều đó. Thứ hai là lấy tài sản của người đó, là điều bất thiện tôi không làm. Thứ ba tôi làm điều đó thành một ác nghiệp, trong vòng luân hồi phải trả. Hiểu được điều đó mình sợ những điều tội lỗi, nên sống với tâm tàm quý như vậy là giữ giới.

Cho nên, không phạm giới chưa chắc là đã giữ giới. Không phạm giới, với tâm như thế nào để không phạm, nghĩa là phải có tâm tàm uý như vậy mới gọi là giữ giới.

Ví dụ: Phát nguyện giữ giới không sát sanh một ngày. Mà nguyên ngày đó trùm mền ngủ từ sáng đến tối dậy ăn, rồi coi ti vi qua mười hai giờ đêm, rồi nói một ngày con không sát sanh. Phải không? Có phạm không? Không, nhưng mà có được gọi là giữ giới không? Không giữ.

Phải sống với tâm tàm uý thì được gọi là giữ giới. Mình đụng chuyện mà không làm, con nguyện con không sát sanh, dù con muỗi con cũng không giết. Mà tối nay ngủ, có muỗi o e mình ngủ không được, bực mình. Nhưng giờ con nguyện, con muỗi cũng không giết, thì lúc đó có điều kiện phạm nhưng quý Phật tử không phạm.

Ví dụ: Con nguyện giữ giới không trộm cắp, mà đi ngang tự nhiên có cái giỏ gần con. Có điều kiện phạm, nhìn xung quanh không có ai, nếu lúc trước là đã lấy rồi. Nhưng giờ con giữ giới rồi, tìm ai đó trả lại cho họ. Có điều kiện phạm, mà mình không phạm mới được gọi là giữ giới.

Sống với tâm tàm uý, thì đụng chuyện không phạm và luôn luôn sống với đời sống chánh niệm, thu thúc lục căn của mình, như vậy mới gọi là giữ giới. Nếu giữ giới có phước, thì mới hiểu giữ giới có phước là như thế nào. Chứ không phải mình nói, con phát nguyện giữ năm giới một ngày cho có phước. Rồi bắt đầu giữ đúng sáng bảy giờ con nguyện giữ đến mười hai giờ đêm nay. Nói xong vô nhà ăn, coi ti vi hát karaoke nguyên ngày, miễn không uống rượu, miễn đừng có phạm năm giới. Hết ngày không phạm, nhưng không có tâm tàm uý, không có tâm chánh niệm, không có tâm phòng hộ các căn. Thì xin thưa quý Phật tử không phạm giới chưa chắc là giữ giới.

Trong một bản kinh khác Thầy dẫn chứng những bản Kinh để quý Phật tử thấy rằng giữ giới của quý Phật tử là một cái gì đó rất là phước lành trong đời quý Phật tử.

Trong bản (*Kinh Tăng Chi Chương Bốn Pháp, Phẩm Bậc Chân Nhân)*

"Kẻ Ác Độc (1)

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người độc ác và người độc ác hơn cả người độc ác; về người hiền thiện và người hiền thiện hơn cả người hiền thiện. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2.- Này các Tỷ-kheo, thế nào là người độc ác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh ... (như kinh 204.2) ... có tà kiến

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác.

3. Này các Tỷ-kheo, thế nào là người độc ác còn hơn cả người độc ác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh, còn khích lệ người khác sát sanh; có người tự mình có tà kiến, còn khích lệ người khác có tà kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác còn hơn người độc ác.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh ... có chánh kiến.

Người này, này các Tỷ kheo, được gọi là người hiền thiện.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người hiền thiện còn hơn cả người hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh, còn khích lệ người khác từ bỏ sát sanh ...; tự mình có chánh kiến, còn khích lệ người khác có chánh kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người hiền thiện còn hơn cả bậc hiền thiện…."

Đức Phật có dạy như thế này quý Phật tử người ác và người ác hơn (người ác hơn người ác), người thiện và người thiện hơn (người thiện hơn người thiện).

Thế nào là người ác? Đức Phật nói người nào phạm vào sát sanh, trộm cắp, tà hạnh nói dối, uống rượu, Phật nói là người ác tức là mình phạm vào năm điều này là người ác.

Còn người ác hơn người ác là người như thế nào? Là người phạm vào điều này xong xuối giục người khác rủ người khác phạm theo mình Phật gọi là người ác hơn người ác.

Người thiện là gì? Người thiện là người giữ giới không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối, không uống rượu thì gọi là người thiện.

Còn người thiện hơn người thiện nữa là gì? Là mình giữ giới rồi mình còn khuyến khích, khích lệ người khác giữ giới với mình nữa thì gọi là người thiện hơn người thiện.

Vậy mình là người nào? Ít nhất cũng phải là người thiện nhe. Sau khi nghe bài này phải ráng nguyện làm người thiện hơn người thiện nữa.

Năm giới được gọi là ngũ giới, là thường giới, tức là nếu ai giữ được năm điều này dù họ không phải là Phật tử, mà họ giữ những điều kiện như Thầy nói một đời sống chánh niệm với tâm tàm uý phòng hộ các căn với tâm lành như vậy, thì đó cũng là nền tảng đạo đức dù họ không phải là Phật tử!

Như Thầy nói trong thời không có Phật họ vẫn có giữ được những điều này không? Được không quý Phật tử? Được, nhưng trong thời không có Phật thì có quy y được không? Quy y Phật được không? Không, quý Phật tử thấy chưa, quy y Tam Bảo dễ hay khó? Coi vậy chứ quy y Tam Bảo mà quý Phật tử làm cho trọn vẹn coi là việc rất khó.

Đức tin ở Phật tuyệt đối thì quý Phật tử phải chứng Sơ Quả trở lên, cho nên là năm giới này gọi là thường giới, là nền tảng của đạo đức là tại vì ai mà giữ được năm điều đạo đức này, giống như là có một phước căn bản để mình làm người và người giữ năm giới, nếu một căn bản nào đó quay lại cõi người tốt đẹp, bố thí trì giới là phước lành để mình sinh thiên.

Thầy kể câu chuyện thế này, có một lần có năm vị cư sĩ, năm ông đều giữ giới, ngồi nói chuyện với nhau, ông thì nói tôi thấy giới không sát sanh là khó giữ nhất, ông thì nói không trộm cắp, ông nói không tà hạnh, ông nói không nói dối khó giữ, ông nói tôi thấy không uống rượu khó, mỗi ông thấy mỗi giới khó nhất. Sau đó đến bạch Đức Thế Tôn là Kính bạch Đức Thế Tôn! Trong năm giới này giới nào là khó giữ nhất? Theo quý Phật tử thì giới nào là khó giữ nhất? Xin thưa câu trả lời của Đức Phật, Phật không có nói là giới nào khó giữ nhất, mà Phật nói câu Pháp Cú như thế này, quý Phật tử nghe Phật nói:

(Câu Pháp Cú thứ 246-247 và 248)

"Ai sống hại sinh linh,

Nói láo trong đời này,

Lấy của người không cho,

Qua lại với vợ người,

Lại rượu chè say sưa,

Người sống đời sống ấy,

Tức chính ngay đời này,

Tự đào bỏ thiện căn".

Tức là Phật nói người nào sống phạm vào năm điều này là bỏ đi điều lành, sau đó Phật nói tiếp:

"Vậy người, hãy nên biết,

Chế ác chẳng dễ gì.

Chớ tham lam phi pháp,

Mà trừ khổ lụy thân."

Nghĩa là Phật nói trong năm điều này điều nào cũng khó, chẳng qua khó với người nào thôi.

Ví dụ giới không uống rượu, có thể với mấy anh thì khó, nhưng mấy cô thì có thể giới này dễ, nên xin thưa đại chúng để giữ được năm điều này không phải

là dễ, mà mình giữ được với tâm tàm uý, tâm hổ thẹn, với tâm chánh niệm thì phước đức đó mới có.

III. LỢI ÍCH CỦA VIỆC GIỮ GIỚI VÀ QUẢ BÁO CỦA VIỆC KHÔNG GIỮ GIỚI

Lợi của giữ giới: có năm điều.

Tác hại của việc không giữ giới cũng có năm điều.

Đây là trích lời Phật dạy, trong Kinh Trường Bộ, Kinh Đại Bát Niết Bàn - bản Kinh dài kể về những tháng cuối đời của Đức Phật, Thầy đọc rất cảm động, Đức Phật dạy rất nhiều điều trong đó, thưa quý Phật tử Đức Phật là bậc Đạo Sư Thầy của Trời người trước lúc mất Ngài phải nói nhiều điều to lớn vĩ đại đúng không?

Đúng Ngài nói những điều to lớn vĩ đại lắm nhưng những điều nhỏ nhỏ Ngài cũng dặn, Ngài dặn phải nói chuyện làm sao, người trên nói với người dưới sao, người dưới nói chuyện với người trên sao, từng chút từng chút quý Phật tử đọc lại mới thấy thương Phật.

1. 5 lợi ích của việc giữ giới.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn Đức Phật nói năm lợi ích của việc giữ giới:

"…23. Thế Tôn nói với các cư sĩ ở Pataligama:

- Này các Gia chủ, có năm sự nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ bị tiêu hao tiền của rất nhiều vì sống phóng dật. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật bị tiếng dữ đồn xa. Đó là điều nguy hiểm thứ hai cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật khi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Lỵ, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần sợ hãi, bối rối. Đó là điều nguy hiểm thứ ba cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ chết với tâm hồn rối loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đó là

điều nguy hiểm thứ năm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Này các gia chủ, đó là năm điều nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

24. Này các Gia chủ có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rất nhiều vì sống không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhất cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Lỵ, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm hồn không rối loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật…".

(Trường Bộ Kinh-16. Kinh Đại Bát-Niết-Bàn)

1.1. Lợi ích thứ nhất:

Người giữ giới có được nhiều của cải lớn lao do nhân không có dễ vui. Người giữ giới dễ có tài sản, vì sao? Vì người giữ giới có tâm tàm uý, biết phòng hộ sáu căn, họ biết giữ gìn nên họ thường sẽ có tài sản, dĩ nhiên mình không phải nói giữ giới là có phải giàu, nhưng người giữ giới họ không dễ vui, không ăn chơi, không phóng túng, biết quản lý tài sản của họ cho đúng pháp.

1.2. Lợi ích thứ hai:

Người giữ giới có được danh thơm tiếng tốt lan truyền, người giữ giới người đạo đức năm giới, hoặc tám giới hoặc hơn nữa, đương nhiên nhìn vào mình dễ cảm mến. Ví dụ như mình thấy ông suốt ngày uống rượu hoài, uống mà uống giao lưu uống một chút việc làm ăn này kia chút xíu không ai nói chi, chứ người uống rượu mà bê tha, té lên té xuống, rồi đi chửi từ đầu trên xóm dưới, nhìn thấy quý Phật tử có ngán không. Hồi nhỏ Thầy nhớ ở xóm Thầy có một ông làm thợ mộc, bình thường ông làm rất hiền, nhưng mỗi lần ông uống rượu vô là quý Phật tử biết chuyện

gì không ạ? Uống rượu vô là ông chửi gia đình, ổng thích tự tử, lạ vậy đó, ổng tự tử rất nhiều lần, có lần Thầy thấy, lên trên bệnh viện đưa ông vô bỏ nước vô ruột rồi đạp, nhìn cảnh rất kinh khủng khiếp, rất ghê sợ. Có nhiều người rất hiền, nhưng uống rượu vô nó tác động lên não bộ nói trời nói đất không biết điểm dừng luôn nên người giữ giới lợi ích thứ 2 là người đó được có danh thơm tiếng tốt.

1.3. Lợi ích thứ ba:

Người đó thường dũng cảm không rụt rè, e thẹn khi đi vào một hội chúng đông: ví dụ như đi vào hoàng gia, một hội đoàn sa môn, bà la môn, một gia chủ nào đó, đi vào một nơi đông người, người đó dũng cảm, không có e thẹn, không rụt rè, không nhút nhác, người đó giữ giới tự tin, ở đây mình không có gọi là người đó có tính ngang tàng, mà người đó giữ giới họ có sự thanh tịnh của họ, không có gì đâu phải sợ nên họ không có rụt rè e thẹn

1.4. Lợi ích thứ tư:

Người giữ giới trước lúc mất tâm trí được sáng suốt không có hôn mê, không có mê muội, đó là phước lành của người giữ giới, trước lúc mất họ dễ tỉnh táo sáng suốt, mà quý Phật tử nghe rồi trước lúc mất tỉnh táo sáng suốt cái tâm cận tử lành như vậy mình dễ tái sanh vào cảnh giới lành.

1.5. Lợi ích thứ năm:

Và người giữ giới thường sau khi mất với thiện nghiệp giữ giới đó dễ cho quả tái sanh cõi lành trong cõi người hay cõi Trời Dục Giới. Không có cõi Trời Sắc Giới, phải đắc thiền mới sanh lên được.

Đó là năm điều lợi ích của người giữ giới, thứ nhất dễ có của cải lớn lao vì người đó không có dễ vui, không có phóng túng không có một đời sống bê tha, thứ hai là người đó dễ có tiếng lành, thứ ba người đó có tâm dũng cảm, không e thẹn khi đi vào hội chúng, thứ tư trước lúc mất tỉnh táo sáng suốt, thứ năm sau khi mất dễ tái sanh cõi lành cõi người hay cõi Chư Thiên Dục Giới.

2. 5 quả ác của người bất thiện không giữ giới

Năm quả ác của người bất thiện không giữ giới là sao? Ngược lại với năm lợi ích giữ giới.

2.1. Thứ nhất:

Thường làm của cải không giữ được, tiêu tan của cải. tại sao? Người này dễ duôi, không biết giữ gìn, quản lý tài sản, phóng túng

2.2. Thứ hai:

Người này có tiếng xấu.

2.3. Thứ ba:

Có tâm rụt rè e sợ khi đi vào đám đông.

2.4. Thứ tư:

Trước lúc mất tâm mình dễ mê loạn, dễ mê muội, không có tỉnh táo chánh niệm.

2.5. Thứ năm:

Mất rồi dễ đọa vào cảnh giới xấu.

Đây là năm cái quả báo, nếu giữ được gọi là năm cái lợi ích, còn nếu không giữ được gọi là năm cái tác hại được Đức Phật dạy.

IV. PHẠM GIỚI VÀ CHUYÊN TÂM PHẠM GIỚI.

Câu hỏi đặt ra: Trường hợp con không giữ giới vậy con có bị đọa xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh không? Gọi là ba cõi xấu, phạm giới sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu, con có bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh không? Thì quý Phật tử nghe Phật trả lời, nếu không giữ năm giới hoặc một giới, hai giới nào đó thì có đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh không?

Đức Phật dạy:

"1.- Này các Tỷ-kheo, sát sanh được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ.

Quả dị thục hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn.

2. Này các Tỷ-kheo, lấy của không cho được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thục hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản.

3. Này các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thục hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch.

4. Này các Tỷ-kheo, nói láo được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thục hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.

5. Này các Tỷ-kheo, nói hai lưỡi được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thục hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ.

6. Này các Tỷ-kheo, nói ác khẩu được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ.

Quả dị thục hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.

7. Này các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thục hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận.

8. Này các Tỷ-kheo, uống men rượu, rượu nấu, được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thục hết sức nhẹ của uống rượu mem rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn."

(Kinh Tăng Chi, Chương Tám Pháp, Kinh Rất Là Nhẹ)

Nghĩa là người nào sát sanh nhưng mà sát sanh làm sao? Nghe nói sát sanh không phải là quý Phật tử giết con kiến cái xuống địa ngục nha, mà phải sát sanh làm sao, được thực hiện được tu tập được làm cho sung mãn. nghĩa là người này sát sanh nhiều lần, đối tượng sát sanh được tu tập được thực hiện nhiều lần, làm cho sung mãn rất nhiều thì sẽ xuống địa ngục ngạ quỷ súc sanh.

Nếu người đó nhẹ quả dị thục hết sức nhẹ tức là người đó ít làm nặng, thì người sát sanh làm người tuổi thọ ngắn. Tức là nếu anh sát sanh, giết hại quá

nhiều thì quả báo địa ngục, ngạ quỷ súc sanh, còn làm ít thì tuổi thọ ngắn, một trong những lý do tuổi thọ ngắn là do sát sanh, dễ hiểu là mạng sống của một người nào đó, mạng sống con vật đang sống mình cắt đứt thì bây giờ nhân quả thì mình cũng sẽ bị căt đứt mạng sống của mình sớm.

Quý Phật tử hiểu từ nay không sát sanh dù con kiến, con hiểu mà con không sát sanh, trước kia mẹ, vợ, chồng… dặn con không sát sanh thì không sát sanh, làm nhưng không hiểu, đôi lúc nó không phục giờ mình nghe pháp xong mình hiểu mạng sống ai mình cũng cần sống, mình giữ mạng sống của mình mà giết con khác.

Thầy nói đơn giản thôi, quý Phật tử ăn mặn Thầy không nói, nhưng Thầy khuyến khích ăn chay được ăn, không thì ăn mặn, nhưng đừng giết dù là một con kiến, con nào có mạng sống thì mình đừng giết.

Quý Phật tử ăn con cá đang sống, mạng sống còn, mình cắt đứt một mạng sống để nuôi một mạng sống của mình, trong khi ai cũng cần mạng sống, đó thành là điều bất thiện. Thầy khuyến khích Phật tử đừng sát sanh, ăn gà thì ra mua gà chết về ăn, ra mua ăn nói Thầy em nói mua ăn con gà chết chứ không ăn gà sống, chứ không phải ra nói chị giết dùm em con gà chứ Thầy em dặn là ăn con gà chết, chị giết dùm em chứ em không giết được, cũng như không phải không? nên mình chỉ cho người ta giết chứ mình

không giết, đó cũng là sát sanh, nếu nó chết rồi thì mình ăn là không phạm vào sát sanh không có tội.

Chúng ta ăn con gì còn sống dù là con kiến cũng có tội.

Nhà con chuột không à Thầy, con muốn giết nó cho khỏi bịnh, quý Phật tử muốn không bịnh mà giết nó là quý Phật tử phạm vào tội sát sanh, giờ Thầy nói quý Phật tử không thọ giới mà sát sanh con chuột quý Phật tử có phạm vào bất thiện không? Có phạm vào điều bất thiện, không phải không thọ giới là không thành nghiệp đâu, sát sanh cắt đứt sinh mạng là một nghiệp rồi.

Lúc đó mình tìm cách làm sao dọn dẹp nhà cửa sạch đẹp như thế nào đó để mình né cái việc đó đi, còn mình thôi bây giờ con phải giết thì cuộc đời có giá của nó, tới lúc trả quả của nó thì phải chịu. Đức Phật nói sát sanh mà làm cho sung mãn thì địa ngục, ngạ quỷ súc sanh mà nhẹ thì đó là làm người với tuổi thọ ngắn.

Còn trộm cắp mà thực hiện làm cho sung mãn thì cũng là địa ngục ngạ quỷ súc sanh luôn, nhưng mà nhẹ thì hao tài tốn của, như mình nói là sự hao tổn tài sản, tức là tài sản của mình có thể bị mất, hoặc vô việc này việc kia có thể một ác nghiệp nào đó trong quá khứ giờ thì phải đi đường này hoặc đường khác hoặc bị mình bị mất đi như thế nào đó. Trộm mà trộm

của ai? Tùy mức độ? Trộm mà trộm của Thường trụ, Tam Bảo, đức độ thì cấp độ nó khác, trộm ít nó khác trộm nhiều nó khác. Mình sẽ phân tích ở phần sau.

Còn tà hạnh mà làm cho sung mãn thì cũng là địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Nhẹ thì làm người oán thù của kẻ địch, mình mà sống trong tà hạnh thì bị người này người kia ghét bỏ oán thù mình.

Lời nói dối nặng ví dụ mình chưa chứng Thánh mà nói thành chứng Thánh, tội nó khác, nói dối mà nói dối nhẹ thì tội nó khác, nói dối nặng Đức Phật nói làm cho sung mãn thì địa ngục ngạ quỷ súc sanh, nhẹ thì thường bị người ta vu khống vu oan cho mình. Tại sao người ta không đổ oan cho người khác mà lại đổ oan cho mình, kiếp trước mình có đổ oan cho người khác không mà kiếp này họ lại đổ oan cho mình. Mình cũng phải đặt câu hỏi?

Nói hai lưỡi tức là đây nói vậy kia nói vậy, như đây nói anh anh dễ thương lắm, qua người khác nói trời ơi ông này thôi á ghét lắm, ghét cay ghét đắng, không đội trời chung, nặng địa ngục ngạ quỷ súc sanh nhẹ thì khi được làm người thì trong các mối quan hệ dễ bị đổ vỡ, không gắn kết được với ai lâu dài.

Ví dụ như mình làm bạn với người này, bạn người kia trong các mối quan hệ bạn bè thường đổ vỡ. Hỏi tại sao? Mình nói hai lưỡi mà mình nói làm cho

người ta đỗ vỡ thì mình đỗ vỡ lại. Học bài này là mình hơi bị nhột nhột rồi đó.

Ác khẩu tức là mình nói những lời cay đắng cay nghiệt, nguyền rủa những lời quá xấu, đừng chửi người ta ăn như heo ngu như bò, nhiều khi quý Phật tử chửi con mình ngu như bò, ví dụ cô này tới sám hối trước hay chửi con là cô hồn cát đản, sau nó thành cô hồn cát đản thiệt luôn Thầy, hỏi sao, nó ăn suốt ngày đua xe ngoài đường thành cô hồn sống, giờ biết đó là ác khẩu rồi, con không dám chửi, con la kiểu khác, nhiều khi mình mâu thuẫn lắm, mình chửi họ ngu như bò xong tối mình pha sữa bò mình uống.

Những câu đó là ác khẩu, ác khẩu cho xung mãn thì quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nếu nhẹ thường mình cứ nghe ai mình có duyên mình gặp ai nói họ thường nói với mình những lời cay đắng, nói người khác toàn ngọt ngào, nhẹ nhàng ái ngữ, qua mình thì nặng nhẹ cay đắng. Hãy thử nghiệm lại xem có phải vậy không?

Có khi không phải tiền nghiệp đâu, có khi những người không cần phải tiền nghiệp kiếp trước đâu mà mấy năm trước mình làm thôi giờ mình lãnh quả.

"ngày xưa trả báo thì lâu ngày nay trả báo một giây nhãn tiền"

Và cũng có những trường hợp mình nặng lời với người mà đời nay mình chưa bị lại, thì Thầy nói có những lúc là nhân quả đến đời sau nó mới trả, thì người mà thường ác khẩu trả quả là người ta toàn nói với mình những lời khó nghe.

Đại chúng thấy cuộc đời công bằng không? Hôm trước Thầy giảng, "Thầy nói sao chứ con thấy cuộc đời có công bằng đâu, có nhiều chuyện có công bằng đâu" mình thấy vậy thôi, mình thấy như trên tảng băng, trồi lên trên một ít thôi chứ phần dưới nó mới nhiều. Quý Phật tử lấy cục đá quý Phật tử bỏ vào trong ly nước, phần nổi lên có một chút phần chìm nó nhiều, những cái gì mình thấy đó ít lắm, thực ra những cái mình thấy bằng mắt bằng tai bằng mũi ngửi, nghĩa là bằng năm căn của mình thì nó rất ít.

Tại sao nay mình được đẹp? Tại sao nay mình được giàu như vậy? Tại sao nay mình được thông minh như vậy? Quý Phật tử có biết không? Không đâu! Mình không biết tại sao hôm nay quý Phật tử giàu, đẹp như vậy thông minh như vậy đâu, mà mình tự hào ngã mạn. Khi mình biết Phật Pháp thì biết rằng những cái đó có gì đâu, mình đang ăn mày dĩ vãng đó, chẳng qua trong quá khứ mình có tạo cái phước gì đó giờ nó trổ cho mình đẹp, cho mình giàu, mình được thông mình khỏe mạnh có gia đình êm ấm, có chức có vị có tài sản sắc đẹp tuổi thọ. Quả nó đang trổ, hay

mình đang xài đồ cũ. Quá khứ mình làm phước đó rồi giờ nó đang trổ thì có gì đâu mà phải tự hào.

Hôm nay quý Phật tử được làm thân người là quý Phật tử đang xài đồ cũ, phải có phước gì đó hôm nay quý Phật tử mới được làm thân người. Cho nên khi mình được gì hơn người khác một chút, thì nên nhớ và hiểu rằng mình đang ăn mày dĩ vãng thôi có gì đâu, mình đang xài đồ cũ thôi đâu sự thực là như vậy, để làm chi? Để mình đừng huân tập cái tâm ngã mạn, từ đó với điều thiện và quả lành có được mình tiếp tục làm lành tiếp, chứ không coi mình hơn người ta rồi khinh chê, ngã mạn là phước tổn.

Nói lời phù phiếm nặng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nếu mà nhẹ thì hay nghe người khác nói mình những lời không đúng sự thật, làm cho mình khó chấp nhận.

Những lời phù phiếm hay nói thêu dệt vấn đề không đúng sự thật, thì bây giờ mình trả lại quả y như vậy, nhân quả công bằng chưa?

Thầy xin nhắc lại, những tội nặng nếu mình phạm sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, nói dối, uống rượu, mà nặng sung mãn thì ba cõi ác mở ra, nếu nhẹ thì như Thầy nói từng cái ở trên, sát sanh tuổi thọ ngắn, trộm cắp mất tài sản, tà hạnh oán ghét, nói dối thì người ta không tin tưởng, uống rượu coi vậy chứ

rất kinh khủng khiếp, những người uống rượu xong vợ chồng quánh lộn, đánh đập…Thấy nản.

Ở đây người uống rượu quả báo nặng thì địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nếu làm cho sung mãn, còn nếu nhẹ thì người đó tâm không được yên. Trong tiền kiếp mình mà uống rượu nhiều quá hoặc bán rượu cho người ta bây giờ tâm quý Phật tử không yên.

Có vị hỏi tại sao tâm con không bao giờ yên, không Tụng Kinh, ngồi Thiền, niệm Phật được. Con mà ngồi xuống là cả một vùng trời vọng tưởng, không yên được, tâm như điên loạn. Tùy người như người uống rượu là người ác, còn người ác hơn người ác là bán, bán còn khuyến khích người khác nữa, thì quý Phật tử rất khó định tâm, khi quả trổ thì tâm mình thường tán loạn.

V. CÁC CHI PHẦN CỦA NĂM GIỚI

Ở bài này Thầy có lưu ý quý Phật tử sự quan trọng của năm giới là nằm ở các chi phần. dựa vào đó chúng ta biết được khi nào phạm giới khi nào không, cũng dựa vào đó để chúng ta luôn giữ cho giới của mình luôn trong sạch.

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới sát sanh

Để gọi là sát sanh như đang đi trên đường quý Phật tử đẫm chết con kiến, thì có gọi là phạm giới sát sanh không? Muốn biết có phạm giới sát sanh không, quý Phật tử nhìn vào chỗ chi phần.

Phạm điều-giới sát-sinh hợp đủ 5 chi-pháp:

1- *Chúng - sinh có sinh - mạng (pāṇo).*

2- *Biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇasaññitā).*

3- *Tâm nghĩ giết hại chúng-sinh (vadhakacittaṃ).*

4- *Cố gắng giết hại chúng-sinh (payogo).*

5- *Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng (tena maraṇaṃ).*

Nếu người nào có đầy đủ 5 chi-pháp này thì người ấy phạm điều-giới sát-sinh. Nếu không đủ 5 chi-pháp thì không phạm điều-giới sát-sinh.

(Nền Tảng Phật Giáo - Quyển III: Hành Giới)

Gọi là phạm giới sát sanh thì phải xét năm điều này. Còn nếu chúng sanh đó chưa chết thì không phạm vào giới sát sanh, nhưng vẫn thành một nghiệp bất thiện.

Lâu nay quý Phật tử hay nghĩ chỉ cần mình khởi ý niệm muốn sát sanh thôi thì phạm sát sanh phải

không? Không, khởi niệm phải cố gắng phải cố ý giết ra sức giết và chúng sanh đó chết nữa thì mới gọi là sát sanh, phải đủ năm chi phần như đã nói. Chỗ này khó là như vậy đó, chứ không phải như mình nghĩ con đang đi con lỡ giẫm con kiến con phạm giới sát sanh, không phải vậy. Vì sao mình đang đi quý Phật tử giẫm con kiến không được gọi là phạm điều sát sanh? Tại vì không có chi phần cố ý, phải có cố ý mới phạm.

Tại sao mình mua con cá về ăn mà không phải là sát sanh? Tại vì chúng sanh đó không có sinh mạng, con cá nó chết rồi, như mình đánh nó mình giết nó mà nó chưa có chết, tuy là không phạm vào điều giới sát sanh nhưng vẫn thành cái nghiệp.

Thời Đức Phật có một Thầy tu tập đắc quả rồi, người Thầy có mụt mủ đầy người, máu mủ đầy người, khi quý Thầy đắp y máu mủ ra dính đầy y, sau đó Thầy viên tịch Quý Thầy thưa với Đức Phật. Đức Phật kể trong tiền nghiệp vị tỳ kheo này là thợ săn, không phải lâu lâu bắn một con, bắn mấy con chim bẫy lưới, rất nhiều con, khi bắt được rất nhiều chim như vậy, tiền nghiệp của vị này chia làm hai, nếu là quý là đưa vào cung vua; còn những con khác là bẻ gãy xương cánh chân nó để nó không bay, ngày qua ngày sát sanh kinh khủng khiếp như vậy, đến khi gặp thời Đức Phật tu tập đắc quả Thánh, nghiệp mới

không tạo nữa, mà nghiệp cũ phải trổ, mà cái nghiệp đó trổ người Thầy cục máu mủ đầy.

Kể lại những câu chuyện mình thấy sợ, cho nên phải đọc những câu chuyện này quý Phật tử mới né sát sanh, đôi lúc mình giết chúng sanh thấy bình thường, ăn ngon miệng rồi xong, đến lúc nó trổ thì khổ lắm, nhân quả đôi lúc không trổ liền, nên mình hiểu rồi mình né, mình sám hối và dừng lại những việc là đó. Từ đây trở đi con nguyện ăn những con gì đã chết, ăn chay được thì ăn, không ăn chay được thì ăn mặn nhưng đừng sát sanh để ăn.

Cũng thời Phật, có ông Cunda, năm mươi lăm năm làm nghề mổ heo Thầy có giảng bài đồ tể mổ heo, ông này không có duyên lành với Phật pháp, ông ở gần tinh xá, không có qua đảnh lễ Phật tu tập nghe pháp, trước khi ông mất một tuần thì trong nhà ổng vang lên những tiếng như con heo vậy. Quý Thầy thưa với Đức Phật, Đức Phật nói không phải là tiếng mổ heo đâu mà tiếng của ổng đó. Một tuần trước khi ông chết ông la hét như con heo bị giết mổ.

Thầy được kể rất nhiều câu chuyện giống giống như vậy. Như có cô làm nghề giết gà, buôn bán sau khi cô nằm trên giường bệnh quý Phật tử biết thấy cảnh cô múc đồ ăn, cổ ăn như múc muỗng cơm rớt vô chỉ có một hai hột, cô vất vả lắm mới ăn được một muỗng cơm vài hột, quý Phật tử để ý giống cái cảnh con gà nó mổ hạt thóc, cô là con dâu cô kể lại thấy má

con y như vậy, cô sợ, lúc má nằm má thở giống như tiếng con gà rù rù vậy đó, y như vậy luôn, nên có những cái rất kinh khủng. Ông Cunda năm mươi lăm năm làm nghề đồ tể giết heo, sau đó trước khi mất ông sống một tuần như con heo, hét la như con heo sau đó ông mất, Đức Phật nói với ác nghiệp đó ông đọa vào cõi giới xấu.

Cho nên mình giữ giới không sát sanh, vì sao quý Phật tử giữ?

Thứ nhất: vì mình biết chúng sanh nào cũng cần mạng sống, cần sinh mạng, mình yêu thương mạng sống hết tất cả chúng sanh, cho nên mình không phạm mình không giết.

Thứ hai: mình biết cắt đứt sinh mạng đó là một điều bất thiện cho nên mình không giết, nếu mình phạm vào điều bất thiện, cái khổ trong luân hồi sanh tử, chúng sanh đó khổ, mình khổ kéo nhau trong luân hồi sanh tử, mình không giết, ý thức được cái khổ đau do sự sát hại gây ra cho các đối tượng bị giết và chính mình và ý thức được cái khổ đau trong vòng luân hồi tử sanh tử, ý thức được rằng ai cũng cần sinh mạng hết. chứ không phải mình không giết vì mình không có điều kiện.

Mình có điều kiện giết mà mình không giết vì mình ý thức được điều đó là bất thiện là nguyên nh6an gây ra đau khổ cho mình cho người, thì lúc đó

quý Phật tử giữ giới không sát sanh một ngày có phước một ngày. Đây là lớp giáo lý nên Thầy giảng kỹ chỗ này để quý Phật tử thấy rằng phát nguyện giữ giới từng ngày trôi qua nên mình có ý thức, có được tâm tàm uý, có được chánh niệm, trí tuệ thì khi hiểu điều đó mình không giết hại chúng sanh thì mới được gọi là giữ giới, mà giữ giới như vậy thì mới có phước báu để tái sanh cõi Chư Thiên Dục Giới hoặc cõi người tốt đẹp.

2. Các chi phần để được gọi là phạm giới trộm cắp

Qua giới trộm cắp, như trên Thầy nói nặng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhẹ là gì? Hao hụt tốn tài sản, mình cũng ý thức được rằng việc lấy cắp tài sản, nếu tài sản đó không phải của mình, quý Phật tử nhớ nha, cái gì không phải của mình mà mình lấy, nói dễ hiểu tài sản đã có chủ người ta không cho mà mình lấy thì mình phạm vào trộm cắp.

Người phạm điều giới trộm cắp cần phải hợp đủ 5 chi pháp:

1- Của cải có chủ giữ gìn (parapariggahitaṃ).

2- Biết rõ của cải có chủ giữ gìn (parapariggahitasaññitā).

3- Tâm nghĩ trộm cắp (theyyacittaṃ).

4- Cố gắng trộm cắp (payogo).

5- Lấy được của cải ấy do sự cố gắng (avahāro).

Nếu hội đủ 5 chi pháp này, thì gọi là phạm điều giới trộm cắp. Nếu thiếu 1 trong 5 chi, thì không thể gọi là phạm điều giới trộm cắp.

((Nền Tảng Phật Giáo - Quyển III: Hành Giới)

Với năm chi pháp đã nêu khi phạm vào đó thì phạm tội trộm cắp, cho nên hôm nay con nguyện giữ giới không trộm cắp vì con ý thức được rằng khi mà việc trộm cắp như vậy mất có ai vui không? Quý Phật tử mất đồ, mất xe, quý Phật tử vui không? Buồn lắm đúng không? Con biết được điều đó, con không lấy tài sản của người khác, con biết được rằng nếu con lấy tài sản là một điều bất thiện, là một ác nghiệp mà cuộc sống này nhân quả công bằng lắm, rồi mình trả quả báo trong luân hồi tử sanh, đó là những điều bất thiện làm cho con người mình không có trong sạch thanh tịnh, làm cho mình khổ.

Ý thức được điều đó mà mình không có trộm cắp, mình sống bằng tâm sợ hãi, tâm tàm uý. Đúng không?

Mình phải sống bằng ý thức, trí tuệ, không thì việc không trộm cắp dù có điều kiện mình cũng không ăn trộm.

Ở chùa Thầy, Thầy có họp chúng Thầy nói nhiều khi giận nhau cãi nhau Thầy bỏ qua, mà ai có

tâm trộm cắp xác định lấy cắp thì thôi đi về đừng để Thầy la. Bất cứ một cái gì dù nhỏ nhất cũng không được lấy, không có thì cứ xin, không cho thôi, tuyệt đối không được lấy dù là nhỏ nhất. Ở trong chùa ai mà trộm cắp, bị mất đồ mà Thầy biết được, thôi đừng xin Thầy cũng không muốn rầy la, không được thì đi về, Thầy tu cũng vậy Thầy rất không thích trộm cắp, quý Phật tử biết trộm cắp làm cho người ta nghi ngờ nhau vậy đó, ở đông mà mất cái nhìn mặt nghi nghi. Như quý Phật tử mất chiếc xe dream, quý Phật tử ra đường thấy ai chạy xe dream quý Phật tử nghi chiếc xe của mình phải không? Lạ vậy đó, cho nên tuyệt đối không bao giờ mình trộm cắp.

Có một câu chuyện, câu chuyện này Thầy sẽ giảng kỹ trong bài "*phát nguyện hồi hướng cầu an và cầu siêu*", quý Phật tử biết Vua Tần Bà Sa La trong cách đây tám đời, tính thời gian là chín mươi hai đại kiếp, nếu tính trong khoảng thời gian thì có tám vị Phật ra đời lúc đó trong thân quyến của Vua Tần Bà Sa La, có một nhóm thân quyến phạm tội trộm cắp, khi đó một số người họ cúng dường thức ăn lên Chư Phật, Chư Tăng thì nhóm này lấy đồ ăn đó ăn trước. Khi người ta nói lại thì họ phá, họ đốt luôn nhà bếp, khi họ phạm những điều đó xong, trong nhiều kiếp họ đọa những cảnh giới xấu, có những kiệp họ đọa vào ngạ quỷ, tới đời Phật này họ mới hỏi đến khi nào họ mới thoát được thân ngạ quỷ này, thì vị Phật đó không có nói đến đời Phật Thích Ca đâu, mà nói đến

đời Phật kế tiếp, tới vị Phật kế tiếp họ hỏi nữa thì nói tới vị Phật kế tiếp nữa, tới thời đức Phật Ca Diếp hỏi tới khi nào thì tụi con mới thoát được kiếp ngạ quỷ này, thì Đức Phật bảo tới thời Đức Phật Thích Ca sẽ có người giúp. Quý Phật tử biết tới thời Đức Phật Thích Ca thì mấy người này tiền thân chính là thân quyến của Vua Tần Bà Sa La, Vua Tần Bà Sa La mới làm phước cúng dường Trai Tăng và hồi hướng cho họ, họ hoan hỷ, phải trả thời gian chín mươi hai đại kiếp trải qua tám vị Phật.

Thầy sẽ giảng kỹ trong bài hồi hướng, tại vì người mất mà sanh làm ngạ quỷ thì có những ngạ quỷ nhận được phước hồi hướng và có những loại không nhận được phước hồi hướng nên các vị này muốn nhận được thì họ phải đợi giống như cái nghiệp họ phải trả đến lúc đó.

Một số ngạ quỷ nhìn thấy đó là nước, họ khát nhưng tới đó nó thành lửa, họ thấy cơm nhưng tới đó nó thành lửa, cái nghiệp của họ khiến cho họ trả như vậy, kinh khủng khiếp, xuống vô ngạ quỷ rồi quỷ đói quỷ này quỷ kia, có những loài quỷ thiếu phước kinh khủng khiếp, ở đây trải qua tám vị Phật thời gian chín mươi hai đại kiếp như vậy tới khi Vua Tần Bà Sa La làm phước, đó là những người thân quyến, vì phạm tội trộm cắp đồ ăn cúng dường của Chư Phật Chư Tăng khi những Phật tử họ nói lại gây chuyện và phá đốt luôn nhà bếp rồi đời nó cũng hết, mấy chục năm

chứ mấy, có thể khoản thời gian có thể dài hơn tùy vào tuổi thọ của chúng sanh thời đó nhưng rồi đến lúc cũng phải nhắm mắt thôi.

Ở đây những người muối nhiều hơn tiêu thấm thía những lời này lắm, qua mấy chục năm rồi không biết khi nào mình mới đoàn tụ ông bà, giờ mình lo điều thiện và bất thiện, tội và phước của mình, mình phải chuẩn bị hành trang thôi. Học Phật Pháp thì mình mới biết mình không có chết mình chẳng qua bỏ thân này để tiếp tục tái sanh theo cảnh giới tùy theo nghiệp của mình.

Nên thông minh một chút khéo léo một chút trí tuệ một chút, quý Phật tử phải lo sắp xếp chuẩn bị thiện nghiệp, chuẩn bị tâm tư của mình những ngày tháng cuối đi, đây là Thầy nói cho những người lớn tuổi một chút nha, dĩ nhiên người trẻ Thầy vẫn mong muốn như vậy, nhưng càng về lớn tuổi rồi chuyện mà thực hành hay nhớ về điều thiện là, không có đợi với hẹn nữa, không kịp nữa nên Thầy kể câu chuyện trộm cắp như vậy.

Tuy nhiên có câu chuyện không có trộm cắp, có những chuyện qua rồi không có dịp nhắc lại, quý Phật tử nhớ khi Đức Phật nhập Niết bàn thì ai là người thương thuyết chia sá lợi? Đó *vị Bà La Môn tên Dona, là quốc sư của vua Malla* Thầy hay kể ông *Dona*, ông là người chứng Tam quả A Na Hàm rồi, không còn tham dục gì đâu, lúc ông chia sá lợi ông chia cho 8

nước xong, ông lấy răng của Đức Phật ông giấu trong búi tóc ông, ông định xây tháp để ông thờ, mình nghe chắc ông này ăn trộm, nhưng ông *Dona* không có phạm ăn trộm, quý Phật tử biết tại sao không?

Thứ nhất, bậc đắc A Na Hàm không có tâm bất thiện, tâm tham nữa, nhưng mà tại sao ông lại lấy như vậy? Tại vì ông nghĩ cái răng của chung chứ không phải của riêng ai. Quý Phật tử nhớ một vị đắc Sơ quả rồi thì tuyệt nhiên không còn phạm vào một giới nào nữa, thì chắc chắc không bao giờ phạm dù nhỏ nhất.

Thứ hai là để ông thờ với tâm cung kính chứ không phải tâm trộm cắp vì ông không còn ý niệm trộm cắp nữa, nhưng Vua Trời Đế Thích mới thấy ông cất một cái răng trên đây, mà ông thì không thể xây một cái tháp xứng đáng với cái răng của Đức Phật của một vị Thầy của Trời Người như vậy, nên Vua Trời Đế Thích mới thỉnh lên cung Trời Đao Lợi xây tháp trên đó và trên đó có thờ xá lợi tóc của Đức Phật cùng với Xá lợi Răng của Ngài, Đế Thích xây một tháp cho xứng đáng để thờ ở trên Cung Trời Đao Lợi.

Quý Phật tử thấy có trường hợp ông này lấy nhưng không phạm, tại vì sao? Tại vì đó là của chung chứ không của riêng ai, với thứ hai ông không có niệm bất thiện mà Đế Thích thỉnh lên cũng là với tâm cung kính, chứ không phải để thích ăn trộm lại của ông này với tâm lành đó thỉnh lên làm tháp thờ cho xứng đáng với Phật.

Ở đây quý Phật tử ý thức việc mình trộm cắp như vậy không có lợi như vậy nên mình mới giữ giới đó.

3. Các chi phần để được gọi là phạm giới tà hạnh

Giới thứ ba: Tà hạnh: có bốn chi pháp để gọi là phạm giới tà hành

Người phạm điều giới tà hạnh cần phải hợp đủ 4 chi pháp:

1- Đối tượng nữ không được quan hệ tình dục (agamaniyavatthu).

2- Tâm tham muốn quan hệ tình dục (tasmiṃ sevanacittaṃ).

3- Sự cố gắng hành dâm (payogo).

4- Tâm thỏa thích trong sự tiếp xúc giữa hai bộ phận sinh dục nam - nữ với nhau (maggena-maggapaṭipatti addhivāsaṃ).

Nếu hội đầy đủ 4 chi pháp này, thì gọi là phạm điều giới tà dâm. Nếu thiếu 1 trong 4 chi, thì không thể gọi là phạm điều giới tà dâm.

(Nền Tảng Phật Giáo - Quyển III: Hành Giới)

Quý Phật tử nhớ luôn luôn, sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối uống rượu thì mình có mấy các chi

mình phạm đủ những chi đó mình mới phạm giới, nên học giáo lý là quý Phật tử học kỹ là như vậy đó.

Người nữ, nam đó họ có gia đình rồi như họ đang là vợ, là chồng nếu mình đụng chạm hay nói phạm giới tà hạnh với người nữ hay người nam đó, vì người đó đang có gia đình ít nhất trên mặt pháp luật cũng không cho phép.

Có tâm khởi ý tham muốn rồi cố gắng bằng cách này cách kia để thỏa mãn tâm tham dục của mình và thứ tư là việc đó đã diễn ra thì đó là phạm vào giới tà hạnh.

Hôm qua Thầy có hứa với quý Phật tử, Thầy kể lại câu chuyện có cô gái rất dễ thương mà vào nhà chồng cô nào nhà chồng đó cũng trả về quý Phật tử nhớ không, hôm nay Thầy kể kỹ chút xíu để quý Phật tử thấy nghiệp nó trả kinh khủng khiếp là cô này trong đời đức Phật là người tu là người xuất gia, vị Tỳ Kheo Ni đắc Thánh quả thì mới hỏi cô tại sao cô đi tu xuất gia. Ban đầu cô buồn, cô nản cô định tự tử nhưng sau có người khuyên cô tỉnh tảo cô xin đi xuất gia, cô có duyên đắc Thánh thì cô là người rất là ngoan ngoãn, xinh đẹp, giàu có, đức hạnh.

Quý Phật tử nghĩ coi vừa đẹp vừa giàu có vừa thông minh vừa đức hạnh, nói theo đạo Nho là công dung ngôn hạnh, quý Phật tử nghĩ coi một người phụ nữ như vậy là quá có phước, một người chồng nào mà

lấy phụ nữ như vậy thì quá tuyệt với rồi, mà lạ lấy về ở nhà chồng trong chuyện kể cô phục vụ cho gia đình chồng lễ phép, đức độ đức hạnh vậy mà ông chồng ông buồn, ông sống không được, kêu ba mẹ trả về. Quý Phật tử biết, khi gả đi rồi mà trả về chẳng khác nào sự sỉ nhục, rồi sau đó gia đình ba mẹ cô gả tiếp cho người thứ hai, rồi sau đó sống có nửa tháng rồi cũng trả về luôn, ba mẹ cổ hỏi tại sao con của chúng tôi không được như thế này thế kia hay sao? - Dạ không cái gì cũng tốt. - Vậy tại sao con lại trả? - Con không ở với vợ con không được, con cũng không biết tại sao con không ở được.

Quý Phật tử thấy lạ lùng không? Mình thấy duyên nghiệp của cô này lạ lùng vậy, như nếu có người nam nhìn thấy người nữ thông minh dễ thương học thức đức hạnh giàu có như vậy đẹp đẽ như vậy ai cũng thương cũng quý đúng không? Vậy mà bị trả lại mà không có lỗi lầm, cũng không biết tại sao. Tới lần thứ ba ông cha thấy ông ăn mày, ông kêu ông ăn mày đưa cái bát, cái cây gậy, bộ đồ của người ăn xin đây, ổng lấy hết ổng cho tài sản, vừa có tài sản trong ngày đám cưới. Ông này vừa được cưới vợ đẹp, công dung ngôn hạnh như vậy, mà mới ở một tuần mà cho con xin lại cái bát cho con xin lại cây gậy, con xin lại bộ đồ, chi vậy con? – con đi ăn xin lại, trả lại gia tài này lại, chuyện thật mà như đùa xảy ra thời đức Phật.

Duyên nghiệp gì mà phải lại như vậy, trải đến bảy kiếp, Thầy kể từ kiếp thứ bảy là người thanh niên tà hạnh sau đó phạm kiếp tà hạnh sung mãn đó đọa xuống địa ngục (kiếp thứ sáu), kiếp thứ năm làm con dê, kiếp thứ tư làm con khỉ, kiếp thứ ba làm con bò, điều đặc biệt là ba kiếp làm con khỉ con bò con dê đều bị cắt bộ phận sinh dục, khủng khiếp như vậy. Kiếp gần nhất là người bán nam bán nữ, kiếp gần nhất trước khi tái sanh tới thời Đức Phật thì cô này là đầy tớ, ông chủ đem về nuôi làm tớ cho ổng, sau đó nói chuyện với ông chủ sao để ông chủ bỏ vợ luôn để lấy cổ luôn, cho nên tới đây rồi quý Phật tử thấy có oan ức gì cho cô này không? Đẹp như vậy giàu như vậy thông minh như vậy, người ta ước mà còn không được, anh ăn xin còn không nhận, xin lại cái bát để con đi ăn xin chứ con không sống được với vợ con dù con không biết tại sao, con không thấy vợ con không có lỗi lầm gì hết, mà con sống không được, lạ vậy đó, đó là do cái nghiệp. Quý Phật tử thấy kinh khủng khiếp.

4. Các chi phần để được gọi là phạm giới nói dối

Người phạm điều giới nói dối cần phải hợp đủ 4 chi pháp:

1- Điều không thật, vật không có (atthavatthu).

2- Tâm nghĩ lừa dối (visaṃvādanacittatā).

3- Cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động theo tâm nghĩ lừa dối của mình (payoga).

4- Người nghe tin theo sự lừa dối ấy (tadattha vijānanaṃ).

Nếu hội đầy đủ 4 chi pháp này, thì gọi là phạm điều giới nói dối. Nếu thiếu 1 trong 4 chi, thì không thể gọi là phạm điều giới nói dối.

Ví dụ: Quý Phật tử nói dối với người kia mà người kia không tin/chưa tin lời quý Phật tử thì quý Phật tử chưa phạm vào nói dối. Tuy nhiên vẫn là điều bất thiện, còn phạm thì chưa phạm. Để phạm đủ các chi thì mới gọi là nói dối.

Có câu chuyện thời Đức Phật có một lần ở làng đó người ta bắt được một con cá, con cá đó tên là Bí Lá, Quý Phật tử biết con cá này là con cá rất là đẹp, có những vảy vàng rất đẹp, người ta mới đem vào Tinh Xá Kỳ Viên nhưng có một điều lạ, con cá này cứ mở miệng là thối nguyên cả chùa, lạ vậy đó, mới hỏi Đức Phật. Đức Phật kể trong tiền nghiệp vào thời Đức Phật Ca Diếp, cái vị này rất là thông minh học tu rất giỏi đặc biệt là nói pháp, về trí tuệ, biện luận rất giỏi, nên ai mà nói sai gì là vị này hay cãi lại lắm. Đặc biệt, với sự biện luận vị này ai mà nói từ sự thật thành qua cái điều không đúng, từ điều không đúng anh nói sai rồi, vị này nói sai rồi dùng biện luận của mình biện luận làm sao từ cái thành sai cũng thành đúng luôn.

Tức là điều không thật vị này nói ra cũng thành thật luôn và nhiều vị cố gắng khuyên nhưng vị này không nghe, và sau này mất bị nhiều kiếp đọa lạc và tới thời Phật Thích Ca bị đọa làm cá. Tại sao con cá vàng lại đẹp như vậy là tại vì vị này có tâm tán thán Tam Bảo, tụng những bản Kinh, thuộc những điều dạy Kinh có những phước làm con cá rất đẹp, nhưng có ác nghiệp rất lớn điều không đúng nói đúng đều đúng nói không đúng bây giờ trả quả, quả có cái miệng hôi như vậy đó kinh khủng khiếp, đã là cá rồi mà còn hôi nữa, vô trong Chùa Kỳ Viên hôi nguyên chùa luôn.

5. Các chi phần để được gọi là phạm giới uống rượu.

Chi Pháp Phạm Điều Giới Uống Rượu Và Các Chất Say

Người phạm điều giới uống rượu và các chất say cần phải hợp đủ 4 chi pháp:

1- Rượu hoặc các chất say (surāmerayabhāvo).

2- Tâm muốn uống rượu hoặc các chất say (pivitukāmatā).

3- Cố gắng uống rượu hoặc các chất say (pivanaṃ).

4- Uống rượu hoặc các chất say qua khỏi cổ (maddanaṃ).

Nếu hội đầy đủ 4 chi pháp này, thì gọi là phạm điều giới uống rượu và các chất say. Nếu thiếu 1 trong 4 chi, thì không thể gọi là phạm điều giới uống rượu và các chất say.

Xin thưa quý Phật tử như lúc nãy Thầy nói uống rượu không giống như sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, nói dối gì cả nhưng uống rượu vô là nhân của mê lầm, nhân không có trí tuệ, uống rượu, bán rượu, mời người khác uống rượu. Như nãy Thầy nói uống rượu là người ác, làm cho si mê là người ác hơn người ác, thường người sống trong buông lung trong rượu chè nhiều thường quả trả cho mình mê mờ lắm mình không có định tĩnh, tâm mình dễ bị loạn lắm, thường người mà sống trong rượu chè nhiều thường mình không có trí tuệ. Cho nên đó là lý do tại sao tại vì rượu đâu có sát sanh hại mạng gì đâu nhưng có cách xa với trí tuệ, trí tuệ là số một trong đất trời này.

Đức Phật nói có bốn loại hào quang, bốn loại ánh sang:

- Ánh sang hào quang của lửa
- Ánh sáng hào quang của mặt trời
- Ánh sáng hào quang của mặt trăng
- Ánh sáng hào quang của trí tuệ.

Trong bốn loại đó thì ánh sáng hào quang của trí tuệ là tối thắng, cho nên cái gì mà rời xa trí tuệ là

điều đó không nên, mà một trong những cái rời xa trí tuệ làm cho tâm mình mê muội đó chính là rượu.

Câu chuyện xảy ra thời Đức Phật nói về rượu như thế này: Có một lần có hai vợ chồng, lúc này Đức Phật gặp già rồi đi ăn xin, thì những người già có hai vợ chồng đi ăn xin thì nhiều lắm Đức Phật thấy Đức Phật mới cười, hôm trước mình học rồi, Phật mà cười là sao? Phật mà cười thứ nhất hào quang phóng ra, Ngài A Nan biết và Phật mà cười là có chuyện Phật mới cười. Ngài A Nan: Kính bạch Đức Thế Tôn vì sao Đức Thế Tôn lại cười. Phật mới kể câu chuyện vậy nè, hai vợ chồng này là con nhà quyền quý, ông chồng cũng vậy bà vợ cũng vậy, lúc trẻ ở trong gia đình rất là giàu và cha mẹ mới gả hai người lại với nhau thì cha mẹ hai bên mất, hai người này tài sản rất là nhiều, mà quý Phật tử biết hai vợ chồng này dính vô gì không? Nghiện rượu, ăn chơi xa đọa, đặc biệt là dính vô rượu chè hết tuổi trẻ xong qua trung niên, hết xài tiền của ông đến xài tiền của bà xài đến bây giờ cuối cùng đi ăn xin luôn. Thầy nói dính vô rượu tiền núi nó cũng hết.

Phật mới nói chi tiết này, Quý Phật tử nghe kỹ, Phật nói nếu hai ông bà không dính vô chất say rượu hồi trẻ nếu họ không tu tập, họ ở đời chí thú làm ăn tuổi thanh niên, tuổi còn trẻ thì họ gọi là tỷ phú số một, mình gọi là tỷ phú bây giờ, còn thời đức Phật gọi là phú hộ tức là giàu nhất ở vùng đó. Đức Phật nói

nếu tới trung niên họ làm thì họ thành phú hộ giàu thứ hai, nếu họ già rồi họ làm thì họ là phú hộ giàu thứ ba, đến bây giờ họ không có số một, số hai, số ba gì luôn, giờ đi ăn xin, đó là họ ở ngoài đời. Đức Phật nói nếu họ học Pháp tu tập thì sao? Quý Phật tử nghe câu này quý Phật tử mới buồn, lỡ một chuyến đò, Đức Phật nói nếu hai ông bà này nếu còn trẻ đi tu ông đắc A La Hán, bà đắc A Na Hàm, kinh khủng khiếp không quý Phật tử, ông có duyên đắc quả Thánh A La Hán mà rồi cũng dính vô rượu bỏ qua quả Thánh A La Hán, bà đắc A Na Hàm. Đức Phật nói nếu trung niên một chút hai vợ chồng này đi tu thì ông đắc A Na Hàm, bà đắc Tư Đà Hàm, còn nếu về già mà đi tu thì ông đắc Tư Đà Hàm, bà đắc Sơ Quả, vậy mà bây giờ quý Phật tử biết phú hộ cũng không còn, quả cũng không còn luôn, bây giờ phải đi ăn xin vậy, cũng vì nghiệp uống rượu mà tội uống rượu nó phá hết mọi thứ, bỏ qua mấy lần làm tỷ phú, đến trong đạo bỏ qua các quả chứng luôn. Mình thấy những người này đủ duyên đắc đạo gặp Phật Pháp mà vì rượu nó đẩy đi xa kinh khủng, đọc câu chuyện này Thầy ớn lạnh luôn, sau đó đức Phật nói câu Pháp cú:

Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cò già bên ao,
Ủ rũ không tôm cá.
(Trích Kinh Pháp Cú 155)

Tức là lúc trẻ không lo làm ăn Phật nói ngoài đời, không lo làm ăn kiếm tiền bạc khi mà già rồi như con cò già ủ rũ bên ao không có tôm cá.

Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gãy,
Thở than những ngày qua.
(Pháp Cú 156)

Nãy giờ mình nói hai vợ chồng này có duyên đắc đến A La Hán, A Na Hàm, từ Sơ Quả đến Tứ Quả nhưng vì bị dính vô rượu mà lỡ chuyến đò, như Vua A Xà Thế vì phạm tội giết cha mà lỡ chuyến đò chứng Thánh quả.

Sau bài này Thầy thực sự Thầy mong Thầy biết thời buổi này quý Phật tử không uống rượu hơi bị khó, bây giờ không những mấy anh uống mà mấy cô cũng uống nữa kìa.

Bây giờ Thầy nói quý Phật tử ráng phát nguyện trường hợp bất đắc dĩ mới uống như đi giao lưu đi đám cưới bạn bè xã giao, công việc uống chút xíu, ráng chút xíu đừng để say, còn nếu được dĩ nhiên Thầy khuyến khích, nếu quý Phật tử có tâm muốn đi xa, quý Phật tử hành thiền, quý Phật tử tu tập để phát sanh trí tuệ thì quý Phật tử né cái rượu ra.

Cho nên vì sao con không phạm giới không uống rượu vì sao con nguyện con giữ giới không uống

chất say vì con biết rượu là chất làm cho mình rời xa trí tuệ làm cho mình mê loạn tâm trí đó là gần, còn xa nữa là gì, trong vòng luân hồi mà dính vô rượu rồi là xa rời trí tuệ chịu quả báo tâm mê mờ tán loạn chính vì con hiểu điều đó mà con không uống rượu. Giờ Thầy nói nếu bất đắc dĩ quá Thầy nói ráng, vì công việc này kia chứ Thầy không khuyến khích, dĩ nhiên Thầy khuyến khích quý Phật tử không dính vô rượu, nếu phải vì lý do phải dính một chút xíu đừng để say - mà tại sao Thầy kêu con thời buổi này người ta uống quá trời mà Thầy kêu con không uống - rượu là cái gì đó xa rời với trí tuệ mà càng xa rời với trí tuệ thì sao thì tâm mình dễ bị loạn và khổ trong vòng luân hồi này và với ý thức đó quý Phật tử giữ năm giới với ý thức đó.

Câu chuyện cũng liên quan đến rượu đến Ma Vương, mà Thầy nghĩ quý Phật tử ít nghe câu chuyện này lắm. Đó là có năm trăm cô gái Thầy kể tích tắc nha để Thầy qua lớp bên kia, lớp bên kia chờ Thầy có năm trăm cô gái có năm trăm người chồng rất là thương, nghe tiếng của Visakha mới gởi cho Visakha chăm thêm dạy về đức hạnh thêm thì năm trăm cô này biết không lúc đầu biết uống rượu một chút sau này ghiền quý Phật tử đến một lần vào trong Tinh Xá gặp Phật mà lén cô Visakha uống rượu, lén không cho ai biết uống xong rồi tâm trí bị mê mờ không có làm chủ, lúc đó ngồi trước Đức Phật luôn mà Ma Vương lúc này mới tác động cho năm trăm cô gái này không

làm chủ được luôn, đứng trước Đức Phật người thì múa người thì hát người thì cười…đại ý là mất oai nghi trước Đức Phật luôn, mà cũng vì uống rượu không làm chủ Ma Vương tác động cô thì hát cô thì múa cô thì nhảy nhót làm mất oai nghi trước đức Phật, sau đó đức Phật mới biết mới hàng phục ma vương lại sau đó năm trăm cô gái mới tỉnh táo lại, Đức Phật thuyết pháp năm trăm cô này chứng quả.

Thầy muốn nói chỗ câu chuyện này quý Phật tử ít có cơ hội nghe, đây là năm trăm cô gái năm trăm người vợ, đầu tiên thích uống một chút thôi sau đó mới thích rồi ghiền, bữa đó vô trong Tinh Xá rồi lén cô Visakha né uống, ngồi trước Đức Phật, Ma Vương sẵn dịp không làm chủ tâm trí Ma Vương tác động luôn, mất oai nghi mà mất oai nghi trước Đức Phật luôn, sau đó Đức Phật nói câu Pháp Cú thứ 146:

Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiêu,
Bị tối tăm bao trùm,
Sao không tìm ngọn đèn.

Đức Phật nói mấy cô cười gì hân hoan gì, mấy cô nói đâu có làm chủ oai nghi, lúc này rượu làm chủ tâm trí rồi, Thầy ráng kể câu chuyện này chút xíu, hôm sau Thầy kể rõ hơn dù một khúc thôi nhưng quý Phật tử ghi vô nhớ nghen. Kể về rượu có hai câu chuyện đó nhớ một câu chuyện hai vợ chồng ông bà già bỏ qua cơ hội đắc Thánh, làm tỷ phú; và năm trăm

cô này làm mất oai nghi trước Đức Phật luôn, bị Ma Vương tác động.

VI. TÓM LƯỢC

Hôm nay, Thầy giảng bài Năm Giới mục đích Thầy muốn nói cho quý Phật tử thấy gì, quý Phật tử đừng nghĩ giữ giới là một điều gì ràng buộc, Thầy nói giữ giới là một cơ hội để mình sinh phước, tạo phước đúng không nhưng giữ giới với tâm chánh niệm tâm tàm uý, hộ trì các căn thì từng ngày giữ giới được là từng ngày có phước và Thầy nói là cho dù quý Phật tử sát sanh quý Phật tử không giữ giới thì có tội không? Vẫn có tội, tội sát sanh dù quý Phật tử không giữ giới, quý Phật tử phát nguyện giữ giới sống với tâm chánh niệm tâm tàm quý nhắc mình sát sanh là điều bất thiện mình né. Vậy thì quý Phật tử tự đặt lại giữ giới năm điều này có nên giữ không? Đúng không? Năm điều thiện có nên giữ không? nên giữ chứ! Không phải là con sợ lắm, sợ mà sợ không phạm Thầy cũng mừng, ví dụ quý Phật tử sợ mà vẫn sát sanh, sợ mà vẫn trộm cắp, vẫn tà hạnh vẫn nói dối, vẫn uống rượu, thay vì vậy mình nguyện mình giữ giới để nhắc mình như hàng rào như những điều đạo đức như vậy thì quý Phật tử tự đặt ra câu hỏi có nên giữ giới không? Tuy nhiên Thầy nói đó có người giữ được một giới, hai giới, ba giới, bốn giới, năm giới tùy nha, tùy điều kiện

khả năng của mình, bữa nào Thầy quy y cho con, chứng minh cho con giữ hai giới hoặc một giới khi nào giữ được năm giới thì mình giữ luôn với tâm tàm quý như vậy.

(Buổi giảng ngày 15/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Giữ giới là sống như thế nào?

2). Như thế nào gọi là giữ giới?

3). 5 giới gồm những điều nào?

4). Không phạm giới có phải là giữ giới chưa?

5). Lợi ích của việc giữ giới?

6). Không giữ giới thì điều gì sẽ xảy ra?

Bài 7: SÁM HỐI

---

* ĐỊNH NGHĨA SÁM HỐI VÀ TÂM TÀM ÚY
* VÌ SAO NÊN SÁM HỐI?
* NHỮNG CÁCH SÁM HỐI
* SÁM HỐI CÓ HẾT TỘI KHÔNG?

Kính thưa quý Phật tử tối hôm nay chúng ta tiếp tục lớp Giáo lý căn bản, chủ đề tối hôm nay Thầy gửi đến quý Phật tử là bài "SÁM HỐI". Nhắc đến *Sám Hối,* quý Phật tử thường liên tưởng đến vào mỗi ngày 14 và 30 hàng tháng chúng ta hay trở về Chùa để đảnh lễ Tam Bảo rồi làm buổi Lễ sám hối, trong nửa tháng vừa qua có lỗi lầm gì, đến 14 sám hối, đến 30 mình sám hối. Thì hôm nay mình học bài này để quý Phật tử thấy rằng, việc sám hối không phải chỉ đến 14 và 30. Để mình hiểu rõ sám hối là gì? Mình có nên sám hối hay không? Và mình sám hối được lợi ích gì? Sám hối như thế nào cho đúng?

Và xin thưa quý Phật tử, như Thầy nói ở Việt Nam chúng ta đa phần quý Phật tử vào các ngày 14 và 30 hay trở về Chùa làm Lễ Sám Hối, rồi lạy Hồng Danh Chư Phật chứng minh, có lỗi lầm gì mình thưa với Tam Bảo chứng minh cho con, để con dừng lại lỗi lầm đó, để con vượt qua không phạm lỗi lầm đó nữa,

lâu nay chúng ta thường hay có ý niệm chung như vậy. Hôm nay quý Phật tử nghe bài này để hiểu được ý nghĩa sám hối.

I. ĐỊNH NGHĨA SÁM HỐI VÀ TÂM TÀM ÚY

1. Sám hối là gì?

Thưa quý Phật tử, Đức Phật dạy trong Kinh có hai hạng người đáng kính.

Hạng người thứ nhất là hạng người không có tạo lẫm lỗi, ai thì mới không tạo lầm lỗi? Chỉ có bậc Thánh A-la-hán thôi, các Ngài là Thân - Khẩu - Ý đều lành hết, không có tạo điều bất thiện, Đức Phật và các vị Thánh A-la-hán mới không tạo điều bất thiện thôi, vậy thì mới là hạng người đáng kính.

Đức Phật nói hạng người đáng kính thứ hai là người có lỗi, có phạm những lỗi lầm mà biết đứng dậy, đứng lên sửa những lỗi lầm, phát lồ và dừng lại lỗi lầm đó, làm những điều thiện, thì đó là hạng người đáng kính thứ hai. Dân gian có câu như thế này, *"Lãng tử hồi đầu kim bất hoán"* tức là những người quậy phá, ăn chơi, họ mà biết quay đầu, tu sửa thì quý hơn vàng, ý là như vậy. Tức là cái người đã từng lầm lỗi, đã từng khó khăn, họ đã từng trượt dài trong những si mê, họ đã từng trượt dài trong tội lỗi, mà bây

giờ họ biết quay đầu họ sửa là quý hơn vàng nữa. Ai trong chúng ta dám nói mình không có lỗi không? Đúng không ạ, ai cũng có lỗi hết, vấn đề lỗi lầm nhiều - ít hay như thế nào thôi.

Người ta hay nói câu này nữa: *"Thánh nhân nào cũng có một quá khứ, tội đồ nào cũng có một tương lai"* tức là sao? Ngay cả Đức Phật cũng vậy, trước khi thành Phật, các Bậc Thánh, như Ngài Xá-lợi-phất (Sāriputta), Thầy Mục-kiền-liên (Moggallāna), Ngài Ma-ha-ca-diếp (Mahākassapa), Ngài A-nan (Ānanda)... trước khi các Ngài làm Thánh, thì các Ngài đã có kiếp lầm lỗi. Cho nên Thánh nhân nào cũng có quá khứ; trước khi làm Thánh, thanh tịnh, trong sạch, bất nhiễm, vô nhiễm thì các Ngài cũng đã từng có lỗi lầm và các Ngài cũng đã từng tạo những điều bất thiện, và cũng có những kiếp đọa xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Cho nên *"Thánh nhân nào cũng có một quá khứ, tội đồ nào cũng có một tương lai"* tức là sao? Tức là cái Vị tội đồ nào lỗi lầm, tội lỗi nào đó, họ tạo rất nhiều, nhưng rồi họ biết gặp Thầy lành bạn tốt, biết dừng lại lỗi lầm và sửa lỗi, thì họ đều có thể có một tương lai tươi sáng hết, họ đều có thể trở thành một vị Thánh hết nếu như đủ duyên lành gặp Thầy lành bạn tốt.

Sám hối có nghĩa mình thấy cái lỗi của mình, con biết đây là cái lỗi, đây là cái tội, đây là bất thiện, đây là điều xấu, đây là điều ác, đây là điều sai.

Mình thấy cái lỗi đó mà mình cảm thấy ăn năn, mình áy náy, mình cắn rứt lương tâm và nhận ra rằng *"Đây là cái điều không đúng rồi!"*.

Sám hối trước nhất mình phải nhận ra đây là cái lỗi của mình đã, mình cảm thấy ăn năn, áy náy, với việc này *"Tại sao, mình lại nói câu đó, tại sao mình làm điều đó, tại sao mình lại nghĩ như vậy?"* mình thấy được cái lỗi của mình, và sau đó mình nguyện chừa bỏ cái lỗi đó, dễ hiểu là như vậy.

Nguyện ở đây có thể là trước Đức Phật chứng minh, trước Thầy chứng minh, hoặc mình nguyện trong tâm mình *"Con không phạm vào cái lỗi đó nữa",* thì như vậy nghĩa là sám hối.

Nghĩa căn bản của sám hối là như vầy: *"Con thấy cái lỗi của con, trước đây tại sao con làm như vậy, trước kia con không biết, con làm cái này, làm cái kia, con nói, con làm, con suy nghĩ không đúng, con biết đó là điều bất thiện, điều xấu, điều ác điều không tốt. Hôm nay con biết đó là lỗi lầm rồi, con cảm thấy ăn năn về cái điều đó và con nguyện từ nay con không phạm cái lỗi lầm đó nữa!"* thì đó là nghĩa sám hối.

Bây giờ Thầy kể cho quý Phật tử nghe câu chuyện thời Đức Phật, trong Kinh Trung Bộ, Kinh Giáo Giới La-hầu-la, quý Phật tử biết La-hầu-la (Rāhula) là con của Thái tử Tất-Đạt-Đa (Siddhattha).

Khi Thái Tử xuất gia đi Tu sau đó thành Phật. Trải qua 7 năm dài Phật mới trở về lại kinh thành thăm lại gia đình của Ngài, thì Ngài La-hầu-la cũng đi tu là vị Sa di trẻ, sau đó cũng đắc Đạo đắc Thánh quả. Ngài La-hầu-la nhập niết bàn sớm lắm, hơn 50 tuổi Ngài đã nhập niết bàn trên cung Trời Đao Lợi. Ngài nhập niết bàn nơi Cung Trời Đao Lợi thì sẽ có lợi ích cho Chư Thiên có cơ hội đảnh lễ. Và Ngài La-hầu-la, khi còn nhỏ mới vô tu cũng có phạm một số lỗi lầm, cũng có lúc nói dối, nên Đức Phật dạy Ngài La-hầu-la như thế này,

KINH TRUNG BỘ, trong *KINH GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA (ambalatthikà ràhulovàda sutta)* để mình thấy sám hối là như thế nào:

*"Sau khi Ông làm xong một **thân nghiệp**, này Rahula, Ông cần phải phản tỉnh thân nghiệp ấy như sau: "Thân nghiệp này ta đã làm. Thân nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Nếu trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biết như sau: "Thân nghiệp này ta đã làm. Thân nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một thân nghiệp như vậy, này Rahula, Ông cần phải thưa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước các vị Đạo sư, hay trước các vị đồng Phạm*

hạnh có trí. Sau khi đã thưa lên, tỏ lộ, trình bày, cần phải phòng hộ trong tương lai. Nếu trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biết như sau: "Thân nghiệp này ta đã làm. Thân nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Do vậy, này Rahula, Ông phải an trú trong niềm hoan hỷ tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện Pháp."

"Sau khi Ông làm xong một ***khẩu nghiệp,*** *này Rahula, Ông cần phải phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: "Khẩu nghiệp này ta đã làm. Khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Nếu trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biết như sau: "Khẩu nghiệp này ta đã làm. Khẩu nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một khẩu nghiệp như vậy, này Rahula, Ông cần phải thưa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước vị Đạo sư, hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi đã thưa lên, tỏ lộ, trình bày, cần phải phòng hộ trong tương lai. Nếu trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biết như sau: "Khẩu nghiệp này ta đã làm. Khẩu nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đưa đến*

quả báo an lạc". Do vậy, này Rahula, Ông phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện Pháp."

*"Sau khi Ông làm xong một **ý nghiệp**, này Rahula, Ông cần phải phản tỉnh ý nghiệp ấy như sau: "Ý nghiệp này ta đã làm. Ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem lại quả báo đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Nếu trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biết như sau: "Ý nghiệp này ta đã làm. Ý nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ". Một ý nghiệp như vậy, này Rahula, Ông cần phải lo âu, cần phải tàm quý, cần phải nhàm chán. Sau khi lo âu, tàm quý, nhàm chán, cần phải phòng hộ trong tương lai. Còn nếu trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biết: "Ý nghiệp này ta đã làm. Ý nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai, ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Do vậy, này Rahula, Ông phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện Pháp."*

(Trích Kinh Trung Bộ, Kinh Giáo giới La-hầu-la ở rừng Ambala)

Đầu tiên Đức Phật nói Thầy La-hầu-la Thầy hãy nhìn lại Thầy thấy rằng những việc của mình ở Thân,

ở Khẩu, ở Ý mà những điều này đưa đến hại cho mình, hại cho người, hại cả hai thì điều đó là điều bất thiện, và với điều bất thiện đó, thì đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ. Sau đó Phật mới dạy tiếp là đoạn sám hối, khi mà nhận ra lỗi lầm rồi thì Phật nói là: *"Ông cần phải thưa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước vị Đạo sư, hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí"*. Tức là khi biết mình có lỗi rồi, Phật tử trong nhà Phật gọi là phát lồ, Phật nói là trước Phật chứng minh, trước một vị Thánh chứng minh, trước Phật chứng minh, hoặc là bây giờ thì trước một vị Thầy chứng minh, hoặc là một người đạo đức nào đó chứng minh cho mình *"Dạ con thưa con có cái lỗi đó", tỏ lộ* là như vậy. Trước vị Đạo Sư, hay trước vị đồng phạm hạnh, các vị có Trí, các vị mà có đức độ, chứng minh cho mình và sau khi tỏ lộ rồi, thì mình sẽ nguyện con sẽ phòng hộ sáu căn, khi có lỗi rồi mình áy náy ăn năn, mình trình, mình thưa với vị nào đó chứng minh cho con.

Có nhiều người không dám nói với ai hết thì quý Phật tử đứng trước Phật, thưa với Đức Phật, *"Ngày đó cách đây ba ngày con lỡ có lời nói không hay đến người A",* ví dụ như vậy đó. Mình nói nặng lời người khác xong mình đâu có yên đâu, học Phật Pháp xong thấy mình nói cho đã miệng, nói có một câu mà mấy ngày nay không yên nổi, và tự nhiên cái việc không yên nó làm cho tâm mình phiền não. Cho nên là *"Bây giờ con đi tới xin lỗi mà không dám, ngại! Con tới*

trước vị Thầy, con thưa con có lời nói thô ác như vậy thì không dám nói, thôi bây giờ con quỳ trước Phật. Kính bạch Đức Thế Tôn chứng minh, 3 ngày trước trong lúc con mất Chánh niệm, không có phòng hộ các căn, không có làm chủ được, con lỡ nói một câu ác khẩu, con nói người ta toàn những câu thô thiển con thấy con có lỗi".

Đó, vậy thì bây giờ thấy như vậy mình quỳ trước Phật, còn không thì quỳ trước vị Thầy nào đó chứng minh, hay một vị nào đó đạo cao đức trọng mà quý Phật tử tin tưởng chứng minh, quý Phật tử nói lên cái lỗi của mình. Và sau khi nói lên cái lỗi rồi, thì con nguyện con xin phòng hộ sáu căn, ở đây Phật nói phải phòng hộ, nếu trước kia mình hay nói câu đó rồi, bây giờ phát lộ xong rồi con nguyện con không nói nữa, tay con trước kia lỡ làm cái việc bất thiện rồi, hôm nay con thấy lỗi con thưa con trình bày, con sám hối rồi con không làm lại điều đó nữa, đó là phòng hộ.

Đức Phật dạy sau khi mình thấy Thân - Khẩu - Ý của mình có lỗi, đưa đến khổ đau, hại cho mình cho người, đưa đến quả báo đau khổ; thì mình trước Đức Phật, trước vị đạo Sư, trước vị đạo cao Đức trọng nào đó, không có một vị tin tưởng, hoặc là quý Phật tử ngại không dám nói, quí vị đứng trước Phật bằng tất cả sự chân thật, bằng sự can đảm, mình thưa Phật chứng minh cho mình, *"Con biết lỗi lầm, con nguyện*

phòng hộ, con không phạm lại lỗi lầm đó nữa", sám hối là như vậy.

Vậy thì cái việc sám hối đó có cần đợi đến 14 hay 30 mình mới sám hối không? Đừng có nghĩ là tới 14, 30 mình mới sám hối nha, lỗi mình nhiều lắm, lỗi mình nhiều như núi, nếu mà đợi 14 với 30 sám hối Thấy nói không có sai, nhưng mà còn mấy ngày kia mình phạm lỗi mình không sám hối à? Với tinh thần đó thì bất cứ lúc nào mà quý Phật tử nhận ra đó là sai lầm, quý Phật tử nguyện trước Phật chứng minh cho con, con dừng lại, con phòng hộ những lỗi lầm đó. Nhớ kỹ là phải có từ *"phòng hộ"* nha, và mấu chốt của việc sám hối ở đây quý Phật tử nhớ đó là TÀM - UÝ. Quý Phật tử giữ Giới cũng vậy, rất nhiều trường hợp, rất quan trọng, thì lát nữa quý Phật tử nghe Đức Phật tại sao lại quan trọng.

2. Tàm uý là gì?

- Tàm: là hổ thẹn với chính mình.

"Tại sao mình lại như vậy? Con quy y Tam Bảo rồi mà sao con lại như vậy? Con là con của cha mẹ con, đạo đức lắm mà tại sao con làm điều đó? Con được học hành đàng hoàng mà tại sao con làm điều đó?" Tức là khi mình phạm lỗi lầm gì đó mình cảm thấy hổ thẹn, đó là *Tàm*.

- Uý: là sợ hãi tội lỗi.

"Con sợ lắm, con không dám phạm điều đó."

Vậy Tàm Úy là gì? Là sợ 4 chữ, 4 điều:

1/ Sợ áy náy với lương tâm: *"Con mà phạm lỗi đó xong con sợ không yên, áy náy, cắn rứt lương tâm, dằn vặt"* đó là toà án nhân quả đang xử điều đó quý Phật tử, có những lỗi lầm đến hôm nay mà quý Phật tử nhìn lại quý Phật tử vẫn không yên được đó. Nếu quý Phật tử không nói được với ai, quý Phật tử lên trước Phật chứng minh nói ra lỗi lầm, nguyện phòng hộ, từ nay con không phạm lỗi lầm đó nữa, để mình phòng hộ các căn của mình.

2/ Sợ tiếng đời thị phi: Tức là *"Con mà phạm lỗi đó rồi, là người này nói ra, người kia nói vô".* Thị phi quý Phật tử biết mà, miệng là của người ta, người ta muốn nói gì thì người ta nói, và xin thưa quý Phật tử, học Phật Pháp quý Phật tử đừng mong người ta chỉ có khen mình nha. Người ta nói như thế này, không ai trên đời không bị chê, chẳng qua là người không chê mình trước mặt thôi. Đức Phật cỡ đó, thánh thiện cỡ đó, vĩ đại cỡ đó, hoàn hảo cỡ đó mà còn bị chê, bị la mắng, bị đánh, bị vu oan...huống chi là mình, Thầy hay nói *"Nam Mô hai chữ Từ Bi, Phật còn bị hại huống chi là mình",* cho nên cuộc đời này không bị chê là gần như không có. Cho nên mình thấy lỗi gì đó mình sợ, sợ tiếng đời thị phi, mệt nhọc hơn thua lắm.

3/ Sợ pháp luật: Có những lỗi lầm mình phạm vô là mình tạo bất thiện nghiệp nào đó, không có bị pháp luật chi phối, nhưng có những cái lỗi lầm liên quan đến pháp luật, cho nên mình sợ pháp luật mà mình không phạm cái lỗi đó.

4/ Sợ nhân quả: Người bậc Trí và trong Đạo Phật, khi mình phạm cái điều bất thiện nào đó mình có thể lách được pháp luật, mình có thể lách được người kia, người kia không trả thù mình được. Ví dụ như mình có quyền có thế, có danh, có tài sản, có sức mạnh... mình có tiền mình đánh người, hại người, ác khẩu với người, họ không làm gì được mình hết. Mình nói lách luật nào thì lách nhưng không lách được luật nhân quả, mình phải hiểu rằng khi mình làm cái điều này, thì mình phải trả cái quả này, trong một cái kiếp nào đó, hoặc vài năm sau, hoặc cuối đời, hoặc kiếp nào đó mình trả cho kiếp này. Chính vì mình sợ cái vòng luân hồi sinh tử như vậy mình mới không phạm.

Vậy cho nên, sợ hãi tội lỗi tức là:

1. Sợ dằn vặt với lương tâm,

2. Sợ thị phi tiếng đời,

3. Sợ pháp luật,

4. Và thứ tư là sợ luân hồi mình phải trả cái quả đó khi nghiệp đủ duyên là nó trổ. Cái đó gọi là *Uý*.

Có Tàm, có uý - nên mình không phạm, mình áy náy với lương tâm. Thầy xin nhắc lại mấu chốt của vấn đề sám hối là **quý Phật tử sống với tâm tàm uý**. Lúc nào quý Phật tử cũng sống với sự hổ thẹn, mình nói theo đời là mình sống với lòng liêm sỉ, áy náy với lương tâm, dằn vặt với lương tâm, sống với tàm uý như vậy thì đó là quý Phật tử đang sám hối.

Và ở đây Đức Phật dạy như thế này: Tàm uý là hai Pháp trắng và không tàm uý là hai Pháp đen, nghe Thầy đọc nguyên văn trong KINH TĂNG CHI, CHƯƠNG HAI PHÁP, Phật dạy về hai Pháp trắng như thế này:

7. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp đen. Thế nào là hai? Không tàm và không quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đen.

8. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp trắng. Thế nào là hai? Tàm và quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp trắng.

9. Hai pháp trắng này, này các Tỷ-kheo, che chở cho thế giới. Thế nào là hai? Tàm và quý. Nếu hai pháp trắng này, không che chở cho thế giới, thời không thể chỉ được đây là mẹ hay là em, chị của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng. Và thế giới sẽ đi đến hỗn loạn như giữa các loài dê, loài gà vịt, loài heo, loài chó, loài dã can. Vì rằng, này các

Tỷ-kheo, có hai pháp trắng này che chở cho thế giới, nên mới có thể chỉ được đây là mẹ hay đây là chị em của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng.

(Trích Kinh Tăng Chi Bộ, Chương Hai Pháp, Phẩm Hình Phạt)

Nếu mình không sống với tâm tàm uý, là cha, mẹ, anh, chị, em với nhau, người ta loạn luân như loài vật vậy đó.

Tại sao Đức Phật nói hai Pháp trắng này là che chở cho hai thế giới?

Mình biết mình mà phạm vào điều này thì tội lỗi, sợ bốn điều, áy náy với lương tâm, chính như vậy mình mới không làm điều bất thiện, chính mình không làm điều bất thiện thì mình còn biết phân biệt thiện - ác. Đức Phật nói khác với loài chó, loài gà, loài vịt, loài heo là như vậy, các loài này có biết phân biệt đâu là tàm uý hay không? Không,

Có câu *"nhân vô tàm uý vô dị ư cầm thú"*. Nên Đức Phật nói là hai Pháp trắng che chở cho thế giới, quý Phật tử nghĩ coi, bây giờ trên thế giới này không ai biết tàm uý, hổ thẹn, sợ hãi tội lỗi, có phải là loạn thế giới này lên không? Còn nếu hai Pháp đen, tức là không có tàm uý thì cái xã hội này loạn luân hết.

Và ở đây, một người thường xuyên sống với tâm tàm uý, đó chính là sự sám hối của mình.

3. Tự trọng và tự ái

- Sẵn đây Thầy nói một chút về lòng tự ái và lòng tự trọng, Thầy xin thưa quý Phật tử tự trọng với tự ái nó khác nhau chỗ nào?

Tự ái là cái gì đụng tới bản ngã, cái tôi của mình, cái gì mình lấy cái bản ngã ra giải quyết thì đó là tự ái.

- Còn tự trọng là gì?

Là cái gì mà dính đến Tàm uý, mình hiểu cái đó là không nên làm như vậy, mình làm như vậy là không đúng, không nên, thì thưa quý Phật tử cái đó gọi là tự trọng.

Có những khi người ta mời mình cái đó mình không uống, không ăn, có khi là tự ái nhưng có khi là tự trọng. Có những khi người ta mời mình ăn xong, người ta xem thường mình luôn, cho nên mình thấy không nên ăn thì tốt hơn, thì đó là tàm uý, đó là tự trọng. Nhưng mà mình ghét rồi mời mình không ăn, *"nghĩ sao tôi như vậy mà mời tôi như vậy"*, rồi không ăn, thì đó là tự ái. Nhớ phân biệt chỗ này, coi vậy chứ chỗ tự ái với tự trọng không khéo là khó phân biệt lắm, mà tự trọng là Pháp thiện, tự ái là Pháp bất thiện.

Rồi giờ mình qua tiếp một vấn đề Phật dạy về việc người biết phát lồ sám hối thế này, Phật dạy thế này trong KINH TĂNG CHI, CHƯƠNG HAI PHÁP, PHẨM NGƯỜI NGU, Phật nói có hai hạng người ngu đó là:

1. – Này các Tỷ-kheo, có hai loại người ngu này. Thế nào là hai? Người có phạm tội nhưng không thấy có phạm tội, và người không chấp nhận người khác như pháp phát lộ tội của mình. Này các Tỷ-kheo, có hai loại người ngu này.

Này các Tỷ-kheo, có hai loại người có trí. Thế nào là hai? Người có phạm tội là thấy có phạm tội, và người chấp nhận người khác như pháp phát lộ tội của mình. Này các Tỷ-kheo, có hai loại người có trí này.

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương Hai Pháp, Phẩm Người Ngu)

"Người có phạm tội nhưng không thấy có phạm tội, và người không chấp nhận người khác như Pháp phát lồ tội của mình," tức là cái người này thấy tội mà không chịu nhận ra mình có tội, đó là biểu hiện của người ngu. Người ta nói một câu như vầy: *"Ngu mà biết mình ngu là người là người có trí"*. Nói đến câu này mình đặt câu hỏi lắm đó, *"Sao kỳ vậy, nhiều lần con biết con ngu rồi mà ngu vẫn hoàn ngu mà Thầy, chứ con có trí đâu",* phải không? Quý Phật tử có đặt câu hỏi đó không? *"Con đặt câu hỏi là nhiều lần con*

ngu, con vô minh, con sai, con biết rồi con vẫn đâu có trí đâu Thầy!"

Nghe Thầy phân tích chỗ này, câu đó là chính xác nha. Nhớ giùm Thầy chi tiết này: *Trong một lúc trong tâm mình có tâm thiện và tâm ác, không bao giờ thiện và ác nó xuất hiện một lần*. Tâm quý Phật tử hoặc thiện hoặc ác, có thể mình một giây này mình thiện, một giây sau mình ác; một giây này mình ác, một giây sau mình thiện; chứ không có trường hợp tâm mình vừa thiện vừa ác. Nhớ chưa, nhớ chi tiết này chưa, tại vì tâm nó sanh diệt nhanh lắm, từng sát-na từng sát-na, mà trong Tạng Luật Đức Phật dạy như thế này: *"trong một cái búng tay, trong một cái chớp mắt của mình thôi có hàng tỷ sát-na tâm sanh diệt"* tức là sao quý Phật tử? Tức là trong một cái tích tắc thôi, tâm nó sanh diệt liên tục, nhưng không bao giờ tâm mình *vừa thiện vừa ác*, trong một tích tắc thôi nó *chỉ là thiện hoặc ác* thôi. Nhưng mà nó nhanh quá mình vừa thấy thiện đây ác liền, mình vừa tốt đây mình xấu liền; mình tưởng là nó nghĩ thiện và nghĩ ác một lần, nhưng không phải, nó thiện hoặc ác thôi, nó có thể thiện tích tắc vài giây nào đó, hoặc là mình nói là theo đơn vị tính thời gian nhà Phật là *sát-na* - là khoảng thời gian rất ngắn, thì trong một sát-na tâm đó không bao giờ có tâm thiện và tâm ác đi cùng hết, nó thiện hoặc ác thôi nhớ chưa nắm giùm thầy chi tiết này nha. Nhưng vì nó sanh diệt nhanh quá mình cứ tưởng là *"đâu có, hồi nãy trong tích tắc mình vừa nghĩ*

thiện vừa nghĩ ác mà sao Thầy nói không có", không phải, thiện hoặc ác thôi. Vậy thì bây giờ Thầy nói, *"ngu mà mình biết mình ngu"* tức là có một cái tâm biết mình ngu đúng không ạ? Thì *cái tâm biết mình ngu* - đó là tâm thiện, ví dụ mình nói câu ác khẩu - mình khởi cái tâm xấu nói câu ác khẩu đó; bây giờ mình biết cái câu đó là câu ác khẩu, mình biết mình sai, thì *khi mình biết* đó có phải là tâm thiện không? Đó là *tâm thiện* hay là tâm Chánh niệm, tâm trí tuệ, vậy khi mình biết rõ, ngay tức thời đó là tâm thiện, đó là tâm của trí tuệ, cho nên câu nói *"ngu mà biết mình ngu là người có trí"* là chính xác nha, ngay tích tắc tâm đó là tâm thiện, nhưng mà vì nó sanh diệt nhanh quá nhanh, hiểu giùm Thầy chưa.

Cho nên Thầy xin thưa quý Phật tử Đức Phật dạy cái người mà phạm tội, phạm điều bất thiện mà biết mình phạm tội, thấy mình phạm tội, thì xin thưa quý Phật tử đó là dấu hiệu của người có trí tuệ. Còn cái người ngu mà không chấp nhận, Đức Phật nói trong KINH TĂNG CHI, CHƯƠNG HAI PHÁP, PHẨM NGƯỜI NGU đó, người phương Tây người ta có cái câu này quí vị *"Kẻ không đọc sách là kẻ đáng sợ",* tại vì mình không đọc sách, mình không biết cách hành xử, còn người xưa thì nói là *"Người không có học giống như trâu, ngựa mặc áo quần"*. Quý Phật tử thấy trâu ngựa mặc áo quần được không? Không được, nó lúng túng lắm nó mặc không được, thì cũng vậy, người không có học hiểu này kia thì khi đụng

chuyện thì không biết cách giải quyết. Phương Tây người ta nói là *"Kẻ không đọc sách là kẻ đáng sợ, nhưng người đọc một quyển sách còn đáng sợ hơn"* quý Phật tử hiểu ý này không? Không đọc sách là đáng sợ thiệt, đúng là không biết, tôi không đọc sách tôi dở thiệt, tôi tệ thiệt, nhưng mà còn sợ hơn nữa là đọc có một quyển sách mà tưởng mình biết hết chuyện trên thế giới, cái đó mới đáng sợ. Mình đọc có chút xíu, mình biết có "cái chốt" *khung cửa sổ hai nhà cuối phố* mà tưởng là mình biết hết thế giới, cái đó mới là cái đáng sợ. Cho nên phương Tây người ta cũng có cái câu *"Không sợ một người ngu, mà sợ người tự hào với cái ngu của mình"* cái đó là thua rồi đó.

Quý Phật tử thấy không, ở đây Đức Phật dạy là cái người mà thấy lỗi của mình mà không nhận ra lỗi của mình, không chấp nhận lỗi đó, Đức Phật nói đó là tướng trạng của người ngu. Còn tướng trạng của người trí là có tội mà nhận tội, thấy mình có lỗi - ngay cái tâm thấy mình có lỗi là tâm thiện. Vậy thì quý Phật tử thấy cái việc tâm tàm tâm uý, nhận ra những lỗi lầm của mình, cái điều đó có nên hằng ngày không? Có nên có hàng ngày hay đợi đến 14 và 30 phải không? Nên có hàng ngày có trong từng phút giây, trong từng lúc để có thể quý Phật tử đều phản tỉnh lại, để thấy đâu là tội, đâu là Phước, đâu là thiện đâu là bất thiện, để mình dừng cái điều bất thiện và

tiếp tục cái điều thiện, quý Phật tử đã sám hối rồi đó. Vậy thì chúng ta nên sám hối trong từng phút giây.

II. VÌ SAO NÊN SÁM HỐI?

Rồi bây giờ mình đặt câu hỏi "Vì sao nên sám hối?"

Có những lúc, mình không có hiểu Đạo, mình có cái gì một chút mình cảm thấy tự mãn, mình cảm thấy tự hào, mình cảm thấy chừng đó đủ rồi. xin thưa quý Phật tử, không có đủ đâu, làm vua cõi Trời còn chưa thấy là gì nữa, Sinh lên các cõi Phạm Thiên Sắc giới, Vô sắc giới còn chưa là gì nữa, còn trong nhà lửa này là còn khổ thôi. Thầy thưa quý Phật tử, khi mà mình hiểu được những điều này thì mình thấy rằng ai là phàm phu cũng còn lỗi lầm, mà còn lỗi làm thì mình còn nên sám hối.

Trong KINH VÍ DỤ TẤM VẢI, Đức Phật lấy hình ảnh này: giống như một tấm vải, tấm vải đó bị dính một chút màu này dính một chút màu kia, nó bị ô nhiễm rồi, thì khi mà mình nhuộm vào đó một cái màu gì đó thì nó còn được đẹp không? Không được đẹp, muốn tấm vải đó nhuộm cho nó được đẹp thì nó phải trắng tinh, trắng thì mình nhuộm màu gì lên thì nó mới đẹp.

- Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải cấu uế, nhiễm bụi, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác - hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc tía - vải ấy sẽ được màu nhuộm không tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm không sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải không được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi ác chờ đợi một tâm cấu uế. Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải thanh tịnh, trong sạch, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác - hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc tía, vải ấy sẽ được màu nhuộm tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi thiện chờ đợi một tâm không cấu uế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những cấu uế của tâm? Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm, sân là cấu uế của tâm, phẫn là cấu uế của tâm, hận là cấu uế của tâm, hư ngụy, não hại, tật đố, xan tham, man trá, khi cuống, ngoan cố, cấp tháo, quá mạn, kiêu, phóng dật là cấu uế của tâm.

(Trích Kinh Ví Dụ Tấm Vải (Vatthùpama sutta), Trung Bộ Kinh)

Thì cũng vậy đó, tâm mình nếu mình để cho những cái lỗi lầm, những cái bất thiện, nó cứ áy náy, nó cứ còn có mặt trong tâm mình thì cái hình ảnh đó nó giống như tấm vải nó bị ô nhiễm rồi. Cho nên tại

sao mình cần sám hối là như vậy, là để cho tâm mình được thanh tịnh, để cho mình thấy được lỗi lầm của mình, để mình phòng hộ, mình sống một đời sống Chánh niệm, kể từ đó trở đi mình không có phạm cái lầm lỗi nữa. Dĩ nhiên Thầy nói là phải là Thánh mới hết phạm lỗi, nhưng mà nhờ mình cứ tư duy và phản tỉnh, mình sám hối phòng hộ như vậy thì chuyện lỗi lầm sẽ hạn chế bớt cho mình.

Cho nên vì sao mình sám hối? Tại vì mình thấy mình phàm phu! Động tay động chân, sở hở, nói một cái nghĩ một cái, thấy người đó đi ngang mình mà đẹp hơn mình, không biết tu là cũng dễ bất thiện lắm ,bữa đó vui nguyên buổi luôn, cứ ngồi cười tủm tỉm, mà bữa đó thử bị chê là bắt đầu một câu chê đó làm mình buồn luôn. Nên xin thưa quý Phật tử phàm phu của mình mà, thấy người đẹp hơn, giàu hơn, được cái gì hơn là đố kỵ, mà cái người thua mình thì khinh thường, phàm phu dễ tạo tội là như vậy đó. Thấy người thua mình ở một phương diện nào đó là dễ xem thường, thấy người hơn mình thì dễ đố kỵ, mà đố kỵ là nhân của sự thấp kém. Ngày hôm nay tại sao mình hạ liệt như vậy, tại sao mình thấp kém như vậy, tại sao mình không có cái danh phận gì hết, tại sao người ta lại mọi cái được tốt đẹp, được nhiều người cung kính, mến yêu quý trọng, tán dương, hướng về; còn mình đi tới đâu người ta thấy mình là người ta tránh mình ra, sao kì vậy? Mình không có cái danh phận gì

hết, đã vậy đi tới đâu người ta cũng xua đuổi mình nữa, đó là cái quả của đố kỵ.

Quý Phật tử nhớ là, mình muốn ở một vị trí nào đó thì mình phải làm cái gì tương xứng, hoặc là gì, tâm hồn của mình là tâm hồn của trời, tâm hồn của biển. Trong Kinh Đức Phật dạy, tâm hồn của trời, tâm hồn của biển, thì anh mới đứng ở chỗ vị trí của biển, của trời chứ, của rộng lớn, của bao la, của cao cả; còn mình tâm mình có chút xíu, tâm mình của vũng nước. Tâm hồn của các Bậc Thánh là tâm hồn của biển rộng, tâm hồn của trời mênh mông, mà quý Phật tử thấy mênh mông thì mới chứa được nhiều, bao nhiêu điều đạo đức, bao nhiêu điều Phước đức chứa trong tâm của người rộng lượng hào sảng; chứ tâm mình từng li từng tí quý Phật tử nghĩ coi chứa ở đâu? Đúng không quý Phật tử, nghĩ có công bằng không? Cho nên công bằng cuộc đời là vậy đó. Cho nên mình muốn ở một vị trí tốt đẹp ở đời, mình muốn ở vị trí cao sang, ở một cái vị trí gì đó mà người ta tôn trọng mình, kính mến mình, thương kính mình, hướng về mình thì làm ơn làm Phước là mình đừng có đố kỵ. Càng đố kỵ bao nhiêu thì càng thấp kém bấy nhiêu, đó là cái quả của đố kỵ; và mình xem thường bao nhiêu, là mình xuống ở vị trí bị người ta xem thường như vậy đó.

Vì sao mình sám hối? Câu trả lời là: Mình là phàm phu, động tay động chân, suy nghĩ không khéo

một cái là dễ bất thiện lắm, cho nên sám hối là cơ hội để cho mình phản tỉnh. Mỗi lần sám hối là mỗi lần mình phản tỉnh, là mỗi lần mình phòng hộ sáu căn, là mỗi lần Chánh niệm, là để sống với cái tâm tàm uý, nên sám hối là việc rất cần. Nghe xong bài hôm nay quý Phật tử đừng nghe sám hối là sợ nha, ai cũng nên sám hối và luôn sống với cái tâm tàm uý như vậy. Có một điều quý Phật tử để ý sẽ thấy, quý Phật tử càng tu tập thì khi cái lỗi nó bất đầu xuất hiện là quý Phật tử tự thấy trong tâm quý Phật tử, cái này Thầy nói phải bắt đầu tu tập đi thì quý Phật tử sẽ thấy. Lúc trước đó nhiều khi có người nhắc mình, mà nhắc rồi còn chưa thấy nữa, nhưng rồi quý Phật tử tu tập, quý Phật tử có đạo đức, quý Phật tử có định tâm, quý Phật tử có trí tuệ rồi, tự nhiên khi mình mới nghĩ tới một cái chuyện bất thiện nào thôi là mình nói *"Chết rồi, cái này không được, cái này không được, vô sám hối"*.

Ví dụ như mình thấy bữa giờ mình khoẻ quá mình không có bệnh, bà hàng xóm đó hôm bữa gây với mình, mình nhìn bả thấy ghét, mấy hôm nay bà bệnh, trong lòng mình thấy vui vui, cho bà chừa cái tội bà gây với mình. Hoặc mình nhìn qua bên kia có cái người đó là đối thủ buôn bán của mình, cũng từng va chạm với mình rồi, thấy bà báo tin phá sản, trong lòng mình không nói gì hết, mình cũng không có khen không có chê, không có nói gì hết, nhưng trong lòng mình có gì đó vui vui, đó bây giờ phá sản cho chết,

mình nói trong lòng vậy đó. Lúc trước không biết tu có không? Có đó, không biết tu là dễ bất thiện lắm.

Bây giờ mình biết rồi, lúc đó mình sẽ sống với tâm gì? Một là quí vị tốt quý Phật tử sống với tâm Bi, mong cho họ vượt qua cái khó khăn đó; còn nếu không được nữa, mình không giúp gì được họ thì mình sống với tâm Xả. Mỗi người có cái nghiệp riêng, chứ đừng có thấy người ta thất bại mình mừng, thấy người ta bị la, thấy người ta phá sản, thấy người ta không hạnh phúc, mình mừng mừng. Quý Phật tử thấy kinh khủng lắm, tâm của mình nhiều kiếp nhiễm ô mà, cho nên là sơ hở một cái là mình dễ bất thiện lắm. Mà bất thiện là sao? Mình dễ đi xuống, đừng hỏi vì sao mà mình còn ngồi đây, vì mình sống với cái tâm bất thiện nên mình còn ngồi đây chứ sao.

III. NHỮNG CÁCH SÁM HỐI

Bây giờ mình qua cái cách sám hối, MÌNH SÁM HỐI BẰNG CÁCH NÀO?

Thường chư Tổ thường dạy cho mình 4 cách sám hối, 4 cách đó Thầy nói lướt qua:

1. Cách thứ nhất: Tác Pháp sám hối

Tác Pháp Sám Hối là khi mà có một cái lỗi lầm nào đó, quý Phật tử thỉnh chư Tăng chứng minh cho

mình. Thỉnh 4 vị chư Tăng trở lên, hoặc là không có thì thỉnh 1 chư Tăng chứng minh, mình nói lên, phát lồ cái lỗi mình *"Con có cái lỗi này, xin các Ngài chứng minh cho con để con được trong sạch, để con được thanh tịnh, để con tàm uý, để con phản tỉnh, để con phòng hộ các căn của con, hôm nay con không phạm lại lỗi lầm đó nữa",* Thầy xin thưa quý Phật tử đó chính là *Tác Pháp Sám Hối*.

2. Cách thứ hai: đó là Thủ tướng sám hối

Thủ Tướng Sám Hối tức là quý Phật tử quỳ trước hình tượng Phật Bồ Tát, thứ nhất là mình không có điều kiện thỉnh chư Tăng chứng minh, có trường hợp nữa là mình có điều kiện mình không dám thỉnh, *"Con ngại lắm, con nói ra con ngại lắm, thôi con không dám nói. Bây giờ con xin Phật chứng minh cho con, con xin Phật chứng minh cho con, con có cái lỗi đó"* ở nhà mình tự lạy.

Hôm qua Thầy nói để thêm biểu hiện lòng tôn kính, lúc lạy Phật chấp tay lại dâng lên đầu, dâng xuống trái tim, tức là trí tuệ và từ bi của con, con tim và khối óc của con, chắp tay lại tức là thân tâm của con; và khi lạy xuống, bữa nào sám hối thì ngửa hai bàn tay lên, tức là hai cái tay là tấm lòng của con, thân tâm của con, con phơi bày hết con xin sám hối, con xin con không có giấu.

Thưa quý Phật tử, Thầy được nhiều Phật tử hay cả là không Phật tử tin tưởng, người ta có lỗi lầm, tới thưa với Thầy để cho lòng người ta nhẹ. Có những cái Thầy không dám kể, vì có những lỗi lầm của họ lớn lắm, hoặc lâu lâu Thầy có giảng trong bài giảng, Thầy kể qua đó nhưng Thầy không bao giờ kể tên của người nào, nhưng khi họ xin Thầy chứng minh cho họ trước bàn Phật, xin Thầy nói cho Tam Bảo nghe, và họ nói cho Thầy nghe cái lỗi đó, xin Thầy chứng minh trên có Phật, dưới có Thầy chứng minh cho họ, họ nói ra được cái lỗi đó họ nhẹ nhàng. Họ nhẹ nhàng ở đây, không có nghĩa là hết lỗi đâu, tại vì cái lỗi đó, cái điều đó họ đã làm rồi, để cho lương tâm họ bớt áy náy, xin Thầy chứng minh cho họ phát cái nguyện gì đó, để cho họ làm được cái điều tốt đẹp hơn.

Rất nhiều những câu chuyện mà Thầy đã được nghe, dĩ nhiên là họ tin tưởng mình thì Thầy biết điều gì nên nói và không nên nói. Lâu lâu trong các bài giảng có kể chuyện này chuyện kia, đó chính là Thầy lấy một số lỗi lầm của một ai đó, được thưa lại với Thầy để Thầy chứng minh cho. Thầy kể ra không có hại cho ai hết, mà là có lợi cho ai đó khi nghe câu chuyện Thầy kể. Cho nên xin thưa quý Phật tử, Thầy cũng rất mong quý Phật tử ở đây không nói với ai được, quý Phật tử lên Phật chứng minh nha, thưa cái lỗi lầm đó ra. Còn không có những cái lỗi lầm nó như cái góc khuất, trong tấm vải nó đen chỗ đó rồi, trong tâm mình giống như dòng sông nó đang chảy, chảy

tới đó nó bị chặn lại; nó bị cái gì đó nó chặn lại rồi, mà quý Phật tử biết nước mà đọng lại thì nước nó làm sao? Nước nó sẽ dơ, nó không trôi, không xuôi. Tâm mình có vài cái lỗi lầm nào đó mà đọng ở đó, mà chưa giải quyết được, quý Phật tử khó chịu trong lòng, cứ áy náy, bao nhiêu lâu vằn vặt; nếu quý Phật tử không tin tưởng có một vị đức độ đó, đạo đức nào đó để quý Phật tử thưa chứng minh cho; thì quý Phật tử quỳ trước Phật chứng minh, nói lỗi lầm đó ra, như dòng sông tâm của mình nó được trôi xuôi để cho nó không bị động lại, nó bị vướng kẹt chỗ nào đó mà mình cứ áy náy hoài trong tâm mình, mà mình nói không được. Đó là *Thủ Tướng Sám Hối* lạy trước Phật.

3. Cách thứ 3: Hồng Danh sám hối

Mỗi 14 và 30 quý Phật tử cứ vô Chùa, *Nam mô Phổ Quang Phật, Nam mô Phổ Minh Phật*, mỗi danh hiệu quý Phật tử lạy xuống thì thưa quý Phật tử đó gọi là *Hồng Danh Sám Hối*. Đó là quý Phật tử xưng Hồng Danh của Chư Phật, xin chư Phật chứng minh và mỗi Hồng Danh của Chư Phật là mình nghĩ về 10 Ân Đức của Ngài: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Mình nghĩ về Ân Đức đó của Phật, mình nghĩ về Ân Đức gần của Đức Phật, xin Phật chứng minh cho mình, nghĩ về những Ân Đức đó để mà mình cố gắng học theo cái công đức lành của Đức Phật và mỗi lần

quý Phật tử lạy xuống là mỗi lần buông bỏ cái ý niệm bất thiện, mỗi lần con lạy xuống xin Phật chứng minh cho con, ví dụ như con xin là ngày đó con làm 5 lỗi, 10 lỗi, cho con buông được cái lỗi lầm đó. *"Buông"* ở đây không có nghĩa là vô trách nhiệm, không phải, *"buông"* ở đây là con nguyện dừng lại, và con không phạm nữa.

4. Cách thứ 4: là Vô sanh sám hối

Vô Sanh Sám Hối thuộc về lý rồi, quán về tâm rồi.

Như Thầy nói đó, Lễ Sám Hối này, Thầy xin dặn nếu được thì thỉnh có chư Tăng chứng minh, không được thì mình sắp xếp mình tới Tam Bảo chứng minh cho mình, để mình làm Lễ sám hối; còn nếu được, có những người quý Phật tử có lỗi, tới trực tiếp vị đó xin lỗi luôn. Thầy nói giả dụ người đó chết thì sao? Nếu được quý Phật tử tới mộ của người đó, trước bàn thờ người đó thắp nhang xin lỗi họ một tiếng, ở ngoài người ta gọi là xin lỗi. Có một số tôn giáo người ta sám hối bằng cách người ta giết con này, con kia để mà tế lễ, còn với Đạo Phật thì không có những chuyện đó, tự tâm mình phản tỉnh.

Như hồi nãy Đức Phật dạy cho Sa Di La-hầu-la phản tỉnh lại điều đó là bất thiện Thân - Khẩu - Ý, thì phản tỉnh lại phát lồ, Đức Phật chứng minh, một vị Đạo Sư, một vị có trí nào đó chứng minh, và từ đó

nguyện phòng hộ sáu căn, phòng hộ các căn Chánh niệm tỉnh giác không phạm lỗi lầm đó nữa, thì đó là cách sám hối.

Và có một cách sám hối rất đẹp, Thầy rất thích cách sám hối này, Thầy có nói qua rồi, quý Phật tử làm theo cách này *"Trước kia con đã từng đem lời nói của con đã làm cho bao nhiêu người đau khổ"*, 10 người hoặc 50 người hoặc 100 người, thì giờ đây mình sám hối bằng cách là: đầu tiên không có nói nữa, và *"Con nguyện từ nay, như là một lời sám hối, bằng cách đem cái lời nói của con, con khuyến khích người ta làm điều lành!"*

Thầy nói một trong những lời nói tuyệt vời nhất, tối thượng nhất bữa trước mình học trong bài "TỨ NHIẾP PHÁP", là lời nói ái ngữ tiếp tục nói cho người ta về Phật Pháp, đạo lý, về chân lý giống như cơn mưa. Trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp có dạy khi mưa xuống thì nó sẽ lấp đầy những con sông, nó sẽ lấp đầy những con suối. *"Con nguyện lời nói của con đem đạo lý lấp đầy trong trái tim của những người chưa hiểu Phật Pháp",* cái này quý Phật tử phải phát nguyện. Cho nên như một lời sám hối của mình, *"Miệng này của con trước kia đã từng nói những điều bất thiện, bây giờ bằng cách con đem miệng của con nói những điều thiện và con khuyến khích người khác thiện".*

Hôm qua mình học "Thiện" và "Thiện hơn người thiện", "Ác" và "Ác hơn người ác". Bây giờ con dừng lại lỗi rồi là tốt rồi, bây giờ còn thiện hơn nữa bằng cách là: con đem lời nói của con, đôi tay này ngày xưa đánh người ta, chửi người ta, tát người ta, mắng nhiếc người ta, đôi tay này thôi bây giờ con đi làm công quả, con đi quét Chùa, con đi phụ giúp người này người kia, con dắt một cụ già qua đường, đôi tay này, giờ đem đôi tay này con làm đẹp cho cuộc đời, ...thì đó là một lời sám hối.

Hoa không héo, đèn không tắt, và trầm vẫn còn!

Tuyệt vời không, đó là ý nghĩa của sám hối, quý Phật tử thấy quá đẹp phải không, không làm cái điều bất thiện nữa, quay lại làm các điều thiện, giống như một trong những hình ảnh mà Thầy rất là thích, đó là cuộc đời của Vua A-dục (Asoka). Sau này có dịp có buổi nào đó mình học về A-dục, A-dục Vương mà một vị mà đến hôm nay Phật Pháp lan truyền được nhiều nước trên thế giới là công của ông lớn lắm. Trước kia ông ác lắm, khi mà Vua A-dục chưa quay đầu, chưa có biết đến Phật Pháp, chưa Quy y Tam Bảo, ông đi gây chiến tranh, xâm chiếm bờ cõi nước này nước kia, ông đi thu phục nhiều nơi. Ông ác lắm, lúc ông chưa lên ngôi, để mà lên ngôi ông giết luôn cả những anh em của ông, những người nào phản ông là ông giết hết, ông giết nhiều người lắm. Cho đến một

hôm thì một Vị hóa độ cho Vua A-dục, ông mới biết Phật Pháp.

Hôm qua Thầy có kể mấy trăm năm trước, khi Đức Phật nhập niết bàn thì Ngài Ma-ha-ca-diếp (Mahākassapa) với Vua A-xà-thế (Ajātasattu) lấy những viên xá lợi của Đức Phật, cùng với các vị Thánh các Ngài để vào trong Tháp chú nguyện 3 điều:

1. Đèn này không tắt.

2.Hoa này không héo.

3.Trầm này không hết mùi thơm.

Chú nguyện trong Tháp và biết rằng hơn hai trăm năm sau sẽ có một vị Vua ra đời, và đó chính là A-dục, sẽ là một vị hộ Pháp để phát triển Phật Pháp. Và khi mà đến đời Vua A-dục, ông tìm lại được cái Tháp đó, ông mở ra ông thấy - mấy trăm năm mà bằng cái thần thông các Ngài chú nguyện - *Hoa không héo, đèn không tắt, và trầm vẫn còn*, ông bừng tỉnh giác ngộ. Sau đó ông xây những cái Tháp, ông khắc những trụ đá kỷ niệm những nơi Đức Phật đản sanh, thành đạo, niết bàn, đến bây giờ bên Ấn Độ vẫn còn, đó là nhờ những người Anh tìm ra. Và quý Phật tử biết ông sám hối bằng cách nào không? *"Trước kia ông ác bao nhiêu thì bây giờ, cũng là đôi tay trước kia đi giết người, đi xâm chiếm bờ cõi; thì cũng đôi tay này ông cho em của ông xuất gia, ông cho con trai xuất gia, ông cho con gái xuất gia; ông lấy đôi tay*

này giúp cho Phật Pháp, ông là người bảo hộ cho các kỳ kết tập các tập Kinh điển, ông xây các Tháp xá lợi, ...”

Ở trong bài "Trường ca Kalinga" (cư sĩ Trúc Thiên sáng tác), Kalinga là một trận đánh, có một lần ông đánh ở đất nước Kalinga mà ông giác ngộ, Thầy thích đoạn thơ này lắm, ca ngợi về ông Vua A-Dục.

Đó là bài thơ ca ngợi Vua A-Dục, quý Phật tử có thể tìm bài "Trường ca Kalinga" của Trúc Thiên. *"Vương ngắm đôi tay: tay đầm những máu. Vương ôm hồn gục xuống giữa hoang vu",* lúc đó ông còn gây chiến tranh, sau ông mới giác ngộ:

“...
Con nguyền sám hối qui y
Gươm giáo đó sẽ là chuông là tượng
Thân tâm này sẽ là bát là y
Con thành kính dưng lên niềm tin tưởng
Trên khung đời tạc lại nét từ bi
Đây: chồi Bồ Đề
Đây: ngọc Xá Lợi
Đây: Ba Tạng Pháp Bửu Pa Li
Trẫm cung kính trao về chư Đại Đức
Đây: Muôn đời Thông Điệp của Từ Bi
...”

Quý Phật tử thấy không, ngày xưa là gươm giáo, thân tâm ngày xưa nghĩ bất thiện, làm điều bất thiện,

thân tâm này giờ là bát là y, quý Phật tử thấy tuyệt vời chưa? Đọc câu này cảm động lắm, rõ ràng quý Phật tử thấy cuộc đời Vua A-dục chưa, trước ác bao nhiêu, sau này làm thiện bao nhiêu, sám hối là như vậy!

Thầy nhớ đây là câu chuyện có thật, một Thiền Sư kể: "đó là vào thời chiến tranh ở Việt Nam, có một anh lính nước ngoài đồng đội của anh bị chết, anh mới thù dân làng chỗ đó. Sau đó anh thấy mấy đứa nhỏ, anh mới tới đó hại mấy đứa nhỏ bằng cách mua bánh mì, ngày xưa mà mua tặng mấy đứa nhỏ bánh mì nó thích lắm, quý Phật tử biết trong ổ bánh mì đó ảnh bỏ cái gì không? Anh bỏ thuốc độc, thuốc nổ gì ở trong, mấy đứa bé thấy bánh mì mừng quá ăn xong, năm đứa chết sạch, mà chết một cách quằn quại trước mặt của anh luôn. Sau cái chết anh chứng kiến trước mặt, anh quá đau khổ và nó đã tạo một cái ấn tượng, từ sau khi kết thúc chiến tranh trở đi anh có một chứng bệnh rất là lạ, chứng bệnh của anh là chứng bệnh sợ con nít. Làm gì thì làm, đừng cho anh gặp con nít, anh sợ thấy con nít lắm. Thì mình biết tại vì anh có một cái dấu ấn, một ấn tượng, một sang chấn tâm lý mà nó liên quan đến mấy đứa bé chết quằn quại trước mặt anh, cho nên từ biết là tới chỗ nào có con nít là anh không dám tới.

Có một lần có người bạn của anh rủ anh đi tham dự Khoá tu, thì trong Khóa tu mọi người hòa đồng với nhau, đến giờ tụng Kinh nghe Pháp, Thiền tập, thì anh

cũng đi, mà anh đi góc nào không thấy con nít, khi về anh ngủ riêng một góc. Trong một khoảng thời gian anh mới mở được cái tật của anh ra, buổi hôm đó anh mới chia sẻ lại câu chuyện này cho Vị Thiền sư nghe, và lúc đó Vị Thiền sư khuyên anh như vầy: trước kia cũng đôi tay của anh mà anh đã giết năm đứa bé đó; bây giờ thay vì anh ở trong nhà, anh sợ hãi như vậy, thôi thì bây giờ thay vì sợ hãi, buồn khổ như vậy, anh cũng hãy lấy đôi tay của anh, anh làm cái Quỹ từ thiện; và quý Phật tử biết là anh mới lập ra cái Quỹ từ thiện kêu gọi giúp cho các em bé."

Thì Thầy thấy đó là cái sự sám hối tuyệt vời, tức là một đời sống Thân - Khẩu - Ý của mình trước kia đã bất thiện rồi, thì giờ mình sống thiện, phòng hộ, đó là lời sám hối, sáng cho người niềm vui, chiều giúp người bớt khổ. Giờ ở đây quý Phật tử muốn sám hối đúng không? Quý Phật tử ngoài cái dừng lỗi ra, áy náy sống với tâm tàm uý ra; thì đôi tay này, lời nói này, suy nghĩ trước kia của mình bất thiện, quý Phật tử quay lại làm việc thiện, thì đó là sám hối đó. Cho nên là Thầy mong quý Phật tử nghe xong bài này mình cảm thấy nhẹ nhàng nha.

IV. SÁM HỐI CÓ HẾT TỘI KHÔNG?

Rồi bây giờ mình học chỗ một câu hỏi lớn được đặt ra khi sám hối: "THẦY, THẦY CHO CON HỎI

SÁM HỐI CÓ HẾT TỘI KHÔNG?" sám hối có hết tội không quý Phật tử?

Có người nói sám hối hết tội, có người nói sám hối không hết tội, *"Ủa sám hối không hết tội chứ anh sám hối làm gì?"* người ta nói vậy đó, còn sám hối hết tội là sám hối sao?

Bây giờ Thầy nói ví dụ: có một cái lu đường cao vuông vức 5m, quý Phật tử múc một muỗng muối nhỏ để cạnh đó, hoặc quý Phật tử để vô cái lu đường đó, thì *muối vẫn là muối, đường vẫn là đường* đúng không? Đâu phải vì có nguyên cái lu đường mà muối không phải là muối, đúng không? Ngược lại, để nguyên cái lu muối, quý Phật tử múc một muỗng đường, thì vẫn đường là đường, muối là muối, quí vị thấy cái này là rõ ràng rồi. Vậy thì *thiện là thiện, ác là ác, tội là tội, Phước là Phước*, quý Phật tử nhớ giùm Thầy câu này.

Quý Phật tử có làm 1,000 cái Phước mà quý Phật tử tạo một cái tội, thì tội là tội, Phước là Phước, nhớ giùm Thầy rõ chi tiết này nha. Dù cái tội đó quí vị tạo một chút thôi nhưng nó là bất thiện, nó là tội, nó là nghiệp ác; dù quý Phật tử làm 1,000 điều thiện thì thiện là thiện, ác là ác. Chứ không phải quý Phật tử làm 1,000 điều thiện kia thì một điều ác nó mất nhớ chưa, không có phải như vậy. Trước nhất mình phải thấy thiện là thiện, ác là ác, tội là tội, Phước là Phước

cái đã, nhưng mà sao? Thầy dẫn Kinh cho quý Phật tử có niềm tin chứ quý Phật tử nói là *theo Thầy* nữa.

KINH TĂNG CHI, CHƯƠNG BA PHÁP, PHẨM HẠT MUỐI, bài *KINH HẠT MUỐI,* quý Phật tử nghe Phật dạy như thế nào:

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào trong một chén nước nhỏ. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, nước trong chén ấy có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

– Thưa đúng vậy, bạch Thế Tôn. Vì cớ sao? Nước trong chén nhỏ này là ít, do nắm muối này, nước trở thành mặn, không uống được.

– Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào sông Hằng. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, sông Hằng có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì cớ sao? Lớn là cả khối nước sông Hằng. Khối nước ấy không vì nắm muối này, nước trở thành mặn và không uống được.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến

chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều.

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương Ba Pháp, Phẩm Hạt Muối, Bài Kinh Hạt Muối)

Quý Phật tử phải nghe chỗ này để nắm vững, bài Kinh này rất là quan trọng, Thầy dẫn chứng rất nhiều lần, nó liên quan đến đời sống quý Phật tử, mở cho quý Phật tử một cái hiểu biết rất lớn. Tức là sau khi lấy hai cái ví dụ xong, Phật mới nói ở đây có một người làm một việc ác nhỏ như vậy đó, nhưng mà việc ác nhỏ có thể đưa người đó xuống Địa Ngục luôn. Và cũng việc ác nhỏ đó có người khác làm, không xuống Địa Ngục, mà đến nỗi một cảm thọ như Thầy nói đó, đau đầu nhẹ cái rồi thôi, hoặc có khi không bị luôn, hoặc bị nhẹ cái thôi, tại sao vậy? Tại sao có người cũng chừng đó mà xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, mà cũng chừng đó mà chỉ bị cảm thọ nhẹ cái thôi, hoặc là một chút ít cũng không thấy được, tức là cái người có Phước lớn một chút ít cũng không thấy được.

Quý Phật tử thấy chưa, vậy thì điều gì? Tại sao lại như vậy? Cũng có điều ác rớt xuống liền, cũng chừng đó điều ác mà không rớt, hoặc bị nhẹ một cái thôi? Quý Phật tử nhớ lại giùm Thầy: *nắm muối bỏ vào sông Hằng và nắm muối bỏ vào cái chén*; cũng là nắm muối đó nhưng mà bỏ vào hai chỗ khác nhau, cái

chén kia nhỏ quá nó mặn, sông Hằng lớn quá nó không mặn, thì đó là bài Kinh của Đức Phật.

Bây giờ Thầy bình cho quý Phật tử hiểu: quý Phật tử ít Phước quá, Phước của quý Phật tử ít quá! Muối giống như là tội, một nắm muối là *tội*; nước mình cho là *Phước* đi, hình dung như vậy cho dễ hiểu; thì như cái tội như là nắm muối, mà bây giờ Phước quý Phật tử có một chén nước như hồi nãy thôi, thì bỏ vào nó mặn, nó ảnh hưởng không uống được. Thì cũng vậy, tội của mình chừng đó mà Phước của mình ít quá, mình làm tội nhiều mà Phước mình ít quá, ác nghiệp nó trổ thì nó đưa mình xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, như Đức Phật nói. Chừng đó nó sẽ đưa xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ hoặc Súc Sanh, nhưng tại sao cũng chừng đó tội mà không ảnh hưởng gì, hoặc cảm thọ nhẹ thôi; thì Đức Phật nói tại vì giống như nước kia lớn như sông Hằng, Phước của mình lớn quá. Quý Phật tử có Phước lớn quá, quý Phật tử tạo tội, thì không phải nó không có cái quả, nhưng mà như một cái hồ nước không phải là nó mất đi mà nó chỉ ảnh hưởng nhẹ một chút thôi, nắm giùm Thầy chưa?

Vậy thì câu trả lời của câu "Sám hối có hết tội không?"

Đầu tiên mình phải nói *Tội là tội, Phước là phước, Muối là muối, Đường là đường*, nhưng anh

Phước đến đâu, Phước anh cỡ nào, Tội anh như thế nào? Tội anh "một cục" như vậy mà Phước anh có một chút; hay là tội anh cũng "một cục" vậy nhưng mà Phước anh như sông Hằng, như cái hồ, thì sao? Thì mình chỉ bị trả một cái quả nhẹ thôi. Vậy thì quý Phật tử nhớ ***tội làm rồi nó không có mất***, 3 ngày trước quý Phật tử cãi nhau với người ta một câu, sao mà quý Phật tử quay lại đây, đã làm rồi, đã tạo thành nghiệp bất thiện rồi. Cái vấn đề là bây giờ quý Phật tử là con người như thế nào, để khi cái nghiệp bất thiện nó trả, thì mình nhiều Phước như là nước sông Hằng thì nắm muối đó nó không ảnh hưởng. Còn tội thì mình đã tạo rồi làm sao mà quay lại bỏ được, nhưng mà bây giờ thay vì mình nói là thôi con sợ quá, thì hãy cố gắng tạo cho mình một *cái hồ nước công đức*, giả dụ một bất thiện nghiệp nào có trổ đi mà bây giờ Phước của mình lớn quá nó nhẹ thôi.

Đức Phật nói là cũng chừng đó tội mà đi xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh; cũng cái tội đó nó trổ mà cái người này bị cảm thọ nhẹ thôi, còn nếu người càng có Phước nữa không thấy bị cái gì luôn, là tại vì Phước họ quá lớn, nắm giùm Thầy ý chưa? Vậy thì thay vì bây giờ mình ngồi mình than thở, mình ngồi mình áy náy, mình ngồi mình buồn tủi, *"Thầy ơi trước kia con phạm tội nhiều quá",* thay vì mình nói như vậy đi thì bây giờ quý Phật tử mình biết mình cần nên làm gì chưa? Cũng lời nói đó, cũng đôi tay đó, cũng hành động đó, trước kia làm rồi; bây giờ cũng đôi tay

này, hành động này, lời nói này mà làm thiện, làm *cái hồ nước công đức* của mình cho nó lớn đi. Thì giả dụ ác nghiệp nó có trổ đi chăng nữa, thì với *hồ nước công đức* này nó khác.

Cho nên từ đây quý Phật tử cũng đặt lại câu hỏi: tại sao mình thấy có nhiều người họ nói cái câu gì bất thiện xong trả quả luôn, còn sao mình thấy cái ông đó làm quá chừng điều bất thiện luôn, mà ổng vẫn *sáng sáng uống cà phê, tối tối uống cà phê* đúng không? Mình thấy ổng sao chưa có chuyện gì phải không, giờ quý Phật tử hiểu chưa?

Mình thấy bây giờ thấy ổng tạo 100 điều ác, *thứ nhất* có thể quá khứ ổng đã tạo đến 1,000, hay 100,000 điều thiện rồi, đó như cái hồ nước công đức rồi nó bảo hộ cho ổng. *Thứ hai,* cũng có thể là 100 cái điều ác của ổng chưa đến lúc trổ quả, hoặc cho dù có trổ quả đi, nhưng mà ổng có một hồ nước công đức, nó trổ nhẹ nhẹ, ví dụ vậy đó. Còn mình thì *Phước mỏng nghiệp dày*, có một chút xíu nên nó trổ một cái là rồi luôn, mình là đi xuống với *tốc độ bàn thờ, tốc độ máy bay;* cho nên thay vì than trời trách đất, thì *"Con biết rồi con không than, con biết rồi con không trách, biết con Phước mỏng nghiệp dày",* thì mình lo làm Phước thay vì ngồi đố kỵ, buồn giận, hôm nay không buồn không giận nữa.

Học bài "SÁM HỐI" hôm nay quý Phật tử thấy tươi tỉnh thấy vui hơn chưa, hay nghe bài này xong

thấy buồn tủi? Mở ra một chân trời mới liền, tội đã phạm rồi, bây giờ có ngồi buồn 3 tháng, 3 năm, 3 ngày thì nó cũng thế thôi, hãy lo đi làm hồ nước công đức. Quý Phật tử sám hối với tâm tàm uý hàng ngày, thanh tịnh từng ngày, vậy thì quý Phật tử thấy việc sám hối cần thiết không? Quá cần thiết, và mình hiểu được cái ý nghĩa của việc sám hối là lo mà làm cái hồ nước công đức đi, lỡ bất thiện nó có trổ, có hồ nước công đức nó nhẹ, còn Phước mình mỏng quá nó trổ ra là mình lao đao, lênh đênh, long đong vô cùng. Người ta đụng chuyện cũng có cách này cách kia người ta qua, mà mình có chuyện chút xíu mà mình khổ ơi là khổ, mình ngồi than trời trách đất, ông Trời sao bất công với mình. Ai mà bất công với mình? Mình có Phước, Phước hộ trì cho mình, chớ ai mà bất công với mình đúng không? Cho nên học Phật Pháp xong mình thấy rõ ràng như vậy đó.

Thầy kể câu chuyện cuối, quý Phật tử biết là Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) phạm những tội nặng nhất của cuộc đời này. Ông phạm thứ nhất là phá hoại hợp Tăng; thứ hai ông phạm lỗi là hại Phật, thuê sát thủ giết Phật, lăn đá hại Phật, đòi lấy lãnh đạo Tăng đoàn, một trong lỗi lầm rất là lớn. Sau này khi Đề-bà-đạt-đa hết thần thông, mất Thiền, ông trở bệnh, nằm trên giường lúc này ông hối hận những lỗi lầm. Đề-bà-đạt-đa chưa chứng Thánh nha, mà nếu có chứng Thánh thì ông không có những việc làm như vậy; ông chưa chứng và ông tạo những điều bất thiện như vậy nên

mất hết Phước, thần thông rồi quả Thiền của ông đắc tuần Thiền mất hết. Cuối đời ông mới nằm trên giường bệnh, và lúc này quý Thầy đi theo ông gần như cũng bỏ ông hết còn có vài vị thôi; thì ông mới nói người đệ tử của ông, ta đã sắp không sống được bao lâu nữa, hãy khiêng ta tới Đức Thế Tôn để cho ông được sám hối với Đức Phật. Người đệ tử mới nói với ông trước kia ông đã thả voi say để ủi Phật, đã lăn đá hại Phật, đã thuê sát thủ hại Phật, ông nghĩ rằng Đức Phật tha thứ cho ông sao? Ông mới nói với người đệ tử Đức Phật là: *ông tin rằng với tình thương của Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn đối với voi Nàlàgiri - tức là cái chú voi mà uống rượu say để hại Phật, đối với tướng cướp Vô Não (Angulimàla) và đối với La-hầu-la (Rāhula), Đức Phật thương như nhau,* ông tin như vậy. Tướng cướp Vô Não là người giết chín trăm chín mươi chín người rồi Ngài đi xuất gia đắc Thánh đó, và voi Nàlàgiri là Đề-bà-đạt-đa thả ra, La-hầu-la là con. Ông tin như vậy và với cái niềm tin đó, dù là ông đã hại Phật ông vẫn cho người đệ tử khiêng ông tới Tinh Xá, quý Phật tử biết câu chuyện cảm động như thế nào. Phật biết con người này không còn duyên để gặp được Đức Phật nữa, Đức Phật mới nói với quý Thầy là Đề-bà-đạt-đa đời này không còn duyên để gặp Như Lai nữa. Khi tới Tinh Xá, Đề-bà-đạt-đa mới chắp tay hướng về Đức Phật, lúc này với tâm hối hận, tâm sám hối *"Con xin sám hối với Đức Thế Tôn về những lỗi lầm mà Thân - Khẩu - Ý con đã xúc phạm*

đến Đức Thế Tôn", sau khi ông sám hối xong, ông mới nói câu *"Con xin quy y Phật, con xin quy y Pháp, con xin quy y Tăng"*. Ông hướng về Phật ông sám hối rồi Quy y xong thì đất rút ông, cái chết của Đề-bà-đạt-đa là như vậy đó, Đức Phật nói với quý Thầy *đời này Đề-bà-đạt-đa không còn duyên được gặp Như Lai nữa*, nhưng mà chuyện gì? Nếu trước khi mất, tâm bà Đề-bà-đạt-đa biết sám hối, tâm bà Đề-bà-đạt-đa biết phản tỉnh, tâm bà Đề-bà-đạt-đa biết tàm uý, thì thời gian đọa lạc đó sẽ ngắn hơn.

Và Đề-bà-đạt-đa sám hối, Quy y và sống với tâm tàm uý, hổ thẹn tội lỗi, và sám hối với Đức Phật; thì cái việc bà Đề-bà-đạt-đa mất, trong các bản Kinh sau, các bản chú giải thì Đề-bà-đạt-đa sau này sẽ trở thành một vị Phật Độc Giác. Và Đề-bà-đạt-đa đã đi được một đoạn đường rất dài rồi, theo Thầy nhớ là còn khoảng 60,000 năm nữa Đề-bà-đạt-đa sẽ đắc là Phật Độc Giác nhờ cái tâm trước khi mất ông sám hối. Cũng như Vua A-xà-thế (Ajātasattu) phạm tội giết cha, khi biết lỗi ông buồn lắm, làm Vua để làm cái gì khi mà trong lòng phạm cái lỗi nặng nề giết cha như vậy, ông cứ đè nặng trong lòng hoài. Sau đó Jivaka mới dẫn ông tới gặp Đức Phật, ông mới trở thành một người Phật tử.

Thầy xin thưa quý Phật tử tóm lại hôm nay Thầy giảng bài "SÁM HỐI" này để quý Phật tử thấy việc sám hối là cần làm, nên làm đúng không ạ? Và quý

Phật tử cũng đừng có nghĩ là chỉ 14 và 30 vô Chùa sám hối nha, đó không có sai, nhưng sám hối là cái việc mà mình cần nên làm từng giờ, từng phút. Mỗi giờ phút phản tỉnh lại thấy được lầm lỗi của mình, cái nào sai đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, đưa đến quả báo đau khổ thì mình cần nên phát lồ sám hối. Phát lồ sám hối có thể trước một chư Tăng, thỉnh chư Tăng chứng minh, hoặc một vị Thầy đức độ nào đó, hoặc là mình không đủ điều kiện đó thì sám hối trước Đức Phật chứng minh cho mình. Để làm sao thấy được cái lỗi của mình, sống với cái tâm tàm uý, nhớ hai từ giùm Thầy: tàm uý - hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, đừng phạm vào cái lỗi lầm đó nữa, và thay vì mình ngồi đó áy náy với lương tâm, mình buồn, mình lo, mình khổ, thì mình lo làm *thợ xây* đi, xây hồ nước công đức giùm Thầy đi. Việc của mình là hàng ngày xây hồ nước công đức, còn điều bất thiện đã làm rồi, quý Phật tử có buồn hay không buồn - nó cũng đã làm rồi, làm sao mà hồ nước công đức của mình lớn như nước của sông Hằng vậy, Đức Phật nói nắm muối nó có đi chăng nữa, nó chỉ là cảm thọ, bị một cái quả báo nhẹ thôi. Thầy xin kết thúc bài "SÁM HỐI" hôm nay, mong quý Phật tử nghe bài Pháp này rút ra được nhiều bài học, và cái việc sám hối là cái việc chúng ta cần nên làm hàng ngày để thanh tịnh thân tâm của mình, để tiến tu trên bước đường tu học. Thầy xin cảm ơn quý Phật tử!

(Bài giảng ngày 16/9/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Có bao nhiêu cách sám hối?

2). Tâm Tàm úy có liên quan gì đến việc sám hối?

3). Khi nào nên sám hối?

4). Sám hối có hết tội không? Hay làm sao để hết tội?

5). Nghiệp xấu ác đã gây giờ phải làm gì?

Bài 8: LUÂN HỒI

---

* ĐỊNH NGHĨA
* TỔNG QUAN
* NGUYÊN NHÂN ĐƯA MÌNH ĐẾN LUÂN HỒI
* CHẤM DỨT LUÂN HỒI
* TÓM LƯỢC

Kính thưa quý Phật Tử, tối hôm nay chúng ta tiếp tục lớp Giáo Lý Căn Bản. Chủ đề tối hôm nay Thầy gửi đến Đại chúng là: LUÂN HỒI.

I. ĐỊNH NGHĨA

Luân hồi có nghĩa là gì?

Luân: tức là sự xoay vòng, đi lên đi xuống, đi tới đi lui, xoay vần, luân chuyển

Hồi: là sự quay lại.

Định nghĩa dễ hiểu Luân Hồi là cứ đi vòng vòng, giống như cái bánh xe xoay tròn, mà mình Luân Hồi tức là sao? - Tức là mình xoay vòng ở trong các cõi. Cõi xấu thì có Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Atula, cõi lành hơn một chút thì có Cõi Người và Cõi

Trời Dục Giới. Cao hơn nữa, chúng ta đắc Thiền thì chúng ta sanh lên Cõi Trời Sắc Giới. Và đắc Thiền Vô Sắc Giới thì chúng ta sanh lên những Cõi Vô Sắc Giới. Nói đại ý, tức là chúng ta đi xoay vòng trong Cõi Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới.

Có khi chúng ta đi lên, có khi chúng ta đi xuống, có khi chúng ta ở mãi dưới sâu, lâu lâu ngoi lên một chút, ngoi lên một chút rồi xuống lại, cứ đi vòng vòng. Bây giờ làm Người, có thể kiếp sau sanh xuống loài Bàng Sanh, kiếp sau mình lại sanh lên Cõi Người, kiếp sau nữa lên Chư Thiên. Có kiếp nào gặp Phật Pháp, đắc Thiền, sanh lên Trời Sắc Giới; hoặc không gặp Phật Pháp mà chúng ta tu tập các đề mục về các tầng Thiền Sắc Giới đắc các tầng Thiền. Sau đó, chúng ta có thể vòng xuống lại Cõi Người rồi xuống lại Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, đi vòng vòng vậy đó.

Vậy thì, Luân Hồi là một sự xoay vòng trong *Tam Giới (*Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới), có khi mình nghe nói là đi trong *Lục Đạo Luân Hồi*. Lục Đạo tức là 6 đường: *Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Trời, Người, Atula.* Thì mình biết là nếu nói Lục đạo, tức là chỉ đang nói cõi Dục Giới thôi, nói rộng ra là phải nói đủ *Tam Giới*.

Dục Giới là một trong 3 cõi thôi, còn Cõi Sắc Giới và Vô Sắc Giới nữa, các vị đắc Thiền thì lên trên đó, nhưng mà đắc Thiền rồi thì sao? Đắc Thiền thì

vẫn có thể rớt xuống, chỉ có trường hợp đắc Thánh thì vòng Luân Hồi mới chấm dứt. Còn đắc Thiền thì ngày nào mà chúng ta hết đắc Thiền, hết Thần Thông rồi chúng ta vẫn có thể rớt xuống.

Cho nên, mục đích của Đạo Phật cuối cùng không phải là để đắc Thiền, cũng không phải là đắc Thần Thông, mà là để đắc Thánh, dừng Vô Minh và Tham Ái, những kiết sử, phiền não, thì khi đó mới hết Luân Hồi.

Nói Luân Hồi là đi lòng vòng trong Tam Giới, đi tới đi lui, đi lên đi xuống, hôm nay mình học bài Luân Hồi để có một cái đi nữa, đó là *Đi ra*.

Bây giờ mình học để mình tìm cách mình đi ra! "Đi ra đâu?", "Đi ra khỏi 3 cõi!" Tức là mình phải tu tập để chấm dứt cái gì đó đưa mình vào 3 cõi, mình chấm dứt cái đó thì mình sẽ đi ra 3 cõi, đó là *Vô Minh* và *Tham Ái,* Thầy định nghĩa Luân Hồi là như vậy.

II. TỔNG QUAN

Luân Hồi có: ***"Luân Hồi Vĩ Mô"*** và ***"Luân Hồi Vi Mô".***

1. Luân hồi vĩ mô

Mình sanh hết kiếp này qua kiếp khác. Kiếp làm Người, kiếp sau lên Chư Thiên, kiếp sau xuống Bàng

Sanh, kiếp sau lên làm Người, kiếp sau Atula, kiếp sau đắc Thiền…ví dụ vậy đó. Mình sanh hết kiếp này qua kiếp khác, quanh lên quẩn xuống, cứ lên xuống, như vậy. Mà thường thì xuống nhiều hơn lên, cứ nghe nói lên xuống, lên xuống tưởng mừng! Không dám đâu, xuống nhiều hơn lên, xuống dưới nhiều hơn lên, rồi lâu lâu lọt lên, rồi lọt xuống lại, đừng nghe Thầy nói lên xuống, lại tưởng mình dễ lên, dù là Luân Hồi nhưng mà mình dễ đi xuống hơn là đi lên. Chết kiếp này qua kiếp khác, kiếp này qua kiếp khác, mình dễ thấy như vậy thì đó gọi là: ***"Luân Hồi Vĩ Mô"*** dễ thấy.

2. Luân hồi vi mô

Vi mô là nhỏ, nghĩa là trong từng ý niệm thiện, ác của mình, lúc sướng, lúc khổ, lúc buồn, lúc vui, lúc thiện, lúc ác… Trong mình từng giây từng phút thay đổi từng chút từng chút, đó là sự Luân Hồi nhỏ, vi mô trong tâm của mình. Và mình sống với những tâm niệm thiện ác đó, chính từ những cái tâm niệm thiện ác nhỏ đó mà mình sống nhiều với cái nào thì nó dẫn mình đi cái *"**Luân Hồi Vĩ Mô**"*, tức là tái sanh vào Cõi tương xứng.

Như hôm qua Thầy nói, bài giảng Luân Hồi này giảng cho hết ý là mình phải nản, mình phải nhàm chán Cõi đời này! "***Nhàm chán***" ở đây không có nghĩa bi quan yếm thế, lát nữa Thầy sẽ cố gắng đọc chậm một chút mấy bài Kinh lời Phật dạy cho quý

Phật tử thấy là khi hiểu rồi thì ở trong cõi đời này, giàu nghèo cũng khổ, đẹp xấu cũng khổ, lên Chư Thiên còn khổ mà huống chi phải không? Có nghĩa là ngày nào mình còn phiền não là ngày đó mình còn khổ, kinh khủng khiếp lắm, nhất là mình nhìn thấy xa, nhìn xa trông rộng, có ưu tư về tương lai nữa.

Kiếp này mình tạm đủ đi, mình cũng tạm ổn, cũng có sức khỏe, cũng được thông minh, gia đình cũng hạnh phúc, tiền bạc thì cũng tạm gọi là dư giả… thì kiếp này mấy chục năm thôi. Mà mình biết nhìn xa, lo xa, thấy đường Luân Hồi phía trước nó mịt mù lắm, rồi đôi lúc mình sợ lắm không dám nhìn, không dám nhìn vì thấy trước nó mịt mù, càng học rồi bắt đầu thấy sợ, bắt đầu mình biết suy tư, đắn đo, biết ưu tư cho những kiếp tương lai của mình.

Bây giờ Thầy mời quý Phật tử cùng với Thầy đọc vài bài Kinh nói về Luân Hồi.

Kinh Dây Thằng (Hay Dây Buộc). Quý Phật tử nghe về Luân hồi, Phật nói như thế này:

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi…

3) Vô thỉ, này các Tỷ-kheo, là sự luân hồi này. Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

4) Có thể có một thời, này các Tỷ kheo, biển lớn đi đến khô cạn, hoàn toàn đi đến khô kiệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

5) Có thể có một thời, này các Tỷ-kheo, Sineru (Tu-di), Vua các núi, đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi!

6) Có thể có một thời, này các Tỷ-kheo, đại địa đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển luân hồi!

7) Ví như, này các Tỷ-kheo, có con chó bị dây thằng trói chặt vào một cây cột hay cột trụ vững trắc, chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh cây cột ấy hay cột trụ ấy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu… không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã… quán thọ như là tự ngã… quán tưởng như là tự ngã… quán các hành như là tự ngã… quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong

thức. Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc… thọ… tưởng… các hành… Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức. Vì rằng người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc… thọ… tưởng… các hành… người ấy chạy theo vòng theo, chạy tròn xung quanh thức; người ấy không giải thoát khỏi sắc, không giải thoát khỏi thọ, không giải thoát khỏi tưởng, không giải thoát khỏi các hành, không giải thoát khỏi thức, không giải thoát khỏi sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta tuyên bố rằng: "Vị ấy không giải thoát khỏi khổ đau".

8) Nhưng bậc Đa văn Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, được thấy các bậc Thánh… khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán sắc như là tự ngã… không quán thọ… không quán tưởng… không quán các hành… không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Vị ấy không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức. Vị ấy không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc… thọ… tưởng… các hành… không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức. Vị ấy không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc… thọ… tưởng… các hành… thức; do không chạy vòng theo, chạy vòng tròn xung quanh thức, vị ấy được giải thoát khỏi sắc, được giải thoát khỏi thọ, được giải thoát khỏi tưởng, được giải thoát khỏi các hành, được giải thoát khỏi thức, được giải

thoát khỏi sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói: "Vị ấy được giải thoát khỏi đau khổ".

VIII. Dây Thằng (Hay Dây Buộc) (Tạp 10, Đại 2,69c) (S.iii,151)

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi…

3) — Vô thỉ, này các Tỷ-kheo, là sự luân hồi này. Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

4) Ví như, này các Tỷ-kheo, có con chó bị dây thằng trói chặt vào một cây cột trụ vững chắc. Nếu nó có đi, nó chỉ đi tới cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó đứng, nó chỉ đứng gần cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó ngồi, nó chỉ ngồi gần cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó nằm, nó chỉ nằm gần cây cột hay cột trụ ấy.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu quán sắc: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi", quán thọ… quán tưởng… quán các hành… quán thức: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi". Nếu người ấy có đi, người ấy chỉ đi tới năm thủ uẩn này. Nếu người ấy đứng, người ấy chỉ đứng gần năm thủ uẩn này. Nếu người ấy ngồi, người ấy chỉ ngồi gần năm thủ uẩn này. Nếu người ấy nằm, người ấy chỉ nằm gần năm thủ uẩn này.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh".

7) Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy một bức họa gọi là danh họa không?

— Thưa có, bạch Thế Tôn.

— Này các Tỷ-kheo, bức danh họa ấy do tâm tư họa mà thành. Do vậy, này các Tỷ-kheo, tâm còn đa dạng hơn cả danh họa ấy.

8) Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh".

9) Này các Tỷ-kheo, Ta không quán thấy một bộ loại nào khác lại đa dạng như tâm. Như các hữu tình thuộc loại bàng sanh; các hữu tình thuộc loại bàng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, do tâm tư duy (mà thành). Do vậy, này các Tỷ-kheo, tâm ấy lại đa dạng hơn các hữu tình thuộc loại bàng sanh ấy.

10) Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm

nhiễm ô, này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh".

11) Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một họa sĩ, nếu người ấy có thuốc nhuộm, hay lạc, hay nghệ, hay màu xanh, hay màu đỏ tía, hay một tấm gỗ khéo bào, hay một bức tường, hay một tấm vải. Người ấy có thể vẽ hình người đàn bà hay hình người đàn ông với đầy đủ tất cả chi tiết. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu, liên tục làm cho hiện hữu sắc… thọ… tưởng… các hành… liên tục làm cho hiện hữu thức.

12) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

— Vô thường, bạch Thế Tôn.

— Thọ… tưởng… các hành… thức là thường hay vô thường?

— Vô thường, bạch Thế Tôn.

13-14) — Do vậy, này các Tỷ-kheo… Thấy vậy… "… không còn trở lui trạng thái này nữa". Vị ấy biết rõ như vậy.

(Trích Tương Ưng Bộ III – Chương I: Tương Ưng Uẩn – Phẩm Hoa, Kinh Dây Thằng (Hay Dây Buộc))

"Vô thỉ" là không có bắt đầu, nghĩa là bây giờ mà quý Phật tử muốn biết mình kiếp nào mình bắt đầu Luân Hồi là vô thỉ, là không có kiếp bắt đầu, khủng khiếp vậy đó. *"Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy"***,** ngày nào mình còn vô minh che đậy, mình còn bị tham ái, mình còn phiền não, phàm phu, là mình không thể biết được những điểm bắt đầu của Luân Hồi mình đâu, mịt mù. *"Bị khát ái trói buộc phải lưu chuyển luân hồi"*.

Đức Phật nói trong vòng Luân Hồi này, thưa quý Phật tử cái điểm khởi đầu của Luân Hồi với cái phàm phu của mình, mình không biết được, nghĩa là có quá nhiều kiếp mình đã đi qua.

Và đây nói về nước mắt, trước bài Kinh nói về Luân Hồi, Đức Phật nói về nước mắt:

"Các ông nghĩ thế nào, này các Tỳ Kheo, cái gì là nhiều hơn?

Dòng nước mắt tuôn chảy do các ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này hay là nước trong bốn biển lớn?

Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn Thuyết Pháp, chúng con hiểu rằng, cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do chúng con than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì

không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này chớ không phải nước trong bốn biển lớn.

Lành thay, lành thay, này các Tỳ Kheo!

Lành thay, này các Tỳ Kheo, các ông đã hiểu như vậy pháp do Ta dạy!

Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải lưu chuyển Luân Hồi trong thời gian dài này chớ không phải nước trong bốn biển lớn."

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Ba-Nước Mắt)

Phật nói như thế này: "*này các Tỷ-kheo, tức là dòng nước mắt",* Đức Phật đang nói với quý Thầy, khóc lóc bởi những điều gì? Bởi những điều: ví dụ như hội ngộ những điều mình không ưa, mình gặp những điều không thích, rồi mình xa lìa những người mình thích, ví dụ vậy. Những giọt nước mắt đó trong nhiều kiếp Luân Hồi, nhiều hơn là nước trong bốn biển, nói dễ hiểu là bây giờ, nước mắt mà quý Phật tử khóc, đời này quý Phật tử khóc được bao nhiêu? Một xô không, không đến nỗi một xô đâu. Mình nói: "Trời, con khóc đời này cùng lắm cứ cho một xô đi, mà Phật nói nước mắt nhiều hơn bốn biển. Đời này

con khóc có một xô à, mà Phật nói là nước mắt trong nhiều vòng Luân Hồi nhiều hơn bốn biển, sao con khó tin quá!"

Lúc đầu, Thầy đọc tới đây, Thầy cứ nghĩ là Phật lấy một ví dụ để nói về những cái khổ đau. Không phải, quý Phật tử nghiệm lại đi, mỗi kiếp mình khóc cứ cho là một xô nước mắt đi, nhưng vô thỉ kiếp của mình dù nó ít biết bao nhiêu kiếp như vậy cộng lại. Trong khi nước biển nhiều nhưng nó cố định chừng đó, mình khóc một kiếp cứ cho một xô nước mắt, vô thỉ kiếp như vậy cộng lại có phải nhiều hơn bốn biển không? Lúc đầu, Thầy nghe tới đây Thầy cứ nghĩ là chắc là Phật ví dụ vậy để cho mình thấy mình khổ nhiều, mình khóc nhiều, nhưng không phải Quý Phật tử! Từng giọt nước mắt, từng giọt nước mắt quá nhiều kiếp rồi, thì đến hôm nay những giọt nước mắt đó mà cộng lại còn nhiều hơn nước bốn biển, kinh khủng khiếp chưa! Cho nên những giọt nước mắt hôm nay quý Phật tử khóc chẳng có xá gì đâu, chẳng có xá gì hết!

Sau này có duyên, quý Phật tử đọc ***TÍCH TRUYỆN CỦA NI SƯ Paṭācārā***:

Ni sư Paṭācārā là một tiểu thư con nhà giàu nhưng cô tiểu thư này lại thương một người ở trong gia đình, cho nên mới trốn đi một nơi xa lập nghiệp. Sinh đứa con đầu lòng thì đi về nhà ngoại, tức là về nhà mẹ của cô thì không thuận duyên. Đến khi bắt

đầu chuẩn bị sinh đứa con thứ 2 thì một bên thì bế đứa con, trong lúc này cô mang bầu sắp sanh cùng với chồng đi về nhà. Trên đoạn đường đi đó, một buổi chiều tới một cánh rừng thì trời mưa, anh chồng mới nói: "Thôi em ở đây đi, em ở đây với con nhỏ đi, anh vào chặt một ít cây rồi anh làm cái chòi để che đỡ trú nắng, trú mưa." Cô ngồi đợi, còn ông chồng đi hoài không thấy về, mà trong đêm trong rừng như vậy, Thì trong đêm đó, cô sinh con. Một đứa thì bế trên tay, một đứa thì sinh trong rừng có một mình, quý Phật tử thấy khổ khủng khiếp! Đợi tới sáng mai cũng không thấy chồng về, một tay bế con nhỏ, một tay dắt con đi vào trong trừng để tìm chồng thì ông chồng bị rắn cắn chết rồi. Khổ quá khóc hết nước mắt, thương chồng rồi thương con, rồi cũng phải ráng đi về, ráng mà đi.

Trên đoạn đường đi về, tới một dòng sông nhỏ, bây giờ hai đứa con cô mới để một đứa con ở lại trên bờ - đứa lớn một chút, còn một tay thì cô bơi, một tay cô đỡ đứa con nhỏ mới sinh để đi qua bờ. Đang bơi qua nửa chừng, có một con diều hâu bay xuống gắp đứa con mới sinh. Nó gắp đứa con mới sinh đi trong sự bất lực của người mẹ thương con. Cô quá đau khổ cô hét, cô la lên để con diều hâu nó thả đứa bé xuống. Cô hét la trong sự vô vọng, bất lực. Khi cô hét như vậy thì ở bờ bên kia, đứa con lớn nghe, đứa con đứng trên bờ tưởng mẹ nó kêu nó. Nó đâu có đủ nhận thức, lại đi từ từ, từ từ xuống sông và dòng nước cuốn nó đi. Một bên trước mắt cô là con chim bắt đứa con,

trước mắt cô là đứa con từ từ bị dòng nước cuốn trôi đi trong sự bất lực, khủng khiếp khổ!

Kể tới đây xong, Thầy cũng thấy mình cũng khổ theo. Mới hôm qua chồng chết, rồi bây giờ đến hai đứa con chết như vậy. Lúc này sắp điên rồi, cô ráng tiếp tục đi về. Trên đường về, phía xa có khói cứ bốc lên, cô mới hỏi: "Tại sao mà ở đó khói bốc lên nhiều vậy?" Những người xung quanh mới nhận ra cô là con của ông bà chỗ đó, họ nói "Thôi cô đừng có hỏi, cô đừng có hỏi nữa!" Cô đi tiếp hỏi tiếp, người ta cứ nói cô đừng hỏi. Thế thì lần tới đó, cô nói "Thôi bây giờ trả lời tôi ở đó khói sao bốc lên vậy?" Người ta mới nói: "Cô bình tĩnh nghe tôi nói! Hôm qua, gia đình của cô, cha cô chết, mẹ cô chết, em cô chết, nhà cháy, chết cháy hết, gia sản mất hết." Quý Phật tử thấy khổ khủng khiếp, mới mất chồng xong, mất hai đứa con, ở đằng xa kia, cha chết, mẹ chết, em chết. Một nỗi đau quá lớn, cô không chịu nổi nữa, và con người mình khi mà bị cú sốc quá lớn, thường nặng quá thì bị điên, cô bị sốc quá cô điên luôn. Cô xé hết quần áo, không còn tự chủ nữa.

Thầy kể tới đây, Thầy cảm nhận được trong cuộc đời mình, lâu lâu mình cũng gặp một vài chuyện khổ quá, mình chưa đến nỗi bị điên loạn nhưng đôi lúc mình cũng không làm chủ được mình. Mất vợ, mất chồng, mất hai đứa con, mất cha mẹ, mất em, chết như vậy, đau khổ như vậy, cô không làm chủ

được mình, xé quần áo đi dọc đường la hét giữa đường giống như những người điên bây giờ. Duyên lành của cô như vầy, trong lúc đau khổ đện loạn như vậy, cô đi vô ngay Tịnh Xá nơi Đức Phật đang ở. Những người xung quanh thấy vậy mới cho cô một chiếc áo choàng, cô choàng lên người. Thì quý Phật tử biết chuyện gì không? Với lòng từ của Đức Phật, Ngài nhìn thấy cô một cái, tự nhiên cô yên lại liền, với năng lực của Đức Phật, với lòng từ bi của Đức Phật, cô thấy Đức Phật, lòng cô yên lại liền! Khi cô yên, cô quỳ xuống Đức Phật, cô khóc, cô mới thưa: "Kính bạch Ngài, chồng con chết, hai đứa con của con chết, cha mẹ của con chết, em con chết, nhà con cháy. Kính bạch Ngài con quá đau khổ bởi những cái mất mát đó." Đức Phật mới nói:

"Này Paṭācārā, những giọt nước mắt trong nhiều kiếp con đã rơi xuống vì mất chồng, mất con, vì mất gia đình, vì mất người thân, vì hội ngộ những điều không thích và vì xa lìa những điều con thích, những giọt nước mắt đó trong nhiều kiếp Luân Hồi còn nhiều hơn bốn biển, xá gì là những giọt nước mắt hiện tại của con."

Có nghĩa là những giọt nước mắt đời này, con khóc vì mất chồng, mất con, mất gia đình là rất nhỏ, là rất ít so với những giọt nước mắt mà nhiều kiếp con đã khóc vì mất người thân. Vì vậy, quý Phật tử hay nghe là ***"Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn***

biển", đó là bài Kinh này và cũng là câu kinh này lúc Phật nói cho cô Paṭācārā. Sau khi nghe xong, Paṭācārā tỉnh lại, sau đó cô xuất gia và đắc Thánh A-la-hán – *Vị Trì Luật Đệ Nhất*. Cuộc đời của Paṭācārā có thể nói là một câu chuyện buồn, quá buồn.

Cho nên Thầy hay nói, ai mà hay than: "Con khổ quá Thầy ơi!" Thầy nói: "Nghe về cuộc đời cô Paṭācārā đi rồi than tiếp!" Nghe xong thấy là "Ôi cái khổ của mình chẳng là cái gì so với cái khổ của cô!". Khổ điên luôn mà được duyên lành gặp Phật Pháp. Quý Phật tử nghiệm lại, rồi từ từ trong cuộc sống của mình, mình gặp đủ thứ chuyện: Sanh - Khổ, Bệnh - Khổ, Lão - Khổ, Tử - Khổ, ái biệt ly những người thương mến, mình xa mình cũng Khổ, người ghét mình gặp mình cũng Khổ, Cầu không được cũng Khổ và đặc biệt là ngày nào mình còn để phiền não chi phối là mình còn Khổ. Kinh khủng khiếp như vậy!

Thưa Quý cũng trong bài Kinh này Đức Phật nói:

"Trong một thời gian dài, này các Tỳ Kheo.
Các ông chịu đựng mẹ chết.
Các ông chịu đựng con chết
Các ông chịu đựng con gái chết,
Các ông chịu đựng tai họa về bà con,
Các ông chịu đựng tai họa về tiền của,
Trong một thời gian dài, này các Tỳ Kheo
Các ông chịu đựng tai họa của bệnh tật.

Cái này là nhiều hơn, là dòng nước mắt tuôn chảy do các ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì mình không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các ông phải chịu đựng tai họa của bệnh tật chớ không phải nước trong bốn biển.

Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỳ Kheo, bị tham ái trói buộc.

Cho đến như vậy, này các Tỳ Kheo, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành."

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Ba-Nước Mắt)

Những kiếp mình đi qua, khóc vì mất mẹ, mất cha, mất vợ mất chồng, mất con, bệnh tật, tai nạn, … đủ thứ cái hết, những giọt nước mắt đó nhiều hơn bốn biển, hôm nay quý Phật tử nghe chính Đức Phật nói như vậy. Nghe bài này bao nhiêu phút rồi mà bắt đầu thấy nản rồi thấy chưa? Thầy nói trước rồi, bài này nghe là nản mà, bắt đầu nản rồi đó! Nghe bài này là nghe nản luôn đó! Hy vọng nghe bài này xong ráng mà tinh tấn mà tu, tiếp tục, tiếp tục!

Có một lần, Quý Thầy mới hỏi là: *"Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?"* nghĩa là Ngài đã đi qua bao nhiêu kiếp trong Luân Hồi rồi, và xin Quý Phật tử lắng nghe Đức Phật trả lời. Đức Phật có lấy ví dụ ở đây như vầy:

"Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm, sau một trăm năm đi đến mệnh chung.

Nhiều như vậy, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp."

(*Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Bảy-Các Đệ Tử***)**

Quý Phật tử nắm ý cái ví dụ này không, tức là Phật nói ví dụ thế này: có 4 vị Tỳ kheo. Mỗi vị sống 100 năm, mà 1 ngày, 1 vị nghĩ về 100,000 kiếp. Cứ lấy 1 vị trước đi, 1 ngày 1 vị nghĩ 100,000 kiếp, mà vị này sống 100 năm, mà 4 vị như vậy, quý Phật tử tính ra coi bao nhiêu kiếp. 1 ngày thôi đã nghĩ 100,000 kiếp rồi, 1 năm có 365 ngày nhân lên, rồi mà vị đó sống đến 100 tuổi, mà 4 vị như vậy. Đức Phật mới lấy ví dụ như vậy để nói rằng: rất nhiều kiếp Ngài đã đi qua trong Luân Hồi. Hôm trước mình học thì mình biết Đức Phật bao nhiêu lâu rồi đã đi qua: 20 A-tăng-kỳ 100,000 Đại kiếp.

Rồi đi tiếp tục, nãy giờ là nước mắt, bây giờ nói máu. Cũng trong (*Kinh Tương Ưng Vô Thỉ, Kinh Khoảng Ba Mươi):*

"... Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển Luân Hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn?"

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Mười Ba-Khoảng Ba Mươi)

Tiếp đến là xương:

"Vô thỉ là Luân Hồi này, này các Tỷ-kheo ...

Các xương của một người, này các Tỷ-kheo, lưu chuyển Luân Hồi có thể lớn như một đồi xương, một chồng xương, một đống xương, như núi Vepulla này, nếu có người thâu lượm xương lại, gìn giữ chúng, không làm chúng hủy hoại".

(*Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Mười-Người****)***

Đây: Đức Phật nói nếu mà xương của mình gom lại thì hơn cả một ngọn núi Tu Di. Khi mà mình chết mình nằm lại, cái xương mình còn lại gom lại thì hơn cả ngọn núi Tu Di, còn máu của mình bị thương mà gom lại trong nhiều kiếp thì hơn bốn biển. Hồi nãy là máu, nước mắt, giờ là đến xương, rồi giờ đến cái mộ,

thôi lỡ nói thì nói luôn, lỡ nản thì nản cho tới luôn, giờ đến mộ phần của mình.

Và bây giờ là mộ Phần:

(*Kinh Tương Ưng Vô Thỉ - Bài Kinh Cỏ Và Củi*) Phật nói thế này:

"Vô thỉ là Luân Hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển Luân Hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Cũng vậy, đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên."

(*Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Một-Cỏ Và Củi****)***

Mộ phần tức là chết xong chôn mình, mà cứ chôn, chôn như vậy.

Nghe câu quan trọng, câu này cũng là câu chốt của bài Pháp:

"Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành."

(*Trích Kinh Tương Ưng Bộ-Tập Ba-Thiên Uẩn-Chương Bốn-Tương Ưng Vô Thỉ-Phần Một-Cỏ Và Củi****)***

Nói dễ hiểu là: như vậy là quá đủ khổ rồi, đủ nhàm chán Luân Hồi chưa? *"Này các Tỳ-kheo, như vậy là vừa đủ để nhàm chán"*

Các hành tức là trong các Pháp còn sanh diệt, kinh khủng khiếp! Thầy đọc mấy bài Kinh cho quý Phật tử nghe đó. Sau này, Luân Hồi mà nói là bao lâu, mình không nhớ nổi, khi mà còn Vô Minh Tham Ái là mình không nhớ, Luân Hồi nằm trong vô lượng kiếp máu của mình, nước mắt của mình, xương của mình, mộ phần của mình, được Đức Phật ví dụ là nhiều hơn núi và hơn biển. Quá khủng khiếp với vòng Luân Hồi, và ở đây mình đặt ra một câu hỏi: Nguyên nhân nào đưa mình đến Luân Hồi?

III. NGUYÊN NHÂN ĐƯA MÌNH ĐẾN LUÂN HỒI

Có nhiều nguyên nhân đưa đến Luân Hồi, gọn gàng nhất đó là: *Vô Minh và Tham Ái*. Nói dễ hiểu, chính là hai người này là mẹ và cha, hai cái phiền não này chính là mẹ và cha của mình: Vô Minh và Tham ái, Vô Minh là cha, Tham Ái là mẹ. Có phải khi nào mình còn ngồi đây là mình còn Vô Minh, Tham Ái không. rõ ràng còn Vô Minh, Tham Ái. Mình nói rộng

ra còn phiền não cũng đúng, còn kiết sử cũng đúng, còn nghiệp cũng đúng, còn thiện ác cũng đúng, nhưng mà mình nói dễ hiểu nhất, đó chính là còn *Vô Minh và Tham Ái* là dẫn mình đi *Luân Hồi*.

Và nói như trong Tứ Diệu Đế là: *Khổ - Tập - Diệt - Đạo*.

- *Khổ Đế:* tức là những cái khổ trong Tam Giới.

- *Tập Đế:* tức là nguyên nhân của Luân hồi. Các gì đưa mình đi Luân Hồi, chính là: Tập Đế, mà Tập Đế là *Vô Minh và Tham Ái*.

- *Diệt Đế:* tức là Níp bàn - Niết Bàn (Nibbāna).

- Đạo Đế: tức là con đường đưa cho mình chấm dứt Khổ Đế, đạt được Niết Bàn tức là Diệt Đế. Đạo Đế đó chính là Bát Chánh Đạo, là Tứ Diệu Đế.

Quý Phật tử nhớ ai hỏi mình: "Vì sao mình còn Luân Hồi?" thì mình hiểu là do "Vô Minh và Tham ái!" *Vô Minh:* chính là mình không hiểu Tứ Đế, không hiểu cuộc đời này là Khổ, mọi hiện hữu là Khổ. Và mình không hiểu rằng đam mê trong Luân Hồi, đam mê trong các cái hiện hữu này là Khổ, tức là *Tham Ái*.

Cho nên nghe bài này để quý Phật tử có một hình dung chung chung, là *Vô Minh và Tham Ái*. *Tham Ái:* tức là đam mê trong các cái Dục và *Tham Ái* là đam mê trong nắm dính, trong cái thích, cái

ghét, cái thương của Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, và đó chính là nguyên nhân đưa mình đi vào Luân Hồi.

Thầy kể cho quý Phật tử nghe một câu chuyện có thật, Thầy nghe một vị kể lại:

"Hôm đó, vị Sư này đến một Viện Bảo Tàng. Khi đến Viện Bảo Tàng, Sư thấy có một cái lu nước, nhìn thì nó không có gì bắt mắt hay cổ kính gì hết, nhưng mà tại sao nó lại nằm ở đây? Khi mà đọc lý do thì là như vậy: trong một lần, nơi đó bị hỏa hoạn. Khi lửa cháy xong, người ta vào cứu thì gần như ở đó chết hết, cháy chết hết. Trong đó người ta thấy có cái lu này. Trong cái lu này, khi người ta mở ra thì trong đó có nước, lửa có cháy nước được không? Không! Nhưng mà có đứa bé nằm chết trong cái lu. Mấy người kia thì bị lửa cháy, còn đứa bé này không bị lửa cháy, nó nhảy vô cái lu có nước. Và rồi lửa cháy xung quanh cái lu, nó cũng chết luôn."

Xin thưa quý Phật tử, ngày nào mình còn Luân Hồi, ví dụ mình Luân Hồi Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là quá khổ. Mà giả dụ mình có Phước một chút, mình được làm Nguời, được làm Chư Thiên, hay mình tu mình đắc Thiền Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Cái Luân Hồi đó được gọi là *"Luân Hồi Cấp Cao, Luân Hồi Quý Phái"*, còn xuống Địa Ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là *"Luân Hồi Kiểu Hạ Cấp"*, thì cũng còn Luân Hồi. Giống như trong một ngôi nhà lửa, thì ngôi nhà

lửa này mình ở chỗ nào thì cũng khổ, ở trong ngôi nhà lửa thì có cái gì là bình an không. Cho nên, là ngôi nhà lửa, ở lầu trên cũng chết, lầu giữa cũng chết, lầu dưới cũng chết, miễn là trong ngôi nhà lửa là còn khổ, ngôi nhà lửa đó chính là: "NGÔI NHÀ LUÂN HỒI". Nghe bài này thì thay vì mình cứ đi tới đi lui, đi lên đi xuống, mình phải tìm cách mình đi ra, mà mình muốn tìm cách đi ra thì phải tìm cách đoạn cái đưa mình đi vào, mà cái đưa mình đi vào chính là *Vô Minh và Tham Ái*. Cho nên là cứ còn trong Luân Hồi là còn Khổ, và xin thưa quý Phật tử *Nhớ dùm Thầy: còn Luân Hồi là còn đáng sợ và không biết chuyện gì ngày mai hết.*

Thầy nói ví dụ: mình tạo một nghiệp đố kị đời này, đời sau, cứ cho là được làm Người mà là Người thấp kém. Với nghiệp làm Người thấp kém đó, nó đưa mình về một phương trời: là Người thấp kém, là Người nghèo khổ, thì từ đó mình sẽ tạo bao nhiêu ác nghiệp nữa để mình lại đi xuống, đi xuống có thể Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc sanh gì đó. Lâu lâu, mình có Phước thì mình trồi lên lại có thể mình làm một Người Nghèo, từ cái nghèo đó lại đưa mình về một phương trời nào đó rồi mình tạo vô số nghiệp nữa, rồi mình làm một Người xấu, mình làm một Người bệnh. Rồi từ cái bệnh đó mình lại làm bao nhiêu nghiệp nữa." Quý Phật tử thấy khủng khiếp lắm! Cho dù hôm nay mình có được đẹp, được giàu, được khỏe, được thông minh… được gì đi chăng nữa, Thầy nói được

làm Vua Chuyển Luân Vương, ngay cả làm vua cõi Trời đi chăng nữa thì sao?

Nhớ dùm Thầy: *"còn Luân Hồi, còn hồi hộp"*.

Hồi hộp không biết chuyện gì ngày mai, không biết chết rồi mình đi đâu nếu mình không có Phước. Có Phước thì mình đi lên chứ chưa có đi ra. Cho nên mục đích Thầy giảng bài này là: Mình còn có đi lên đi xuống nhưng mà mình còn tìm cách đi ra. Và cách đi ra đó, mấy bài sau chúng ta học về Bát Chánh Đạo, về Tứ Diệu Đế, đó là con đường để cho mình thoát ra cái Khổ. Hôm nay mình làm Phước một chút, mình có Phước một chút thì Thầy nói đó là "*Luân Hồi Thượng Đẳng, Luân Hồi Quý Phái*", xuống Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc Sanh cũng là Luân Hồi mà là "*Luân Hồi Hạ Cấp*".

Và Đức Phật nói đây, xin mời quý Phật tử nghe Thầy nói đoạn Kinh này hôm trước Thầy có ví dụ: Ví dụ như bây giờ mình lọt xuống đóng phân, thì nguyên đống phân đó, nó có đáng nhờn gớm không, nó có đáng ghê tởm không? - Vẫn đáng ghê tởm phải không! Bây giờ mình không lọt xuống đóng phân nữa, trong người mình bị một chút xíu phân dính vô người thôi, thì chút xíu phân đó có đáng ghê tởm không? - Cũng đáng ghê tởm! Thì Đức Phật nói, dù mình còn trong Luân Hồi mà ở những cảnh giới cao đi chăng nữa, cũng giống như còn một chút phân đó, vẫn là còn trong Luân Hồi, vẫn còn khổ thôi. Phật nói thế này:

". Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít phân có mùi hôi thúi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về hiện hữu dầu cho có ít thôi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay."

"Này các Tỷ-kheo, một ít nước tiểu có mùi hôi thúi, một ít nước miếng có mùi hôi thúi, một ít mủ có mùi hôi thúi, một ít máu có mùi hôi thúi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về hiện hữu dầu cho có ít thôi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay".

(Trích Kinh Tăng Chi –Chương Một Pháp - Phẩm Makkhali)

"Hiện hữu": tức là còn Luân Hồi, tức là mình còn có nghiệp nên mình mới vào cõi Dục Giới, Sắc Giới hoặc Vô Sắc Giới. Và sau đó Đức Phật nói tiếp:

Tức là còn một chút nào đó trong Luân Hồi là vẫn Khổ. Đức Phật nói dù một ít thôi, lọt xuống hố phân thì thôi khỏi nói rồi, bây giờ không lọt xuống hố phân mà dính miếng phân thôi cũng khổ. Học tới bài này quý Phật tử thấy thân phận kiếp Người của mình chưa, có đáng là gì không, để mà tự hào không? - Không có cái gì để đáng tự hào cả! Khi mình hiểu rồi mình thấy không có gì tự hào, và "còn Luân Hồi, còn hồi hộp", giống như mình sinh ra mình là tấm bia, "tấm bia cho đời bắn". "Đời": đây có thể là oan gia trái chủ, oán kết, nghiệp xấu, bất thiện, thị phi … đủ

cái nó bắn hết. Cái đó chưa sợ đâu, quý Phật tử biết sợ cái gì không?

"Kẻ thù hại kẻ thù,

Oan gia hại oan gia,

Không bằng tâm niệm tà,

Gây ác cho tự thân"

(**Trích Kinh Pháp Cú – Phẩm Tâm**)

Người kia hại mình coi vậy chứ không ghê bằng tâm niệm ác của mình. Người kia nói xấu mình coi vậy chứ không bằng tâm niệm bất thiện của mình đâu, nghe lại Thầy nói:

"Kẻ thù hại kẻ thù,

Oan gia hại oan gia,

Không bằng tâm niệm tà,

Gây ác cho tự thân"

Nghĩa là: cái tâm xấu của mình mới là kinh khủng nhất. Tâm niệm tà: là tâm niệm bất thiện, tâm niệm tà kiến, tâm niệm xấu ác. Người ta chửi mình nhưng mình vẫn sáng sáng uống cà phê, tối tối uống cà phê, người ta chửi mình, người ta nói xấu mình, người ta hại mình… *vấn đề mình có Phước không? Mình có tu không? Cái đó mới quan trọng!* Đằng này người ta không chửi mình mà người ta khen mình, mà

lúc đó tâm niệm mình xấu mình mới khổ. Bây giờ Thầy nói người ta có ghét quý Phật tử cỡ nào đi nữa, nhưng mà quý Phật tử có Phước, có tu tập thì đâu có khổ. Chuyện ghét là chuyện của người ta, quan trọng mình có bất thiện hay không. Từ đó để quý Phật tử thấy là ngày nào mà mình còn Luân Hồi là mình còn hồi hộp, giống như đi trong một ngôi nhà lửa thì có gì để mình tự hào không, thì có gì để quý Phật tử chắc ăn chưa, cho nên còn đi trong Luân Hồi đáng sợ là như vậy.

Trong Tam Giới: Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, thì điểm gốc - điểm gốc là điểm hút mình về, đó là Dục Giới là điểm thấp nhất. Trong Dục Giới thì gồm những Cõi: Trời, Người, Atula, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, thì cõi nào là điểm gốc hút mình về? Thưa Quý Phật tử, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh! Quý Phật tử để ý! Cho nên không biết sao hôm nay mình lọt lên đây, là mình đang bật lại điểm gốc rồi đó! Bữa nào Thầy giảng bài HỒI HƯỚNG Thầy kể quý Phật tử nghe Đức Phật nói: *"Ta thấy những chúng sanh sau khi mất từ thân người, sau khi mất rơi xuống Ngạ Quỷ nhiều hơn là quay lại làm Người",* chưa nói xuống Súc Sanh và Địa Ngục, thân Người mà mất là rơi xuống Ngạ quỷ nhiều hơn.

Cho nên trong Dục Giới thôi thì Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là cái điểm gốc hút mình về, Địa Ngục là gì? - sân giận, ác nghiệp. Ngạ Quỷ là gì? - đói khát,

tham lam, bỏn xẻn, ích kỷ, nhỏ nhen. Súc Sanh là gì? - là si mê, là hưởng thụ.

Nhìn lại trong tâm mình, giữa Thiện và Ác thì điểm nào là điểm gốc, điểm gốc là điểm hút mình về, Thiện hay Ác? Quý Phật tử nói Thiện thôi Thầy tắt máy Thầy nghỉ luôn Thầy khỏi giảng, "Điểm Ác là điểm hút mình về!" Quý Phật tử biết tu đó, quý Phật tử có đạo lý, có Thầy lành bạn tốt, có Pháp tu, tức là Thiện đó. Nói mệt ơi là mệt, bạn mình khuyên quá trời, vậy mà mình sao? Cũng lén lén lén đi về cõi Ác.

Nói như vậy để mình thấy trong tâm mình cái gốc là bất thiện, gốc bất thiện là Thầy muốn nói cái nhiều, cái dễ hút mình về. Còn trong Tam Giới, là Dục Giới là điểm gốc, trong Dục Giới thì Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh hút mình về.

Cho nên thứ nhất ngày nào còn Luân Hồi, thì ngày đó chúng ta dễ rớt xuống dưới, thứ hai ngày nào còn Huân Hồi, chúng ta dễ tạo điều bất thiện nhiều hơn là điều thiện. Ngày nào còn Luân Hồi, chúng ta dễ rớt xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, tại vì còn trong Luân Hồi, điều ác dễ lắm. Ngày nào còn Luân Hồi, ta dễ có những tư tưởng tà kiến lắm, tại sao vậy?

Không dễ để gặp Phật, Phật rất là khó có!

Nhiều khi giả dụ như mình sinh ra lúc Phật ra đời đi chăng nữa, mình gặp Phật trong hoàn cảnh nào? ngay cả bây giờ, quý Phật tử nhìn lại coi mình

còn Phật Pháp, nhưng mình gặp Phật trong hoàn cảnh nào? Bây giờ mà một người bệnh nằm trên giường rồi, gặp Phật Pháp (bây giờ vẫn còn Phật Pháp), mà mình bệnh nằm trên giường là coi như thua. Bây giờ quý Phật tử đang gặp Phật Pháp, mà gặp trong lúc này: nhiều khi hai vợ chồng, người thì cố gắng tinh tấn làm thiện, người thì cố gắng tinh tấn làm ác, hoặc người rất tin Phật, người không tin Phật. Thầy nói đơn giản như vậy thôi cũng đủ cản trở quý Phật tử. Rồi gặp Phật trong hoàn cảnh cơm không có ăn, áo không có mặc, ăn buổi sáng lo cho buổi trưa từng đồng, ăn buổi trưa lo cho buổi chiều, còn thời gian để nghĩ về Phật Pháp không. Có nghĩa là: còn Phật Pháp đó, mà bao nhiêu cái làm cho mình phải rời xa Phật Pháp.

Cho nên Thầy nói quý Phật tử có nghèo cỡ nào, hay là giàu cỡ nào nhớ cũng hãy tận dụng, tranh thủ cơ hội này còn Pháp. Khi mà quý Phật tử - cho dù có nghèo mà biết về Phật Pháp, biết lễ Phật, biết hành Thiền, biết tụng Kinh, biết làm Phước… thì ngay đó - bây giờ chẳng qua kiếp này nó trổ một nghiệp nào nghèo thôi - quý Phật tử đã nâng cuộc đời mình đi lên, nhắm mắt là những cái Phước đó đưa mình đi lên rồi. ***Cho nên làm gì thì làm, trong tâm mình phải có Phật, có Pháp, những cái này là những cái tinh túy còn sót lại.***

Trong Luân Hồi mình chưa biết lúc nào mình chấm dứt Luân Hồi, ngày nào mình chứng Thánh,

nhưng mà mình còn gặp Phật Pháp được phải tranh thủ gieo duyên, chứ gặp Phật Pháp như bây giờ gặp trong hoàn cảnh nào. Có nhiều người nói: "Thầy ơi con bệnh quá!" "Con bận quá!", rồi "Con cái này, cái kia... quá!". Cuối cùng bỏ Phật Pháp, đó là đang còn trong thời kỳ có Phật Pháp. Cho nên, rất dễ gặp tư tưởng Tà Kiến.

Đi trong Luân Hồi ta rất dễ gặp tư tưởng Tà Kiến. Có thể ta không tin kiếp trước, kiếp sau. Ta tin chết là hết, không tin gieo nhân Thiện có quả lành, gieo nhân ác có quả xấu. Không phải dễ đâu, không phải dễ mà quý Phật tử tin được điều đó đâu. Chẳng qua là quý Phật tử có một cái duyên lành nào đó, hoặc là từ nhỏ được cha mẹ ông bà mình hướng dẫn, quý Phật tử có duyên lành nào đó được học, được mở mang ra quý Phật tử mới hiểu. Đến hôm nay, nhiều người vẫn không tin kiếp trước kiếp sau. Khóa II Thầy sẽ giảng về bài TÀ KIẾN, một trong những nguyên nhân đọa xuống Ngạ Quỷ, Địa Ngục, Súc Sanh là Tà Kiến. Đi trong Luân Hồi rất dễ Tà kiến, rất dễ tạo điều bất thiện, và rất dễ lọt xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc sanh, cho nên quý Phật tử thấy những điều khủng khiếp, đáng sợ trong vòng Luân Hồi.

Vua Ba-tư-nặc (Pasenadi), ông là Phật tử thuần thành, là một vị Phật Chánh Đẳng Giác tương lai. Có một lần, ông đi ngang đoạn đường đó thấy có một cô gái, và ông nhìn cô gái này ông quý thương, mà hỏi ra

thì cô gái này có chồng rồi. Ông về ông tìm cách giết người chồng để lấy cô gái này về làm vợ, thế là ông ra lệnh bắt ông chồng này đi tìm miếng đất, cây bông súng đỏ và ông cho một khoảng thời gian rất ngắn. Mà Quý Phật tử biết, ông cho người đóng cổng thành lại thì làm sao mà ông chồng đó kịp chạy vào để mà giao, đại ý ông đưa ra môt cách để cho ông chồng này không kịp, ông mượn cớ để giết ông chồng. Và trong đêm hôm đó thì ông ngủ không được, ông trằn trọc, trằn trọc vì ông tìm cách để giết ông chồng để cướp vợ ông này mà, ông chồng này là người nghèo nữa. Trong đêm hôm đó ông ngủ không được, thì ông nghe thấy tiếng của 4 người thân quyến của ông, và sáng hôm sau thức dậy, ông cảm thấy sợ hãi. Hoàng hậu Mạt-lợi (Mallika) dẫn ông vào gặp Đức Phật. Đức Phật nói bốn người này trong tiền kiếp tạo những điều bất thiện từ thời Đức Phật Ca Diếp (Kassapa Buddha) bị đọa xuống Địa Ngục lâu quá, ba mươi ngàn năm họ mới trồi lên được nói một lần, họ mới nói được có từng từ từng từ xong thì họ lại rớt xuống lại. Ông không hiểu, mới thưa với Đức Phật:

"Đêm dài cho kẻ thức"

Vì nguyên đêm qua ông thức, ông suy nghĩ làm sao để lấy được vợ người, làm sao để giết được ông chồng, một đêm trằn trọc như vậy, người ta nói "thức đêm mới biết đêm dài". Cho nên Vua Ba Tư Nặc mới thưa với Đức Phật là: *"Đêm dài cho kẻ thức"*. Còn

lúc này ông chồng đang cố gắng, ông chạy nhưng lấy không kịp, và ông vào trong Tịnh Xá. Ngay dịp này ông ta mới nói với Đức Phật là:

"Đường dài cho kẻ mệt"

Tức là với ông, đoạn đường dài thật dài mà ông cố tìm cái mà vua Ba-tư-nặc yêu cầu, và lúc này Đức Phật nói hai câu như thế này:

"*Luân Hồi dài, kẻ ngu,*

Không biết chơn diệu Pháp"

(Trích Kinh Pháp Cú – Phẩm Ngu)

Tức là ngày nào mình còn Luân Hồi là do mình còn si mê không thấy được Pháp Phật. Cho nên, để chấm dứt Luân Hồi là phải có Phật Pháp và ứng dụng Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế để thực tập, để đoạn những kiết sử phiền não thì mới chấm dứt luân hồi. Nếu không có giáo pháp của Phật, chúng ta không có chuyện chấm dứt Luân Hồi.

IV. CHẤM DỨT LUÂN HỒI

Nhớ nghe Thầy nói kỹ:

"*Nếu không có Đức Phật ra đời, thì không có giáo Pháp, không có Tứ Diệu Đế, không có Bát*

Chánh Đạo, không có Tứ Niệm Xứ, không có 37 Phẩm Bồ Đề"

Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lục, Thất Bồ Đề Phần và Bát Chánh Đạo, không có Phật Pháp thì không có cái này. Vì Đức Phật giác ngộ, Đức Phật dạy lại, không có Phật Pháp thì sẽ không có, không có Bát Chánh Đạo thì chúng ta không có cách để chấm dứt Luân Hồi.

Trong Thời Kỳ Không Có Phật, Có Ai Chấm Dứt Luân Hồi Không?

"Thưa không, dĩ nhiên là trừ các vị Phật Độc Giác thôi." Cái nguyện của các Ngài, trừ các vị đó thì tuyệt nhiên không có ai có thể chứng Thánh để chấm dứt Luân Hồi cả, vì muốn chấm dứt Luân Hồi phải có con đường chấm dứt, đó là phải có Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế

Mà Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế phải có Phật mới có.

Nên lúc nãy Thầy nói**,** nếu không có Phật thì những người có tu đắc Thiền thì là *"Luân Hồi Quý Phái", "Luân Hồi Cao Sang"* thôi, nhưng mà vẫn phải Luân Hồi. Còn không chịu tu tập, không chịu tu Thiền đắc thiền trong thời kỳ không có Phật nữa thì *"Luân Hồi Hạ Cấp"*, Luân Hồi Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, nhưng rồi cũng Luân Hồi. Chỉ khi Đức Phật thành Phật và khi Ngài dạy giáo Pháp thì lúc đó

mới có con đường chấm dứt Luân Hồi, đó chính là ***Tứ Diệu Đế,*** đó chính là ***Bát Chánh Đạo.***

Quý Phật tử thấy hạnh phúc chưa, rồi từ từ chúng ta được học qua Tứ Diệu Đế là gì, Bát Chánh Đạo là gì, rồi 37 Phẩm Bồ Đề là gì. Đáng lẽ bài này Thầy dạy nguyên một bài luôn, đó là bài CHẾT VÀ TÁI SANH Thầy gom luôn bài CHẾT VÀ TÁI SANH trong bài LUÂN HỒI. Mình học chủ yếu cho kiếp Người: "CHẾT RỒI MÌNH ĐI ĐÂU", dĩ nhiên mình học rộng ra cái khác nữa.

IV. CHẾT VÀ TÁI SANH

Như trong bài LUÂN HỒI nói đó, Luân Hồi là đi tới đi lui, đi lên đi xuống, cứ đi lòng vòng như bánh xe quay, miễn trong ba cõi, trong Lục Đạo Luân Hồi, vậy thì bây giờ chết rồi mình đi đâu? Hồi chiều Thầy có gửi "Bản đồ 31 Cõi" quý Phật tử có coi lướt chưa? Thôi bây giờ Thầy nói cho quý Phật tử trước đi, lát nữa coi lại trong 31 Cõi, rồi ghi câu hỏi cho Thầy: "CHẾT RỒI ĐI ĐÂU?"

BẢN ĐỒ 31 CÕI LUÂN HỒI

		Nhân tái sanh	Các cõi	Tuổi thọ	
VÔ SẮC GIỚI		Sau khi đắc tứ thiền, hành giả tu tiến với các kasiṇa chứng đắc tầng thiền Vô Sắc.	**31. PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ**	84 000 đại kiếp	THIỆN THỨ
			30. VÔ SỞ HỮU XỨ	60 000 đại kiếp	
			29. THỨC VÔ BIÊN XỨ	40 000 đại kiếp	
			28. KHÔNG VÔ BIÊN XỨ	20 000 đại kiếp	
SẮC GIỚI	Tứ Thiền Thiên	Tu tập một trong 12 đề mục sau để chứng Thiền: 10 đề mục kasiṇa / 1 đề mục Xá vô lượng tâm / 1 đề mục niệm hơi thở.	**27. SẮC CỨU CÁNH THIÊN** Chư Phạm Thiên cõi này vượt trội hơn tất cả Phạm Thiên cõi khác về Giới đức-Định đức-Tuệ đức, sinh vào đây chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn. (**TUỆ**)	16 000 đại kiếp	
			26. THIỆN KIẾN THIÊN Phạm Thiên cõi này có nhục nhãn, Thiên nhãn và tuệ nhãn thù thắng nên sự nhìn thấy được đầy đủ tốt đẹp. (**ĐỊNH**)	8 000 đại kiếp	
			25. THIỆN HIỆN THIÊN Chư Phạm Thiên cõi này rất đẹp, ai nhìn vào cũng cảm thấy an lạc hoan hỷ. (**NIỆM**)	4 000 đại kiếp	
		Ngũ Tịnh Cư Thiên là nơi ở của bậc Thánh nhân chứng quả A-na-hàm	**24. VÔ NHIỆT THIÊN** Chư Phạm Thiên ở đây thường xuyên nhập quả định nên các phiền não không có cơ hội bốc khởi để gây bức nhiệt. (**TÂN**)	2 000 đại kiếp	
			23.VÔ PHIỀN THIÊN Chư Phạm Thiên ở cõi này không bị thất thoát mất mát các thiên sản, tuổi thọ… Họ sống trọn vẹn đến hết thọ mạng. (**TÍN**)	1 000 đại kiếp	
			22. VÔ TƯỞNG THIÊN Phạm Thiên ở cõi này không có sở hữu tưởng	500 đại kiếp	
			21. QUẢNG QUẢ THIÊN Phạm Thiên ở cõi này hưởng quả lành to lớn, kiên cố, đặc biệt và bất động nhờ năng lực thiền định.	500 đại kiếp	
	Tam Thiền Thiên	Tu tập một trong 14 đề mục sau để chứng Thiền: 10 đề mục kasiṇa / 3 đề mục vô lượng tâm Từ, Bi, Hỷ / niệm hơi thở.	**20. BIẾN TỊNH THIÊN** Tầng trời của vị Phạm Thiên toàn thân có hào quang chói lọi sáng như trăng rằm.	64 đại kiếp	
			19. VÔ LƯỢNG TỊNH THIÊN Tầng trời của vị Phạm Thiên có hào quang cực kỳ huy hoàng	32 đại kiếp	
			18. THIỂU TỊNH THIÊN Tầng trời của vị Phạm Thiên có hào quang kém xinh đẹp nhất trong cõi Tam Thiền	16 đại kiếp	
	Nhị Thiền Thiên	Tu tập một trong 14 đề mục sau để chứng Thiền: 10 đề mục kasiṇa / 3 đề mục vô lượng tâm Từ, Bi, Hỷ / niệm hơi thở.	**17. QUẢNG ÂM THIÊN** Tầng trời của vị Phạm Thiên có hào quang phát sinh từ thân mình với nhiều tia sáng rực rỡ do sắc quý tiết từ tâm lý trợ sinh.	8 đại kiếp	
			16. VÔ LƯỢNG QUANG THIÊN Tầng trời của vị Phạm Thiên có hào quang vô lượng	4 đại kiếp	
			15. THIỂU QUANG THIÊN Tầng trời của Phạm Thiên có hào quang ít rực rỡ nhất trong cõi Nhị Thiền	2 đại kiếp	
	Sơ Thiền Thiên	Tu tập 1 trong 25 đề mục để chứng Thiền: 10 kasiṇa / Niệm Hơi Thở / Từ / Bi / Hỷ / 10 Bất Mỹ / 1 đề mục niệm 32 Thể Trược	**14. ĐẠI PHẠM THIÊN** Tầng trời của vị Phạm chủ cai quản tất cả Phạm Thiên ở hai cõi Phạm Chúng và Phạm Phụ.	1 trụ kiếp	
			13. PHẠM PHỤ THIÊN Tầng trời của hạng Phạm Thiên phụ tá, cố vấn cho Đại Phạm Thiên	1/2 trụ kiếp	
			12. PHẠM CHÚNG THIÊN Tầng trời của hạng Phạm Thiên tùy tùng cho các vị Phạm Chủ	1/3 trụ kiếp	
DỤC GIỚI	6 Cõi trời Dục Giới	Nguyên nhân tái sanh: Thực hành thập thiện nghiệp, giữ giới và các đại thiện tâm cao quý	**11. THA HÓA TỰ TẠI THIÊN** Thiên chúng ở cõi đó muốn thụ hưởng thiên lạc nào tự nhiên có chư Thiên khác biết ý, hóa hiện ra cho hưởng thọ ngay. Ma Vương là chủ quản cõi này	16 000 năm = 9216 triệu năm nhân giới	ÁC THÚ / ĐỌA XỨ
			10. HÓA LẠC THIÊN Thiên chúng cõi này tự hóa hiện các vật chất khoái lạc để thụ hưởng	8 000 năm = 2304 triệu năm nhân giới	
			9. ĐÂU SUẤT THIÊN Cõi xã ly nhiệt não, là cõi Từ Bi vì có sự hiện diện của chư Bồ Tát sanh trú	4 000 năm = 576 triệu năm nhân giới	
			8. DẠ MA THIÊN Cõi này phát sáng rực rỡ không cần mặt trời phân chia ngày đêm	2 000 năm = 144 triệu năm nhân giới	
			7. ĐAO LỢI THIÊN Có 33 tầng trời và Thiên Vương Đế Thích là chủ quản	1000 năm = 36 triệu năm nhân giới	
			6. TỨ THIÊN VƯƠNG THIÊN Là lãnh địa của bốn vị vua Trời ở cõi thứ nhất trong 6 tầng trời Dục Giới: Trì Quốc Thiên Vương, Tăng Trưởng TV, Quảng Mục TV, Đa Văn TV	500 năm cõi trời = 9 triệu năm nhân giới	
	Vừa tạo nghiệp thiện mà cũng có thể tạo nghiệp ác		**5. NHÂN LOẠI** Là cõi có hạnh phúc và đau khổ lẫn lộn; gồm 4 đại châu lớn: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Bắc Câu Lô Châu	10 tuổi≤ Tuổi thọ ≤ 100 000 tuổi	
	Nhân sanh vào: Tạo thập ác nghiệp, không giữ giới, sống tà vạy… **Bốn cõi này còn gọi là 4 Khổ cảnh hay 4 cõi đọa xứ** vì chúng sanh nào đã sinh vào đây đều phải chịu khổ; là nơi không có cơ hội thực hành thiện nghiệp.		**4. A-TU-LA** Hạng chúng sanh không có một đời sống sáng chói, huy hoàng như chư Thiên. Gồm 3 loại: ATL Thiên, ATL Nga Quỷ, ATL địa ngục	Tuổi thọ: Không xác định	
			3. SÚC SANH Khi sinh vào sinh chúng này, dù đến cả vị Bồ Tát cũng không đủ trí tuệ chứng ngộ Thánh quả, vì Thánh trí bị ngăn che		
			2. NGẠ QUỶ Nga quỷ là một loài hữu tình có đời sống kém may mắn. Nói dễ hiểu, Nga quỷ là những chúng sanh quá vãng sống vất vưởng mà dân gian gọi là ma đói cô hồn.		
			1. ĐỊA NGỤC Là nơi không có sự tiến hóa an vui, không đáng để ước vọng mong mỏi, chúng sanh sanh vào đây phải bị nhiều sự thống khổ.		

Tại sao chia 31 Cõi (chia làm Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới)? Cộng 3 Cõi đó lại mà chia nhỏ ra thì ra là 31 Cõi.

Ở Dục Giới nói gọn là 6 Cõi, nói chi tiết là 11 Cõi, gồm: Trời, Người, Atula, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Nhưng riêng Cõi Trời, Cõi Trời ở Cõi Dục Giới chia thành 6 Cõi nữa, Cõi gần nhất với Cõi Người là Tứ Đại Thiên Vương, trên là Đao Lợi, trên là Dạ Ma, trên là Đâu Suất, trên là Hóa Lạc và trên nữa là Tha Hóa Tự Tại. Vậy thì nếu nói chi tiết ra 6 Cõi Trời Dục Giới với Cõi Người, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh thì Cõi Dục Giới có 11 Cõi, đó là 11 Cõi Dục Giới.

Và khi nào chúng ta sanh vào Cõi Dục Giới này? Trong 11 Cõi Dục Giới này là có thiện có ác, thiện ác chỗ nào quý Phật tử để ý xem: được làm Người là có thiện, là quả lành, được làm Trời ở Cõi Trời Dục Giới cũng là quả lành. Xuống Atula, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là xấu, là ác. Thì dĩ nhiên ở cõi Trời và Người cũng vẫn là còn trong Luân Hồi, nhưng mà Luân Hồi "đỡ đỡ" một chút, không phải dạng *"Luân Hồi Hạ Cấp"*: Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh.

Thầy nói ví dụ, Nhân để quay lại làm Người thường là chúng ta biết Bố Thí, Trì Giới. Nhân để sanh cõi Trời cũng vậy, Bố Thí, Trì Giới hoặc Bát Quan Trai Giới, hoặc làm các điều lành, hoặc Thập

Thiện, là Cõi Trời Dục Giới, còn Nhân sanh Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là làm những điều bất thiện. Bất thiện nặng hay nhỏ là tùy ít nhiều và đối tượng mình làm bất thiện là ai nữa, thường bất thiện nhiều sẽ xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, đại ý chung chung là như vậy chứ không nhất thiết là phải chung hết.

Trên Cõi Dục Giới là Cõi Sắc Giới, Cõi Sắc Giới này nói chi tiết ra là có 16 Cõi. Nói dễ hiểu, Cõi Sắc Giới tức là Cõi của những người đắc Thiền, ai đắc Thiền mới lên được Cõi Sắc Giới, mà là Thiền Sắc Giới, đó là ai chứng được Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền.

Tứ Thiền ở đây là Tứ Thiền Sắc Giới của Cõi Sắc. Là người chứng được tâm Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền, chứng như vậy thì sẽ sanh vào cõi tương ứng. Cái tâm của vị đó Sơ Thiền, mất sanh vào Cõi Sơ Thiền, tâm Nhị Thiền, mất trong trạng thái tâm Nhị Thiền thì sanh vào Cõi Nhị Thiền. Cõi Sắc Giới này gồm có 16 Cõi: 3 Cõi Sơ Thiền, 3 Cõi Nhị Thiền, 3 Cõi Tam Thiền, 7 Cõi Tứ Thiền. Và trong 7 Cõi Tứ Thiền này thì có 5 Cõi mình chưa có đi vào, đó là 5 Cõi Tịnh Cư, 5 Cõi này tuy ở Tứ Thiền nhưng phải dành cho những vị Bậc Thánh A-na-hàm.

Lúc nãy là 16 Cõi, giờ thêm 11 Cõi nữa giờ là 27 Cõi rồi, còn 4 Cõi nữa là 4 Cõi ở Vô Sắc Giới. Vô Sắc Giới mình gọi là Cõi nhưng thực ra không có hình

sắc, chúng sanh ở cõi này sống bằng tâm thôi, không sống bằng hình sắc. 4 Cõi Vô Sắc là: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

Những cái này một số người mới học là hơi đau đầu, nhưng mà cái này Quý Phật tử cũng nên biết, biết coi mình đi đâu, đi loanh quanh trong 31 Cõi này trừ 5 Cõi Tịnh Cư ra. 4 Cõi Vô Sắc thì chúng sanh đắc Thiền và sống bằng tâm chứ không sống bằng thân thể.

Dục Giới là thấp nhất, trên là Sắc Giới, trên là Vô Sắc Giới. Càng lên cao thì càng đơn giản, càng nhẹ nhàng, càng tế, Chư Thiên Dục Giới cũng có thiên cung, ao hồ, quang cảnh, hào quang. Ví dụ chư Thiên Đao Lợi, ví dụ ở Dục Giới người ta gặp nhau người ta ôm nhau một cái, chư Thiên Dạ Ma có thể người ta nắm tay một cái, chư Thiên Đâu Suất người ta cười một cái, tức là nó nhẹ hơn. Và lên Sắc Giới rồi thì tuyệt nhiên hẳn luôn những điều Dục không còn nữa, vì muốn vào chư Thiên Sắc Giới phải đắc Sơ Thiền trở lên. Mà Sơ Thiền là có đoạn 5 triền cái: tham, sân, trạo hối, hôn trầm, nghi, trong đó có tham dục, người đắc Sơ Thiền là họ đã đoạn tham dục rồi, tuy nhiên cái đoạn này không phải là đoạn hẳn, mà đoạn tạm thời. Tức là đắc Sơ Thiền thì không có cái đó, nhưng sau này họ có thể rớt Thiền, mất Thiền lại,

họ có thể rơi xuống lại, chỉ có khi nào đắc Thánh thì mới "đoạn cỏ tận gốc" thôi.

Thầy nói ví dụ Cõi Người của mình sống bao lâu thì là bất định? "Bất định": là tùy tuổi thọ của chúng sanh thời kỳ đó. Nhưng làm chúng sanh, thấp nhất là 10 tuổi, có những kiếp chúng sanh sống được 10 tuổi thôi, kinh khủng khiếp vậy đó! Và khi chúng sanh ác nghiệp nặng chỉ sống 10 tuổi thôi thì thời đó, thứ nhất, dịch bệnh mà chết, chết rất nhiều. Thứ hai, chiến tranh mà chết, đói khát mà chết, gặp ai cũng muốn chém, muốn giết hết, tự nhiên trở nên như vậy, ác nghiệp quá tuổi thọ còn có 10 tuổi thôi. Còn lại một số người có tâm lành, họ bắt đầu tu tập lại, có hiếu lại, biết điều lành lại, chứ lúc đó chưa có Phật pháp đâu, thì tuổi thọ lại tăng lên lại, tăng đến A-tăng-kỳ tuổi. Sau khi tăng đến A-tăng-kỳ tuổi rồi, sống lâu quá rồi họ lại dễ duôi, họ lại tạo những điều bất thiện lại và hạ xuống lại từ từ, hạ xuống tới 80,000 tuổi thì Phật Di Lặc ra đời. Cho nên Phật Di Lặc ra đời trong thời kỳ chúng sanh 80,000 tuổi.

Cho nên từ nay cho đến Phật Di Lặc còn dài lắm, tha hồ để cho mình đi lang thang trong vòng Luân Hồi. Nên bây giờ tranh thủ lo tu khi còn giáo Pháp, đến khi giáo Pháp mất rồi phải đợi đến khi Phật Di Lặc ra đời, quý Phật tử thấy kinh khủng dài. Vừa rồi Thầy nghe ai nói: "Thầy con nghe nói Phật Di Lặc sắp ra đời rồi Thầy?" Thầy nói "Ai nói?". Bây giờ

tuổi thọ hiện tại của mình còn hơn 70, cứ 100 năm giảm 1 tuổi, mình đang trong kiếp giảm. 100 năm giảm một tuổi nữa, thì giảm khi nào đến 10 tuổi. Và khi 10 tuổi rồi thì cứ 100 năm tăng lên 1 tuổi, cứ 100 năm tăng lên 1 tuổi, tăng đến vô số tuổi, A-tăng-kỳ tuổi. Rồi từ A-tăng-kỳ tuổi đó cứ 100 năm giảm ngược 1 tuổi, 100 năm giảm 1 tuổi, cho đến khi 80,000 tuổi là Đức Phật Di Lặc ra đời, lâu không?

Lấy máy tính tính còn không được vậy mà Thầy có nghe ai đó nói Phật Di Lặc sắp ra đời! Thầy nói "Yên tâm đi, còn thời gian cho quý Phật tử đi trong Luân Hồi dữ lắm." Quý Phật tử thấy Phật ra đời khó chưa? Hôm nay mình hơi buồn một chút là mình không gặp Phật trực tiếp, nhưng mình vui là gì, hạnh phúc là gì, vẫn còn giáo Pháp của Phật, vẫn còn Chư Tăng. Giai đoạn này mà mình không biết tận dụng Pháp để chấm dứt Luân Hồi thì không biết lúc nào. Mình không biết khi nào mình chấm dứt Luân Hồi, nhưng mà mình có học Pháp để còn nghĩ đến việc chấm dứt Luân Hồi, nếu không có Pháp thì không biết gì đến việc chấm dứt Luân Hồi.

Cho nên, "CHẾT RỒI MÌNH ĐI ĐÂU?" Quý Phật tử nói tổng quan là chết rồi con đi về 3 cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, còn chi tiết ra là nếu sanh xuống Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là làm những điều bất thiện nhiều. Quay lại làm Người ít nhất phải biết Bố Thí, Trì Giới, làm thiện; lên Cõi

Trời thì hơn một chút, Bát Quan Trai Giới hoặc là cũng có Trì Giới, Bố Thí, Thập Thiện; còn lên Sắc Giới, Vô Sắc Giới là phải đắc Thiền, Sơ Thiền trở lên, nhưng mà rồi cũng loay hoay trong vòng Luân Hồi. Và ở đây quý Phật tử nghe Thầy sẽ đọc một bản Kinh,

"Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chất chứa các thân hành có não hại, chất chứa các khẩu hành có não hại, chất chứa các ý hành có não hại. Sau khi chất chứa thân hành có não hại, chất chứa khẩu hành có não hại, chất chứa ý hành có não hại, người ấy sanh trong thế giới có não hại. Vì phải sanh trong thế giới có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại. Người ấy, vì cảm giác các cảm xúc có não hại, nên cảm giác các cảm thọ có não hại, nhất hướng đau khổ, như các chúng sanh ở trong địa ngục.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành không có não hại ... chất chứa ý hành không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành không có não hại ... chất chứa ý hành không có não hại, người ấy được sanh trong thế giới không có não hại. Được sanh trong thế giới không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ không có não hại, nhất hướng lạc, như chư Thiên ở Biến Tịnh Thiên.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ... chất chứa ý hành có não hại và không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ... , sau khi chất chứa ý hành có não hại và không có não hại, được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại. Được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ có não hại và không có não hại, xen lẫn lạc và khổ, ví như loài Người, một loại chư Thiên và một loại sanh trong đọa xứ.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời."

(Kinh Tăng Chi- Chương Ba Pháp - Phẩm Người, Bài Kinh Chất Chứa)

Người nào thân khẩu ý mà chất chứa những điều xấu, điều bất thiện thì sinh trong thế giới bất thiện, thế giới bất thiện đó là gì?

"Vì phải sanh trong thế giới có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại".

Vì sinh ra trong thế giới bất thiện, thế giới đau khổ, thì cảnh mình ở trong nỗi khổ, Thầy lấy ví dụ làm Người, làm Người mà bệnh hoài quý Phật tử khổ không? - Quá khổ! Bây giờ sau kiếp Người xuống

làm Quỷ: Quỷ đói. Trong Kinh kể, có những Ngạ Quỷ biết bao kiếp không được ăn, có những Ngạ Quỷ kinh khủng khiếp, thấy dòng nước đó nhưng là máu, thấy cơm đói khát người ta đem tới là lửa, mà cái nghiệp của Ngạ Quỷ đó là như vậy, còn xuống Địa Ngục thì khỏi nói rồi. Như Bàng Sanh, quý Phật tử nhìn xem gà, heo, bò, chó mà mình có thể thấy được, nó biết gì ngoài chuyện đến giờ ăn, duy trì nòi giống, ăn, sợ chết, rồi chết thôi, biết gì ngoài những điều đó đâu. Cho nên, người nào thường cảm xúc thân, khẩu, ý não hại chất chứa cái đó thì sanh về thế giới có não hại.

"Người ấy, vì cảm giác các cảm xúc có não hại, nên cảm giác các cảm thọ có não hại, nhất hướng đau khổ, như các chúng sanh ở trong địa ngục".

Tức là người mà có thân, khẩu, ý làm ác hoài, Đức Phật nói là đi về Cõi Địa Ngục. Nói dễ hiểu của câu này là người nào thân, khẩu, ý làm điều bất thiện thì đi về cõi tương xứng: Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Nghe tiếp:

"Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chất chứa các thân hành không có não hại, chất chứa các khẩu hành không có não hại, chất chứa các ý hành không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành không có não hại, chất chứa khẩu hành không có não hại, chất chứa ý hành không có não hại, người ấy sanh trong thế giới không có não hại. Được sanh trong thế giới không có não hại, người ấy cảm giác các cảm

xúc không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ không có não hại, nhất hướng lạc, như chư thiên ở biến tịnh thiên."

Nó quá tương ứng với những gì mình làm, tức là mình có thân khẩu ý lành, lành thôi chứ chưa hết Luân Hồi, thì mình sinh lên chư Thiên. Mình thấy một cái thì xuống Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, một cái lên Chư Thiên rồi, vậy còn Cõi Người mình ở chỗ nào, quý Phật tử nghe này:

"Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ... chất chứa ý hành có não hại và không có não hại." Tức là sao, thân mình có làm thiện và có làm ác, khẩu mình có nói thiện và có nói ác: *"Đôi lúc con cũng từ bi, đôi khi con cũng sân si bất ngờ."* Có nghĩa "Đôi lúc con hiền lành dữ lắm, đôi lúc con ác dữ lắm", "Đôi lúc con cũng dễ thương, đôi lúc con cũng ương ương khùng khùng", "Con sáng nắng chiều mưa, trưa lâm râm, tối bão." Thì người có lúc miệng mình thiện, có lúc miệng mình ác, thân mình có làm thiện và có làm ác, ý mình có làm thiện và có lúc làm ác thì chuyện gì xảy ra? Đức Phật nói:

"... cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ có não hại

và không có não hại, xen lẫn lạc và khổ, ví như loài người, một loại chư thiên và một loại sanh trong đọa xứ."

Quý Phật tử hiểu không, chính vì có cái Thiện cái Ác, cái Thiện cái Ác, thì cái Thiện nhiều hơn thì sanh Thiên hoặc Cõi Người, hoặc cũng có khi xuống Cõi xấu. Vậy thấy công bằng chưa, nãy giờ mình học quý Phật tử có thấy có bàn tay nào nhúng vô đây không? Có bàn tay Thần Linh, Thượng Đế hay Phật Thánh gì đưa vô đây mà ép mình không? Cho nên hiểu về Phật Pháp, mình cảm ơn Phật, mình thương Phật, mình lạy Phật là vậy đó. Phật chỉ dạy cho con con đường, đường này đi đến thế gian, đường đi đến Niết Bàn, đường nào đến hạnh phúc, đường nào đến khổ đau. Phật dạy cho con chứ Phật không làm dùm con được. Và ví dụ như: con lạy Phật, con theo Phật thì Phật giúp cho con, con không theo Phật thì Phật phạt con. Thầy nói tuyệt nhiên không có cái đó! Học Phật Pháp là như vậy, mình phải có trách nhiệm với thân khẩu ý của mình. Quý Phật tử thấy nãy giờ Phật có nói ai tác động vào không? - Không! chính thân khẩu ý của mình.

Như hôm trước Thầy nói với quý Phật tử giống như nước đó. Quý Phật tử sống với Nước ở thể khí thì tự động nó bốc lên, sống với Nước ở thể lỏng thì nó sẽ tự tìm chỗ thấp nó đi xuống. Nước thể lỏng giống như thân khẩu ý Bất Thiện, và Nước thể khí như thân

khẩu ý Thiện, Nước thể khí tự nó bay lên, Nước thể lỏng tìm chỗ thấp đi xuống, thì quý Phật tử sống với điều Thiện là tự nhiên cuộc đời quý Phật tử đi lên. Thầy nói giả dụ nhắm mắt một cái khỏi Cầu An Cầu Siêu gì quý Phật tử cũng đi lên. Từ điều này mình mới rút ra bài học cho mình, nhắm mắt là mình đi theo Thiện ác của mình: Thiện nhiều, Nước thể khí tự nó bay lên, Ác nhiều, Nước thể lỏng rớt xuống. Mình không nói chuyện hồi hướng không có kết quả, không phải không có; nhưng mà, để kết quả hồi hướng được không phải dễ đâu. Hôm nào học qua bài HỒI HƯỚNG CẦU SIÊU mới thấy, thật ra Cầu Siêu không phải không có kết quả mà không phải dễ đâu, Người một khi đã mất rồi, biền biệt, khó lắm! Một khi một người đã mất rồi, rất khó thưa quý Phật tử!

"Mới sáng nay thôi, có một cô Phật tử ở bên nước ngoài gọi về cho Thầy. Cô nói mẹ cô bị bệnh Covid, hai phổi đen hết rồi, bây giờ chuẩn bị không biết rồi, cô dự định sắp tới sẽ về làm mừng thọ cho mẹ 100 tuổi. Bà cách đây 2,3 năm xuống thăm Thầy, 97 tuổi mà đi ào ào, nói giọng khỏe lắm, mà vừa rồi bị bệnh vào mới mấy ngày nay mà nằm xuống. Cô sợ mẹ mà đi trong lúc này nhiều khi làm lễ đám còn không được, huống chi cô về được. Thì cô mới hỏi Thầy, Thầy nói chuyện và khuyến khích cô vì bà cũng biết Phật Pháp. Thầy mới nói "Mình thương Mẹ, mình tranh thủ mình làm cái Phước gì đó cho mẹ mình, lúc mẹ còn!" Ở đây Thầy nói tiếp, "Thay vì cô làm cho

Mẹ thì bây giờ cô nói sao đó, cái gì của mẹ, để mẹ làm!" Hôm trước Thầy có giảng chỗ "SÒNG PHẲNG", quý Phật tử nhớ không, nếu mẹ không có điều kiện, mình sòng phẳng cho mẹ. Cô nói "- Mẹ con không có khả năng." "- Khuyến khích mẹ tự làm, mẹ không làm được thì mẹ đưa cho ai làm, vì đó là tài sản của mẹ nên phần Phước đó là mẹ hưởng. Nên trích ra một phần nào đó để làm Phước cho mẹ."

Mình thông minh là mình phải như vậy, khéo léo một chút. Vì nhắm mắt rồi, Người mà nhận được Phước Hồi Hướng của mình phải là Ngạ Quỷ, phải là Ngạ Quỷ mới nhận được phần Phước của mình. Thầy nói giả dụ, mình có người thân tên là A, người đó chết rồi người đó xuống Súc Sanh, quý Phật tử có làm một tỉ việc thiện thì quý Phật tử hưởng, hoặc là người thân quyến nào đó của mình, cha mẹ thân quyến nhiều kiếp của mình nhận. Nhưng mà người A đó họ không nhận được, vì họ xuống Súc Sanh rồi. Nếu muốn giúp cho người A mà người A đó xuống Địa Ngục, làm Súc Sanh hay quay lên làm Người thì người A đó cũng không nhận được. Người A đó phải ở Ngạ Quỷ mới có thể nhận được; mà Ngạ Quỷ, không phải là Quỷ nào cũng nhận được đâu, quý Phật tử thấy tỉ lệ nó dễ hay khó? Quá khó phải không, vậy thì tranh thủ đi lúc còn sao không làm, không giúp đi, cứ đợi khi tỉ lệ rất mong manh thì mình làm, "*không phải thầy nói hồi hướng thì không có kết quả"*.

Ví dụ người A đó không nhận được thì thân quyến của mình nhiều kiếp có bên cạnh thì hưởng được Phước đó chứ không phải không được. Nhưng bây giờ mình rất thương người A đó thì mình phải tranh thủ giúp cho người A đó khi người đó còn sống. Nhắm mắt rồi biết đi đâu, Địa Ngục, Súc Sanh hay quay lại làm Người đều không nhận được, chỉ xuống Ngạ Quỷ thôi, mà nhiều loại Ngạ Quỷ lắm, mà chỉ có 1 loại Ngạ Quỷ mới nhận được Phước Hồi Hướng. Thầy nói lướt, hôm nào Thầy dẫn bài Kinh đó, chứ sợ Luân Hồi lắm.

Giả dụ mình thương cha, thương mẹ, thương chồng, thương con mình, phải cho người đó có Phước để cho người đó lấy cái Phước đó làm hành trang cầm tay đi trong Luân Hồi. Mình nói rằng "Thôi, để khi nào người đó mất con làm đám, cúng Trai Tăng." Thầy nói thiệt tấm lòng đó quá tốt! Nhưng mà mất rồi, quý Phật tử cúng chắc gì người đó nhận được tại vì người đó đi đâu rồi, đâu phải dễ người đó nhận. Tuy nhiên buổi Lễ đó vẫn có Phước, người đó không nhận thì người khác nhận, nhưng mình đang muốn người đó có Phước thì phải tranh thủ làm khi người đó còn sống.

Nên quý Phật tử hiểu chỗ này để lo mà tích lũy Thiện nghiệp. Dĩ nhiên không thể nào nói một kiếp mà làm Thánh được, chấm dứt Luân Hồi được, thì ít nhất trong các Lời Hồi Hướng Thầy Hồi Hướng mỗi

tối: "Là duyên lành trước hết là chúc Phúc cho mình được năm phước báu: tài sản, sắc đẹp, sức khỏe, an vui, trí tuệ." Chứ bây giờ, nghèo quá cũng khó học Pháp, xấu quá cũng khó học Pháp, bệnh quá cũng khó học Pháp. Và "Là duyên lành cho con được gặp Phật Pháp, minh Sư, Thầy lành, Bạn tốt." Cái này quan trọng dữ lắm, quý Phật tử sanh ra giàu ơi là giàu mà ác ơi là ác thì mình nghĩ là cảnh gì, quý Phật tử đẹp mà ác, thông minh mà không có đạo đức thì biết là cảnh gì rồi, đẹp mà ác là làm chết bao nhiêu người rồi. "Và là duyên lành cho con được đắc Thiền đắc Thánh", đó mới là mục đích cuối cùng.

Vì quý Phật tử là cư sĩ, còn đời sống gia đình, phải cơm áo, gạo tiền, cuộc sống mưu sinh, Thầy không nói hết ý được, càng là người Phật tử, phải càng lo cho gia đình tốt. Là người vợ phải lo cho chồng, làm chồng phải lo cho vợ, cha mẹ phải lo cho con, con phải lo cho cha mẹ. Đúng đạo làm con, đúng đạo làm vợ, đúng đạo làm chồng, đúng đạo làm bạn… bất cứ chỗ nào mình tới là mình phải làm trọn bổn phận. Càng làm Phật tử càng phải làm đúng bổn phận!

Tuy nhiên ngoài những bổn phận căn bản đó, mình còn phải có cái gì đó siêu suốt, cao siêu, tuyệt vời trong đầu mình nữa, có thể một kiếp này mình không có duyên đi sâu vào thực hành, nhưng những cái duyên lành đó mình làm để mình hướng về cái đó, có thể là một kiếp nào đó. Bây giờ đời Cư sĩ mà nói

chuyện tu để chấm dứt Luân Hồi nhiều khi không khéo nghe bài này quý Phật tử nản.

Thôi có một chút nản, và có một ý niệm nào đó: "À thì ra Thầy dạy là phải đoạn Tham Ái, Vô Minh, đắc các Thánh quả, thì mới hết Luân Hồi. Thôi thì bây giờ con nguyện vậy thôi, chứ con không biết khi nào con đắc được, mà trong vòng Luân Hồi con mong con *"Luân Hồi Quý Phái*" một chút. Chứ Luân Hồi vô Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là chỉ có trả nghiệp thôi!"

Quý Phật tử nhớ: ở Cõi Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh là chỉ có trả Ác nghiệp, ở Cõi Trời thì hưởng Thiện nghiệp, Ác nghiệp không trổ, hết tuổi thọ đi đâu tùy duyên thôi. Con gà, con bò, con mèo không biết làm phước đâu, sinh vô kiếp đó rồi, ví dụ tái sanh vô kiếp làm chó săn hay con hổ đi trong rừng, rồi từ kiếp làm hổ đó lại tạo bao nhiêu ác nghiệp nữa. Khủng khiếp, quá kinh khủng, không nói được! Rồi từ từ Thầy kể các chuyện của các vị Thánh, quý Phật tử nghe sẽ thấy sợ việc Luân Hồi, thôi thì những công đức của mình làm, nếu như chưa đắc Thánh được với mục đích xa xôi đó, thì ít nhất Luân Hồi "*cao cao một chút*", mà trong Luân Hồi đó phải nguyện có duyên gặp Phật Pháp, *"Luân Hồi Quý Phái"*.

Có một vị ở thời Đức Phật, vị đó nguyện hay lắm: *"Con nguyện là con sinh ra ở kiếp nào khi con muốn làm Thiện thì không có thiếu điều kiện"*, câu

nguyện này mới trí tuệ, nhìn không thấy giàu, nhưng con muốn làm thì con có cái để con làm. Thứ 1, có những người nghèo quá muốn làm phước không có điều kiện. Thứ 2, có một số người giàu quá mà không chịu làm, mà vị này nguyện *"khi con muốn làm thiện thì không có thiếu điều kiện"* chứ không nguyện giàu, nhưng mà muốn làm là có. Cuộc đời này có những người như vậy, lạ lắm! Có những người họ có Phước gì đó, không bao giờ họ thiếu ăn, dù mình thấy đồ ăn của họ có chừng đó thôi nhưng đi đâu họ cũng có đồ ăn, mình nói vui là "có lộc ăn", người này chắc hay nấu cơm từ thiện, nấu cơm từ thiện cho người ta ăn là quý Phật tử đi đâu cũng không bao giờ đói hết. Rồi từ từ Thầy sẽ giảng về: *công đức của việc cúng cơm, công đức của việc cúng cháo, công đức của việc cúng hoa, công đức của việc bố thí thức ăn.*

V. TÓM LƯỢC

Luân Hồi: là đi xuống đi lên, đi tới đi lui, lên Cõi Trời, xuống Ngạ Quỷ.

Nhưng hôm nay mình học Luân Hồi phải nhớ bài học quan trọng của mình: là đi ra khỏi Luân Hồi.

Còn ở trong ngôi nhà lửa, ngôi nhà 3 tầng đó cháy, ở trên tầng 3 nó cũng Khổ, tầng 2 cũng Khổ tầng 1 cũng Khổ. Bây giờ chui vô cái tủ lạnh cũng Khổ, vì cái tủ lạnh nằm trong cái nhà cháy. Tầng 3 là

Vô Sắc Giới, Tầng 2 là Sắc Giới và Tầng 1 là Dục Giới, ở trong nhà này là Khổ, "*còn Luân Hồi, còn hồi hộp"*, còn Luân Hồi là cơ hội để cho bao nhiêu ác nghiệp nó trổ. Ví dụ: bây giờ bị một kiếp nghèo, sinh làm một người nghèo, cứ một đời lo kiếm miếng ăn, không còn gì lo cho tâm linh nữa. Sinh làm một kiếp thấp kém – do một nghiệp đố kị nó trổ - thì đi đâu cũng không có danh phận, suốt ngày lụm khụm lo cho miếng ăn. Sinh về loài Súc sanh, Địa ngục, Ngạ Quỷ nữa thì thôi khỏi bàn, khủng khiếp như vậy!

Lúc nãy Thầy dẫn chứng một vài bài Kinh Phật nói, nước mắt của mình, máu của mình nhiều hơn bốn biển, mộ của mình mà chất lại, xương của mình chất lại thì hơn núi rồi. Và sau đó Đức Phật có nói 1 câu *"Như thế là quá đủ, như thế là quá đủ cho mình nhàm chán cái Luân Hồi này."* Với mong muốn là sau bài này, các Công Đức quý Phật tử làm được, ngoài việc mong cho mình còn trong Luân Hồi có một chút Phước (mà Phước quan trọng nhất vẫn là còn gặp Phật Pháp, minh Sư, Thầy lành, Bạn tốt), Hồi Hướng những Phước này phát nguyện cho mình có duyên nào đó để đến ngày cuối cùng đắc Thánh, mới là đích đến cuối cùng. Đắc Thánh thì mới chấm dứt được Luân Hồi, tu đắc Thánh thì phải có pháp Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo.

Tại sao Thầy nói là gặp Phật Pháp là hạnh phúc? Vì chỉ có trong thời kỳ Đức Phật mới có Bát

Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế, đây mới là giáo pháp đưa cho mình đi ra khỏi Luân Hồi. Trong thời kỳ không có Phật vẫn có rất nhiều người rất giàu, vẫn làm được những điều tốt, ngay cả là việc đắc Thiền, nhưng để chấm dứt Luân Hồi là không có, trừ một số vị có nguyện của các Ngài là Độc Giác, còn gần như không có, lúc đó chỉ có *"Luân Hồi Quý Phái"*, không có chuyện chấm dứt Luân Hồi.

Mong rằng qua bài này quý Phật tử ghi nhận điều đó: Vòng Luân Hồi đáng sợ như vậy, ***"Như vậy là quá đủ cho các ông nhàm chán."*** Nếu còn đầu tư vào tham sân si buồn giận là còn lòng vòng trong Luân Hồi, cứ "còn đầu tư là còn đầu thai", mong quý Phật tử ý thức được điều đó. Học được bài này, từ nay trở đi trân trọng hạnh phúc mình đang có là Phật Pháp và ráng làm thật nhiều điều Công Đức mà trong đó có Công Đức liên quan đến Phật Pháp. Những giáo lý này không ngồi yên, tịnh tâm để học sẽ khó có cơ hội để nghiệm ra lắm, nên tranh thủ mỗi tối học là như vậy, những giờ phút ngồi như vậy mới nghiệm ra được những đạo lý cao siêu này. Nên trong bài viết Thầy gửi "Nhằm giúp Quý Phật tử hiểu đạo lý gần gũi nhưng cao siêu…" có những bài giảng gần gũi nhưng cũng có những bài giảng cao siêu là vậy đó. Thầy mong quý Phật tử cảm thấy hạnh phúc khi được là Phật tử, là con của Phật, cố gắng tạo nhiều Công Đức nhiều nhất có thể. Xin cảm ơn quý Phật tử!

(Buổi giảng 17/9/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Luân hồi là gì?

2). Tam giới là gì? có bao nhiêu cõi trong tam giới?

3). Những nguyên nhân nào khiến mình cứ luân hồi trong tam giới?

4). Làm sao chấm dứt được luân hồi sanh tử?

5). Tại sao phải sanh tâm nhàm chán? Mà nhàm chán là chán những cái gì?

Bài 9: NGHIỆP

---

* NGHIỆP VÀ MỐI QUAN HỆ VẬN HÀNH NHÂN QUẢ
* PHÂN LOẠI NGHIỆP

Hôm nay chúng ta tiếp tục bài học với chủ đề "Nghiệp" hay nói rõ hơn là chủ đề "Nghiệp và quả của nghiệp". Mục đích của bài học hôm nay là để bàn rõ, giải quyết những vấn đề khúc mắc về nghiệp và hiểu cho đúng để rút ra những bài học trong cuộc sống của mình. Nói đến Phật Giáo, chúng ta thường rất hay nghe đến từ như: nghiệp hoặc là nhân quả rất nhiều. Hôm nay học để mình biết có bao nhiêu loại nghiệp căn bản, nghiệp nào quan trọng, nghiệp nào đừng bao giờ phạm vào, nghiệp thiện nào nên làm, nghiệp ác nào nên dừng, nghiệp ác nào đừng nên tạo, và nghiệp nào dẫn mình đi tái sinh kiếp kế tiếp.

I. NGHIỆP VÀ MỐI QUAN HỆ VẬN HÀNH NHÂN QUẢ

1. Định nghĩa về nghiệp

Nghiệp có nghĩa là những hành động bằng thân, bằng khẩu, bằng ý (bằng tâm) mà có sự cố ý trong đó. Trong Kinh Đức Phật dạy tác ý chính là nghiệp, nói theo thuật ngữ thì tâm hành là nghiệp. Tâm hành nghĩa là tâm thiện và tâm bất thiện, tâm thiện thì tạo nghiệp thiện, tâm bất thiện thì tạo nghiệp xấu.

2. Mối liên hệ giữa nghiệp và nhân quả

Có những cái nghiệp chính là nhân quả, nhưng có những cái có nhân quả nhưng không có nghiệp.

Ví dụ 1: Dùng lời nói bất thiện của mình để chửi người ta một câu thì đó là nghiệp bất thiện, từ đó sẽ đưa đến quả bất thiện. Việc làm chửi người khác chính là nhân, khi quả báo bị người ta chửi lại thì đó chính là quả. Vậy thì việc đó gọi là nhân quả, và việc làm chửi đó được gọi là nghiệp. Chính vậy, đó cũng là nghiệp và là nhân quả.

Ví dụ 2: Mình trồng cây xoài, hạt giống xoài rớt xuống đất là nhân, 2 - 3 năm sau nó cho quả thì đó là nhân quả. Vậy quá trình đó không được gọi là nghiệp nhưng vẫn là nhân quả.

Cho nên khi nói đến nghiệp là nói đến nhân quả, nhưng có những cái có nhân quả chứ không có nghiệp. Vậy thì nói đến nghiệp là nói đến nhân quả (nghiệp nhân, nghiệp quả), nhưng có những cái nhân quả như: Nhân quả ở thực vật, nhân quả của tự nhiên nó không liên quan đến nghiệp thiện, bất thiện thì đó vẫn là nhân quả. Cho nên khi nói đến nghiệp cũng là nói đến quy trình nhân quả, nhưng nói đến nhân quả không thì phải coi nhân quả của cái nào như nhân quả của tự nhiên: mưa thì mát, mặt trời lửa đốt thì nóng thì không có nghiệp. Như cùng 1 cái tay: mình đập xuống bàn 1 cái thì có nhân quả nhưng không có nghiệp, nhưng dùng cái tay đó đi đánh người kia 1 cái thì cái đó là nhân, và mình sẽ nhận 1 cái quả khác lại thì đó là quả thì hành động đó là nhân quả và có nghiệp. Vì vậy, nên nói nghiệp là nói đến nhân quả, nhưng khi nói đến nhân quả thì coi nó có dính đến nghiệp hay không.

3. Quy luật vận hành của nghiệp

Khi mình tạo một nghiệp nhân nào đó thì sẽ có cái quả, nhưng cái quả nó có thể trổ đời này, đời sau, có khi trổ liền, có khi trổ trong 7 ngày, có khi trổ trong cả trăm ngàn kiếp sau và có khi nó không trổ (vô hiệu nghiệp - nghiệp không có kết quả).

Trong kinh Pháp Cú, có câu kệ:

"Trong các pháp, tâm làm chủ, tâm dẫn đầu

Nếu với tâm ô nhiễm thì khổ não bước theo sau

Nếu với tâm thanh tịnh, an lạc bước theo sau."

Nên là khi mình làm một việc gì đó cái ý nó vô cùng quan trọng. Mình chuẩn bị nói một lời ác khẩu, một lời phù phiếm thì lúc đó ý khởi lên thành ý nghiệp, nếu mình nói ra miệng thì thành khẩu nghiệp và nếu đánh người ta một cái qua cái thân thì gọi là thân nghiệp. Có những khi thân mình không làm gì hết, miệng mình không nói gì hết, nhưng ý nghiệp mình ý nghiệp bất thiện: Mình vẫn âm thầm, mình vẫn tự cao, vẫn tự đại, vẫn nghĩ xấu người khác, mình đố kỵ người khác thì đó là ý nghiệp.

4. Nguyên nhân tạo nghiệp

Trong bài Luân hồi mình đã học, nguyên nhân đưa mình đi luân hồi là vô minh và tham ái. Vô minh ở đây là mình không hiểu Tứ đế, không hiểu chân lý, không hiểu thập nhị nhân duyên, và khi mình không hiểu điều đó thì mình làm những điều bất thiện. Nói trong 12 nhân duyên là vô minh duyên hành tức là sự không hiểu biết về Tứ đế rồi từ đó mình làm những điều bất thiện. Vậy nên ngày nào mình còn vô minh tham ái là ngày đó mình còn làm điều bất thiện.

Với Đức Phật, và với các vị Thánh A La Hán thì đối với các Ngài không còn chuyện tạo nghiệp. Ví dụ như các Ngài có nói một lời lành thì mình không có nói đó là nghiệp lành, các Ngài dùng tay để giúp đỡ ai

đó thì mình cũng không có nói thân nghiệp của Ngài là nghiệp lành. Các vị A La Hán và Đức Phật thì mình không nói các vị tạo nghiệp dù điều đó là nghiệp lành. Còn mình chưa thành Thánh thì nghiệp của mình là nghiệp thiện hoặc nghiệp ác. Tại sao Đức Phật và các vị Thánh A La Hán không còn tạo nghiệp? Vì còn tạo nghiệp là còn cho quả, nghiệp thiện cho quả thiện thì luân hồi tốt đẹp, nghiệp ác thì cho quả xấu thì luân hồi vào hạ cấp. Vì vậy các Ngài không còn tạo nghiệp nên không còn luân hồi. Mà để không còn luân hồi, không còn tạo nghiệp như vậy thì phải là bậc Thánh A La Hán hoặc là Đức Phật. Và những lời nói của Đức Phật và bậc A La Hán đó gọi là *"Duy tác nghĩa"* là chỉ duy hành động thôi chứ không có ý nghĩ thiện ác gì ở trong đó, tâm Ngài không còn phiền não nữa. Còn nói theo Thắng pháp thì Ngài đã dùng *"Tâm tố"* - Tâm không có cho quả. Còn mình dùng tâm bất thiện thì cho quả xấu, tâm thiện thì cho quả lành. Vì tạo nghiệp là còn vô minh tham ái, Ngài không còn vô minh tham ái nên không còn tạo nghiệp, mà không còn tạo nghiệp thì không còn đi luân hồi nữa.

Có một bài Kinh Tăng Chi, Chương 4 Pháp, Phẩm Không Hý Luận, Bài Kinh Không Thể Nghĩ Được, trong bài Kinh này Đức Phật có dạy 4 điều, với cái trí phàm phu, với cái suy nghĩ trí tuệ của mình không bao giờ nghĩ được đó là*: "Phật giới, Thiền giới, Thế giới và Quả dị thục của nghiệp (Nghiệp quả)".*

"(VII) (77) Không Thể Nghĩ Được

- Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thế nào là bốn? Phật giới của các đức Phật, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thiền giới của người ngồi Thiền, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ được, nếu nghĩ... thống khổ. Quả dị thục của nghiệp, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến... thống khổ. Tâm tư thế giới, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

-Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương 4 Pháp, Phẩm Không Hý Luận, Bài Kinh Không Thể Nghĩ Được)

Phật Giới: Cảnh giới của Chư Phật, tâm của Chư Phật mình không thể biết được. Có câu chuyện như sau: Có một lần, Ngài Xá Lợi Phất Ngài nghĩ về Đức Phật, Ngài mới nói rằng không có ai như chư Phật cả, Đức Phật mới hỏi lại Tại sao con biết tâm của chư Phật thì Ngài mới nói là con không biết tâm của Chư Phật nhưng con biết là Chư Phật là vị nào cũng đắc được Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, đoạn 5 triền

cái, đoạn những kiết sử. Cũng nghĩa là, ngay cả vị Xá Lợi Phất còn chưa biết được tâm của Chư Phật thì thật kinh khủng kiếp, vị Thánh biết được tâm bậc Thánh. Nên nếu ai hỏi quý Phật tử 1 câu là: *"Ai là người hiểu Phật nhất"* thì chỉ có Chư Phật hiểu Chư Phật nhất thôi, ngay cả những bậc Thánh đệ tử như đệ nhất về trí tuệ như Ngài Xá Lợi Phất cũng không hiểu hết được tâm Chư Phật, cùng nhất là cũng chỉ hiểu được chừng mực nào đó đối với một bậc Thánh như Ngài thôi, còn ai hiểu được tâm Chư Phật thì chỉ có Chư Phật mới hiểu rõ nhất thôi. Cho nên, Phật giới không thể nào đem cái trí phàm phu của mình mà hiểu được.

Thiền giới: Là những người đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, đắc Thiền Sắc giới, đắc Thiền Vô Sắc Giới. Những phàm phu như mình chưa đắc làm sao biết được hoặc có kiếp nào mình đắc rồi nhưng hiện nay mình đang sống ở cái tâm không có đắc Thiền, mình sống đắm trong 5 dục, 5 triền cái nó chi phối mình, tham, sân, trạo hối, hôn trầm, nghi, thì mình đang sống với cái phiền não. Còn đối với người đắc Thiền thì họ không có 5 triền cái đó thì làm sao mình biết được trạng thái của Thiền được. Trong khi bây giờ mình đang sống ở ngoài Thiền.

Này có những điều muốn nghĩ nghĩ cũng không được, thông minh cỡ nào cũng không nghĩ được. Muốn nghĩ được thì phải đắc tới tầng Thiền đó thì hiểu được. Cho nên lỡ bữa nào quý đại chúng đọc bài

Kinh khó quá, đem hết sự thông minh trí tuệ của mình ra mà nghĩ thì để lại đó hôm nào gặp hỏi Thầy chứ chưa học tới đó làm sao quý Phật tử nghĩ ra được. Có những cái học cái khác tự nhiên hiểu được điều đó tránh được hiểu sai vấn.

Thế giới: Tức nghĩa là thế giới này có bao nhiêu trái đất này, có bao nhiêu hành tinh sống. Hiện nay, 5 châu của mình có những cái mình còn chưa biết, huống chi là còn bao nhiêu thế giới khác nữa. Cho nên Đức Phật nói với trí phàm phu của mình là mình cũng không hiểu được.

Quả dị thục của nghiệp (Nghiệp quả): Khi từ một cái nhân nào đó, mình tạo một nghiệp thiện hoặc bất thiện thì cho quả. Thì trong quá trình trổ cái quả đó thì đem cái tâm phàm phu của mình mà muốn biết thì không biết được đâu. Như nhìn mình thấy người đó nghèo, mình nghĩ chắc người đó bỏn sẻn tham lam ích kỉ chỉ có "hắc dô" mà không chịu "hắc ra" nhưng mà sự thật chưa chắc vậy. Nói thì mình đoán vậy thôi chứ thật ra người ta làm phước, rộng lượng, hào sảng khủng khiếp gấp cả ngàn lần mình nhưng trong khi cả ngầm lần họ làm như vậy, có 1 - 2 phút gì đó cái tâm họ bất thiện hoặc là họ thấy một hoàn cảnh nào đó khởi tâm bất thiện họ cản trở, ví dụ vậy bây giờ khổ thì cái nghiệp đang trổ thì mình thấy cái trước mắt vậy thôi.

Còn trong thời Đức Phật, có vị cư sĩ Khujuttara (Khút-chu-ta-ra), lưng cổ bị gù, thân phận làm tỳ nữ cho hoàng hậu, nhìn cô này mình nói chắc thân phận thấp kém do nghiệp đố kị. Đúng vậy, tiền nghiệp cô đố kị dùng cái quyền cô sai người khác, cho nên quý Phật tử hạn chế đừng sai người khác. Cái gì trong khả năng của mình làm được thì làm, tại vì quý Phật tử có quyền nghĩa là có lực là biểu hiện của có phước, bữa nào hết phước là hết quyền, hết lực.

Ở nhà quý Phật tử nói nhiều khi con cái nghe, có khi nói con không nghe nữa là hết quyền hết lực, hết phước. Có những cái mình nói không ai nghe là do mình sai người khác quá hết phước. Thì cô Khujuttara là cô sai một vị Thánh rồi làm luôn thân phận tỳ nữ. Cô bị gù là vì trong thời kì không có Phật, cô gặp các vị Phật độc giác, trong đó cô có nhận 1 vị như Sư phụ mình và hay hộ độ cúng dường cho vị này. Hôm đó thì gặp các bạn chung với nhau thì mới hỏi trong các vị Thánh Độc Giác đó vị nào là sư phụ của em, thì cổ đứng lên cúi lưng làm vẻ gù gù nói người có dáng vẻ như vậy là sư phụ của em, biểu diễn có một chút đùa giỡn trong đó. Tuy là tỳ nữ, lưng gù nhưng cô này là đa văn đệ nhất trong hàng cư sĩ học qua là thuộc. Quý Phật tử có câu niệm Phật nhiều khi còn không nhớ nữa. Cổ vậy đó mà đa văn đệ nhất trong hàng cư sĩ, còn trong hàng xuất gia là Ngài A-Nan.

Kể ra để quý đại chúng thấy cái nghiệp mình nhìn vào như vậy cứ tưởng chắc cô này nhiều kiếp tạo ác nghiệp, thân phận này chắc khổ lắm nhưng không phải như vậy, cổ đa văn đệ nhất. Bên Myanmar có Ngài Sayadaw Mingun - Ngài tam tạng số 1 Myamar, Ngài mất rồi. Người ta dò Ngài đọc sách, Ngài đọc 1 lần 16000 trang sách, còn mình thì còn quá yếu kém, người ta có câu: *"Con đây còn nặng nghiệp trần, tay thời niệm Phật tâm lần chuỗi, nửa lòng đã dứt tơ vương, nữa kia còn để dành thương 1 người, chân tâm tưởng kiến tánh rồi,mà nay chưa thuộc 1 thời Kim Cang, Tụng Kinh chữ cứ nhảy hàng, Phật ơi con niệm tên chàng trong Kinh".* Có cô đi khóa tu quên chìa khóa,lỡ vào khóa tu rồi xin về không được thôi, sợ ở nhà ai lấy chìa khóa của cổ. Thay vì bữa đó cứ niệm: Nam mô A Di Đà Phật thì cứ niệm Nam mô chìa khóa Phật, niệm một hồi qua cái chìa khóa, tâm của mình nó kinh khủng khiếp vậy đó. Mình nghĩ gì thì hay bị như vậy. Cho nên, cái thứ 4 Phật nói là Quả dị thục của nghiệp là cái nghiệp nó trổ như thế nào là mình không suy tư được đâu, mình hay dùng là đoán đoán vậy thôi.

Cho nên trong Kinh Tăng chi, Chương 4 Pháp, Phẩm Không hý luận, Bài Kinh không thể nghĩ được, có những cái mình không nghĩ được đâu, nếu cứ cố nghĩ thì sẽ bị điên. Đường đi nước bước của nghiệp chỉ có Đức Phật mới hiểu rõ được, các vị Thánh vẫn thấy, nhưng chỉ thấy ở một mức độ nào đó thôi.

Trong Kinh Tăng chi cũng như Kinh Tiểu nghiệp phân biệt, Đức Phật nói về Nghiệp: *"Ta là chủ nhân của nghiệp"*. Cho nên trong Kinh Tăng chi, Chương 4 Pháp, Phẩm Không hý luận, Bài Kinh không thể nghĩ được, có những cái mình không nghĩ được đâu, nếu cứ cố nghĩ thì sẽ bị điên. Đường đi nước bước của nghiệp chỉ có Đức Phật mới hiểu rõ được, các vị Thánh vẫn thấy, nhưng chỉ thấy ở một mức độ nào đó thôi.

Trong Kinh Tăng chi cũng như Kinh Tiểu nghiệp phân biệt, Đức Phật nói về Nghiệp: *"Ta là chủ nhân của nghiệp, ta là thừa tự của nghiệp, Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa"*.

Ta là chủ nhân của nghiệp, ta là thừa tự của nghiệp: Ta làm ác thì ta phải chịu. Ông A làm ác, mình tên B thì ông A làm thì mình không chịu, Ông B làm cũng không đổ thừa được qua cho mình. Có nghĩa là mình làm mình chịu. Mình làm lành thì hưởng lành, làm ác thì hưởng ác, mình là chủ. Không có việc ổng làm rồi đổ qua cho mình, không có chuyện đó. Ta làm thì ta chịu, không có ta làm rồi người kia chịu, hoặc người kia làm rồi ta chịu.

Nghiệp là thai tạng: Mình sinh ra từ bào thai của mẹ - đó là cái thấy trước mắt như vậy, nhưng nói kĩ hơn có phải từ nghiệp mà mình vào thai mẹ không? Mình phải có nghiệp gì đó rồi từ đó mình mới vào thai mẹ, cho nên nghiệp là thai tạng tức nghĩa là mình

sinh ra từ nghiệp, từ có cái nghiệp dó mình mới vào thai mẹ để mình sinh ra đây mới có mình ở đây.

Nghiệp là quyến thuộc: Quyến thuộc của mình là cha mẹ, ông bà, anh chị em huyết thống của mình, nhưng rồi quý Phật tử nghĩ coi rồi mình đến lúc mình về 3 tấc đất thì ai theo chúng ta. Câu chuyện ông Trưởng giả cưới 4 bà vợ, đến lúc mà ổng mất, ổng hỏi bà có theo tui được không? Ông ơi, tui thương ông lắm nhưng tui đưa ông ra tới đầu cửa thôi. Bà đi ra tới gần đường, bà đi ra tới mộ rồi về. Còn bà thứ 4 ông đi đâu, tui đi theo cùng trời cuối đất, ông có đi qua tới kiếp sau tui cũng đi theo ông mà trong khi bà này hằng ngày ổng không có để ý. Câu chuyện ẩn dụ thôi, ý muốn nói là nghiệp. Quyến thuộc hiện tại của mình, người thân quyến của mình đến lúc mình nhắm mắt cũng để lại mình thôi. Nhưng khi nhắm mắt rồi mình đi, Nghiệp sẽ đi theo mình tiếp tục qua cõi khác.

Nghiệp là điểm tựa: Từ cái điểm tựa này mà mình có mặt ở trong cuộc đời này.

Bài này dạy cho quý Phật tử ứng dụng rất là nhiều, Thầy sẽ vào phân tích nghiệp để quý Phật tử thấy là học về nghiệp khủng khiếp lắm, đây là Thầy nói nhờ trí tuệ của Đức Phật mình học, căn bản là mình hiểu thôi là mình thấy mình đang sống với những điều bất lực, sinh ra trong cuộc đời này có những điều mình bất lực lắm. Hôm qua Thầy nói sinh ra trong cuộc đời này như là cái bia cho nó bắn vậy.

Nó ở đây là những nghiệp thiện, nghiệp ác nó bắn. Mình bị động lắm.

II. PHÂN LOẠI NGHIỆP

1. Phân loại theo cách cho quả

Tức là nghiệp nào ưu tiên cho quả trước, khi chúng ta đã tạo nghiệp rồi thì nghiệp nào ưu tiên cho quả trước.

1.1. Cực trọng nghiệp:

Là cực trọng nghiệp mình hay nói là những nghiệp rất nặng, rất lớn. Có 2 loại: Cực trọng nghiệp thiện và Cực trọng nghiệp ác.

Trọng nghiệp ác là ai phạm 1 trong 5 tội ngũ ngịch và tà kiến cố định thì chắc chắn kiếp kế tiếp là địa ngục. Có làm bao nhiêu điều thiện đi cho nữa, chỉ cần phạm 1 trong 5 cực trọng nghiệp ác thì kiếp kế tiếp là đọa vào địa ngục trước rồi tính sau. Ở đây cái chỗ mà cực trọng nghiệp là: 5 tội ngũ nghịch và tà kiến cố định. Nếu 2 cái này mà mình có thì kiếp sau là địa ngục. Tạo một ngàn điều thiện thì đủ duyên khác trổ, nhưng đời sau phải là địa ngục trước.

Năm tội trọng nghiệp ác: Phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu, Giết bậc Thánh, Giết mẹ, Giết cha. Vào thời Đức Phật có Đề Bà Đạt Đa phạm tội nặng nhất là Phá hòa hợp tăng và làm thân Phật chảy máu. A Xà Thế phạm tội giết cha.

Tà kiến cố định: Chấp thường, chấp đoạn mà nó trở thành xương máu, trở thành tư tưởng, trở thành đời sống của người đó luôn. Không chấp nhận chết hết hoặc chết là thường còn. Và từ tà kiến cố định nó trở thành nếp sống của mình luôn. Cái người mà chết là hết nó khổ như này: Trong Kinh Thầy học được những người nghĩ chết là hết thì họ đọa vào cái địa ngục mà giống như cái địa ngục chấp không cho nên rất là lâu ra khỏi địa ngục đó.

Cực trọng thiện: Với cái tâm đắc Thiền Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiền thì nhắm mắt là sah cõi Sắc giới, hoặc các vị đắc được Tứ Không Thiền khi nhắm mắt thì sanh lên Vô sắc giới. Thì chắc chắn trước khi mình chết tâm mình ở trong trạng thái Thiền thì mình sẽ tái sinh ở cảnh giới Thiền Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiền hoặc Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ tương ưng với tầng Thiền mình đắc.

Các vị mà đắc quả Thánh thì không bao giờ còn xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh nữa tùy theo tầng Thánh của vị đó. Nếu theo mức độ ưu tiên cho quả thì cực trọng nghiệp cho quả đầu tiên.

1.2. Cận tử nghiệp:

Chính là nghiệp trước khi mình mất. Cận tử nghiệp chính là nghiệp đưa mình đi đầu thai để tái sinh cảnh giới kế tiếp với điều kiện không phạm vào

cực trọng nghiệp. Nếu đã phạm vào Cực trọng nghiệp rồi thì cận tử nghiệp không cho có hiệu lực đi đầu thai, còn nếu không phạm vào Cực trọng nghiệp thì cận tử nghiệp mới là nghiệp đưa mình đi đầu thai để tái sanh cảnh giới kế tiếp.

Cận tử nghiệp là hình ảnh giống như cái chuồng bò: Khi mở cửa ra thì con bò nào đứng sát chuồng thì nó chạy ra trước, thì cũng vậy người nào tâm cận tử nghiệp thiện ác gì đó thì nó dẫn mình đi tái sinh. Và cũng là hình ảnh chuồng bò, cực trọng nghiệp là con bò lớn nhất, khỏe nhất mở cửa ra nó chạy ra trước. Mở cửa ra có cực trọng nghiệp nào không đi trước, nếu không có trọng nghiệp thì con đứng gần nó là cận tử nghiệp.

Thời Đức Phật, có con ếch nghe pháp nhưng không hiểu Pháp, nghe Pháp của Đức Phật làm cho nó bình an hoan hỷ như vậy thôi chứ nó không hiểu. Có người đi chăn bò chống cái cây vào cái đầu con ếch, nó chết trong trạng thái tâm đó luôn nên sau khi chết ếch sanh thiên *"chư Thiên Ếch"*. Sau thời Đức Phật, có một vị Thánh và cha của Ngài lúc trẻ là một thợ săn. Vào cuối đời ông ta vào trong tu viện để tu thì trước lúc ông mất thì có những nghiệp, nghiệp tướng và thú tướng (nghe kĩ hơn trong bài giảng của Thầy: *"Sự quan trọng của Cận Tử Nghiệp"*). Thú tướng có nghĩa là họ nằm nhắm mắt họ la có người này, người kia, người này dí họ, người kia đánh họ, họ thấy cái

này thấy cái kia, họ chỉ cái này, cái kia. Chúng ta hay nghĩ không có nhưng có đó, chỉ có người đó thấy trong ý của họ thôi. Và với cái Thú tướng đó là biểu hiện cảnh giới tái sinh của người đó.

Ví dụ: Có một số trường hợp thấy những người dí họ, đánh họ, có những con chó cắn họ, đánh họ sợ hãi họ chạy là thú tướng của địa ngục. Là xong kiếp đó họ đi xuống địa ngục. Thú là chỗ tái sanh, tướng là biểu hiện chỗ tái sanh, có những cái trong lúc đó chỉ có người đó thấy thôi. Vì cái lúc cận tử đó bao nhiêu tỷ tỷ nghiệp nó muốn trổ quả lúc đó. Nên học tới mấy chỗ này, mấy người già mới sợ chứ mấy người trẻ không sợ lắm đâu. Còn hình ảnh lủi thủi buồn hiu đi một mình trong rừng dễ làm ngạ quỷ. Thấy những căn nhà đẹp cơ bản thì được làm người. Thấy khu vườn đẹp làm có thể làm Chư Thiên. Đó là thú tướng biểu hiện cảnh giới tái sanh. Thì người con này thấy cha mình có thú tướng sẽ sanh vào cảnh giới xấu (lúc này chưa mất) thì Ngài mới biết nên cho cúng những tràng hoa xung quanh những tháp thờ Tam Bảo trong chùa và sau đó mới khiêng người cha ra và cho người cha thấy đây là con nhân danh của cha cúng dường lên Tam Bảo những tràng hoa. Và ông rất vui với việc cũng những tràng hoa đó, cái tâm cận tử của ông vui và khi mà cái tâm vui như vậy ông thay đổi không thấy lại thú tướng lúc nãy nữa và lúc này ông thấy thú tướng của Chư Thiên và sau khi mất ông tái sinh làm Chư Thiên. Tức là ông này có phước là có người con

này biết, bậc Thánh nên biết, còn giờ mình không có nên mình phải lo thương mình chuẩn bị cho ngày đó đi. Mình không phải sống chờ chết, mà phải sống với tâm trạng ngày mai mình chết mình còn lưu luyến cái gì. Quý Phật tử mà còn lưu luyến cái phòng, quý Phật tử cứ đi tới đi lui cái phòng đó, tùy cái tâm của mỗi người chúng ta, lưu luyến cái gì là mình hay đắm vào cái đó lắm.

Có một vị vua, ông vua này rất là thiện lành, ổng thường cúng dường lên Tam Bảo, ổng thường hay cũng sớt bát cho Quý Sư. Và có một lần đó, có người anh trai của ông chiếm ngôi của ông, ông thất vọng đi vào trong rừng né cái nạn đó. Thì trong rừng lúc đó có ông, một người cận sự và một con ngựa, lúc đó người cận sự của ông mang theo một tô vật thực đồ ăn cho 3 người. Ông mới hỏi là mang đồ ăn bao nhiêu, thì người cận sự mang ra chừng đó. Ông vua liền chia làm 4 phần. Ông, người cận sự, con ngựa là mỗi người 1 phần, nhưng đối với thói quen của ông là nghĩ rằng ở đâu cũng có những vị Sư, vị Tăng, vị đệ tử của Đức Phật thể hiện lòng tôn kính của ông. Mà quý đại chúng biết lúc này ở trong rừng mà, đâu có vị Tăng nào cúng dường đâu, mà với niềm tin của ông, ông nghĩ rằng giờ ông muốn khởi ý cúng dường và ông sẽ nói lên cái lời thỉnh cúng dường đó và ông không tin rằng sẽ có những vị Tăng có thần thông và sẽ nghe được lời thỉnh của ông. Thật vậy, với phần phước của ông, ông thỉnh thì có một vị mới nghe thấy

tiếng của ông và mới đi tới cho ông cúng dường. Và sau khi ông cúng dường xong, sau này khi ông quay về khôi phục được vương quyền thì ông còn tiếp tục làm rất nhiều điều thiện, và sau khi làm ông ghi lại những điều đó nhưng không phải ghi hết mà đa phần những việc thiện ông còn ghi lại. Thì cuối đời, lúc mà ông nằm trên giường bệnh, thì ông cho những người mà hầu cận đọc những điều thiện mà trong đời ông làm. Và ông đọc tới đoạn mà ông lấy 1 phần vật thực cúng cho vị Tăng ở trong rừng lúc mà ông gặp nạn, ông rất hân hoan và ông hoan hỷ với thiện nghiệp đó. Và ông chết với cái tâm đó ông sanh thiên. Thầy rất ấn tượng với câu chuyện này. Ai mà hỏi Thầy ý nghĩa Thấy hay nhớ khi đi giảng Pháp, thì đó là

Khoảng 8 - 9 năm trước, có một lần Thầy giảng pháp trên chỗ Đức Trọng gần ngã ba Đại Ninh. Thầy nghĩ dưới đây bình thường xe chạy 5 - 6 tiếng, cho nên Thầy sắp xếp đi đoạn khoảng 11 giờ đêm, Thầy nghĩ 5 - 6 giờ sáng lên tới nơi, vào nghỉ ngơi lát rồi 7 giờ giảng. Mà thực tế xe nó chạy trong đêm mới có 2 - 3 giờ sáng là tới rồi, đã vậy, xe còn thả ngay một cái đoạn vắng tanh không có một bóng người. Hôm đó Thầy với một em quay phim đi, mà Thầy đi đâu thì hay đơn giản lắm không mang theo áo lạnh gì hết mà quên lên Đà Lạt nó lạnh quá, xung quanh tối thui không có nhà, không có nhà gì hết, mà khuya nữa đêm thì đâu có lên gõ cửa chùa Ni mà vô ngủ qua đêm được. Lúc đó, Thầy xé cái bịch ni lông trong cái

cặp quay phim Thầy nằm cuộn tròn người lại, lấy nón len đội lên nằm sát đường Thầy ngủ. Sáng mai, khi trời đắt đầu sáng, Thầy chào Ni sư xong, Thầy xin ly nước ấm chứ con nói hết nổi rồi. Lúc lên pháp tòa giảng, mặt của Thầy còn cấn những vệt của nón len đó. Mà Thầy cho rằng, đó là một trong những chỗ ngủ và giấc ngủ ngon nhất của Thầy đi hoằng pháp.

Nên Thầy cũng muốn là trong cuộc sống của chúng ta, ví dụ Thầy nói về mảng hoằng Pháp, học Pháp nghe Pháp, chúng ta nên có những khoảng thời gian, ví dụ như khoảng thời gian này, sau này có một tháng mà mỗi tối con dành thời gian ra con học,con hoan hỷ với việc học, giống như con cúng dường con cho Tam Bảo luôn, không cúng được hết đời thì cúng 1 tháng thôi. Thì một tháng này con dồn tâm, ngoài những việc lặt vặt xong, con dồn tâm con học Pháp, sau này những giờ phút này chính là những giờ phút ấn tượng trong cuộc đời của chúng ta. Hoặc là tờ giấy chứng nhận thì là tờ giấy thôi nhưng có giá trị về mặt tinh thần. Giống như ông vua, ông làm biết bao nhiêu điều thiện, mà ông lại vui chỗ cúng một miếng cơm cho vị Tăng, vì sanh tâm vui với việc đó nên ông sanh thiên. Nên Thầy nói Quý Phật tử nên chọn một hoặc vài cái thiện nghiệp gì đó ấn tượng trong đời mình, mà cứ mỗi lần nhìn tới, nhớ tới là chúng ta vui. Có thể là con về lạy Phật 100 lạy, bình thường lạy 10 lạy thôi nên con hạnh phúc vô cùng, có thể đau chân, đâu lưng nhưng vấn đề đó không quan trọng, cái chính là trong

lòng con dâng lên một niềm hoan hỷ, một niềm tôn kính. Quý Phật tử nhớ cái gì đó đại ý tùy người.

Ví dụ như quý Phật tử bỏ tiền vào ống heo tiết kiệm 3 năm để cúng dường trai tăng, và lúc đó con quỳ dưới Phật trên Tam Bảo chứng minh, chư Tăng chứng minh cho con và buổi lễ đó con nhớ tới bây giờ. Đó là Thầy gợi ý, tự quý Phật tử phải tự coi, tự xét lại là cái nào là nhớ nhất. Đó chính là quý Phật tử học Phật Pháp, quý Phật tử nhớ cái điểm này. Những giờ phút cuối đời của mình, mình nhớ được thì tâm cận tử này nó đưa mình về sanh cảnh giới lành. Nhưng Thầy nói không phải gần cuối đời, ngay cả trong cuộc sống đời thường của chúng ta đây, mà mỗi lần chúng ta nhớ về những giờ phút đó mà vui được thì cũng là tâm thiện trong thiện Pháp, vẫn là có phước. Cho nên, quý Phật tử thấy được cái lợi của việc học Pháp là như vậy. Mình phải có những giờ phút đó. Cho nên, Thầy rất mong gợi ý cho quý Phật tử ráng sắp xếp thương mình thì phải có những thiện nghiệp gì đó, không phải lớn nhỏ mà nó phải ấn tượng. Cái nghiệp cận tử nó quan trọng lắm, nếu là cơ hội thì cũng chính là cơ hội cuối cùng.

Có Phật tử hỏi hôm trước con làm phước thay mẹ được không, Thầy mới trả lời là không có làm thay được, mẹ tự phải làm, Thầy khuyến khích là nếu cha mẹ còn thì ráng khuyến khích cho cha mẹ làm. Con như cha mẹ nằm trên giường bịnh, thì lấy tài sản

của cha mẹ làm cho cha mẹ trước khi cha mẹ mất. Thì vậy, sáng hôm nay cổ qua cúng dường Trai Tăng bên chùa Thầy, cho mẹ cúng. Cúng lúc 11 giờ kém, thì hơn 11 giờ thì cổ báo lại là 11 giờ 40 phút mẹ cô đi. Tức là bà vừa xong nghiệp thiện cúng Trai tăng xong là đi luôn. Thật may, nếu qua ngày mai thì mẹ không thể làm nữa mà chỉ chờ phước hồi hướng thôi và đó cũng thiện nghiệp cuối cuộc đời bà, rồi bà nhẹ nhàng bà nhắm mắt.

Thì ở đây ai tóc muối nhiều hơn tiêu thì mình lo tranh thủ mình tạo thiện nghiệp. Thương vợ, thương chồng, thương con, thương ai đó cứ thương, nhưng phải luôn nhớ phải thương mình. Nhớ không? Thương mình, nhắm mắt rồi mẹ mình con mình chồng mình vợ mình, Thầy nói là biền biệt không biết khi nào gặp lại mà có gặp lại thì cũng không biết đó là mẹ mình. Thấy có rõ ràng như vậy không? Cho nên thương mình ráng tạo thiện nghiệp nhứt là những thiện nghiệp nào mình ấn tượng cuối đời, cận tử của mình, ráng cố gắng để cầm tay cái đó mà về cảnh giới lành của mình, tiếp tục tiếp tục sanh những cảnh giới lành với những công đức của mình, còn nếu trả ơn cho cha mẹ thì sao? Thầy khuyến khích trong lúc cha mẹ còn sống ráng sắp xếp cho cha mẹ làm trong đời này và dĩ nhiên đặc biệt là trong những lúc cận tử, để cha mẹ mình cầm tay cái phước đó để đi tái sanh. Dĩ nhiên mất rồi mình vẫn cứ làm những cái phước mình hồi

hướng nhưng lúc còn sống đây tranh thủ làm để hướng dẫn cho cha mẹ làm.

Thầy xin kể những câu chuyện đặc biệt là Thầy kể câu chuyện của ông vua và câu chuyện của 1 vị Thầy có người cha làm thợ săn đó, thay đổi cận tử cuối đời, sanh cảnh giới lành, thì ở đây ai hỏi quý Phật tử nghiệp nào mà dẫn mình đi tái sanh, quý Phật tử trả lời được dùm Thầy chưa? Đó là nghiệp cận tử.

1.3. Thường nghiệp:

Thường nghiệp là sao? Coi lại bài, thường nghiệp tức là những nghiệp mình thường làm hay làm trong cuộc sống hằng ngày này. Mình hay tụng kinh, mình hay lễ Phật mình hay niệm Phật, mình hay từ thiện, mình hay giúp người, tức là những cái nghiệp nào mình thường làm trong hằng ngày thì nếu như mình không có trọng nghiệp trước lúc mất, mình cũng không có cận tử nghiệp mà ở đây là thường nghiệp mình hay làm, thì lúc này cái thường nghiệp nó sẽ dẫn mình đi tái sanh, này là anh thứ 3 nghen. Nếu không có một cái cận tử nào đó đặc biệt, không có một cái cận tử nào trước lúc mất thì cái thường nghiệp này nó sẽ nhảy ra.

Ví dụ ai? Quý Phật tử có nhớ Thầy có kể câu chuyện có ông Cunda 55 năm làm đồ tể giết heo không? Nhớ câu chuyện đó chưa? Có nghĩa là nghiệp của ông là nghiệp thường sát sanh, thường giết heo và

rồi chính cái nghiệp thường đó tạo thành cái nghiệp cận tử luôn. Cho nên ở đây có những Phật tử họ sẽ thắc mắc ở chỗ này và Thầy nghĩ ở đây Phật tử cũng sẽ thắc mắc. *"Ủa sao Thầy cái người này họ làm cái nghiệp thiện hoặc nghiệp ác trong đời họ quá nhiều luôn mà tự nhiên cận tử xấu họ về cõi xấu hả Thầy? Cuộc sống không công bằng gì hết"*. Thầy nói đúng rồi nó như vậy đó. Có nghĩa là những nghiệp thiện kia không có mất khi nào đủ duyên nó mới trổ quả. Có người lại hỏi ngược lại tiếp Thầy *"cái ông này ổng làm quá trời cái điều xấu, dĩ nhiên không có vào cực ác, vậy mà vào cuối đời của ổng gặp Thầy lành bạn tốt, ổng gặp người hộ niệm, hoặc có người giúp cho ổng có cận tử tốt để tái sinh cảnh giới lành, trong khi cả đời ổng ác quá trời đó Thầy"*, đúng rồi không có gì mà không công bằng hết, thì ổng nhờ tâm cận tử đi tái sanh nhưng nghiệp ác không mất, đủ duyên trổ quả. Mình phải hiểu chỗ này, nhưng mà có một điều thế này, thường mình sống với thường nghiệp, mà thường xuyên sống với cái nghiệp đó nhiều thì cận tử của mình rất dễ như vậy.

Thầy nói ví dụ bây giờ chúng ta rất thương Phật, thường kính Phật, thương Phật thường niệm Phật, thì cuối đời chúng ta niệm Phật mới dễ chứ đúng không? Chứ bây giờ cả đời chúng ta không niệm Phật mà cuối đời kêu chúng ta niệm Phật niệm làm gì. Cả đời mình không nghe pháp, khi ngáp ngáp trên giường bệnh mà mở pháp là mình khó chịu lắm. Mình không chịu

nghe pháp, mình coi có phải không? Lúc sắp mất rồi mở nhạc tình sầu đứt ruột cho bà nghe con, thì bà chịu bà thích nghe nhạc tình sầu đứt ruột. Nó không đơn giản đâu cho nên chính cái thường nghiệp này thì quý đại chúng thích làm lành lúc đó nói điều lành, nói về Phật nói về Pháp, mở Pháp quý đại chúng mới chịu nghe, cho nên chính cái thường nghiệp nếu mình sống với đó nhiều thì nó dễ thành cận tử nghiệp cho mình, nhớ dùm Thầy chỗ này chưa? Nên nói chỗ này cho quý Phật tử vui, quý Phật tử nhớ tới pháp, nhớ Phật pháp rồi thì nhắc tới Phật quý Phật tử chịu, chứ không nhắc tới Phật quý Phật tử không chịu đâu nghe. Đó là Thường nghiệp. Thầy kể câu chuyện ông cunda.

Giả dụ như không có một cái thường nghiệp nào hết, vậy thì cái gì nó trổ, để dẫn mình đi tái sanh. Thì xin thưa quý đại chúng đó là bất định nghiệp hay là tích lũy nghiệp. Tức là sao ạ? Tức là những nghiệp mình tạo rải rác thì xin thưa là rải rác rải rác ra chứ không phải là thường xuyên. Vì thường xuyên là thường nghiệp rồi, không phải trước cận tử, không phải cực trọng. Cứ rải rác rải rác ra trong đời này và ngay cả những đời trước và nó trổ giống như chúng ta biết hình ảnh, trước lúc mất cả tỷ cả tỷ nghiệp nó tranh nhau trổ, thì cận tử, nếu không có cận tử thì không có thường nghiệp, thì nó rải rác trong cả tỷ nghiệp, nghiệp nào đủ duyên nó trổ.

Cái nghiệp bất định nghiệp (tích lũy nghiệp) giống như hình ảnh những con bò tranh nhau để chạy ra thì trong đó có thể có những con bò già yếu lắm, mấy con bò kia đẩy ra đẩy sao lọt ra phía trước, hình ảnh này gợi nhớ câu chuyện gì? Đó là câu chuyện Hoàng Hậu Mạc Lợi, Hoàng Hậu Mạc Lợi, bà sống cả đời thánh thiện lắm, bà chưa đắc Thánh thôi, nhưng mà quý Phật tử nhớ, trong đời của bà có một lần bà làm điều bất thiện và với điều bất thiện đó thay vì cuối đời của bà bà nhớ biết bao thiện nghiệp bà không nhớ, tâm bà ấy nấy với 1 điều bất thiện đó và bà đi xuống cảnh giới xấu. Đó có phải là tích lũy nghiệp không? Bất định nghiệp không? Nó trổ quả.

Tóm tắt chỗ này để Thầy qua đoạn khác. Đầu tiên phân loại nghiệp ở chỗ cho quả ưu tiên thì Cực Trọng Nghiệp là cho ưu tiên đầu tiên, nếu mình không phạm Cực Trọng Nghiệp thì Cận Tử Nghiệp đưa mình đi tái sanh, nếu Cận Tử Nghiệp không có thì Thường Nghiệp, Thường Nghiệp không có nữa thì Bất Định Nghiệp hoặc là Tích Lũy Nghiệp. Đó là mình phân theo ưu tiên cho quả.

2. Phân loại theo thời gian

Hồi nãy là phân loại theo ưu tiên cái nào cho quả trước cho quả sau. Bây giờ mình qua phân loại theo thời gian cho quả.

Khi nào có nghiệp rồi thì nghiệp nào cho quả trước và nghiệp nào cho quả sau, bây giờ quý Phật tử nghe đoạn này để mình biết thì khi mình học về nghiệp và phân loại cho quả theo thời gian. Thì mình học hiện báo nghiệp, sanh báo nghiệp, hậu báo nghiệp và vô hiệu nghiệp. Nghe Thầy giảng, mình đang học chỗ cho thời gian nha, tức là có những nghiệp hiện báo, có những nghiệp trổ quả trong đời này, hiện báo tức là những quả trong đời này, làm xong nó trổ luôn. Thứ 2 là sanh báo tức là cho quả đời kế tiếp, ví dụ mình nói đời này là đời số 1 thì đời kế tiếp là đời số 2, còn hậu báo là những cái nghiệp không trổ đời này cũng không trổ đời kế tiếp mà nó trổ từ đời thứ 3 trở đi, đó là hậu báo nghiệp, trở đi tới lúc nào, có thể trổ cho tới đời quý Phật tử đó đắc Thánh quả luôn nghĩa là trăm kiếp ngàn kiếp đủ duyên nó trổ, khủng khiếp chứ không đơn giản đâu. Thầy ơi tạo nghiệp này nó không trổ liền, tùy nha và cái thứ 4 đặc biệt là vô hiệu nghiệp tức là cái nghiệp nó không có kết quả luôn, giờ Thầy giảng từng cái.

2.1. Hiện báo nghiệp:

Là cái nghiệp mà cho quả trong đời này, hôm trước Thầy có nói có những nghiệp mình tạo nó cho liền trong 7 ngày, như quý Phật tử nói *"Thầy ơi con muốn làm nghiệp này trổ liền trong 7 ngày được không Thầy?"*. Thầy nói *"được luôn nhưng với điều*

kiện". Xin thưa có những nghiệp quý Phật tử làm nó trổ trong 7 ngày nhưng phải với 4 điều kiện:

Thứ 1: Tâm mình cúng với tâm rất hoan hỷ, trước lúc làm, trong lúc làm và làm xong hoan hỷ.

Thứ 2: Vật phẩm cúng dường thanh tịnh, tức là ko phải nhiều ít mà thanh tịnh ở đây là nghề chánh mạng của mình dù là 1 bát cơm dù là 1 ly nước, dù là 1 cái bánh bằng nghề chánh mạng của mình.

Thứ 3: Đối tượng nhận phần cúng dường phải là bậc Thánh A Na Hàm trở lên, cái thứ 3 thấy khó rồi đúng không, tâm con có, vật phẩm con có, thanh tịnh con có, cái thứ 3 phải là bậc A Na Hàm trở lên, bậc Thánh có 4 bậc: Sơ quả, Nhị quả, Tam quả và Tứ quả; Tam quả tức là A Na Hàm trở lên. 3 điều này từ thời Đức Phật có nha, nhiều luôn. Nhưng cái thứ 4 mới khó nữa.

Thứ 4: Là một vị Thánh mới nhập diệt thọ tưởng định mới xả định, vị này nhập định 7 ngày mà diệt thọ tưởng định là gì? Điều kiện để đắc là thứ 1 vị này phải đắc được đắc định (Đắc được 4 thiền sắc giới và đắc được 4 thiền vô sắc), về Thánh quả phải đắc A Na Hàm thì vị này mới nhập được diệt thọ tưởng định mà nhập diệt thọ tưởng định quý đại chúng cứ hình dung vị đó chết vậy đó, nói dễ hiểu nhìn ngoài như một người chết, nhưng vẫn còn hơi ấm, vị nguyện đó, thường một vị nhập diệt thọ tưởng định, vị đó trong 7

ngày không ăn không uống. Vị đó chú nguyện trước, là coi tuổi thọ có quá 7 ngày không thì mới nhập được, thứ 2 là chú nguyện thân này 7 ngày là không bị hư hoại, lúc các ngài nhập diệt mà Thầy nói ví dụ có lửa có đốt mà có động đất ngay đó, có núi lửa trổ ngay đó thì thân Ngài cũng không sao Thầy chú nguyện trong 7 ngày, thứ 3 là nếu Phật cần thì ngài xuất định hoặc Chư Tăng Ngài xuất định.

Bốn điều kiện đó, vị đó nhập diệt thọ tưởng định 7 ngày và khi 7 ngày sau khi vị đó xả định ra thì cơ thể lúc này rất cần đồ ăn và thức uống cho nên nếu mà mình gặp được đúng lúc này hôm trước thì Thầy nói là quá hợp thời phải không? Cúng được lúc này 7 ngày có kết quả. Rồi nhớ chỗ này, ai muốn mì ăn liền đưa đoạn này cho người đó nghe nha. Cái trường hợp này khó quá, như câu chuyện của ông Bun Na, bữa Thầy kể đất biến thành vàng đó nhớ không, đó là đủ 4 điều kiện này. Thời Phật có 7 trường hợp cái này Thầy nói lướt thôi 7 trường hợp trổ quả liền trong đời hiện tại và có khoảng 5-6 trường hợp là quả bất thiện trổ liền này Thầy sẽ giảng kỹ trong bài "Nhân Quả". Giờ Thầy kể lướt, bảy trường hợp này trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp có 7 trường hợp cho quả liền.

Về thiện trước:

Thứ 1, có ông này hàng ngày đem hoa vô cho Vua Ba Tư Nặc, hôm đó hàng ngày ông mang 8 bông hoa cho Vua Ba Tư Nặc, ông mới thấy Đức Phật và

Tăng đoàn ông mới cúng dường luôn mà trước lúc cúng ông đắn đo lắm, ông nghĩ hoa này mình đem cho đức vua mà, mà giờ mình cúng rồi lấy gì đem vô, ông vua giận là giết chết, ông nghĩ thôi chết thì con cũng chết nhiều kiếp rồi cơ hội cúng không có dễ có cơ hội cúng, dạ rồi con cúng luôn chết thì chết có nghĩa là gì? Bỏ mạng để cúng, cũng chính cái phước quá lớn, sau khi cúng xong Vua Ba Tư Nặc biết ông còn thưởng cho nữa, ông thưởng rất nhiều vàng, vòng người hầu cho ông vùng đất này kia luôn, nó trổ quả liền luôn đó là ông Subana (tiếng pali).

Câu chuyện thứ 2: Là 2 vợ chồng Bà La Môn nghèo ơi là nghèo chỉ có 1 cái áo, ông mặc ông đi thì bà ở nhà, bà mặc đi thì ông ở nhà, hôm đó Đức Phật về khu đó thuyết pháp thì ông mặc ông đi, mặc tới đầu đêm thì ông phát nguyện ông cúng, ông chuẩn bị cúng cái áo lên mà có 1 cái áo quý gia tài mình có 1 cái áo thôi. Ví dụ quý Phật tử cúng 100 triệu mà quý Phật tử có 10 tỷ lận nó khác, ông này chỉ có 1 cái áo quý thôi, ông nói nghèo mình đã quá nghèo rồi cũng là do không biết bố thí cúng dường làm phước ông định cúng cái áo, vừa định cúng xong nghĩ cúng xong lấy gì mặc tâm ông lui sụt trở lại không cúng và sau đó ông tiếp tục ông nghe. Khoảng đầu canh giữa ông phát tâm ông cúng tiếp vừa định cúng, cúng xong lấy gì mặc đến lần thứ 3 ông mới cúng. Sau khi cúng xong, nhân duyên Vua Ba Tư Nặc mới thấy ông mới biết câu chuyện này sau đó ông phát thưởng cho ông

Bà La Môn này rất là nhiều. Đại ý Thầy kể chung chung vậy đó, cho quả liền luôn, đó là chuyện thứ 2.

Chuyện thứ 3: Quý đại chúng mới cảm thấy là ấm lòng, đó là cô cận sự hôm bữa Thầy kể cúng thịt đùi của mình. Cô này tên là Súp-bí-da (tiếng pali), cô này là cận sự, được Đức Phật tán thán là Đệ nhất săn sóc người bệnh. Cô có cái nguyện hằng ngày cô cúng dường cho Chư Tăng thời Đức Phật, hôm đó cô mới vào trong Tinh Xá cô mới biết trong Chư Tăng có 1 Thầy bị bệnh giống như bị sổ, cho nên rất là yếu cô mới hứa nguyện là cô nấu một bát canh để cúng cho Thầy, mà hôm đó lại không có mua được đồ ăn để cúng hết thì trong khi cô đã hứa rồi, người có trí hứa là nặng vậy đó lời hứa nặng như núi vậy đó. Mà bây giờ không có gì cúng hết thứ nhất là sức khỏe của Thầy yếu và thứ 2 là mình đã hứa thì cô về cô mới cắt miếng thịt đùi của cô thì cô mới đưa cho người hầu làm một bát canh thịt đùi xong, đem vô cúng cho vị đó dùm. Sau đó, khi ông chồng về mới *thấy "ồ sao không thấy vợ đâu",* lúc vào mới biết vợ đang bệnh sốt thì người vợ mới kể như vậy, thay vì ông buồn ông cũng tin Phật ông còn tán thán vợ ông nữa, thì sau hôm sau Đức Phật mới biết khi Đức Phật và Chư Tăng tới thì không thấy cô này mới hỏi ông chồng, ông chồng cũng thưa thiệt là "*hôm qua vợ con thứ 1 là Thầy bị bệnh như vậy thứ 2 là cúng"* cho nên vợ con bệnh nên không có ra. Sau đó Đức Phật nói khiêng vợ ra, khi khiêng cô ra cái vết thương của cô

với lòng từ bi của Đức Phật nhìn vào vết thương của cô xong, tức khắc lành liền đặc biệt lắm. Có nghĩa là cô cúng bỏ thịt ra cúng, chính vì tâm lành như vậy nên có quả lành luôn cô cúng luôn thịt của mình từ đó Đức Phật nói đừng ăn thịt người, bằng cả tấm lòng đó là câu chuyện thứ 3 trổ quả liền.

Câu chuyện thứ 4 là Hoàng Hậu Mạc Lợi: Hoàng Hậu Mạc Lợi cúng 1 cành hoa thôi đó, cúng 1 bát cháo cho Đức Phật chiều làm hoàng hậu. Cũng có 1 cô làm hoàng hậu nữa, cô này nhà nghèo lắm, đặc biệt cô có mái tóc rất đẹp, nhà giàu mua cổ không bán, mà hôm đó cô thấy có 8 vị Thầy thì cô mới phát tâm cô cúng dường thì lúc này cô mới chịu bán mái tóc. Bán để lấy tiền mua vật phẩm cúng dường, gặp ngay cô kia cổ ép giá rồi ép còn 8 đồng, cô lấy 8 đồng cúng cho 8 vị xong, sau đó cái phước của cô bằng cả tấm lòng cung kính như vậy, mái tóc của cô trở lại bình thường và sau đó khi mà Ngài biết chuyện, Ngài Ca Chiên Diên mới tới nơi đó hoằng pháp, Ngài biết và nói lại với đức vua và đức vua cho cô làm hoàng hậu luôn.

Và câu chuyện kế tiếp là ông Bun Na vừa rồi Thầy kể đất biến thành vàng cúng Ngài Xá Lợi Phất mà trổ quả đất thành vàng.

Trường hợp thứ 7 là người hầu của ông cấp cô độc đây cũng là 1 câu chuyện rất đặc biệt. Ông Cấp Cô Độc và bà Visakha sau mùa hạ là thỉnh Đức Phật ở

kinh thành đó để được gần gũi cúng dường mà Đức Phật không có hứa. Cô này như nô lệ trong nhà ông Cấp Cô Độc thôi cô này cũng tên là Bun Na, cô nói là để con thỉnh cho. Ông Cấp Cô Độc nói là ổng với lại Visakha thỉnh không được nếu mà cô này thỉnh được ổng nhận làm con gái. Đức Phật đồng ý, vì Đức Phật biết cái duyên của cô này đắc đạo. Từ một thân phận nô lệ được ông Cấp Cô Độc nhận làm con gái, khi thỉnh Phật ở lại đó, trổ quả liền luôn.

Đó là những cái gọi là hiện báo quả lành cho liền. Rồi có những ác nghiệp cho liền ví dụ Thầy nói Đề Bà Đạt Đa ác nghiệp cho liền bị đất rút, Vua Thiện Giác cản Đức Phật cũng bị đất rút. Hoặc có một lần Thầy Xá Lợi Phất đang nhập diệt thọ tưởng định có 1 con quỷ dạ xoa, nó giỡn, nó dùng chày đánh vô đầu Ngài Xá Lợi Phất mà Ngài đang nhập diệt thọ tưởng định nên không sao hết. Con Quỷ đó cũng bị đất rút luôn tức là có những trường hợp ác nghiệp cho quả liền và những thiện nghiệp cho quả liền.

Trong đó, có 1 ác nghiệp, có một ông đại thần bên Bà La Môn ông tên là Vát-Xá Ca-Rá (tiếng pali), ông đại thần này mới xúc phạm Ngài Ca Chiên Diên. Hôm trước Thầy có kể Ngài Ca Chiên Diên có một cái phước rất là đặc biệt đó là Ngài có màu da vàng ròng, ông này ông nói Ngài Ca Chiên Diên là con khỉ, ổng hết đường nói với người khác lại đi nói một bậc Thánh là con khỉ. Có người mới nghe nói là ông xúc

phạm bậc Thánh như vậy là ông chết ông sẽ làm khỉ và ông sẽ tái sanh làm khỉ ngay Tinh Xá Trúc Lâm luôn. Quý Phật tử biết bên ngoài ông này không có sợ, nhưng trong lòng rất lo lắng. Vì Ông biết các bậc Thánh như Đức Phật đụng đến các vị đó là tội, thứ 2 là các vị Thánh đâu có nói dối đâu. Một mặt là ông không sợ, một mặt là ông sợ mà ông sợ bằng cách nào. Ổng trồng xoài rất là nhiều trong Tinh Xá để sau ông có làm khỉ ông có ông ăn, đúng thiệt là sau này ổng làm khi trong Tinh Xá có xoài ổng ăn. Quý Phật tử thấy câu chuyện mắc cười không mà nó diễn ra như vậy đó, ổng chửi Ngài là con khỉ, Ngài nói ông sau này làm con khỉ trong Tinh Xá ngay tại đây luôn. Một mặt không tin một mặt lỡ làm khỉ thiệt thì sao nên ông trồng xoài sau làm khỉ có xoài ăn. Sau làm khỉ thiệt. Hiện báo tức là quả báo nó cho liền đời này.

2.2. Sanh báo:

Là có những thiện nghiệp nó cho quả đời kế tiếp.

2.3. Hậu báo:

Tức là có những cái nghiệp đó nó cho quả làm sao? Nó cho quả từ sau kiếp sau này trở đi, kiếp này không trổ, kiếp tới không trổ mà sau đó nó mới trổ, mà nó trổ làm sao nó có thể trăm kiếp cả ngàn kiếp cả tỷ kiếp. Vấn đề đủ duyên nó mới trổ, chứ không phải nghiệp nào nó muốn trổ là trổ. Tại vì sao? Mình tạo

có thể cả tỷ tỷ nghiệp trong nhiều kiếp, mình làm cả tỷ kiếp lận cả tỷ nghiệp lận mà trong tỷ kiếp luân hồi mà vấn đề là nghiệp nào nó đủ duyên thì nó mới trổ. Và có những nghiệp nó phải đợi đến kiếp thứ 5, kiếp thứ 7 kiếp thứ 1000, kiếp thứ 1 tỷ nó mới trổ đó gọi là hậu báo nghiệp.

2.4. Vô hiệu nghiệp:

Là nghiệp không có cho quả, nó không có kết quả tức là có tạo nhân thôi chứ không cho quả. Vậy tạo nhân thôi không cho quả vậy thì nghiệp này là nghiệp nào? Ví dụ Đức Phật hoặc là các bậc Thánh đắc A La Hán sau khi cái Ngài đắc A La Hán xong, như Đức Phật đắc đạo năm 35 tuổi thì 80 tuổi Ngài nhập Niết Bàn, thì 45 năm hoằng pháp của Ngài. Trong 45 năm đó hôm trước mình có học trong bài "Phật Nạn" có mười mấy cái nghiệp trổ quả quý đại chúng nhớ không?

Hoặc là các bậc Thánh A La Hán các Ngài còn sống thêm 30 - 40 năm nữa, thì trong 30 - 40 năm đó nghiệp nào nó đủ duyên thì nó trổ. Có thể các Ngài tạo cả tỷ nghiệp lận nhưng lúc đó đủ duyên có mười mấy 20 nghiệp nó trổ thôi thì sau khi bậc Thánh A La Hán mình gọi là mất là nhập Niết Bàn xong thì những nghiệp nào nó chưa có dịp trổ thì nó trở thành Vô hiệu nghiệp. Nói dễ hiểu như ngoài đời là con chính thức xù nợ, có nhân mà không có quả, cho nên ai muốn xù thì phải xù cỡ này luôn nha. Khi mượn nợ mà không

trả đủ duyên thì cũng trả, trừ khi đắcA La Hán thôi, nhưng vấn đề là tại sao các Ngài đắc A La Hán với thành Phật, Thầy chỉ nói tới A La Hán thôi chứ không nói tới các vị khác, phải là A La Hán với Đức Phật mới được gọi là Vô hiệu nghiệp. Tại sao? Tại vì sau khi các Ngài mất rồi, Niết bàn rồi có còn luân hồi nữa không? Không, không còn sao có cơ hội cho nghiệp trổ nữa. Thì nó thành vô hiệu nghiệp. Đó là nghiệp vô hiệu thứ 1.

Vô hiệu là gì nữa? Ví dụ như năm nay mình 30 tuổi, năm 31 tuổi mình đắc Sơ thiền, nếu nghiệp 31 tuổi đắc Sơ thiền mà nếu nghiệp thiện đắc Sơ thiền đó mà mình chết thì sao? sanh lên Sơ thiền. Năm 32 tuổi mình đắc Nhị thiền thì với tâm Nhị thiền đó mình mất mình tái sanh về Nhị thiền, nhưng mà cuối đời đắc Tam thiền thì lúc đó với tâm Tam thiền đó mình tái sanh ở cõi Tam thiền. Vậy với cái nghiệp nhị thiền, sơ thiền đó nó có trổ không? Không, nó thành vô hiệu nghiệp luôn. Khi mình đắc lên Tam thiền rồi Sơ thiền với Nhị thiền nó không trổ thì nó không trổ luôn coi như nó không có kết quả tại vì tâm của mình lúc đó cao hơn Tam thiền trổ quả Tam thiền. Chỗ này hơi khó, điển hình như quý Phật tử cứ nghe thêm Thầy cứ giảng ở đây, lưu lại ở đây sau này quý Phật tử học qua chỗ kia cái tự nhiên nó hiểu lại chỗ này. Học Phật pháp nó lạ vậy đó bây giờ chưa hiểu đúng không, cứ ghi vô đi, bữa nào học chỗ kia quay lại hiểu lại chỗ này. Mà giờ Thầy không nói chỗ này thì nó thiếu.

Có trường hợp vô hiệu như thế này nữa, vấn đề này hơi khó quý Phật tử cứ học có những cái nghiệp bây giờ mình làm nó trổ kiếp sau nhưng có những cái ví dụ như kiếp sau mình tạo quá nhiều thiện nghiệp hay một cái gì đó để cho cái nghiệp kiếp sau không có cơ hội trổ luôn, thì khi qua một kiếp sau rồi nó qua luôn cái kiếp sau chưa kịp trổ thì nó qua luôn trở thành vô hiệu nghiệp luôn. Có những nghiệp có khi trổ đời này có những nghiệp trổ kiếp kế tiếp nhưng mà ví dụ đời này mình tạo một công đức gì đó hoặc mình như thế nào đó mà làm cho cái nghiệp trổ đời này không có cơ hội trổ luôn thì cái nghiệp nào nó trổ trong đời này thì nó trở thành vô hiệu.

Còn cái quan trọng cái vô hiệu nghiệp trổ của bậc Thánh mới là quan trọng khi mà đắc Thánh rồi thì những nợ nần tử sinh từ nay chấm dứt, những nợ nần tử sinh gieo bao nhiêu đi chăng nữa khi mà đắc Thánh rồi dù các ngài còn cái thân này thì thôi lúc đó nghiệp nào trổ cứ trổ các Ngài không còn khổ đau không còn oán hờn nữa bây giờ quý đại chúng cầm dao mà đâm vào bụng một vị Thánh, Thầy nói ví dụ vậy, đau thì đau đó nhưng giận thì không giận, đâu còn tâm sân đâu mà giận sợ cũng không có sợ. Như giờ các vị đứng trước một vực thẳm đẩy một cái là rớt xuống vực thẳm, giả dụ nếu ai có hại Ngài quăng ngài xuống bậc thẳm, quăng thì quăng ngài không có sợ. Ngài đâu còn tâm sợ tâm sân tâm tham nữa đâu đó, như vậy

nhưng mà sau đời đó xong là coi như những nợ nần nào mà chưa kịp đòi thì chính thức vô hiệu nghiệp.

Trong dân gian đó là chính thức xù nợ. Hôm nay, quý đại chúng học thêm có một cách xù nợ, mà xù nợ không có bị đòi đã xù xù cho tới luôn. Vậy thì vừa rồi Thầy đã nói phân loại theo thời gian thì có mấy loại? 4 loại đó là Hiện báo cho quả đời này, Sanh báo cho quả đời kế tiếp, Hậu báo là cho quả từ đời thứ 3 trở đi cho đến lúc nào mà mình đắc quả Thánh thì thôi và thứ 4 là Vô hiệu nghiệp.

3. Phân theo phận sự

Có 4 nghiệp phân theo phận sự:

Thứ 1 là sanh nghiệp.

Thứ 2 là trợ nghiệp.

Thứ 3 là chướng nghiệp.

Thứ 4 là đoạn nghiệp.

3.1. Sanh nghiệp

Là sao? Nghe Thầy giảng, sanh nghiệp tức là cái nghiệp mà nó dẫn mình đi tái sanh, nói dễ hiểu vậy đi tức là cái nghiệp mà cho mình thân ngũ uẩn này (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), sanh nghiệp tức là nghiệp mà nó tạo ra cái thân tâm của mình thì gọi là sanh nghiệp.

Giống như trước khi mình sanh ra vậy đó, trước khi mình sanh ra thì mình ở trong bụng mẹ trước khi mình ở trong bụng mẹ thì sanh nghiệp nó tạo ra cái hình sắc của mình tạo ra thân tâm này của mình thì cái mà tạo ra thân tâm ngũ uẩn này của mình nó gọi là sanh nghiệp.

3.2. Trợ nghiệp

Trợ nghiệp là sao? Tức là khi mà sanh ra rồi thì bây giờ mình muốn duy trì bảo trì cái đời sống của mình, ví dụ giờ mình sống 70 - 80 tuổi cái khoảng thời gian đó bảo trì cho mình đời sống đó nó trợ duyên cho mình bảo trợ đời sống đó của mình thì gọi là trợ nghiệp.

3.3. Chướng nghiệp

Chướng nghiệp này mới khủng khiếp. Tức là trong cái quãng đời sống của mình, mình tạo ra những cái ác nghiệp ví dụ như thay vì mình sống được 60 - 70 tuổi mà trong giai đoạn đó mình tà kiến cố định, phạm vào 5 tội ngũ nghịch. Ví dụ vậy đó thì đó là những chướng nghiệp nó gây khó khăn cản trở cho đời sống hàng ngày của mình. Đó gọi là chướng nghiệp.

3.4. Đoạn nghiệp

Tức là nghiệp để mà đoạn, chặng đứng lại đời sống của chúng sanh hồi nãy là sanh ra bây giờ là

đoạn rồi đó. Thầy lấy ví dụ Đề Bà Đạt Đa là quý đại chúng hiểu.

Sanh nghiệp tức là làm cho mình sanh ra ở thân ngũ uẩn giống như Đề Bà Đạt Đa nhờ sanh nghiệp mà ông sanh ra trong một gia đình hoàng tộc đầy đủ sung túc quyền quý, giàu có, mà Đề Bà Đạt Đa rất là thông minh, ông có thể Đắc Thiền. Nói theo nhà Phật, ông là một người Tam nhân đầy đủ với nhân vô tham vô sân vô si đủ duyên để đắc đạo cái sanh nghiệp của ông tốt như vậy đó.

Trì nghiệp tức là duy trì đời sống của Đề Bà Đạt Đa tức là Đề Bà Đạt Đa sống trong một vương cung một cuộc sống đầy đủ cuộc sống vương giả sung túc thịnh vượng đó gọi là trì nghiệp.

Chỗ thứ 3 là chướng nghiệp: khi mà trong cái đầy đủ vậy Đề Bà Đạt Đa làm gì? Âm mưu hại Phật muốn lãnh đạo Tăng đoàn, thả voi say hại Phật, thuê sát thủ hại Phật, lăn đá hại Phật, …thì có phải là những chướng nghiệp không? Giống như mình đây, đang sống đây, người ta nói đang yên đang lành không chịu, đất bằng tự nhiên đi dậy sóng, đang tự nhiên răng đẹp như vậy bữa nào soi gương không thích nữa đem đi thay răng khác thì vừa tốn tiền vừa tự nhiên mất răng gốc, đó là chưa nói bị này bị kia nữa. Quý đại chúng có nghe đất bằng dậy sóng chưa? Đang yên đang lành tự nhiên khởi lên cái bất nghiệp bất thiện nghiệp khởi lên quá lớn thì sao? Giống như

là một chướng nghiệp, như Đề Bà Đạt Đa ông có duyên lành, ông đắc thiền ông có thần thông đời sống nếu ngoài đời là một vị vương giả mà ông phạm vào những tội thân Phật chảy máu phá hòa hợp Tăng thì đó là những chướng nghiệp. Thì bây giờ, mình ý thức được chỗ này chướng nghiệp này kinh khủng khiếp lắm, tại vì mới một phàm phu mình học hôm qua trong vòng luân hồi thì sao? Luân hồi là còn hồi hộp mà trong luân hồi mà mình còn tham ái với vô minh chi phối mình có thể tạo bất cứ ác nghiệp nào cho nên nếu mình phạm vào một cái gọi là chướng nghiệp mà tùy nặng hay nhẹ. Đối với Đề Bà Đạt Đa chướng nghiệp của ông quá nặng làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng.

Cho nên Đề Bà Đạt Đa bị đọan nghiệp và chấm dứt mạng sống của ông bằng cách nào? Đề Bà Đạt Đa chết bằng cách nào? Sau khi sám hối quy y với Đức Phật xong ông bị đất rút luôn nhớ không? Thì hình ảnh đó nói cho chúng ta sanh nghiệp trì nghiệp chướng nghiệp và đoạn nghiệp. Đó là 4 nghiệp phân theo phận sự sanh thân tâm ngũ uẩn mình ra rồi duy trì đời sống của mình có những nghiệp cản trở đời sống lành của mình và có những đoạn nghiệp chấm dứt luôn đời sống của mình luôn. Đó là phân theo phận sự.

4. Phân theo nơi cho quả

Ai muốn biết mình tạo nghiệp gì đi đâu thì học chỗ này phân theo nơi cho quả. Tức là tạo nghiệp nào thì cái quả nó cho mình đi chỗ nào.

4.1. Nghiệp bất thiện:

Đưa mình đi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A Tu La. Nếu nghiệp bất thiện hôm qua mình học sẽ đưa mình về địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A Tu La tức là 4 cõi xấu.

4.2. Nghiệp thiện dục giới (nghiệp thiện ở cõi dục)

Thì cho quả cõi người hoặc 6 cõi Trời dục giới, thì đây gọi là nghiệp thiện dục giới.

Học mấy này hệ thống lại sau này quý Phật tử biết chỗ nào là người nào sao nghiệp gì nghiệp gì đi về đâu hết, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A Tu La là nghiệp bất thiện. Nghiệp thiện cõi dục giới thì cho quả nhân là quả người và 6 cõi Trời Dục Giới.

4.3. Nghiệp thiện sắc giới

Tức là những việc mà mình đắc thiền, tâm thiền đắc Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền thì những nghiệp này gọi là nghiệp thiện sắc giới. Khi sanh về 1 trong 16 cõi sắc giới. Sơ thiền thì sanh vào một trong 3 cõi Sơ thiền, tâm Nhị thiền thì sanh vào 1 trong 3 cõi Nhị thiền, Tam thiền thì sanh vào 1 trong 3 cõi Tam thiền,

riêng Tứ thiền thì sẽ có 7 tầng thiền trong đó, nhưng chỉ có 5 tầng dành riêng cho A Na Hàm mới sanh vào.

4.4. Nghiệp thiện vô sắc:

Đắc các tầng thiền Vô Sắc Giới, những chúng sanh ở đây không có sắc chỉ có tâm thức thôi thì sẽ sanh vào 4 cõi Vô Sắc (dở bản đồ đó là: Không Vô Biên Xứ, Tức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ).

Ở đây, phân chia theo nơi cho quả thì nghiệp bất thiện cho mình quả địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A Tu La, còn nghiệp thiện ở Dục Giới thì cho quả ở cõi người và 6 cõi Trời Dục Giới (Tứ Đại Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại), còn nghiệp thiện Sắc giới tức là đắc tâm từ Sơ thiền đến Tứ thiền sanh vào 16 cõi Sắc, còn nghiệp thiện Vô sắc là đắc 4 tầng thiền Vô Sắc (Không Vô Biên Xứ, Tức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ) - gọi là cõi chứ thực ra là có tâm mà không có sắc.

⇨ Tạm chung 16 cái nghiệp chia làm phận sự chia làm chỗ cho quả chia làm thời gian và chia làm ưu tiên cho quả.

❖ *Một vài nghiệp khác*

+*Nghiệp môn:* Nói dễ hiểu tức là 3 nghiệp: nghiệp nào diễn ra ở miệng thì gọi là khẩu nghiệp, ở

tay chân thân thể gọi là thân nghiệp, ở trong ý gọi là ý nghiệp.

Trong thập thiện, thân nghiệp bao gồm thân nghiệp thiện và thân nghiệp ác.

Thân nghiệp thiện đó là thân không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh. Còn thân nghiệp ác là gì? Là sát sanh, là trộm cướp, là tà hạnh.

Khẩu nghiệp có 4: Nói dối, nói 2 lưỡi, nói lời ác độc, nói lời phù phiếm (nói thiêu dệt), này là khẩu nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp ác. Còn nói thiện nói đúng như vậy thì gọi là khẩu nghiệp thiện.

Ý nghiệp có 3: Không có tham dục, không có sân giận, không có tà kiến, thì đó là ý nghiệp. Còn nếu mình tham dục, mình sân giận, mình tà kiến thì gọi là ý nghiệp bất thiện.

Thân 3, khẩu 4, ý 3, thành ra 10 gọi là Thập thiện hay là Thập ác.

Qua bài Nghiệp, nên ghi nhơ rằng có 1 nghiệp nhân thì sẽ có nghiệp quả, để có nghiệp quả đó cũng tùy về mức độ thời gian có thể trổ đời này có thể trổ đời sau rất nhiều kiếp sau cả tỷ kiếp sau nó mới trổ nhưng vẫn có chi tiết có thể trở thành vô hiệu nghiệp được. Đó là khi vì đó đắc Thánh quả A La Hán.

Nghiệp muốn trổ phải đủ duyên chứ không phải muốn trổ là trổ, như Đức Phật dạy như nãy mình học

rồi muốn suy tư về một nghiệp thì coi chừng bị điên. Tjai sao Đức Phật nói như vậy? Ví vố dĩ nó quá kinh khủng khiếp như là ổ kén, ổ nhện, làm sao mình suy tư bằng trí của mình được.

Bài học rút ra *"Ta là gì của nghiệp? Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp"*, mình tạo nghiệp mình chịu không ai chịu dùm được, không có chuyện người ta tạo anh chịu và cũng không có chuyện anh tạo mà người ta chịu.

Qua đó, trong cuộc sống hằng ngày từ nay về sau, Ý nghiệp mà mình chuẩn bị từng ý rồi, dĩ nhiên có những cái mình không làm chủ được, qua khẩu rồi qua thân luôn thì bây giờ mình tập dừng lại ở thân và ở khẩu, ở ý mình bớt lại thôi chứ kêu dừng lại cũng khó. Từ từ chính vì vậy mình học cứ nhớ mình là chủ nhân nghiệp là thừa tự nghiệp mình làm mình lãnh không lãnh đời này lãnh đời sau, hiểu được điều này chúng ta phải có trách nhiệm với đời sống của mình và ráng tu tập làm sao đó đến một ngày mình gọi là Vô lậu nghiệp. Thực ra mượn từ để nói thôi chứ vô lậu là thanh tịnh là giải thoát A La Hán nhưng mượn để nói, Đức Phật và các bậc Thánh A La Hán thì các Ngài dùng bằng tâm tố hay duy tác thôi chứ không có nghiệp thiện ác nữa, bởi nghiệp thiện ác còn trả quả lành xấu thì phải xuống luân hồi còn các Ngài là chấm dứt luân hồi luôn rồi.

(Buổi giảng ngày 18/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Nghiệp là gì? Nguyên nhân và nơi tạo nghiệp?

2). Có các loại nghiệp nào? Hãy phân loại các loại nghiệp?

3). Ta là gì của nghiệp? Vì sao?

4). Nghiệp nào quyết định cảnh giới tái sanh?

5). Khi còn luân hồi tái sanh, nghiệp đóng vai trò gì? Phật tử chúng ta nên làm gì, tạo nghiệp gì trong đời sống hiện tại?

Bài 10: TỤNG KINH

ଓ❁ଌ

---

* DẪN NHẬP
* SƠ LƯỢC VỀ CÔNG PHU TỤNG KINH
* LỢI ÍCH CỦA VIỆC TỤNG KINH

Trước tiên Thầy kể về một kỷ niệm năm Thầy 14-15 tuổi, câu chuyện mà Thầy ấn tượng về một bà cụ lớn tuổi lắm rồi mà bà thuộc trọn bộ Kinh Pháp Hoa. Do nhà gần chùa nên Thầy hay vào chùa tụng kinh, lúc đó mỗi tối chùa tụng Kinh Pháp Hoa, với hình ảnh Hòa thượng trụ trì, Chư tăng, các Phật tử và mỗi lời kinh cũng như tiếng mõ, tiếng chuông thỉnh lên là dấu ấn trong Thầy rất lớn. Thầy rất tôn kính Pháp, tôn trọng Pháp và cảm thấy một điều gì đó tôn kính, linh thiêng dù Thầy không hiểu gì!

I. DẪN NHẬP

Hôm nay Thầy giảng bài **Tụng Kinh** vì Thầy biết có một số Phật tử do chưa học giáo lý, quanh đi quẩn lại trong cuộc sống, trên con đường tâm linh của mình chỉ một vài bài Kinh. Ví dụ như quý Phật tử muốn cầu siêu thì thường tụng Kinh Di Đà hay Kinh

Địa Tạng, khi cầu an thì tụng Kinh Dược Sư hoặc Kinh Phổ Môn. Mình luây huây chỉ tụng được một số Kinh đếm trên đầu ngón tay thôi. Chúng ta biết giáo Pháp của Đức Phật có 84 ngàn pháp môn mà mình thuộc có mấy bài kinh thì quá ít! Lúc quý Phật tử thọ Tam quy trong đó có câu:

"Tự quy y Pháp

Đương nguyện chúng sanh

Thâm nhập kinh tạng

Trí tuệ như biển"

Mình mong trí tuệ như biển mà học có vài bài thì sao như biển được, chúng ta cần phải "Học đa văn" (học rộng nghe nhiều). Như Thầy đã nói, khi quý Phật tử có trí văn, học được nhiều bài Kinh, thứ nhất là hiểu biết có chánh kiến, thứ hai là khi có chánh kiến thì tà kiến mất đi. Dĩ nhiên tà kiến nặng thì lâu mất, nhưng những tà kiến lặt vặt thì mình giải quyết được nó nhẹ nhàng. Hôm trước Thầy nói, quý Phật tử không cần phải xua tan bóng tối mà chỉ cần bật đèn lên cho có ánh sáng nghĩa là bật đèn trong tâm mình cho có ánh sáng trí tuệ (chánh kiến) thì bóng tối (tà kiến) sẽ tự mất.

II. SƠ LƯỢC VỀ CÔNG PHU TỤNG KINH

Qua bài **Tụng Kinh** này chúng ta sẽ hiểu được Kinh là gì.

Kinh là những lời dạy của Đức Phật.

Quý Phật tử nhớ thật kỹ dùm Thầy: Tổ nói ra cũng không được gọi là Kinh. Ví dụ quý Phật tử thấy ai đó rất giỏi, sau này viết lại những lời Phật dạy nhưng pha chế thêm theo tư tưởng của vị đó và gom nhiều nguồn rồi học lại, viết ra lại thì không được gọi là Kinh. Nếu gọi đó là Kinh thì sau này mạnh ai nấy viết tràn lan hết. Khi nói đến Kinh thì phải là lời Phật dạy.

Thầy mong quý Phật tử học thật nhiều bản Kinh, dĩ nhiên khi mình học, có những bản Kinh gọi là Kinh ruột của mình, bảo bối của mình! Vì sao? Vì Kinh đó hợp với mình; thứ hai là đôi lúc đời sống tinh thần của mình cần những bản Kinh đó.

Thầy ví dụ với người hay giận, quý Phật tử nên thuộc bài **Kinh Diệt Trừ Phiền Giận** của Thầy Xá-Lợi-Phất (Sāriputta) dạy, khi giận thì mình nên làm gì? Mình phải nhìn người đó và suy xét: người đó nói không dễ thương nhưng hành động dễ thương; Hoặc người đó hành động không dễ thương nhưng nói chuyện dễ thương. Nếu người đó nói không dễ thương và hành động cũng không dễ thương nhưng lại có suy nghĩ dễ thương. Nếu người đó nói không dễ thương,

hành động và suy nghĩ cũng không dễ thương thì người này sẽ đi về cõi khổ đau, mình nghĩ như vậy mà thương người ta; Còn trường hợp người đó tất cả đều dễ thương từ hành động, lời nói, suy nghĩ mà mình không thương được thì phải coi lại mình có bị miễn nhiễm với thiện pháp hay không. Thiện pháp mà mình không nhiễm được thì coi chừng đại họa tới với mình. Lỡ mình hay giận thì nên học bài Kinh này vì bài đó hợp với mình.

Hoặc quý Phật tử có tính hễ làm được cái gì là ở trên chín tầng mây, đó gọi là tu hạnh cột điện. Vậy quý Phật tử nên học bài **Kinh Hạnh Của Đất** vì nó hợp với mình.

Vì vậy Thầy khuyến khích quý Phật tử nên học nhiều bài Kinh, mỗi bài Kinh như một thang thuốc chữa bệnh tâm của mình, tâm mình nhiều bệnh, nhiều phiền não nên cần phải học nhiều để coi bài Kinh nào hợp thì mình lấy chữa bệnh. Cũng như các bài giáo lý Thầy dạy bữa giờ, có những bài người này thích mà người kia không thích, bài này thấy hợp với mình, bài kia không hợp, Thầy giảng bài này hay nhất trong các bài nhưng khi hỏi người khác thì người ấy không đồng ý, họ thấy bài kia mới hay... Tại sao vậy? Vì bài đó hợp với mình, hợp với căn bệnh của mình, như mình uống đúng thuốc, bài Kinh như thang thuốc của mình vậy.

Quý Phật tử ráng học thêm nhiều bài Kinh, phần đông mình chỉ tụng Kinh Di Đà, Kinh Phổ Môn, Kinh Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng, Kinh Dược Sư... như vậy là ít. Quý Phật tử nghe các bài giảng của Thầy từ đầu khóa đến giờ, đôi khi chỉ trong một bài mà Thầy giảng cho quý Phật tử cả chục bài Kinh, trong đó có nhiều lời dạy của Đức Phật. Ví dụ khi bị oan, nếu không học giáo lý thì mình hay nói *"Oan ức không cần biện bạch* " thế là mình ngồi im luôn. Giả sử đi ngang nhà người ta, lát sau họ bị mất đôi dép, người ta hỏi mình có lấy không. Mình học loáng thoáng câu *"Oan ức không cần biện bạch"* thế là mình ngoe nguẩy đi không trả lời. Quý Phật tử chưa kịp đi là người ta lôi mình lại đánh rồi, nếu người ta không đánh thì cũng nghi ngờ.

Bây giờ quý Phật tử có học giáo lý, gặp trường hợp như vậy thì nhớ trong Kinh Trường Bộ, Đức Phật dạy chúng ta không phải im lặng, mà nói *"Tôi không làm cái đó", "Tôi không lấy cái đó", "Cái đó không có ở tôi"*. Còn chuyện người ta tin hay không là chuyện của người ta. Câu *"Oan ức không cần biện bạch*" là sau này chư Tổ nói thêm. Dĩ nhiên có những trường hợp oan ức không cần biện bạch nhưng không phải trường hợp nào bị oan cũng im, phải tùy trường hợp. Khi quý Phật tử đã học Phật pháp thì mình biết chỗ nào áp dụng bài Kinh nào.

Thầy biết có Phật tử đi chùa, quỳ trước Phật đảnh lễ Tam bảo là tâm thiện phát triển, thánh thiện, đạo đức thêm nhưng có người vô chùa lễ Phật, nhìn Phật riết rồi thấy quen. Họ không giác ngộ, không hiểu cuộc đời là vô thường nên không cần cố gắng tu nhưng một hôm đi ngang qua bàn thờ hương linh thì giác ngộ, nhìn Phật không ngộ mà nhìn mấy hủ cốt mới ngộ được: Thì ra cuộc đời là như vậy, rồi ai kết thúc cuộc đời cũng 3 tấc đất. *"Vị nhập tam thốn thổ, nan bảo bá niên thân. Dĩ nhập tam thốn thổ, nan bảo bá niên phần"* (chưa vào 3 tấc đất, chớ nói đời người là trăm năm).

Cũng vậy, ý Thầy muốn nói ở đây là khi học bài Kinh này mình không ngộ nhưng học bài Kinh kia thì mới ngộ. Vậy muốn biết những bài Kinh kia thì mình phải học, phải học thật nhiều, coi những bài Kinh đó như những thang thuốc trị bệnh. Vì vậy, Thầy khuyến khích quý Phật tử học nhiều, có ai nói tà kiến, khác những lời Kinh dạy là quý Phật tử có thể nhận định ngay.

Hôm trước có Phật tử hỏi Thầy là cô có nghe người kia nói nên thờ Quan Âm ngồi chứ đừng thờ Quan Âm đứng vì Quan Âm ngồi là Ngài mới trụ ở nhà mình, còn Quan Âm đứng là Quan Âm đi, không ở nhà mình nên không phù hộ cho mình được. Nếu mình chưa hiểu đạo thì sẽ bị rối và suy nghĩ như vậy vì đứng giống như đi còn ngồi là ở lại.

Ví dụ có người nói: "Em đừng trì Chú Đại Bi vì Chú Đại Bi chỉ dành cho người tâm tịnh mới trì, tâm em tịnh chưa mà em trì Chú Đại Bi?". Sau đó Phật tử này tìm Thầy thưa đã bỏ trì Chú Đại Bi vì tâm chưa tịnh, trong lòng thấy thiếu thiếu cái gì đó. Thầy hỏi:"Thay vì mình nói tâm chưa tịnh nên mới trì Chú Đại Bi sao mình không nói ngược lại là trì Chú Đại Bi để tâm được tịnh?. Vấn đề chính là tâm mình chưa tịnh nên mới trì, mới niệm Phật, mới tụng Kinh". Bởi vì không học Phật pháp nên mình tin những lời nói không đúng.

Khi không học Phật pháp thì ai nói gì quý Phật tử cũng sợ. Tuy nhiên mình hay nghe câu *"Trên đầu 3 tấc có thần linh", "Ông Thiện ông Ác ở 2 bên vai"*. Thầy hay nói, chỉ có những người gan lỳ lắm mới dám xúc phạm tới tâm linh, còn người hiểu là họ né đi chứ không dám đụng đến. Ở Việt Nam hay bỏ rác bừa bãi nhưng quý Phật tử thử đem bàn thờ không có hình và đem nhang ra cắm chỗ đó đều đều, những người hay bỏ rác bừa bãi thấy là sợ, họ thấy chỗ này có bàn thờ thì họ cũng né bàn thờ ra. Cho nên quậy ở đâu thì quậy, nhưng né chùa, né gốc cây, né đền đình. Tóm lại, Thầy khuyến khích quý Phật tử phải học thật nhiều bài Kinh để phân biệt được đúng sai, chánh kiến, tà kiến và có bài Kinh ruột như phương thuốc trị bệnh riêng cho mình.

Quý Phật tử nên nhớ Kinh phải là do Phật nói, bản thân mình nói không được gọi là Kinh, Thầy nói không được gọi là Kinh, ngay cả chư Tổ nói cũng không được gọi là Kinh, đó là những bộ luận sau này. Khi quý Phật tử đọc, niệm, ôn tụng lại lời dạy của Đức Phật gọi là tụng Kinh.

Kinh Cái Chốt Trống: Āṇisuttaṃ

"... Trú ở Sāvatthī.

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, dân chúng Dasārahā có một cái trống tên là Āṇaka.

Khi cái trống Āṇaka bắt đầu nứt ra, dân chúng Dasārahā đóng vào một cái chốt khác. Cho đến một thời gian, này các Tỷ-kheo, cả cái thùng ván của trống Āṇaka biến mất và chỉ còn lại những cái chốt tụ tập lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo sẽ thành trong tương lai.

Những bài kinh nào do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, họ sẽ không nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ sẽ không lóng tai, họ sẽ không an trú chánh tri tâm, và họ sẽ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải thấu đáo.

Còn những bài kinh nào do các thi sĩ làm, những bài thơ với những danh từ hoa mỹ, với những câu văn

hoa mỹ, thuộc ngoại điển, do các đệ tử thuyết giảng, họ sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ sẽ lóng tai, họ sẽ an trú chánh tri tâm và họ sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các kinh do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không sẽ đi đến tiêu diệt.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Những bài kinh nào do Như Lai thuyết giảng, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, chúng tôi sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng, chúng tôi sẽ lóng tai, chúng tôi sẽ an trú chánh tri tâm. Và chúng tôi sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

(Kinh Tương Ưng tập II - Chương IX: Tương Ưng Thí Dụ)

Ở đây, Phật dạy ban đầu cái trống Āṇaka nguyên bản khi thay cái chốt trước rồi người ta thay từ từ cuối cùng chỉ còn những cái chốt tụ tập lại, cả cái thùng ván cũng mất nhưng vẫn được gọi là cái trống Āṇaka. Cũng như vậy, Kinh điển theo thời gian, cứ thêm bớt một chút rồi dần dần nguyên bản gốc không còn nữa.

Chính vì vậy, nhờ có lớp giáo lý này Thầy đọc những bản Kinh gốc do Đức Phật dạy cho quý Phật tử nghe. Có một số bài Kinh mình học ở bài giáo lý này, nếu không đọc thì sau này qua bài giáo lý khác ít có khi được đọc lại những bài Kinh này cho nên chịu khó dành thêm thời gian chút xíu mà Thầy đọc để quý Phật tử nhớ. Có lúc quý Phật tử nghe không rõ hay chưa hiểu, học 10 ý nhưng chỉ hiểu 1 ý cũng không sao, sau này quý Phật tử học sẽ hiểu thêm, những bản Kinh vẫn còn lưu lại trên video giảng này.

Và rồi theo thời gian, nếu quý Phật tử học không đúng pháp, khi nghe câu đó viết hay hoặc lời đó nói hay thì mình nói là Kinh. Hôm nay nghe lời Thầy, quý Phật tử không được nói như vậy nữa. Quý Phật tử đã học hiểu giáo lý rồi, khi nghe câu nào dù là hay thật nhưng của một vị triết gia nào đó nói thì quý Phật tử nói là của vị đó chứ không được nói là lời Kinh, ngay cả những lời dạy của những đệ tử Đức Phật nói cũng không được nói là Kinh nói, đó là bản luận sau này thôi. Kinh phải là lời Phật nói đó là điều cần nhớ ở chi tiết này.

Thầy A-Nậu-Lâu-Đà (Anuruddha) là vị Thánh đệ tử có thiên nhãn đệ nhất thời Đức Phật Thích Ca. Ngài có thể nhìn thấy cả thế giới này như trong lòng bàn tay. Có lần Ngài thấy cả cõi trời và thấy những cõi giới xấu dưới địa ngục. Ngài thấy nữ nhân đa phần sau khi mất đọa lạc tại cõi xấu nhiều hơn là sanh cảnh

giới lành. Ngài mới hỏi Đức Phật: "Kính bạch Đức Thế Tôn, con không biết vì lý do gì mà nữ nhân sau khi mất đọa lạc nhiều hơn là về cảnh giới lành?" (Câu hỏi này Thầy sẽ giảng trong bài NỮ NHÂN ở khóa 3). Quý Phật tử còn là phàm phu tu chưa tới, chưa đủ khả năng mới thấy những điều này quá sức tưởng tượng của mình chứ việc Ngài thấy các cõi là điều bình thường. Thầy dẫn câu chuyện trong Kinh Pháp Cú, vào mỗi buổi sáng Ngài A-Nậu-Lâu-Đà thường tụng Kinh Pháp Cú. Khi Ngài đọc Kinh thì Ngài thấy có hai mẹ con của quỷ Dạ Xoa, khi Dạ Xoa con khóc thì Dạ Xoa mẹ dỗ con:

"Này con! Chớ có sanh tiếng động, vị Tỷ Kheo đang tụng những lời về pháp cú, nếu chúng ta biết được, học được pháp cú này rồi như phát tâm hành trì, chúng ta được lợi ích không sát hại sinh vật, không cố ý nói láo, tự học tập giới luật, chúng ta thoát ngạ quỷ".

(Kinh Tương Ưng Bộ-Tập I - Thiên Có Kệ-Chương X-Tương Ưng Dạ Xoa- Piyankara)

Trong vòng luân hồi quý Phật tử không thể nói trước được chuyện gì, không biết được ngày mai mình sẽ ra sao, còn luân hồi là còn hồi hộp, là còn khổ đau, chỉ đến ngày nào mình đắc Thánh thôi. Bây giờ quý Phật tử tạm được sức khỏe một chút, thông minh một chút, giàu có một chút, ... thì nghĩ là đầy đủ rồi, đó là đích đến rồi. Bậc trí nhìn những thứ đó như

đang ở trong sa mạc, ngày nào còn trong sa mạc ngày đó còn nguy hiểm.

Giống như tu tập vậy! Tu tập là trong đời sống quý Phật tử nhận ra những thân phận của mình trong vòng luân hồi. Thầy ví dụ như đến lúc ăn, không biết quý Phật tử có cảnh này không? Có lúc Thầy đang làm việc mà phải dừng lại ăn, tại đói quá, có lúc Thầy ráng làm mà bỏ bữa, bỏ được vài bữa thì bị đau bao tử, tới lúc ăn Thầy nói: "Ước gì không ăn mà vẫn khỏe, ăn vô phải tốn thời gian, ăn xong tốn thời gian tiêu hóa...vì mình có cái thân này nên mình phải ăn". Cho nên quý Phật tử thấy mình đang lo cho bản thân mình là lo cho cục nợ! Quý Phật tử phải nhớ đừng vì cục nợ này mà làm cho chúng sanh khác rơi máu lệ (sát sanh). Nếu quý Phật tử không muốn ăn nữa thì ráng tu có phước lên cõi Trời, còn lên cõi Phạm thiên chỉ cần 3 căn chính: mắt, tai, ý thôi, lúc đó thức ăn là "Thiền". Trên cõi chư Thiên không có già, không có bệnh, hết tuổi thọ thì chết. Còn mình thì nghiệp trổ nhất là nghiệp sát sanh trổ là mình bệnh triền miên. Quý Phật tử nên nhớ thân phận kiếp người đừng bao giờ nghĩ như vậy là đủ, ngày nào chưa chứng Thánh là ngày đó còn hồi hộp, không biết được sẽ sanh vào cảnh giới nào sau khi chết đâu. Học Phật pháp là quý Phật tử phải biết ưu tư, biết lo xa mà phải học nhiều Kinh mới có trí tuệ thì mới biết được những điều đó.

III. LỢI ÍCH CỦA VIỆC TỤNG KINH

(*Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm Diệu Pháp)*, Đức Phật dạy:

"Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất. Thế nào là năm?

1/ Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

2/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo thuyết pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

3/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo để cho các người khác nói pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

4/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ tư, này các

Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

5/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất."

Thầy giải thích thêm cho quý Phật tử dễ hiểu. Năm pháp này giúp giáo pháp của Đức Phật không bị hỗn loạn mà còn có mặt ở cuộc đời (Không bị mạt pháp nếu có năm pháp này).

- Thứ nhất: Các tỷ kheo học thuộc lòng pháp (có nghĩa ngày nào còn có người học thuộc lòng pháp, đó là cách giữ cho giáo pháp còn có mặt ở cuộc đời).

- Thứ hai: thuyết pháp rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng (học thuộc lòng pháp, thuyết pháp, học thuộc lòng rồi thuyết pháp).

- Thứ ba: Tạo duyên để cho người khác nói pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học (khuyến khích, tạo duyên cho người khác thuyết pháp như người đó đã được học, như đã được nghe).

- Thứ tư: Đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học (tụng Kinh, tụng lại

các pháp đã được học, tụng lại lời dạy của Đức Phật). Một trong những cách giữ cho giáo pháp được trường tồn đó là: **Tụng Kinh**. Qúy Phật tử tụng Kinh, thuộc Kinh, hiểu Kinh tùy theo mức độ của mọi người đó là cách duy trì pháp.

- Thứ năm: các tỷ kheo với tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học (là thường sống với pháp). Ngày nào người nào cũng như vậy thì ngày đó Phật pháp còn ở lại thế gian.

Đến hôm nay khó có ai thuộc lòng Kinh dài 100 trang nhưng hiện tại trên thế giới còn khoảng 11 vị thuộc lòng hết Tam tạng Kinh Luật Luận, các vị không những thuộc mà còn hiểu nghĩa Kinh. Có một số người đọc một bài Kinh, đôi lúc lật trang 50 ra xem là bỏ quyển Kinh đó vì không hiểu nghĩa nhưng nếu người đó chịu khó lật sang trang 51 thì hiểu, lại có duyên với quyển Kinh đó. Ở người hiểu đạo, khi gặp một số bài Kinh, đọc câu Kinh đó xong thì đau đầu choáng váng, do không hiểu nghĩa nhưng muốn hiểu thì họ chịu khó đi tìm ở những quyển Kinh khác sẽ hiểu câu Kinh này.

Thầy vẫn khuyên quý Phật tử nếu muốn nghe các bài giảng khác thì chịu khó nghe 30 bài giảng đầu tiên ở Khóa 1 và Khóa 2 trước. Quý Phật tử nên nghe để có nền tảng giáo lý trước, sau đó sẽ hiểu những bài giảng sau nhẹ nhàng hơn. Với tấm lòng của Thầy, Thầy rất mong quý Phật tử dành khoảng thời gian này

tranh thủ học giáo lý căn bản, có căn bản rồi quý Phật tử học tới đâu là hiểu tới đó, trừ trường hợp khó quá thì ghi chú lại để gặp Thầy hoặc gặp quý Thầy, Sư Cô hỏi chứ đừng cố gắng hiểu những bản Kinh không hiểu mà quá sức của mình, đừng cố quá thành quá cố. Người ta nói về con bò: *"Tôi là bò, sáng phải rống. Còn bạn là người sống phải ráng"* – buổi sáng con bò rống là bản năng của nó; con người thì không sống hoàn toàn theo bản năng, ngoài những bản năng ra mình sống cần phải cố gắng, cần phải siêng năng học tập, cần có Pháp, có những đạo lý hướng dẫn mình, làm thiện pháp… vì vậy con bò sáng phải rống, còn mình thì sống phải ráng. Thầy đã nói là làm thiện không dễ đâu, ai mà nói: "Trời ơi người ta làm thiện mà còn phá người ta nữa". Thầy cho quý Phật tử biết, bị phá khi làm thiện là chuyện bình thường vì làm ác là không cần ai phá, không ai dụ dỗ mà mình tự làm luôn. Thiện có nhiều đẳng cấp, nhiều tầng lớp, tùy mức độ thiện cho nên làm thiện rất khó, học Pháp cũng rất khó nên quý Phật tử xem lại hiện có bao nhiêu người chịu học Pháp?

Khi quý Phật tử ở nhà hoặc đến chùa, quý Phật tử tập trung vào lời Kinh tụng dù chưa hiểu gì nhưng khi thành tâm vào buổi tụng thì quý Phật tử cũng cảm thấy rất an lòng. Có câu chuyện thế này: Trong một ngôi chùa có Sư huynh và Sư đệ, vị Sư huynh rất giỏi về tụng Kinh và tụng rất hay, còn Sư đệ từ lúc đi tu là tập trung hành thiền không tụng Kinh, nhưng trước

khi đi tu thì vị Sư đệ đã thuộc các bài của đạo Lão, đạo Khổng. Ngày hôm đó Sư huynh đi xa, chỉ còn Sư đệ ở nhà thì có một thí chủ đến, cô ấy mới mất chồng, cô đau khổ quá, cô lên xin Sư tụng một thời Kinh, vì lúc này Sư huynh đi vắng nên Sư đệ ra tụng dùm nhưng Sư đệ không thuộc bài Kinh nào. Vị Sư đệ với tâm từ muốn giúp cho cô Phật tử này bớt lo sợ nên lấy bài của đạo Lão mà lúc chưa đi tu có học để tụng một cách thành kính. Khi cô này nghe xong hoan hỉ thưa: "Con cảm ơn Sư, những lời Kinh của Sư giúp lòng con bình yên trở lại." Khi ra về, cô thấy vị Sư huynh trở về thì cô cảm ơn thêm lần nữa và khen Sư đệ của Sư tụng kinh hay quá, lòng cô rất bình an." Vị Sư huynh vô hỏi Sư đệ tụng bài Kinh nào, Sư đệ nói tụng bài của đạo Lão trước khi đi tu thuộc nên giờ tụng đại. Quý Phật tử thấy cô này rất an, giống như mình vậy đó, tụng Kinh không hiểu gì hết nhưng lòng mình an. Vậy cái bình an nó ở đâu? Bình an là do đức tin của mình, mình tin đây là lời Phật dạy và mình thành tâm tập trung vào tụng lời Kinh đó dù không hiểu gì nên sinh ra tâm bình an.

Câu hỏi được đặt ra là tụng Kinh mà không hiểu gì thì có phước không? Thầy trả lời là tụng Kinh mà không hiểu vẫn có phước nhưng với điều kiện phải tôn kính Phật Pháp Tăng, quý Phật tử đọc lại lời Phật dạy vẫn có phước nhưng phước này chỉ ở niềm tin chứ không thuộc về trí tuệ. Thầy khuyến khích quý Phật tử tụng Kinh, dù không hiểu nhưng vẫn cứ tụng,

nhưng để cho trọn vẹn thì nên chọn bài Kinh nào vừa tụng vừa hiểu nghĩa Kinh đó luôn, tức là hiểu lời Phật dạy vì hiểu thì mình mới có chánh kiến, mới hiểu biết, có trí tuệ...những bài Kinh đó mình vừa thành tâm tụng vừa hiểu là có phước về niềm tin và cả trí tuệ. Đó là lý do Thầy kêu gọi quý Phật tử chép Kinh Pháp Cú. Lý do thứ nhất là khi quý Phật tử ngồi chép Kinh thì ít nhiều gì mình cũng đã tôn trọng Phật, tôn trọng Pháp. Mỗi giờ quý Phật tử chép là phước sanh lên. Lý do thứ hai là Kinh Pháp Cú gồm những câu ngắn gọn, dễ hiểu. Dĩ nhiên không phải câu nào quý Phật tử cũng hiểu nhưng đa phần trong 423 câu Kinh thì ít nhiều gì quý Phật tử đọc sẽ hiểu được. Vậy Thầy muốn quý Phật tử chép bản Kinh này là vừa có phước về niềm tin vừa có phước về trí tuệ. Điều cần nhớ khi chép Kinh đó là phước ở chỗ từng tâm niệm tôn kính, từng câu chữ nắn nót, sự tôn kính của mình khi mình chép từng câu Kinh.

"Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo."

(Kinh Pháp Cú – Phẩm Song Yếu)

Với lòng tôn kính nên mình viết từng chữ trong Kinh Phật dạy và hiểu luôn ý của câu Kinh này nghĩa

là: thiện và ác quan trọng ở "Ý". Vậy là mình vừa có phước trí tuệ và có phước ở niềm tin nữa. Hoặc như câu:

"Kẻ thù hại kẻ thù,
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà,
Gây ác cho tự thân."

(Kinh Pháp Cú – Phẩm Tâm)

Câu này nghĩa là kẻ thù hay oan gia hại mình, người này, người kia hại mình cũng không bằng chính tâm xấu của mình. Đây là quý Phật tử vừa chép Kinh mà còn hiểu luôn nghĩa là vừa có niềm tin và có trí tuệ luôn. Hoặc câu:

"Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu."

(Kinh Pháp Cú – Phẩm Song Yếu)

Ở đây khi viết câu này mình hiểu là nếu nắm giữ hận thù kéo dài thì khi nào vòng oán kết mới chấm dứt đây? *"Người kia nóng giận nói ồn ào, chẳng lẽ ta đây cũng thế sao? Họ đã cọc cằn thêm ta nữa, thành hai người dại giống như nhau!"*. Khi suy xét về ý nghĩa câu này có phải đó là trí tuệ của quý Phật tử chưa? Vừa tôn kính vừa có trí tuệ. Đó là lý do tại sao

Thầy muốn quý Phật tử chép Kinh Pháp Cú, Thầy muốn quý Phật tử trọn vẹn được cả hai phần phước về niềm tin và trí tuệ. Ở đây Thầy nói không phải chép 10 quyển hay 20 quyển Kinh mà có phước. Phước là ở chỗ "Từng tâm niệm tôn kính và hiểu biết về Tam bảo, về lời dạy của Đức Phật". Sau này đủ duyên Thầy sẽ chọn một ngày, Thầy mời quý Phật tử về chùa tụng 7 bộ Kinh Pháp Cú. Sau khi tụng xong mình sẽ cúng dường cho Tam bảo. Đó là lòng tôn kính Tam bảo, phước là ở chỗ đó. Vì vậy ai hỏi quý Phật tử tụng Kinh có phước hay không dù không hiểu gì? Qúy vị cứ trả lời là "có" nhưng với điều kiện là lòng tôn kính Pháp và để cho trọn vẹn thì tìm những bản Kinh đọc và hiểu nghĩa nữa.

"Tích 500 con dơi đeo trong động: *Thời kì Đức Phật Ca Diếp, có 2 Ngài trưởng lão vừa đi kinh hành vừa tụng ôn Tạng Vi Diệu Pháp tại hang động nơi có 500 con dơi sống, hằng ngày chúng đều lắng nghe âm thanh Pāli mà không hiểu ý nghĩa. Sau khi chết, nhóm 500 con dơi hóa sinh làm chư thiên suốt từ thời Phật Ca Diếp đến thời Phật Thích Ca, nhóm chư thiên tái sinh làm người và xuất gia. Đức Phật nhập hạ thứ 7 tại cung trời Đao Lợi thuyết tạng Vi Diệu Pháp. Mỗi ngày Đức Phật hóa Nimmitabuddha (Đức-Phật hoá) tiếp tục giảng tại cung trời. Đức Phật thật đi khất thực và giảng lại tóm tắt cho Ngài Xá Lợi Phất. Sau đó Ngài Xá-Lợi-Phất dạy lại nhóm 500 tỳ kheo bằng cách khai triển. Suốt 3 tháng hạ, nhóm tỳ kheo thông*

thuộc Tạng Vi Diệu Pháp và đắc Thánh quả A Ra Hán."

(Trích Nền Tảng Phật Giáo – Quyển V: Phước Thiện – TK. Hộ Pháp)

Loài dơi là loài bàng sanh (bàng là bằng, sanh là súc sanh) là loài xương sống nằm ngang không phát triển về trí tuệ, chỉ có bản năng là ăn và duy trì nòi giống đến hết đời. Cho nên 500 con dơi này không hiểu ý nghĩa của Tạng Vi Diệu Pháp nhưng chúng thấy bình an vì quý Ngài đọc tụng bằng tâm từ vì vậy mà sau khi chết chuyển kiếp tái sanh lên cõi trời làm Chư Thiên.

Qua câu chuyện này, quý Phật tử thấy nghe Kinh, tụng Kinh là một điều hạnh phúc trong cuộc sống của mình, thay gì quý Phật tử ở nhà nghe nhạc hay xem hài làm mất thời gian vô ích thì quý Phật tử nghe pháp hoặc nghe Kinh, có những bản Kinh quý Phật tử nghe bằng niềm tin, có những bản Kinh nghe bằng trí tuệ.

Tích Cận sự nữ Uttarā – Bộ Chú giải Kinh Pháp Cú: Cận sự nữ Uttarā là bậc Thánh Nhập Lưu, con gái của ông phú hộ Puṇṇa, chồng của cô không có đức tin nơi Tam bảo. Quý Phật tử nên nhớ dù đắc Sơ Quả hay Nhị Quả nhưng vẫn còn lòng dục chứ không phải là hết, dĩ nhiên là vị này không còn tà dục, không còn phạm các điều giới mà vị ấy đang giữ. Vì chồng

không có niềm tin nơi Phật pháp cho nên khi cô đi làm phước, cúng dường Tam bảo và nghe pháp thì chồng cô cứ cằn nhằn, nhăn nhó, khó chịu hoài. Sau đó cô Uttarā thuê mướn kỹ nữ Sirimā đẹp như hoa khôi là em của thần y Jīvaka phục vụ chồng của cô suốt 15 ngày đêm. Thế là thời gian dần trôi, cô kỹ nữ này coi người chồng như chồng chính thức của mình và coi người vợ như người hầu trong nhà luôn (như trong Kinh diễn tả về cô Uttarā thì cô rất giản dị, bình dân lắm). Có một hôm, cô kỹ nữ này nổi giận, khi thấy cô Uttarā chăm sóc chồng thì cô lấy chảo bơ nóng tạt vào cô vợ, nhưng do cô vợ đã đắc Sơ Quả rồi nên tâm cô rất từ bi. Với sự việc như vậy mà cô Uttarā không oán giận mà còn cảm ơn cô kỹ nữ này với lý do: "Nhờ cô chăm sóc cho chồng của tôi mà tôi có thời gian làm việc thiện, tôi cúng dường lên Tam bảo, lên Đức Phật và chư Tăng". Do cô Uttarā có tâm từ nên khi chảo bơ nóng tạt vào người liền biến thành những giọt nước mát, nó không làm bỏng người cô. Với lòng mát mẻ, với tâm từ như vậy thì những gì nóng bức bên ngoài khi tới chỗ cô thì tự nhiên nó mát mẻ, cô không bị phỏng. Không phải chuyện gì mình cũng nói là phải giải thích theo Khoa học!

Thầy sẽ kể tiếp câu chuyện: Phật tán thán cô Uttarā là người cư sĩ "Đệ nhất tu thiền" vì câu chuyện này có liên quan đến việc "Tụng Kinh". Mỗi sáng cô hay dậy sớm tụng kinh bằng tấm lòng thành kính. Hôm đó, một trong Tứ đại thiên vương đi ngang, nghe

được cô tụng Kinh (vị này có tâm tôn kính Phật) nên cảm ơn về buổi tụng Kinh. Sau đó vị này nói với cô là sáng hôm nay có Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên cùng với 500 vị tỳ kheo đi ngang đây, vì vậy cô sắp xếp cúng dường lên quý Ngài. Cô có tâm tôn kính nên nghe vậy cô rất vui mừng và chờ đón. Sau đó cô thỉnh Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên ngay hôm đó về nhà để cúng dường trai tăng, các Ngài mới hỏi vì sao cô biết hôm nay quý Ngài đi ngang đây mà thỉnh. Cô mới trả lời là được một vị trong Tứ đại thiên vương cho hay. Sau này vị Tứ đại thiên vương cho cô một điều ước, do cô thấy ở vùng kia cứ lâu lâu người ta bị đói nên cô ước là mỗi lần người dân ở đó bị đói thì cứ tới bồn thóc của cô lấy thóc mà ăn. Mỗi khi trăng tròn cô lại nguyện ước như vậy thì cô có lúa để cho mà không hết. Nói tới đây, nếu như mình không hiểu pháp thì mình nói giống như "mê tín", nhưng đối với những người có phước thì đó là chuyện bình thường, còn mình không có phước thì mình thấy lạ. Hoặc như có người ngủ một đêm trong khách sạn bằng người ta làm một đời, và có những bữa ăn của một người bằng người khác làm một đời. Có những người họ nói ra một câu gì đó mà có thể cả triệu người, cả tỷ người bị ảnh hưởng bởi câu nói đó. Còn quý Phật tử thử đứng ra nói xem có ai bị ảnh hưởng không? Vì sao vậy? Vì phước của mình không nhiều, từ đó quý Phật tử cứ nhân lên, vì phước mình ít thì ảnh hưởng ít.

Qua những câu chuyện Thầy kể, Thầy mong quý Phật tử tụng Kinh với lòng tôn kính của mình vừa có phước về đức tin vừa có phước về trí tuệ, biết đâu đó có các ngạ quỷ, Dạ xoa, ngay cả chư Thiên ở trong nhà của mình, xung quanh nhà mình...các vị nghe như vậy cũng là lợi ích, lợi ích cho mình và cũng lợi ích cho họ hoặc những người thân quyến của mình. Thời Đức Phật có một vị Sa Di nổi tiếng tụng Kinh rất hay, mỗi lần tụng Kinh chú hay hồi hướng cho cha mẹ thân quyến nhiều đời nhiều kiếp mà chú không biết bên cạnh chú có một ngạ quỷ là mẹ kiếp trước của chú. Người mẹ đó hằng ngày được nghe chú tụng Kinh với tâm thành kính nên được có phước. Sau này lớn lên chú muốn ra đời, không muốn tu nữa nên chú về nhà mẹ định nói với mẹ. Hôm đó mẹ chú xuống nhà bếp làm đồ ăn, chú định sau khi mẹ nấu xong sẽ nói nhưng ngạ quỷ đó tác động vô tâm ý của chú, lúc đó thành người mẹ quá khứ nói chuyện với người mẹ hiện tại. Khi chú tỉnh dậy và nghe mẹ kể thì chú quyết tâm đi tu lại và sau này đắc Thánh Quả. Như vậy, việc tụng Kinh vừa có lợi ích cho mình và cho mọi người xung quanh hoặc quý Phật tử tổ chức buổi tụng Kinh cho người này người kia gieo duyên Phật Pháp, đó là điều nên làm.

Câu hỏi được đặt ra là nên tụng những bản Kinh nào? Có những bản Kinh quý Phật tử tụng bằng niềm tin, tụng với lòng tôn kính thì có phước ở niềm tin. Có những Kinh quý Phật tử hiểu và tụng thì có phước về

trí tuệ. Lâu nay mình muốn cầu siêu thì tụng Kinh Di Đà, Kinh Địa Tạng... cầu an thì quý Phật tử tụng Kinh Dược Sư, Kinh Phổ Môn... Còn Kinh Vu Lan Báo Hiếu thì tụng trả ơn Cha Mẹ ngày rằm tháng 7...và còn rất nhiều bản kinh khác. Ví dụ trong giai đoạn dịch bệnh này, để cầu an có những bản Kinh Hộ Trì (Parittapāḷi): Kinh Hạnh Phúc (Maṅgalasutta), Kinh Châu Báu hay gọi là Kinh Tam Bảo (Ratanasutta). Thời Đức Phật có thành phố Vesālī bị dịch bệnh, Đức Phật dạy Ngài Ānanda bài Kinh Châu Báu này. Sau đó Ngài Ānanda tụng niệm suốt 3 canh, 3 vòng thành Vesālī và Đức Phật chúc phúc nên dịch bệnh được tiêu trừ. Qúy vị nên nhớ có rất nhiều bài Kinh chứ không phải chỉ vài ba bản Kinh đâu. Có câu *"Cầm vàng mà lội qua sông, rớt vàng không tiếc, tiếc công cầm vàng".* Đức Phật dạy mấy chục ngàn bài Kinh, 84 ngàn Pháp môn, chúng ta cần phải tư duy, hiểu biết, cả một bầu trời Kinh điển rộng lớn. Kinh điển Phật dạy trong giai đoạn này nhưng rồi cũng đến một quy luật như trong câu chuyện "Cái chốt trống", mất cái chốt vẫn gọi là Trống Āṇaka...rồi sau này không còn lời Phật dạy nữa nhưng người ta vẫn nói là lời Kinh Phật dạy. Thầy mong quý Phật tử học được lời gốc của Phật dạy để sau này ai nói đó là lời Phật dạy thì quý Phật tử hỏi ngược lại "Phật nào nói? Kinh nào nói?". Mình học Phật pháp thì mình biết Kinh là lời của Phật.

Thầy mong quý Phật tử học được càng nhiều bài Kinh càng tốt, mỗi bài Kinh đó như là phước báu của mình để cuộc đời mình vừa có phước đức, vừa có trí tuệ.

(*Bài Giảng ngày 20/09/2021*)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Kinh là gì?

2). Tụng kinh là đọc, tụng những gì?

3). Lợi ích của việc tụng kinh là gì?

4). Đọc tụng mà không hiểu có được không?

5). Làm sao nhận ra đâu là lời đức Phật để đọc tụng cho đúng?

Bài 11: TỨ ÂN

---

* TỔNG QUAN
* TỨ ÂN
* TÓM LƯỢC

I. TỔNG QUAN

❖ **Tứ ân hay Tứ trọng ân gồm:**

1. Ân Cha mẹ

2. Ân Tam Bảo - Thầy tổ - Sư trưởng.

3. Ân Tổ quốc (Quốc gia)

4. Ân Chúng sanh.

Ai mà muốn thấm được ý nghĩa của bài này là phải từng bị vô ơn, bạc bẽo. Quý Phật tử đã từng giúp đỡ ai đó, hết lòng với ai đó, dành thời gian, công sức, sức khỏe, tiền bạc, có người thì nói con dành cả cuộc đời của con, con hy sinh cuộc đời của con cho ai đó rồi cũng bị ai đó quay mặt, phản bội hoặc là vô ơn hoặc là *"ăn cháo đá bát"* thì nghe bài này mới thấm.

Cuộc đời này chúng sanh sống với tâm bất thiện nhiều hơn cho nên chuyện gì cũng xảy ra được; còn

chúng sanh ở cõi trời là đang hưởng quả lành, thiện nghiệp, không có tạo ác, còn những chúng sanh dưới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là những chúng sanh đang hưởng quả ác, đang trổ quả ác khó có cơ hội làm thiện, còn kiếp người của mình thì thiện cũng có, ác cũng có, đầy đủ thiện ác hết mà tỷ lệ thiện và ác thì tỷ lệ ác nhiều hơn, tâm bất thiện nhiều hơn. Trong tam giới (dục giới, sắc giới và vô sắc giới) thì dục giới là điểm gốc hút mình về, trong dục giới thì có Trời, Người, Atula, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Trong đó, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là điểm gốc dễ bị đọa.

Mình hãy nhìn lại tâm mình, giữa tâm thiện và tâm bất thiện thì tâm bất thiện rất dễ có mặt trong mình. Mình không có Phật pháp, mình không có tu tập, không có đạo lý, không có phương pháp, sơ hở là mình bị tâm bất thiện hút mình về luôn, xét lại coi có phải vậy không?

II. SỰ VÔ ƠN VÀ LÒNG BIẾT ƠN

1. Có phải con người hay vô ơn?

Nay học về *"Tứ ân"* nhưng Thầy muốn nói với đại chúng về sự *"vô ơn"* và "lòng biết ơn" của cuộc đời, mong quý Phật tử nghe qua bài này sẽ đỡ buồn khi chúng ta gặp những người vô ơn với mình, mình cảm thấy sao bất công, sao phủ phàng, sao bẻ bàng...

thay vì than trời trách đất thì quý Phật tử phải nhớ rằng: tự mình làm tự mình chịu. Mình giúp người ta những điều tốt, điều thiện thì đó là phước của mình, còn mình làm điều bất thiện thì đó là phần tội của mình, phần ác nghiệp của mình chứ không có ai đưa bàn ta để chịu tội dùm mình hay hưởng phước của mình.

Trong (*Kinh Tăng Chi, Chương Hai pháp, Phẩm các hy vọng).*

"1. Có hai hy vọng này, này các Tỷ-kheo, khó được từ bỏ. Thế nào là hai? Hy vọng được lợi dưỡng và hy vọng được sống. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai hy vọng khó được từ bỏ.

2. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. Thế nào là hai? Người thi ân trước và người biết nhớ ơn đã làm. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời.

3. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. Thế nào là hai? Người thỏa mãn và người làm người khác thỏa mãn. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời.

4. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó làm cho thỏa mãn. Thế nào là hai? Người cất chứa các lợi dưỡng và người phung phí các lợi dưỡng. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, là hai hạng người khó làm cho thỏa mãn.

5. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, dễ làm thỏa mãn. Thế nào là hai? Người không cất chứa các lợi dưỡng và người không phung phí các lợi dưỡng. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, là hai hạng người dễ làm thỏa mãn ở đời.

6. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến tham sanh khởi. Thế nào là hai? Tịnh tướng và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến tham sanh khởi.

7. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến sân sanh khởi. Thế nào là hai? Chướng ngại tướng và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến sân sanh khởi.

8. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến tà kiến sanh khởi. Thế nào là hai? Tiếng nói của người khác và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến tà kiến sanh khởi.

9. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến chánh kiến sanh khởi. Thế nào là hai? Tiếng nói của người khác và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến chánh kiến sanh khởi.

10. Này các Tỷ-kheo, có hai tội phạm . Thế nào là hai? Tội phạm nhẹ và tội phạm nặng. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai tội phạm.

11. Này các Tỷ-kheo, có hai tội phạm. Thế nào là hai? Tội phạm thô trọng và tội phạm không thô trọng. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai tội phạm.

12. Này các Tỷ-kheo, có hai tội phạm. Thế nào là hai? Tội phạm có dư tàn và tội phạm không có dư tàn. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai tội phạm."

Có hai hạng người khó tìm:

Hạng thứ nhất: Người thi ân trước (thi ân trước là giúp đỡ người khác trước).

Hạng thứ hai: Người biết ơn.

Cuộc đời này những chúng sanh vô ơn thì nhiều hơn những chúng sanh biết ơn, mình phải chấp nhận sự thật này, dù muốn dù không cũng phải chấp nhận.

Thầy đã kể câu chuyện: *"Đức Phật lấy nắm đất trong lòng bàn tay, Đức Phật mới hỏi quý thầy: đất trong lòng bàn tay với đất ngoài địa cầu, đất ở đâu nhiều hơn, dĩ nhiên quý thầy trả lời đất ngoài địa cầu nhiều hơn. Đức Phật mới nói đất ngoài địa cầu nhiều như vậy giống như những chúng sanh không biết ơn, còn chúng sanh biết thi ơn trước thì ít như đất trong bàn tay".*

Cho nên mình không ngạc nhiên là tại sao cuộc đời này người ta sống với sự vô ơn nhiều, vì những chúng sanh biết ơn không có nhiều. Hôm nay quý

Phật tử chịu ngồi nghe pháp, chịu học pháp thì cũng biết nhiều về chuyện biết ơn, cuộc đời của mình bắt đầu biết ơn nhiều hơn.

Khi thầy học Phật pháp, từ từ những người thầy đối diện trong đời, khi thầy buồn, thầy giận một người nào đó hoặc thầy nghĩ về người nào đó thì thầy hay nghĩ về người đó đã giúp đỡ cho mình một việc gì, để bớt buồn, bớt giận họ.

Vậy có một cách để mình bớt bất mãn, bớt trách móc cuộc đời đó là nên *"biết ơn"* hãy nghĩ về điều tốt đẹp về người để cuộc đời đẹp hơn, để mình đỡ đòi hỏi, bất mãn bằng cách phải thấy được cái điều ân nghĩa người đó dành cho mình, mà khi mình thấy được được điều đó mình mới biết ơn họ và ngừng trách móc, giận hờn đòi hỏi. Có khi những người gọi là bạn bè hay thậm chí người thân khi mình trắng tay thất bại thì họ cũng bỏ mình bạc bẽo với mình lắm.

Đôi khi có những thất bại trong cuộc đời, mình mới nhận ra đâu người thương mình cho nên chúng ta cùng chấp nhận sự thật dù chúng ta không muốn đó là những người sống vô ơn, bạc bẽo nhiều hơn những người sống biết ơn. Đó là trí tuệ của Đức Phật đã thấy được chúng sanh vô ơn nhiều hơn, gần như một *"căn bệnh"* của chúng sanh.

Hôm nay quý Phật tử biết ơn cha mẹ, biết ơn thầy bạn, biết ơn Phật pháp, biết ơn thầy cô giáo là

quý Phật tử đã có đạo đức, đã có trí tuệ, có đạo lý. Thầy dạy, cô giáo dạy, cha mẹ dạy, bạn bè dạy cho quý Phật tử để hôm nay biết được những điều đó mới có lòng biết ơn như vậy. Trong chùa thì quý Thầy thường nguyện *"Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ"*, *"Con nguyện trên đền bốn ơn nặng: ơn Cha me, ơn tam bảo, ơn đất nước, ơn chúng sanh. Dưới cứu khổ tam đồ: ba đường địa ngục, ngạ quỷ súc sanh"* đó là nguyện của một người tu tập, quý Phật tử hiểu "Tứ trọng ơn như là lời nguyện" để đền ơn và cứu khổ cho những người đang gặp khổ.

Câu chuyện: Khi Đức Phật nhập Niết bàn, Ngài Ma-ha Ca-diếp trên đường về để làm lễ trà tỳ cho Đức Phật, Ngài nghe tin có vị Tỳ kheo (đệ tử Đức Phật), ai nghe Đức Phật mất cũng buồn tuy nhiên chỉ có vị tỳ kheo này vuichẳng những không buồn mà còn vui.

nếu ai hỏi Thầy: Thưa Thầy! Ngày nào là ngày vui nhất trần gian và ngày nào là ngày buồn nhất trần gian thì Thầy sẽ nói: Ngày vui nhất trần gian là ngày Phật *"Đản sanh"* hay ngày Đức Phật thành đạo còn ngày buồn nhất trần gian là ngày Đức Phật nhập Niết bàn. (Đọc lại ngày Đức Phật nhập Niết bàn không chỉ có loài người khóc mà còn có Chư Thiên rơi lệ, Chư Thiên khóc chấn động địa cầu) trong kinh ví dụ như ngày Đức Phật Đản sanh, ngày Đức Phật thành đạo giống như hình *"Con voi"* nó bước xuống cái thuyền mà thuyền này nhỏ quá nên chiếc thuyền bị chông

chênh, chông chênh. Cũng như ngày Đức Phật Đản sanh, ngày Đức Phật thành đạo thì giờ phút đó làm cho trái đất rung động, giống như có một con người tuyệt vời, vĩ đại đã đản sanh đã thành đạo và đã Niết bản như hình ảnh *"Con voi"* nó bước lên lại trên mặt đất, một lần nữa thuyền bị chông chênh, chông chênh (con người tiếc nuối, thương tiếc, các vị Chư Thiên thương tiếc, chỉ có bậc thánh đệ tử không buồn, không khóc) vì ai thấy cảnh đó cũng khóc.

Lúc Thầy đọc trong kinh *"Đại Bát Niết Bàn"* đến đây Thầy khóc thương Phật thì biết mình là chúng sanh, còn bậc thánh thương kính Phật nhưng các Ngài không còn phiền não nửa thì không rơi lệ. Khi Ngài Ca-diếp trên đường về thì thấy có một vi vui, Ngài hỏi: Sao Thầy vui khi Phật Niết bàn như vậy? Vị đó trả lời: Khỏe, từ nay khỏi ai rầy mình nữa, khỏi ai la mình nữa, khỏi ai bắt mình như thế này như thế kia nữa, điều này nên làm, điều kia không nên làm nữa! (Vị này vui như vậy đó) quý Phật tử thấy khi Phật nhập Niết bàn thì đã có chuyện như vậy rồi! Ngài Ca-diếp thấy nên phải kết tập Kinh điển. Quý Phật tử có biết tại sao vị Tỳ kheo này lại vui như vậy không? Vì vị này có người Cha, lúc đó 2 cha con đi xuất gia, trước khi đi xuất gia thì 2 cha con làm nghề hớt tóc. Hôm đó 2 cha con biết là hôm nay Đức Phật xuống làng này thuyết pháp (vốn 2 cha con ông này có lòng tôn kính Đức Phật) khi đó thì 2 cha con của vị này có ý muốn có phần cúng dường Đức Phật như một buổi

"Trai tăng" vậy đó, muốn cúng món gì đó ngon lắm dâng lên Đức Phật (thời Đức Phật đi tu thì đâu có tiền) lúc này 2 cha con phân vân không biết nấu gì dâng Đức Phật, lúc này chợt nghĩ ra cách là ra làng đó rao: hai cha con tôi có nghề hớt tóc, ai muốn hớt tóc tới đây tôi hớt cho và có để bản *"Tùy hỷ"* hớt xong ai tùy hỷ bao nhiêu thì tùy hỷ. Hai cha con mới lấy số tiền hớt tóc được, bắt đầu đi mua những vật phẩm và nấu phần cơm cúng dường Đức Phật. Hôm sau, thỉnh Đức Phật tới để thọ nhận phần ăn đó, hỏi ra mới biết là 2 Cha con này tự nấu (quý Phật tử nên nhớ chi tiết này, thời Đức Phật chỉ cho tỳ kheo đi khất thức thôi, cho nên trường hợp 2 cha con này hớt tóc để kiếm tiền rồi đem tịnh tài đó nấu như vậy dù biết là nấu với tâm tôn kính nhưng Đức Phật không hoan hỷ, Phật giáo sau này có khác so với thời đó) khi vị tỳ kheo này bị Đức Phật phân tích (như bị rầy vậy đó) thì vị này giận Đức Phật (nói vui là từ bỏ Phật luôn) tu thì vẫn tu nhưng không đi theo Phật nửa, đi theo Ngài Ca-diếp. Quý Phật tử nhận thấy chưa, kính, tin thương Phật vậy đó mà Phật rầy có 1 câu mà giận: Đức Phật mất rồi, khỏe, từ nay không ai rầy la mình nữa.

Cho nên, quý Phật tử mà giúp ai mà bị người ta quay mặt lại thì hãy nhớ lại câu chuyện này, cả Đức Phật mà khi Phật mất, Ngài lại vui mà, cũng chính Ngài Ca-diếp, nhưng Ngài có tính nghiêm khắc, Ngài tu hạnh đầu đà, Ngài đơn giản và Ngài cũng là tấm gương của biểu tượng *"Ly dục"*. Quý Phật tử Quy y

Tam bảo (Quy y Phật lưỡng túc tôn; Quy y Pháp Ly dục tôn; Quy y Tăng chúng chung tôn). Quy y Pháp Ly dục tôn là lý tưởng cao tột của Phật pháp là *"Ly dục";* Ly ở cõi tham, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

Vậy ai là ngọn cờ biểu hiện sự *"Ly dục"* đó chính là Ngài Ca-diếp, Ngài là hạnh đầu đà cho nên đời sống Ngài đơn giản như là ngọn cờ của đời sống *"Ly dục"* vậy đó. Ngài Ca-diếp nghiêm khắc, có lần Ngài dạy một người đệ tử rồi bị đệ tử giận Ngài, đốt luôn cái *"Cốc"* của Ngài. Khi Thầy đọc đến "Chúng sanh vô ơn nhiều hơn" thầy chấp nhận liền, Thầy hoan hỷ lắm. Vì mình quán xét và thấy rõ lắm, Chúng sanh vô ơn nhiều, dễ quên ơn lắm.

2. Vậy làm sao để là người biết tri ân, báo ân

Phật nói, ***có 3 chổ hoặc có 3 người*** mà mình ***đừng bao giờ quên ơn***, đó là:

- Chỗ mình xuất gia (Thầy quy y cho mình).

- Thầy dạy cho mình giáo lý Tứ Diệu Đế hoặc chổ cho mình học được giáo lý Tứ Diệu Đế.

- Người dạy cho mình đắc Thánh quả hay chổ mình đắc Thánh quả.

1/ Chổ mình xuất gia (Thầy quy y cho mình): đối với Phật tử thì người đó là người Thầy mà quy y cho quý Phật tử, giờ phút mà quỳ trước tam bảo là giờ phút quý Phật tử được sinh ra lần thứ hai đó là những

giây phút thiên thu theo ta trọn đời. Cho nên quý Phật tử không muốn lấy ngày Cha mẹ sinh ra làm ngày sinh nhật mà lấy ngày Quy y Tam Bảo làm ngày sinh nhật cũng được. Cha mẹ sinh ra cho mình thân tứ đại này nhưng giờ phút mình Quy y tam bảo là giờ phút mình được sinh ra lần nữa trong đời sống tâm linh, còn trong đời sống huyết thống mình có ông bà cha mẹ, tổ tiên, trong đời sống tâm linh mình có: Trên mình có Phật, có chư Thánh, có các vị đệ tử của Đức Phật, các vị tổ sư gần nhất với mình là quý chư Tăng, chư Ni là Thầy của mình, gần nhất là các phật tử đồng tu với mình, đó là những vị ngôi nhà tâm linh của mình, còn xét cho sâu nửa, nếu như Quy y với thầy thì Thầy còn có Sư phụ của Thầy; Sư phụ của Thầy thì có Sư phụ của Thầy nữa... cứ thế... lên nữa, lên nữa... Đối với người xuất gia như Thầy: thầy được xuất gia, Thầy không được quên giờ phút quý báo đó và không được quên những người đã giúp cho Thầy xuất gia.

2/ Người dạy cho mình hiểu giáo lý Tứ đế: là dạy pháp, giáo lý của Đức Phật. Giáo lý Đức Phật ở đây là giáo lý *"Tứ Đế"*, *"Tứ Niệm xứ"*, *"Bát Chánh Đạo"*, *"Giới Định Tuệ"* và những nền tảng giáo lý quan trọng mình không được quên vì khi mình biết được những giáo lý đó như những con đường giác ngộ bắt đầu mở ra. Cho nên trong giờ phút này mọi người thay vì lo sự đời, hay chuyện nọ kia mà dành thời gian học giáo lý, Thầy cảm thấy yên tâm hơn, vậy tại sao?

Thầy tin rằng ít, nhiều gì sau khóa giáo lý này, những tà kiến nó rụng bớt trong lòng quý Phật tử, có lẽ bữa giờ cũng rụng được một ít thì phải! Việc của Thầy thì Thầy cứ trồng hoa thơm cỏ lạ cho đầy khu vườn, tức là hoa thơm cỏ lạ trong lòng quý Phật tử được thầy giảng toàn là giáo lý, toàn là chánh kiến tự nhiên những cái tà kiến nó rụng hết chứ Thầy không có kêu quý Phật tử bỏ cái này, bỏ cái kia... nếu có thì là Thầy khuyến khích thôi, Thầy thương lắm Thầy mới khuyến khích, còn không thì việc của thầy, Thầy cứ nói "*Hoa thơm cỏ lạ trong đạo lý thôi"* rồi tự nhiên quý Phật tử tự thấy điều nào cần bỏ. Cho nên học lớp giáo lý như vậy, Thầy tin rằng sau này quý Phật tử có cái gì đó là *"lập trường"* (Lập trường là được soi sáng cái chánh kiến, soi sáng bởi lời Phật dạy) sau này ai nói gì đó là quý Phật tử lấy lại giáo lý Thầy đã giảng khóa mấy để nói, phải không? Cái gì không phải lời Phật nói, tôi theo pháp, tôi theo lời Phật chứ không phải tôi theo số đông.

Nên mình học bài này là mình nương vào người có trí tuệ, Đức Phật nói: "Người vô ơn nhiều hơn người biết ơn". Lúc đầu Thầy học câu này Thầy cũng vừa vui cũng vừa buồn, nghe câu kinh như bị sốc (sốc là: sự thật vây sao ta?). Cũng có những câu Kinh làm Thầy vui đến ngủ không được luôn. Có khi nào quý Phật tử học mà nghe một đạo lý nào đó nghe vui không ngủ được chưa? Có lần Thầy giảng bài *"Có những thứ nhạt phai"*, tối đó Thầy chuẩn bị đi ngủ mà

cũng ráng cầm điện thoại coi hết bài này đến bài khác, câu kinh này đến câu khác, lần đó Thầy thấy được câu *"Có những thứ nhạt phai"* câu thơ :

"Có những thứ nhạt phai

Mà không ai nhìn thấy

Bởi sắc ngoài còn tươi

Đóa hoa vô định ấy

Là trái tim con người"

Sắp ngủ rồi mà lại bị mất ngủ bởi câu thơ quá hay như vậy đó, cuộc đời là vậy đó, bên ngoài người ta vui vẻ, nói cười thật ra trong lòng người ta nhạt hết rồi nhưng mà mình không làm được bài thơ hay như vậy. Thế là Thầy dậy soạn nguyên bài giảng đó luôn khoảng đến 1 - 2 giờ sáng.

Bài *"Tứ ân"* này Thầy soạn trước lúc Thầy nghĩ trưa là vì cách nay Thầy cũng đã coi lướt qua và Thầy ghi chú về nội dung rồi, mỗi ơn giảng có thể mất một buổi, Thầy soạn luôn mấy câu ơn cha mẹ giảng gì, ơn Tam bảo giảng gì...tại vì chủ đề này thật là lớn. Bài *"Tứ ân"* này gom lại mình giảng tinh túy cái gì đây? suy nghĩ xong, Thầy tự nghĩ giảng *"Tứ ân"* phải giảng về sự *"vô ơn"* vì sự *"vô ơn"* này chúng sanh ai cũng có, khi mà họ thấm về sự vô ơn này rồi nghe qua *"Tứ ân"* sẽ dễ thấm hơn.

3. Sự biết ơn là nhân lành cho thiện pháp và thiện căn phát triển

Đặt câu hỏi: Tại sao con người *"vô ơn"* nhiều hơn người *"biết ơn"*?

Câu trả lời: Vì mình sống với tâm bất thiện nhiều hơn!

Điểm gốc trong tam giới là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Còn điểm gốc trong dục giới là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, còn điểm gốc trong tâm là tâm bất thiện nhiều hơn, sống với tâm bất thiện nhiều hơn thì mình vô ơn nhiều hơn.

Quý Phật tử mà biết nhiều về Phật pháp, tu càng giỏi thì có phải lòng biết ơn của quý Phật tử càng lớn không? Tự nhiên gần đây mình biết Phật pháp, mình nhìn về Cha mẹ với cái nhìn khác trước, biết ơn Cha mẹ nhiều hơn trước, thương kính Cha mẹ nhiều hơn, sâu sắc hơn trước kia, biết ơn Thầy cô đã dạy mình, biết ơn Thầy đã dạy cho mình cái nghề, biết ơn Thầy dạy pháp cho mình, biết ơn bạn bè của mình, bắt đầu nhìn với lòng biết ơn nhiều!

Đó là sự tiến bộ, ngày nào còn biết ơn là ngày đó còn hạnh phúc. Càng biết ơn bao nhiêu thì đạo đức, nhân cách cũng như sự biết ơn là duyên lành để cho các cơ hội thiện pháp được phát triển. Chúng ta cần sống trong thế giới biết ơn, nếu tu tập giỏi nữa thì bất cứ trường hợp nào cũng là bài học cho mình hết.

Ví dụ: một người tới giúp mình thì đó là ân nhân của mình. Nếu quý Phật tử giỏi hơn nữa với một người đã hại mình, khi quý Phật tử vượt qua được rồi thì họ cũng là ân nhân của mình (nhờ người đó hại mình mà mình có sự kiên cường như vậy) biết ơn người đó mà nay mình vững chãi như vậy, ngày xưa mình yếu đuối, việc gì cũng dựa, sau này biết Phật pháp *"thường dựa thì bị dẫm", "nhờ thì vả"* mọi cái sẽ đổi thay nên tìm cho mình chổ dựa cho xứng đáng, người hại mình, người bỏ mình trong lúc khó khăn đó họ đã giúp cho mình mạnh mẽ hơn, vậy mình phải biết ơn họ.

Bây giờ mình đã biết tu, lỡ có một ngày mình đang đi chợ thì bị một người tranh cãi với mình, cãi nhau ở chợ thì sao? Có phải mình thua đủ lại không? Rồi mình về nhà nhớ lại thấy mình thua người ta chổ đó. Vì mình nhớ lời Thầy dạy *"Hơn thua so với chính mình, chính mình phải hơn mình hôm qua"* vậy mà mình không hơn mình mà mình hơn người đó, tối về ngủ mới thấy ngủ không được vì mình đang ôm *"cục giận"* ăn không ngon, ngủ không yên.

Qua đó mình rút kinh nghiệm *"Người đó giận nói ồn ào, chẳng lẽ ta cũng thế sao? Họ đã cọc cằn thêm ta nửa thành hai người dại giống như nhau"*. Từ đó, nhờ người mà giận mình đó mà từ từ mình có được sự *"kham nhẫn"*.

Nếu mình khéo tu tập thì mình sống được trong thế giới *"biết ơn"*. Quá trình tu học, quá trình hoàn thiện bản thân mình, càng tốt đẹp bao nhiêu, càng đi xa bao nhiêu thì càng gặp nhiều chướng ngại bấy nhiêu chứ không bao giờ đi xa mà cứ từ từ đâu.

Có ai học Đại học, Tiến sĩ, Thạc sĩ mà sướng đâu, phải vất vả tìm tài liệu, tư liệu nghiên cứu để soạn bài, viết tiểu luận rất vất vả chứ đâu phải là không có chướng ngại cho nên *"Vô ma chướng bất thành Phật đạo"* phải có những chướng ngại. Chư Tổ *nói "Đạo cao một gang - Ma cao một tầm. Đạo cao một tầm thì ma trên đầu ta"* là mỗi trường hợp quý Phật tử đứng ở chổ nào đều có khó khăn của nó hết, đứng phương diện nào, đẳng cấp nào, chổ quý Phật tử làm hay công việc tâm linh của quý Phật tử cũng có khó khăn tương tự và ngay cả khi quý Phật tử tu tập, như Thầy là người xuất gia còn nói rộng ra là trong quá trình hoàn thiện bản thân mình để trở thành người đạo đức, trở thành người trí tuệ thì mình gặp khó khăn là chuyện bình thường.

Tiếp tục với đoạn kinh

"Này Kassapa, ai nói một cách chơn chánh như sau: "Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những hiểm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức não bởi những áp bức của Phạm hạnh". Nói như vậy, này Kassapa, là nói một cách chơn chánh. Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những

hiểm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức não bởi những áp bức của Phạm hạnh."

(Tương Ưng Bộ - Tập II - Thiên Nhân Duyên- chương V- Tương ưng Kassapa (Ca Diếp))

Đó là lời Phật dạy trong Kinh Tương Ưng, nghĩa là người sống phạm hạnh, như Thầy là đời sống xuất gia còn quý Phật tử là đời sống cư sĩ sống đời sống phạm hạnh, đời sống hoàn thiện bản thân, nhân cách của mình, đạo đức, Giới - Định - Tuệ của mình mà trong quá trình sống phạm hạnh đó phải bị áp bức gặp những hiểm nạn của đời sống phạm hạnh. Nói dễ hiểu hơn là: trong quá trình tu tập là sẽ gặp khó khăn, là sẽ gặp những chuyện chướng ngại, là gặp những chuyện bất như ý, đó là chuyện phải xảy ra. Vậy muốn có đời sống phạm hạnh rất khó (nếu dễ quá thì mọi người tu nhiều lắm, dễ quá người ta làm thánh hết).

Nếu ai hỏi: Thưa Thầy làm thánh dễ hay khó? Dĩ nhiên là vô cùng khó, mình muốn xin đắc thiền còn khó huống chi đắc Thánh, cho nên phải nhớ là muốn được điều gì cũng có chướng ngại, đi lên càng cao thì càng gặp chướng ngại càng lớn.

Có lần Thầy đọc được một câu rất hay, làm cho thầy nghĩ về đời tu sĩ có 3 khía cạnh: Vị ngọt của đời tu, vị đắng của đời tu và sự tẻ nhạt của đời tu.

- Vị ngọt của đời tu là thường gặp những điều như ý.

- Vị đắng của đời tu là gặp những khó khăn như bệnh tật, chổ ở, pháp môn.

- Sự tẻ nhạt của đời tu là điều khó nhất, tẻ nhạt là sáng mai ngủ dậy mà không biết ngày nay nên làm gì, ngày mai mình nên làm gì, pháp học cũng không có, pháp tu cũng không có, không có đời sống an lạc trong đời tu. Như vậy mà không tu nữa cũng khổ mà tu nữa thì không an lạc thì gọi đó là sự tẻ nhạt.

Nếu quý Phật tử học giáo lý mà quý Phật tử cảm thấy tẻ nhạt, không có gì vui, không có gì lợi ích thì quý Phật tử cũng không học. Ví dụ như có một người ở cạnh chùa, vị đắng của họ có thể họ đầy đủ và họ bị bệnh tật, thiếu thốn nhưng mà họ vẫn có thể qua chùa nếu họ còn cảm thấy qua chùa học giáo lý có thể an lạc nhưng đến một ngày nào đó họ không bệnh tật, mọi thứ họ đủ điều kiện nhưng mà họ qua chùa hay họ tu tập họ không còn cảm thấy vui nữa thì mình gọi là sự tẻ nhạt thì họ sẽ không đi chùa nữa. Quý Phật tử ráng làm sao đó đừng để cho mình bị tẻ nhạt với đời sống tâm linh, đời sống Phật pháp (nếu đây mà ở một khía cạnh Phật pháp thì gọi là sự vô phước của mình).

Đến đây, Thầy có làm bài thơ về *"Đời tu sĩ":*

"Đời tu sĩ như con cua càng gãy

Vỏ bọc nào che chắn giữa oan khiên

Được mất, buồn vui sao tránh lụy phiền

Thế sự muôn trùng khó vừa hết thảy

Sống sao cho hợp lòng người

Ở rộng người cười, ở hẹp người chê"

"Đời tu sĩ như bò sừng đã gãy

"Còn chi núm níu sự công bằng,

Lưới nhân gian ai khéo vẽ, khéo giăng,

Bài học cũ về quả nhân còn đó".

"Đời tu sĩ như con cua càng gãy"- đây không phải lời của thầy mà Đức Phật dạy trong Kinh nếu nói rộng ra thì chính là phật tử khi tu như con cua sữa dễ bị tổn thương lắm. Tức là ngoài đời quý Phật tử có tiền, có quyền, còn có sức khỏe, còn có gia đình bảo vệ quý Phật tử, Thầy tu lấy gì bảo vệ Thầy đây? Thầy nói đúng, sai chưa biết, Thầy mà cãi đúng cũng thành thua. Tu mà còn cãi, hôm nào quý Phật tử ra chợ mà mặc áo lam đi, người ta cân cá thiếu cho quý Phật tử, quý Phật tử cãi với người ta rồi người ta sẽ nói *"nghĩ sao mà mặc áo lam đi chùa mà ác như quỷ"* trong khi đó người ta sai rõ luôn. Cho nên trong đời sống phạm hạnh, chính cái phước đức, cái đạo đức bảo vệ cho mình, bên ngoài quý Phật tử có tiền, có quyền, có sức khỏe, bảo vệ mình, rồi khi mình tu ai bảo vệ cho

mình? Đó là Thầy đang nói về Thầy, thôi kệ ai nói gì nói, cái gì cũng có nhân quả.

"Đời tu sĩ nhiều hiểm nguy khốn khó

Ngược dòng đời nên vất vả đau thương

Biển trầm luân máu lệ đã bao lần

Sầu vương đó xin một lần dừng lại"

Thầy tự nhắc, đời tu sĩ là mình đã xác nhận đi tu rồi, tức là xác định đi ngược dòng, tức là xác định phải gặp khó khăn, biết vậy thì đừng cãi, đừng hơn thua chi để thêm oan trái.

"Đời tu sĩ độ sanh hay ẩn dật"- người tu thường giảng pháp, mở đạo tràng, làm từ thiện, làm nhiều cách để hướng dẫn quý Phật tử biết Phật pháp đó là *"độ sanh"*, còn "*Ẩn dật là vị đó không đi giúp người người kia mà thường ở trong cốc, trong liêu hoặc trên núi tu"*.

"Cũng không bằng vừa miệng thế giữa khen chê" - Ví dụ: ở trong tu thì bị nói *"Tu gì mà không giúp người", "Tu một mình, ích kỹ, cá nhân",* nếu đi độ sanh, đi giúp người thì bị nói *"tu gì mà nhiều chuyện, lo ngồi tập trung tụng kinh, niệm Phật đi hoặc hành thiền ở đó mà lo hết chuyện này chuyện kia"*.

"Chỉ mong sao người giữ trọn lời thề

Chân vững bước, vẹn con đường cao đẹp"

Đây cũng có sự liên quan đến sự *"vô ơn"* của cuộc đời, quý Phật tử đừng mong người khác đối xử với mình tốt, sự mong mỏi đó sẽ khổ lắm. Bài học được rút ra: Mình làm điều tốt cho ai đó là điều nên làm và làm rồi thì nó là điều thiện, đó là cái phước của mình, làm được thì làm đừng mong người ta trả ơn cho mình, nếu quý Phật tử làm với cái tâm *"Thi ân - cầu báo"* thì khổ đó. Tại sao? Tại mình mong người ta báo ơn mà chúng sanh đâu phải ai cũng báo ơn cho mình cho nên thấy điều đó cần làm thì làm, điều đó cần giúp thì giúp rồi thôi, họ biết ơn hay không là chuyện của họ còn việc của mình cần làm thì cứ làm.

Hãy làm theo tinh thần nhà Phật *"Thi ân bất cầu báo",* giúp không mong cầu báo ân.

II. TỨ ÂN

1. Ân cha mẹ

Đây là bốn ân mà Đức Phật giảng rãi rác trong Kinh Tăng chi, trong lúc sanh chuyện, Kinh *"Báo hiếu phụ mẫu ân", Kinh "Đại phương tiện Phật Báo ơn".* Còn riêng *"Bốn ơn"* này Đức Phật dạy trong Kinh Tâm Diệu quán.

Khi mình nghĩ đến ơn cha mẹ, chỉ cần nhớ điều này được Đức Phật dạy trong Kinh

"Cha mẹ là người đưa ta vào đời"

Chỉ cần nhớ một điều này thôi là mình trả ơn cha mẹ không hết thì hà cớ gì mà mình giận cha mẹ, cha mẹ là người giới thiệu ta vào đời, đưa ta vào đời. Nói theo cách dễ hiểu *"hôm nay anh là ai, anh được cái gì, anh thành công như thế nào là do có cha mẹ mới có anh".*

Có một cô phật tử liên lạc với Thầy để nói về câu chuyện giữa 2 cha con, cô này giận người cha, vì lúc sinh cô này ra thì cha bỏ cô ở lại với mẹ, mẹ cô vất vả nuôi cô lớn khôn, đến thời gian gia đình tạm ổn, cô này lập gia đình, gia đình cũng có điều kiện hơn trước thì cha cô mới quay lại với nhiều cách, cô này cũng lo cho cha nhiều lắm nhưng cô càng lo bao nhiêu thì cha cô không chịu làm ăn mà cứ đem tịnh tài làm những việc không tốt cho nên cô này giận, cơn giận qua nhiều quá sinh ra hận (cô lại hận người cha). Có lần Cha cô gặp nạn rất nặng và nếu cô không giúp thì có lẽ cha cô qua đời trong lần gặp nạn đó, không biết do có duyên sao cô nghe pháp của thầy và có số điện thoại, cô mới gọi về Thầy, cô này nói: tâm trạng cô thù oán, giận Cha cô, theo thầy thì con có nên giúp Cha con không? Thầy có gợi ý với cô nếu cô xét thấy nếu những việc mà cô giúp không phải là điều bất thiện để tạo cái duyên cho cha làm điều bất thiện thì Thầy khuyên cô nên giúp cho cha, cô hãy nhớ đến ngày hôm nay nhờ đâu mà cô có mặt ở cuộc đời, cô

hãy nhớ vì sao cô có mặt ở đây. Là nhờ có cha cô cho nên có mặt cô, dù cha cô có tạo bao nhiêu điều bất thiện đi chăng nửa thì do cha mình làm thì cha mình chịu. Dĩ nhiên mình đâu muốn cha mình làm những điều bất thiện đó nhưng chỉ cần nhớ một điều thôi *"nhớ có cha mới có mặt mình trên cuộc đời"* rồi cô muốn lo muốn giúp cha bao nhiêu thì giúp đừng có giận cha mẹ mình, vì cha mẹ đâu có ở với mình bao lâu nữa đâu.

Thêm một câu chuyện về đứa bé, nó giận cha mẹ nó bỏ nhà đi bụi đời, bạn bè nó đâu có lo cho nó nổi thì hôm đó hết tiền, nó đói bụng, nó thấy có quán phở, nó tới quán phở nó đứng mắp mé mắp mé bên ngoài, cô này thấy nó thương quá *"con vô đây cô cho con ăn"* ăn xong cô này không lấy tiền, nó vòng tay cảm ơn cô *" Cô biết không cô, cô là người dưng mà cô thương con, cho con ăn cô không lấy tiền, còn mẹ con á, con xin có chút tiền mà mẹ con không cho, trong khi cô là người dưng mà cô thương con".* Thì cô đó mới nói "*cô cho con có một tô phở hà mà con biết ơn cô như vậy đó, con có biết từ nhỏ tới giờ mẹ con cho con biết bao nhiêu mà kể không? Mà tại sao con không nhớ, con chỉ nhớ đến mẹ con không cho tiền vậy?"* Đó là bài học mà cô này dành cho đứa bé.

Học Phật pháp, quý Phật tử nên nhớ, khi cha mẹ mình qua đời rồi không biết khi nào mình gặp lại, nhắm mắt rồi là cha mẹ đi theo vòng luân hồi. Rồi đến

mình nhắm mắt cũng đi luân hồi. Giả sử kiếp sau mà gặp cha mẹ mình có biết người đó là cha mẹ mình không? Cho nên hãy cố gắng tận dụng thời gian cha mẹ còn mà báo ơn cha mẹ.

Riêng Thầy thì có người phụ nữ mà thầy tôn kính, biết ơn, trong đó thì Gia-du-Đà-la (Yasodharā) là người thầy tôn kính số 1, dĩ nhiên có nhiều vị thánh khác nhưng khi đọc về cuộc đời của Gia-du-Đà-la thầy thương kính vô cùng. Khi Gia-du-Đà-la đi xuất gia, bà từ đời bà hoàng mà đi xuất gia đời sống tam quy nhất bát khó khăn lắm, hôm đó La Hầu La (Rahula) là con của Gia-du-Đà-la, đi qua thăm mẹ thì gặp mẹ đang bị khó tiêu, lúc này bà là bà hoàng bị bệnh mà không có một loại thuốc để chữa cái bệnh là ly nước épThầy La Hầu La thương mẹ, thì mới về thưa với thầy. Thầy là Xá Lợi Phất: "Thầy! Mẹ con bị bệnh như vậy đó, chỉ cần ly nước ép vì loại đó mới uống hết bệnh".

Còn người mà thầy tôn kính ở đời là mẹ Thầy, mỗi người có một cái duyên, mỗi người có một cách thương mẹ và báo hiếu khác nhau nhưng Thầy có tin một điều mà Thầy hay nói với phật tử, trong cuộc sống không biết chuyện gì xãy ra, đời là vậy. Thầy tin "*Nếu một ngày náo không còn ai thương thầy, không còn ai kính thầy, không còn ai che chở hoặc giúp đỡ cho Thầy thì thầy tin rằng, khi thầy trở về sẽ có một người đó sẽ dang rộng vòng tay đón thầy đó là mẹ*",

Thầy nói là không phải không có người mẹ không thương con nhưng tỷ lệ đó, những trường hợp đó rất ít, giống như có oan trái gì đó giữa mẹ con thôi, chứ đa phần là mẹ thương con là bản năng như nước mắt chảy xuôi.

Qua những tháng ngày nằm trong bụng mẹ. Quý Phật tử để ý khi có con thì cô gái đó thương con nhiều hơn thương mẹ, tại sao? Vì đứa con đó là bóng dáng, là sản phẩm, là tác phẩm, là hình bóng của người mẹ có trong đứa con đó, nếu nói theo Phật pháp thì… **đó là thân kiến của người mẹ**. Đa phần chúng ta hay quên cội nguồn và có sự vô ơn trong đó. Nên mới nói chúng ta luôn thương con của mình hơn mẹ mình, vì cho rằng nó là tôi, của tôi là tài sản là thừa tự là hình bóng, ước mơ hoài bảo của mình.

Có khi những ước mơ mà quý Phật tử làm không được, quý Phật tử gửi gắm cho con mình làm tiếp và có khi mình chết, con mình ở lại là tiếp nối ước mơ của mình nhưng mà nói thì nói vậy thôi chứ nhắm mắt rồi đi đường nào làm sao mà biết.

Thời Phật có ông đó, 2 cha con, khi người cha chết để lại hủ vàng chôn sau nhà chưa kịp nói cho con biết, khi ông chết ông còn tiếc tài sản đó nên ông tái sanh làm con chó cứ ở sau nhà chổ chôn vàng. Đức Phật biết là nhà này có duyên với Phật pháp, hôm đó Ngài đi ngang thì con chó chạy ra sủa Ngài thì Ngài mới nói như khai thị cho nó: Ông như vậy, ông cứ

chấp trước tài sản như vậy để thành thân chó rồi, sau khi Ngài khai thị cho con chó thì nó chạy ra sau nhà nó nằm, đến khi người con về, chó không ra mừng thì người con mới ngạc nhiên sao nay chó kỳ vậy, sao nay đi về mà nó không ra mừng mình thì gia đình mới nói: không biết hồi sáng ông Gotama nói gì với nó mà giờ nó vậy đó. Thì người con mới tới hỏi Đức Phật là hồi sáng ông nói chuyện gì với con chó nhà tôi mà sao giờ nó nằm đó nó không mừng tôi nửa? Phật nói: Anh biết con chó đó là ai không? Là cha của anh đó, cha anh chết còn lưu luyến những tài sản chôn phía sau vườn đó, lo thương chó không mà không coi lại tài sản này, anh ra sau vườn ngay chổ chó hay nằm anh đào lên coi phải không? Lúc anh về thì anh đào đúng ngay tài sản đó. Đến lúc đó thì anh mới chịu tin Phật, mới chịu quy y. Nói theo kiểu không phải nói điểm gỡ: Nếu quý Phật tử không đắc thiền, không đắc thánh rồi thì đường phía trước hồi hộp lắm, còn luân hồi là còn hồi hộp, mình học Phật pháp để biết vòng luân hồi mình mà lo cho bản thân mình.

Là người phật tử phải biết công ơn cha mẹ lớn như vậy để biết trả ơn cho cha mẹ mà trả ơn sòng phẳng gần như chỉ một cách thôi, Đức Phật nói trong nhiều bài kinh lắm, cho dù vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ đi cả trăm năm, lo cho cha mẹ đầy đủ như một vị vua cũng chưa trả được đâu.

Chỉ có một cách chỉ có 4 từ: Tín - Thí - Giới - Tuệ, đây là lời Phật dạy.

- Tín là giúp cho cha mẹ có niềm tin nơi Đức Phật, nơi tam bảo, biết quy y Phật.

- Thí là cha mẹ sống với bàn tay rộng mở, sống với tâm hào sản, cha mẹ biết san sẽ biết bố thí, biết làm phước, biết cúng dường, biết từ thiện, biết giúp đỡ bằng cái tâm hào sản, đây là cha mẹ làm cha mẹ hưởng, nghiệp là tài sản của mình, thương vợ, thương chồng, thương cha thương mẹ thì cho cha mẹ cái tài sản mang theo đó là nghiệp thiện, là phước, còn làm điều bất thiện thì là tội là nghiệp bất thiện.

- Giới là những điều đạo đức, hướng dẫn cha mẹ biết giữ năm giới, dù quý Phật tử có học một ngàn cách đi nửa cũng chưa trả ơn xong đâu.

- Tuệ là trí tuệ, là chánh kiến cha mẹ hiểu Phật pháp.

Như đại chúng đang ngồi đây đã làm cha làm mẹ, quý Phật tử có người con hiểu đạo là mừng lắm. Chúng ta đang ngồi đây nghe Thầy giảng và đang có cha có mẹ cũng đang nghe pháp hoặc hiểu Phật pháp thì thật là vui, vậy mới yên lòng, còn ngược lại nếu quý Phật tử đang ngồi nghe pháp, hiểu phật pháp mà cha mẹ quý Phật tử đang sống với những điều bất thiện thì buồn lắm, khổ lắm, mình biết đây là bất thiện

mà nói thì cha mẹ nói: mày con tao dạy đời tao hả, lúc đó im luôn, hết nói luôn.

Bốn điều: Tín - Thí - Giới - Tuệ là tùy khả năng quý Phật tử hướng dẫn cho cha mẹ, cha mẹ quy y chưa? Là Tín. Cha mẹ giữ năm giới chưa là giới đó, Cha mẹ biết làm phước chưa? Đó là thí; Cha mẹ biết Phật pháp chưa? Tin nhân quả chưa? tội phước? Nghiệp và quả của nghiệp chưa? Đó là tuệ là chánh kiến đó.

Quý Phật tử cứ hình dung từ số 1 đến số 10, tùy cấp độ coi cha mẹ biết được bao nhiêu? Ví dụ cấp độ 10 là cao nhất thì quý Phật tử phải đưa cha mẹ tới cấp độ 10 tức là chổ cao nhất mới là trả xong, chứ không phải mẹ quy y rồi, mẹ con có giữ năm giới... vậy là con trả ơn xong cho cha mẹ rồi, không phải vậy đâu. Làm trọn vẹn bốn điều này thì mẹ cha mình chứng sơ quả, được cấp độ 10 này cha mẹ, cha phải chứng sơ quả mới trọn vẹn, vì niềm tin về Đức Phật bất động, kiên cố thì không bao giờ thối lui chứng thánh, một người mà chứng thánh rồi giữ giới mới không còn phạm giới. Một người chứng thánh rồi không còn tà kiến nữa mới có tuệ.

Như Phật dạy pháp cho mẹ trên cung trời Đao lợi và độ cho Vua cha đắc quả A-na-hàm, Ngài Xá Lợi Phất độ cho mẹ đắc đạo, đắc thánh thì các vị đó mới trả ơn cho cha mẹ trọn vẹn.

Đức Phật nói: Trong nhà, cha mẹ như các vị phạm thiên, những vị được rất là tôn kính, cha mẹ thương con bằng tấm lòng từ by hỷ xả , người mẹ đối với con rất nhiều tâm từ. Đó là cái ơn lớn cho nên mình đừng bao giờ xúc phạm đến cha mẹ mình, cha mẹ làm sai là nghiệp của cha mẹ, phận làm con mình phải giúp cho cha mẹ, ráng cố gắng nhiều nhất đừng làm sai, giả dụ cha mẹ có sai thì mình đừng có vì vậy mà bất hiếu với cha mẹ (bất hiếu là tội nặng lắm).

Có cha mẹ mới có mình nên Phật tử cứ từ từ hướng dẫn từng cấp độ cho cha mẹ trọn 4 điều này.

Thầy nhắc lại, có 3 hạng người mà mình bao giờ xúc phạm vì xúc phạm 3 hạng người này là chúng ta sẽ đi địa ngục ngạ quỷ súc sanh:

1. Người mà mình mang ơn, mang ơn nặng nhất cuộc đời là cha mẹ; Thầy tổ.

2. Người đức độ. (là người đức độ, trí tuệ đạo đức bao nhiêu mà mình xúc phạm thì mình sẽ rớt xuống cảnh giới xấu, phước họ càng lớn tội mình càng lớn mà trúng bậc Thánh nữa la hết phước làm người luôn sai 1 phút xúc phạm xong mình có 1 tỷ kiếp dưới địa ngục, còn nếu được làm người lại thì đi đâu cũng bị người ta chửi, xúc phạm)

3. Những Tập thể, nhất là tập thể Phật pháp. (tập thể có tu giới định tuệ hoặc tập thể đang làm thiện pháp mà mình phá hòa hợp của họ hay làm cho tập

thể đó tan rã, có gì cũng phải nhớ né những chổ này ra không sẽ tổn hết phước)

Cha mẹ là người mình mang ơn, dù cỡ nào đi chăng nửa, thương cha thương mẹ, lo được bao nhiêu thì lo, báo ơn được bao nhiêu thì báo chứ đừng bao giờ bất hiếu với cha mẹ, thường nhận những ác nghiệp rất là nặng. Trong năm ngũ nghịch thì có 2 tội dẫn xuống địa ngục là tội giết cha giết mẹ. Ở cõi người mình thông minh cực kỳ thông minh dù mình có những điều đặc biệt hơn chư thiên dĩ nhiên là tốt hơn cõi ngạ quỹ súc sanh; Cõi người của mình có 3 điều vô cùng đặc biệt để có duyên với pháp khác Thầy sẽ giảng.

2. Ân Tam Bảo - Thầy Tổ - Sư trưởng

Bậc Tổ có dạy:

"Ân giáo dưỡng một đời nên huệ mạng

Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền"

Ân Tam bảo là ân Phật, ân Pháp, ân Tăng. Có khi nào quý Phật tử quỳ trước Tam bảo cảm ơn Phật chưa? Câu chuyện thực trong mùa dịch bệnh này: có cô phật tử nhờ Thầy cúng dường Trai tăng, Thầy hỏi cô là: cô làm lễ trai tăng với tâm nguyện gì? Cô nói: muốn làm lễ chay tăng này vì con biết ơn Đức Phật.

Thầy nghe Thầy mát lòng lắm. Tâm nguyện của quý Thầy Giảng sư khi đi giảng là đưa quý Phật tử về

với Đức Phật. Qua những bài giảng này, Thầy mong muốn quý Phật tử về với Đức Phật chứ không phải đưa về với mình. Ví dụ quý Phật tử đó có duyên về tu tập với mình cứ về. Đó chính là cái đạo đức, đó là nhân cách và cũng chính là lòng từ mình thương người vì mình biết mình còn phàm phu mà phàm phu thì đâu phải điều nào mình cũng hiểu đúng đâu, đâu phải lúc nào mình cũng tu tập và đâu phải lúc nào mình cũng dễ thương đâu.

Có câu:

"Con là một đứa con lai,
Nửa kia còn lại con lai Ta bà,
Con là một trái me già,
Nửa kia còn lại thì là chôm chôm
Cuộc sống con thích ôm đồm
Hai tám ngày mặn, hai hôm muối mè"

Cho nên đây là tâm từ, đây là trí tuệ, đây là nhân cách của mình, mình đưa ai về là đưa về với Phật. Trên hết là Đức Phật của mình, Thầy chỉ là người đại diện đứng ra quy y cho quý Phật tử, Thầy của quý Phật tử là Phật, Sư phụ của quý Phật tử là Phật cho nên quý Phật tử phải về với Phật. Chính Đức Phật dạy cho con giáo pháp để chấm dứt luân hồi, nếu không có giáo pháp của Phật thì con sẽ như thế nào? Có lẽ con tạo bao nhiêu ác nghiệp. Nhờ giáo pháp của Phật mà mình biết tu tập, gieo nhân lành để cuộc đời mình đi lên an vui từ kiếp này và an vui ở kiếp sau.

Ơn Tam bảo lớn như vậy. Thầy mong trong danh sách biết ơn, qúy vị nhớ kỹ, cha mẹ cho con thân tứ đại này nhưng nếu không có Phật pháp dạy cho mình giác ngộ thì mình còn muôn kiếp trầm luân, Chính Đức Phật dạy cho con giáo pháp để chấm dứt luân hồi.

3. Ân đất nước

Đức Phật có dạy trong Kinh Tăng chi, một trong những lý do mình phải tranh thủ tu tập là hôm nay chúng ta được ngồi yên học Phật pháp, chúng ta sống an lành trong một đất nước thanh bình, thời đất nước được bình yên. Thầy đọc lịch sử Phật giáo Việt Nam có những thời kỳ thăng trầm và lịch sử Phật giáo cũng vì vậy mà thăng trầm theo lịch sử đất nước mình và có những giai đoạn chiến tranh khốc liệt, khó khăn lắm, muốn tu tập rất khó, đừng nói đâu xa, gần đây. Khoảng 20 năm trước, thế hệ trẻ cũng không có mặt trong thời gian đó nhưng mà ở đây có một số vị lớn tuổi mà hôm nay cũng có mặt ngồi học pháp như vậy. Thời buổi bây giờ là thời buổi công nghệ cho nên dễ dàng cho việc ngồi học giáo lý thế này là nhờ công ơn của những người đi trước, những người đang tuyến đầu phòng chống đại dịch này và những người đang làm việc tại nơi biên cương, hải đảo để bảo vệ Tổ quốc.

Quý Phật tử thấy rằng điều thiện và điều bất thiện ở trong đời này rất nhiều, nếu dành một kiếp người để nói về điều thiện nói hoài không hết và

ngược lại dành một kiếp người chuyên đi nói xấu cũng không hết, nhưng rồi sau cái điều thiện, điều xấu là gì? Chúng ta còn phải nhắm mắt ra đi mà mình cứ sống trong điều xấu thì khổ trong kiếp hiện tại và kiếp tương lai vậy tại sao mình không thông minh một chút, gì là điều thiện thì nói, gì là điều thiện thì làm thì học.

Vậy chúng ta phải sống có ý nghĩa, có đạo đức là ta đã trả ơn cho Tam bảo, dưới nửa là ơn cha mẹ, ơn Tổ quốc. Hằng ngày chúng ta phải tích cực, không mỏi mệt làm những việc tốt như quan tâm đến bệnh nhân nghèo, trẻ mồ côi... Điều đó thể hiện được ta đang sống *"Tốt đời đẹp đạo"*.

4. Ân chúng sanh

Nhiều kiếp mình đi qua, mỗi kiếp như vậy mình mang ơn cha mình, mẹ mình, Thầy mình, vợ mình, chồng mình, con mình, bạn mình, anh chị em mình, mỗi kiếp như vậy mình mang rất nhiều ơn. Đời này mang rất nhiều ơn, quá nhiều ơn nghĩa như vậy chỉ có một cách để trả, người hiểu chuyện, người có trí trả bằng cách là ráng tu tập cho tốt. Chính những sự tu tập cho tốt đó, trí tuệ đó, đạo đức đó của mình là cách trả ơn cho những chúng sanh đã lo cho mình. Ở trong chùa, buổi trưa ăn cơm, Thầy hay nguyện *"Cơm ngày 3 bữa thường nhớ công khó nhọc của kẻ đem cho; Thân mặc 3 y thường nhớ sự nhọc nhằn của người may dệt; Thuốc than, giường, chõng do sự nhín ăn,*

bớt mặc của đàn na; Học đạo tiến tu bởi do lòng từ dạy răn của thầy Tổ", nhìn quanh là một bầu trời ơn nghĩa. Khi hiểu đạo rồi nhìn đâu cũng thấy sự biết ơn, còn mình chưa hiểu đạo nhìn đâu cũng thấy sự bất mãn, đòi hỏi, nhìn đâu cũng thấy khó chịu.

III. TÓM LƯỢC

Hôm nay Thầy giảng với chủ đề *"Tứ ân"* Thầy nói Thầy giảng chính 2 ân chính đó là: Ân cha mẹ, Ân Tam bảo. Ngoài ra, phần đầu Thầy dành để nói về sự biết ơn, đền ơn, vô ơn ở cuộc đời này để cho quý Phật tử biết rằng là *"để làm một người biết ơn hoặc thi ân trước hoặc đền ơn là không có dễ đâu"*. Hôm nay quý Phật tử mà đang biết ơn, quý Phật tử thuộc vào nhóm người khó tìm. Quý Phật tử không có Phật pháp soi đường dẫn lối thì quý Phật tử sẽ thành vô ơn, Thầy nói vậy để quý Phật tử biết để trở thành người biết ơn là tâm thiện, là tâm tốt khó tìm.

Mong quý Phật tử hiểu được sự biết ơn của mình đến Tam Bảo, đến cha mẹ, đến chúng sanh, đến đất nước cũng như cả cuộc đời này, nhìn đâu cũng thấy sự biết ơn và chỉ có một cách duy nhất đó là sống tu tập, làm những điều thiện nhiều nhất có thể, đó là sự trả ơn đến những người ân nhân đã giúp mình trong tiền kiếp cũng như trong kiếp này.

(Buổi giảng ngày 21/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Vô ơn có phải là bản chất của chúng sanh?

2). Để có sự biết ơn chúng ta phải vun bồi thiện pháp, làm lành lánh dữ, tu dưỡng thân tâm?

3) Tri ân cha mẹ một cách trọn vẹn là gồm những gì?

4). Tri ân Tam bảo chúng ta phải hiểu như thế nào?

5). Những người xung quanh như người thân, bạn bè, Thầy tổ ... mình phải làm sao để tri ân họ?

Bài 12: THỜ PHẬT - LẠY PHẬT - CÚNG PHẬT

---

* THỜ PHẬT
* LẠY PHẬT
* CÚNG PHẬT

Thưa quý Phật tử thân mến, tối hôm nay chúng ta tiếp tục lớp Giáo lý căn bản, Bài Pháp tối nay Thầy gửi đến đại chúng là Thờ Phật, Lạy Phật Và Cúng Phật. Bài Pháp này có ý nghĩa ứng dụng để hướng dẫn quý Phật tử cách lập Bàn thờ, cách lạy Phật và cúng dường lên Tam Bảo để mình có phần Phước của đời mình.

I. THỜ PHẬT

Thưa quý Phật tử Thầy đang ngồi giảng ở đây là Thầy đang ngồi trong phòng Thầy. Trong phòng Thầy đặt luôn cái bàn giảng ở đây, để Thầy giảng cho lớp khác nữa. Và bên tay trái của Thầy đặt một bàn thờ Phật. Thầy có thời khóa riêng, Thầy lạy Phật riêng hoặc ít nhất khi ra vào phòng mỗi lần Thầy thấy Phật

khởi lòng tôn kính, thì đó cũng là phần Phước. Quý Phật tử thấy Thầy ở Chùa, ở Chánh Điện có Phật, ở sân cũng có Phật, ở bên ngoài cũng có Phật, giờ vô trong phòng của Thầy cũng đặt một bàn Phật nhỏ ở đây nữa. Tại sao vậy, tại sao Thầy đặt bàn thờ Phật?

Như Thầy nói đó, có những tượng Phật, có những bàn thờ Phật hoặc mình nhìn tới hình ảnh đó, hoặc nhìn tới tôn tượng đó mà tâm mình khởi được lòng tôn kính, thì đó là phần Phước của mình. Quý Phật tử nhớ dùm Thầy câu này: *Đức Phật không cần mình lạy, Đức Phật không cần mình thờ, Đức Phật cũng không cần mình cúng gì hết*. Quý Phật tử nghĩ xem, Ngài không giúp mình thì thôi chứ Ngài cần gì nơi mình phải không? Quý Phật tử cúng hay không là chuyện của quý Phật tử, quý Phật tử lạy hay không là việc của quý Phật tử. Ngay cả mình nhớ đến Phật hay không cũng là việc của mình luôn. Niệm Phật, nhớ Phật, lạy Phật, lập bàn thờ Phật hoặc quý Phật tử cúng dường bông trái lên bàn thờ Phật ... Những điều đó Phật đâu có cần nơi mình, nhưng mình làm điều đó là lòng tôn kính của mình dâng lên một bậc vĩ nhân như vậy, một vị Thầy của Trời, người, một vị mà tuyệt vời như vậy, thì đó là phần Phước của đời mình.

Nhiều khi Thầy nói quý Phật tử lập bàn thờ đi, quý Phật tử còn nói "*Để con xem lại có nên lập không? Con lập ra rồi để con ráng con mua bông trái gì ngon ngon chút cho Phật ăn*". Nhiều người nghĩ

vậy đó quý Phật tử, cúng lên bàn thờ phải mua trái gì ngon ngon chút cho Phật hưởng, nhiều khi mình nghĩ bình dân vậy đó. Mình nghĩ mua trái cây bông mình cúng cho các vị hương linh vong linh, mình nghĩ các vị đó hưởng, xong bây giờ thờ Phật mình nghĩ cúng trái cây đó Phật cũng ăn trái cây đó. Dạ không, quý Phật tử nhớ mình không đủ khả năng gì mà cho Phật hết, Phật chỉ cho mình thôi. Nhưng mà như Thầy nói đó, là vì Ngài quá tuyệt vời như vậy, đạo đức như vậy, trí tuệ như vậy, từ bi như vậy, công đức như vậy, một con người lâu lắm mới xuất hiện với tất cả những gì gọi là tinh túy như vậy thì mình hướng về con người đó mình lễ, mình lạy, mình thờ, mình cúng dường thì đó là phần Phước của đời mình. Nãy giờ Thầy nhắc mấy lần rồi đó, (*Phần Phước Của Đời Mình)* chứ không phải phần Phước của Đức Phật. Ngài làm xong việc rồi, Ngài đâu cần Phước thêm gì nữa, gọi là Bậc vô học khi mà đắc A-la-hán. Không phải riêng gì Đức Phật, mà tất cả các vị Thánh khi mà đắc quả Thánh A-la-hán rồi thì được gọi là Bậc vô học. "Vô học" ở đây không có nghĩa như mình là không có đi học, không phải. "Vô học" tức là những việc cần làm đã làm xong. *"Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. Đây là 4 câu mà mỗi khi một vị Thánh đắc quả Thánh A-la-hán sẽ nói câu này. *"Không còn trở lui trạng thái này nữa"* tức là không còn quay lại luân hồi một lần nào nữa. *"Việc cần làm*

đã làm xong" tức là đoạn phiền não đoạn kiết sử đã xong, còn mình thì chưa có xong, ngay cả các Bậc Thánh Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả vẫn chưa xong nha quý Phật tử. Phải là Tứ Quả mới xong. Cho nên Ngài đâu có cần gì nơi mình, phần Phước của đời mình chứ không phải phần Phước của Đức Phật, quý đại chúng nhớ vậy.

Cho nên, bữa giờ quý Phật tử đã học qua một số bài về Đức Phật như là Phật Tướng, Phật Nạn, Phật Đạo, Sở Hành Của Đức Phật, Quy Y Tam Bảo. Và đâu đó trong các bài Pháp Thầy cứ hay nhắc về cuộc đời của Đức Phật để cho quý Phật tử tôn kính. Hôm nay mình học qua bài này, sau khi tôn kính rồi thì mình sắp xếp mình thờ Phật. Dĩ nhiên Thầy biết có một số vị không đủ điều kiện nhưng mà nghe qua đoạn lát nữa Thầy giảng về công đức Thờ Phật thì quý Phật tử ráng sắp xếp.

Thầy nhớ có câu chuyện thế này: Ở Sài Gòn mình, có những buổi tối có những người nghèo họ không có nhà để ở. Tối họ nghỉ lại đâu đó bên vỉa hè, rồi đến sáng họ lại cuộc sống mưu sinh. Rồi cuộc sống cứ như vậy, cứ tối họ về họ nghỉ hoặc ở một chỗ nào họ dừng chân, tối họ trải cái chiếu nhỏ ra ngủ qua đêm. Ở Sài Gòn có nhiều người như vậy. Các bạn Phật tử khi đi phát quà đêm có gặp một trường hợp hai mẹ con, quý Phật tử biết không khi mà họ trải cái chiếu mỏng ra trước khi đi ngủ, họ có một hình tượng

Phật. Không phải thờ đâu, mà cái tượng đó ép trong cuốn tập, tối trước khi đi ngủ để lên cái gối đó, xong họ ngồi ngay đó họ lạy tượng Phật, rồi niệm Phật, rồi gấp hình tượng Phật vô lại.

Thầy nghe câu chuyện đó Thầy cảm động vô cùng. Quý Phật tử thấy không, bây giờ họ có thể nghèo, và cái nghèo của họ có thể là do nghiệp bất thiện nó đang trổ, nhưng mà mình thấy người này rồi đây những Phước báu này trổ, một sự thanh cao, một sự Phước báu vô cùng. Họ đang lạy Đức Phật, đang niệm Đức Phật trong một hoàn cảnh khó khăn như vậy. Không có nhà để ở, rồi tối ngủ bên vỉa hè vậy đó, mà tối trước khi ngủ lấy hình Đức Phật ra lạy. Câu chuyện này mấy năm rồi mà cứ mỗi lần nhắc tới là Thầy vẫn còn cảm động, thương kính hai mẹ con này ghê vậy đó. Ban đầu lấy tượng Phật để ra lạy, niệm đã rồi sau đó mới gấp Ngài lại trong một quyển sách rồi mới đi ngủ. Quý Phật tử thấy chưa, cho nên không có nói là "*Con không có chỗ thờ Phật!*" nha. Bây giờ nếu quý Phật tử muốn là quý Phật tử sẽ có cách. Nếu mà được như Thầy nói, cái nhà mình, nơi tôn trọng nhất, trang nghiêm nhất, trung tâm nhất là nơi mình dành cho Phật. Tại sao mình lại dành cái nơi trung tâm hoặc trang nghiêm cho Phật? Tại vì mình kính, đơn giản vậy thôi, trong lòng mình kính người đó, cho nên mình muốn dành cho người đó vị trí trung tâm của cái nhà, đơn giản vậy thôi.

Cho nên quý Phật tử thấy thường thường chỗ thờ cúng, nếu mà ở phòng khách thường thường người ta làm ngay cái chỗ trung tâm phòng. Có một số Phật tử không phải người ta không thờ ở phòng khách được, mà tại vì nếu thờ ở phòng khách nhiều khi người đi ra, người đi vào, rồi có khách khứa ồn, sợ không yên được nên mới lập riêng một cái phòng nào đó yên tĩnh. Cái chỗ đó là chỗ mình tĩnh tâm, chỗ đó là chỗ đưa cuộc đời mình đi lên. Có thể nói như vậy, trong nhà mình có rất nhiều cái phòng, mà có một cái phòng thờ Phật, cái chỗ đó là chỗ bình an của mình và cũng là cái chỗ mà đưa cuộc đời mình đi lên, đi lên đời này và đi lên đời sau đó. Vậy mà Thầy thấy nhiều khi quý Phật tử nói *"Thầy, nhà con bây giờ Thầy thấy không, phòng này là phòng khách, phòng này là phòng ngủ, phòng này là phòng ăn, phòng này là phòng thể thao, phòng này phòng kia đủ thứ phòng hết, cho nên con không có phòng thờ Phật"*. Đó, cho nên quý Phật tử thấy không, trong khi chính nhờ sự hiểu biết về Tam Bảo, nhờ hiểu biết về nhân quả rồi chúng ta làm các công đức. Và khi làm các công đức thì hôm nay chúng ta mới có cái nhà, có cái nhà thì chúng ta mới có nhiều cái phòng. Mà nhờ cái phòng đó chúng ta mới có mấy cái này, bây giờ có mấy cái này rồi chúng ta quên cái phòng đó. Quý Phật tử thấy không nó là vậy đó. Cho nên có cái phòng giúp cho mình có Phước mà mình không chịu sắp xếp khéo.

Quý Phật tử biết ngày xưa thời Đức Phật, khi mà Đức Phật còn sống, người ta đâu có thờ tượng Phật, quý Phật tử biết trong nhà người ta làm gì không? Trong nhà người ta có sắp xếp một cái chỗ, đó là chỗ cho Phật ngồi, đơn giản nhưng trang nghiêm, dù họ biết rằng có thể cả một đời này họ cũng không có duyên để thỉnh Phật về. Đâu mà dễ thỉnh Phật về đến nhà được đúng không, thứ nhất phải cái duyên lành nào đó, thứ hai là Phật đi hoằng Pháp khắp nơi, đâu phải dễ thỉnh Phật. Nhưng mà trong nhà của những người Phật tử, họ tôn kính Phật bằng cách họ sắp xếp chỗ ngồi trang nghiêm là chỗ ngồi của Đức Phật, chứ không có tượng. Dù họ biết rằng có thể đời này họ không có đủ Phước để họ thỉnh Phật về một lần, nhưng cái chỗ đó là chỗ dành cho Phật. Quý Phật tử thấy hạnh phúc chưa, tức là biểu hiện cái gì ạ? Biểu hiện cái tâm tôn kính Đức Phật. Rồi sau này, Thầy A-nan, Thầy Mục-kiền-liên, Vua Ba-tư-nặc, ông Cấp Cô Độc xin thỉnh cây bồ đề chỗ Đức Phật ngồi thành Phật và Ngài Mục-kiền-liên dùng thần thông đỡ một hạt bồ đề đó. Và sau đó khi vắng Đức Phật, nhìn hình ảnh cây bồ đề đó mà nhớ đến Đức Phật, thời Đức Phật người ta tôn kính Đức Phật là tôn kính như vậy đó quý Phật tử.

Cho nên thưa quý Phật tử tại sao mình lập bàn thờ Phật? Tại vì đó là biểu hiện lòng tôn kính của mình, biểu hiện của đức tin, biểu hiện của sự hiểu biết của mình, chính vì con hiểu Phật con mới thờ Phật,

đúng không? Trước giờ là: Con tin Phật con thờ Phật, bây giờ thêm danh sách dùm Thầy nữa là: Con hiểu Phật con thờ Phật, dù con biết là cái hiểu của con chỉ là một xíu về Đức Phật thôi. Hôm trước Thầy có nói một câu "*Ai là người hiểu Phật nhất?"* Quý Phật tử còn nhớ bài không? Chỉ có Phật mới hiểu Phật nhất thôi, chứ mình không có hiểu Phật được đâu, ngay cả các vị Thánh đệ tử của Phật cũng chưa hiểu hết Phật. *"Chỉ có Chư Phật mới hiểu rõ Chư Phật nhất"*. Nhưng với những gì trong khả năng của con hiểu về Đức Phật, con thờ Phật vì con hiểu Phật, một con người vĩ đại như vậy, tuyệt vời như vậy, công đức như vậy mà con không thờ nữa chứ thờ ai. Phải không quý Phật tử! Bây giờ mình thờ ai? Bây giờ ví dụ như Thầy nói lấy cục đá về mình thờ mình có chịu thờ cục đá đó không? Hay mình thờ ông nào đó, mình chịu thờ không? Thầy nói ví dụ vậy đó, khi quý Phật tử hiểu Phật rồi đưa một người nào đó mình biết đó không phải là Phật, đó không là các Thánh đệ tử của Phật, quý Phật tử có chịu thờ không, quý Phật tử có chịu lạy không? Làm gì mà chịu, đúng không?

Bây giờ bắt đầu mình biết đây là con người đáng tôn kính. Còn nếu khi mà mình hiểu đạo sâu sắc, thì đây: *"Con có cái mạng này mà con làm cái gì được cho Phật"* nhiều khi mình còn nói *"Con mà cúng cho Phật được bát cơm cho con đi luôn cũng được, cũng mừng!"* phải không? Đi có một mạng này thôi, nhưng

mà cúng được bát cơm là bao nhiêu kiếp tốt lành cho phần đời của mình. Cho nên, vì mình tin Phật, kính Phật, hiểu Phật và hôm nay ngoài hiểu ra Thầy còn thêm cho quý Phật tử thêm một lý do để mình thờ Phật nữa là vì mình biết ơn Phật. "*Con tin Phật, con hiểu Phật, con biết ơn Phật mà con thờ Phật*". Còn nếu được quý Phật tử thêm vô là "*Con thương Phật*" nữa. Con thương quá chừng người rồi, giờ con thêm danh sách con thương nữa là: "*Con thương Phật*".

"Kính lạy Đức Thế Tôn, Thầy của con, cha của con, người con kính, người con tin, người con thương nhất cuộc đời này". Thầy hay lạy Phật, hay thưa với Phật như vậy.

Dù là bây giờ mình biết là mình kính, mình tin, mình hiểu Phật chưa có bao nhiêu, và cũng chưa có gì gọi là chắc chắn. Hôm trước Thầy nói đó, phải đắc Thánh quả, Sơ Quả trở lên thì niềm tin của mình mới là chắc chắn, bất động không lay chuyển. Còn không là "*còn luân hồi còn hồi hộp lắm*". Thầy nói giả dụ xui rủi mình bị một cái tai nạn nào đó, đầu óc mình có vấn đề về não bộ có thể mình sẽ nói những điều bất kính với Phật. Hoặc một lúc nào đó, ai đó cho mình uống chất kích thích mình có thể nói những ngôn từ bất kính với Tam Bảo, quý Phật tử thấy kinh khủng chưa? Hoặc ngay cả mình chết, kiếp sau chắc gì mình lại tin Phật. Nhưng một vị chứng Sơ Quả rồi thì không có những điều đó xảy ra, bây giờ cái đầu có vỡ

làm bảy mảnh thì thương Phật là thương, kính Phật là kính, tin Phật là tin bất động. Và chết rồi tiếp tục tái sanh cảnh giới lành để tu tập, nhiều nhất là bảy kiếp nữa nếu vị đó chứng Sơ Quả. Cho nên là thờ Phật là biểu hiện đức tin, hiểu biết, thương kính và biết ơn nơi Đức Phật, chính vì vậy mà chúng ta sắp xếp để mà quý Phật tử thờ Phật.

Quý Phật tử nhớ thời Đức Phật không, Thầy kể hôm trước đó có một vị Vua, ông Vua đó tên là Pukkusāti, là bạn của Vua Tần-bà-sa-la (Bimbisāra), Thầy kể lại lướt để quý Phật tử thấy ông thương Phật mà cái giang sơn của ông bỏ luôn. Ông Vua này thương kính Phật, cái duyên lạ như vầy: Ông tặng cho Vua Tần-bà-sa-la miếng vải quý, đại ý là nắm nhỏ lại nhưng mà mở ra rất là lớn. Thì Vua Tần-bà-sa-la muốn tặng lại cho bạn mình món quà. Ông mới nghĩ bạn mình là Vua rồi, về vật chất có thiếu gì nữa đâu, vậy bây giờ tặng món quà về tinh thần. Mà ông nghĩ hoài không biết tặng về tinh thần tặng cái gì cho giá trị. Cuối cùng, ông mới nghĩ rằng chỉ có tặng Ân Đức của Đức Phật, tặng hình ảnh của Phật thì hy vọng bạn mình có duyên lành biết về Đức Phật. Đúng luôn quý Phật tử, ông viết những ân đức của Đức Phật ông cho người đem qua cho Vua Pukkusāti. Quý Phật tử biết lạ là, khi ông nhận được cái bức tranh này, ông âm thầm ở trong cung tự ông xuống tóc, tự ông như một người xuất gia chứ chưa gặp Đức Phật. Và lúc này ông không thiết triều nữa, các vị Quan mới vào gặp

ông, ông nói: "*Thôi ta để lại cái giang san này, ta đi tìm gặp Đức Phật"*. Vua Tần-bà-sa-la ở hướng đó, ông cứ đi thẳng một hướng đó ông về để mà ông gặp Đức Phật. Vì ông đi mà ông không hỏi đường, ông tới chỗ Vua Tần-bà-sa-la rồi mới biết là trên đoạn đường đi, ông đi ngang chỗ Đức Phật mà ông không biết. Thế là ông phải đi ngược lại. Trên bước đường đi hôm đó vào một buổi chiều tối rồi, một câu chuyện rất là cảm động, chiều tối rồi ông mới xin vào nghỉ trong nhà của một người làm gốm. Và lúc này Đức Phật biết, nếu hết ngày hôm nay Đức Phật không độ cho vị Vua này thì ông sẽ chết, vì tuổi thọ của ông hết rồi. Nhưng mà trước khi ông mất, nếu mà ông được gặp Đức Phật và được Đức Phật giảng Pháp hóa độ cho, ông sẽ đắc Thánh Quả. Và quý Phật tử biết không, Đức Phật mới đi tới chổ nhà gốm đó, Đức Phật hỏi chủ nhà xin cho Đức Phật nghỉ qua đêm ở đó. Người chủ nhà mới nói ở đó có một người xin nghỉ trước rồi cho nên Ngài vô Ngài nói với vị đó một tiếng, thế là sau đó Ngài vô đó Ngài nghỉ. Trong đêm đó, Đức Phật mới để ý, Vua Pukkusāti này hình tướng cũng là người xuất gia, cả đêm vị đó ngồi hành Thiền oai nghi rất là chuẩn mực. Đức Phật thì Ngài biết rõ người đệ tử này như thế nào rồi. Sau đó, Đức Phật mới hỏi ông nhân danh ai mà ông xuất gia, ông là đệ tử của ai? Ông nói ông nhân danh Đức Phật mà xuất gia, mà lúc đó ông nói với Đức Phật ông là bạn của Đức Phật "Này hiền giả" (Trong Kinh nói "Này hiền giả" tức là

bạn). Tức là ông thưa với Đức Phật là bạn của ông, ông đâu có biết đó là Phật. Đức Phật mới hỏi "*Ông gặp Phật chưa*?" "*Dạ chưa*". Chưa gặp Phật mà nhân danh Phật xuất gia, quý Phật tử thấy kinh khủng không? Sau đó một hồi nói chuyện, Đức Phật mới thuyết bài Pháp cho ông, bài Pháp đó dài lắm. Sau khi nghe Pháp xong ông đắc Thánh, và ông mới biết đây là Đức Phật. Rồi quý Phật tử biết chuyện gì không, sau đó khi mà ông đi ra khỏi cái nhà gốm đó thì ông bị một con bò húc chết. Hôm trước Thầy có kể cái đoạn này rồi phải không, thực ra con bò này không phải tự húc, mà là có con quỷ Dạ Xoa là một cô gái tiền kiếp bị bốn anh thanh niên hãm hiếp. Trước khi chết cô thề sẽ quay lại trả thù, thì bây giờ cô tác động vào con bò, húc chết người thanh niên này. Mình hay gọi người thanh niên ở nhà gốm chứ thực ra đây là ông Vua đó. Mà có gặp được Phật đâu, được gửi Ân Đức của Phật, nhìn bức tranh Ân Đức của Phật xong, những lời Ân Đức của Phật mà Vua Tần-bà-sa-la tặng xong, mà có niềm tin nơi Đức Phật, kinh khủng khiếp vậy đó.

Có những cái duyên quý Phật tử thấy lạ kỳ không? Giống như là giọt nước cuối cùng rồi, mà Đức Phật cũng nói nếu ngày hôm đó Ngài không độ cho ông thì ngày hôm sau ông chết, là lỡ một chuyến đò rồi. Có những chuyến đò lỡ, có những quả Thánh, nếu quý Phật tử gặp đức Phật thì có duyên để đắc, nhưng mà nếu qua rồi mà không có duyên để gặp Đức Phật

thì lỡ duyên để đắc. Ví dụ như Vua A-xà-thế (Ajātasattu), có duyên đắc Sơ quả nhưng trước khi ông có duyên đắc Sơ quả ông phạm tội giết cha. Và khi phạm tội giết cha thì mình biết là không được đắc Sơ quả, lỡ một chuyến đò rồi. Rồi có một trường hợp khác, đó là Ngài Mahā Kappina, vị này cũng là Vua. Vị này còn đặc biệt nữa, chỉ nghe Phật Pháp Tăng xong đi xuất gia, sau đó Hoàng Hậu đi xuất gia kéo thêm 1000 người nữa đi xuất gia, khủng khiếp không quý Phật tử? Mà chỉ nghe Phật Pháp Tăng chứ chưa gặp nha, nghe xong là đi tìm Phật, rồi kéo thêm 500 người đi theo Phật xuất gia, Hoàng Hậu kéo thêm 500 người đi xuất gia, 1000 người đi xuất gia bỏ luôn cái ngai vàng. Mình nói vui vui bỏ ngai vàng giống như mình bỏ cái bánh vậy đó, nghe giống như là chuyện lạ vậy đó. Nhưng mà đối với các vị mà đắc quả vị Thánh mà được gặp Đức Phật và học Pháp cái đó mới quan trọng. Tại vì cái duyên của mình, mình còn đắm trong năm dục mình thấy vậy. Như hôm trước Thầy nói, chỉ cần người đắc Sơ Thiền thôi, quý Phật tử để một núi vàng bên cạnh người đó, người đó còn không tham nữa huống chi là đắc Thánh. Nhưng vì mình còn đắm trong năm dục nên mình nghĩ vậy, nhưng mà đối với các Bậc đó thì Pháp là số một. Dĩ nhiên cái gì mà đối với Pháp để thăng tiến hoặc đắc Thánh thì các Ngài sẽ đi tìm con đường đó, và dĩ nhiên gặp Đức Phật trực tiếp là phần Phước, phải gọi là phần Phước tỉ tỉ tỉ kiếp của mình.

Rất lâu mới có Đức Phật xuất hiện, mà có Đức Phật xuất hiện lúc đó mình ở đâu nữa mới quan trọng. Ví dụ như Thầy nói thời Đức Phật, Đức Phật xuất hiện ở Ấn Độ, ngay thời đó mình không có ở Ấn Độ cũng như thua rồi. Hoặc lúc đó Đức Phật xuất hiện ở Ấn Độ, cách đây hai ngàn mấy trăm năm, mình cũng sinh vào thời đó luôn mà lúc đó mình không có tin Phật rồi cũng như không. Rồi bây giờ mình xuất hiện vào thời đó luôn, nhưng chồng mình không cho mình đi Chùa, vợ mình không cho mình đi Chùa, thì cũng xong luôn. Rồi mình sinh cùng vào thời Đức Phật đi, mà lúc đó mình nằm một chỗ thì thôi cũng như không. Thì lúc đó chỉ có Phật hoặc các Thánh biết mình nên các Ngài đi ngang tạo duyên cho mình cúng một bát cơm, ví dụ vậy, rồi nhờ bát cơm đó sau khi nhắm mắt mình đi lên trên. Đến hôm nay quý Phật tử coi phải không, bây giờ Phật Pháp còn, Tam Bảo còn, đâu phải dễ mà quý Phật tử vào Chùa nghe Pháp, hành Thiền, tụng Kinh, vào Khóa tu được đâu phải không? *"Thầy, con cũng muốn tham dự khóa tu lắm, mà con tham dự khóa tu xong chiều nay Thầy cho con gạo nghe, chứ không con chết đói, con làm sáng con lo buổi trưa, con làm trưa con lo buổi chiều."* Ngồi đây quý Phật tử có sợ sáng mai đói bụng không? Đa phần quý Phật tử ở đây không ai sợ đói hết, quý Phật tử biết tại sao không sợ đói không? Quý Phật tử trả lời "*Dạ không Thầy, tại vì dưới tủ gạo nhà con còn gạo, còn mì không sợ đói."* Dạ không có sai nhưng không

phải đâu nha. Quý Phật tử biết tại sao mà quý Phật tử không sợ đói không? Không phải là quý Phật tử còn mì còn gạo đâu, cái đó nó không sai nhưng mà là do quý Phật tử còn Phước đó. Quý Phật tử không tin là ngày mai mình không có đồ ăn đâu, cho nên quý Phật tử có Phước, quý Phật tử yên tâm vậy đó. Quý Phật tử thấy lạ không cái người có Phước là vậy đó, còn cái người không có Phước bây giờ dù gạo ở dưới đó, mà không biết ngày mai ăn rồi bữa tới sao, lên đến bữa ăn mà còn lo, ăn xong không biết chiều ăn cái gì. Còn cái người có Phước không bao giờ quý Phật tử khổ vì miếng ăn, quý Phật tử để ý coi phải không, đó là Thầy chưa nói cái người có lộc ăn. Người mà cứ đi nấu cơm từ thiện cho người ta, cúng dường Tam Bảo, cúng dường Chư Tăng, nấu cơm cho người ta ... Thầy nói sau này quý Phật tử ở trong rừng cũng có khỉ hái trái cây cho quý Phật tử ăn. Lạ vậy đó, không có sợ đói cứ có người lo cho mình ăn, tại vì cái người có Phước nó vậy đó.

Còn người mà vô phước rồi thì sao? Người ta nói cái câu: "*Bần cư náo thị vô nhân vấn, phú tại sơn lâm hữu khách tầm*", nghèo mà không có Phước thì quý Phật tử ở ngay phố người ta còn không thèm tới, mà có Phước rồi ở trên núi người ta cũng tìm lên. Coi phải không quý Phật tử, có Phước sẽ có phần. Cho nên, sẵn đây Thầy cũng ca ngợi, tán thán, cũng chúc phúc, cũng hoan hỷ theo, những quý Phật tử nào trong mùa dịch bệnh này bằng khả năng của mình, người

mì, người gạo, người nấu cơm giúp cho người khác ăn nha. Mình không phải mình nói *"Tui làm cái này để sau này tui có Phước không bị đói."* Cái đó nhỏ bé lắm, nhưng mà cái quy luật nhân quả, quý Phật tử làm sau này quý Phật tử không sợ đói, có người sắp xếp cho quý Phật tử ăn. Quý Phật tử làm với cái tâm như thế nào nữa thì Phước trổ sẵn cho quý Phật tử "một cục" vậy đó.

Thầy có nghe một vị giảng câu này Thầy thích lắm "*Tui nghèo, mà có những lần tui xài tiền tui không có đếm!"* Quý Phật tử biết không Thầy nghe câu này nói thật Thầy mừng lắm luôn đó, nói thôi chứ không phải một "cục tiền" xài không đếm nha. Không phải nói quý Phật tử xài sang, xài không đúng đâu, mà đây là sự thật. Là những lần nào? Là những lần đi bố thí đó, là những lần đi cúng dường đó, chứ đừng có những lần đi hát Karaoke nghe, cái lúc đó không có Phước mà còn tổn Phước nữa. Quý Phật tử biết Thầy nghe câu nói đó Thầy mừng lắm, câu đó là một vị khác nói chứ không phải Thầy nói, nhưng mà tại sao Thầy mừng quý Phật tử biết không? Tại vì bây giờ Thầy cũng không đến nổi không có tiền xài, nhưng mà cái khoảng thời gian Thầy mới về Sài Gòn học, quý Phật tử biết tiền đổ xăng còn không có nữa. Thầy có một ân nhân cứ một tháng là cho Thầy 10 cái vé xăng, Thầy nhớ là vé xăng Comeco đó. Cứ cho Thầy 10 vé là 20 lít, 1 vé là 2 lít vậy đó, cứ vô đó đổ xăng, rồi thời đó có người cho Thầy chiếc xe Dream cùi

bắp. Quý Phật tử biết Thầy còn nhớ công viên Hoàng Văn Thụ, bữa đó chạy trúng ổ gà nó rớt luôn cái dè phía sau. Trời, quý Phật tử biết không bây giờ đi luôn hay là quay lại lượm cái dè đây? Nếu mà đi luôn thì bữa nào tiền đâu thay cái dè khác vô, mà quay lại đang chạy mà nó rớt luôn cái dè giữa đường, quý Phật tử biết mắc cỡ dữ lắm luôn đó.

Thưa quý Phật tử, trong đời của mình có những lúc mình nghèo thật, nhưng có những lúc mình dám dốc túi của mình để mà mình làm một cái Phước nếu cái Phước đó là cái Phước hợp thời. Giống như hôm trước mình học cô Suppiyā, quý Phật tử nhớ không? Cô hứa cúng dường cho quý Thầy mà Thầy bị bệnh, cô hứa cô cúng cái bát canh thịt mà về nhà không có gì cúng hết, rồi cô cắt luôn miếng thịt đùi cúng luôn, bữa đó gọi là "bát canh thịt đùi". Mà khi đưa cho các Thầy, các Thầy đâu có biết, các Thầy ăn luôn. Sau này khi Đức Phật tới mới biết là vết thương cô đau quá, không đi ra được nên chồng cô mới bế ra, lòng từ ái của Đức Phật nhìn vào vết thương cô lành hẳn luôn. Có nghĩa là người ta bỏ luôn thịt của người ta cúng được thì Phước nó mới trổ vậy, còn mình đó mình cho những cái không xài, Đức Phật cho những cái khó cho, còn mình cho những cái không xài hoặc xài rồi, hay "hết date" thì Phước nó trổ khác. Nói chung quý Phật tử cho bằng tấm lòng, cho bằng sự trân trọng, cho nên hôm trước Thầy nói đó có những cái thì là: chủ nhân thí, bạn bè thí và nô lệ thí.

"Nô lệ thí" là cho những gì mình không dùng nữa hoặc ít dùng lắm. Còn "Bạn bè thí" là mình dùng cái gì thì mình cho cái đó giống như bạn hữu thí. Còn "Chủ nhân thí" là những cái gì rất là quý với mình. Và Thầy biết có những Phật tử tặng cho Thầy, cúng dường cho Thầy gói trà, cúng dường cho Thầy cái bánh, mà Thầy biết cái bánh đó mắc tiền ngon lắm, và Thầy cũng biết luôn Phật tử đó không dám ăn cái bánh đó mà cúng cho Thầy. Thầy biết tấm lòng của họ, họ thương, họ quý, họ kính, họ cúng cho Thầy cái bánh hay bịch trà đó, Thầy biết họ để dành họ cúng bằng tấm lòng của họ, Thầy trân trọng lắm. Thầy mong quý Phật tử trong đời mình có những lúc mình dám dốc lòng như vậy, khi mình cúng dốc lòng thì sẽ có cái quả tương xứng với cái tâm của mình. Đó quý Phật tử hiểu có những chuyện bằng tấm lòng mà mình cúng dường như vậy đó, ở đây, đâu có nói là lớn nhỏ, quý Phật tử thấy cái bát canh đó đâu có phải là lớn đâu đúng không, nhưng bát canh đó là lấy luôn miếng thịt của mình. Sau việc đó thì Đức Phật không cho ăn thịt người nữa là như vậy đó, tại vì lúc quý Thầy nhận cái phần thịt cái bát canh đó quý Thầy cũng không biết. Hôm trước Thầy giảng thời Phật cúng gì ăn nấy nghe, quý Phật tử nào mới nghe, đến đây nói "Trời ơi sao quý Thầy ăn thịt!" dạ không, thời Đức Phật cúng gì ăn nấy, tam tịnh nhục nhưng phải trừ các loại thịt ra trong đó có thịt người.

Thầy kể như vậy để cho quý Phật tử thấy gì? Mình có được một bàn thờ Phật, Thầy không dám khuyến khích nhiều, buổi sáng trước khi đi làm, ngay cả con của quý Phật tử đó, trước khi đi làm, quý Phật tử kêu con mình lên, được thì thắp cây nhang không được thì lạy Phật 3 lạy hoặc 10 lạy rồi đi. Ngày mai mình học bài 9 ÂN ĐỨC PHẬT đó, lạy từng ân một, hoặc "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật" rồi lạy xuống. Hoặc là "Con kính lễ Đấng Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn" cứ một lạy như vậy là một ân của Phật. Thầy nói quý Phật tử lạy lúc đó một lạy với tâm tôn kính, mà không biết sao quý Phật tử không lạy, lạy xuống một cái Phước nâng quý Phật tử lên mà quý Phật tử không chịu làm. Có những lúc quý Phật tử biết không, đôi lúc mình nghĩ là mình hiểu biết cái này, mình lạy Phật là có Phước, mình biết vậy đó nhưng mà "Thôi không lạy Phật lúc này thì lúc khác lạy". Nhưng không phải vậy đâu, tại vì bây giờ mình còn sức khỏe, mình còn điều kiện gặp phật Pháp, gặp duyên lành, thì mình mới có cái duyên này. Thầy cứ nghĩ vầy "Bây giờ con lạy Phật, bây giờ con niệm Phật, bây giờ con tôn kính Đức Phật hoặc là con đang thực tập rải tâm từ, sau này, giả dụ con bệnh con nằm trên giường bệnh, ví dụ vậy, con còn duyên để con lạy Phật nữa không, con lạy nổi nữa không?" Thầy nói ví dụ vậy đó, đâu còn

duyên để lạy nữa, hoặc một lúc nào đó mình phòng cuộc đời mình có những cái rủi ro bất trắc, hoặc ngay cả khi mình gặp trường hợp lỡ mà một cái duyên nghiệp của mình nó đến mình đi bất ngờ, Thầy nói lúc đó cái cơ hội mà mình muốn lạy Phật để có phúc không có, nhưng mà thường khi mình có Phước đó thì mình không trân trọng.

Hôm trước, Thầy có giới thiệu quý Phật tử tìm tích truyện Pháp cú câu số 2. Thầy giảng có anh bị bệnh ảnh không đứng dậy lạy Phật được, quý Phật tử nhớ câu chuyện đó không? Câu chuyện đó Thầy thích lắm:

"Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ, ý tạo
Nếu với ý thanh tịnh
Nói lên hay hành động
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình.

(Trích Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch)

Đại ý là ông cha ông keo quá đến nổi con ông bệnh thay vì đi mua thuốc, thì không dám đi mua mới đi hỏi vòng vòng "Con tui bệnh vậy chữa làm sao?" qua bên kia "Con tui bệnh vậy chữa làm sao?" Cuối cùng ông tự học kinh nghiệm, ông chữa con bệnh nằm một chỗ luôn đi không được. Mà người ta tới thăm,

ông sợ vô nhà thăm con ông bắt đầu để ý tài sản của ông, thế là ông bế luôn đứa con ra ngoài hành lang ai thăm thì thăm ngoài hành lang rồi đi về. Đức Phật quán chiếu thấy anh này có duyên với Phật Pháp và trong ngày hôm nay là hết cái duyên của anh, và Đức Phật muốn tạo cho anh một duyên lành cận tử. Thì hôm đó Đức Phật đi ngang, anh tôn kính Phật mà không đứng dậy lạy Phật được, và lúc đó là nằm luôn, nằm trên giường bệnh và hướng tâm về Đức Thế Tôn. Sám hối với Đức Thế Tôn con không đứng dậy được, anh ta gửi lòng tôn kính đến Đức Thế Tôn, hướng về Đức Thế Tôn bằng lòng tôn kính, và anh đi luôn trong lúc đó. Mình nghe nếu mình không hiểu Phật Pháp, mình nói "Tội quá, vừa gặp Đức Phật xong đi". Nhưng mình hiểu Phật Pháp đó, thì quý Phật tử mới nghe câu kế tiếp: Anh đi với tâm tôn kính như vậy anh tái sanh lên làm một vị Chư Thiên Đao Lợi. Vị Chư Thiên này mới quán xét ngược lại tại sao mình được làm Chư Thiên, quý Phật tử biết không, nhìn lại là do mình tôn kính Đức Phật giờ phút cuối đời của mình. Anh nhìn lại là cha của anh đang chuẩn bị thiêu cái xác của anh, thế là anh hiện xuống hóa độ cha anh luôn cho cha quy y. Quý Phật tử thấy một câu chuyện đặc biệt, quý Phật tử tìm lại đọc câu chuyện Tích truyện Pháp Cú số 2 của Viên Chiếu dịch.

Ý Thầy muốn nói đây là gì? Anh này bệnh rồi, nằm trên giường rồi đó, mà hướng tâm tôn kính Đức Phật như vậy, mà nhờ cái Phước cận tử như vậy được

sanh Thiên luôn. Thì hà cớ gì quý Phật tử lập được bàn Thờ Phật, một nơi mà hàng ngày mỗi lần quý Phật tử đi ngang chỉ cần cúi cái đầu xuống thôi. Quý Phật tử đi ngang người khác quý Phật tử có chịu cúi không? "Không đâu, tui đi ngang quý Phật tử tui tu hạnh "cột điện" không hà, tui không có tu hạnh cúi đầu, ai cúi tui thì cúi chứ tui không cúi", nhiều khi mình ngang vậy đó. Nhưng tại sao trước Đức Phật mình cúi đầu? Vì mình tôn kính, vì mình hiểu biết, vì mình có đức tin, mình biết ơn, chỉ cần mình có những khái niệm tôn kính như vậy, quý Phật tử đi ngang bàn thờ Phật quý Phật tử cúi đầu xuống là quý Phật tử còn có Phước nữa huống chi là quý Phật tử thắp nhang, huống chi là quý Phật tử lạy xuống. Cho nên Thầy không đòi nhiều, chỉ khuyên 10 lạy thôi.

Trong bài giảng "Phép Màu Của Việc Lạy Phật Mỗi Đêm", Thầy nói thôi lạy Phật cho Thầy 10 lạy, nhưng mà lạy như thế nào nha. Đừng có sáng nay bắt đầu đi làm: "Con xin Đức Phật chứng minh, hôm nay xin Phật chứng minh phù hộ cho con trên đường đi làm, lượm được của rơi tạm thời con nhét túi!" thì thôi "trớt quớt" rồi. Vậy tiếc lắm, tốn thời gian không có Phước. Thầy nói cứ tôn kính Phật mà lạy, hiểu Phật, kính Phật, tin Phật mà lạy Phước nó còn "ngút ngàn". Cho nên hiểu Phật rồi mình không có cầu xin, tại sao? Mình đang lạy Phật có Phước mà, chính cái Phước nó mới cho cuộc đời mình đi lên, quý Phật tử

hiểu không, mới cho cuộc đời mình tốt, chứ không phải mình xin Phật mà Phật cho mình. Thầy xin thưa là Phật không có cho mình nha, mà Phật cho mình là cho giáo lý đó, cho đạo Pháp, cho Tứ Diệu Đế, cho Bát Chánh Đạo, những giáo lý mà hôm nay mình ngồi mình học là Phật cho mình, quý Phật tử còn muốn gì nữa thấy không. Phật cho những cái đó là cả cuộc đời của mình đi lên nhiều kiếp rồi, bây giờ mình muốn Phật cho mình cái gì nữa. Cho nên, nếu được Thầy khuyến khích như vậy, còn nếu không được, Thầy nói bất đắc dĩ lắm nha, có thể là nhà mình chồng mình hoặc vợ mình không có mình thờ, Thầy nói ví dụ vậy đó, thì thôi, không lập bàn thờ. Nhưng mà làm sao có một quyển tập như hồi nãy hai mẹ con mà ở ngoài lề đường đó, có một quyển tập nho nhỏ, mình lựa cái hình nào mà quý Phật tử thích đó rồi quý Phật tử gấp gọn lại, tối trước khi đi ngủ hoặc lúc nào mà trong ngày mình rãnh được, mình lấy mình đặt trên cái ghế hoặc đặt trên cái bàn mở ra, rồi chắp tay trang nghiêm: "Với lòng tôn kính con xin đảnh lễ Đức Phật, với lòng tôn kính với lòng biết ơn, con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn!" rồi mình lạy xuống. Đức Phật đâu cần mình phải trang hoàng gì đâu, không có, mà cái ở đây là tấm lòng của mình, quý Phật tử nhớ dùm Thầy.

Như hôm qua Thầy nói, không phải là quý Phật tử viết 10 quyển Kinh hay 100 quyển Kinh, mà ở đây là làm sao mà mình khởi được cái tâm tôn kính trong lúc mình viết Kinh. Phước là Phước ở chỗ đó, chứ

không phải cái Phước là quý Phật tử viết được bao nhiêu quyển Kinh quý Phật tử nhớ không, nhưng mà nhờ viết quyển Kinh như vậy thì cái tâm tôn kính của mình được đặt vào từng con chữ. Mình hiểu được cái đó tại sao mình không trân trọng? Ví dụ như sáng trước khi đi làm dành năm phút lên lạy Phật, ở đây là Phật tử của Thầy, Thầy thường khuyến khích như vậy đó. Rồi nếu mà ở nhà quý Phật tử có con nhỏ nữa nha, sau khi lạy Phật sáng nói con "Con ra con lạy Phật 3 lạy hoặc 10 lạy đi!" rồi từ từ tập cho cháu đọc 10 Ân Đức Phật: "Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn" nó thuộc từ từ.

- "Con hiểu gì không con?" "Dạ không".

- "Con lạy Phật con có thương Phật không con?" "Con thương".

- "Con kính Phật không?" "Con kính".

- "Con tin Phật không?" "Dạ con tin".

- "Con hiểu không?" "Dạ không!"

Hiểu thì không nha, nhưng con thương, con kính, con tin thì con có, vui lắm. Thì nó có Phước, có Phước chứ, chỉ thiếu cái Phước về phần trí tuệ mà thôi, quý Phật tử nhớ không. Chỉ thiếu Phước về phần trí tuệ, khi mình hiểu mà mình lạy mới có phần trí tuệ,

còn Phước về lạy Phật thì mênh mông ngút ngàn luôn. Mai chúng ta sẽ học bài NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT, một niệm thôi mà quý Phật tử tôn kính Phật là quý Phật tử có Phước kinh khủng đến cỡ nào rồi, vậy thì có nên không? Quá nên, còn nếu quý Phật tử ở nhà có con nhỏ nữa, tập cho cháu cái tâm hào sảng từ nhỏ, Thầy khuyến khích gọi là mua cho cháu con heo đất. Lâu lâu quý Phật tử cho cháu tiền, cho là phần của con đó "Mẹ cho con 1,000, 5,000, 10,000... đó là phần con. Rồi con để dành đó, hôm nào mà con đi đâu con thấy các bạn nghèo hơn con, thấy các bạn không có điều kiện, các bạn đó không có tập, con lấy con heo này ra con mua tập cho bạn đó. Bữa nào con vô Chùa, con lấy một phần ra con cúng dường cho Phật nha." Có nghĩa là cháu chưa có trí tuệ để nó hiểu đâu, nhưng mà mình tập gì? Thứ nhất là cháu biết cho đi, cháu biết san sẻ, cháu biết sống với tấm lòng hào sảng, cháu biết tôn kính Phật, cháu biết thương người khó khăn, cháu biết chia sẻ với những người chung quanh... đó là cách mà quý Phật tử dạy con mình đó. Và đó cũng là quý Phật tử giúp con mình có Phước đó sao mình không làm, ngay chính bản thân mình, mình cũng nên làm những điều như vậy nữa.

Và cũng thưa quý Phật tử, nhớ dùm Thầy, bậc Thánh hiểu rõ những gì các Ngài tin cho nên các Ngài tin chắc những gì các Ngài hiểu. Còn mình hiểu chưa rõ lắm những gì mình tin, cho nên mình tin cũng không có rõ lắm, không có chắc lắm những gì mà

mình hiểu, thấy khác không. Cho nên khi mà mình tin rồi thì niềm tin của mình nó cũng hời hợt lắm. Và ở đây, khi mình tin về Đức Phật, mình hiểu về Đức Phật thì Thầy mong quý Phật tử để niềm tin về Đức Phật thêm lớn nữa thì quý Phật tử phải hiểu, mà qua những lớp giáo lý như vậy, qua những lần quý Phật tử đọc sách, qua những lần quý Phật tử nghe Kinh, qua những lúc quý Phật tử thực tập thì mỗi ngày niềm tin về Đức Phật trong quý Phật tử càng ngày càng lớn. Đó là điều Thầy mong muốn, nên quý Phật tử ráng sắp xếp ở nhà của mình, nếu được nha, sắp xếp một bàn thờ nho nhỏ, bất đắc dĩ chẳng đặng đừng không sắp xếp được bàn thờ Phật thì thôi, lúc đó mình mới tìm một cái hình Phật đẹp nào đó mình để vào trong tập của mình, để chỗ trang nghiêm, lúc cần thì quý Phật tử lấy ra và quý Phật tử để hình Phật trên bàn mình lạy, mình tu bòn, mình tu mót.

Có một lần có một cô gọi cho Thầy: "Thưa Thầy, Thầy nói giúp sao chồng con, chứ Thầy biết không con buồn quá, lúc trước thương con bao nhiêu lấy về xong cho con đi Chùa, xong riết giờ không cho con đi Chùa. Thì thôi, sau này con cũng thương ảnh con cũng không muốn lộn xộn xảy ra, cho nên con thưa Thầy, ở nhà con làm cái bàn thờ nhỏ, con thắp nhang. Mà Thầy biết không, bây giờ ảnh quá đáng, ảnh không cho con thắp nhang luôn! Con mới hỏi là tại sao anh không cho thắp nhang, ảnh nói thắp nhang đen cái la phông của ảnh. Thắp nhang bàn thờ gần cái

la phông đen cái la phông." Thầy mới nói: "Niềm tin của chị, tâm linh của chị, đời sống tinh thần của chị mà không bằng cái la phông nữa!" Mình nói không phải để mình chê chị, mà quý Phật tử biết không, một đời sống tâm linh, từ nơi những cái gì đó mà mình nương tựa trong đời sống tinh thần nó quan trọng lắm. Thầy mới nói chị ráng sắp xếp khéo sao đó, nếu mà bất đắc dĩ quá thì thôi, thì Thầy mới chỉ cho cách khéo làm sao để mình đừng có bỏ Phật vì một hoàn cảnh ngặt nghèo trái ngang éo le nào đó. Có những Phật tử ở xa, không về nghe Pháp tu tập được, gọi điện cho Thầy nói "Con ước gì lúc mà Thầy giảng Pháp đó, trong đạo tràng con được ngồi nghe cùng với quý Phật tử!" Thầy nói có gì đâu mà không được, "Dạ không, Thầy ở chỗ con xa lắm, nhiều khi đi mấy tiếng cả trăm cây số chưa có một ngôi Chùa."

Có những người họ ước vậy đó, còn những cái của mình, mình có đơn giản bình thường mình lại không quý. Còn có một cô nữa quý Phật tử biết không, cô ước nghe qua mà giống như giỡn vậy đó, gia đình cô về vật chất không thiếu, cô dư dả vật chất, cổ ước "Mỗi tối con ngủ được hai ba tiếng", ước đơn giản vậy đó. Thầy nói "Tối thì chị ngủ đi chứ có gì đâu mà sao chị không ngủ?" cô mới kể có những giai đoạn cô bị sốc, sau khi bị sốc xong thì tinh thần không ổn định và chút nữa là cô chết. Cô nghe những bài giảng của Thầy, Thầy có nói những người mà họ tự tử họ chết, không phải là họ không sợ chết, nhưng vì họ

khổ quá và họ muốn chết để họ tìm chỗ nào đó để họ bớt cái khổ này, chứ không phải là họ không sợ chết. Trong lúc căng thẳng vì cú sốc, rồi bệnh rồi ngủ không được, buồn, vô bệnh viện chị mới tự tử. Chị này ở nước ngoài, khi tự tử người ta thấy vậy người ta sợ và canh chị luôn, đến nổi đi vô nhà vệ sinh cũng phải có người đi theo đó, sợ vô nhà vệ sinh xong tự tử trong nhà vệ sinh luôn. Sau đó chị nằm ngẫm nghĩ mới chiêm nghiệm lại lời của Thầy, chị nói lại với bác sĩ "Không phải tui muốn tự tử mà vì tui khổ quá, cho nên tui chết để tui tìm một cái mà nó đỡ khổ hơn bây giờ, chứ không phải là tui muốn chết đâu!" Sau đó chị ngồi chiêm nghiệm lại, nghe các bài giảng chị mới biết là thân người quý, rồi từ từ Thầy mới chỉ cho chị cách để chị ổn lại. Chị nói với Thầy "Ước mơ của con là con được ngủ thôi, ngủ mấy tiếng một đêm thôi!" Quý Phật tử thấy đơn giản không?

Mỗi người có một ước mơ, khi mình thiếu cái gì thì mình ước mơ cái đó. Ví dụ bây giờ quý Phật tử thiếu tiền, quý Phật tử ước mơ có tiền, quý Phật tử ít được ăn đồ ngon, quý Phật tử ước mơ ăn đồ ngon hoặc mặc đồ đẹp, nhưng rồi một ngày nào đó, Thầy nói giả dụ sức khỏe mình có vấn đề, mình ước khỏe thôi. Thầy mong quý Phật tử bây giờ mình còn sức khỏe, đời sống xung quanh mình không đến nổi quá thiếu thốn, thì mình ráng tranh thủ lúc này mình có thể tạo cái duyên lành gì đó, nghe Pháp, học Pháp, lễ Phật, lạy Phật ... thì cố gắng làm.

II. LẠY PHẬT

Hai ý này có liên quan với nhau: thờ Phật với lạy Phật. Trên bàn thờ mình đã có Phật rồi, và một câu hỏi được đặt ra: Bây giờ con lạy Phật thì con lạy Phật nào và con thờ Phật nào?

Đây nghe Thầy nói, "Thầy ơi con nên thờ Phật nào?" Thầy nói quý Phật tử là tùy đời sống tu tập của quý Phật tử, quý Phật tử tu theo Pháp môn nào. Nhưng Thầy nói thế này, chúng ta đang ở trong thời kỳ hoằng Pháp giảng Pháp của Đức Phật Thích Ca, cho nên quý Phật tử muốn thờ thêm Phật Di Đà, hoặc thờ Phật Di Lặc tương lai, hoặc quý Phật tử thờ Phật Dược Sư, thì quý Phật tử cứ thờ, nhưng phải nên có Phật Thích Ca. Tại vì Đức Phật Thích Ca là Đức Phật lịch sử, có ngày tháng năm sinh, có cha có mẹ, có gia đình, có con đường tu rõ ràng và đến hôm nay những dấu tích vẫn còn bên Ấn Độ. Và nếu được quý Phật tử có duyên đi qua tận nơi đó, tận nơi mà Đức Phật ngày xưa, trước kia hơn hai ngàn mấy trăm năm tại nơi này Ngài đã ngồi nơi đây để thành đạo, nơi đây Ngài đã thuyết Pháp, nơi dây Ngài đã nằm xuống, nơi đây Ngài đã đi qua, những bước chân Ngài đã đi qua những nơi này, nơi đây là cái giường để Ngài nghỉ...Thầy nói ví dụ vậy đó. Thì xin thưa quý Phật tử, trong thời kỳ này là thời kỳ hoằng Pháp của Đức Phật Thích Ca, thời kỳ giáo hóa của Đức Phật Thích Ca, thì trên bàn thờ quý Phật tử thờ Phật nào là tuỳ

duyên của quý Phật tử nha, Thầy không có cản, nhưng làm sao có được một hình, hoặc là một tượng Đức Phật Thích Ca nhớ dùm Thầy nha. Tại vì mình biết đây là con người, hôm nay mình biết Phật Pháp là do Ngài đó, sau đó mình tu Tịnh độ hay là mình tu theo Pháp Dược Sư gì đó, thì mình có thể thờ Phật Di Đà hoặc Phật Dược Sư cái đó tùy mình, Thầy không có cản cái đó, nhưng ráng làm sao ráng có được hình của Đức Phật Thích ca dùm cho Thầy.

Và khi mà mình lạy Phật đó thưa quý Phật tử, Thầy hỏi quý Phật tử đi gặp một người ở ngoài quý Phật tử có lạy không? "Không không có lạy, trong lòng tui như thế nào tui mới lạy chứ." Và Thầy xin thưa quý Phật tử trong Kinh Phật nói có bốn cách để mình lạy, thứ nhất vì mình lợi lộc mà mình lạy, có nghĩa là mình vì lợi dưỡng mà mình mới lạy. Thứ hai vì mình sợ mà mình lạy, ví dụ như gặp ông Sếp nhiều khi sợ quá lạy ông hoặc là gặp người nào đó mà mình không lạy thì mình sợ người đó sẽ uy hiếp mình cái này cái kia, mình sợ mà mình lạy. Có trường hợp này nữa đôi khi vì văn hóa tập tục ở nơi đó lạy. Nhưng đặc biệt vì kính lễ Đức Phật mình lạy Đức Phật. Không phải vì lợi lộc, cũng không phải vì sợ, quý Phật tử có sợ Phật mà lạy Phật không? Không có sợ Phật. Con cũng không phải vì lợi lộc gì nơi Đức Phật, con lạy Phật cũng không phải vì văn hóa tập tục mà vì mình cảm Ân Đức của Phật. Đây là bốn lý do để mình kính lễ một ai đó. Thứ nhất vì lợi lộc mà mình kính lễ

một ai đó, thứ hai là vì tập tục mình kính lễ một ai đó, thứ ba là vì mình sợ mà mình kính nể một ai đó và thứ tư là vì mình cảm ân đức của vị đó mà mình kính lễ. Ở đây mình kính lễ Phật là lý do thứ tư, vì mình cảm Ân Đức của Phật mà mình kính lễ Phật.

Có người hỏi tiếp "Vậy thưa Thầy con lạy Phật con lạy mấy lạy?" Ở đây Thầy có tổ chức lễ ngày 19 Âm lịch hàng tháng lạy 500 lạy, còn mấy ngày khác lạy ít hơn, ngày sám hối thì lạy ít hơn. Và cũng có người hỏi lạy đứng tốt hơn, lạy quỳ tốt hơn, hay lạy ngồi tốt hơn đó, quý Phật tử nhớ không? Thầy xin thưa quý Phật tử nè, không có phải lạy đứng, lạy quỳ, hoặc lạy ngồi tốt hơn nha, cái nào cũng tốt hết trơn đó, nhưng mà cái Phước báu là do mình hiểu như thế nào, mình lạy với tâm thái như thế nào. Ví dụ Thầy nói, quý Phật tử đau lưng thì đứng không được, thì thôi quý Phật tử ngồi quý Phật tử lạy, quý Phật tử ngồi trên ghế nghe tiếng chuông quý Thầy thỉnh. Ngày Sám hối lưng mình đau, bây giờ mình đứng lên ngồi xuống lạy không được, thôi mình nghe tiếng chuông mình xá xuống một xá, vậy thôi cũng được. Hoặc là bây giờ quý Phật tử không đứng lên được, thì quý Phật tử quỳ thôi cũng được. Thầy xin thưa quý Phật tử phần Phước của cái việc lạy quỳ, lạy ngồi, lạy đứng, đó là biểu hiện lòng tôn kính của mình lên Đức Phật. Cho nên không phải là lạy đứng, lạy quỳ hay lạy ngồi là cái nào tốt hơn cái nào, mà tốt hơn ở sự hiểu biết, ở sự tác ý của mình vào trong đó mà mình lạy thì

Phước phần là ở chỗ đó. Tuy nhiên, khi mình tới đạo tràng đó, đạo tràng đó đứng thì mình đứng, trừ khi nào mình bệnh mình mệt quá thôi thì không nói, đạo tràng đó lạy quỳ thì mình quỳ. Chứ nhiều khi đạo tràng đó lạy đứng thì mình lạy quỳ, nhiều khi đạo tràng đó quỳ thì mình lại đứng, mình làm cái đó gọi là "dị" nha, làm khác người thì không nên. Ở đó, lạy ngồi thì mình lạy ngồi, lạy quỳ thì mình lạy quỳ, lạy đứng thì mình lạy đứng, sao hòa với chúng thì thôi. Hòa với chúng được rồi thì quan trọng là trong tâm mình tôn kính Đức Phật. Cho nên là quý Phật tử lạy bằng cách đứng, cách ngồi, cách quỳ sao cũng được. Quý Phật tử thấy người Tây Tạng lạy Phật chưa, họ lạy xong, dài người ra như nằm xuống luôn đó, xong sau đó mới kéo người lại, lạy kiểu đó mệt lắm đó, thật ra cũng là biểu hiện tôn kính Phật thôi.

Khi lạy Phật như hôm trước Thầy có chỉ đó, hai tay, hai cùi chỏ rồi hai đầu gối với cái trán của mình gọi là năm chỗ đúng không. Hai cùi chỏ, hai đầu gối với trán gọi là "Ngũ thể đầu địa", tức là năm cái phần này lúc lạy xuống chạm xuống đất. Thật ra Phật cũng không bắt mình, lúc mình lạy xuống hai cùi chỏ của mình chạm xuống đất, khi mà chạm xuống đất biểu hiện lòng tôn kính Phật vậy thôi.

Thầy hay kể Vua Ba-tư-nặc (Pasenadi) đó, cả một giang sơn vậy đó mà mỗi lần vô thăm Phật lạy Phật rồi hôn lên chân của Phật. Quý Phật tử thấy

thương không, Vua Ba-tư-nặc vậy đó, ngày ít thì 3 lần có khi thì 5 lần, cái gì ông cũng vô hỏi Phật. Khi Hoàng hậu Mạt-lợi (Mallikā) mất, ông buồn quá hỏi Phật, Mạt-lợi sanh về đâu rồi Đức Thế Tôn. Đức Phật đâu có trả lời, bảy ngày sau Đức Phật mời trả lời Mạt-lợi sanh lên Đâu Suất rồi. Bữa đó đang thăm Đức Phật, nghe trong cung nói Hoàng hậu sinh con gái, ông buồn. Hỏi làm sao ông buồn, ông nói không có được con trai mà sinh con gái, Phật mới nói một câu mà mấy cô nghe nè mát lòng mát dạ luôn. Phật nói các bậc vĩ nhân, các bậc Thánh nhân, các bậc anh hùng, các bậc đạo đức thì cũng phải từ người mẹ mà sinh ra, và có rất nhiều người nữ thành công, thành đạt, đạo đức, trí tuệ và ngay những bậc Thánh nhân cũng phải từ người mẹ mà sinh ra, mấy cô vui chưa. Đức Phật nói với Vua Ba-tư-nặc vậy đó, cho nên không có gì đức Vua phải buồn hết, những người con rất là đạo đức, những người con rất là trí tuệ, những người nữ rất là thành công, thành đạt và bao nhiêu vĩ nhân Thánh nhân đều từ người mẹ mà sinh ra, cớ gì mà đức Vua phải buồn. Cho nên ông thương Phật vậy đó, Thầy ấn tượng cái chỗ cứ vào thăm Phật xong hôn lên chân Phật, Có lần Phật nói đức Vua cũng bằng tuổi Phật, rồi đức Vua cũng là Vua, Phật cũng là Vua, rồi tuổi tác như nhau nữa thì thôi. Đức Vua Ba-tư-nặc nói "Dạ không, con ở gần Ngài con thấy Ngài muốn an là an, muốn yên là yên, muốn thanh tịnh là thanh tịnh, gần Ngài con cảm thấy được bình yên mà gần

nhiều người con không cảm thấy được điều đó Con xin kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là Thầy của con, con là đệ tử của Ngài". Nói thương vậy đó, lần cuối cùng khi tuổi ông già rồi ông thăm Phật xong trên đường đi về ông chết trên đường. Mình nhìn bằng con mắt thường mình nói "Trời ơi tội ông Vua này quá, ông chết trên đường." Lúc ông mất cũng cô đơn lắm, chỉ có một người hầu nữ bên cạnh thôi, nhưng mà với những công đức ông làm được chết xong ông lên Đâu Suất luôn.

Thầy nói quý Phật tử cái này, mình là Phật tử, mình đừng quan trọng mình chết xong người ta lo cái đám mình, lo cái hòm mình, lo cái mộ mình, lo cái cốt mình sao, đừng quan trọng nha. Quan trọng là mình sống như thế nào, sống như thế nào mới quan trọng nha, còn chết rồi người ta thương, người ta ghét, người ta lo gì đó thì thôi kệ, còn nếu được nữa quý Phật tử viết lại di chúc lo cho cái đám đơn giản làm sao đó, ví dụ vậy. Nhưng mà quan trọng là phải sống như thế nào, những tháng ngày mình sống như thế nào, có những công đức như thế nào, nhắm mắt cái là đi tái sanh rồi. Hôm nào học bài đó, quý Phật tử thấy là nhắm mắt một cái - chết đó, là thần thức mình đi tái sanh trong các cảnh giới, tùy theo nghiệp mà đi tái sanh rồi. Cho nên còn cái thân đó thôi, thì con cháu người thân lo gì thì lo, đừng quan trọng cái đó, mà quan trọng mình sống như thế nào, lúc cận tử nghiệp như thế nào, cái đó mới quan trọng.

Và ở đây, Thầy cũng khuyến khích những người mà yếu đuối, không có được mạnh mẽ lắm, thì khi cần làm cái gì mà thêm sức lực niềm tin đó, thì lạy Phật, xin Phật chứng minh cho con, cho con thêm sức mạnh. "Cho" ở đây mình biết là không có phải là Phật ban cho mình cái sức mạnh, ban xuống đâu. "Đừng tưởng mình bé nhỏ mà cuộc đời thương tình không nổi gió" nha, đừng có nói: "Phật chứng minh cho con, con có 39kg xin Phật chứng minh cho con để con vượt qua sóng gió".

Dạ không có đâu, 39, 30, 45, 50 gì cũng vậy thôi nha, "đừng tưởng mình bé nhỏ mà giông bão sẽ thương tình mình" gió nó đến là nó đến, bão nó đến là nó đến, quan trọng là mình đối diện với cái bão giông đó như thế nào. Cho nên, bây giờ quý Phật tử lạy Phật đó: "Con đang quỳ trước một người tôn kính như vậy, vĩ đại như vậy. Với lòng tôn kính con lạy Phật, xin Phật chứng minh cho con!" để quý Phật tử có thêm một sức mạnh trong lúc quý Phật tử cần giải quyết một việc nào đó nha. Tại vì Thầy biết cuộc sống này mà, đôi lúc quý Phật tử phải mạnh mẽ lắm, thay vì bây giờ cứ ngồi khóc ngồi buồn, thì thôi kệ. Cuộc sống này có những lúc quý Phật tử phải mạnh mẽ, thật mạnh mẽ để vượt qua những khó khăn, mà cuộc sống này vốn những điều bất toại nó nhiều lắm. Cho nên có những lúc quý Phật tử lạy Phật, có những lúc quý Phật tử cầu nguyện trước Đức Phật, không có nghĩa là

quý Phật tử cầu Phật cho quý Phật tử cái gì, nhớ dùm Thầy.

Nhiều người không biết người ta nói thắp nhang là mê tín, lạy Phật là mê tín, cầu nguyện là mê tín, đúng là mê tín thiệt với những người cầu cho cái này cái kia nha. Còn là Phật tử, mình cầu nguyện đây là "Để cho con có bình tĩnh nhất có thể, để con giải quyết vấn đề!" quý Phật tử nhớ chưa. Có anh đó ảnh bị bão, nước dâng lên đến mái nhà, ảnh niệm Quan Âm "Nam Mô Bồ Tát Quan Âm cứu con, Nam Mô Bồ Tát Quan Âm cứu con!" ảnh niệm hoài. Anh mở mắt ra không thấy Quan Âm, mà ảnh thấy mấy người đem cái thuyền đến cứu ảnh, "Không, tui niệm Quan Âm, tui đợi Quan Âm tới cứu". Niệm Quan Âm rồi có người tới cứu, cũng không chịu phải đòi Quan Âm tới cứu, quý Phật tử thấy không đó là sự hiểu lầm đó. Anh đó bị lạc vô rừng mà ảnh niệm Quan Âm nhiều lắm, khi mà lạc vô rừng rồi ảnh niệm Quan Âm cứu ảnh. Anh niệm hoài không thấy Quan Âm mà thấy có người rừng dẫn ảnh ra khỏi rừng, vừa ra khỏi rừng xong tuyên bố "Từ nay trở đi con không bao giờ niệm Quan Âm nữa, bao nhiêu lâu nay con niệm Quan Âm đến lúc con khó khăn thì con niệm Quan Âm con không thấy Quan Âm đâu hết, may có cái ông người rừng này dẫn con ra chứ không con không biết làm sao, từ nay con không niệm Quan Âm nữa!" Quý Phật tử hiểu về cầu nguyện có nghĩa là quý Phật tử ngồi

cầu Quan Âm, hay Đức Phật hay là một vị Chư Thiên, hiện ra hình tướng nào đó sắp xếp cho mình.

Không phải cầu nguyện không có kết quả đâu, mà phải cầu nguyện như thế nào, nhưng trên tinh thần cầu nguyện là để cho mình bình tĩnh nhất có thể để mình giải quyết vấn đề. Đôi khi quý Phật tử có phần Phước nào đó nha, được một vị Chư Thiên nào đó hỗ trợ cho mình, trợ duyên cho mình, không phải không được đâu. Hôm nào quý Phật tử học về ông Cấp Cô Độc (Anàthapindika) Thầy kể cho nghe. Một trong những tài sản của ông Cấp Cô Độc cho người ta mượn nợ không trả, được một vị Dạ Doa tác động cho người ta trả. Rồi tài sản của ông chôn dưới đất bị nước cuốn đi, vị Dạ Xoa đó trợ duyên cho ông lấy lại cái tài sản cho ông. Các vị Dạ Xoa, một số vị Chư Thiên có duyên sẽ hỗ trợ chứ không phải không có đâu, nhưng mà trước khi hỗ trợ cho mình, thì mình phải coi lại mình là ai cái đã. Mình sống đến nỗi người xung quanh mỗi lần không thấy mình người ta vui quá chừng, người ta thấy mình người ta khổ quá chừng, tại vì mình quậy quá chừng, thì mình nói ai hỗ trợ mình? Mình sống sao mình có đi, người ta thấy khoảng trống, chứ đừng sống sao mình đi rồi người ta làm mâm cỗ. Mình sống sao vắng mình người ta nhớ người ta thương. Giống như Ngài Mục-kiền-liên (Moggallāna) với Ngài Xá-lợi-phất (Sāriputta), khi mà hai Ngài nhập Niết Bàn, có một lần ngồi trong hội

chúng, có các vị Thánh Tăng khác mà Đức Phật nói câu này "Ta thấy trong hội chúng hôm nay để lại một khoảng trống". Quý Phật tử thấy kinh khủng không, có nghĩa là trong hội chúng có các vị Thánh tăng đó, mà Đức Phật nói có một khoảng trống, là trống Ngài Xá-lợi-phất, trống Ngài Mục-kiền-liên, tại vì hai vị này nhập Niết Bàn trước Phật.

Cho nên, quý Phật tử lạy Phật quý Phật tử lạy đứng cũng được, lạy quỳ cũng được, lạy ngồi cũng được, lạy mấy lạy cũng được nha. 1 lạy, 2 lạy, 3 lạy, 5 lạy, 10 lạy cũng được quan trọng ở cái chỗ nào? Quan trọng ở thời gian của quý Phật tử, và quan trọng ở sức khỏe của quý Phật tử, chứ không phải con lạy 10 lạy hơn 5 lạy. Đúng là 10 lạy Phước hơn 5 lạy, với điều kiện quý Phật tử lạy Phật với cái tâm như thế nào thì Thầy đồng ý. Còn mà quý Phật tử không biết lạy nha, giờ Thầy nói ví dụ trong đạo tràng hôm nay có 100 người lạy Phật, nhưng Phước của 100 người khác nhau, quý Phật tử biết tại sao không? Tại sao 100 người lạy Phật như nhau, ví dụ Thầy niệm danh hiệu "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật", Thầy thỉnh cái chuông một cái, quý Phật tử lạy xuống, nhưng tại sao 100 người lạy này lại là Phước khác nhau? Cùng lạy xuống, cùng đứng lên và nó khác ở chỗ này: Anh số 1 rất tin Phật mà lạy Phật. Anh số 2 mấy hôm nay ngủ không được thấy bất an vô Chùa lạy Phật tối nay về ngủ cho ngon, khác đó quý Phật tử. Anh số 3 mấy hôm nay làm ăn cảm thấy mọi

chuyện không được thuận duyên, vô lạy Phật phù hộ cho làm ăn thuận duyên. Anh số 4 học giáo lý, hiểu Phật, kính Phật, thương Phật, những ân đức chỉ có một mình Đức Phật có với trọn lòng tôn kính lạy Phật. Tin như thế nào mà lạy, hiểu như thế nào mà lạy, kính như thế nào mà lạy, có phải Phước có khác không, phải chưa? Mình hiểu như thế nào, tin như thế nào mình lạy, Phước nó khác. Rồi thêm một điều này nữa, lâu nay cái duyên từ quá khứ của quý Phật tử, mình gọi là những Ba-la-mật, những cái Phước lành của quý Phật tử, những công đức của quý Phật tử nhiều quá, những sự hiểu biết, những sự tu tập của quý Phật tử nó khác, thì khi quý Phật tử lạy Phật xuống cái Phước của quý Phật tử sẽ khác với người ta. Đó, quý Phật tử hiểu tại sao 100 người lạy Phật mà Phước khác chưa?

Cho nên quý Phật tử mà học Giáo lý, quý Phật tử có đức tin, quý Phật tử có sự hiểu biết, quý Phật tử lạy Phật là Thầy nói thưa quý Phật tử, Thầy không có chê 100 lạy, nhưng 1 lạy của quý Phật tử nếu lạy cho đúng, Phước hơn 100 lạy. Thầy xin nhắc lại Thầy không chê 100 lạy, nhưng 100 lạy đó mà quý Phật tử không hiểu Phật, không kính và không tin Phật, hoặc lạy để cầu cái này cái kia, xin cái này cái nọ, mà không đúng tinh thần Phật Pháp đôi lúc lại là Tà kiến, thì 100 lạy đó không bằng 1 lạy, đúng không rõ ràng chưa? Không bằng 1 lạy, nhưng mình không có chê 100 lạy, mà ở đây mình muốn cái gì ạ? Bây giờ quý

Phật tử có lạy 100 lạy, 1,000 lạy gì đó, tùy khả năng của quý Phật tử nhưng lạy với cái tâm thế như thế nào, công đức của quý Phật tử ra sao, đức tin như thế nào, hiểu biết như thế nào thì 1 lạy của quý Phật tử, quý Phật tử thấy không Phước báu vô cùng.

Và nữa, quý Phật tử thấy lạy Phật để làm gì?

Lạy Phật ngoài cái việc mà mình tôn kính Phật ra, một lần mà mình cúi đầu xuống mình thấy mình hạnh phúc lắm, cuộc đời này có người để mình cúi đầu. Chứ cuộc đời này mà không ai để quý Phật tử cúi đầu là đại họa, nhớ dùm Thầy. Ai mà quý Phật tử cũng thấy quý Phật tử đi trên mây hết rồi thì sao, có phải là đại họa không? Cái tâm ngã mạn là cái tâm tổn Phước cực kỳ nha, mà quý Phật tử nhiều khi ngã mạn nói tui chứng cái này, tui chứng cái kia nữa. Dạ mình mới có "chứng nào tật nấy" nha, mình cứ nhớ mình chắc chắn cái đó là mình có đầy đủ trước rồi đó, còn chứng cái này cái kia chưa có gì đảm bảo đâu, mà có cái đảm bảo "chứng nào tật nấy" là mình có trước rồi. Cho nên, nếu trong cuộc đời này không có người để mình cúi đầu, để mình tôn kính, để mình lạy xuống là đại họa đó, quý Phật tử xem có phải không. "Không có ai tôn kính, tôi là số một, tôi là trung tâm của vũ trụ, tôi là nhất rồi." Thầy nói tổn Phước kinh khủng khiếp lắm, mình cứ sống với cái tâm ngã mạn, sống với cái tâm ngã mạn âm thầm nó khác, rồi mình biểu hiện ra lời nói của mình ngã mạn, việc làm của mình

ngã mạn, rồi mình khinh thường người này người kia là Thầy nói tổn Phước cực kỳ. Càng học Phật Pháp xin thưa quý Phật tử, đụng chuyện thì nói thôi, Thầy biết Thầy nói nhiều lắm.

Bữa đó có bài giảng bên Quận Tân Phú Thầy giảng chủ đề NĂM NGUY HẠI CỦA VIỆC NÓI NHIỀU, nguyên Đạo tràng hôm đó ai cũng im hết có một mình Thầy nói. Thầy giảng xong rồi thì mới thấy sao hôm nay có một mình mình nói nhiều, đâu có ai nói đâu. Cho nên, mình phải biết nói lúc nào nên nói, hay không nên nói. Quý Phật tử nào gặp Thầy ở ngoài rồi quý Phật tử biết, do quý Phật tử gần gũi, thân tình về tu tập, quý Phật tử nói với Thầy. Còn thường ở nhà, ở Chùa Thầy từ sáng đến chiều, Thầy không mở miệng một câu, chẳng lẽ bây giờ Thầy lên Pháp tòa quý, vị niệm Phật rồi chúng ta nhìn nhau rồi chúng ta Hồi hướng. Quý Phật tử càng học Phật Pháp đó, lúc nào cần nói mới nói, và lời nói của mình nói ra quý Phật tử phải coi hợp thời. Hôm nào Thầy sẽ dạy một bài về lời nói, lời nói Thiện phải gồm những yếu tố nào, hợp thời, hợp lúc, hợp căn cơ, hợp nội dung, nó hợp nhiều cái lắm, thì lúc đó mình mới nên nói nha.

Và ở đây cũng vậy thưa quý Phật tử, khi mình biết lạy Phật như vậy rồi đó, tâm của mình biết lạy Phật, biết cung kính Phật, cuộc sống của mình quý Phật tử phải biết khiêm tốn. Khi mình hiểu rồi, mình biết rằng những cái biết của mình, những cái mình có

rất là bé nhỏ và cũng rất là mong manh lắm. Thầy có chỉ cho câu thần chú để cho mình đừng tự mãn rồi đó, thấy mình đẹp một chút, giàu một chút, thông minh một chút, quyền uy một chút, rồi được mọi người thương kính một chút, lợi dưỡng một chút thì nhớ niệm câu thần chú "Ăn mày dĩ vãng, ăn mày dĩ vãng, ăn mày dĩ vãng..." Còn niệm thần chú "Ăn mày dĩ vãng" không linh thì niệm qua "Đang xài đồ cũ, đang xài đồ cũ, đang xài đồ cũ..." Đang hưởng cái Phước có phải không, cái Phước trước kia mình làm rồi bây giờ đang hưởng, mà thật sự nó là như vậy. Để bây giờ mình thấy người ta nghèo hơn mình, xấu hơn mình, không có được thông minh như mình rồi mình chê. Không, càng học Phật Pháp là quý Phật tử phải thấy những người dở hơn mình, là mình khởi tâm Bi, tâm thương, tâm giúp họ. Còn họ được hơn, mình khởi tâm hỷ, tùy hỷ nha, ngay việc đó mình cũng có Phước nữa.

Còn cái duyên để lạy Phật được là phần Phước của đời mình, cho nên ráng sắp xếp lạy Phật, 3 lạy 5 lạy 10 lạy dùm Thầy nha quý Phật tử. Lạy Phật để tỏ lòng tôn kính Phật, để cho mình bớt cái tâm ngã mạn của mình, mình học hạnh của Đất. Quý Phật tử thấy cái áo của quý Thầy và áo của Phật tử áo nâu đó, đẹp lắm. Áo nâu của quý Phật tử bận, màu nâu là màu của Đất, và Đất là thấp nhất, là tượng trưng cho cái hạnh khiêm tốn. Mặc màu nâu nhắc mình hạnh khiêm tốn đó, màu nâu là màu của Đất mà trong Đất có phải có

vàng có bạc có đá quý ở trong. Mà Đất ở đây là "Đất Tâm", trong Đất ở ngoài có kim cương, có vàng bạc, có đá quý, thì trong Đất Tâm của mình cũng bao nhiêu cái Thiện tâm, bao nhiêu cái tâm lành cũng ở trong Đất Tâm của mình. Đất là màu nâu và Đất gần với đời sống ông bà mình ngày xưa, khi đạo Phật truyền qua Việt Nam, đa phần ông bà mình làm nghề nông, mà làm nghề nông thì tiếp xúc với Đất phải không. Cho nên, mặc cái áo màu nâu cũng là gần gũi với cuộc đời, Đạo không xa lánh cuộc đời mà gần gũi với cuộc đời, đi vào trong lòng người.

Cho nên là Phật tử, nếu được trong khả năng quý Phật tử phát nguyện như là cánh chim đầu đàn, còn nếu mình không là cánh chim đầu đàn thì mình là cánh tay nối dài, không là cánh tay nối dài thì mình bắc một nhịp cầu. "Con làm không được, người A người B người C làm không được, nhưng con và ba người bạn đó, bốn người làm được", và bây giờ để bốn người làm được thì phải có một người bắc một nhịp cầu để mình cùng đi trên cái cầu đó. Trong cái khả năng của mình, mình khuyến khích bạn bè: "Em không có khả năng nói cho chị nghe cái đoạn này đâu, nhưng mà em chỉ chị nghe cái đoạn này ở đâu. Em không nói được, nhưng mà em chỉ cho chị nghe Thầy nói được, Cô nói được, Phật tử này nói được, vị thiện tri thức này nói được". Có nghĩa mình không đủ khả năng để nói nhưng mình đủ khả năng giới thiệu, mình không đủ khả năng nói được, nhưng mình có thể tạo

các duyên lành nào đó. Như hôm trước Thầy nói thuyết Pháp hoặc tụng kinh mà khi mình thuyết không được thì mình thỉnh người khác thuyết, thuyết để cho giúp được bao nhiêu người, mình nói không được nhưng mình có thể tạo các duyên lành mình thỉnh một người khác thuyết, tất cả đều là điều lành.

III. CÚNG PHẬT

"Cúng Phật" tức là cúng dường. Quý Phật tử lập bàn thờ Phật rồi, quý Phật tử có lạy Phật hàng ngày rồi, bây giờ cúng Phật quý Phật tử để trên bàn thờ những thứ căn bản này. Thật ra cũng không có bắt buộc nha, nếu không có quý Phật tử để hình Phật không cũng được, nhưng nếu được thì bình hoa, trái cây, ly nước, bát nhang là những cái căn bản, hoặc là cúng đèn, đèn cầy hoặc đèn dầu cũng được. Những cái đó tượng trưng cho cái gì quý Phật tử? Hoa trái, đèn là ánh sáng, nhang là hương thơm, đúng không? Đèn là ánh sáng tượng trưng cho trí tuệ, nhang hương thơm là tượng trưng cho Giới Đức. Hôm trước Thầy có kể câu chuyện cái ông Sumana đó, hàng ngày ông cầm tám bó hoa vào cho Vua Ba-tư-nặc (Bimbisāra) đó quý Phật tử nhớ không? Ông cầm tám bó hoa mà hôm đó ông gặp Phật ông cúng luôn cho Phật, ông mới nói nếu mà hôm nay mình cúng thì lỡ Vua Ba-tư-nặc phạt tù hoặc giết mình luôn thì sao. Ông mới nghĩ

mình khổ như vậy rồi, thôi mình cúng luôn lỡ có chết cũng được. Có nghĩa là ông đem cái mạng với tám bông hoa ra ông cúng luôn. Sau khi ông cúng xong, đức Vua Ba-tư-nặc là Phật tử mà, ông còn tặng cho ông này rất nhiều những cái Phước báu.

Thầy muốn nói ở đây là ở nhà, quý Phật tử chỉ cần chưng một bình hoa, chưng một đĩa trái cây, thắp cho Phật một ngọn đèn, một nén nhang hoặc một ly nước, thì đó là phần Phước của quý Phật tử. "Thầy nửa tháng con thay nước một lần được không?" Dạ, nửa tháng thay, Thầy nói một tháng thay cũng được nữa, một năm thay cũng được nữa, ở đây là gì? Ở đây, mỗi lần thay nước là quý Phật tử cúng cho Phật, để nước lâu quá nó hư thì mình không nên đúng không, chứ Thầy nói là không có bắt buộc gì hết, quý Phật tử nhớ dùm Thầy. Có khi nào Phật bắt buộc quý Phật tử cái gì chưa? Chưa nha, bữa giờ nghe Thầy toàn là khuyến khích chứ Thầy không có bắt cái gì hết trơn, nhớ không, Thầy có bắt quý Phật tử cái gì được không? Không nha, khuyến khích thôi. Ở đây quý Phật tử cúng bông cúng trái, cúng đèn, cúng nhang, cúng gì đó là phần Phước của mình, chứ Phật không cần cái đó. Nhưng mà Thầy khuyến khích nếu mà quý Phật tử ở nhà quê, ở ngoài vườn của mình có trái xoài, đem trái xoài vô cúng, có trái ổi đem trái ổi vô cúng, có cái gì đó mà mình cảm thấy là tấm lòng của mình, đem vô cúng. Nhưng mà những cái ăn rồi đừng có cúng nha, tại vì mình tôn kính mà, ví dụ như quý Phật

tử muốn cúng Phật chén cơm cũng được nữa, nhưng mà đừng có ăn rồi mình mới cúng, mà cái chén cơm bới đầu tiên cúng Phật, để biểu hiện lòng tôn kính của mình.

Cúng Phật bằng một chén cơm, thức ăn, cúng Phật bông hoa, nhiều khi Thầy nói quý Phật tử đi mua bông chứ nhiều lúc không phải mua bông cúng Phật mà mình nhìn thấy cái bông đó đẹp thì mình mua thôi, tại vì mình thấy đẹp mà, mình thấy hợp mắt mình mình mua thì coi lại nha. Mua bông đẹp thì Thầy không nói, dĩ nhiên mua bông đẹp cúng Phật thì Thầy ủng hộ chứ, nhưng mà nhớ dùm Thầy chỗ này, vì mình thấy bông đẹp nó hợp với mình mình mua, chứ không phải mình mua để cúng Phật, coi chừng mình bị cái chỗ đó đó nghe. Là mình thấy bông đẹp tôn kính mình mua, chứ đừng có nói cái nào hợp với mình thì mình mua, thấy đẹp thấy quý dĩ nhiên trong cái khả năng của mình thì mình tùy duyên. Nhưng cúng dường cho Phật những cái đó là việc nên làm, nhưng quý Phật tử nhớ dùm Thầy trong KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN, là những bài Kinh, những lời dạy cuối cùng của Đức Phật, Đức Phật nói thế này: không phải là những tràng hoa, không phải là bông trái, ngay cả những loại hoa Trời nha quý Phật tử, mà cúng dường cho Đức Phật không phải là cúng dường tối thượng đâu. MÀ CHÍNH LÀ CÚNG DƯỜNG ĐỜI SỐNG TU TẬP CỦA MÌNH ĐÓ, MỚI LÀ CÚNG DƯỜNG TỐI THƯỢNG. Mà đời sống tu tập chính là Giới, là

Định, là Tuệ, chính là quý Phật tử giữ Năm Giới đó, chính là Công đức của quý Phật tử làm đó, chính là quý Phật tử tụng Kinh đó, chính là quý Phật tử nghe Pháp đó, chính là quý Phật tử hành Thiền đó, chính là quý Phật tử giữ Giới đó, những Công đức đó mới là những cái cúng dường Đức Phật tối thượng, quý Phật tử hạnh phúc chưa:

2. Lúc bấy giờ, cây sàlà song thọ trổ hoa trái mùa, tràn đầy cành lá. Những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài, nhạc trời trên hư không trổi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

3. Rồi Như Lai nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananada, các cây sàlà song thọ tự nhiên trổ hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên

hư không trổi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

Nhưng, này Ananda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai. Này Ananda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng. Do vậy, này Ananda, hãy thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Này Ananda, các Người phải học tập như vậy.

(Trích Kinh Đại Bát Niết Bàn (Mahàparinibbàna sutta), Trường Bộ Kinh (Digha Nikaya)

"Vậy hả Thầy, con tưởng là đệ tử Phật phải cúng cái này, phải cúng cái kia mà phải cúng đồ ngon, đồ tốt, đồ xịn". Thầy nói đúng, cứ cúng Thầy đâu có cản nha, nhưng quan trọng là tấm lòng của mình chứ Phật đâu có cần ăn trái cây ngon, đâu có cần bông đẹp, đâu có cần hương thơm, nhưng vì con tôn kính Phật và đó là biểu hiện tấm lòng của con, chứ Phật không có cần cái đó. Phật không cho mình thì thôi chứ mình cho Phật được cái gì, nhưng mà bông đó, trái đó, những cái điều đó là lòng tôn kính của con dâng lên Đức

Phật. Quý Phật tử có nhớ khi dâng hương quý Thầy hay nguyện gì không:

"Giới hương, Định hương, dữ Tuệ hương,

Giải thoát, Giải thoát tri kiến hương."

Hương Giới, hương Định, hương Tuệ, hương Giải thoát tức là đời sống tu tập của mình, đó mới là những cái quý báu nhất để mà mình dâng cúng dường Đức Phật và đó mới là sự cúng dường tối thượng. Hạnh phúc chưa, cho nên nghe những bài này mới thấy đó, tuyệt vời lắm. Vậy thờ Phật có nên thờ không, lạy Phật có nên lạy không, rồi cúng dường Phật hàng ngày có nên cúng dường không? Khi nào hoa héo nên hạ xuống nha, cũng không có ai bắt buộc mình hạ xuống hay không hạ xuống, nhưng mà hoa héo rồi thì hạ xuống tìm hoa tươi để mình chưng lên, để biểu hiện lòng tôn kính của mình, vậy thôi quý Phật tử, chứ không có phải có gì bắt buộc hết.

Hôm nay, Thầy gửi đến đại chúng bài Pháp này với chủ đề THỜ PHẬT, LẠY PHẬT, CÚNG PHẬT, với ước mong nếu ai có bàn thờ rồi, thì cố gắng làm cái bàn thờ trang nghiêm. Thầy mong là trang nghiêm nha, chứ đừng có trên bàn thờ mà lỡ Phật có đi xuống cũng không có đường cho Phật đi xuống nha, trang nghiêm một chút, chứ không phải cái gì cũng để trên bàn thờ nha quý Phật tử. Chỗ trang nghiêm, chỗ tôn kính cái gì cần mình mới để lên để mà thờ thôi, đó là

nơi trân trọng, đó là nơi tâm linh, đó là nơi mình đặt lòng tôn kính lên, trang nghiêm thanh tịnh. Nếu ai có bàn thờ rồi, sắp xếp bàn thờ trang nghiêm thanh tịnh, và đó là nơi tu tập của mình, còn nếu ai chưa có bàn thờ, sau bài này quý Phật tử suy nghĩ lại có nên lập bàn thờ hay không. Còn Thầy nói giả dụ như quý Phật tử muốn lập bàn thờ lắm, mà chẳng đặng đừng bất đắc dĩ lắm: "Thầy ơi con không thể lập được!" thì như Thầy nói đó, không có cách này sẽ có cách khác. Cách này không được ta tìm cách khác, cách khác không được ta tìm cách khác nữa, mình để hình Phật nào mà mình thấy khởi lòng tôn kính trong cuốn tập, rồi mỗi lần rảnh lấy ra mình để trên bàn, mình nhìn Phật, mình niệm ân đức Phật nha quý Phật tử. Thầy xin cảm ơn quý Phật tử!

(Bài giảng ngày 22/9/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Tại sao Phật tử chúng ta nên lập bàn thờ Phật? Thờ Phật thể hiện lên điều gì? Và chúng ta có lợi ích gì khi thờ Phật?

2). Trên bàn thờ Phật, chúng ta nên ưu tiên thờ vị Phật nào? Tại sao?

3). Cách lạy Phật đúng là như thế nào?

4). Lạy Phật như thế nào để được lợi ích, để sanh phước cho mình?

5). Cách cúng Phật đúng là như thế nào?

Bài 13: NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT

ଔ❁ଌ

---

* DẪN NHẬP
* NỘI DUNG NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT
* CÁCH NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT
* PHƯỚC BÁU NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT
* PHÂN TÍCH 9 ÂN ĐỨC PHẬT

I. DẪN NHẬP

Tối hôm nay chúng ta tiếp tục lớp Giáo lý căn bản, bài "Niệm Ân Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng" tức là Niệm Ân Tam Bảo.

Như Thầy nói, các chủ đề càng đi vào Khoá 2, Khoá 3 thì các chủ đề có thể sẽ khó hơn một chút. Với trí tuệ của Đức Phật, cũng là bài Kinh đó thôi nhưng trí tuệ của mình đến đâu thì mình hiểu đến đó, lạ vậy đó. Bây giờ quý Phật tử học chừng đó mà 1 năm sau, 3 năm sau, quý Phật tử học Phật Pháp giỏi một chút rồi, quay lại đọc lại bài Kinh đó quý Phật tử sẽ hiểu khác, giống như quý Phật tử đi xuống bãi biển vậy đó ban đầu thì thoai thoải, thoai thoải càng ngày càng sâu. Và cũng do quý Phật tử học đến đâu, rồi thực tập, thực hành đến đâu và cái Phước, duyên lành của quý Phật tử nhiều kiếp đến đâu nữa mà quý Phật tử có khả

năng hiểu nội dung Đức Phật dạy tới đâu. Phật Pháp là vậy đó quý Phật tử, hiểu đến tận cùng thì chỉ có Đức Phật, thấp hơn thì có các vị Thánh đệ tử, còn mình là phàm phu với trí văn, "Trí văn" là trí tuệ do mình nghe, học, đọc mà có trí tuệ.

Hôm trước Thầy có nói, có 3 cách để mình sanh trí tuệ: Do văn, do tư, do tu, gọi là "Văn Tư Tu". "Văn" tức là trí tuệ do học, đọc, nghe. Trí tuệ do "Tư" là mình tư duy, nghiền ngẫm, hiểu ra một vấn đề gì đó. Trí tuệ "Tu" là quý Phật tử thực hành, cái rốt ráo sau cùng của trí tuệ Tu là đắc các tầng Thánh. Có vấn đề ở đây, nếu mình không có trí văn (Nghĩa là mình học để hiểu) thì mình không có vốn kiến thức để mình tư duy. Bây giờ quý Phật tử muốn có trí tư: Là mình tư duy nghiền ngẫm cho ra vấn đề, thì mình phải có kiến thức, có trí văn trước, bây giờ nền tảng trí văn không có thì sao mình qua tư duy được. Quý Phật tử không hiểu vô thường là gì, không hiểu nhân quả là gì, không hiểu nghiệp báo là gì, không hiểu năm giới, Quy Y là gì thì làm sao có thể tư duy hiểu rộng được. Muốn tư duy hiểu vấn đề đó thì ít nhất phải có kiến thức nền tảng, mình gọi là trí "Văn" về vấn đề đó, cho nên lớp giáo lý của mình là để cho quý Phật tử có một nền tảng căn bản Phật Pháp.

Như đã nói mấy hôm nay, Thầy rất mong quý Phật tử có thể mấy buổi kia vắng cũng được, ráng hôm nay đừng vắng! Tại vì bài hôm nay, quý Phật tử

nghe để hiểu về Đức Phật, kính Đức Phật, tin Đức Phật, thương Đức Phật, biết ơn Đức Phật. Và là trong bài này cũng là Pháp Hành của mình, nghĩa là sắp tới mình sẽ thực tập "Niệm Ân Đức Phật" (Thiền Niệm Ân Đức Phật). Quý Phật tử mà đến Khóa tu ở Chùa, Thầy tổ chức hàng tháng thì sẽ thấy Thiền Niệm Ân Đức Phật. Đây vừa là một bài Giáo lý mà bài Giáo lý này mình thường thực hành, nên Thầy khuyến khích nên nghe, vừa hiểu biết thêm và vừa thực hành về lâu dài. Thầy sẽ chuyển từ Khoá 3, 4 lên Khóa 2 bài "Rải tâm từ" để qua tuần sau mình có thể học luôn, để mình có thể vừa thực tập "Rải tâm từ" và vừa thực tập "Niệm Ân Đức Phật". Sau đó Thầy sẽ hướng dẫn thêm Thiền tập về "Đề mục hơi thở", nghĩa là những chủ đề về hiểu biết, vừa là cái mình thực tập. Chính vì phải thực tập như vậy nên quý Phật tử nghe sâu, nghe lâu, nghe kỹ để mình hiểu vấn đề.

Thầy giới thiệu đến quý Phật tử bài Kinh Đầu Ngọn (Lá) Cờ, Trong bài Kinh Đức Phật dạy về quả báo lành của niệm Ân Đức Phật, niệm "9 Ân Đức Phật, 6 Ân Đức Pháp, 9 Ân Đức Tăng". Bài Kinh như sau:

"III. Dhajaggam: Đầu Lá Cờ (S.i,218)

1) Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "-- Này các Tỷ-kheo." "-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn." Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

4) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, một cuộc chiến dữ dội khởi lên giữa chư Thiên và các Asùra.

5) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

" -- Này thân hữu, khi các Ông lâm chiến, nếu sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên; lúc ấy, các Ông hãy nhìn nơi đầu ngọn cờ của ta. Khi các Ông nhìn lên đầu ngọn cờ của ta, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược sẽ tiêu diệt.

6) Nếu các Ông không ngó lên đầu ngọn cờ của ta, thời hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati. Khi các Ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, cũng sẽ tiêu diệt.

7) Nếu các Ông không ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati, hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna. Khi các Ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên cũng sẽ tiêu diệt.

8) Nếu các Ông không ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên

vương Isàna. Khi các Ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Isàna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, cũng sẽ tiêu diệt."

9) Này các Tỷ-kheo, khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên chủ Sakka, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Isàna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược được khởi lên, có thể sẽ biến diệt và sẽ không biến diệt.

10) Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì Thiên chủ Sakka chưa đoạn diệt tham, chưa đoạn diệt sân, chưa đoạn diệt si, còn nhát gan, hoảng hốt, hoảng sợ, hoảng chạy.

11) Và này các Tỷ-kheo, Ta nói như sau: Này các Tỷ-kheo, khi các Ông đi vào rừng, đi đến gốc cây hay đi đến nhà trống, nếu run sợ, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, trong khi ấy hãy niệm nhớ đến Ta: "Ngài là Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn".

12) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông niệm nhớ đến Ta, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, sẽ được tiêu diệt.

13) Nếu các Ông không niệm nhớ đến Ta, hãy niệm nhớ đến Pháp: "Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu."

14) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông niệm nhớ đến Pháp, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

15) Nếu các Ông không niệm nhớ đến Pháp, hãy niệm nhớ đến chúng Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi, tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời."

16) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông niệm nhớ đến chúng Tăng, thời sợ hãi, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

17) Vì sao? Này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đã ly tham, ly sân, ly si, không nhát gan, không hoảng hốt, không hoảng sợ, không hoảng chạy.

18) Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói vậy xong, bậc Đạo Sư nói tiếp:

Này các vị Tỷ-kheo,
Trong rừng hay gốc cây,
Hay tại căn nhà trống,
Hãy niệm bậc Chánh Giác.
Các Ông có sợ hãi,
Sợ hãi sẽ tiêu diệt.
Nếu không tư niệm Phật,
Tối thượng chủ ở đời,
Và cũng là Ngưu vương,
Trong thế giới loài Người,
Vậy hãy tư niệm Pháp,
Hướng thượng, khéo tuyên thuyết.
Nếu không tư niệm Pháp,
Hướng thượng, khéo tuyên thuyết,
Vậy hãy tư niệm Tăng,
Là phước điền vô thượng.
Vậy này các Tỷ-kheo,
Như vậy tư niệm Phật,
Tư niệm Pháp và Tăng,
Sợ hãi hay hoảng hốt,
Hay lông tóc dựng ngược,
Không bao giờ khởi lên."

(Trích Bài Kinh Dhajaggam - Đầu Lá Cờ (S.i,218), Phẩm Thứ Nhất, Chương XI, Tương Ưng Sakka, Tập I - Thiên Có Kệ, Kinh Tương Ưng Bộ - Samyutta Nikaya - Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt).

II. NỘI DUNG NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT

Trong Kinh Tăng Chi, Chương Ba Pháp, Đức Phật dạy:

"Và này Visàkhà, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visàkhà, đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi."

(Trích Kinh Tăng Chi Bộ, Chương 3 – Ba Pháp, Phẩm Lớn – Bài Kinh Các Lễ Uposatha)

Đây là 9 Ân Đức Phật trong một bài Kinh Tăng Chi, Đức Phật nói niệm Ân Đức Phật (niệm Phật) nghĩa là niệm 9 Ân Đức của Ngài.

Bây giờ qua một bài Kinh khác nữa cũng là Kinh Tăng Chi, Chương Sáu Pháp, Phẩm Trên Tất Cả, Bài Kinh Tùy Niệm Xứ, Đức Phật dạy có 6 tùy niệm xứ: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Thiên, niệm Giới.

"(V) (25) Tùy Niệm Xứ

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu Tùy niệm xứ này. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn". Khi nào, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối, trong khi ấy, tâm được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm dục trương dưỡng. Do lấy cái này làm đối tượng, này các Tỷ-kheo, ở đây một số các loài hữu tình được thanh tịnh.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết... được người trí tự mình giác hiểu". Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối, trong khi ấy, tâm được chánh trực... các loài hữu tình được thanh tịnh.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn... là ruộng phước vô thượng ở đời". Khi nào, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử niệm Tăng... các loài hữu tình được thanh tịnh.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm giới: "Giới không bị bể vụn... đưa đến Thiền định".

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử tùy niệm giới, trong khi ấy tâm không bị tham chi phối... các loài hữu tình được thanh tịnh.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tự mình tùy niệm thí của mình: "Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta... trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối... các loài hữu tình được thanh tịnh".

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Thiên: "Có bốn Thiên vương, có chư Thiên cõi Trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusità (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa Lạc Thiên, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta. Đầy đủ với giới, với nghe pháp, với thí, với tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta". Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối, trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Do lấy cái này làm đối tượng, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số các loài hữu tình được thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, đây là sau Tùy niệm xứ."

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương Sáu Pháp, Phẩm Trên Tất Cả, Bài Kinh Tùy Niệm Xứ).

Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng thì mình học buổi hôm nay. Còn hôm trước Thầy có kể chuyện, là có 1 vị Vua trước khi mất vị đó cứ nhớ đến việc cúng dường cho 1 vị Tăng trong rừng, với rất nhiều công đức. Khi ông bị chiếm ngôi, lúc đó ông cùng với con ngựa và người cận sự trong rừng, nhưng khi đọc tới việc cúng dường cho 1 vị Tăng. Ông nhớ về việc đó ông hoan hỉ và tái sinh về cảnh giới lành. "Niệm Thí": nghĩa là nhớ đến những hành động đi bố thí, xả thí của mình, những giờ phút mình đi bố thí, cúng dường. Cho nên những giờ phút quý Phật tử có một ấn tượng nào đó trong lúc mình làm công đức thì quý Phật tử ráng nhớ cái đó. Mình sẽ học "Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng" trước, "Niệm Thí, Niệm Thiên, Niệm Giới" Thầy dạy thêm trong các bài sau.

Đó là 2 bài Kinh về niệm Phật Thầy nói thêm, còn hôm nay mình sẽ học bài Kinh Đầu Ngọn Cờ Thuộc Về Kinh Tương Ưng, quý Phật tử nghe tại sao lại có "Đầu Ngọn Cờ" là như vầy. Đức Phật kể: Lâu lâu có những trường hợp đánh nhau của Chư Thiên ở Cõi Trời Đao Lợi (Cõi Trời Dục Giới). Cõi Trời Dục Giới gồm 6 cõi: Tứ Đại Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Xuất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại, Thầy hay đọc lại để quý Phật tử nhớ. Trong 6 tầng Trời Dục Giới thì tầng Trời thứ 2 là tầng Trời Đao Lợi, trong

tầng Trời Đao Lợi này có 33 cõi Trời, khi quý Phật tử nghe nói 33 cõi Trời là mình biết tầng Trời Đao Lợi. Người làm chủ, làm Vua cõi Trời này là Vua Trời Đế Thích, và lâu lâu có trường hợp những Thiên Chúng (Chúng chư Thiên) ở cõi Đao Lợi đánh nhau với các vị A-tu-la ở chân núi đáy Tu-di. Thật ra ban đầu trước kia các vị A-tu-la Thiên này cũng ở trên cung Trời Đao Lợi, nhưng một lần có 1 số A-tu-la Thiên uống mật say, (Trên cung Trời Đao Lợi có những cây, hoa mà uống 1 giọt mật thôi là say cả ngàn năm ở cõi nhân loại mình) Vua Trời Đế Thích bắt hết các vị A-tu-la Thiên ném xuống chân núi Tu-di. Khi các Vị A-tu-la Thiên tỉnh dậy, do các vị này có Phước ở cõi Trời Đao Lợi nên nằm dưới chân núi Tu-di vẫn thấy giống như trên cung Trời Đao Lợi, không khác gì đang ở cõi Trời nhưng thật ra các vị dưới chân núi Tu-di rồi. Có một chi tiết các vị nhận ra rằng đây không phải Trời Đao Lợi, là do trên cung Trời Đao Lợi có một loài hoa Tán Rộng (Tán hoa rất lớn), nhưng dưới núi Tu-di lại không có loại hoa này, nên mới biết là mình đã bị đẩy xuống núi rồi, thì lâu lâu kéo quân đánh nhau trên cung Trời Đao Lợi. Các vị này vốn ở trên cõi Trời Đao Lợi nên có thần lực của chư Thiên. Trên đường kéo quân lên đánh thì có những trận A-tu-la Thiên đánh thắng, và có những trận trên cung Trời Đao Lợi đánh thắng, 2 bên đánh nhau có trận thắng trận thua. Hai bên đánh nhau không phải là đánh như mình là có người u đầu sứt

trán đâu, đánh thì đánh vậy thôi, đánh xong vị nào có Phước hơn trận đó thắng thì đẩy quân bên kia vô cung điện Hòa Bình, vô tới đó là hết đánh được nữa, coi như xong.

Thời Đức Phật có một lần ông đó ông thấy ở hồ sen có cảnh một đoàn người trước mắt ông đi vô bông sen rất lớn, nào là tượng binh, kỵ binh, xa binh… hốt hoảng đi vô hoa sen. Ông ngồi ông thấy rõ ràng trước mắt mà rồi không nhìn lại thấy đâu nữa. Ông mới hỏi Đức Phật, Đức Phật nói đây là các vị A-tu-la ở chân núi Tu-di mới đánh nhau với cung Trời Đao Lợi, trận này đánh thua đang kéo quân về. Quý Phật tử thấy khủng khiếp không, nên dưới con mắt của mình, mình chưa có thần thông nên chưa thấy được đâu. Như hôm trước Thầy nói biết đâu đó, trên một ngọn cỏ, trên một gốc cây, một hóc đá, hoặc một cành cây… là lâu đài của rất nhiều các vị chư Thiên, Càn-thát-bà hoặc các vị Hương Thần ("Hương Thần" là các vị Càn-thát-bà, thường sống ở cây có mùi hương). Nên mình mà chặt cây đó về làm nhà, làm giường ngủ là họ về luôn, là bắt đầu có hiện tượng lạ, tối họ nhát hay là họ làm những hiện tượng lạ. Cái này là có chứ không phải không, nhưng không phải cây nào cũng có.

Vua Trời Đế Thích nói với các Thiên Chúng: Nếu có những trận đánh nào các vị Thiên Chúng cảm thấy sợ thì hãy nhìn về những ngọn cờ ở xung quanh lâu đài của Vua Trời Đế Thích, cũng như của 1 số vị

Thiên Tử. Nhìn về những ngọn cờ của Vua Trời Đế Thích, của các vị Thiên Tử để cho trận đánh mình thêm can đảm, mạnh mẽ và không sợ hãi, để tiếp tục đánh tiếp. Nhưng sau đó Đức Phật nói tiếp thế này, "Tuy nhiên có khi nhìn về những ngọn cờ đó nhưng vẫn sợ. Tại vì sao?" "Tại vì chính Vua Trời Đế Thích và các vị Thiên Tử vẫn còn sợ." Các vị đó đâu phải hết sợ đâu nên nhìn và vẫn còn sợ.

Vào thời Đức Phật, Quý Thầy tu trong rừng, trong núi, trong hang đá, hoặc trong hóc hẻm, ngoài chuyện khó khăn về đời sống tứ sự ra còn có khó khăn về đời sống tinh thần. Ví dụ trong Kinh A-Sá-Nang-Chi (*Atànàtiya Sutta*), có các vị Tứ Đại Thiên Vương xuống gặp Đức Phật nói: "*Kính bạch Đức Thế Tôn không phải các vị Dạ Xoa nào, Càn-thát-bà nào, A-tu-la nào cũng có đức tin nơi Tam Bảo, có một số vị có Tà kiến nên họ sẽ tác động, phá đệ tử của Ngài"*. Như vậy, ngoài cái thế giới đây mình thấy trước mắt, còn nhiều cái lắm, mình học mình biết rằng từ 22 giờ đêm đến 2 giờ sáng là Đức Phật thuyết Pháp cho chư Thiên. Và từ từ Thầy sẽ giảng thêm về Đức Phật hoá độ cho 1 số vị chư Thiên, Dạ Xoa lớn trong các bài giảng sau.

Sau đó Đức Phật mới nói trong Kinh:

"Và này các Tỷ kheo, Ta nói như sau: Này các Tỷ kheo, khi các Ông đi vào rừng, đi đến gốc cây hay đi đến nhà trống, nếu run sợ, hoảng hốt, hay lông tóc

dựng ngược có khởi lên, trong khi ấy hãy niệm nhớ đến Ta: "Ngài là Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn".

Này các Tỷ kheo, khi các Ông niệm nhớ đến Ta, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, sẽ được tiêu diệt."

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ I, Chương Tương Ưng Sakka, Phẩm Thứ Nhất, bài Kinh Đầu Ngọn Cờ).

Nghĩa là Đức Phật nói khi đi vào ngôi nhà trống, gốc cây hay đi rừng mà sợ hãi, Ngài diễn tả *"lông tóc dựng ngược có khởi lên",* lúc đó hãy nhớ đến Đức Phật. Quý Phật tử nhớ, ở đây Phật đang nói nhớ về Phật là nhớ về "9 Ân Đức Phật", mà Ân Đức này là Chư Phật nào cũng đầy đủ. Đây không phải là nhớ về cá nhân của 1 vị Phật mà đây chính là Ân Đức mà chỉ có Chư Phật Chánh Đẳng Giác mới có, và Chư Phật Chánh Đẳng Giác không còn sợ hãi. Ví dụ Thầy nói "Mỗi lần sợ quý Phật tử hãy nghĩ về cục đá!" thì có hết sợ không? Làm sao hết được, nhưng mà nghĩ về Đức Phật, Người đã hết hoàn toàn sợ hãi rồi, và đây cũng chính là Ân Đức tất cả chư Phật, niệm Ngài chính là phần Phước của đời mình. Quý Phật tử đã thấy được đó là nhân duyên của "Kinh Đầu Ngọn Cờ" rồi, sẵn đây Thầy cũng nói khi nào quý Phật tử có sợ hãi gì đó, nhớ niệm Ân Đức Phật, không phải chỉ

riêng cái sợ hãi đâu, quý Phật tử niệm rồi sẽ thấy những Phước lành.

Nội dung của niệm Ân Đức Phật Thầy đã dẫn chứng 2 bài Kinh Tăng Chi Và Kinh Tương Ưng, đại ý: Niệm Ân Đức Phật tức là niệm 9 Ân Đức của Ngài. Còn mình lâu nay niệm Phật thì niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật" thì đó là chỉ niệm mới có 1 Ân Đức, là Ân Đức "Phật" thôi, và là 1 trong 9 Ân Đức: **"Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn."** Có khi quý Phật tử sẽ thấy là 10 Ân Đức là do Ân Đức "Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu" tách ra làm 2, thành là 10 Ân Đức, còn ở đây mình gom lại là 9 Ân Đức. Và cũng có khi, cũng 9 Ân Đức này mà thêm Ân Đức "Như Lai" nữa. Nên quý Phật tử có thấy chỗ nào ghi 10 Ân Đức cũng không sao, không có gì ngạc nhiên.

Vậy thì niệm Ân Đức Phật là niệm 9 Ân Đức của Ngài, niệm 9 danh hiệu cao quý của Ngài, nhớ dùm Thầy chỉ có Đức Phật Chánh Đẳng Giác mới có, và Chư Phật nào cũng đầy đủ 9 Ân Đức này. Các đệ tử của Đức Phật như Ngài Xá-lợi-phất (*Sàriputta*) và Ngài Mục-kiền-liên (*Moggallāna*). Trên đất Trời này, trong vũ trụ này, Tam Giới này nếu không tính Đức Phật thì Ngài Xá Lợi Phất là số 1, Ngài Mục Kiền

Liên số 2. Nhưng Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên cũng không đầy đủ 9 Ân Đức này.

9 Ân Đức nếu nói gọn là "3 Ân Đức", 3 Ân Đức lớn này là: Trí tuệ, từ bi và về các công đức lành của Ngài:

- Về trí tuệ: Là điều gì Đức Phật cũng biết.

- Về từ bi: Ai Đức Phật cũng thương.

- Về công đức: Công Đức lành nào Đức Phật cũng có, tức là về hạnh lành của Đức Phật.

Nếu quý Phật tử không nhớ được 9 Ân Đức thì ráng nhớ 3 Ân Đức lớn này. Rồi khi mình lạy Phật, niệm:

- *Con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn, điều gì Đức Thế Tôn cũng biết.*

- *Con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn, ai Đức Thế Tôn cũng thương.*

- *Con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn, Công đức lành nào Đức Thế Tôn cũng có.*

Đó là quý Phật tử hiểu Phật rồi đó, thay vì mình niệm Phật mình không hiểu bây giờ mình đã hiểu rồi. Thầy phải tốn nhiều thời gian chỗ này là tại vì Thầy muốn quý Phật tử nhớ và "cái nhớ này" quý Phật tử đem theo cả đời của quý Phật tử, vì đây là pháp thực hành. Để mỗi lần lạy Phật với tâm niệm như vậy là

Phước báu "ngút ngàn" (Nếu nói là mình "cầu Phước").

III. CÁCH NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT

1. Niệm cùng lúc lần lượt cả 9 Ân Đức Phật

Là quý Phật tử niệm luôn cả 9 Ân Đức, lần lượt từ Ân Đức 1 đến 9: ***Nam mô "Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn",*** hoặc 3 Ân Đức lớn như trên.

2. Chọn một Ân Đức để Niệm

Là quý Phật tử chỉ chọn 1 Ân Đức để niệm. Nhưng mấu chốt và vô cùng quan trọng là khi chọn Ân Đức nào để niệm thì phải hiểu về Ân Đức đó. Ví dụ, quý Phật tử chọn Ân Đức thứ 8 để niệm, là Ân Đức "Phật" (*Buddho*) thì quý Phật tử phải hiểu "*Buddho*" là gì, hoặc chọn niệm Ân Đức đầu tiên là "Ứng Cúng" (*Arahaṃ*) thì phải hiểu Arahaṃ là gì, nếu chọn Ân Đức "Thế Tôn" thì phải hiểu "Thế Tôn" là gì, hoặc chọn "Thiện Thệ" (*Sugatto*) thì phải hiểu "*Sugatto*" là gì. Phải hiểu rõ Ân Đức đó thì khi niệm Phước báu mới lớn, đó là lý do mà quý Phật tử phải học bài này là vậy đó. Tại vì không hiểu mà niệm là chẳng khác nào như cái máy, ví dụ cứ niệm "Phật,

Phật, Phật…" mà không hiểu "Phật" thì làm sao có Công đức lớn, dĩ nhiên khi niệm mà quý Phật tử có niềm tin thì vẫn có Phước, nhưng mà hiểu Ân Đức đó mà niệm thì Phước báu mới trọn vẹn.

Vậy là có 2 cách niệm: Cách 1 là quý Phật tử niệm 9 Ân Đức, lần lượt từ 1 tới 9. Cách 2 là chọn 1 Ân Đức để niệm. Thầy là Thầy chọn 1 Ân Đức "Buddho" (Là Ân Đức số 8) để Thầy niệm. Và xin nhắc lại là niệm Phật là "hiểu mà niệm" chứ không phải cứ niệm "Buddho", "Arahaṃ", … mà không hiểu thì không đúng ý của Đức Phật.

Thầy nói tiếp, "Hiểu" thì mỗi người hiểu khác nhau, trình độ hiểu biết về Ân Đức Phật khác nhau, và chính sự hiểu biết, niềm tin, lòng tôn kính khác nhau nên khi quý Phật tử niệm có công đức khác nhau. Nên Thầy mong quý Phật tử vừa có đức tin, vừa có lòng biết ơn, vừa có lòng tôn kính Đức Phật rồi, và bây giờ hiểu biết nữa. Thầy khuyến khích hiểu rõ 9 Ân Đức Phật. Khi chọn 1 Ân Đức để niệm, nếu quý Phật tử không hiểu hoặc còn nhập nhằng thì nhớ hỏi Thầy cho kỹ, vì khi quý Phật tử hiểu, tôn kính Phật thì Phước đức lớn.

Quý Phật tử nhớ coi có phải là khi quý Phật tử hiểu Phật đến đâu, hiểu Giáo lý đến đâu thì hình ảnh Đức Phật trong tâm mình cũng thay đổi có phải không? Trước kia mới vô Chùa, quý Phật tử nghĩ về Phật như thế nào? Thầy thì nghĩ Phật bay xuống, thấy

ai nghèo cho, giống như chuyện "Tấm Cám" vậy. Thầy nghĩ Phật như "ông Bụt" trong đó, Phật có Thần Thông thấy ai nghèo Phật giúp, thấy ai khổ Phật thương, nghĩa là Phật hay giúp những người yếu thế, đôi lúc Phật hay phạt mấy người mạnh ăn hiếp kẻ yếu, …. Đó, cái hiểu của con nít đó. Nhưng rồi học Phật Pháp một thời gian mình hiểu Phật khác nữa, tuỳ khả năng hiểu biết của quý Phật tử, tùy trí Văn của quý Phật tử, tùy thực tập của quý Phật tử… mà trong đầu mình hiểu về Đức Phật khác nhau. Cho nên tôn nhan, hình ảnh bóng dáng của Đức Phật trong lòng quý Phật tử tuỳ thuộc vào Công đức, sự hiểu biết, sự thực tập mà quý Phật tử có hình ảnh của Phật khác nhau.

Ngồi đây Thầy giảng vậy đó nhưng mỗi người khi hiểu Giáo Pháp rồi, sẽ tự có Đức Phật trong lòng mình. Không biết bây giờ quý Phật tử còn nghĩ Phật bay bay đến giúp mình nữa không, "*Đừng tưởng mình bé nhỏ mà cuộc đời thương tình không nổi gió*", *"Đừng tưởng mình yếu đuối mà giông bão thương tình"*.

Khi ta niệm Phật phải hiểu Ân Đức đó là gì, và khi hiểu rồi bằng lòng tôn kính của mình, mình nghĩ về Ân Đức đó mà mình "chìm" trong Ân Đức đó, "Phước" là từng ý niệm đó. Thầy ví dụ, "Quý Phật tử nhớ về mẹ mình, đâu phải mình niệm "*Mẹ, mẹ, mẹ*…". Như vậy rõ ràng chưa? Vậy mà nghĩ về Phật mình ngồi niệm: "*Phật, Phật, Phật*…", đúng không?

Cho nên, nghĩ về mẹ không phải mình cứ kêu "*Mẹ, mẹ, mẹ*…" mà mình nghĩ đến mẹ đã hi sinh cho mình, đưa mình vào đời, sinh mình ra, đôi lúc bỏ mạng vì mình, ngày sinh mình ra đó là ngày sinh nhật của mình cũng là ngày "Mẫu Thân Nạn" (Ở Đài Loan họ gọi vậy đó), nghĩa là ngày đó mẹ mình gặp nạn. Nghĩ về mẹ là nghĩ về những Ân Đức đó của mẹ, và hiểu Phật Pháp ngày đó mình lo làm Phước cho cha mẹ, hướng dẫn cho cha mẹ làm Phước để đáp đền ơn cha mẹ. Nghĩ về Phật cũng vậy! Không phải ngồi niệm "*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*" liên tục, quý Phật tử niệm vậy là có Phước niềm tin thôi, chứ không nghĩ về những Ân Đức. Ở đây phải nghĩ về 9 Ân Đức hoặc phải chọn 1 và hiểu về Ân Đức đó mà suy tưởng, "chìm" trong Ân Đức đó của Phật thì từng ý niệm như vậy là Phước báu kinh khủng lắm, nhớ dùm Thầy vậy.

Và bây giờ quý Phật tử lắng nghe niệm Ân Đức Phật có Phước báu gì.

IV. PHƯỚC BÁU NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT

Trong *Kinh Tăng Chi, Chương Một Pháp, Phẩm Người Tối Thắng*, Đức Phật có nói tên 75 vị đệ nhất. Trong đó, có một vị tên là Tu-bồ-đề (*Subhūti*). Cách đây 100,000 Đại kiếp, vào thời Đức Phật Thắng Liên Hoa (*Padumuttara*), tiền thân Ngài Tu-bồ-đề là một

đạo sĩ tên là Nanda. Đức Phật Thắng Liên Hoa (*Padumuttara*) đã dạy Đạo sĩ Nanda:

"Này Nanda, con nên tiến hành tuỳ niệm Ân Đức Phật (Buddhānussati) là pháp hành cao quý. Do phước thiện mà con đã tiến hành tuỳ niệm Ân Đức Phật, con sẽ hưởng sự an lạc ở cõi trời dục giới suốt 30.000 đại kiếp trái đất, con sẽ là Đức Vua trời ở cõi Tam thập tam thiên suốt 20 kiếp. Tái sanh ở cõi người con sẽ là Đức Chuyển luân thánh vương 1.000 kiếp, còn làm vua ở xứ lớn không sao kể xiết; trong các kiếp lớn, kiếp nhỏ trong vòng tử sanh luân hồi, con có đầy đủ các thứ của cải quý báu. Tất cả của cải quý báu ấy không bao giờ bị ai chiếm đoạt. Suốt 100.000 đại kiếp, trong vòng tử sanh luân hồi, con sẽ không bị sa vào trong 4 đường ác. Đến kiếp trái đất, có Đức Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, khi ấy con tái sanh trong một gia đình phú hộ, đặt tên là "Subhūti". Khi trưởng thành con từ bỏ của cải gồm có 80 triệu đi xuất gia trở thành Tỳ khưu, sẽ chứng đắc thành bậc Thánh Arahán có đức hạnh thọ thí cao quý xuất sắc nhất trong hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama".

Nghĩa là cách đây 100,000 Đại kiếp, Đức Phật Thắng Liên Hoa đã thọ ký cho Ngài Nanda là Thầy Tu-bồ-đề thời Phật Thích Ca. Thời Đức Phật Thích Ca Ngài Tu-bồ-đề có 2 đệ nhất, là:

"Trong các vị đệ tử... trú không có tranh luận, tối thắng là Subhuti.

Trong các vị đệ tử... đáng được cúng dường, tối thắng là Subhuti."

(*Trích Kinh Tăng Chi, Chương Một Pháp, Phẩm Người Tối Thắng)*

Trong tiền kiếp, Đức Phật Thắng Liên Hoa đã dạy Ngài pháp học pháp hành niệm Ân Đức Phật. Ngài nhiều kiếp làm Chuyển Luân Vương cõi Người, còn các Vua nhỏ hơn là không sao kể siết, làm Đế Thích là 20 kiếp, sanh các Cõi Trời Dục Giới là 30,000 Đại kiếp Trái Đất. Từ lúc đó đến lúc gặp Đức Phật Thích Ca thì Ngài vẫn còn luân hồi nhưng mà toàn luân hồi cõi cao. Như hôm trước mình học là *"Luân hồi cao sang", "Luân hồi quý phái"*, chỉ lên cõi trời thôi chứ không xuống Địa Ngục, là tuy còn luân hồi nhưng không xuống cảnh giới xấu. Khi Thầy tìm được đoan Kinh này Thầy mừng lắm, Thầy đọc cho quý Phật tử có thêm niềm tin.

Quý Phật tử nghe thêm một số quả báu khác, Như Đức Phật dạy:

"Này chư Tỳ-khưu, có một pháp hành mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp - sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ,

trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

Pháp hành ấy là gì?

*Pháp hành ấy chính là Buddhānussati**:** pháp hành niệm Ân đức Phật.*

Này chư Tỳ-khưu, pháp hành niệm Ân đức Phật, mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn".

(Trích Nền Tảng Phật Giáo - Quyển 2, Tỳ-khưu Hộ Pháp)

Nghĩa là quý Phật tử tu pháp thiền định để đắc các tầng thiền: Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền thì Niệm Ân Đức Phật đắc được cận Định. Vì đề mục này quá sâu sắc, quá rộng lớn, quá vi diệu nên chỉ đắc được cận Định. Còn nếu vị nào chuyển từ đề mục Thiền Định qua đề mục Thiền Quán với danh Pháp, sắc Pháp, tam tướng (*Vô thường, khổ, vô ngã*) thì đắc được Tứ Thánh quả, Tứ Thánh Đế. Các bài

sau quý Phật tử sẽ hiểu sâu hơn, đại ý về Thiền Định thì niệm Ân Đức Phật sẽ đắc cận Định.

Quý Phật tử nghe tiếp tục Quả báu đặc biệt niệm Ân đức Phật:

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Phật, trong kiếp hiện tại chưa chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, hành giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

- Được phần đông chúng sinh kính trọng.

- Tâm thiện trong sạch thanh tịnh.

- Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.

- Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.

- Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý.

- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.

- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.

- Thân có mùi thơm tỏa ra.

- Miệng có mùi thơm tỏa ra.

- Có trí tuệ nhiều.

- Có trí tuệ sâu sắc.

- Có trí tuệ sắc bén.

- Có trí tuệ nhanh nhẹn.

- Có trí tuệ phong phú.

- Trí tuệ phi thường.

- Nói lời hay có lợi ích…

- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn...

Đó là những quả báu phát sinh từ niệm Ân đức Phật.

(Trích "Nền Tảng Phật Giáo - Quyển 2", Tỳ-khưu Hộ Pháp)

Nghĩa là:

- "Hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai": Tuỳ Phước của quý Phật tử trổ lúc nào.

- "Được phần đông chúng sinh kính trọng": Được người ta nhìn mình mà kính quý, lạ vậy đó, quý Phật tử biết tại sao người ta nhìn mình hắt hủi mình, bỏ mình qua 1 bên chưa? "*Là mình không có Phước*

đó!" Hôm trước Thầy nói một trong những quả xấu để mình thường không được tôn trọng, ở thân phận thấp kém là mình hay đố kị, không thích người khác thành công, chính vì vậy mà bị quả này. Đâu ai muốn ở than phận thấp kém phải không? Cho nên đừng đố kị với người khác. Khi người ta thành công, thành đạt được gì đó là phần Phước của người ta, họ phải cố gắng, trả cái giá gì đó, phía sau ánh hào quang là bao nhiêu mồ hôi nước mắt đó quý Phật tử. Ở đây mình đang niệm Đức Phật là một con Người cao quý nhất thì Phước báu ở đây sinh cho mình là được thương kính, kính trọng.

- *"Khi sắp chết, lúc lâm chung Tâm bình tĩnh sáng suốt"*: Thầy giảng chỗ này Thầy cũng mong trước lúc mất Thầy cũng nhớ Phật, nhớ niệm Ân Đức Phật và lúc đó Thầy thực hành Pháp Thiền Quán để Thầy cột tâm lành này vào, và mình biết là cái tâm cận tử của mình sao thì cảnh giới kế tiếp là tương ứng như vậy. Cho nên người niệm Ân Đức Phật trước lúc mất dễ định tĩnh sáng suốt.

- *"Sau khi chết, Thiện nghiệp này cho quả tái sinh kiếp sau làm người cao quý, hoặc Chư Thiên cao quý":* Tức là khi mình niệm Ân Đức Phật mà có mất, mình tái sanh nếu làm Người thì người tam nhân hoặc làm chư Thiên.

Lâu nay mình vẫn hồi hướng có phần "làm người tam nhân", quý Phật tử có hiểu ý này không?

"Tam" là 3, "Nhân" ở đây không phải là "người" đâu mà là "cái nhân", làm "Người tam nhân" là người có 3 cái nhân: Nhân vô tham, nhân vô sân và nhân vô si. Làm người tam nhân thì quý Phật tử tu tập mới có duyên để đắc Thánh được, nếu đời đó mình không phải là "người tam nhân" là mình không thể nào đắc Thánh được dù có đủ duyên để đắc Thánh đi nữa. Mà ngay cả khi là người tam nhân vẫn có thể làm điều bất Thiện, ở đây mình nói là "điều kiện cần" để đắc Thánh thì phải là người tam nhân. Thầy ví dụ Ngài Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) là người tam nhân, nhưng có những chướng nghiệp nên đâu đắc Thánh được, rồi Vua A-xà-thế (Ajatashatru) được làm người tam nhân, nên ông có duyên đắc Thánh nhưng giết cha nên không đắc Thánh được. Nhưng nếu người tam nhân đó đủ Ba-la-mật nữa thì có thể đắc Thánh được. Chi tiết mấu chốt để làm người tam nhân là quý Phật tử làm gì cũng hiểu biết, có trí tuệ ở trong thì cái nhân đó là làm người tam nhân. Ví dụ như "đi Bố thí, làm từ thiện mà không hiểu biết, "không có trí tuệ" ở đây tức là không hiểu nghiệp và quả của nghiệp: bạn mình rủ thì mình đi thôi, hay có đứa bé sáng nào cũng vô Chùa cúng bình hoa rồi mới đi học, mà sáng nào vô lạy Phật mặt cũng "hầm hầm", hỏi "*Sao con vô Chùa cúng hoa Phật mà mặt con hầm hầm vậy*?", *"Mẹ con nói chứ con đâu muốn vô cúng đâu, Mẹ kêu cúng rồi về mẹ cho tiền đi học!*" Thì ra là mẹ nó bắt nó cúng chứ nó đâu có tin "Nghiệp và quả của nghiệp", quý

Phật tử thấy không?" Đó là Thiện, nhưng mà Thiện này chỉ có "vô tham", "vô sân" chứ không có"vô si", không có hiểu biết. Những cháu nhỏ chưa hiểu biết mà làm thì gọi là "nhị nhân" thôi.

Nên học tới đây mới thấy, khi đi bố thí, cúng dường, từ thiện, khi học bất cứ gì đó mà có trí tuệ ở trong là rất quan trọng. "Trí tuệ" ở đây, một là có hiểu biết về: "*Nghiệp và quả của nghiệp*", mọi cái có nghiệp thiện, nghiệp ác. Thứ hai hiểu rằng: "*Cuộc đời là vô thường, khổ, vô ngã*". Nếu hiểu 2 điều luôn thì quá trọn vẹn, còn không thì hiểu: "*Nghiệp và quả của nghiệp*" thì việc làm đó là có trí tuệ, khi trổ quả mới được làm người tam nhân. Đến hôm nay có những người rất giàu, rất đẹp, rất khỏe, rất thông minh… đầy đủ hết, nhưng nói đến chuyện Phật Pháp là họ "không liên quan", là họ không làm với tâm trí tuệ, tin "nghiệp và quả của nghiệp". Hôm qua có 1 Phật tử cúng trai Tăng trong văn tác bạch gửi cho Thầy "*Vì con tin nghiệp và quả của nghiệp nên con phát tâm cúng dường*". Nghĩa là "Con cúng dường hôm nay không phải do ai rủ mà tự con làm, mà con hiểu nghiệp và quả của nghiệp mà con làm". Quý Phật tử đi bố thí vì "*Con hiểu Bố thí là việc tốt, Con biết việc Bố thí có nhân, có quả, có Thiện ác, đây là việc Thiện*" thì đó là cái nhân cho quý Phật tử làm người tam nhân. Thì ở đây, niệm Ân Đức Phật có quả lành sẽ làm người tam nhân, làm chư Thiên cao quý.

- *"Tái sinh kiếp nào cũng thuộc chúng sinh cao quý":* Giả dụ không sanh chư Thiên mà có làm người đi nữa cũng thường là người cao quý

- *"Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ"*: Nghĩa là khi niệm Ân Đức Phật, lúc quả trổ là sắc thân của mình rất đẹp và trang nghiêm.

- *"Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý, thân hình có mùi thơm tho tỏa ra, miệng có mùi thơm tỏa ra"*: Ở đây Thầy có nghe và được nói chuyện với 1 số trường hợp rồi, có khi là 1 ngày, 2 ngày, hoặc trong 1 giai đoạn nào mà mình đang tu tập thì trong cơ thể có mùi thơm toả ra.

- *"Có trí tuệ nhiều, có trí tuệ sâu sắc, có trí tuệ sắc bén, có trí tuệ nhanh nhẹn, có trí tuệ phong phú, có trí tuệ phi thường":* Đại ý là có nhiều phần trí tuệ như vậy.

- *"Nói lời hay có lợi ích":* Là quả trổ ra tư nhiên như vậy.

- *"Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe Chánh Pháp, dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh đế, chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả và Niết Bàn":* Nghĩa là khi niệm Ân Đức Phật, trong kiếp tương lai, khi có Đức Phật ra đời thì mình thường dễ có duyên lành gặp Đức Phật để đắc Đạo, đắc Thánh. Thời Đức Phật có Ngài Cấp Cô Độc (*Anàthapindika*), khi ông chưa gặp Phật, hôm đó ông đến thăm nhà bên

vợ. Ông là tỷ phú, bình thường ông tới được thương kính lắm nhưng nay mọi người không ai tiếp ông. Ông xuống bếp thấy mọi người đang làm đồ ăn. Ông hỏi thì mọi người nói là mai cúng dường Đức Phật. Nghe đến cúng dường Đức Phật, thì lạ kì là duyên lành của ông do nhiều kiếp ông niệm Ân Đức Phật, nghe đến "Đức Phật" là trong lòng ông rúng động, tâm ông "kinh cảm", "*Con người này là ai mà nghe một cái là trong tâm mình "sởn gai ốc", tôn kính một cách lạ thường!"* Dự định ngày mai ông sẽ qua để đi gặp Đức Phật. Mà đêm hôm đó chỗ ông ở cách Đức Phật không xa, nhưng phải qua 1 khu rừng. Ông là tỷ phú đi trong đêm thì rất nguy hiểm, nhưng đêm đó ông ngủ không được, và ông quyết tâm đi. Thời đó ở Ấn Độ có "lâm táng", là sau khi chết bỏ xác trong rừng, xương trắng cả đoạn đường, đi một đoạn đến khu rừng ông hơi sợ nhưng ông nghĩ đến Đức Phật tự nhiên ông có một sự mạnh mẽ hơn. Với một phần lúc đó có 1 vị chư Thiên nói với ông 1 câu *"Mỗi bước chân bằng cả gia tài!"* mà quý Phật tử biết Ông Cấp Cô Độc là người kinh doanh nên khi nghe "gia tài", là ông thích và ông quyết tâm đi tới. Đức Phật biết là ông sẽ tới và Ngài gọi tên ông là "Sudatta". Sau đó ông được đảnh lễ Quy y với Đức Phật, ông cúng dường đến Đức Phật Tinh Xá Kỳ Viên. Lót vàng mà cúng chính là ông Cấp Cô Độc đó quý Phật tử! Cuối đời khi ông nằm trên giường bệnh, Ngài A-nan, Ngài Xá-lợi-phất tới thuyết cho ông bài Kinh Độ Người

Hấp Hối. Tại sao ông có cái duyên đặc biệt như vậy? Là tại vì trong tiền kiếp ông đã từng Niệm Ân Đức Phật.

Cho nên hôm nay quý Phật tử tu tập Pháp môn Niệm Ân Đức Phật này, dĩ nhiên ngoài những cái Phước Thầy nói nãy giờ ra, nếu tương lai có một vị Phật ra đời thì mình dễ có duyên lành để đắc Đạo. Và ngay khi quý Phật tử niệm Ân Đức Phật, thì ở thân mình như là "*một Đền thờ tâm linh*" vậy đó. Chi tiết này Thầy đọc Thầy thích lắm, nghĩa là khi niệm Ân Đức Phật, Đức Phật ngay nơi chính mình, ngay nơi thân tâm này nhớ Phật, nghĩ đến Phật. Thì ngay nơi mình giống như một đền thờ tâm linh, lúc này trong lòng mình chỉ có Phật thôi.

Và thưa quý đại chúng, có vị Vua Kappina (Mahà Kappina), nghe các người thương buôn kể có tin lành Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng ra đời. Ông là 1 ông Vua nhưng nghe xong ông với 1000 người đến chỗ Đức Phật. Trên đoạn đường đi gặp con sông chảy siết, với lòng tôn kính của ông về Đức Phật, ông nói "*Với lòng tôn kính của con về Đức Phật, xin cho con với 1000 người ngồi trên ngựa đi qua con sông này an toàn!"* Trước khi gặp Đức Phật phải đi qua 3 con sông, con sông đầu tiên ông xin như vậy. Đi 1 đoạn gặp con sông thứ 2, ông nói "*Bằng lòng tôn kính Pháp, xin cho con với 1000 người ngồi trên ngựa đi qua con sông này an toàn!"* qua con sông thứ 3 là

"*Bằng lòng tôn kính Tăng, xin cho con với 1000 người ngồi trên ngựa đi qua con sông này an toàn!"*. Khi đi qua một đoạn, Đức Phật dùng hào quang cho ông thấy để ông nhận biết mà đi đến gặp Phật. Khi Đức Phật thuyết Pháp xong, một chuyện đặc biệt là Ngài Kappina này với 1000 vị xin xuất gia, đắc Thánh luôn. Sau đó tin này được truyền về cho Hoàng Hậu biết là Đức Vua và 1000 vị đã xuất gia. Ngôi Vua lúc này Ngài giao lại cho Hoàng Hậu, và khi nghe tin Hoàng Hậu nói: "*Đức Vua đã đi, bỏ lại cái ngai vàng này giống như Đức Vua đã khạc ra bãi nước miếng này rồi, bây giờ chẳng lẽ mình lại dính vô sao. Đức Vua là vì khổ mà gặp Đức Phật để tu tập, mình cũng khổ."* Nhưng Thầy xin thưa quý Phật tử, những bậc có Phước đức lớn thì kiếp cuối cùng là như vậy đó, đối với các Ngài danh vọng, địa vị, tiền tài…các Ngài xem thường lắm, nên Hoàng Hậu cùng 1000 người vợ của các vị quan theo đức Vua, cũng gặp Đức Phật xuất gia. "Chỉ nghe "Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng" thôi chứ chưa gặp mà như vậy đó quý Phật tử. Tại vì sao vậy? Là vì duyên lành nhiều kiếp đã có với Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, là nhờ niệm Ân Đức lành của Tam Bảo.

Thời Đức Phật có 2 đứa bé hay chơi bắn bi, có 1 đứa sinh trong gia đình Tà kiến không tin Phật, Pháp, Tăng. Còn 1 đứa bé thì trong gia đình Chánh kiến, tin Phật, mỗi lần bắn bi nó hay niệm Phật, Pháp, Tăng, đụng chuyện gì nó cũng niệm Phật, mẹ nó thường dạy

vậy. Đến chỗ này Thầy khuyến khích quý Phật Tử có con nên cố gắng dạy cho cháu niệm "Phật" hay "Buddho", cháu không biết gì cũng được, miễn có niềm tin là có Phước rồi, dĩ nhiên là có sự hiểu biết thì mới trọn vẹn. Có một lần, cha của đứa bé có niềm tin Phật Pháp, hàng ngày ông dẫn ngựa vào rừng lấy củi. Hôm đó quay về gần cổng thành, ông cho đứa bé ở trên xe củi, rồi ông cho con ngựa ăn cỏ, do không để ý con ngựa đi vào trong cổng thành. Ông đi tìm con ngựa, khi dắt con ngựa ra lại chỗ xe củi thì cổng thành đóng rồi. Thế là trong đêm có 1 mình đứa bé ngoài cổng thành, ngủ trên xe vừa đói mà không có cha mẹ nữa, có thể gặp nguy hiểm. Đêm đó, có 2 con quỷ Dạ Xoa, như Thầy nói các loại quỷ Dạ Xoa, A-tu-la có loại có niềm tin nơi Đức Phật và có loại không có. Ví dụ các vị Tứ Đại Thiên Vương, Vua Trời Đế Thích, các vị đó ủng hộ Phật Pháp nhưng có một số Dạ Xoa, A-Tu-La, Phi Nhân không có niềm tin nơi Đức Phật, ngay cả còn có Tà kiến, xúc phạm đến Tam Bảo và đệ tử của Đức Phật. Lúc đi ngang, 2 con quỷ Dạ Xoa định bắt đứa bé ăn thịt, thì quỷ Dạ Xoa biết Phật Pháp nói *"Đừng, đừng đụng đứa bé này, đứa bé này hay niệm Ân Đức Phật lắm!"* Quỷ Dạ Xoa kia không tin, thì khi nó đến đụng vô đứa bé thì đứa bé chợt tỉnh, nó thấy và niệm "Buddho, Buddho, Buddho…" và con quỷ Dạ Xoa kia văng ra. Với cái oai lực dù cháu niệm bằng niềm tin thôi chứ chưa có hiểu đâu mà có sức mạnh như vậy. Quỷ Dạ Xoa lành mới nói *"Đó là do*

đã xúc phạm đệ tử Đức Phật, lo chuộc lỗi đi!" Quỷ Dạ Xoa có thần thông nó mới vào cung Vua, lấy cái mâm vàng Đức Vua hay ăn cơm và thức ăn của Vua mang tới cho đứa bé. Mà đem tới làm sao cho đứa bé không sợ, thì nó hoá thành cha mẹ của đứa bé, đứa bé không biết, đưa cơm cho nó thì nó ăn. Sau khi ăn xong, quỷ Dạ Xoa dùng thần thông viết vào cái mâm vàng cho Đức Vua biết thức ăn này là nó lấy chứ không phải đứa bé lấy, đặc biệt chỉ làm cho Đức Vua mới thấy được. Sáng hôm sau Vua dậy thấy mất cái mâm vàng, cho người đi tìm thì thấy ngay chỗ đứa bé, hỏi đứa bé nói cha mẹ mang đồ ăn cho ăn. Vua Tần-bà-sa-la (Bimbisāra) mới cho gọi cha mẹ tới thì họ nói không có cho nó ăn. Khi lấy lại mâm vàng thì Vua mới biết là do quỷ Dạ Xoa lấy.

Ở đây Thầy muốn nói câu chuyện là "Đức tin Tam Bảo", đứa bé chưa hiểu Phật là gì, nó chỉ mới tin Phật thôi và thường niệm Phật. Sẵn câu chuyện này, mình cố gắng, thay vì rớt cái chén mình nói gì đó thì thôi mình "Mô Phật!" hay "Buddho!" nhưng mà để nói được câu này quý Phật tử phải niệm thường xuyên thì mới nói được, chứ không tự nhiên quý Phật tử nói được đâu. Nói đến đây Thầy kể câu chuyện:

"Thời Đức Phật có cô cư sĩ nữ Tha-nan-cha-ni, cô thường xuyên niệm Đức Phật đến nỗi đụng chuyện gì cô cũng niệm "Buddho". Ví dụ như cô đang đi mà có người gọi cô cũng quay lại "Buddho" nhưng khổ

nỗi ông chồng lại không tin, sẵn vợ ông như vậy nên ông giận, ông ghét. Ông mới đến gặp Đức Phật hỏi Ngài là ai, dạy cái gì mà vì sao vợ mình lúc nào cũng nói "Buddho". Quý Phật tử thấy nhiều khi cái duyên cũng hay lắm, và rồi ông tới gặp Phật sau đó Đức Phật thuyết Pháp cho ông và ông xuất gia luôn." Qua câu chuyện này, ở nhà quý Phật tử có con cháu, ráng cố gắng giúp con niệm "Buddho" đó là phần Phước đời cháu, nó chỉ thiếu một chút là chưa hiểu thôi, chỉ thiếu là về phần trí tuệ chưa có thôi. Thầy có đọc trong thơ Nguyễn Bính:

"Dù em thương chị mười phần,

Nhưng không ngăn nổi một lần chị đi"

Quý Phật tử mà hiểu câu này là Phật Pháp lắm, ở đây người em đang nói với người chị, mình phải hiểu là mẹ thương con 10 phần, con thương mẹ 10 phần, vợ thương chồng, chồng thương vợ, mình thương cha mẹ mình, vợ mình, con mình, thương tất cả những người thân thích của mình. *"Nhưng không ngăn nổi một lần chị đi"*: Đó là mình không ngăn nổi nghiệp của họ. Quý Phật tử thương họ bằng Trời đi chăng nữa, nhưng nếu người đó bất Thiện, thì cũng chịu thôi, dù quý Phật tử thương họ 1000 lần mà nếu người đó không có Thiện, mình cũng thua. Rồi bây giờ mình có ghét họ bằng Trời đi, nhưng vấn đề người đó "có bất Thiện" không, chuyện ghét là chuyện của mình nhưng người đó rất lành thì cuộc đời người đó vẫn

lành thôi. "*Một lần*", đó chính là cái Nghiệp đó. Cho nên thương con mình là phải ráng sắp xếp cho con mình có Phước. Một trong những cách có Phước là dạy con mình lễ Phật, ráng dạy cho cháu có cái tâm hào sảng, cái tâm sẻ chia. Còn lạy Phật, đơn giản là câu:

- *Con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn, điều gì Đức Thế Tôn cũng biết.*

- *Con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn, ai Đức Thế Tôn cũng thương.*

- *Con xin đảnh lễ Đức Thế Tôn, Công đức lành nào Đức Thế Tôn cũng có.*

Mỗi câu lạy 1 lạy, hay cách niệm 9 Ân Đức Phật hay "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật" rồi lạy xuống. Cháu nó không hiểu, nhưng nó có niềm tin nới Đức Phật, phần Phước của cuộc đời nó. Thương con, thương vợ, chồng, anh em là như vậy, thương cha mẹ thì quý Phật tử phải hướng dẫn họ, vì nghiệp Thiện, nghiệp Ác là tài sản của họ, nên sắp xếp cho người đó như vậy.

V. PHÂN TÍCH 9 ÂN ĐỨC PHẬT

Như lúc nãy Thầy nói, nếu 10 Ân Đức thì thêm Ân "Như Lai", hoặc là Ân Đức "Vô Thượng Sỹ -

Điều Ngự Trượng Phu" tách 2 Ân Đức đó ra là "Vô Thượng Sỹ" và "Điều Ngự Trượng Phu" thì thành 10 Ân Đức. Còn mình học theo bản gốc của Kinh là 9 Ân, và Thầy sẽ giảng theo 9 Ân.

1. Ân Thứ 1: Ứng Cúng (ARAHAṂ)

"Ứng Cúng": ở đây là xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của Chư Thiên và loài Người. Nên 1 trong những Ân Đức mà quý Phật tử có thể niệm là "*Arahaṃ, Arahaṃ, Arahaṃ*…" nhưng mà mình phải hiểu Arahaṃ là gì. Thầy xin nhắc lại 9 Ân Đức này chỉ có Đức Phật Chánh Đẳng Giác mới có đầy đủ, không ai có đủ dù là các vị Thánh đệ tử, cánh tay trái phải, tướng quân Chánh Pháp như Thầy Xá Lợi Phất cũng không có đầy đủ 9 Ân Đức này.

"Ứng Cúng" có 5 nghĩa:

☞ *Nghĩa thứ nhất: Chỉ cho Vị đã vĩnh viễn xa lìa mọi phiền não.*

Nghĩa là Ngài đã hoàn toàn xa lìa những phiền não. Như lâu nay mình học, khi thành Phật rồi Ngài đã không còn phiền não, tham, sân, si, kiết sử, thân kiến, giới cấm thủ, nghi, tham dục, tham sắc, tham vô sắc, ngã mạn, vô minh, phóng dật, tham ái…nghĩa là những Tập Đế, phiền não, nghiệp bất Thiện, nói chung là từ "phiền não" Ngài đã vĩnh viễn xa lìa.

☞ *Nghĩa thứ hai: Diệt tận mọi kẻ thù phiền não.*

Có nghĩa Ngài đã chấm dứt, đoạn tận hẳn không còn 1 phiền não nào hết. Và hôm trước Thầy có nói một ý, các vị Thánh, khi các Ngài thành Thánh A-la-hán rồi thì phiền não của các Ngài cũng hết. Đức Phật và các bậc Thánh A-la-hán về mức độ đoạn trừ phiền não là như nhau, nghĩa là thanh tịnh như nhau. Nhưng các vị Thánh đệ tử tuy hết phiền não nhưng vẫn còn những thói quen, Thầy ví dụ "Thời Đức Phật có 1 vị Thánh tuy đã thành Thánh nhưng vẫn còn "ngôn từ chợ búa" thì có Thầy mới hỏi "Kính bạch Đức Thế Tôn, sao vị này lại nói như vậy". Đức Phật nói do vị này nhiều kiếp sinh trong gia đình "chợ búa", nên đến bây giờ vẫn còn như vậy." Nhưng với Đức Phật thì không, khi Ngài thành Phật rồi thì những thói quen "tiền khiên tật" không còn nữa. Và chỉ duy nhất Đức Phật Chánh Đẳng Giác là không còn tiền khiên tật thôi, tức là những thói quen xấu không còn. Các vị Thánh phiền não hết, tâm xấu, bất thiện hết rồi nhưng có các thói quen vẫn còn. Đó là nghĩa thứ hai của "Arahaṃ".

☞ *Nghĩa thứ ba: Đã phá hủy vòng luân hồi trong 3 giới (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) và 4 loài (Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh).*

Đức Phật không còn luân hồi dù là ở cõi nào. Ngay cả khi mình có Phước duyên nào đó sinh lên Cõi Trời, Sắc Giới hoặc Vô Sắc thì mình cũng chưa phá hủy luân hồi, chỉ là mình có Phước có tu tập thì

lên cao một chút thôi. Nên hôm trước Thầy định nghĩa Vòng Luân Hồi là: Đi lên, đi xuống, chứ mình chưa đi ra (Trong đó đi xuống thì nhiều). Quý Phật tử để ý đi, có những con người thân người nhưng về tâm trí, trí tuệ không có hơn loài bàng sanh bao nhiêu hết, có nghĩa là được thân Người thôi nhưng về trí tuệ, nhân cách ít có lắm. Thầy mong quý Phật tử tự đặt câu hỏi, mình có duyên làm Người, được gặp Phật Pháp, được dạy được học những điều tuyệt vời như vậy thì khó lắm, là có duyên lành nào đó. Thầy tin rằng, bữa giờ quý Phật tử nào chịu theo học Phật Pháp, nghiên cứu tu tập quý Phật tử phải có cái duyên, Phước nào đó, còn không có là quý Phật tử rời đi ngay rồi, sẽ thấy là không thực tế. Còn người mà học hiểu rồi thì thấy là hoàn toàn thực tế, và với trí tuệ phàm phu của mình, mình chưa thấy được chứ không phải là không có. Cha mẹ sinh ra được thân Người, đầy đủ 6 căn, được thông minh, trí tuệ thì nên học Phật pháp, những điều chân lý tuyệt vời và đặc biệt không dính vô những Tà kiến, đặc biệt những Tà kiến cố định.

☞ *Nghĩa thứ 4: Không bao giờ làm điều ác ở nơi kín đáo.*

Nghĩa là một mình cũng vậy, hoặc số đông cũng vậy, Đức Phật từ khi thành Phật dưới cội Bồ Đề cho đến khi nhập Niết Bàn, ở một mình hay ở trước số đông, "Đức Phật nói sao làm vậy và làm sao nói vậy".

Ngài nói sao hành động vậy, hành động sao thì nói vậy, ở một mình Ngài ngồi như vậy, nói như vậy, … thì ở trước số đông Ngài cũng ngồi như vậy, nói như vậy, … như vậy, chứ không phải nói như mình ở trước số đông là "làm dáng", "giả trang Thiền tướng" đâu. Và trước số đông không làm ác, làm điều bất Thiện thì ở một mình Ngài cũng không làm ác, dù nơi đó kín đáo hoặc không ai biết, quý Phật tử thấy nghĩa của từ "*Arahaṃ*" đặc biệt tuyệt vời chưa!

☞ *Nghĩa thứ 5: Xứng đáng nhận sự lễ bái cúng dường của chư Thiên và loài Người.*

Vì Đức Phật có đầy đủ trọn vẹn: Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến, Ngài đắc được Tứ Đạo, Tứ Quả nên Ngài xứng đáng nhận được sự lễ bái cúng dường của mọi loài.

Nếu ai đã chọn Ân Đức "*Arahaṃ*" để niệm thì nhớ học kỹ 5 nghĩa của Ân Đức này để khi niệm "*mình hiểu mà mình niệm*" chứ không như cái máy niệm.

2. Ân Thứ 2: Chánh Biến Tri (SAMMĀSAMBUDDHO)

Chánh Biến Tri: Hiểu theo nghĩa đen là Bậc có trí giác chân thật, toàn diện. "Tri": là biết, là hiểu, là biết những điều chánh đáng, chân chánh trí, biết khắp, điều gì Ngài cũng biết. Điều này là nằm trong Ân Đức lớn về "Trí tuệ": Điều gì Đức Thế Tôn cũng biết. Vì

những điều không biết, là vô minh, mê mờ, sự bất tri… Đức Phật đều buông bỏ, đã nhiều kiếp Ngài buông cả thân mạng của Ngài, buông quá nhiều cái, trong đó "điều không biết" Ngài cũng buông hết, chính vì buông luôn cả sự bất tri thì cuối cùng điều gì Ngài cũng biết. Có câu **"***Buông tất cả để được tất cả",* mà "*Buông tất cả*" đến tận cùng chỉ có Đức Phật mới làm được, còn chúng ta cũng có "buông" đó nhưng mà "buông" cái mức ít hơn, nhỏ hơn.

Ngài Xá-lợi-phất (*Sàriputta*) là Đệ nhất Trí tuệ, là Tướng quân Chánh Pháp, là cánh tay phải của Đức Phật. Ngài Xá-lợi-phất có thể đếm được từng giọt mưa trong suốt 1 kiếp Trái đất, khủng khiếp lắm quý Phật tử, chỉ là thua Đức Phật thôi đó, tức là mưa liên tục trong 1 kiếp Trái đất, vậy mà với trí tuệ, thần thông của Ngài thì có thể đếm được từng hạt mưa, huống chi là trí tuệ của Đức Phật. Ngài Xá-lợi-phất, Ngài Mục-kiền-liên (Moggallāna), Ngài Ma-ha-ca-diếp (Mahà Kassapa), A-nan (Ānanda), Ngài Phú-lâu-na (Puràna), Ngài Tu-bồ-đề (Subhūti), thưa Phật tử các Ngài đó vẫn có những điều các Ngài vẫn không biết, chứ không phải bậc Thánh là cái gì cũng biết đâu. Thầy nói ví dụ: "Ngài đi từ tỉnh A đến tỉnh B, tới tỉnh B rồi đi tới nhà thí chủ, chỗ đó có ngã tư, không có nghĩa là các Ngài biết đường nào đi về đó đâu, đừng nghĩ tới đó là Ngài phải biết đường đó. Không phải vậy, có những cái các Ngài không biết, nhưng nó không liên quan đến "phiền não", phiền não thì hết

nhưng đến ngã tư rồi có thể Ngài không biết rẽ trái rẽ phải hay đi thẳng là tới nhà thí chủ đó. Chỉ duy nhất Đức Phật là điều gì Ngài cũng biết.

Chánh Biến Tri: Là Người tự mình giác ngộ, không Thầy chỉ dạy. Sau khi giác ngộ thông suốt hết các Pháp rồi, Ngài dạy lại con đường đó cho người hữu duyên, tuỳ theo duyên lành Ba-la-mật của vị đó đến đâu mà đắc. Mình hay nghe nói là Ngài là Người không Thầy tự ngộ, đắc được chân lý Tứ Diệu Đế, Ngài biết tất cả, thì ở đây " Chánh Biến Tri" là vậy. Đức Phật Độc Giác cũng là "không Thầy tự ngộ" nhưng không dạy lại con đường. Còn các vị Thánh Thanh Văn là phải có Thầy mới ngộ, còn riêng Đức Phật "không Thầy tự ngộ", ngộ rồi dạy lại con đường.

3. Ân Thứ 3: Minh Hạnh Túc (VIJĀCARAṆASAMPANNO)

"Minh" là về trí tuệ, "Hạnh" là về công hạnh, "Túc" là đầy đủ. *"Minh Hạnh Túc": Nghĩa là Ngài là Người đầy đủ trí tuệ và đức hạnh.*

"Minh" là trí tuệ, Đức Phật đầy đủ Tam Minh hoặc Bát Minh (Bát Thông). Tam Minh là Thiên Nhãn Minh, Túc Mạng Minh và Lậu Tận Minh.

- Túc Mạng Minh: Là Ngài biết được vô số kiếp của Ngài, của chúng sanh.

- Thiên Nhãn Minh: Là Ngài có thể biết được tương lai của chúng sanh đó như thế nào, có bao nhiêu duyên lành, khi nào đắc đạo, khi nào thành Thánh, khi nào thành Phật... Chính vì có Thiên Nhãn Minh Ngài mới biết Voi Nalagira tương lai là Phật Chánh Đẳng Giác, Ngài mới biết vua Ba-tư-nặc tương lai là Phật Chánh Đẳng Giác, nếu không có Thiên Nhãn Minh Ngài không biết được điều này.

- Lậu Tận Minh" (Lậu Tận Thông): Là cắt đứt phiền não. "Lậu" là rỉ chảy, tức là phiền não thường rỉ chảy trong tâm mình, "tận" là hết. Chỉ có bậc A-la-hán mới có Lậu Tận Minh, bậc A-la-hán mới hết phiền não.

Bát Minh (Bát Thông) là gồm:

- 6 loại Thần Thông: Thiên Nhãn Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông, Thần Túc Thông, Lậu Tận Thông.

- *Thiên Nhãn Thông: có thể nhìn xa.*
- *Thiên Nhĩ Thông: có thể nghe xa.*
- *Tha Tâm Thông: có thể biết được tâm người khác.*
- *Túc Mạng Thông: có thể biết được nhiều kiếp quá khứ.*
- *Thần Túc Thông có thể biến hóa.*

- *Lậu Tận Thông: có thể cắt đứt phiền não.*

- Minh Sát Minh (hay còn gọi là Tuệ Minh, Tuệ Thông): Có nghĩa là trí tuệ thấy rõ sự sinh diệt của các Pháp siêu Tam giới chứng đắc Đạo quả Niết bàn.

- Ý Hóa Thông: là Ngài có thể biến hóa ra được nhiều người như Ngài, và nhiều Người như Ngài làm các động tác khác nhau. Nên quý Phật tử nhớ Đức Phật thuyết Vi Diệu pháp trên cung Trời Đao Lợi, trên đó Ngài vẫn thuyết Pháp và dưới đây Ngài gặp Thầy Xá-lợi-phất nói tóm tắt lại Vi Diệu Pháp cho Thầy Xá-lợi-phất nghe.

Đó là nói về "Minh", còn nói về "Hạnh", Đức Phật có 15 Đức Hạnh:

1/ Giới đức trong sạch.
2/ Lục căn thanh tịnh.
3/ Tri túc trong vật thực.
4/ Tinh tấn tỉnh thức.
5/ Đức tin không lay chuyển.
6/ Luôn luôn chánh niệm.
7/ Hổ thẹn tội lỗi.
8/ Ghê sợ điều ác.
9/ Đa văn túc trí.
10/ Tinh tấn.
11/Trí tuệ.
12/ Đệ nhất Thiền.
13/ Đệ nhị Thiền.
14/ Đệ tam Thiền.
15/ Đệ tứ Thiền.

4. Ân Thứ 4: Thiện Thệ (SUGATO)

"Thiện" là khéo, hay, giỏi, "Thệ" là đi qua. *"Thiện Thệ": Là đi qua 1 cách khéo léo, nhiệm mầu.*

Thưa quý Phật tử, Ở đây muốn nói Đức Phật là người đã đi qua một cách nhiệm mầu, một cách khéo léo, người đã một đi không trở lại, đi từ sinh tử khổ đau, luân hồi, đi qua đến Niết Bàn, đến Tứ Quả, đến chỗ thành Phật. Còn mình lúc nãy Thầy nói là "*đi lên rồi đi xuống*" thôi. Từ lúc Ngài được Đức Phật Nhiên Đăng (*Dīpaṅkara*) thọ ký cách đây 4 A-tăng-kỳ, 100000 Đại kiếp là Ngài cứ thế mà phát triển trong thiện Pháp thôi.

Thiện Thệ (*Sugato*) có 4 nghĩa, ai thích niệm Ân Đức này thì nhớ hiểu 4 nghĩa này:

☞ *Nghĩa thứ nhất: Là cách đi tốt đẹp.* Có nghĩa Ngài đi theo con đường Bát Chánh Đạo để đi qua những lỗi lầm, vô minh, tham ái để đến quả vị Phật.

☞ *Nghĩa thứ hai: Đi đến một nơi tốt đẹp.* Hồi nãy là "cách đi", còn đây là "nơi", chính là đi đến "Niết Bàn". Còn mình đi đến đâu thì tùy, có khi mình hiểu cõi Trời là tốt đẹp nhất với mình thì mình mong muốn đi lên cõi Trời, có người muốn quay lại làm Người thì quay lại cõi Người thôi, đi đến làm người giàu, sang, đẹp là được rồi. Có lần có một cô đó thắp nhang, Thầy hỏi cô khấn gì vậy, cô nói "*Con ước gì có những kiếp con được làm Tiên!*" là do cô coi phim thấy Tiên đẹp hay sao đó. Cho nên mình hiểu tới đâu, thì đi đâu đến nơi tốt đẹp là tuỳ mình hiểu biết, có khi mình chưa hiểu "Niết bàn" là gì, đoạn tận phiền não là gì mình sẽ không nghĩ đến nơi cuối cùng tốt đẹp đó.

☞ *Nghĩa thứ ba: Đã đi một cách đúng Pháp.* Ở đây là Ngài đi trên con đường Giới Định Tuệ. Đi từ lúc được thọ ký dưới chân Đức Phật Nhiên Đăng, Ngài đi 1 cách đúng Pháp để viên mãn được 32 tướng tốt, trên con đường Ngài không chuyển hướng, thẳng về Niết Bàn.

☞ *Nghĩa thứ tư: Khéo thuyết.* Đây là nói về ngôn ngữ, lời nói của Đức Phật. Khi có một người đối diện với Đức Phật, hoặc Đức Phật thấy người này có duyên là Đức Phật tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh, tùy Ba-la-mật, Ngài biết người này duyên lành đến đâu mà Ngài thuyết nội dung gì, thuyết dài bao nhiêu. Trong tuần tự Pháp, là thuyết Pháp theo tuần tự từ thấp đến cao, thường thường chứ không phải tất cả. Những người sơ cơ thì Phật thuyết về quả lành Bố thí, cúng dường, Ngài nói cảnh lành, hạnh phúc của chư Thiên rồi Ngài mới nói quả lành của giữ Giới. Cao hơn thâm nhập nữa Ngài thuyết về sự nguy hiểm của 5 dục: đắm vô 5 dục là như đắm vô lửa, "Cảnh trần là bất toại" thế nào cũng khổ đau. Và người có duyên lành đến nữa, đặc biệt duyên lành Ba-la-mật làm Thánh đầy đủ thì Ngài thuyết về sự xuất ly, vị này có thể sống đời Phạm hạnh xuất gia luôn, đó gọi là "Tuần tự Pháp". Tuỳ căn cơ chứ không nhất thiết phải cứ từ thấp lên cao, có khi Ngài thấy duyên lành của người này đủ rồi, Ngài thuyết thẳng luôn về sự xuất ly. Tại sao Ngài có thể nói được như vậy? Vì Ngài biết được duyên lành của người này, Ngài biết người này đang

cần nói gì, nói bao lâu, nói nội dung gì, nói dài ngắn bao nhiêu và đặc biệt là nói lúc nào. Quý Phật tử có nhớ Ngài Bāhiya xin gặp Phật, "*Kính bạch Đức Thế Tôn, xin Đức Thế Tôn thuyết Pháp cho con vì con không biết Đức Thế Tôn qua đời lúc nào hoặc con qua đời lúc nào để con được an lạc trong giáo Pháp của Ngài"*. Ngài xin Phật 3 lần Phật mới nói. Vì lúc đó Ngài quá tin Phật, niềm tin quá lớn, lúc đó cái "Tín" nhiều quá, trội quá, mà lúc đắc Đạo ngũ quyền hay gọi ngũ căn, ngũ lực: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ của vị này phải quân bình. Với trí tuệ của Đức Phật, Ngài biết phải để cho Ngũ lực của vị này phải bình lại. Vì vậy nói gặp Phật là may mắn là vậy.

Như Thầy nói, nếu như Thầy biết được căn cơ của quý Phật tử thì trong 1000 bài Pháp. Thầy sẽ lựa Thầy nói cho quý Phật tử đúng Pháp, đúng căn cơ để chữa bệnh. Như tánh mình hay sân thì Thầy sẽ nói về "Rải Tâm Từ" để cho mình được mát mẻ, mình hay tham thì Thầy sẽ nói bài "Quán Bất Tịnh, Quán Tử Thi" cho mình đừng đắm vào tham dục. Nhưng vì Thầy đâu biết quý Phật tử tham nhiều, sân nhiều hay si nhiều nên Thầy giảng hết. "*Sao bài này Thầy giảng hay, nghe thấm*", còn người kia "*Ủa sao cũng bài đó con nghe không thấm lắm!*" quý Phật tử hiểu tại sao chưa, là vì mình đang tiếp nhận như thế nào. "*Tính con hay nóng*", mình biết cái đó thì mình học về "Rải Tâm Từ" hay mình chỉ cho người ta, nhưng vì mình không biết nên mình phải nói chung vậy. Đức Phật

khéo thuyết là như vậy, Ngài biết căn cơ của mỗi người, và tuỳ người Đức Phật nói.

5. Ân Thứ 5: Thế Gian Giải (LOKAVIDŪ)

"Thế Gian Giải": Hiểu theo câu chữ là Ngài hiểu thấu thế gian. Có nghĩa là Thế gian này điều gì Ngài cũng biết hết.

"Thế gian" là ở đây có thế gian của chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình. Con người mình, các loài bàng sanh, nói rõ hơn là những loài thai sanh, thấp sanh, noãn sanh, hoá sanh, đại ý những những chúng sanh có tâm thức gọi là chúng sanh hữu tình.

Nói đến chúng sanh hữu tình là nói có nghiệp. Có lần Thầy giảng bài Ăn Chay, có vị hỏi Thầy là "*Thầy khuyến khích mọi người ăn chay, ăn chay thì ăn rau, mấy con sâu đậu trên rau và ăn rau nó sống, người ta ăn rau hết thì lấy gì mấy con sâu ăn?*" Nói một hồi thì Thầy phạm tội "sát sâu"! Phân tích vậy thua luôn, có người nói "*Cắt cọng cỏ cũng là sát sanh!"* Không phải! Quý Phật tử nhớ dùm Thầy chúng sanh hữu tình là những chúng sanh có tâm thức, mình giết chúng sanh đó thì mới gọi là sát sanh, chứ không phải quý Phật tử cắt cọng cỏ, cái cây là sát sanh. Nhưng tại sao Đức Phật không cho cắt cây quý Phật tử biết không? Liên quan đến câu chuyện "Có lần 1 vị Tỳ kheo chặt cành cây làm cái thất của Ngài, trên cành cây đó có 2 mẹ con của quỷ Dạ Xoa, 2 mẹ con

quỷ Dạ Xoa tác động cho vị này đừng cắt, nhưng vị này không biết vẫn cắt. Lúc chặt thì chặt trúng tay của Dạ Xoa con bị thương. Lúc này Dạ Xoa mẹ giận lên định não hại vị Tỳ kheo này, nhưng nó nghĩ nếu làm vậy sẽ thành thông lệ, tổn hại đến đệ tử Phật, các Dạ Xoa khác sẽ như vậy nữa. Nên Dạ Xoa đến thưa Đức Phật, Đức Phật mới nói đừng chặt cây. Với nữa, bằng con mắt mình không thấy được, có những gốc cây, hang đá, cọng cỏ có thể là cả lâu đài ở của rất nhiều các vị chư Thiên, Dạ Xoa, Càn-thát-bà, vị Hương Thần nào đó mà mình không biết được. Chứ không phải cắt cây cỏ là sát sanh, sát sanh phải là giết chúng sanh có tâm thức. Quý Phật tử hiểu thế này, với chúng sanh hữu tình Đức Phật biết hết về chúng sanh đó. Là Người này căn cơ đến đâu, có những bất thiện nào, phiền não nào, Giới Định Tuệ của người này tu tập đến đâu, Công Đức, Ba-la-mật đến đâu.

Chúng sanh vô tình là các thế giới. Trong Tam giới có: Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, có 31 Cõi. Đức Phật còn có thể biết đến 31 triệu Cõi, có nghĩa Phật biết vô số Cõi, biết hết như trong lòng bàn tay. Xin thưa quý Phật tử là 31 Cõi của mình cứ hình dung như là 1 hạt lựu vậy đó, 1 hạt lựu trong trái lựu. Và trong hạt lựu đó tạm hiểu là có 1000 hạt lựu đó đi, tức là 1000 cái 31 Cõi đó. Và ở đây không phải Đức Phật chỉ biết đến 1000 cái 31 cõi đó đâu, cả tỷ cái 31 cõi đó Ngài cũng thấy rõ như trong lòng bàn tay. Đó là về

"Thế Gian Giải", chuyện gì Ngài cũng có thể giải thích và biết được hết.

6. Ân Thứ 6: Vô Thượng Sỹ Điều Ngự Trượng Phu (ANUTTARO PURISADAMMASĀRATHI)

Như Thầy nói, chỗ này tách ra là 2 Ân Đức, còn nói gọn lại là 1 Ân Đức. *"Vô Thượng Sỹ": là không còn ai cao hơn Ngài nữa.* "Đức Vô Thượng": là không 1 ai trong Đất Trời này, Tam Giới này, ví như chư Thiên, Phạm Thiên, Ma Vương không còn ai cao hơn Ngài về Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Không có ai được gọi là "Vô Thượng Sỹ" trừ Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

"Điều Ngự Trượng Phu": là khả năng điều phục, giáo hóa con người. Như bữa giờ mình học, mình biết là đến với Đức Phật là Ngài biết người này đang như thế nào, thì tùy duyên Đức Phật giáo hóa. Quý Phật tử thấy Đức Phật giáo hóa tướng cướp Angulimāla, giáo hóa Vua, quan, dân, luận sư, Bà-la-môn, người gánh phân, ... từ chư Thiên đến loài Người, tuỳ duyên Ngài đều giáo hoá được, dĩ nhiên là người đó phải có duyên với Phật thì mới được.

Thầy nói nhiều khi cả đời mình giáo hóa 5 người còn chưa được nữa, để mà thay đổi, giáo hoá người khác khó lắm quý Phật tử, nhiều khi mình giáo hóa con mình, nó còn chưa nghe chứ đừng nói người khác. Dĩ nhiên mình biết còn do Phước đức, trí tuệ,

nguyện lực của người đó nữa, thì người đó cũng có thể giáo hóa được nhiều người. Nhưng riêng với Đức Phật là đặc biệt, chư Thiên, loài Người ai có duyên với Ngài thì Ngài đều giáo hóa.

7. Ân Thứ 7: Thiên Nhân Sư (SATTHĀDEVAMANUSSĀNAM)

"Thiên Nhân Sư": là Thầy của Trời Người. Đức Phật là Thầy của Trời, Người. Là vì Ngài đem lại lợi ích hiện tại: những điều dạy về Giới, Định, Tuệ, Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế... đem lại lợi ích cho Chư Thiên, loài Người, lợi ích hiện tại ở ngay kiếp này. Và Ngài đem lại lợi ích ở vị lai, và đặc biệt là "Sự lợi ích tối thượng". Có nhiều vị hướng dẫn cho mình có lợi ích hiện tại, có lợi ích vị lai, nhưng mà không có lợi ích tối thượng. Ở đây Đức Phật đưa mình đến "lợi ích tối thượng" là "Niết Bàn", tức là chấm dứt vô minh và tham ái, chấm dứt luân hồi sinh tử. Chỉ có giáo Pháp của Đức Phật, Tứ Diệu Đế, Tứ Niệm Xứ, Bát Chánh Đạo, Giới Định Tuệ mới dạy cho mình chấm dứt được luân hồi sinh tử. Chính vì vậy mà Đức Phật được gọi là "Thiên Nhân Sư", Thầy của Trời Người.

8. Ân Thứ 8: Phật (BUDDHO)

Theo Thầy nghĩ là sẽ có nhiều người chọn Ân Đức này để niệm. Và chính bản thân Thầy, Thầy cũng thường niệm Ân Đức "Phật" (Buddho). Thầy hay niệm 3 Ân Đức: Sugato (Thiện Thệ), Arahaṃ (Ứng

Cúng), và nhiều nhất là Ân "Buddho. Khi quý Phật tử về chùa tu tập Thầy cũng hay hướng dẫn quý Phật tử niệm Ân Đức thứ 8 là "Buddho".

"Phật (Buddho)" có ý nghĩa là:

☞ *Nghĩa thứ nhất: Là bậc đã tỉnh thức toàn vẹn.*

Thức tỉnh sau 1 giấc ngủ dài của vô minh và tham ái. Nghĩa là 1 ngày 24 giờ, 1 tháng, 1 năm, 1 đời, mãi mãi, từ lúc thành Phật dưới cội Bồ Đề, Ngài không còn để cho giấc ngủ của vô minh tham ái chi phối Ngài nữa.

☞ *Nghĩa thứ hai: Người đã giác ngộ được chân lý Tứ Diệu Đế và dạy lại cho chúng sanh cũng giác ngộ thông suốt.* Dĩ nhiên là chúng sanh hữu duyên với Ngài, trong đó có người Ba-la-mật ít, Ba-la-mật nhiều, và tuỳ vào đó mà chứng đắc khác nhau. Trong những người hữu duyên có quý Phật tử đó, hôm nay quý Phật tử đang học Tứ Diệu Đế, những chân lý mình đang học, những lời Phật dạy là mình cũng có duyên với Phật.

☞ *Nghĩa thứ ba: Ngài đã Chứng Đắc Tứ Đạo Tứ Quả.*

Tứ Đạo là Sơ Đạo, Nhị Đạo, Tam Đạo, Tứ Đạo.

Tứ Quả là Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả, Tứ Quả, đó là 4 Quả Thánh. 4 quả Thánh này là mục đích cuối cùng của Phạm hạnh, mục đích cao nhất của đời tu.

Quả thánh cao nhất là Tứ Quả hay còn gọi là A-la-hán, Tam Quả là A-na-hàm, Nhị Quả là Tư-đà-hàm, Sơ Quả là Tu-đà-hoàn hoặc là Thất Lai, Nhập Lưu. 4 tầng Thánh này cao nhất và cuối cùng gọi là bậc A-la-hán, bậc vô học. Đức Phật cũng là A-la-hán, Ngài Xá-lợ-phất, Mục-kiền-liên cũng là A-la-hán, nhưng Đức Phật là A-la-hán Chánh Đẳng Giác là vì Ngài không Thầy tự ngộ, ngộ rồi dạy lại con đường, còn các bậc Thánh khác phải có Thầy mới ngộ. Đức Phật đã đắc được Tứ Đạo, Tứ Quả và dạy lại cho người hữu duyên cũng đắc được, đó là mục đích tuyệt vời cao tột cuối cùng của Phạm hạnh. Nếu niệm Ân Đức "Phật (Buddho)" thì quý Phật tử phải luôn nhớ:

- Ngài là bậc đã tỉnh thức toàn vẹn không còn vô minh và tham ái chi phối.

- Ngài là người đã đắc được chân lý Tứ Diệu Đế và dạy lại cho chúng sanh hữu duyên cũng giác ngộ.

- Ngài đã Chứng Đắc Tứ Đạo Tứ Quả và dạy lại cho chúng sanh hữu duyên cũng đắc được.

Nếu mà quý Phật tử thường tâm niệm với những Ân Đức này, hoặc tâm cận tử mà niệm thì dễ tái sanh vào cảnh giới chư Thiên.

Vấn đề kế tiếp là quý Phật tử tìm hiểu Tứ Diệu Đế, Tứ Diệu Đế là: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

☞ *Khổ:* Cuộc đời này là Khổ. Khổ có Bát khổ hoặc Tam khổ.

- Bát Khổ là: sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, cầu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ và ngũ ấm xí thạnh khổ.

- Tam Khổ là: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

- *Khổ Khổ:* là sự có mặt của những điều làm cho mình khó chịu.
- *Hoại khổ*: là sự vắng mặt của những điều làm cho mình dễ chịu.
- *Hành Khổ:* là chúng ta đang sống phụ thuộc vào mọi cái gọi là nhân duyên, Thầy ví dụ ngày hôm quý Phật tử ngồi đây được là bao nhiêu nhân duyên sắp xếp cho quý Phật tử đó.

☞ *Tập Đế:* là nguyên nhân làm cho mình khổ. Nguyên nhân đó là vô minh và vham ái.

☞*Diệt Đế:* là Niết Bàn, là chấm dứt vô minh và tham ái. Nhớ là "Niết Bàn không phải là một cảnh giới", không phải "Niết Bàn" ở bên A, bên B, C nào đó. "Niết Bàn" là 1 trạng thái của Tâm, khi Tâm mình không còn vô minh và tham ái. Có "*Niết Bàn Hữu Dư Y"* và "*Niết Bàn Vô Dư Y".* Ví dụ, nếu vị này còn sống, năm 30 tuổi Ngài đắc A-la-hán, thì có nghĩa Ngài đã diệt vô minh và tham ái thì gọi là "*Niết Bàn*

Hữu Dư Y". Hữu dư y tức là Ngài còn thân ngũ uẩn này. Đến năm 70 tuổi Ngài mất, cái việc mất đó gọi là "*Niết Bàn Vô Dư Y"*, lúc đó không còn thân này nữa.

☞ *Đạo Đế:* Để hết Tập Đế thì phải có con đường, có phương pháp để hết Tập Đế qua đến Diệt Đế thì đó là gọi là Đạo Đế. Đạo Đế là Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế.

9. Ân Thứ 9: Thế Tôn (BHAGAVĀ)

"Thế Tôn": Nghĩa đen là Bậc được tôn sùng, quý trọng nhất trên đời. "Thế" là thế gian, "Tôn" là tôn sùng. Ngài là người xứng đáng được thế gian tôn sùng, tôn kính quý trọng. Sự tôn kính này không phải là do cha mẹ Ngài, không phải do Vua chúa hay người thân, đệ tử tôn sùng Ngài mà là chính là vì những Ân Đức của Ngài, những Ba-la-mật của Ngài mà Ngài được thế gian tôn sùng. "Thế Tôn" có 6 nghĩa, nhưng ở đây chúng ta chỉ học 2 nghĩa chính.

☞ *Nghĩa thứ nhất: là Người có đại Phước đức.* Biểu hiện ở Ngài có đầy đủ 30 Ba-la-mật, hôm trước mình có nói 10 Ba-la-mật ở bậc hạ, bậc trung, bậc thượng thì thành ra 30 Ba-la-mật. Do đầy đủ 30 Ba-la-mật nên sắc thân của Ngài rất đẹp, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, Đức hạnh đầy đủ, lòng từ bi, danh tiếng, ... cái gì Ngài cũng đầy đủ cho nên gọi là "Thế Tôn".

☞ *Nghĩa thứ hai: Bậc đã diệt tận.* "Diệt tận" ở đây là diệt tận những phiền não, ác pháp, tà kiến, kiết

sử, hay còn gọi là vô minh và tham ái. Đó là 2 nghĩa chính của từ "Thế Tôn".

VI. TÓM LƯỢC

Thầy tóm tắt lại bài, hôm nay mình học "Niệm Ân Đức Phật" gồm 9 Ân Đức của Đức Phật. Trong đó Thầy nói nội dung của Niệm Phật là niệm 9 Ân Đức, và 3 Ân Đức lớn. Cách niệm là mình niệm luôn cả 9 Ân Đức, 3 Ân Đức hay 1 Ân Đức nhưng mấu chốt là **"phải hiểu và chìm trong ân đức đó"**. Thì 1 niệm, nói như Đức Phật dạy là "*Ở cõi Trời dục giới suốt 30,000 Đại kiếp Trái đất, con sẽ là Đức Vua Trời ở cõi Tam thập tam thiên suốt 20 kiếp. Tái sanh ở cõi người con sẽ là Đức Chuyển luân thánh vương 1000 kiếp, còn làm vua ở xứ lớn không sao kể xiết; trong các kiếp lớn, kiếp nhỏ trong vòng tử sanh luân hồi, con có đầy đủ các thứ của cải quý báu*".

Quý đại chúng thấy sau khi mình đã hiểu nội dung rồi, biết cách niệm rồi, hiểu được những Phước báu như trên. Mà đặc biệt là có duyên lành với Tam Bảo, sau này mà có Đức Phật ra đời, mình dễ có duyên lành gặp Phật để đắc Thánh Quả. Khi sợ hãi, ngủ không ngon quý Phật tử cũng nhớ niệm Phật, đó là chỉ quả nhỏ bây giờ thôi, nhưng cái xa hơn là mình luôn được làm người cao quý và có duyên lành tiếp tục gặp Phật Pháp dù còn trong luân hồi. Hay lúc

không có Phật Pháp thì cũng được làm người cao quý để làm tiếp các điều lành. Còn tu Định thì đắc cận Định. Thầy cũng đã giải thích từng Ân Đức của 9 Ân Đức: "Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Mong quý Phật tử sau bài này, quan trọng là hiểu để niệm. Quý đại chúng cố gắng!

(Buổi giảng ngày 23/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Nội dung niệm Ân Đức Phật là gì?

2). Có mấy cách niệm Ân Đức Phật? Hãy nêu cụ thể các cách?

3). Hãy nêu đầy đủ và giải thích các Ân Đức Phật?

4). Mấu chốt của việc niệm Ân Đức Phật là gì?

5). Niệm Ân Đức Phật có phải là đề mục thiền định và có đưa đến đắc định không?

6). Nêu lợi ích và phước báu của việc Niệm Ân Đức Phật?

Bài 14: NHÂN QUẢ

ଔ❁ଌ

---

* DẪN NHẬP
* NHÂN QUẢ LÀ GÌ?
* ĐẶC TÍNH CỦA NHÂN QUẢ
* TÓM LƯỢC

Kính thưa quý Phật tử thân mến! Hôm nay, chúng ta tiếp tục học lớp giáo lý cơ bản. Chủ đề hôm nay là bài Nhân quả. Chủ đề này rất gần gũi thân quen, hầu như quý Phật tử và không phải Phật tử cũng hay nghe đến từ nhân quả phải không?

Các nước Phật giáo gần như nước nào cũng nhắc đến từ Nhân quả hết và có nhiều người nghĩ như thế này "cứ nói đến Nhân quả là nói đến đạo Phật", nghĩa là nói đến Nhân quả là nói đến giáo lý của đạo Phật. Thì hôm nay mình học bài này là để quý Phật tử biết rằng Nhân quả không phải của đạo Phật, mà nó là quy luật, là công thức, là sự vận hành của vũ trụ, của cuộc đời, chứ không phải của đạo Phật.

Quý Phật tử nhớ nha! Nhưng mà trong đạo Phật thì đức Phật nói gì về Nhân quả? Với trí tuệ của đức Phật, Ngài phân tích cho ta, chỉ cho ta rất nhiều các

chi tiết, chi li. Đặc biệt có chỗ này thưa quý Phật tử, đó là nói đến nghiệp. Thầy sẽ phân biệt cho quý Phật tử hiểu thế nào là Nhân quả, thế nào là Nghiệp. Có khi, có Nhân quả không có Nghiệp, còn khi có Nghiệp rồi thì có Nhân quả ở trong.

I. DẪN NHẬP

Nhưng trước nhất Thầy sẽ nói cho quý Phật tử biết, Nhân quả là quy luật của cuộc đời, của vũ trụ, là sự vận hành của cuộc đời chứ không phải của riêng đạo Phật.

Thầy sẽ kể cho quý Phật tử nghe một câu chuyện khá nổi tiếng trong nhà thiền. Từ nhỏ, Thầy mới đi tu, Thầy đã được nghe rồi, đó là câu chuyện về Nhân quả. Trong một lần giảng pháp, Tổ Bá Trượng mới thấy là có một ông già, ông già này hay đi về sau cùng, thì đến hôm đó sau khi Tổ giảng pháp xong thì ông mới tới ông thưa với tổ.

Ông nói thế này, con cũng không phải là người, mà con vốn là một con chồn ở sau núi, ông nói với Tổ như vậy. Sau đó, ông thưa là năm trăm kiếp trước con là một người tu, đây là câu chuyện trong nhà thiền đó quý Phật tử! Có người mới tới hỏi con là người tu hành có bị lọt vào vòng nhân quả hay không, thì con mới trả lời là "*Bất lạc nhân quả*", tức là không rơi

xuống hay không đọa lạc vào vòng Nhân quả. *Thì sau đó con trả lời câu đó, con cũng không biết làm sao! Con trả lời sai và con bị đọa lạc thành thân chồn năm trăm kiếp. Đến bây giờ con là con chồn sau núi*. Thì Tổ mới nói là: *vậy giờ ông hỏi lại tôi đi!* Để Tổ khai thị cho vị này. Thì ông mới hỏi là người tu hành có bị lọt vào vòng nhân quả không? Tổ mới trả lời là "*Bất muội nhân quả*". Bất muội là không mê lầm, người tu hành không được mê lầm về Nhân quả, chứ còn nằm trong Nhân quả thì cũng nằm trong Nhân quả thôi. Đây là một câu chuyện rất là nổi tiếng.

Quý Phật tử biết hồi nhỏ Thầy có duyên là trước khi Thầy đi tu là nhà gần chùa, các lễ lộc tết, rằm tháng giêng, tháng tư, tháng 7, tháng 10 thì chùa đông lắm, đông nghẹt người. Hòa Thượng trụ trì có thỉnh quý Thầy về giảng pháp, bà nội Thầy thường hay đi chùa và Thầy cứ lon ton theo bà nội. Quý Phật tử biết mà, hồi nhỏ cứ theo đi chùa mà có giác ngộ gì đâu, đi qua chùa thứ nhất là vui, chùa thì rộng, bánh trái thì nhiều và quý Thầy thì ít, đi một vòng ghé chỗ này lượm cái này cái kia ăn. Mà lạ, cái đồ ăn trộm ăn ngon lắm, thưa quý Phật tử! Ví dụ, về nhà có ổi, có chuối không ăn, mà đi vô chùa lén lén không có ai, lấy cái vậy mà ăn thấy ngon.

Mà trong mấy ngày lễ lớn của năm, thích nhất là rằm tháng 7, lễ mà. Thầy thích nhất vì rằm tháng 7 có cúng thí thực, cúng lớn lắm, mà mỗi lần cúng như vậy

là Thầy bỗng nhiên đẹp trai phong độ, trang nghiêm hơn! Ngày đó Thầy hay mặc cái áo thun, cúng thí xong giựt cô hồn. Thầy bỏ cái áo thun vào đóng thùng xong Thầy giựt, cho vào trong bụng làm một bụng. Đó là ấn tượng kỉ niệm hồi nhỏ của Thầy. Nên khi mà bắt đầu đi vào chùa là như vậy. Chạy nhảy vui chơi trong chùa, thì cũng có nghe tới Nhân quả, Nhân quả… nhưng thật sự mình không hiểu.

Từ nhỏ, Thầy vô tu, mới vô tu thời gian ngắn thôi là Thầy thích làm giảng sư. Lúc hồi nhỏ có một Thầy mới hỏi Thầy là: "*Tuệ sau này em tu tập thời gian em lớn lên, em thích làm gì?".* Thì lúc đó, quý Phật tử biết không, thường thường quý Thầy đi tu một là làm kinh sư, chuyên về tụng kinh, dịch sách, có Thầy chuyên về Thiền sư. Thế Thầy mới nói là: dạ, "*sau này em lớn lên em thích làm giảng sư. Biết làm giảng sư khó nhưng thích vậy thôi*! Rồi sau đó Thầy đó mới kể Thầy nghe câu chuyên là Thầy vừa kể cho quý Phật tử đó. "*Giảng sư đi nha, giảng mà sai một chữ đi, "Bất muội" với "Bất lạc"*"" làm cho Thầy rối luôn.

Hồi nhỏ mà, mới vô tu mà làm như khủng bố tinh thần. Nhưng Thầy mới vô tu Thầy thích giảng lắm, học cái gì cũng muốn giảng lại cho Phật tử hiểu lắm. Năm 17 tuổi là Thầy đã thích rồi, sau này cái duyên năm 19 hay 20 tuổi gì đó Thầy về trên nhà làm giấy tờ. Sau đó, Thầy lên thăm cái chùa mà hồi xưa

Thầy định tu ở đó. Vì không có đủ thuận duyên nên mẹ Thầy không cho, rồi mẹ Thầy bệnh, thương Thầy quá cứ như điên loạn vậy. Thầy thấy mẹ cứ như vậy, đêm hôm mà khóc thét lên giống như bị Tâm Thần đó, hét la lên mà Thầy chứng kiến đêm hôm đó luôn! Ông ơi ông đừng bắt con tui, để con tui ông đừng bắt con tôi nha! Ông muốn gì tôi cho ông cái đó, nhưng đâu có ông nào đâu! Thầy thấy như vậy, ba Thầy nói: *mày chưa đi tu mà tao thấy má mày như vậy, đi tu thiệt chắc má bị điên thật luôn đó*! Mình cũng có gì đó lo lo! Cũng khoảng một năm sau Thầy mới đi tu được.

Có một lần, Thầy về xuống thăm lại ngôi chùa đó vào một buổi trưa. Thầy trụ trì đi vắng, mưa lớn lắm! Thầy ở phòng khách, lúc đó cũng có một vị Thầy, vị Thầy đó cũng là khách luôn, chắc cũng 50 tuổi rồi! Hai người núp mưa trong phòng khách, thì vị đó mới nhìn thấy Thầy, nói: "*con đưa tay đây thầy coi! Con có duyên ăn nói, sau này con sẽ làm giảng sư, con sẽ đi thuyết giảng nhiều nơi*". Sau này Thầy đi tu, Thầy học ngành giảng sư rồi Thầy đi giảng. Thế là, có những bữa tối, trước khi đi ngủ nhớ lại lời của Thầy đó, Thầy đó còn nói nói với Thầy "*con không có tin thì sau này con gặp lại Thầy".* Đến bây giờ, Thầy chưa gặp hay Thầy gặp rồi mà Thầy không biết nữa!

Thầy muốn kể ở đây, xin thưa quý Phật tử là chúng ta sinh ra ở cuộc đời này, chúng ta mang theo

một số cái tiền nghiệp của mình. Tiền nghiệp ở đây tức là nghiệp quá khứ, Nhân quả nghiệp, phước quá khứ, tội quá khứ, đâu đó có một số vị nhìn vô có thể biết được cuộc sống của mình căn bản thế nào. Thầy xin thưa có chứ không phải là không có đâu nghe! Nhưng quý Phật tử phải gặp được những vị giỏi như vậy đó. Thầy đi tu tập thời gian, Thầy mới ước mơ làm giảng sư, giảng dạy Phật pháp.

Hôm nay giảng về bài Nhân quả Thầy mới nhớ ra câu chuyện "*Bất muội nhân quả"* và *"Bất lạc nhân quả*". Vị Thầy ấy dạy Thầy từ hồi nhỏ, vị Thầy đó lớn hơn Thầy vài tuổi: "*em phải cẩn thận, em phải học kĩ, em giảng mà tốt, hay, đúng pháp người ta nghe, người ta tu tập lợi ích phước báu của em lắm, em giảng sai là địa ngục ở bên cạnh!*".

Sau này, Thầy đi học thì quý Thầy đó cũng dạy như vậy, Thầy nói là sau khi con ra trường, con có thể giảng hay, con có thể giảng dở, nhưng con đừng có giảng sai. Nên sau này Thầy giảng Thầy thường hay trích kinh ra giảng lắm, để lấy đó là gốc của lời Phật, để niềm tin của mình lớn.

II. NHÂN QUẢ LÀ GÌ?

Xin thưa quý Phật tử! Chúng ta học về chủ đề Nhân quả chúng ta hay nghe nói nhiều trong Phật

pháp nên nhiều khi chúng ta bị hiểu lầm luôn! Nhân quả chỉ ở trong đạo Phật thôi, thì Thầy xin thưa quý Phật tử là không phải!

Nhân quả là quy luật của cuộc đời, của vũ trụ này, nói đơn giản Nhân quả là một sự tác động có phản ứng lại thì đó là Nhân quả.

Ví dụ như đói bụng ăn vô no, thì đó là Nhân quả hoặc quý Phật tử nấu ấm nước lên đốt ấm lửa lên là nhân, nước sôi là quả. Vậy thì mình thấy nhân quả rõ ràng không? Nếu người yếu yếu đi ra ngoài trúng gió rồi bệnh thì Nhân là đi ra ngoài và Quả là ốm. Thì đại chúng hiểu rằng nhân quả là quy luật cuộc đời này, rất là công bằng, một sự tác động và một sự phản ứng.

Nhưng đứng trong phương diện Phật giáo, đứng trong phương diện của đạo Phật, khi nào có nói đến thiện ác, liên quan đến thiện ác thì cái đó nói về nghiệp.

Ví dụ: mình nói người ta một câu bất thiện, thì cái đó gọi là *nghiệp bất thiện*. Đó là *nghiệp nhân*, sau này người ta nặng lời lại đó là *nghiệp quả*.

Vậy thì ở đây cái nào liên quan đến bất thiện, có tội, có phước, có thiện, có ác thì đó là *nghiệp*. Có những cái có *Nhân quả* thôi chứ nó không phải *nghiệp*.

Nhưng có những trường hợp mình dùng tay mình đánh vào cái bàn là nhân khi nghe tiếng vang lên là quả cái đó không có nghiệp

Nhưng mình dung tay đánh vào người khác làm người ta đau bằng sự cố ý của mình thì cái đó là nghiệp. Có thiện ác trong đó thì thiện ác đó là nghiệp. Phật tử phải khéo léo phân biệt chổ này. Không là mình không phân biệt được cái nào là nhân quả và nghiệp hay mình cũng có thể gọi là nghiệp nhân và nghiệp quả. Nhưng có những trường hợp chỉ là nhân quả thôi như mình trồng cây cho hoa cho quả thì chỉ là nhân quả mà thôi.

Vậy, Thầy hỏi quý vị, Đức Phật còn tạo *nghiệp thiện* và *nghiệp ác* nữa không? Không có! Nhưng Đức Phật vẫn còn sống trong *Nhân quả*.

Ngài vẫn phải ăn, lúc già Ngài vẫn phải bệnh. Nhưng về tạo *nghiệp thiện* và *nghiệp ác* thì Ngài không còn nữa. Mình còn phàm phu còn tạo *nghiệp ác*, *nghiệp thiện* nhưng Đức Phật thì không.

Nhưng, những gì Ngài nghĩ, Ngài làm là Tâm tố, duy tác thôi chứ không còn thiện ác. Tại vì thiện ác còn cho quả ở một cõi giới nào đó, ở cõi trời dục giới, sắc giới vô sắc giới, thì cái đó còn luân hồi. Nhưng Ngài đoạn hẳn phiền não kiết sử nên Phật làm và nghĩ bằng tâm duy tác hay duy tố thôi. Cho nên, Phật không có tạo nghiệp cho dù là nghiệp thiện hay ác

nữa! Chỉ có một cái là Ngài trả nghiệp cũ của Ngài thôi, duyên nào đủ thì sẽ trổ.

Hỏi là: Phật có tạo nghiệp không thì mình nói: *không*! Nhưng Phật vẫn còn sống trong *Nhân quả*.

Rồi mình có hay nghe câu: "*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả"* là mình sợ bệnh lắm sợ nghèo lắm, sợ xấu lắm. Nhưng, mình không quan tâm cái *nhân* mình đã tạo cái gì mà chỉ sợ *quả* thôi, *Bồ tát sợ nhân* tức là Bồ Tát biết, nếu chúng ta tạo một *nhân bất thiện* thì sẽ cho ra một *quả bất thiện*.

Nên, các Ngài sợ từ cái *nhân ban đầu* còn mình cái *nhân ban đầu* thì không quan tâm, mà chỉ quân tâm cái *quả* thôi. Thật ra, anh muốn đẹp anh phải có phước đẹp.

III. ĐẶC TÍNH CỦA NHÂN QUẢ

Trong bài này, Thầy sẽ nói cho quý Phật tử những *nhân quả* chính, nhân quả nào để đẹp xấu, để giàu nghèo, để sống lâu, chết yểu, nhân quả nào hay bệnh tật và nhân quả nào khỏe mạnh và nhân quả nào sanh trong gia đình quyền quý, nhân quả nào bị hạ liệt, nhân quả nào có trí tuệ và không có trí tuệ.

Nhân quả có 4 đặc tánh sau:

1. Nhân nào quả nấy

nói theo các vật vô tri vô giác, quý Phật tử trồng xuống hạt cam, nó sẽ ra cây cam. Anh tạo điều thiện sẽ cho quả lành, quả vui. Anh tạo điều ác sẽ cho quả bất thiện, cái đó là quy luật *nhân nào quả đó*. Mình hay học hai câu Pháp Cú

"Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo.

Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình."

(Kinh Pháp Cú - Phẩm Song Yếu)

2. Một nhân không thể sanh ra quả được

Ví dụ: như mình trồng xuống một hạt mít, khi mà ra trái mít, mình gọi là *quả*. Trồng cái hạt mít là *nhân*, nhưng mình không thể trồng hạt mít ra *quả* liền được, phải rất là nhiều *nhân duyên*. *Nhân duyên* là

nước, phân, ánh nắng mặt trời, con người chăm sóc bao nhiêu cái duyên thì nó mới cho cái *quả* được.

Ví dụ, hôm nay trong lớp học của mình ngồi đang nghe Thầy giảng thì có bao cái *nhân duyên* phía sau quý Phật tử mới ngồi được, như đau răng hay đau đầu ngồi nghe Thầy giảng cũng không được, hoặc bận một việc gì hay công việc đó, chuyện gia đình cuộc sống mưu sinh, hay ở chỗ nào mưa bão, internet rớt cũng không nghe Thầy giảng được. Không muốn nhưng bao nhiêu cái cản trở, tức là phải đủ nhiều duyên lắm quý Phật tử mới ngồi đây, hội tụ buổi học hôm nay.

3. Trong nhân có quả, trong quả có nhân

Ví dụ, như hôm nay Thầy nói quý Phật tử được cái quả giàu, trong cái quả giàu này mình biết đem cái nhân giàu này tiếp tục làm phước nữa, hôm nay con giàu đó là quả lành của con thì hôm nay con lấy cái quả lành này con tiếp tục đi làm phước bố thí cúng dường, trổ được quả giàu có con lại tiếp tục đi bố thí cúng dường nữa.

Ví dụ, như hôm nay con được thân người, có phải là quả lành của mình không, tại mình có *nhân lành* nào đó mình mới có *quả lành* này. Mình biết tận dụng thân người khoảng thời gian này, sức khỏe này, còn Phật Pháp này tiếp tục mình tu, mình học, mình nghe giáo

pháp, mình làm điều thiện thì tuy là cái quả nhưng tiếp tục tạo thành cái nhân nhân nhân.

4. Từ nhân đến quả tùy theo nhân duyên, trổ quả nhanh hay chậm khác nhau

Nghĩa là tạo một cái nhân thì để cái quả trổ nó phải phụ thuộc cái duyên, mình đang nói về cái thời gian cho quả, hôm trước quý Phật tử học bài nghiệp, có khi là trả quả trong đời này, có khi là trả quả trong đời sau và có khi là trả quả trong những đời sau nữa.

Trả quả trong đời này gọi là *hiện báo,* trả quả trong đời sau gọi là *sanh báo,* từ sau đời đó đi nữa là *hậu báo*. Hậu báo là từ cái thời thứ ba trở đi cho đến khi đắc thành Thánh thì thôi.

Khi mình còn luân hồi thì mình còn nằm trong ba cõi, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Dục giới gồm có cõi Trời, cõi người, A tu la, địa ngục, ngạ quỹ, súc sanh. Nếu mình nói cõi trời ở cõi dục giới có 6 cõi nữa gồm Tứ Đại Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc và Tha Hóa Tự Tại. Cõi Dục giới là cõi thấp nhất gồm có 11 cõi, trên cõi Dục giới là cõi Sắc giới gồm có 16 cõi, trong 16 cõi đó ai đắc thiền mới sanh được lên đó được, cõi Sắc giới này mình gọi là Phạm Thiên Sắc giới, đắc được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền nếu vị đó mất với tâm thiền đó thì sẽ tái sanh lên cõi Sắc giới. Cõi Vô Sắc giới chúng sanh đó sanh ở *tâm* chứ không có ở hình sắc, ai mà

đắc được Không Vô Biên Sứ, Thức Vô Biên Sứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Xứ, Phi Phi Tướng Xứ. Quý Phật tử hình dung cho Thầy là có ba cõi, nhân quả, nghiệp thiện ác nào sanh vào ba cõi, sanh vào cõi Dục giới, 6 cõi của Dục giới thì địa ngục, A tu la, ngạ quỷ, súc sanh là 4 cõi xấu. Đối với cõi người với cõi trời, cõi người mình tạm gọi là cõi lành, riêng ở cõi trời thì hầu như hưởng phước, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là hầu như trả nghiệp, trả nghiệp bất thiện.

Đối với cõi người của mình là được thân người là lành rồi, nhưng cái thân người này chúng ta có thể tạo thiện và bất thiện.

Vậy thì nhân nào sanh mình vào cõi bất thiện,

"Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chất chứa các thân hành có não hại, chất chứa các khẩu hành có não hại, chất chứa các ý hành có não hại. Sau khi chất chứa thân hành có não hại, chất chứa khẩu hành có não hại, chất chứa ý hành có não hại, người ấy sanh trong thế giới có não hại. Vì phải sanh trong thế giới có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại. Người ấy, vì cảm giác các cảm xúc có não hại, nên cảm giác các cảm thọ có não hại, nhất hướng đau khổ, như các chúng sanh ở trong địa ngục.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành không có não hại ... chất chứa ý hành không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành không có não hại ... chất chứa ý hành không có não hại, người ấy được sanh trong thế giới không có não hại. Được sanh trong thế giới không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ không có não hại, nhất hướng lạc, như chư Thiên ở Biến Tịnh Thiên.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ... chất chứa ý hành có não hại và không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ... , sau khi chất chứa ý hành có não hại và không có não hại, được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại. Được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ có não hại và không có não hại, xen lẫn lạc và khổ, ví như loài Người, một loại chư Thiên và một loại sanh trong đọa xứ.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

(*Kinh Tăng Chi, chương 3 Pháp, phẩm Người, bài Kinh tên là "Chất chứa")*

Phật nói người nào mà sống với thân, khẩu, ý não hại thì sẽ sanh về cõi của vị não hại, cảm xúc của não hại là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Đối với ai mà thường sống với tâm không có não hại thì sẽ sanh thiên. Còn người nào vừa có cảm xúc vừa có não hại ở thân, khẩu, ý, vừa có cái không não hại thì sẽ sanh: có khi ở cõi người, cõi trời, có khi là cõi đọa lạc.

Đối với tâm lành của mình lúc cận tử thì mình sẽ sanh vào cõi lành, bất thiện mà trổ thì sẽ sanh vào cõi ác.

Nhưng nói một cách dễ hiểu và sâu xa hơn một chút nữa, quý Phật tử hiểu địa ngục là chắc chắn có, mà cứ ai phạm năm tội ngũ nghịch là xuống địa ngục, kiếp sau là địa ngục: giết cha, giết mẹ, làm thân Phật chảy máu, giết bậc Thánh và phá hòa hợp Tăng và tà kiến cố định. Đó là cái nhân đi xuống địa ngục.

Ngạ quỷ thì tâm bỏn sẻn, ích kỹ, nhỏ nhen là ngạ quỷ, còn cái tâm bàng sanh là hưởng thụ ngu si, không dùng bằng trí tuệ. Bàng sanh là loài xương sống nằm ngang, không dùng trí tuệ được, còn mình thì xương sống đứng thẳng, cho nên mẹ cha mình sinh ra với 6 căn đầy đủ dễ thương, thông minh. Nên đừng bị kẹt điều gì đó mà học đạo không lo phát triển về trí tuệ của mình.

Như hôm qua Thầy nói cái đầu không chỉ để đội nón, hãy tận dụng cơ hội này để tạo bao nhiêu phước lành. Như tiền thân của Ngài Tu Bồ Đề (Subhuti), khi niệm ân đức Phật ba mươi ngàn đại kiếp trái đất thì sanh ở cõi trời, hai mươi kiếp làm vua trời Đế Thích, một ngàn kiếp làm vua Chuyển Luân Vương và vô số kiếp làm Chư Thiên. Từ thời đức Phật Thắng Liên Hoa đến đời Phật Thích Ca luôn luôn sanh lên cõi cao quý.

Do bắt đầu bằng sự hiểu biết, nên chúng ta quan trọng lắm, từ sự hiểu biết của mình, khi mình không hiểu biết là mình tà kiến, lấn sâu vào tà kiến tạo nhiều bất thiện, khổ khủng khiếp lắm! Khổ mà không có ngày ngóc đầu lên.

Cho nên, có phần phước nào đó mẹ cha mình cho mình cái thân người này, có nhận thức, có hiểu biết, đâu là tốt, đâu là xấu, thiện và bất thiện này, phải tận dụng những tháng ngày mong manh, bất toại này làm những điều thiện, học những gì đáng học. Còn để sanh lên cõi trời Dục giới là cõi lành nhưng khó hơn một chút, bố thí, trì giới, thập thiện, năm giới, tám giới.

Đặc biệt, những cõi trời cao hơn như Đâu xuất, Hóa Lạc thì quý Phật tử giữ Bát quan trai giới, tức là sanh lên cõi trời ngoài việc Bố thí, trì giới, 5 giới, 8 giới, quy y Tam Bảo, pháp hành niệm ân đức Phật, thập thiện thì dễ sanh lên cõi trời Dục giới. Còn sanh

lên cõi trời Sắc giới và Vô Sắc giới thì phải có nhân đắc thiền. Còn nếu quý Phật tử giữ giới, bố thí làm các việc lành không được sanh lên cõi Trời Sắc giới, không được làm Phạm Thiên Sắc giới. Muốn sanh lên cõi Vô Sắc giới thì phải đắc thiền Vô biên xứ, Thức vô biên xứ.

Có một nhân quả nữa mà chỉ có đức Phật ra đời mới chỉ cho mình được thôi đó là quả *Niết Bàn*, quả lành Niết Bàn hay quả Thánh, tứ quả Thánh. Niết Bàn là trạng thái của Tâm, tâm hết vô minh, đoạn tham ái, hết kiết sử phiền não, hết tham, sân, si thì đó là Niết Bàn.

Vậy, chỉ khi nào có Đức Phật ra đời mới có Niết Bàn, mới có người đắc Thánh quả nha quý Phật tử!

Đức Phật dạy cho người đệ tử cuối cùng, đó là Ngài Tu Bạt Đà la (Subhadda), ông này giỏi lắm, đắc các tầng thiền, có thần thân thông, chỉ chưa đắc Thánh thôi. Sau đó, ông tới thưa đức Phật ông nghe nhiều vị giáo chủ, các vị đạo khác nói đạo của họ là số một hết. Vậy, bạch Đức Phật đạo ai là số một? Đức Phật không nói đạo Phật và giáo pháp của ngài là số một, mà đức Phật nói về bốn chữ không.

- Trên hư không, không có lưu lại bốn dấu chân chim.

- Các pháp hữu vi (là các pháp phải do điều kiện mà có mặt) thì không có trường tồn mà phải thay đổi, vô thường, vô ngã.

- Tâm của chư Phật thì không có lay động, không có bất an.

- Không có Tứ quả Thánh ngoài Bát chánh đạo.

Nơi nào không có Bát Chánh đạo thì nơi đó không có Tứ quả Thánh. Quả Thánh phải có Tứ Diệu Đế, Bát chánh đạo. Khi Đức Phật thành Phật thì mình mới biết thêm được *nhân quả* này.

Vì không có Phật thì không có Bát Chánh đạo, không có Tứ Diệu đế. Khi Đức Phật thành Phật, Ngài dạy lại cái đó mới biết được. Muốn làm Thánh, muốn đắc được Niết Bàn thì mình phải có *nhân* là Bát Chánh Đạo và Tứ Diệu Đế, hai cái này là *nhân* ,Giới, Định, Tuệ là *nhân*, thiền Quán (hay còn gọi thiền Vipassana, thiền Tứ Niệm Xứ) là *nhân*. Chỉ có Phật Pháp mới có *quả* là Niết Bàn chứng các tầng Thánh.

Có 7 cặp *nhân quả* thiện và bất thiện mà quý Phật tử sẽ hay gặp trong đời sống của cõi người mình, nên Thầy mượn bài kinh này nói về *nhân quả* để cho quý Phật tử thấy được mình gặp *nhân lành* thì mình làm, *nhân bất thiện* mình cố gắng né.

Kinh Trung Bộ là những bài kinh vừa, kinh Trường Bộ là những bài kinh dài. Ở đây, trong kinh

Trung Bộ có 152 kinh, còn trong kinh Trường Bộ là có 34 kinh.

Trong 152 kinh có một bài kinh tên *Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt*. Duyên của bài kinh là có một cái anh đó tên là *Subha Todeyyaputta* và anh mới hỏi đức Phật:

"Tôi nghe như vầy:

Một hôm Thế Tôn ở thành Xá Vệ Kỳ Đà, tại tinh xá ông Cấp Cô Độc. Rồi thanh niên Subha Todeyyaputta đi đến Thế Tôn. Sau khi đi đến nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm rồi, liền ngồi xuống một bên. Thanh niên Todeyyaputta bạch với Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama do nhân gì, do duyên gì, giữa loài người với nhau, khi chúng là loài người, lại thấy có người liệt có người ưu?

Thưa Tôn giả Gotama chúng ta thấy có người đoản thọ (chết yểu), có người trường thọ (sống lâu), có người nhiều bịnh, người ít bệnh, có người xấu sắc, có người đẹp sắc, có người quyền thế lớn, người quyền thế nhỏ, người tài sản lớn, người tài sản nhỏ, có người thuộc gia đình hạ liệt, có người thuộc gia đình cao quý, có người có trí tuệ yếu kém, có người có đầy đủ trí tuệ? Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, duyên gì giữa loài người với nhau mà lại thấy có người liệt, người ưu?

Phật đáp:

-- Này thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình, nghĩa là có liệt có ưu.

Tôi không hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt không có nghĩa rộng rãi. Lành thay! Nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho tôi, để tôi có thể hiểu nghĩa một cách rộng rãi, điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi, thì tôi không hiểu được.

Vậy này thanh niên, hãy nghe và suy nghiệm Ta sẽ nói.

Thưa vâng Tôn giả!

Rồi Thế Tôn nói như sau:

"Ở đây này thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông sát sanh tàn nhẫn tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy. Sau khi thân hoại, mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu không sanh vào cõi dữ, mà được sanh làm loài người, chỗ nào nó sanh ra nó phải đoản mạng (chết yểu). Con đường ấy đưa đến đoản mạng. Này thanh niên tức là

sát sanh tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình.

Nếu từ bỏ sát sanh, biết tàm quí, có lòng từ, sống thương sót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và các loại hữu tình. Do nghiệp ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, nếu sanh ở loài người được trường thọ, đó là con đường đưa đến trường thọ.

Ở đây, này thanh niên có người đàn bà hay người đàn ông tánh hay não hại các loại hữu tình với tay với cục đất hay với cây gậy, cây đao. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, nó sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nếu không sanh vào cõi dữ mà được đến loài người, chỗ nào nó sanh ra nó sẽ bị nhiều bệnh hoạn, con đường ấy đưa đến bệnh hoạn. Này thanh niên, tức là tánh hay não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, cây đao.

Nhưng ở đây, này thanh niên, nếu từ bỏ não hại các loài hữu tình, có lòng từ đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung nó được sanh vào thiện thú. Nếu không sanh vào thiện thú, mà được sanh ở loài người thì nó được ít bệnh hoạn. Con đường ấy đưa đến ít bệnh hoạn.

Ở đây này thanh niên, có người đàn bàn hay đàn ông phẫn nộ, nhiều phật ý bị nói đến một chút thì bất bình, phẫn nộ, sân hận, chống đối và tỏ lộ phẫn nộ, sân hận bất mãn. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ. Nếu sanh được ở loài người thì nó bị xấu sắc, con đường ấy đưa đến xấu sắc. Này thanh niên tức là phẫn nộ, bất mãn v.v...

Ở đây này thanh niên, nếu trái lại không phẫn nộ, không phật ý, không sân hận, bất mãn v.v... do nghiệp thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, nó được sanh vào thiện thú. Nếu được sanh ở loài người thì nó được đẹp sắc. Này thanh niên, tức là không phẫn nộ, không phật ý, không sân hận, không bất mãn v.v...

Ở đây này thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông tật đố (ganh tỵ) đối với người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đảnh lễ cúng dường, sanh tâm tật đố (ganh ghét) ôm ấp tâm tật đố. Do nghiệp như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung nó sanh vào ác thú, nếu không sanh vào ác thú mà được sanh ở loài người thì nó chỉ được quyền thế nhỏ. Con đường đưa đến quyền thế nhỏ. Này thanh niên, tức là tật đố, ôm tâm tật đố.

Ở đây này thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông không bố thí cho vị Sa Môn hay Bà La Môn, đồ

ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, ngọa cụ, nhà cửa, đèn đuốc. Do nghiệp ấy, đạo xứ, địa ngục. Nếu không bị đọa xứ, địa ngục mà được sanh ở loài người thì nó chỉ được tài sản nhỏ.

Này thanh niên, nếu ngược lại thì sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, nếu sanh ở loài người thì được tài sản (tài sản lớn).

Ở đây này thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông, ngạo nghễ, kiêu mạn, không đảnh lễ những người đáng đảnh lễ, không đứng dậy đối với những người đáng đứng dậy, không mời ngồi đối với những người đáng mời ngồi, không tôn trọng đối với những người đáng tôn trọng, không cung kính đối với những người đáng cung kính, không cúng dường đối với những người đáng cúng dường. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, đọa xứ, nếu sanh được ở loài người thì nó được sanh vào gia đình hạ liệt. Con đường đưa đến gia đình hạ liệt là không cúng dường những người đáng cúng dường v.v...

Nhưng ở đây, này thanh niên, nếu ngược lại thì sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú. Nếu sanh ở loài người, thì nó được sanh vào gia đình cao quí. Con đường đưa đến gia đình cao quý là cúng dường những người đáng được cúng dường v.v...

Ở đây này thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi đến vị Sa Môn hay Bà La Môn không thưa hỏi:

-- Thưa Tôn giả! Thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện? Thế nào là phạm tội? Thế nào là không phạm tội? Thế nào là cần phải thực hành? Thế nào là không cần phải thực hành? Tôi phải làm gì để không phải lợi ích và đau khổ lâu dài? Hay tôi phải làm gì để được lợi ích và an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, nó sanh vào ác thú, đọa xứ. Nếu sanh ở loài người thì ở vào loại trí tuệ kém. Con đường đưa đến trí tuệ kém, không được lợi ích và hạnh phúc lâu dài, tức là không thưa hỏi.

Ở đây này thanh niên, con đường đưa đến đoản thọ, dẫn đến đoản thọ, con đường đưa đến nhiều bệnh, dẫn đến nhiều bệnh, con đường đưa đến xấu sắc, dẫn đến xấu sắc, con đường đưa đến đẹp sắc, dẫn đến đẹp sắc, con đường đưa đến quyền thế nhỏ, dẫn đến quyền thế nhỏ, con đường đưa đến quyền thế lớn, dẫn đến quyền thế lớn, con đường đưa đến tài sản nhỏ, dẫn đến tài sản nhỏ, con đường đưa đến tài sản lớn, dẫn đến tài sản lớn, con đường đưa đến gia đình hạ liệt, dẫn đến gia đình hạ liệt, con đường đưa đến gia đình cao quí, dẫn đến gia đình cao quí. Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém, dẫn đến trí tuệ yếu

kém, con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ, dẫn đến đầy đủ trí tuệ.

Này thanh niên Subha Todeyyaputta các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Nghiệp phân chia các loài hữu tình, nghĩa là có liệt có ưu".

Khi nghe nói như vậy, thanh niên Subha Todeyyaputta nói với Thế Tôn: "Thật vi diệu thay! Thưa Tôn giả Gotama. Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem ánh sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện, trình bày giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y pháp, quy y chúng Tỳ Kheo. Mong Tôn giả nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung con trọn đời xin quy ngưỡng".”

(kinh Trung Bộ - Tiểu Nghiệp Phân Biệt)

Chúng ta là những người đang trong ngôi nhà lửa, chúng ta giống như đang trong tù chưa thoát khỏi ngục tù, ngục tù rộng là tam giới, ngục tù nhỏ tức là những tham, sân, si, buồn giận.

Có những tháng ngày mình sống từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiếu đến tối toàn là trong

buồn, trong giận không thôi. Mình đang giận ai là đang tạo những điều bất thiện, là đang uống thuốc độc. Đúng khoa học là như vậy, đang giận là cơ thể tiết ra một độc tố, nên khi sống trong bất thiện, mình đang bị những độc tố của Tham, sân, si chi phối.

5. Trường thọ - đoản thọ

"*Con đường ấy đưa đến đoản mạng. Này thanh niên tức là sát sanh tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình"*.

Nghĩa là sao? Mình hay sát sanh, bàn tay nhuốm máu, đánh rồi mình hại, cắt đứt sinh mạng của chúng sanh. Thường thì nghiệp chung là đoản mạng, tuổi thọ ngắn, *nhân* chính là sát sanh.

Hôm trước, Thầy có nói với quý Phật tử! Bất đắc dĩ lắm, chẳng đặng đừng lắm, mình mới có cái thân này thôi, nhìn cho kỹ lại nha! Quý Phật tử có coi cái thân này như cục nợ không? Không ăn cơm chắc không thể ngồi đây nghe giảng được, phải ăn, là gánh nặng của mình. Có người vì cái bao tử của mình mà tạo ra bao ác nghiệp, "*miếng ăn là miếng tồi tàng, ăn mà không được lộn gan trên đầu".* Có người vì miếng ăn mà giết biết bao nhiêu sinh mạng để ăn, chỉ vì cái bao tử thôi.

Thì bây giờ mình nhờ nó làm cái thuyền qua sông, giác ngộ, trên đường mình tu tập, mình cũng nhờ nó làm thiện.

"*Như từ một đống hoa, những tràng hoa được kết.*"

Cũng vậy, thân sanh tử, làm được nhiều thiện sự, không nên vì cái thân này mình tạo thêm ác nghiệp bằng việc sát sanh nữa. Hôm trước, Thầy có nói, nếu được nguyện không sát sanh, một con kiến cũng không giết nữa, nguyện từ từ rồi mình né sát sanh.ở đây sát sanh nhiều sẽ đoãn thọ, nếu mình từ bỏ sát sanh và sống yêu thương các loài chúng sanh thì mình sẽ được trường thọ.

6. Bệnh tật hay ít bệnh tật.

"*Con đường ấy đưa đến bệnh hoạn. Này thanh niên, tức là tánh hay não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, cây đao"*.

Hôm trước, Thầy có giảng vị Tỳ Kheo thời Phật đắc Thánh, nhưng Ngài bị bệnh máu mủ nổi lên từng cục, khi mà nổi lên như vậy thì sau đó Ngài mất. Đức Phật mới nói là Ngài cũng đã từng não hại loài chúng sanh. Ngài bắt mấy con chim xong Ngài bẻ cánh, bẻ chân nó xong rồi con nào bán thì bán, con nào tốt thì đem vô trong cung cho vua. Bây giờ tu tập rồi Ngài thành Thánh rồi, hết khổ đau rồi nhưng nghiệp cũ trổ. Mỗi lần mà quý Thầy mặc y, máu mủ nó trổ đầy y áo

hết. Cho nên người ít bệnh là do ít não hại chúng sanh, ít sát sanh, ít làm cho chúng sanh đau khổ.

7. Đẹp là do nhân gì và xấu là do nhân gì?

Đức Phật dạy trong bài kinh này là *nhân* đưa lên sắc xấu là do hay giận, giận vu vơ, người hay giận là người dễ xấu, dễ giận, bất mãn. Giờ quý Phật tử muốn đẹp là ít giận.

Thầy đọc các nguồn khác nữa là có thêm ba nguyên nhân nữa để mình đẹp: *thứ nhất* ít giận; *thứ hai* thường bố thí làm phước cúng dường về thức ăn. Tại sao bố thí cúng dường về thứ ăn mà mình đẹp? Quý Phật tử nghĩ xem, ba ngày mà quý Phật tử chưa ăn, quý Phật tử thấy mình như thế nào? Nhìn mình không ra luôn, ăn là phục hồi lại nhan sắc. Cúng thức ăn có nhiều quả nhưng trong đó có quả là sắc đẹp. Bố thí làm phước về y phục, áo quần, cho người ta đồ mặc, dâng y cúng dường cũng là những việc phước giúp cho mình đẹp. Làm những phước mà trang điểm, làm những phước mà cho cái khu đó được sạch, đẹp.

Ví dụ như ở đó có rác, cỏ cây mình tới dọn là có phước đẹp. Đại ý quý Phật tử trang hoàng lại chổ đó, đó là cái phước cho quý Phật tử đẹp.

Và hôm nay, mình có cái phước mình đẹp gặp người nào đó mình chê thì mình lo mà sám hối. Học Phật pháp rồi mới biết một tâm bất thiện chê người ta xấu thì quả trổ là mình xấu. Thời đức Phật có cô tên là

(Ambapālī), cô này chỉ có một câu xúc phạm: Đồ con kỹ nữ. Trong tiền kiếp cô xúc phạm với một vị khi lúc đó cô đang đi trên một đoạn đường cô gặp một tiếng khạc nhổ, thế là cô xúc phạm một vị đó là: "*chỗ này mà đáng khạc nhổ hả, đồ kỹ nữ!* Mà quý Phật tử có biết không, người mà cô nói chính là một vị Thánh đó. Tuy cô này nhiều kiếp đọa địa ngục, ngạ quỷ súc sanh nhưng lạ lắm cứ quay lại làm người là làm kỹ nữ thôi nha quý Phật tử! Cho đến thời Đức Phật thì cô vẫn còn làm kỹ nữ nha quý Phật tử! *Nhân* chỉ vì một câu nói "*đồ kỹ nữ"*. Cho nên, quý Phật tử hay nói chê người ta thì làm ơn làm phước bỏ cho Thầy nha! Đó là ác khẩu, ác khẩu từ tâm bất thiện, nhưng *nhân quả* thường hay trổ chậm nên nhiều lúc mình không có sợ.

8. Quyền thế lớn, quyền thế nhỏ là sao?

Người mà có quyền, có uy, có chức, điều đó là do phần phước nào đó nha quý Phật tử. "*Con đường đưa đến quyền thế nhỏ, này các thanh niên! Các con đường đưa đến quyền thế nhỏ là tật đố, đố kị đối với người khác được tôn trọng, cung kính được tôn sùng, được đảnh lễ cúng dường".* Ví dụ: mình thấy người đó được người khác tôn kính, tôn trọng, được người kia đảnh lễ, quý mến, được quyền lợi gì đó mà mình biết tu mình sẽ nghĩ đó là phần phước của vị đó do có tu, có phước gì đó mà như vậy. Nếu mình không biết tu thì tật đố này làm cho quý Phật tử có quyền thế

nhỏ. Nếu mình nặng nữa là mình sinh ra không có một thân phận gì luôn.

Việc lạy Phật là mình học theo hạnh của Ngài thì đó là tu nhân. Ai cũng muốn có trí tuệ như Thầy Xá Lợi Phất, được đa văn như Thầy Anan, được Thần thông như Thầy Mục Kiền Liên, được tài lộc như Thầy Sivali, được màu da đẹp như Thầy Ca Chiên Diên. Muốn được như vậy, chúng ta phải tu *nhân* mới có. Còn tu *quả* là sao nghĩa là từ cái quả hôm nay mình giàu, đẹp uy quyền đừng tự mãn khinh chê người, dùng những cái đó làm thiện giúp người giúp đời đó gọi là tu *quả*. "***Nên đừng nhìn cái thành công hay thất bại của người khác mà thành cái nhân xấu của mình***."

Không biết tu thì khi thấy người ta giàu đẹp là mình đố kỵ, nghèo là mình khinh. Học để mình biết mà khi gặp những *quả* của người ta mình biết tu *nhân* cho chính mình. Do mình cứ còn đố kỵ như vậy nên bây giờ chúng ta vẫn còn đi trong luân hồi.

Học để mình thấy: *khi thấy người ta khó khăn hay khổ mình tu tâm bi; thấy người ta thành công mình tu tâm hỷ; còn nếu mình thấy không thể giúp được thì tu tâm xả quán chiếu mỗi người có một nghiệp riêng*.

Quý Phật tử đừng nghĩ *nhân quả* là phải chửi người ta, đánh người ta nha, *nhân quả* đó nằm trong

chính ý nghĩ của mình, trong thiện và bất thiện. Hôm trước, mình học tác ý là nghiệp rồi, còn có khi mình nói ra lời, có khi mình hành động. Còn ở đây, người có quyền thế lớn là do họ có một cái tâm không đố kỵ, một phước báu họ không có đố kỵ với những người được tôn kính, tôn trọng, thành đạt và họ cung kính và đảnh lễ nên nay họ được cái phước uy quyền, quyền thế. Ai trong chúng ta cũng có tâm đố kỵ hết, chỉ có khác là mỗi người đố kỵ với những cái khác nhau.

9. Giàu có và nghèo

Nhân chính đức Phật dạy là giàu có là ta biết bố thí đến Sa môn, Bà La Môn đồ ăn, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu.

Đại ý là quý Phật tử có thực hành hạnh bố thí hay sống với bàn tay rộng mở, với tâm hào sản. Thầy hay nói bố thí với cái tâm hào sản rồi tùy khả năng mình giúp. Đức Phật hay dùng là sống với bàn tay rộng mở, biết sẽ chia, thì *nhân chính* của cái người hào sản là *giàu* đó thưa quý Phật tử.

Còn cái người sống với tâm khép lại, thì thường là nghèo. Nhưng giàu có nhiều loại giàu lắm, như giàu có mà cô độc, không có bạn, không có người thân quyến thuộc là do *nhân* cũng đi bố thí cúng dường mà đi một mình không rủ rê, không kiêu gọi, thì quả cho quý Phật tử giàu mà cô độc lắm. Đi làm phước mà

quý Phật tử còn rủ nữa, sau này quả cho quý Phật tử giàu mà còn có quyến thuộc nữa.

Vừa cô độc vừa nghèo là không đi làm phước và không kêu gọi người khác làm, còn có người nghèo nhưng quyến thuộc đông là vì không đi bố thí nhưng có kêu gọi.

10. Hạ liệt và cao sang

Do có tâm ngạo nghễ, không đảnh lễ những người đáng đảnh lễ, không đứng dậy đối với người đáng đứng dậy, không mời ngồi đối với người đáng mời ngồi, không nhường chỗ đối với người đáng nhường chỗ, không tôn kính đối với người đáng tôn kính. Đại ý là với cái tâm ngã mạng của mình. Vì tâm mình ngã mạng tự cao, tự đại nên vì như vậy mà mình dễ sinh vào một con người hạ liệt lắm thưa quý Phật tử!

11. Trí tuệ và không có trí tuệ

Là có người sau khi đến Sa Môn và Bà La Môn, không hỏi thưa Tôn giả như nào là bất thiện và không bất thiện, thế nào là tội và thế nào là không tội, thế nào là cần thực hành và thế nào là không phải thực hành, thế nào là lợi ích và thế nào là không lợi ích, thế nào là khổ đau, thế nào là hạnh phúc?

Đại ý là mình không có học, không hiểu, thiện, ác, tội , phước , nhân quả không hỏi mấy cái này thì

mình dễ sanh là một người yếu kém về trí tuệ. Nên hôm nay quý Phật tử đang học Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế, nhân quả nghiệp báo, thiện ác…là nhân lành cho quý Phật tử có trí tuệ hết nha! Khi mình không học thì mình không biết, vì mình không biết nên mình không học cứ luẩn quẩn hoài vậy, nên mình phải biết mà vượt lên, nghèo thì sao! nghèo thì bố thí kiểu nghèo như ông Bà La Môn hai vợ chồng có 1 cái áo cũng cúng dường cho Phật, …. Bố thí bằng tâm hào sảng hiểu về phước tội ... thì đó là trí tuệ.

IV. TÓM LƯỢC

Biết tu tập thì mỗi giờ phút mình đều có thể an lạc và nâng cuộc đời mình đi, không biết tu tập thì dễ nghĩ xấu, bất thiện, mà như vậy thì cứ đi trong luân hồi cấp thấp thì mình sẽ gặp những người bạn bất thiện rồi tà kiến tiếp tục tạo những điều ác rồi cứ thế mà khổ hoài .

Nhân quả không phải của đạo Phật. mà là quy luật chung của cuộc đời.

Có nhân quả do nghiệp có nhân quả không phải do nghiệp

Chỉ trong thời kỳ có phật mới biết được nhân quả đưa đến quả vị thánh, giải thoát niết bàn đó là tứ diệu đế, bát chánh đạo thiền quán, ...

Có 4 đặc tính nhân quả cùng 7 cặp nhân quả nãy giờ Thầy đã trình bày

Hy vọng qua bài này quý Phật tử có cái nhìn tổng quan, nói bao nhiêu cho hết vì gần như cả cuộc đời mình sống theo nhân quả đói ăn, mết ngủ, thiện ác chúng ta phải khéo léo. mong rằng mọi người sẽ rút ra cho mình được nhiều bài học qúy báu trong bài này.

(Buổi giảng ngày 24/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Nhân quả là gì?

2). Các đặc tính của nhân quả

3). Biết và tin nhân quả đã đủ để là người Phật tử lý tưởng chưa?

4). Nghiệp và quả của nghiệp có phải là nhân quả không?

5). Để tin sâu nhân quả và hướng đến cứu cánh giải thoát thì phải học và hành những gì?

Bài 15: BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP

---

* DẪN NHẬP
* BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP

I. DẪN NHẬP

Hôm nay là buổi giảng cuối cùng của Khóa 1. Bài giảng này Thầy đặt chủ đề là: "Bảy Lý Do Nên Học Phật Pháp". Quý đại chúng biết bài này Thầy phải soạn hết mấy tháng không? Có những bài giảng Thầy chỉ soạn 15 phút hay nửa tiếng là xong. Có những bài Thầy soạn đến mấy ngày. Còn bài này là trước khi Thầy mở lớp giáo lý, Thầy đã lưu trong thư mục ghi chú riêng của Thầy rồi. Thầy đọc tới đâu mà thấy lợi ích của Phật Pháp mang đến cho mình thì những nguồn tư liệu đó, những bài Kinh đó Thầy lưu lại vào trong mục này.

Từ khi Thầy mở lớp giáo lý, Thầy đã nghĩ nên học bài này vào buổi cuối cùng trong Khóa 1. Với lý do là từ đầu khóa đến giờ, các bài giảng ít nhiều có nội dung khác nhau, nhưng quý đại chúng luôn nghe Thầy nói là phải nên ráng học Phật Pháp. Trong bài

giảng nào Thầy cũng khuyến khích đại chúng ráng học Phật Pháp. Vậy trong bài giảng này Thầy chỉ nói tổng quan về lý do mình học Phật Pháp thôi. Quý đại chúng biết không? Trong lòng Thầy muốn bài này Thầy viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Như vậy bài cũng dài khoảng 10 – 20 trang A4, nhưng do còn loay hoay công việc nhiều nên Thầy vẫn chưa có thời gian viết ra. Tuy nhiên, Thầy soạn thành từng đoạn ngắn để giảng cho quý đại chúng thì Thầy soạn xong rồi cho nên tối hôm nay mình sẽ có câu trả lời. Bài Pháp này giống như một câu hỏi, và trong bài này sẽ có bảy câu trả lời như bảy ý chính. Thầy soạn trong bài này nhiều Kinh lắm, để chứng minh cho bảy ý mà Thầy đưa ra.

II. BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP

Vì sao ta nên học Phật Pháp? Có bảy lý do như sau:

1. Lý do thứ nhất: Vì ngôi Tam Bảo Phật Pháp Tăng rất hiếm gặp trong cuộc đời này

Thưa quý Phật tử, để nói đúng hơn nữa thì lý do thứ nhất là hiếm gặp và thứ hai là gặp rồi lợi ích cho mình rất nhiều. Vì vậy ngày chúng ta quy y gọi là quy y Tam Bảo, quy y nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng. Đức Phật rất hiếm gặp vì phải lâu lắm mới có một vị Phật xuất hiện trên thế gian. Từ khi phát tâm tu

đến khi Ngài thành Phật trải qua 20 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái đất. Còn từ lúc Ngài gặp Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankāra) đến khi thành đạo là 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Trong khoảng thời gian rất dài như vậy thì mới có một vị Phật xuất hiện. Khi Phật xuất hiện, Ngài sẽ tuyên dương giáo Pháp và có chúng đệ tử là Tăng đoàn. Với Tăng đoàn và giáo Pháp của Ngài sẽ làm lợi lạc cho chúng sanh rất nhiều. Cho nên thật sự rất may mắn khi chúng ta sinh ra lúc này, tuy không còn gặp Đức Phật trực tiếp nhưng vẫn còn Tăng đoàn và giáo Pháp của Ngài và khi gặp rồi sẽ lợi ích cho chúng ta rất nhiều. Nếu mình có niềm tin và có thực tập ít thì lợi lạc ít, thực tập nhiều thì lợi ích nhiều. Thầy sẽ chứng minh cho lời Thầy vừa nói, thứ nhất là hiếm và thứ hai là lợi ích. Đây là bài Kinh Đức Phật dạy trong:

(Kinh Tăng Chi - Chương Một Pháp - Phẩm Một Người.)

"Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Một người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương

tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

- Sự xuất hiện này, này các Tỳ-kheo, là khó gặp được ở đời.

- Khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người vi diệu.

- Sự mệnh chung của vị ấy được đa số thương tiếc.

- Khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.

- Là sự xuất hiện của mắt lớn, của đại quang, của đại minh, của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của minh và giải thoát, là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, quả Nhất Lai, quả Bất Lai, là chứng ngộ quả A-la-hán."

Đoạn Kinh này nghĩa là sao quý thiện hữu? Nghĩa là một Người khi xuất hiện ở cõi đời thì đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại sự an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng mà đem lại hạnh phúc cho cả chư Thiên và loài Người chứ không phải riêng loài

Người. Vị ấy chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, bậc Chánh Đẳng Giác. Đó là lợi ích khi có Phật xuất hiện. Sự xuất hiện của vị này là khó gặp ở đời. Khi xuất hiện ở đời là một sự xuất hiện vi diệu và sự mệnh chung của vị ấy được đa số thương tiếc. Tức là khi Ngài đản sanh là sự xuất hiện vi diệu. Khi Ngài nhập Niết Bàn là ngày mà đa số chúng sanh thương tiếc. Cho nên hôm trước Thầy có nói với quý đại chúng, nếu ai hỏi Thầy: *"Ngày vui nhất của trần gian và ngày buồn nhất của trần gian là ngày nào?"* Thầy trả lời Ngày vui nhất của trần gian là ngày Đức Phật Thích Ca đản sanh hay là ngày Đức Phật thành đạo. Và ngày buồn nhất của trần gian chính là ngày Ngài nhập Niết Bàn ở xứ *Kusinārā* (Câu-thi-na) dưới hai cây *Sālā* (Song long thọ). Giờ phút Đức Phật nhập Niết bàn, vô lượng chư Thiên, vô số chúng sanh đã rơi lệ vì sự ra đi của một con người vĩ đại. Sự ra đi của Ngài làm cho Trái đất rúng động. Ngày Ngài đản sanh như hình ảnh một con voi bước lên chiếc thuyền làm cho chiếc thuyền chông chênh. Những lúc Ngài thuyết Pháp, những bài Pháp vi diệu quan trọng từ lúc Ngài thành đạo đến giờ phút Ngài nhắm mắt giống như hình ảnh con voi bước ra khỏi chiếc thuyền khiến cho chiếc thuyền chông chênh thêm một lần nữa. Những khoảnh khắc Đức Phật đản sinh, Đức Phật thuyết Pháp, Đức Phật nhập Niết bàn, đấy là những giây phút mà Trái đất này rung động. Trong Kinh nói có một số lần Trái đất bị rung động trong đó có việc

Đức Phật đản sinh, Đức Phật thuyết Pháp, và Đức Phật nhập Niết bàn. Vì vậy sự xuất hiện của Ngài là sự xuất hiện vi diệu, là sự xuất hiện có một không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, Ngài là Bậc tối thượng giữa loài hai chân.

Ngài là bậc Vô Thượng Sĩ *(Anuttaro)* nên không bao giờ có trường hợp có hai Đức Phật xuất hiện cùng một lúc. Phải là một Đức Phật trước xuất hiện, khi Giáo Pháp của vị đó vào thời mạt pháp rồi hết sạch không còn Phật Pháp nữa, rồi vắng đi một thời gian. Do phước duyên của chúng sanh ở kiếp Trái đất đó có tu tập, làm phước…thì mới đến vị Phật khác xuất hiện. Vì vậy không có ai ngang hoặc bằng với Ngài, Ngài có đức hạnh không ai sánh bằng vì vậy ta mới xưng tán Ngài là bậc Vô Thượng Sĩ *(Anuttaro)* trong:

Kinh Tương Ưng Bộ (Saṃyutta Nikāya) có câu Phật ngôn như vầy:

"Như Lai chẳng thấy trên thế gian này, luôn cả Chư Thiên, Ma vương và Phạm Thiên, trong thế hệ này luôn cả đạo sĩ, Bà-la-môn, vua chúa và nhân loại, có chúng sanh nào đức hạnh cao thượng hơn Như Lai".

Trong các vị đại đệ tử của Đức Phật có Thầy Xá-Lợi-Phất *(Sāriputta)* trí tuệ đệ nhất, Thầy Mục-

Kiền-Liên *(Mahāmoggalāna)* thần thông đệ nhất. Thầy La-Hầu-La *(Rāhula)* ham học đệ nhất, Thầy Phú-Lâu-Na *(Punna)* thuyết Pháp đệ nhất, Thầy A-Nan *(Ānanda)* đa văn đệ nhất, ... nhưng so với Đức Phật thì tất cả công hạnh không vị nào bằng Ngài được. Chính vì lí do đó nên không có hai vị Phật xuất hiện cùng một lúc.

Trong cuộc vấn đạo giữa Tỳ-kheo Na-Tiên và đức vua Mi-lan-đà có đoạn đức vua hỏi Thầy Na-Tiên câu hỏi:

Tại sao không có hai Đức Phật xuất hiện một lần?

"– Thưa đại đức! Trẫm nghe rằng, các Đức Phật giác ngộ những điều giống nhau, thuyết những pháp giống nhau, giới luật ban hành cũng giống nhau…, có phải thế không ạ?

– Tâu, vâng!

– Một vị Phật xuất hiện ở thế gian như thế, cuộc đời sẽ rất đẹp, hoàn thiện và tươi sáng thêm lên, có phải thế không ạ?

– Tâu, vâng!

– Thế tại sao hai bậc Toàn Giác không xuất hiện một lúc để cùng hỗ trợ cho nhau, tương trợ nhau để xiển dương chánh pháp? Nếu vậy thì cuộc đời này sẽ tốt đẹp gấp đôi, hoàn thiện gấp đôi, và xán lạn tươi

đẹp cũng gấp đôi! Và như thế thì đạo Phật sẽ huy hoàng, lan tràn trong hoàn vũ, tế độ được gấp bội chúng sanh trời, người hơn nữa. Xin đại đức chỉ giáo cho điều này?

– Tâu đại vương! Đức Phật dạy rằng, thế gian này có mười ngàn thế giới. Mười ngàn thế giới ấy chỉ có khả năng nâng đỡ một vị Phật mà thôi. Nói cách khác, mười ngàn thế giới chỉ có thể chịu đựng sự hiện hữu của một vị Phật. Nếu hai vị Phật cùng xuất hiện một lúc thì mười ngàn thế giới này sẽ bị chấn động, bị rung chuyển, bị nghiêng lệch đi, sẽ bị hủy diệt, bị tiêu vong!

Ví như một chiếc thuyền nhỏ chỉ chở được một người, nếu hai người cùng quá giang thì thuyền ấy sẽ không chở nổi, sẽ bị chìm. Chiếc thuyền chính là mười ngàn thế giới, khách quá giang là một vị Phật. Ví dụ này đại vương nên hiểu để tự trả lời và tìm hiểu lý do tại sao cho câu hỏi của mình.

– Thưa, vâng.

– Ví như hai chiếc xe chất hàng hóa với trọng tải vừa đủ để chuẩn bị cho lộ trình xa. Với lý do nào đó, người ta lấy bớt một xe, sớt hàng hóa xe ấy sang xe kia. Đại vương thấy thế nào? Một chiếc xe mà chở nặng một số hàng hóa với trọng tải gấp đôi, thì số phận chiếc xe ấy sẽ như thế nào?

– Bánh xe ấy sẽ gãy hoặc trục xe ấy sẽ vỡ lìa từng đoạn!

– Mười ngàn thế giới này cũng sẽ gãy đổ hoặc vỡ lìa tan nát ra như thế, nếu sức nặng của hai vị Phật đồng ngự đến một lần, tâu đại vương?

– Trẫm đã hiểu nhờ hai ví dụ ấy.

– Ngoài ra, biết bao điều tai hại do tranh chấp, do chia rẽ, do chấp thủ, do bảo vệ, rằng là "đây là Phật của tôi, kia là Phật của anh"; và thế là phân thành hai nhóm, sẽ tranh đấu với nhau bằng binh khí miệng lưỡi, binh khí đao gậy. Nói tóm là những điều nguy hại cho giáo pháp sẽ xảy ra.

– Vâng! Ví như trong triều đình của trẫm đây, nếu trẫm có hai vị quan cận thần có tài đức và công lao ngang nhau, đều được trẫm sủng ái. Quan lại trong triều đều phân làm đôi ủng hộ hai vị quan ấy. Chuyện gì sẽ xảy ra? Dĩ nhiên là sẽ có chuyện tranh chấp cãi cọ lôi thôi, sẽ có sự chia rẽ, mất hòa khí khi "ông quan này của chúng tôi, ông quan kia của các anh!" Thật là khó xử cho trẫm đấy. Trong triều không thể để cho hai ông quan có tài đức ngang nhau, công lao ngang nhau, quyền lực ngang nhau… như thế nào thì mười ngàn thế giới này cũng không nên tồn tại hai vị Phật, thưa đại đức!

– Vâng, mong rằng đại vương đã hiểu. Và có thể có những tế toái, phức nhiễu khác nữa. Ngay chính

những hồng ân, danh hiệu, sự tôn xưng của thế gian đối với chư Phật sẽ có cái gì không được ổn cho lắm.

Ví dụ, Đức Phật là bậc tối thượng giữa muôn loài. Chữ tối thượng kia phải xét lại. Tối thượng là chỉ có một người, duy nhất, tại sao ở đây lại có hai người?

Lại ví dụ, Đức Phật là bậc đáng tôn trọng, cao quý nhất trong tam giới. Dùng chữ cao quý nhất ấy không còn thích đáng nữa.

Cũng thế, chẳng hạn, Đức Phật là bậc tiến hóa đệ nhất giữa chốn chư Thiên và loài người. Chữ "đệ nhất" ấy cũng sẽ không còn dùng được. Ngoài ra, tỉ như, Vô thượng sĩ, Thế Tôn, Thiên nhân sư v.v... đều phải sửa đổi lại.

Còn nữa, tâu đại vương! Trên đời này, những cái to lớn, vĩ đại thường chỉ có một: quả đất, mặt trời, mặt trăng, biển cả, hư không, núi Tu di, Hy mã lạp sơn... Còn các giống hữu tình lớn như ma vương, Đế thích, đại phạm thiên cũng chỉ có một. Tương tợ thế ấy, giữa thế gian chỉ có một đức Chánh Đẳng Giác mới gọi Ngài là vĩ đại, quý báu, tôn quý, cao thượng, vô thượng, tối thượng v.v... Như thế, trong một thời kỳ nhất định, giữa mười ngàn thế giới này chỉ có một vị Phật đản sanh, không thể có hai vị được, tâu đại vương!"

(Trích MI TIÊN VẤN ĐÁP số 147 – Milindapañha - Dịch giả Hòa Thượng Giới Nghiêm)

Sự xuất hiện của Đức Phật thật hiếm gặp và gặp rồi rất có lợi ích vì vậy khi có duyên gặp Tam Bảo rồi, chúng ta phải tận dụng cơ hội này để ứng dụng lời của Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng thì sẽ được lợi ích và bây giờ chúng ta đang có điều đó. Trong **Kinh Tương Ưng V**, Đức Phật dạy rằng:

"Này các Tỳ-kheo, thật khó là được làm người. Thật khó, là được Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật khó, là Pháp và Luật này do Thế Tôn thuyết giảng, chiếu sáng trên đời."

Một lần Ngài Ānan thưa với Đức Phật: *"Thật may mắn đại hạnh cho con khi được làm đệ tử có Đạo Sư như Thế Tôn"*. Thầy Udāyi nói Thầy Ānan dư lời khen "phò mã tốt áo". Đức Phật dạy: *"Nếu đời này Ānan không chứng A-la-hán vô sanh thì niềm tin trong tích tắc khi tán thán Thế Tôn cũng khiến Ānan đủ Phước 36 lần làm Đế Thích, Chuyển Luân Vương và vô số lần làm vua các Quốc độ"*.

Vào thời Đức Phật Thắng Liên Hoa *(Padumuttarā)* cách đây một ngàn đại kiếp, Ngài có dạy cho đạo sĩ Nanda là tiền thân của Thầy Tu Bồ Đề *(Subhūti)*:

"Ngươi hãy tu tiến Buddhānussati (tuỳ niệm Phật), một đề mục tu tập thù thắng hơn các đề mục

khác, tu tiến tuỳ niệm Phật sẽ khiến cho tâm được an lạc trong thiên giới suốt 30.000 kiếp, sẽ được làm thiên chủ thọ hưởng thiên sản 80 lần, sẽ được làm Chuyển Luân Vương chúa của nhân loại 1.000 lần và được rất nhiều lần làm vua đại quốc. Đây là quả của việc tu tiến niệm Phật và trong vòng luân hồi sanh tử sẽ làm người sung túc tài sản, không thiếu kém tài sản, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật..."

(Trích Lời Vàng Bậc Thánh – Sớ giải Trưởng Lão Tăng Kệ - Kệ ngôn của Trưởng lão Subhūti)

Đức Phật Thắng Liên Hoa dạy đạo sĩ Nanda nên hành pháp Niệm Ân Đức Phật. Với quả thiện lành này thì Ngài được 30.000 đại kiếp sinh ra ở cõi trời, 1000 kiếp làm Chuyển Luân Vương và vô số kiếp làm vua các nước nhỏ. Từ thời Đức Phật Thắng Liên Hoa đến thời Đức Phật Thích Ca, đạo sĩ Nanda luôn được sinh vào những dòng dõi cao quý. Đây là công đức của niệm nhớ ân đức và tôn kính Đức Phật.

Có những con người chỉ cần chúng ta nhớ đến là có rất nhiều phước báu, nhưng tâm lí của chúng sanh không như vậy cho nên có một câu thơ thế này:

"Mai sau anh gặp một người

Đẹp hơn người cũ anh thời quên tôi"

Nay Thầy giới thiệu một người đẹp nhất mà quý đại chúng không nên quên đó chính là Đức Phật. Để

mỗi lần nhớ đến Ngài, mọi người được bình an và có phước.

Khi Đức Phật gần nhập diệt, du sĩ Tu-bạt-đà-la *(Subhadda)* đến yết kiến Phật để hỏi về những điều nghi:*" Bạch Ngài, có con đường nào trên không trung? Có người nào được gọi Sa-môn khi ở ngoài chánh đạo? Pháp hữu vi có trường tồn?"*. Phật dạy ông những việc ấy không thể có, Ngài giảng bằng bài kệ:

"Hư không, không dấu chân,
Ngoài chánh đạo, không Sa-môn.
Chúng sanh thích hý luận,
Như lai, hý luận trừ.

Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa-môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không dao động."

(Tích Truyện Pháp Cú - Viên Chiếu, Phẩm XVIII. Cấu uế - Hư Không Có Dấu Chân?)

Như vậy, sự xuất hiện của Tam Bảo là hy hữu khó gặp, đời này chúng ta được gặp, được thân cận học hỏi là một diễm phúc to lớn. Vậy lý do thứ nhất trả lời cho câu: Vì sao nên học Phật Pháp đó là vì ngôi Tam Bảo Phật Pháp Tăng rất hiếm gặp trong cuộc đời này.

2. Lý do thứ hai: Thời kì này còn sót lại những tinh túy của giáo Pháp

Giáo Pháp còn lại chính là những vết tích, là những tinh hoa mà Đức Phật dạy cho mình còn sót lại đến ngày hôm nay. Cho nên chúng ta học được bao nhiêu thì học, hiểu được bao nhiêu thì hiểu, thực tập được bao nhiêu thì thực tập, nhớ được bao nhiêu thì nhớ. Ở đời này, nếu mình hữu duyên thì đắc quả nọ quả kia, không thì đắc thiền, còn không nữa thì là duyên lành cho mình ở đời này cũng như những kiếp vị lai. Thầy dùng từ *"còn sót lại"* vì Đức Phật đã nhập Niết Bàn cách mình hơn 2600 năm rồi.

Nếu bây giờ Thầy nói quý đại chúng lên mạng tự học Phật Pháp mà không có vị Thầy hướng dẫn, thì lên mạng cả một rừng Kinh, không biết Kinh nào là Kinh gốc của Phật. Nhiều cái hay hay người ta sáng tác ra cũng gọi là Kinh, đại chúng nên nhớ Kinh phải là do Phật nói, bản thân mình nói không được gọi là Kinh, Thầy nói không được gọi là Kinh, ngay cả chư Tổ nói cũng không được gọi là Kinh, đó là những bộ luận sau này. Càng về sau nếu không có những người tu tập chân chính thì không còn ai biết đâu là Kinh thật, đâu là Kinh giả mà hành trì theo, lại cứ nghĩ là Kinh thật cho nên người xưa có câu:

"Cuộc đời như buổi chợ đông

Có khi vàng đổi cái không phải vàng."

Quý Phật tử nghe thấy có buồn không? Chúng ta đem cả tấm lòng của mình, sự chân thật, sức khỏe, thời gian của mình, đem hết con người của mình để sẵn sàng học. Có nghĩa là đem cả tấm lòng vàng mà ai ngờ đổi được thứ không phải vàng, chỉ là đồ giả, Kinh giả. Quý đại chúng thấy khủng khiếp chưa? Bởi vì do mình học không có khéo. Rồi từ từ Thầy sẽ hướng dẫn mấy bài Kinh cho quý đại chúng thấy. Điều bắt buộc thứ nhất khi học Phật Pháp là phải thân cận người lành. Mà người lành là ai? Đó là quý Thầy, quý Sư Cô, đó là những người bạn đạo, là một quyển sách, một bài Kinh hoặc là một giáo lý nào đó…nhưng đầu tiên phải là người lành.

Sau khi thân cận rồi bắt đầu mình mới đọc, nghe, học rồi mới hiểu và mới có một đời sống tác ý. Suy nghĩ của mình hợp với Phật Pháp, hợp với chân lý rồi từ đó mình mới có một nếp sống chánh niệm, tỉnh giác. Nhờ vậy đời sống tâm linh của mình mới tốt. Quý thiện hữu nhớ giùm Thầy là phải thân cận người lành, phải gần gũi bậc thiện tri thức, đó là công thức đầu tiên.

Cho nên bây giờ mà nói để con tự học là rất khó. Ví dụ có người nói với Thầy: "*Thầy ơi, bây giờ con ráng học Phật Pháp thôi, tuổi con lớn rồi, con cũng không có điều kiện và thời gian nên con tự học*". Thầy nghe thì Thầy mừng nhưng mừng một vế thôi, mừng ở chỗ là tự túc, mình muốn tự do thì phải tự lo. Tức là

khi anh muốn bớt phiền não anh phải tự lo là đúng, nhưng mà phải coi anh đã hiểu tới đâu thì anh mới tự túc được. Ban đầu là chúng ta phải nhờ Thầy nhờ bạn trước. Giống như hôm nay Thầy dạy lớp giáo lý này, từ bữa giờ đến hết khóa, Thầy như đưa cho quý đại chúng một nền tảng. Khi tất cả có được nền tảng căn bản rồi, sau này thích thực hành chuyên một pháp môn nào thì quý đại chúng cứ học riêng với vị Thầy, vị Sư Cô hoặc người bạn đạo để đi sâu vào. Khi Thầy cho một nền tảng căn bản thì quý đại chúng đi tới đâu cũng không bị tà kiến. Nay mai qua Khóa 2, Thầy sẽ giảng bài **Tà Kiến**, coi chừng tâm chúng ta đang len lỏi dẫn mình đi vào tà kiến. Học bài đó thì quý đại chúng mới thấy ghê sợ, cái tà kiến nó khủng khiếp lắm, khi có tà kiến là địa ngục đang đợi mình. Có những tà kiến nghe Pháp xong là hết, có những tà kiến nhẹ nhàng chưa gọi là xương máu, chưa gọi là cốt tủy của mình. Những tà kiến đó mọi người bật đèn (có trí tuệ) là nó hết. Nhưng có những tà kiến khủng khiếp lắm, quý đại chúng khó bỏ, bỏ không được.

Lời Đức Phật Thắng Liên Hoa *(Padumuttarā)* dạy cho đạo sĩ Nanda là tiền thân của Thầy Tu Bồ Đề (Subhūti): *"Chỉ trong thời kỳ có Phật Pháp mới có Bát Chánh Đạo, có Bát Chánh Đạo là có Tứ Quả Sa Môn."* (Kinh Trường Bộ bài 16)

Ở đây Thầy xin nhắc lại, Giáo Pháp của Đức Phật là những tinh hoa, những tinh túy còn sót lại.

Cho nên quý đại chúng phải cố gắng học được bao nhiêu thì học, ứng dụng được bao nhiêu thì ứng dụng để lợi ích trong hiện tại. Cho dù đời này không đắc Thánh hay không lợi ích cho đời này thì sẽ lợi ích và hạnh phúc cho những kiếp tương lai. Đây là lí do nên học Phật Pháp thưa mọi người.

Thời Đức Phật có trường hợp vua A-Xà-Thế *(Ajātasattu)* phạm tội giết cha là vua Tần-Bà-Sa-La *(Bimbisāra)*. Sau khi được Mẫu hậu là bà Vi-Đề-Hi *(Vaidehi)* kể về tình thương của Vua cha dành cho mình, Vua A-Xà-Thế cảm thấy rất áy náy, ăn năn và buồn chán. Sau này, khi ông hiểu Phật Pháp rồi, ông biết phạm tội giết cha quá nặng nên ông nói: *"Bây giờ cái vương quyền này có lợi ích gì khi mà cha ta không còn nữa"*. Mà ông lại chính là người giết cha. Sau đó ông quay lại Phật Pháp và có một chi tiết về vua A-Xà-Thế cảm động lắm. Ông biết đến Phật Pháp lần đầu tiên do sau khi giết cha, ông buồn quá nên được Thần y Jīvaka (thầy thuốc chữa bệnh cho Đức Phật và chư Tăng) hướng dẫn đi gặp Đức Phật. Thầy Jīvaka nói với ông là: *"Đại Vương hãy vào gặp Đức Phật đi, Đức Phật sẽ chỉ cách để cho Đại Vương vượt qua khó khăn này"*. Lúc đầu ông sợ nhưng Thầy Jīvaka nói không sao, Đức Phật từ bi lắm. Quý đại chúng biết không, trong lúc Thầy Jīvaka cùng ông đi tới khu vườn xoài, ông nghe im phăng phắc, xung quanh yên tĩnh, không có một tiếng động nào. Do sự yên tĩnh này nên vua A-Xà-Thế thấy không được thoải mái, và

sự nghi ngờ Thầy Jīvaka sinh lên trong tâm ông: *"Jīvaka nói với ta rằng có 1.250 vị Tỳ-kheo trong vườn xoài nhưng ta không hề nghe thấy tiếng hắt hơi, hắn nói dối ta. Muốn chiếm đoạt ngai vàng nên hắn lừa ta, đưa ta ra khỏi thành, sắp đặt mai phục phía trước và sắp bắt ta".* Thần y Jīvaka biết được nỗi lo của vua nên trấn an: *"Thưa Đại vương, Ngài chớ sợ. Tôi không phản Ngài, tôi không lường gạt Ngài, tôi không nạp Ngài cho kẻ thù. Thưa Đại Vương, hãy đi thẳng tới".* Quý Phật tử biết đi thêm chút nữa chuyện gì xảy ra không? Ông nhìn thấy một thiền đường lớn với hơn một ngàn vị Tỳ-kheo ngồi bên trong mà không có một tiếng động. Lúc đó vua A-Xà-Thế mới nói lên câu này: *"Bạch Đức Thế Tôn, nhìn thấy Tăng đoàn của Đức Thế Tôn, con có niềm tin nơi Chánh Pháp của Đức Thế Tôn".*

Mọi người thấy đấy, chỉ là nhìn thấy Đức Phật và quý Thầy ngồi thôi là ông khởi lên lòng tin nơi Tam Bảo. Thầy hay nói vui vui là còn người ta thấy mình thôi là họ hết muốn đi chùa. Nếu chúng ta thực tập dễ thương, có an lạc, có chánh niệm thì người ta nhìn mình là người ta muốn đi chùa, muốn tu tập liền. Quý đại chúng thực tập rải tâm từ, có lòng từ, có phước đức, có đạo đức thì tự nhiên người ta nhìn mình người ta thấy an lạc, người ta thấy thương, cảm mến và kính mình. Qua mình là một nhịp cầu để đưa người ta về Phật Pháp. Cho nên ở nhiều trường hợp Thầy không giảng Pháp được mà quý Phật tử phải

giảng. Ví dụ Thầy làm sao ra chợ giảng được, đó là việc của quý Phật tử. Bây giờ mọi người đi đến công ty làm việc, Thầy không thể giảng ở đó được. Nhưng cách quý Phật tử đi, nói, cười, làm... quý Phật tử có tâm từ, có chánh niệm, có đạo đức đôi lúc quý Phật tử làm cho người ta cảm động.

Có một chị Phật tử hay đi mua dầu để tặng cho những người nghèo, rồi tặng cho những người buổi tối không có nhà phải ở trên vỉa hè. Có một lần chị mua rất nhiều dầu, nhìn khuôn mặt của chị, quý Phật tử biết không? Lạ lắm! Nhìn khuôn mặt chị ấy một cái thôi là giống như chị có tu từ kiếp nào rồi. Hôm đó chị ấy đến mua dầu của chị Phật tử Tâm Phúc Tường. Chị Tâm Phúc Tường cũng đang làm thiện rất nhiều, và nhìn thấy chị này tự nhiên thấy cảm mến luôn. Có nghĩa là chỉ mua đồ thôi mà sao thấy người này dễ thương quá vậy, hiền lành như vậy. Ý Thầy muốn kể chuyện này cho quý Phật tử thấy là khi quý Phật tử tu tập xong tự nhiên người ta nhìn quý Phật tử người ta cảm thấy dễ thương, dễ mến, toát lên một cái gì đó mà mình gọi là duyên.

Cho nên xin thưa quý thiện hữu! Khi vua A-Xà-Thế gặp Đức Phật, ông lạy Đức Phật, ông thưa: *"Kính lạy Đức Thế Tôn nhìn thấy Tăng đoàn của Đức Thế Tôn con có niềm tin nơi Giáo Pháp của Đức Thế Tôn"*. Sau này khi ông nghe tin Đức Phật nhập Niết Bàn, ông xỉu lên xỉu xuống năm lần. Mọi người nghĩ

xem, ông là vua của một nước, quyết định sự sống chết của người dân một nước thế mà khi nghe tin thì ông xỉu lên xỉu xuống như vậy, quý Phật tử nghĩ coi ông thương Đức Phật cỡ nào. Tuy ông phạm tội giết cha, và Đức Phật biết ông coi như đã lỡ một chuyến đò rồi, ông không thể đắc được Thánh quả ở kiếp này nhưng Đức Phật đã tạo duyên cho ông làm những duyên lành rất nhiều. Sau này khi Đức Phật nhập Niết Bàn được 3 tháng 4 ngày, Ngài Đại Ca Diếp *(Mahākassapa)* chủ trì Kì kết tập Kinh điển lần thứ nhất và vua A-Xà-Thế đã hỗ trợ Tăng đoàn trong suốt 7 tháng của Kì kết tập Kinh điển này. Ông hỗ trợ để xây dựng các tháp Xá Lợi... Nói chung ông làm rất nhiều công đức. Vua A-Xà-Thế sẽ là Đức Phật Độc Giác tương lai.

Thầy đưa ra thêm một ví dụ nữa. Một thời, Đức Thế Tôn trú tại thành Vương Xá *(Rājagaha)*. Sáng hôm ấy Ngài cùng chư Tỳ-kheo đi khất thực ngang qua một nhóm các đứa bé đang chơi ở bãi cát. Có một cậu bé tên là *Jaya*. Khi chơi ở bãi cát thì cậu bé này xây được một tòa lâu đài, là lâu đài bằng cát thôi nhưng với cậu là cả gia tài. Khi Đức Phật đi ngang qua thì đứa bé lấy nắm cát từ lâu đài đó cúng dường lên Đức Phật. Nếu như mình thì mình nói đó là chuyện trẻ con, nhưng không phải vậy. Đức Phật biết đứa bé này khoảng 200 năm sau sẽ là một vị vua hỗ trợ cho Phật Pháp rất nhiều và dĩ nhiên Phật Pháp sẽ rất nhiều người được lợi ích. Cho nên Đức Phật nói

với Thầy Ānan đem nắm cát này về rải lên đường đi thiền hành và trát lên tinh thất của Ngài. Quý Phật tử thấy đứa bé có phước chưa? Chỉ là một nắm cát thôi nhưng là cả tấm lòng của nó, là cái đẹp nhất mà nó cúng. Đứa bé *Jaya* chính là tiền thân của vua A-Dục *(Asoka)* đó mọi người. Sau này, Vua A-Dục không những đem giáo pháp của Đức Phật truyền bá và áp dụng trong đời sống của toàn dân Ấn Độ, mà còn truyền giáo Pháp của Ngài đến nhiều nước khác bên ngoài Ấn Độ. Sau khi vứt bỏ thanh gươm chinh phạt, chém giết đầy tội lỗi, nhà vua đã quay đầu về Phật Pháp, từ bỏ đời sống của một vị vua hung tàn, trở thành một trong những vị vua nổi danh nhất trong lịch sử của nhân loại. Vua A-Dục đã phát tâm đi đảnh lễ tất cả các thánh tích của Phật giáo, đồng thời cho người kiến lập vô số các bảo tháp, tu viện, chùa chiền, trụ đá, bia kí… để hoằng dương chánh Pháp. Lịch sử cho biết có đến 84000 ngôi bảo tháp được kiến tạo trên toàn lãnh thổ Ấn Độ. Và ông cũng là người bảo trợ cho Kì Kết Tập Kinh Điển lần thứ 3 tại Ấn Độ.

Quý Phật tử thấy không, có những vị được gặp Đức Phật, được chứng ngộ chân lý và đắc Thánh nhưng có những vị không chứng ngộ thì là duyên lành cho mai sau. Vì vậy thời Đức Phật, khi Ngài đã gặp người nào thì một là người đó đắc Thánh, hai là duyên để đời sau đời sau nữa, và có khi là hôm nay gặp để hôm nào đó đắc bởi vì không có hôm nay thì không có duyên để ngày sau đắc. Có những trường hợp Đức

Phật biết ba năm nữa mới đắc nhưng phải có ngày hôm nay.

Và đây là một trong những lí do khi Ngài thành đạo dưới cội Bồ đề tại Bồ Đề Đạo Tràng *(Bodhgaya)*, sau đó hai tháng Ngài thuyết **Bài Pháp đầu tiên – Kinh Chuyển Pháp Luân** *(Dhammacakkappavattana Sutta)* trong Khu rừng phóng sinh nai *(Lộc Uyển – Isipatana)* ở Sarnath, Varanasi. Quý Phật tử biết từ Bồ Đề Đạo Tràng đi đến Vườn Nai khoảng 250 km, với thần thông của Ngài chỉ trong tích tắc là Ngài có mặt tại Vườn Nai. Nhưng Ngài không dùng thần thông, Ngài đi bộ vì Ngài biết rằng trên đoạn đường đi Ngài sẽ gặp một vị du sĩ và đúng như vậy. Vị du sĩ ngoại đạo này tên *Upaka*, ông thấy Đức Phật đẹp quá nên hỏi Phật là ai. Đại ý Phật trả lời Ngài là **Người Chiến Thắng**. Và ông du sĩ Upaka gọi Phật là bạn của ông. Sau khi nói chuyện xong thì ông đi, ông không có giác ngộ gì cả. Nhưng trong tâm niệm của ông, ông có một người bạn và người bạn đó tên là Người Chiến Thắng.

Sau đó ông thực tập khổ hạnh, hằng ngày ông đi khất thực thức ăn trong làng. Có một gia chủ thường hay cúng dường đồ ăn cho ông. Hôm đó hai ông bà đi vắng mới dặn người con gái: *"Con ơi! Con ở nhà khi vị du sĩ đó đến, con nhớ cúng dường vào bát cho vị đó nha".* Sau khi ông bà đi, vị du sĩ đó đến khất thực thì cô con gái ra cúng dường. Người con gái xinh đẹp tên

Cāpā. Ông thấy cô này giống như đã có cái duyên xưa làm sao, ông cảm thấy thương mến cô Cāpā này. Sau khi nhận bát cơm đó về xong, ông thương nhớ cô gái nên ông không tu tập được. Lúc này vị tu sĩ tu theo ngoại đạo thôi chứ không phải tu theo Đức Phật. Một tuần sau khi ông bà về mới hỏi con gái: *"Con ơi! Bữa giờ có cúng dường cho vị du sĩ đó không?"* Cô gái trả lời: *"Dạ con cúng dường có một lần, bữa giờ không thấy vị ấy đến nữa"*. Thế là ông bà này mới đi vào rừng, quý Phật tử biết chuyện gì không? Cái bát cơm thì thiu mất. Vị du sĩ Upaka ngồi buồn, ông nói: *"Bây giờ ông bà có giúp tôi không, ông bà phải gả con gái cho tôi, không là tôi chết"*. Nghe giống như ông thương cô này quá nên ông bố mới nói: *"Con gái tôi là tiểu thư, còn ngài là du sĩ không có nghề nghiệp gì hết, bây giờ lấy con gái tôi về thì sao lo cho con tôi được"*. Vị dụ sĩ mới nói là ông có nghề chặt củi đốt than. Và cuối cùng du sĩ Upaka và cô gái Cāpā cũng nên duyên vợ chồng. Ông làm nghề đốn củi, đốt than nuôi sống cả nhà nên mặt mày rất nhem nhuốc. Khoảng thời gian sau, người vợ sinh được một người con gái. Ở nhà cô vợ mới ru con thế này:

"Ầu ơ... ru con, con ngủ cho ngoan
Cha con ẩn sĩ lượm thịt săn giữa rừng
Ầu ơ... ẩn sĩ rớt bát nửa chừng
Vì con, vì vợ còng lưng tháng ngày!"

Nghe được, Upaka tức giận nói: *"Này nàng Cāpā! Nàng nói ta "ẩn sĩ lượm thịt săn, ẩn sĩ rớt bát!" Nàng chế nhạo ta vừa vừa thôi chứ! Ta không có cúi đầu, còng lưng mãi ở trong cái ngôi nhà này đâu! Nói cho nàng biết, chẳng phải ta là kẻ tứ cố vô thân không nơi nương tựa đâu. Ta có một người bạn. Bạn của ta là "Bậc Chiến Thắng Bất Diệt". Ta sẽ đến ở với bạn của ta!"*

Sau đó ông giận và bỏ đi tìm Đức Phật. Sớm hôm ấy, tại Kỳ Viên tịnh xá *(Jetavana)*, chư Tăng ai cũng lấy làm ngạc nhiên, tò mò khi thấy một người thợ săn, râu ria xồm xoàm, bước ào vào cổng hỏi vị này, vị kia, cũng chỉ một câu hỏi: *"Bậc chiến thắng bất diệt, bạn của ta, giờ ở đâu?".* Hay tin, Đức Phật mỉm cười, bảo Tỳ-kheo thị giả: *"Hãy bảo người ấy vào gặp Như Lai!".* Sau khi gặp Phật xong, ông xuất gia và đắc quả Thánh. Thầy kể tóm tắt như vậy nhưng đại ý Thầy muốn nói là lúc đầu gặp Phật thì ông này không đắc, nhưng Đức Phật biết phải nhờ cơ duyên này mới có những duyên lành kế tiếp.

Thầy đưa ra thêm câu chuyện về duyên lành của Voi Nāḷāgiri. Sau khi Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* nhiều lần hại Phật không được nên ông kết hợp Vua A-Xà-Thế *(Ajātasattu)* cùng bày mưu kế cho một con voi say gọi là hung tượng Nāḷāgiri *(Đồi lau)* hại Phật. Hôm đó Đề-Bà-Đạt-Đa ra lệnh cho người quản tượng chuốc say con voi bằng 16 hũ rượu để nó mê loạn tâm

trí. Sáng hôm ấy, Đức Phật cùng chư Tỳ-khưu Tăng đang ngự vào thành Vương Xá *(Rājagaha)*, Thầy A-Nan đi trước Đức Phật, khi thấy con voi chạy đến nhưng Thầy A-Nan không né ra vì sợ Đức Phật gặp nguy hiểm, bây giờ con voi có ủi thì ủi chết Thầy chứ Thầy không để cho nó làm hại Đức Phật. Đức Phật nói: *"Này Ānanda! Con né ra một bên!".* Nhưng Thầy A-Nan không né, Thầy không muốn cãi lời Đức Phật nhưng vì Thầy thương Đức Phật quá. Đức Phật lại nói lần thứ 2, lần thứ 3: *"Này Ānanda, con hãy lui ra!"* nhưng Thầy A-Nan vẫn không lui. Lúc này Đức Phật đã dùng thần thông làm Thầy A-Nan đứng sau Đức Phật trong khi con Voi kia vẫn đang hung hăng lao đến. Với lòng từ của Đức Phật, tâm từ bi của Ngài thể hiện qua ánh mắt, Ngài nói: *"Này Nāḷāgiri, ta là Thầy của Trời người, con là chúa tể của các loài Voi, người ta đã cho con uống 16 hũ rượu để con mê loạn tâm trí mà hại Như Lai – Con là Phật sẽ thành. Hãy đến đây với Như Lai".* Voi Nāḷāgiri hung ác nghe giọng phạm âm ngọt ngào trìu mến của Đức Phật, liền mở mắt, ngẩng đầu nhìn thẳng thấy kim thân Đức Phật tỏa ra ánh từ bi, thì lập tức cơn say điên cuồng tan biến mất, tâm thức tỉnh. Do nhờ oai lực tâm từ của Đức Phật, voi Nāḷāgiri hạ vòi xuống, ngoan ngoãn đi lần đến, quỳ một cách cung kính dưới đôi bàn chân của Đức Phật. Từ đó về sau, voi Nāḷāgiri trở thành voi hiền lành dễ mến cho đến trọn đời của nó. Đức Phật nói: *"Con là Phật sẽ thành"* nghĩa là voi

Nāḷāgiri tương lai sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác. Quý Phật tử thấy đó, chú voi đã có duyên lành được gặp Đức Phật ở kiếp này dưới thân súc sanh nhưng ở kiếp vị lai, Voi Nāḷāgiri sẽ đắc Đạo, đắc Quả và trở thành Phật Chánh Đẳng Giác.

Sau hàng loạt những âm mưu sát hại Đức Phật và chia rẽ Tăng đoàn, Đề-Bà-Đạt-Đa *(Devadatta)* bị mọi người khinh bỉ, chửi rủa, bỏ rơi, sống trong lo âu triền miên và bệnh tật đau đớn. Ý thức được rằng, mạng căn đã hết, phút giây thọ tử đã gần kề, Devadatta khởi tâm muốn quay về sám hối với Đức Phật do những tội lỗi đã gây tạo. Ông muốn trở về sám hối với Đức Phật nhưng không đi nổi nên đành nhờ người cáng đi. Khi về đến Kỳ Viên tinh xá, dẫu sức lực cùng kiệt, nhưng Devadatta muốn tự mình xuống cáng để sám hối với Đức Phật nhưng không nổi. Niệm cuối cùng trong đời của ông là quy y Phật. Sau khi chết, Devadatta rơi ngay vào địa ngục Vô gián *(Avīci)*. Sau hàng vạn đại kiếp thọ khổ trong địa ngục, Devadatta sẽ trở thành một vị Phật Độc Giác, hiệu là *Atthissara*. Như vậy, mặc dù tạo trọng tội dường như không thể rửa sạch, thế nhưng do thiện niệm hồi tâm sám hối và quy hướng Tam Bảo lúc lìa đời mà Devadatta đọa lạc ngắn hơn.

Thưa quý Phật tử, hôm nay mình được học những tinh túy còn sót lại đó, chúng ta học được bao nhiêu thì cố gắng học, học được bao nhiêu hành trì

bấy nhiêu, được một chút đó cũng là lợi ích cho mình ở hiện tại, và cũng là duyên lành cho mình ở những kiếp tương lai. Vì Phật Pháp chính là dấu vết còn sót lại của Đức Thế Tôn.

"Phật tại thế thời ngã trầm luân
Kim đắc nhân thân Phật diệt độ
Áo não thử thân đa nghiệp chướng
Bất kiến Như Lai kim sắc thân.
Thuở Phật ở đời con chìm đắm
Nay được thân người Phật diệt độ
Buồn thay thân này nhiều nghiệp chướng
Không thấy thân vàng Đức Như Lai"

Giáo lý là một phần, là mảnh nhỏ của cái gọi là tinh hoa tuệ giác của một vị Chánh Đẳng Giác mà hàng triệu ức tỷ kiếp mới có một vị Phật ra đời. Nay ta có phước duyên mang được thân người, lại nhằm lúc Giáo Pháp vẫn còn đó. Chúng ta có tâm đắc với pháp môn nào đi nữa, có hành trì với pháp môn nào đi nữa, nhưng với Giáo lý còn lại nên trau dồi được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Vì sao vậy? Vì cứ biết thêm một vấn đề Giáo lý là mình gỡ rối được một số vấn đề của bản thân, bớt được một cái vô minh, bớt được một cái u mê... thì nó giải quyết được nhiều vấn đề lắm. Bởi vì chúng ta là những con bệnh mà! Những con người mang nhiều căn bệnh trầm kha.

3. Lý do thứ ba: Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe

Trước giờ mọi người hay nghe câu: *"Thân người khó được"*, câu này là ở trong Kinh Hiền Ngu *(Bālapaṇḍitasuttaṃ)* thuộc Trung Bộ Kinh và trong Kinh Tương Ưng cũng có câu này. Thầy đọc chi tiết cho quý Phật tử nghe:

Đức Phật dạy: "Được làm người khó như một con rùa chột mắt, cứ mỗi trăm năm mới ngóc đầu lên khỏi mặt biển một lần, và tìm cách chui đầu vào lỗ nhỏ của một khúc gỗ trôi lềnh bềnh trên mặt nước, bị gió Đông, gió Tây, gió Nam, gió Bắc thổi trôi dạt hết phương này đến phương khác". Cũng vậy ở đời, một người không có pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước nghiệp, một khi đã rơi vào đọa xứ muốn làm người trở lại sẽ khó thể được như con rùa chột mắt đó muốn chui qua được lỗ nhỏ của khúc gỗ như thế.

(Kinh Tương Ưng V, 485)

Thầy nói đại ý là có một con rùa mù thời gian 100 năm mới ngoi lên mặt biển một lần, không gian là biển cả. Ví dụ Thầy nói có một lu nước thôi, 5 - 10 phút nó chồi lên còn khó rồi. Nó vừa mù, biển cả mênh mông mà thời gian thì 100 năm mới trồi lên một lần. Đại chúng nghĩ coi đừng nói là 100 năm, chỉ một phút trồi lên một lần đã khó rồi trong không gian biển

cả rộng lớn như vậy. Ý Thầy nói là sự kinh khủng khiếp của việc khó làm thân người là như vậy.

Nghe tới đây nhiều vị sẽ hỏi: *"Thân người khó được vậy tại sao dân số thế giới càng ngày càng tăng?"* Với con mắt phàm phu của mình được làm thân người, ở kiếp người nên mình thấy vậy thôi. Quý Phật tử thử so sánh với chúng sanh ở ngoài biển nhiều vô kể. Nhà mình 10 - 20 người thì mình thấy đông chứ ra sau vườn có biết bao nhiêu chúng sanh ở ngoài đó. Con kiến, con mối, con gián...nó đông hơn mình biết bao nhiêu. Một số chúng sanh có phước mới được quay lại cõi người. Quý Phật tử đừng nói là cõi người nhiều, khi mình có phước, mình đang sống trong phước thì không thấy. Cho nên hôm nay mình được làm người, Đức Phật nói còn khó hơn con rùa mù nữa. Quý Phật tử nghe chính xác trong Kinh nha! Kinh Hiền Ngu thuộc Kinh Trung Bộ và trong Kinh Tương Ưng V. Ở đây, Đức Phật lấy một ví dụ khác nữa trong:

(Kinh Tương Ưng Bộ II - Chương 9 - Phần Đầu Ngón Tay)

"...Trú ở Sāvatthi.

Rồi Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay và nói với các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Cái gì nhiều hơn, chút đất này Ta lấy trên đầu móng tay, hay quả đất lớn này?

Cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn này và ít hơn là chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay. Không thể đi đến ước tính, không thể đi đến so sánh, không thể đi đến một vi phần, khi so sánh quả đất lớn với chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, rất ít là chúng sanh được tái sanh làm người! Còn rất nhiều là những chúng sanh phải tái sanh ra ngoài loài Người!

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ sống không phóng dật".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập."

Đức Phật dạy chúng sanh được tái sinh làm người ít như đất ở trên đầu móng tay. Những chúng sanh đoạ vào cảnh giới xấu nhiều như đất ngoài Trái đất vậy đó. Cho nên thấy được những điều này, mình mới thấy hôm nay mình được làm người là cái gì đó phần phước quá rồi. Khổ nỗi khi được làm người mà không biết Phật Pháp, mình đem thân sinh tử này tiếp tục đầu tư cho một kiếp sinh tử khác. Quý Phật tử coi có phải không? Tức là mình đem thân sinh tử này, lời nói hành động của mình để đầu tư cho một cái thân

sinh tử khác. Kiếp người của mình nó bi thảm vậy đó mọi người. Đầu tư cho một cái thân sinh tử khác nhưng chắc gì cái thân sinh tử đó đã lại được làm người. Nếu không có Phật Pháp, chúng ta có thể đầu tư cho một thân sinh tử ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tỉ lệ đó nó cao hơn tỉ lệ quay lại làm người hoặc làm chư Thiên nên Thầy hay nói vui vui *"Ngày nào còn đầu tư ngày đó còn đầu thai"*. Trong "thân sinh tử" chúng ta lại đi tìm "nhân sinh tử", cứ thế mà trầm luân. Vòng luân hồi là đi lên, đi xuống, đi tới, đi lui. Bây giờ mình tu tập ngoài khái niệm đó, ta phải có một khái niệm nữa đó là **đi ra**.

(Kinh Tăng Chi chương 6 pháp - Phẩm X. Lợi Ích)

đề cập đến Sáu sự kiện khó tìm gặp ở đời:

"Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của sáu sự kiện khó tìm được ở đời. Thế nào là sáu?

Sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời; sự xuất hiện của người thuyết giảng Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết khó tìm được ở đời; sự tái sanh trong Thánh xứ khó tìm được ở đời; không khiếm khuyết các căn khó tìm ở đời; không si mê, không câm ngọng khó tìm ở đời; ước muốn thiện pháp khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của sáu sự kiện khó tìm được ở đời."

(Kinh Tương Ưng V)

Đức Phật dạy rằng:

"Thật khó được vậy, này các Tỳ-kheo, là được làm người. Thật khó được vậy, này các Tỳ-kheo, là được Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh đẳng giác, thật khó được vậy, này các Tỳ-kheo, là Pháp và Luật này do Thế Tôn thuyết giảng, chiếu sáng trên đời."

Làm người khó, học Phật lại càng khó hơn. Vì sao? Vì chân lý của vũ trụ xưa nay như vậy, dù có bày ngay trước mắt nhưng với bản chất phàm phu của chúng ta, chỉ là con rùa mù trăm năm trôi đầu một lần, để kiếm lấy bọng cây nổi trôi dạt trên biển, sao có thể hiểu rõ vạn pháp mà không nhờ Thầy chỉ dạy. Chỉ có Đức Phật Chánh Đẳng Giác và Đức Phật Độc Giác mới tự mình giác ngộ không Thầy chỉ dạy, còn các bậc Thanh Văn đệ tử, các Ngài cũng phải nhờ lắng nghe chánh Pháp, học hỏi và thực hành mới chứng đắc được Thánh quả, huống gì là phàm phu chúng ta!

Xin thưa tất cả! Thầy đọc cho đại chúng một bài Kinh, Đức Phật có nói về:

Tám kiếp sống bất hạnh nhất trong vòng sanh tử luân hồi (Saṃsāra).

Trong (*Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta) thuộc Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) và Chú giải Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya Aṭṭhakaṭhā))*

Ghi rõ tám kiếp sống thật vô cùng bất hạnh hay không may mắn vào lúc Đức Phật Toàn Giác xuất hiện trên thế gian này. Bất hạnh vì khi có Đức Phật xuất hiện thì những chúng sanh đó không được đang làm người để gặp Phật hay nghe, học được Giáo Pháp của Đức Phật. Tám kiếp sống bất hạnh đó là:

1) Kiếp sống liên tục đau khổ và đày đọa trong Địa ngục, không làm được điều gì công đức vì đang liên tục chịu những cực hình đau đớn.

2) Kiếp sống súc sanh, luôn luôn sợ hãi và không làm được điều gì công đức, vì không có tri giác để biết được điều gì tốt, xấu.

3) Kiếp sống ngạ quỷ (Peta) hay 'hồn ma', không thực hiện được điều gì công đức, vì luôn luôn chịu đau khổ vì đói và khát liên tục của kiếp quỷ đói.

4) Kiếp sống của chúng sanh vô thức (asanna-satta) ở cõi Trời Phạm Thiên và không làm được việc gì công đức hoặc có thể nghe được giáo Pháp (Dhamma), vì không còn thức hay tri giác, ngoài sắc thân.

5) Kiếp sống của một Trời Phạm Thiên ở cõi Vô Sắc giới và không thể gặp được Đức Phật hay nghe

được Giáo Pháp của Đức Phật, bởi vì những chúng sanh này không có các căn như mắt, tai, mũi, lưỡi và thân.

6) Kiếp sống ở những vùng xa xôi hẻo lánh không tiếp cận được Tăng Đoàn hay bất cứ một đệ tử nào của Đức Phật để được nghe giáo Pháp và vì thế cũng không thực hiện được việc công đức nào.

7) Kiếp sống của người luôn dính chấp vào Tà Kiến (cách nhìn hay quan điểm sai lầm, lạc lối). Đây có thể gọi là một kiếp sống bất hạnh nhất trong 8 kiếp sống bất hạnh đang nói. Vì sao? Vì những người này đang sống ngay giữa trung tâm thế gian này thậm chí ngay giữa "Miền Phật Giáo" (kể cả những xứ Miền Trung Bắc Ấn Độ vào thời có Đức Phật tại thế đi thuyết giảng), nhưng vì dính chấp vào tà kiến mà cũng không được nghe Giáo Pháp (Dhamma) hay làm được những việc công đức ngay lúc Đức Phật truyền dạy khắp đất nước.

8) Kiếp sống của những con người tật nguyền, hay những thiên thần, quỷ thần dị dạng trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương (Catumahārājikā devā), đó là những chúng sinh mang Thức tái sinh không có căn thiện, vì vậy họ không thể nào hiểu được hay thực hành Giáo Pháp Đức Phật, ngay cả khi họ đang sống giữa "Miền Phật Giáo" và không hề bị dính chấp vào Tà Kiến sai lạc. Chỉ đơn giản là trong Thức tái sinh của họ không có gốc rễ hay căn hướng thiện.

Cho nên được làm thân người có đầy đủ thiện duyên để học Phật Pháp là một điều rất đáng trân trọng. Sau khi quý Phật tử cùng Thầy đọc qua các bài Kinh rồi, bây giờ có được thân người mong tất cả hãy trân trọng từng phút đó là phần phước, là cõi lành để cố gắng học Pháp.

4. lý do thứ tư: Vì Đức Phật cũng tôn trọng Pháp, cũng lấy Pháp làm ngọn cờ

Đức Phật đã thành tựu vĩ đại như vậy mà Ngài cũng tôn trọng, tôn kính Pháp, lấy Pháp làm ngọn cờ, lấy Pháp làm điểm tựa, nhờ Pháp mà thành đạo thì huống chi là chúng ta. Giáo Pháp đưa Ngài đến Phật quả, Phật trí. Để Thầy kể đại chúng nghe: Sau khi Đức Phật thành đạo, Ngài bắt đầu xem xét có chúng sanh nào hơn Ngài để Ngài tôn kính và đảnh lễ không. Xin thưa quý Phật tử, Ngài không tìm ra được người nào trong Tam giới, trong cuộc đời này hơn Ngài cả. Sau đó, Ngài mới tìm xem có những ai bằng Ngài. Thưa quý thiện hữu, Ngài cũng không tìm ra có ai là người bằng Ngài. Vì vậy Đức Phật mới quán xét ba đời chư Phật mười phương thì các Ngài nương vào đâu? Tựa vào đâu? Thầy xin mời quý Phật tử nghe trong Kinh Đức Phật dạy thế này:

"Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đúng Pháp, vị Pháp vương, y cứ Pháp, tôn kính Pháp, kính trọng Pháp, tôn trọng Pháp, lấy Pháp làm tràng phan, lấy Pháp làm ngọn cờ, lấy Pháp làm tăng

thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các hàng Tỳ-kheo."

(Kinh Tăng Chi chương 5 pháp, XIV. Phẩm vua/133)

Không một ai hay điều gì có thể hơn Đức Phật về tất cả công đức, từ bi, trí tuệ và công hạnh của Ngài cả vậy mà Ngài vẫn hướng về Pháp, sống theo Pháp huống chi là mình. Đức Phật dạy về **Bốn Hạng Người hiện hữu ở đời**:

1/ Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Kính trọng phẫn nộ, không kính trọng diệu pháp.

- Kính trọng gièm pha, không kính trọng diệu pháp.

- Kính trọng lợi dưỡng, không kính trọng diệu pháp.

- Kính trọng cung kính, không kính trọng diệu pháp.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2/ Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng phẫn nộ.

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng gièm pha.

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng lợi dưỡng.

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng cung kính.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(Kinh Tăng Chi - Chương IV Pháp - Phẩm Rohitassa - Phần Phẫn nộ)

Quý Phật tử nhớ giùm Thầy, mình phải đi trong vòng luân hồi này, nó đắng cay, mỏi mệt và mịt mù phía trước lắm. Nếu không có Pháp để nương thì chúng ta khổ khủng khiếp. Cho nên Thầy dặn như vầy, thương ai thì quý Phật tử cứ thương, nhưng hãy nhớ rằng mình là chủ nhân của nghiệp vì vậy lo cố gắng làm phước, chưa có chứng đắc được quả Thánh thì trong luân hồi mà mình có phước một chút cho đỡ khổ nha.

Ở đây, Đức Phật và chư Phật ba đời đều lấy Pháp làm ngọn cờ, đó là lí do ta nên học Phật Pháp. Khi nghe câu chuyện này đại chúng mới thấy cảm động: Có những lúc Ngài Xá-Lợi-Phất *(Sāriputta)* có

trí tuệ đệ nhất mà ngồi nghe chú Sadi thuyết Pháp. Ở đây Ngài nghe những bài Pháp do Đức Phật đã dạy, chú Sadi chưa đủ trình độ để dạy cho Ngài Xá-Lợi-Phất mà đây là vì chú Sadi đang nói Pháp. Thứ nhất là Đức Phật còn tôn trọng Pháp huống chi là các bậc Thánh. Thứ hai là khi chú Sadi nói Pháp, Thầy Xá-Lợi-Phất đã được học qua những điều đó rồi nhưng giống như một lần nữa Ngài được sống lại trong Pháp. Điều này đặc biệt lắm, cả Đức Phật cũng vậy luôn. Một lần Đức Phật ngự tại Trúc Lâm tịnh xá bị bệnh nặng khổ thân hành hạ, Đức Phật truyền Ngài MahāCunda tụng **Bảy pháp giác chi**. Sau khi Ngài trưởng lão tụng Bảy pháp giác chi mà Đức Phật đã thuyết giảng, Đức Phật phát sinh duy tác tâm vô cùng hoan hỉ trong Bảy pháp giác chi ấy và khỏi bệnh ngay lập tức và không còn tái phát nữa (Kinh Tương Ưng Bộ).

Đây là một câu chuyện cảm động nữa: Một đêm nọ, Thầy Nanda ngồi thuyết pháp tại giảng đường từ đầu hôm cho đến sáng trọn đêm suốt 3 canh. Hôm đó Thầy thuyết bài pháp hơi dài, khi Đức Phật tới thì Thầy Nanda với đại chúng không biết. Mà trong Kinh diễn tả dễ thương lắm, Đức Phật tới mà Ngài đứng ở ngoài. Ngài im lặng cứ để cho Thầy thuyết, sau khi Thầy thuyết xong Đức Phật tằng hắng một tiếng thì lúc này Thầy Nanda mới biết Đức Phật đang đứng ở ngoài. Thầy mới ra đảnh lễ Đức Thế Tôn, bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, Ngài ngự đến đây từ khi nào? Bạch Ngài.

- Này Nanda! Như Lai ngự đến đứng nơi đây từ khi con bắt đầu thuyết pháp.

- Kính bạch Đức Thế Tôn, Ngài là Đức Phật tối thượng đã làm điều thật khó làm.

Đức Thế Tôn dạy rằng:

- Này Nanda! Nếu con có thể thuyết pháp suốt kiếp thì Như Lai cũng đứng nghe chánh pháp suốt kiếp được.

Nghĩa là khi các Thầy đang thuyết pháp, Đức Phật sẽ đứng nghe dù bài Pháp có dài, và sau đó Phật dạy: ***"Này các tỳ-kheo, khi các người hội họp lại thường có hai việc phải làm: một là đàm luận về Phật Pháp, hai là giữ im lặng của bậc Thánh".*** Tức là gặp nhau có nói thì nói trong chánh Pháp, còn sự im lặng ở đây là hành thiền. Đại ý là như vậy đó mọi người, sau khi Đức Phật dạy Thầy Nanda xong thì Đức Phật đã dạy câu này.

Khi Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Ngài có lời nhắn nhủ với các đệ tử như sau: *"Này Ānanda, sau khi Ta diệt độ, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình y tựa chính mình, không y tựa một cái gì khác, dùng chánh Pháp làm ngọn đèn, dùng chánh Pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một Pháp*

gì khác…" (Kinh Đại Bát Niết Bàn – Kinh Trường Bộ)

Chư Thánh Tăng Trưởng Lão dù thông tuệ vẫn siêng năng học pháp. Quý thiện hữu biết Thầy A-Nan *(Ānanda)* rồi đó, Thầy là Bậc Đa Văn đệ nhất trong hàng đệ tử của Đức Phật nhưng Thầy vẫn tinh cần học và thâm nhập Giáo Pháp cho đến cuối đời. Thầy La-Hầu-La *(Rāhula)* mọi người nhớ không? Thầy là bậc tối thắng trong hạnh ưa thích học tập, luôn siêng năng học Pháp. Mỗi sáng Thầy dậy thật sớm, bốc lên tay một nắm cát tung lên không trung rồi phát nguyện rằng: *"Ngày hôm nay sẽ học được nhiều lời dạy của các Thầy như bao nhiêu cát đây"*. Rồi Thầy Xá-Lợi-Phất *(Sāriputta)* trí tuệ có thể đếm được từng hạt mưa trên Trái đất trong suốt một kiếp Trái đất này mà vẫn phải học Pháp. Khủng khiếp chưa quý Phật tử? Chúng ta nghe vậy thì hỏi làm sao đếm được hạt mưa hả Thầy? Mình đừng lấy tâm phàm phu của mình so sánh với trí tuệ của bậc Thánh. Vậy mà quý Thầy vẫn học, vẫn tôn trọng Pháp. Ngay cả Đức Phật và các bậc Thánh cũng lấy Pháp làm ngọn cờ, làm tràng phan và cũng là điểm tựa của các Ngài. Đó là câu trả lời vì sao chúng ta nên học Phật Pháp.

5. Lý do thứ năm: Có học mới hiểu, mới hành đúng

Vì sao ta nên học Phật Pháp? Vì có học Pháp thì mới hiểu Pháp, mà hiểu đúng rồi thì mới hành đúng được thưa Phật tử. Tổ Khánh Anh có nói thế này:

"Tu mà không học là tu mù

Học mà không tu là cái đãy đựng sách."

Tổ dạy như vậy đó, bây giờ mình bàn với nhau nha! Ai gặp Thầy mà nói: *"Thầy ơi con thích tu thôi con không có học"*. Thầy nghe mà trong lòng Thầy mừng, nhưng chỉ mừng một vế thôi nha, mừng vế là ham học thôi. Mà Thầy sực nhớ lại: *"Ửa rồi tu làm sao? Tu là phải có pháp để tu mà ko học thì tu làm sao?"*. Cái đó gọi là tu đại, tu mù. Quý Phật tử thấy có một người đi ngoài đường vì không thấy đường nên dễ bị lọt ổ gà. Vậy nếu tu đại thì mọi người nghĩ coi chuyện gì xảy ra? Việc không hiểu Pháp giống như Đức Phật dạy trong:

*Kinh Trung Bộ số 22 - Kinh Ví Dụ Con Rắn (Alagaddūpama sutta)***:**

"...Chư Tỷ-kheo, ở đây có một số người ngu si học pháp, như Kinh, Ứng tụng, Giải thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Sau khi học các pháp này, họ không quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ.

Những pháp ấy, vì ý nghĩa không được trí tuệ quán sát, nên không trở thành rõ ràng. Họ học các pháp chỉ vì lợi ích, muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích, muốn khoái khẩu biện luận, và họ không đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì nắm giữ sai lạc các pháp.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước, đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn, và người đó bắt con rắn ấy ở lưng hay ở đuôi. Con rắn ấy có thể quay lại cắn người đó nơi tay, nơi cánh tay hay ở một phần nào khác của cơ thể, và người đó có thể do nhân này mà bị chết hay bị đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, vì nắm bắt con rắn một cách sai lạc. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, ở đây, một số người ngu si học pháp... Chư Tỷ-kheo, vì sự chấp thủ các pháp sai lạc.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một số Thiện nam tử học pháp...Sau khi học các pháp này, họ quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ. Những pháp ấy, vì ý nghĩa được trí tuệ quán sát, nên trở thành rõ ràng. Họ học pháp không vì lợi ích, muốn chỉ trích người khác, không vì lợi ích, muốn khoái khẩu biện luận, và họ đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy, vì khéo nắm giữ, nên đưa họ đến hạnh phúc,

an lạc lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ các pháp.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn. Người đó có thể khéo đè con rắn nước với cây gậy có nạng. Sau khi khéo đè với cây gậy có nạng, người đó có thể khéo nắm giữ cổ rắn. Chư Tỷ-kheo, dầu cho con rắn nước ấy có thể cuốn thân nó xung quanh tay, hay cánh tay, hay một thân phần nào khác, người đó cũng không vì nhân duyên ấy đi đến chỗ chết hay đến sự đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ con rắn nước vậy.

Cũng vậy, chư Tỷ-kheo, ở đây, một số Thiện nam tử học pháp... chư Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ các pháp vậy. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng và thọ trì như vậy. Nếu có ai không hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng thì ở nơi đây, các Ông hãy hỏi Ta hay hỏi những bậc Tỷ-kheo trí thức."

Khi chúng ta đi bắt rắn, chắc mọi người hiểu để mình bắt rắn mà nó không cắn thì nên bắt sao? Mình bắt ngay cái đầu của nó thì nó không cắn mình, nhưng nếu quý Phật tử bắt ngay cái đuôi của nó là nó quay lại cắn mình. Học Phật Pháp cũng vậy quý Phật tử. Đó là trong Kinh Đức Phật nói, học Phật Pháp mà đại chúng không biết cách tiếp nhận Phật Pháp thì chuyện

gì sẽ xảy ra? Đôi lúc chúng ta hiểu sai lời Phật dạy. Vì vậy có một lần Đức Phật thuyết về **Quán Bất Tịnh**. Có một số Tỳ-kheo quán bất tịnh xong, các vị thấy thân này bất tịnh quá nên tự tử chết hết luôn mấy trăm vị. Thật ra quán bất tịnh để thấy thân mình bất tịnh nên không chấp vào cái thân này, nhưng vì hiểu sai, các vị ấy thấy cái thân bất tịnh quá nên thôi chết luôn, bỏ thân luôn.

Cho nên Thầy thưa quý Phật tử ở điểm này. Thầy vô cùng kính mong tất cả thực tập, thực hành nhưng mà trước nhất như hôm trước Thầy có nói đó là mọi người nhớ: Văn – Tư - Tu. Khi quý Phật tử không hiểu Pháp Học thì sao có Pháp Hành và Pháp Thành được. Bây giờ chúng ta muốn có tư duy, trí tuệ để tu tập, nhớ giùm Thầy là phải có trí văn. Trí văn tức là nghe học. Đây chúng ta đang có trí văn nè! Những hiểu biết của quý Phật tử, trí tuệ do nghe, do học, do đọc mà có thì cái đó gọi là trí văn. Bây giờ mình muốn tư duy, mình muốn tu nhưng vốn Phật pháp ít quá thì làm sao đại chúng tư duy đúng được? Ví dụ người ta nói chai dầu này là vô thường, quý Phật tử phải hiểu ít nhiều về chai dầu này, thì quý Phật tử mới biết vô thường như thế nào được. Khi quý Phật tử đã thấm vô thường rồi thì quý Phật tử thấy một chiếc lá rơi cũng thấy được sự vô thường:

"Cảm ơn chiếc lá lìa cành
Cho ta thấy được mong manh cuộc đời."

Quý Phật tử đã hiểu cuộc đời này là vô thường, chai dầu này cũng như chiếc lá vậy đó, quý Phật tử nhìn cái gì cũng ra Phật Pháp hết. Nhưng bây giờ trong đầu mọi người không có Phật pháp thì làm sao mà nhìn ra được, sao mọi người tư duy được, đúng không? Rồi làm cách nào mọi người ứng dụng tu tập được? Cho nên là mình phải học, Thầy nói ít nhất là phải học giáo lý căn bản giùm Thầy.

Ví dụ mình muốn tu pháp Niệm Ân Đức Phật, thì mình phải biết Phật là ai, niệm ân đức là gì? Nếu mình chưa biết Phật là ai, mình đang nghĩ Phật là người có thần thông biến hóa, hay đến giúp những người nghèo khó, ai ăn hiếp mình thì Phật sẽ bảo vệ. Nếu nghĩ như vậy thì sao niệm Phật được? Quý Phật tử thấy nguy hiểm chưa? Cho nên nhớ giùm Thầy, chúng ta phải học Phật Pháp để hiểu giáo lý cho đúng, hiểu căn bản rồi từ đó mình mới hành đúng được. Trong:

(*Kinh Trường Bộ I - Kinh Đại Duyên)*

Đức Phật dạy:

"Này Ānanda, chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ống chỉ, giống như cỏ munja và lau sậy babbaja không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử".

Khi có Văn tuệ, Tư tuệ, Tu tuệ quý Phật tử sẽ hiểu được vì đâu mà có mình ngồi ở đây. Dù mình chưa hiểu rõ nhưng cũng biết do thiện nghiệp nào đó trổ quả nên mình mới ngồi ở đây, và do một ác nghiệp nào đó nên mình đang gặp phải chuyện gì đó. Xin thưa đại chúng, Phật Pháp dễ học hay khó học? Bây giờ Thầy nói là Phật Pháp khó học lắm là quý Phật tử không dám học, nhưng nói học dễ ợt là người ta tu đã đắc đạo quả hết rồi. Cho nên chỗ đó là quý Phật tử phải học tuần tự pháp. Có khi Đức Phật giảng về bố thí, có khi Ngài giảng về phước đức sinh chư Thiên, có khi Ngài giảng về trì giới, có khi Ngài giảng về quả lành, sự nguy hiểm của năm dục và cũng có khi Ngài giảng về quả Thánh, tu tập đắc Thánh. Cho nên tu tập có từng cấp bậc nha quý Phật tử, vấn đề ở đây là căn cơ người đó đến đâu. Chúng ta có học giáo lý mới biết: *"Đường nào đi đến Niết Bàn. Đường nào dẫn đến thế gian tội tình"*. Có học thì chúng ta mới biết đâu là Thiện và Bất Thiện. Và thiện cũng có nhiều cấp độ (thiện Dục giới, thiện Sắc giới, thiện Thiền, thiện Vô Lậu) và Bất Thiện cũng vậy.

Vị nào sơ cơ vào đây mà Thầy nói: *"Ráng tu đi con, buông hết đi con, tu tập để đắc đi con"*. Thầy nói vậy là ba bữa sau vị đó có gặp Thầy là né Thầy luôn đó mọi người. Cho nên trong lớp giáo lý của mình có nhiều câu hỏi nhưng Thầy không muốn trả lời là vậy. Vì nếu Thầy trả lời là quý Phật tử bị rối, Thầy để đại chúng học từng bậc từng bậc. Những bài ở khóa cuối

là những bài tinh túy của Phật Pháp. Từ từ chúng ta học và hiểu Phật Pháp, rồi ứng dụng vào đời sống sẽ thấy rất thiết thực và gần gũi. Dĩ nhiên càng học càng đi sâu sẽ có những giáo lý khó và mình cũng biết rồi, cái gì cũng có giá của nó. Phía sau ánh hào quang là bao nhiêu nước mắt hi sinh.

Đức Phật cho đến hôm nay Ngài đã cho những gì khó cho, Ngài làm những điều khó làm, Ngài tu những điều khó tu nên Ngài đắc những gì khó đắc. Ngài cho những gì khó cho vì thân của Ngài mà Ngài vẫn sẵn sàng cho. Ví dụ người ta có chửi Ngài, có giết Ngài thì Đức Phật cũng không nói lại một câu ác khẩu với họ. Ngài làm những điều khó làm, bao nhiêu khó khăn Ngài vẫn làm. Ngài tu những gì khó tu, còn mình thì kiếm gì dễ dễ mình tu. Đây là câu trả lời thứ năm cho câu hỏi "Vì sao nên học Phật Pháp?"

6. Lý do thứ sáu: Học Phật Pháp để thâm nhập chân lý, phát sanh trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sanh

Câu trả lời này rất dài và ý rất rộng. Chúng ta học Phật Pháp thứ nhất là để có trí tuệ, được an lạc, hiểu về thân tâm của mình. Học Phật Pháp để làm lợi ích cho chúng sanh, mình muốn giúp ai thì mình cũng phải biết thì mới giúp được. Ví dụ người ta nói: "Tâm em hay giận thì em tu làm sao?" Vậy mình phải biết người hay giận thì tu phương pháp nào, đó là mình hướng dẫn cho họ niệm rải tâm từ. Có người hỏi quý

Phật tử là: "Chị ơi em hay sợ quá em hay bất an, hồi hộp, sợ hãi thì em tu pháp nào?" Vậy quý Phật tử chỉ cho người đó tu pháp Niệm Ân Đức Phật. Ví dụ tâm người này hay nhảy lung tung thì mình chỉ cho họ pháp Niệm Ân Đức Phật, hay là theo dõi hơi thở. Đó là lợi ích cho mình, lợi ích cho người. Học Phật Pháp để chúng ta hiểu về sự vận hành của thân tâm mình, để chúng ta có trí tuệ có an lạc. Những câu trả lời này nó rất là lớn rất là rộng, đại ý mình học Phật pháp là mình có rất nhiều cái lợi lạc.

Đầu tiên Thầy nói về trí tuệ trước: Học Phật Pháp để có trí tuệ. Đức Phật dạy có Bốn pháp đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Trong:

(*Kinh Tăng Chi – Chương IV Pháp – Phẩm XXV – Trí Tuệ Tăng Trưởng)*

"Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Thế nào là bốn?

Thân cận bậc Chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người. Thế nào là bốn?

Thân cận bậc Chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người".

Ngoài những điều Thầy hay nói là Văn-Tư-Tu thì ở đây Đức Phật dạy có Bốn pháp đưa đến trí tuệ tăng trưởng: Đầu tiên là phải thân cận bậc thiện tri thức, bậc chân nhân.

"Hương các loài hoa thơm
Không bay ngược chiều gió
Nhưng hương người đức hạnh
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời"

(Kinh Pháp Cú - Phẩm Hoa)

Trước tiên quý thiện hữu phải gần Thầy lành bạn tốt. Thứ hai là lắng nghe diệu Pháp. Thứ ba là như lý tác ý. Như lý tác ý nghĩa là khi mình nghe Pháp mình hiểu, rồi mới suy tư, những điều của mình làm đúng là thiện, đúng với chân lý đó là như lý tác ý. Thứ tư là thực hành Pháp, tùy Pháp. Nghĩa là quý Phật tử thực hành những lời dạy của Phật, sống với Pháp, sống theo Pháp.

Học Phật Pháp để hiểu mình, hiểu về sự vận hành của thân tâm mình. Ở đây Thầy gợi ý như này quý Phật tử, chỗ này bắt đầu nó hơi khó, quý Phật tử chịu khó học một chút. Chúng ta học Phật Pháp mới biết thân này cấu tạo từ đâu, rồi tâm chúng ta cấu tạo

từ đâu. Tâm mình gồm những tâm nào. Thân mình có sắc nào, bao nhiêu loại sắc, bao nhiêu loại tâm mà mình mới có mặt ở đây. Quý Phật tử có học mới biết hành tướng của tâm thiện, tâm bất thiện. Chúng ta thuộc căn tánh nào để tu tập đề mục nào. Thưa quý Phật tử, Ngài Ajahn Chah có câu nói thế này: *"Cuốn sách đáng đọc nhất đó là Tâm của chính mình"*. Thật vậy, cuốn sách tâm là cuốn sách khó đọc nhất, đọc hoài không hết. Biết như vậy nên chúng ta quay về mà giở từng trang Kinh để mình học, để từ từ mình hiểu tâm mình ra sao. Quý Phật tử có học giáo lý thì mới biết mình từ đâu đến và chết sẽ đi về đâu và điều gì là quan trọng nhất trong đời sống của chúng ta.

Hôm rồi có vị Phật tử hỏi Thầy: *"Thưa Thầy! Phật Pháp học bao giờ mới hết?"* Thầy mới trả lời là Phật Pháp lạ lắm. Cũng một bài Kinh đó, ví dụ bài Kinh một ngàn chữ, nhưng một trăm người họ sẽ hiểu một trăm mức độ khác nhau. Lạ vậy đó đại chúng! Tùy vào kiến thức, trí văn của quý Phật tử tới đâu, tùy vào công đức Ba-la-mật của quý Phật tử tới đâu mà hiểu biết về Phật Pháp tới đó. Có rất nhiều duyên để mọi người hiểu khác nhau, nhưng các vị chứng quả Thánh thì có những cái hiểu giống nhau. Ngày nào mình chưa làm Thánh, còn ở phàm phu thì mình hiểu đủ kiểu. Ví dụ quý Phật tử là một người họa sĩ thì quý Phật tử nhìn mây, nhìn gió…nhìn gì nó cũng ra tranh vẽ. Cũng vậy, quý Phật tử mà có tâm hồn ăn uống, quý Phật tử nhìn lên mây cũng thấy đây là con gà, đây

là con heo, con này là con vịt nó cũng là món ăn của mình, là cái dĩa mồi của mình. Mình có tâm hồn thơ ca thì khi nhìn hoa, ngắm mây… mình cũng thấy các vần thơ. Nên học Phật Pháp là vậy đó, cùng là bài Kinh đó mà trí tuệ của quý Phật tử tới đâu, công phu của quý Phật tử tới đâu, Ba-la-mật của mình tới đâu mà hiểu những bài Kinh đó khác nhau.

Nên Thầy thưa với đại chúng, Kinh thì có từng đó thôi, dĩ nhiên rất là nhiều, nhưng để hiểu cho hết bài Kinh, trọn vẹn hết ý Phật là gần như không có. Chỉ có Đức Phật mới hiểu hết ý của Ngài thôi. Còn phàm phu mình tùy theo trình độ mà hiểu bài Kinh đó. Phật Pháp là vậy đó quý Phật tử. Cho nên ai học Phật Pháp mà tu tập rồi đi vào con đường nội tâm của mình. Thầy có đọc được câu thơ thế này:

"Con nhìn vào trang kinh
Rồi nhìn lại chính mình.
Con thấy bao lầm lỗi
Của nhiều kiếp vô minh."

Cho nên quý Phật tử có học mới thấy mình sai, còn không học mình tưởng nó đúng là vậy đó. Tất cả xem có phải không? Trước giờ mình thấy người ta thành công, mình khó chịu, mình tưởng chuyện đó là chuyện bình thường thôi. Bây giờ quý Phật tử học rồi mới biết đó là tâm đố kỵ âm thầm. Lâu nay chúng ta cảm thấy tự mãn, mình có một gia đình hạnh phúc, có một người chồng, một người vợ thương mình, có

những đứa con ngoan, có nhà để ở, có cuộc sống kinh tế ổn định, ba mẹ còn mạnh khỏe, con cái học hành đàng hoàng...Thầy chỉ nói chừng đó thôi, đó là một gia đình gương mẫu của một kiếp người rồi đúng không? Nhưng học Phật Pháp rồi đại chúng mới thấy, những hạnh phúc đó, thứ nhất là phước quá khứ trổ, là *"ăn mày dĩ vãng"*. Thứ hai mới khủng khiếp nè quý Phật tử! Chắc gì chồng mình, con mình, cha mẹ của mình ngày mai sẽ như vậy nữa đúng không? Đó là một cái lo thường trực, mà rõ ràng là vậy thôi! Ba thương mình không có nghĩa là sẽ không có một ngày Ba mình mất. Dĩ nhiên là Ba mình sẽ mất, nhưng không bao giờ mình nghĩ đến. Quý Phật tử thấy kinh khủng khiếp không? Rồi ngày đó đến bất ngờ nếu chúng ta không có tu tập, quý Phật tử sẽ sốc lắm.

Thầy kể cho mọi người nghe câu chuyện vui thế này: Có một bà cụ để dành tiền mua vé số, sau đó bà trúng cả trăm triệu đô. Mà bây giờ con cái nghèo quá, không dám nói cho bà biết là bà trúng số vì sợ bà bị sốc, bà chết. Cho nên họ mới mời bác sĩ tâm lý trị liệu đến nói làm sao mà bà chấp nhận là bà có số tiền đó mà bà không bị sốc. Đầu tiên ông hỏi bà có một nghìn đô thì bà làm gì? Bà bảo tôi mua cái này, mua cái kia! Bác sĩ hỏi tiếp vậy mười ngàn đô thì bà làm gì? Bà nói bà mua những cái lớn hơn. Vậy bà có một triệu đô thì bà làm gì? Bà nói tôi mua nhà, mua xe, mua biệt thự, mua kim cương...Ông cứ hỏi vậy hoài. Một lúc sau ông hỏi nếu bây giờ bà có một trăm triệu đô bà

làm gì? Lúc này bà chịu hết nổi rồi, bà quá bực rồi, ông lải nhải hoài nên bà mới nói: *"Tôi mà có trăm triệu đô, tôi cho ông năm chục triệu đô!"* Quý Phật tử biết chuyện gì không? Nghe bà nói xong câu đó ông bác sĩ ngã ra chết mất tiêu luôn. Vì lâu nay đi làm bác sĩ tâm lý ông đâu có nghĩ rằng mình được cho năm chục triệu đô đâu nên ông bị sốc. Ông đi trị liệu cho người ta ai ngờ ông chết trước. Ý Thầy muốn nói ở đây là học Phật Pháp có những điều về Phật Pháp thôi mà đại chúng thấy mình bị sốc rồi đó. Rồi trong đời thường của quý Phật tử có nhiều cái mình nghĩ không có. Như chúng ta đang sống trong một gia đình hạnh phúc, nhưng hôm trước Thầy có nói: **Hành Khổ**, rồi hạnh phúc đó nó phải vô thường, vô ngã rồi phải đổi thay. Gặp những điều này trong trạng thái không có tu thì mọi người hồi hộp lắm, còn luân hồi là còn hồi hộp. Ba mẹ mình đang còn bên mình đó, rồi ba mẹ cũng sẽ đi. Con mình đó, nó ngoan vậy đó, chưa chắc đâu bữa nào nó bất hiếu rồi nó quậy phá. Hoặc một hôm nào đó con mình bị cái gì đó, không nói trước được điều gì đâu.

Quý Phật tử thấy không, nếu chúng ta không tu tập để chuyển tâm đón nhận thì mình sống trong bốn bức tường của khổ đau không à. Bây giờ biết Phật Pháp thay vì cứ lo cho người này người nọ, lo việc nọ việc kia, quý Phật tử cứ lo nhưng phải lo về thiện ác của họ, lo về tội và phước của họ, giúp cho người đó có phước. Giả dụ một ngày nào đó ba hoặc mẹ mình

đi thì ba mẹ cũng có phước cầm tay để đi. Chứ bây giờ các vị cứ lo kiểu con có hiếu rồi nấu món này món kia cho họ ăn. Thầy tán thán việc đó nhưng cái đó chỉ là lo trong giai đoạn ngắn này thôi, còn vòng luân hồi phía trước thì sao? Cho nên Thầy thưa quý Phật tử có những điều khi học Phật Pháp rồi quý Phật tử mới thấy.

Chúng ta học Phật Pháp để giúp cho chánh Pháp được trường tồn. Trong:

(*Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm XVI - Phẩm Diệu Pháp/154)*

Đức Phật dạy:

"...Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cẩn trọng nghe pháp; cẩn trọng học thuộc lòng pháp; cẩn trọng thọ trì pháp; cẩn trọng quan sát ý nghĩa các pháp được thọ trì; cẩn trọng thực hành pháp và tùy pháp sau khi hiểu ý nghĩa và hiểu pháp.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất."

Thật vậy, khi quý Phật tử học Pháp, thực hành đúng theo giáo Pháp sẽ góp phần giúp chánh Pháp tồn tại lâu dài trên thế gian.

Quý Phật tử học Phật Pháp để có chánh tín và làm tăng trưởng lòng tin.

Trong bài (*Kinh Kālāma thuộc Tăng Chi Bộ Kinh I)*

Đức Phật đã dạy:

"Đừng nên tin bất cứ điều gì chỉ vì điều ấy từng được nghe nói đến. Đừng nên tin bất cứ điều gì chỉ vì điều ấy được quảng bá rộng rãi, do truyền thống để lại, được Kinh điển truyền tụng, do một vị giáo chủ nói ra, do suy đoán, suy luận, chỉ vì mình thấy điều đó có lý, chỉ vì điều đó phù hợp với thành kiến, quan điểm nhận thức của mình, do thầy mình nói ra. Nhưng chỉ khi nào tự mình biết rằng những điều đó là không đúng, không chính đáng, những điều đó bị người hiền trí phê phán, và khi chấp nhận, khi thực hành sẽ đưa đến tai hại và khổ đau thì các ngươi hãy từ bỏ những điều đó. Khi nào chính các người biết rằng những điều đó là chân chính, những điều đó không bị chê trách, những điều đó được người hiền trí khen ngợi, những điều đó khi được chấp nhận và thực hành sẽ dẫn đến an lạc hạnh phúc, thì các người phải nỗ lực thực hành".

Nội dung Kinh nói lên tinh thần giác ngộ của đạo Phật. Chúng ta muốn giác ngộ thì phải có trí tuệ mà trí tuệ là thành quả của sự nghe học *(Văn)*, suy

nghĩ *(Tư)* và thực nghiệm *(Tu)*. Vì nếu nghe lầm và tin mê thì rất có hại. Chúng ta phải biết từ bỏ những điều bất thiện gây ra đau khổ cho mình và người khác. Ngược lại, chúng ta chấp nhận và thực hành những điều thiện sẽ mang đến hạnh phúc và an vui cho mình và người.

Quý Phật tử học Phật Pháp để làm tăng trưởng lòng tin. Trong:

(Kinh Tăng Chi – Chương Ba Pháp – Phẩm V – Tiểu Phẩm).

Đức Phật dạy về Ba sự kiện được biết là một người có lòng tin:

"Do ba sự kiện, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin. Thế nào là ba?

Ưa thấy người có giới hạnh; ưa nghe diệu pháp; với tâm ly cấu uế của xan tham, sống trong nhà, bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, thích phân phát vật bố thí. Do ba sự kiện này, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin.

Thích thấy người giới hạnh
Muốn được nghe diệu pháp
Nhiếp phục uế xan tham
Vị ấy gọi có tin"

Bây giờ Thầy tóm tắt lại nội dung câu trả lời thứ sáu này cho đại chúng để chúng ta qua nội dung cuối cùng.

- Học Phật Pháp để có trí tuệ.

- Học Phật Pháp để hiểu được chân lý.

- Học Phật Pháp để hiểu chính mình.

- Học Phật Pháp có thể giúp cho Chánh Pháp trường tồn.

- Học Phật Pháp để có chánh tín, tăng trưởng lòng tin.

- Học Phật pháp để mình tu tập cho sâu sắc.

- Học Phật Pháp để giúp chúng sanh.

Ở ý cuối học Phật Pháp để giúp chúng sanh. Thầy muốn tất cả hiểu giùm Thầy thế này. Mình đừng bao giờ nghĩ là điều đó hay thì mình giữ cho riêng mình. Cuộc đời này nó lạ vậy đó. Muốn người ta tốt với mình thì ngay lúc đó tâm mình phải tốt trước đã. Thứ hai là quý Phật tử cứ lo cho cuộc sống của người khác trước đã đi, một ý nghĩa kiếp người gọi là mãn nguyện là khi bữa nào mà quý Phật tử biết mình sắp đi, quý Phật tử nghĩ đến những tháng ngày vừa rồi, mình sống có giúp đỡ cho người này người kia. Như Thầy nói, mình giúp cho họ biết Phật Pháp mới là rốt ráo. Chúng ta có thể cho họ bữa cơm, cho họ quần

áo...quý Phật tử cứ giúp nhưng phải cho họ Phật Pháp. Vì vậy mỗi khi Thầy đi từ thiện thì Thầy đều thuyết pháp. Ngoài tặng quà, mỳ gói, gạo đường…Thầy còn cho họ một thời Pháp thoại và đôi khi Thầy hướng dẫn quy y Tam bảo để họ kết duyên lành với Phật Pháp. Để cho cuộc đời người khác đi lên thì mình giúp người vào an trú trong Pháp. Trong Kinh Đức Phật có dạy khi thương người là phải giúp họ an trú vào trong Pháp, trong Tăng, hoặc là trong thiện nghiệp. Ở đây Thầy gợi ý cho đại chúng thế này: khi mình làm được cái gì, dĩ nhiên mình phải cố gắng thực tập để mình được an lạc rồi nhưng luôn luôn nghĩ là mình chia sẻ điều tốt ấy đến người khác. Khi Thầy đọc được bản Kinh phù hợp với đề tài bài giảng là Thầy nhớ lại để bữa nào giảng đến Phật tử cho đúng. Khi Thầy đọc được bài thơ nào hay hoặc câu chuyện hay là Thầy ráng nhớ để kể lại cho quý Phật tử nghe, để làm gì? Để có khi nào Thầy kể cho quý Phật tử nghe những câu chuyện đó, biết đâu trong lúc Thầy kể có thể có vị Phật tử nào đó sẽ giác ngộ qua câu chuyện này.

Cho nên trong lớp giáo lý này, Thầy biết quý Phật tử nghe Thầy giảng từ 46 tỉnh thành. Sẽ có những người Thầy không gặp ngoài đời đâu, mà nghĩ đến quý Phật tử học Pháp, nghe Pháp thì Thầy vui lắm. Khi kết thúc khóa học, không học lớp giáo lý này nữa, Thầy biết có khi cả đời cũng không gặp quý Phật tử đang học ở trong Zoom này nữa. Nhưng khi nghĩ

về việc quý Phật tử chịu học Pháp, Thầy cho tạm mọi người cái gì đó mà cuộc sống của quý Phật tử tốt lên là Thầy thấy vui rồi.

Quan trọng là Thầy muốn gợi ý cho quý thiện hữu sống là phải nghĩ cho cái lớn hơn. Đức Phật cũng vậy. Tại sao Ngài tu thành Phật? Vì lợi ích cho số đông, vì lợi ích cho thân quyến và Ngài muốn làm lợi ích cho chúng sanh, đắc được quả vị Phật để có Pháp dạy cho chúng sanh. Nghĩa là Ngài luôn nghĩ đến cái lớn hơn và rộng hơn. Quý Phật tử nhớ giùm Thầy, đối với các bậc vĩ nhân, các vị đại nhân, các bậc Thánh: thứ nhất là rộng hơn, thứ hai là lớn hơn, to hơn. Điều gì cao lớn hơn là trong lòng của các Ngài. Cho nên nếu mình nhỏ bé thì tương xứng với những cái nhỏ bé, mây tầng nào gặp mây tầng đó, đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, ngưu tầm ngưu mã tầm mã. Ông bà ta nói: Nồi nào úp vung nấy, mình có phước lớn thì sinh ra đứa con có phước, mình là người đạo đức, là người trí tuệ, là người phước đức thì dễ gặp người vợ hay người chồng như vậy. Bây giờ mình qua nội dung cuối cùng.

7. Lý do thứ bảy: Đây là thời điểm thích hợp để hành trì

Xin thưa quý Phật tử, câu trả lời cuối cùng cho câu hỏi: Vì sao nên học Phật Pháp đó là vì thời điểm này là thời điểm thích hợp để mình tu học. Tại sao Thầy lại nói ý này thưa đại chúng? Đây là một ý ở

trong Kinh và bài kinh này Đức Phật dạy về Năm thời tranh thủ tu tập, thời để tinh cần:

"1/ Thời tuổi trẻ (Daharo hoti)

2/ Thời khoẻ mạnh, ít bệnh (Appābādho hoti)

3/ Thời tạm no đủ, dễ kiếm sống (Subhikkhaṁ hoti)

4/ Thời con người sống trong hoà bình, không chiến tranh loạn lạc (Manussā samaggā viharanti)

5/ Sống trong thời Tăng chúng hoà hợp, có Phật Pháp để tuyên dương (Saṇgho samaggo viharati)

(Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Sợ hãi trong tương lai)

Phật dạy có năm thời điểm thích hợp cho mình học Pháp, tu học. Thứ nhất là khoảng thời gian tuổi mình còn trẻ. Cái này thì trong lớp có một số vị hơi già đúng không? Không sao!

"Bảy mươi chưa phải là già,

Bảy mươi chỉ mới mặn mà chút thôi.

Tám mươi chưa phải là già,

Tám mươi chỉ mới tuổi hoa cuộc đời."

Cho nên vị nào lỡ có già cũng đừng buồn nha! Đức Phật nói thời điểm thích hợp thứ nhất là tuổi còn

trẻ. Tại sao quý Phật tử? Vì tuổi trẻ minh mẫn, tinh tấn, năng lượng còn nhiều. Có một bài Kinh Đức Phật nói về những trở ngại của tuổi già khi vào đạo. Tuổi già khi vào đạo có những chướng ngại về thân thể và đầu óc. Thân thể tiếp nhận chậm hơn, và rồi những oai nghi nhiều khi ở đời thành thói quen nên khi vào đạo khó bỏ. Trong:

(*Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm 59, 60 - Khó tìm được)*

Đức Phật dạy tuổi già có năm chướng ngại:

"1. - Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

2, Thật khó tìm được, này các Tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại tế nhị; thật khó tìm được một người có uy nghi tốt đẹp; thật khó tìm được một người nghe nhiều; thật khó tìm được một người thuyết pháp; thật khó tìm được một người trì luật.

Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

(60) Khó Tìm Được (2)

1. Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

2. Thật khó tìm được, này các Tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại khéo nói; thật khó tìm được một người có khả năng nắm giữ cái gì khéo nắm giữ; thật khó tìm được một người có cử chỉ tốt đẹp; thật khó tìm được một người thuyết pháp; thật khó tìm được một người trì luật.

Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này."

Thời Đức Phật có hai vợ chồng giàu có nhưng không chí thú làm ăn, họ dính vào rượu chè nên cuối đời phải đi ăn xin. Đức Phật dạy nếu còn trẻ, hai người biết chịu làm ăn sẽ trở thành người giàu số một. Nếu trung niên, hai vợ chồng biết làm ăn thì trở thành phú hộ giàu số hai. Ở tuổi lão niên chịu làm ăn thì thành người giàu số ba. Đức Phật dạy tiếp, cũng hai vợ chồng này, nếu trẻ biết tu tập, người chồng chứng quả Ala-Hán, người vợ chứng quả A-Na-Hàm. Tuổi trung niên chịu tu, chồng là A-Na-Hàm, vợ là Tư-Đà-Hàm. Nếu ở tuổi già biết tu, chồng chứng Tư-Đà-Hàm, vợ chứng Tu-Đà-Hoàn. Nhưng đến cuối đời do rượu chè, không chịu tu tập, hai vợ chồng trong đạo không chứng quả nào, ngoài đời thì trắng tay, trở thành người ăn xin.

Thời điểm thích hợp để tu tập thứ hai là khoảng thời gian này mình còn khỏe mạnh, ít bệnh. Thầy dùng từ *"ít bệnh"* chứ không dám nói là không bệnh. Quý Phật tử thấy may mắn chưa? Nếu bị bệnh thì quý

Phật tử có ngồi học ở đây được không? Khó lắm! Hoặc là mình bị bệnh nào mà đau nhức là khó ngồi lắm.

Thời điểm thứ ba là trong khoảng thời gian cuộc sống tạm gọi là no đủ. Mọi người thấy chữ *"tạm"* rõ ràng không? Tạm gọi là no đủ thôi. Phước mình đâu có nói được. Phước trổ thì như vậy, nhưng nghiệp bất thiện trổ cũng khó nói lắm. Trong thời điểm này tuổi mình còn trẻ, mình còn ít bệnh, cuộc sống tạm gọi là no đủ, mưu sinh, cơm áo, gạo, tiền gọi là dễ kiếm chứ không đến nỗi quá đói.

Thời điểm thứ tư là chúng ta đang sống trong thời kỳ hòa bình không có chiến tranh. Thời này mà có chiến tranh liệu quý Phật tử có học được không? Không được đâu nha. Quý Phật tử thấy một số nước bây giờ trên thế giới đang loạn lạc, bất ổn vậy hỏi làm sao ngồi yên mà mình tu học được.

Thời điểm thứ năm thích hợp cho việc tu đó là vì chúng ta đang còn sống trong thời kỳ Tăng chúng còn hòa hợp, có Phật Pháp để tuyên dương. Đây là một câu chuyện buồn mà nó phải có theo quy luật nha mọi người! Tăng chúng còn hòa hợp nghĩa là sao? Khi Đức Phật còn tại thế cũng đã có những chuyện manh nha mất đoàn kết xảy ra rồi. Càng ngày càng về sau, từ từ sẽ có những chuyện mà trong Tăng chúng không hoà hợp. Quý Phật tử không học Phật Pháp mới đặt câu hỏi thế này: *"Ủa đi tu mà quý Thầy cũng không*

hòa hợp hả?" Khi mình hiểu rồi mình mới thấy như thế này. Chư Tăng là đệ tử của Phật, là đoàn thể tu tập theo giáo Pháp của Đức Phật. Xin thưa quý Phật tử! Mình mà có cơ hội lễ lạy, tôn kính, cúng dường chư Tăng mà trong đó có những bậc Thánh, hoặc không phải bậc Thánh mà các vị đắc thiền, có đạo đức, có đức độ thôi là phước của mình cũng ngút ngàn rồi. Tuy nhiên việc Tăng chúng không hòa hợp đó là quy luật, sau một thời gian nữa là chư Tăng từ từ cũng mất hòa hợp thôi. Rồi dần dần giáo Pháp mất dần và cuối cùng giáo Pháp mới biến mất khỏi thế gian. Hôm trước Thầy có nói, đầu tiên là chỉ có Pháp Hành mất, chỉ có người hành chứ không có người đắc. Rồi sau đó chỉ có người học thôi, không có người hành nữa, sau đó không còn ai học luôn. Càng về sau không còn ai giữ giới, không còn gì hết và cuối cùng là hình tướng người tu mất luôn. Theo Thầy được học thì hình tướng cuối cùng của người tu là chỉ còn *"vắt một cái khăn trên vai"* thôi, khác với người đời chút xíu là vắt cái khăn thôi thì đó là người tu. Rồi sau đó mất luôn Phật Pháp. Đến thời Đức Phật Di Lặc *(Metteyya)* xuất hiện thì mới có Phật Pháp, mới có chư Tăng lại nha đại chúng.

Khi có cơ hội được học giáo lý thì quý Phật tử mới thấy mình hạnh phúc, còn không quý Phật tử không thấy được đường xa. Thầy có nói hôm trước đó, nó lạ lắm, mình mà có phước lớn, tự nhiên mình ưu tư về những điều này. Hoặc mình có duyên phước

khi học đến bài này, mình mới có cái gì đó chạm tới cái sâu xa với mình. Thầy nói giả dụ khi ngồi đây, quý Phật tử biết kiếp trước mình là ai nghĩa là mình cũng thấy mình tu có tiến bộ rồi. Mình nhìn người đó mà biết được tại sao người này bệnh? Tại sao người này giàu? Tại sao người này nghèo? Chúng ta thấy được như vậy là công phu lớn lắm rồi đúng không? Nhưng đối với các bậc Thánh thì những cái thấy biết đó không hề lớn. Chúng ta tu tập có thần thông là có tiến bộ rồi đó, nhưng quý Phật tử nhớ giùm Thầy: mọi người tu tập phải đi đến cái đích đến cuối cùng đó là chấm dứt luân hồi và chứng quả Thánh là cái đích đến cuối cùng đó.

Buổi giảng tối hôm nay Thầy gửi đến quý Phật tử pháp thoại với chủ đề: **Bảy Lý Do Nên Học Phật Pháp** và Thầy đã trả lời cho đại chúng bảy lý do như trên. Đó là những điều rất trân quý, những lý do mà chúng ta nên học Phật Pháp./.

(Buổi giảng ngày 25/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

1). Vì sao chúng ta nên học Phật Pháp? Hãy nêu các lý do?

2). Học Phật Pháp để đi đến sau cùng là gì?

3). Tôn trọng pháp nghĩa là sao? Phải thường xuyên tâm niệm thế nào?

4). Kiếp sống khổ trong luân hồi gồm những kiếp nào?

5. Ngay Thời điểm này nếu không đủ duyên để hoc Phật Pháp thì nên làm gì gieo duyên với tam bảo?

6). Giáo lý Phật pháp còn tồn tại lâu không? Nếu một ngày không còn tồn tại Giáo lý Phật Pháp thì chúng sanh có còn biết sự giác ngộ sự giải thoát ko?

<u>Tài liệu tham khảo</u>:

Kinh Trung Bộ, ***Kinh Tăng Chi Bộ*** - HT. Thích Minh Châu dịch

Đại Phật Sử Tập 1A – TK Minh Huệ biên dịch

Nền Tảng Phật Giáo quyển 1 – Đức Phật – TK Hộ Pháp

Nền Tảng Phật Giáo quyển 2 – TK Hộ Pháp

Tạng Kinh Tiểu Bộ (Phật Sử) - TK Indacanda dịch

Giáo trình Phật học (Những chu kỳ thế giới khi Đức Phật xuất hiện) – Lê Kim Kha biên dịch